

VĂN KIẾN ĐẢNG TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ
CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG
SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW,
NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỜNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 19

ĐINH LỤC (Chủ biên)
TRƯƠNG DIỆP BÍCH
TRIỆU THỊ LỮ
TRẦN HỒNG NHUNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIẾN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 19

1958

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2002

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 19

Văn kiện Đảng toàn tập, tập 19 phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 1958.

Sau ba năm khôi phục kinh tế, từ 1958, Đảng lãnh đạo nhân dân phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo kế hoạch 3 năm (1958-1960) tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Nửa cuối năm 1957 và nửa đầu năm 1958 do thiên tai, vụ chiêm bị thất bát, các chỉ tiêu kế hoạch đều không đạt mức đề ra. Vì vậy Đảng đề ra nhiều biện pháp để khắc phục tình hình trên: đẩy mạnh công tác chống hạn, làm thủy lợi, ổn định mức thuế nông nghiệp cho nông dân; tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương cho cán bộ, công nhân viên chức và bộ đội (theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 13 năm 1957); cải tiến quản lý xí nghiệp... Những biện pháp trên đây đã kích thích được tinh thần phấn khởi cách mạng của nhân dân ta. Nhờ vậy, cuối năm 1958 tình hình kinh tế của đất nước đã đạt được những bước tiến nhất định. Cũng trong thời gian này, cuộc đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ vẫn được tiếp tục. Đảng đã động viên, lãnh đạo nhân dân hai miền Nam - Bắc đấu tranh vạch mặt bọn tay sai bán nước Ngô Đình Diệm và âm mưu của đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng.

Trong năm 1958 diễn ra Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 14. Hội nghị đã nhận định tình hình thế giới và nhiệm vụ chung của chúng ta; quyết định nhiệm vụ kế hoạch ba năm (1958-1960) phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân; ra Nghị quyết về

tổng kết cải cách ruộng đất; Nghị quyết về kiện toàn tổ chức Ban Bí thư và cải tiến lề lối làm việc của Ban Bí thư, Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương.

Văn kiện Đảng toàn tập, tập 19 gồm 103 văn kiện xếp ở phần chính và 4 văn kiện xếp ở phần phụ lục. Các văn kiện được xếp theo thời gian.

Phần văn kiện chính gồm Nghị quyết, Chỉ thị, Thông tri, Điện... của Trung ương, một số bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phần phụ lục gồm văn kiện của Xứ uỷ Nam Bộ, Khu uỷ Tây Nguyên và Liên khu uỷ IV.

Tuy những người biên tập và Nhà xuất bản đã rất cố gắng song khó tránh khỏi thiếu sót. Mong nhận được sự góp ý, phê bình của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 6 năm 2002

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 30-NQ/TW, ngày 6 tháng 1 năm 1958
Về việc chấn chỉnh công tác văn nghệ

I

Sau khi nghe báo cáo của Tiểu ban Văn nghệ Trung ương về tình hình văn nghệ hiện nay, Bộ Chính trị nhận định như sau:

1. Từ sau Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ hai, công tác văn nghệ đã có những cố gắng mới trong việc xây dựng các đoàn thể văn học, nghệ thuật và tạo thêm điều kiện cho văn nghệ sĩ sáng tác. Song sự lãnh đạo văn nghệ về các mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức còn nhiều khuyết điểm, tình hình giới văn nghệ hiện nay có những biểu hiện phức tạp và những lệch lạc nghiêm trọng.

Trong Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ hai đầu năm nay, số rất đông văn nghệ sĩ đã ủng hộ Đảng và tán thành đường lối văn nghệ và phương châm công tác văn nghệ nêu lên trong bức thư của Trung ương Đảng cũng như trong bài nói chuyện của đồng chí Trường Chinh ở Đại hội. Khuynh hướng phá hoại của nhóm "Nhân văn" bị đánh lui; những người tham gia nhóm đó bị số đông văn nghệ sĩ phản đối.

Tuy vậy, cuộc đấu tranh chống khuynh hướng "Nhân văn" mới ở bước đầu; những hoạt động nguy hại và bộ mặt thực về chính trị của những phần tử xấu trong nhóm "Nhân văn" chưa bị bóc trần trong giới văn nghệ. Nhiều quan điểm nghệ thuật sai lầm, chịu ảnh hưởng tư tưởng tư sản chưa được phê phán một cách sâu sắc.

Nhìn chung tình hình văn nghệ sĩ hiện nay, ta thấy một số đông, nhất là lớp văn nghệ sĩ trẻ, đang cố gắng sáng tác hoặc chăm lo học tập, nâng cao trình độ chính trị và nghệ thuật. Một số tác phẩm tốt đã xuất hiện. Các đội văn công đã có những cố gắng mới về sáng tác và biểu diễn nghệ thuật, về ý thức phục vụ nhân dân.

Nhưng trong giới văn nghệ đã có nhiều biểu hiện lệch lạc về chính trị, tư tưởng và sinh hoạt. Số đông văn nghệ sĩ tập trung ở Hà Nội, mấy năm nay đã xa rời thực tế lao động và sinh hoạt của quần chúng công nông binh, lại rất ít học tập chính trị, không hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, chưa được giáo dục về tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

Do đó, lập trường chính trị rất mơ hồ, ý chí phấn đấu cách mạng bị giảm sút nghiêm trọng. Trạng thái dao động, hoang mang còn nặng, ngay cả trong hàng ngũ đảng viên; ranh giới giữa địch và ta có lúc bị lu mờ, tình trạng mất cảnh giác là phổ biến. Đồng thời, tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, tự mãn, kiêu ngạo, hiếu danh, tham tiền, tư tưởng an nhàn, hưởng lạc ngày càng nảy nở. Tư tưởng tự do chủ nghĩa, vô tổ chức, vô kỷ luật, chia bè chia nhóm cũng đang trên đà phát triển.

Về văn học, nghệ thuật, ranh giới giữa tư tưởng văn nghệ của Đảng và tư tưởng văn nghệ tư sản bị xóa nhòa. Trên

tuần báo *Văn* và trong một số sách xuất bản hoặc tái bản đã biểu hiện khuynh hướng xa rời thực tế đời sống của nhân dân lao động ở nông thôn và thành thị, thoát ly chính trị và không nhằm đúng những nhiệm vụ trung tâm của cách mạng trong giai đoạn mới. Những tình cảm cá nhân chủ nghĩa đang có chiều hướng phát triển, những chủ đề lớn do đời sống thực tại đề ra không được chú ý. Hình ảnh công nông binh phấn đấu dũng cảm trong hoà bình mờ nhạt trong văn thơ và trong các tác phẩm nghệ thuật khác. Nhiều quan điểm văn nghệ của giai cấp tư sản lại được nêu lên.

Cuộc tranh luận giữa tạp chí *Học tập* và tuần báo *Văn* gần đây lại là một biểu hiện cụ thể của cuộc đấu tranh giữa đường lối văn nghệ của Đảng với khuynh hướng chống lại hoặc xa rời đường lối đó. Tư tưởng chủ đạo biểu hiện trên tuần báo *Văn* chính là tư tưởng tách rời đường lối văn nghệ phục vụ công nông binh, tách rời những nhiệm vụ trung tâm của cách mạng trong giai đoạn hiện tại, tách rời sự lãnh đạo của Đảng. Trong một số bài có tính chất lãnh đạo trên tuần báo *Văn*; chúng ta thấy rõ những quan điểm lệch lạc, mơ hồ, chịu ảnh hưởng của tư tưởng tư sản. Khi tạp chí *Học tập* có bài phê bình, tuần báo *Văn* đã phản ứng lại với một thái độ đả kích, thiếu thành thật. Những bài trả lời của tuần báo *Văn* đã xoáy vào một vài khuyết điểm trong một số dẫn chứng cụ thể và trong lời lẽ phê bình thiếu thận trọng của người phê bình để phủ nhận những ý kiến phê bình căn bản đúng trên tạp chí *Học tập*.

2. Tình hình trên đây là một miếng đất tốt cho những phần tử thù địch tiến hành những hoạt động phá hoại. Nhắm vào chỗ yếu của mặt trận văn nghệ, nhất là dựa vào sự mơ hồ về lập trường tư tưởng của số đông văn nghệ sĩ, những phần

tử phá hoại đã tiếp tục hoạt động và tác hại một cách nghiêm trọng. Rõ ràng những phần tử chống chủ nghĩa xã hội, chống Đảng đã nhân chỗ sơ hở của ta mà tiếp tục tiến công ta về mặt tư tưởng dưới hình thức văn nghệ. Sự hoạt động của những phần tử phá hoại trong giới văn nghệ là một hiện tượng hết sức nguy hiểm, một vấn đề cấp bách cần giải quyết. Vậy mà một số cán bộ, đảng viên của ta đến nay vẫn chưa nhìn thấy sự thật đó. Bọn phá hoại dùng những thủ đoạn thâm độc, phao đồn tin nhảm, gieo hoang mang, gây mâu thuẫn giữa các văn nghệ sĩ. Chúng mua chuộc, phỉnh phờ, thậm chí dọa nạt một số văn nghệ sĩ lạc hậu và cả một số ít đảng viên thiếu trách nhiệm, thiếu kỷ luật, lôi kéo họ vào việc đả kích sự lãnh đạo của Đảng và đả kích những cán bộ phụ trách, những đảng viên tốt và những người ngoài Đảng tích cực ủng hộ Đảng. Chúng truyền bá những tài liệu và những báo chí phản động. Dưới chiêu bài "chống giáo điều, máy móc", chúng gieo rắc những nọc độc của chủ nghĩa xét lại trong văn nghệ, nhằm lôi kéo văn nghệ sĩ đi vào con đường nghệ thuật tư sản suy đồi. Trước những hoạt động có hại đó, số đông văn nghệ sĩ, kể cả một số văn nghệ sĩ đảng viên, đã mất cảnh giác hoặc bị động, không kiên quyết đấu tranh; thậm chí một số còn hòa theo chúng.

Tình hình trên đây tồn tại ở các Hội Văn học, nghệ thuật dưới mức độ khác nhau. Ta cần phải tiếp tục đi sâu kiểm tra từng ngành một cách chính xác. Riêng ở Hội Nhà văn, những cơ quan xung yếu (tuần báo *Văn*, ban biên tập, nhà xuất bản, câu lạc bộ, ban nghiên cứu sáng tác, ban văn học nước ngoài) mặc dù về hình thức do các đồng chí của ta lãnh đạo, song về thực tế đã bị một số phần tử xấu hoặc lạc hậu lũng đoạn. Trong khi nắm lấy những công việc thực tế,

những phần tử này đã lái hoạt động của các cơ quan Hội Nhà văn đi chệch đường lối văn nghệ của Đảng và lợi dụng những cơ quan ấy làm nơi gieo rắc những quan điểm văn nghệ và chính trị sai lầm.

3. Tình hình nghiêm trọng, phức tạp hiện nay trong giới văn nghệ trước hết là do một số không ít cán bộ, đảng viên làm công tác văn nghệ mơ hồ về lập trường giai cấp, không phân biệt đúng sai trên nhiều vấn đề chính trị và văn nghệ, nhụt tính cảnh giác và tính chiến đấu. Một số ít đảng viên mất phương hướng tư tưởng, nhìn thực tế xã hội và nhìn sự lãnh đạo của Đảng với con mắt bi quan, hoài nghi, không nhận rõ trách nhiệm của mình trước những khó khăn mới trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Đảng. Có đảng viên đã đồng tình với bọn xấu đã kích lại sự lãnh đạo của Đảng, sa vào con đường truy lạc, sai lầm, gây tổn hại không nhỏ cho Đảng.

Về mặt lãnh đạo, sau Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ hai, các đồng chí lãnh đạo văn nghệ ít nhiều thoả mãn với thắng lợi bước đầu, lại rụt rè trước những khó khăn của tình hình và thiếu cảnh giác đối với sự phá hoại của những phần tử xấu, cho nên đã không tiếp tục đấu tranh chống những tư tưởng và hành động nguy hại của nhóm "Nhân văn". Khi đi vào tổ chức các Hội Văn học, nghệ thuật, đã có thiên hướng đoàn kết một chiều, xoa dịu cuộc đấu tranh tư tưởng, để cho những tư tưởng nghệ thuật lộn xộn, mơ hồ tồn tại và phát triển trong giới văn nghệ. Mặt khác, do chỗ chủ quan, thiếu cảnh giác và tác phong quan liêu của một số đồng chí phụ trách, những phần tử xấu đã có điều kiện tiếp tục hoạt động phá hoại lén lút hoặc công khai. Một số phần tử trong nhóm "Nhân văn" do ta đưa vào tổ chức, giao cho công tác, lợi dụng

những phương tiện của ta để chống lại ta, chống lại đường lối văn nghệ của Đảng.

Trong Đảng đoàn Hội Nhà văn, rõ ràng một số đồng chí phụ trách đã mất cảnh giác nghiêm trọng và đã chịu ảnh hưởng của tư tưởng văn nghệ tư sản, coi thường những điều khuyên nhủ của Trung ương Đảng trong bức thư gửi Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ hai. Đối với cấp trên, đối với tập thể, những đồng chí ấy đã có những lời nói, việc làm biểu hiện tự do chủ nghĩa nghiêm trọng, trái với nguyên tắc của Đảng, công khai phát biểu trên báo những ý kiến ngược lại chủ trương, đường lối văn nghệ của Đảng. Đối với những phần tử xấu hoặc lạc hậu, chẳng những các đồng chí ấy không đấu tranh, không giáo dục, mà trái lại đã dung túng những hoạt động và tư tưởng sai lầm, nguy hại của chúng.

Tiểu ban Văn nghệ Trung ương trong một thời gian đã sa lầy vào công tác tổ chức và sự vụ, buông lỏng và coi nhẹ việc lãnh đạo tư tưởng, để cho những tư tưởng sai lầm có cơ hội phát triển. Sự lãnh đạo của Tiểu ban đã tỏ ra non nớt về chính trị và hữu khuynh, thiếu tính chiến đấu và thiếu cảnh giác, quan liêu và cô độc, không biết dựa vào lực lượng của số đảng viên tích cực và văn nghệ sĩ tiến bộ ngoài Đảng để đấu tranh với bọn phá hoại, với những phần tử xấu.

II

Căn cứ vào nhận định như trên, để tăng cường công tác lãnh đạo văn nghệ, Bộ Chính trị đề ra mấy biện pháp dưới đây:

1. *Kiên quyết tiến hành đấu tranh tư tưởng*, quét sạch tư tưởng "Nhân văn" là biểu hiện của tư tưởng thù địch về mặt chính trị, đồng thời cũng là biểu hiện nghiêm trọng của quan

điểm văn nghệ tư sản. Cần đánh thẳng vào những tư tưởng chống Đảng, chống chế độ, chống chủ nghĩa xã hội, chống đường lối văn nghệ của Đảng, đặt củng cố lập trường, nâng cao một bước tư tưởng chính trị và nghệ thuật và trên cơ sở đó mà tăng cường đoàn kết số rất đông văn nghệ sĩ dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trong cuộc đấu tranh này, phải làm cho số đông văn nghệ sĩ nhận rõ những hoạt động nguy hại và bộ mặt thật của những phần tử phá hoại, phân rõ địch với ta và có thái độ chính trị rõ rệt đối với Đảng, đối với chế độ, đối với chủ nghĩa xã hội. Phải khẳng định sự đúng đắn của đường lối văn nghệ đã nêu lên trong bức thư của Trung ương Đảng gửi Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ hai. Phải đem quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin soi sáng một số vấn đề về lý luận đang được đề ra trong giới văn nghệ, như vấn đề đảng tính trong văn nghệ, vấn đề văn nghệ phục vụ công nông binh, phục vụ những nhiệm vụ cách mạng, vấn đề Đảng lãnh đạo văn nghệ, trách nhiệm của văn nghệ sĩ, v.v..

Tiến hành đấu tranh cần nắm vững phương châm chung là: xuất phát từ nguyện vọng đoàn kết, qua đấu tranh mà đi tới đoàn kết thật sự, đoàn kết cao hơn; đấu tranh kiên quyết đi đôi với kiên trì giáo dục, nhằm tranh thủ số rất đông văn nghệ sĩ, cô lập số ít phần tử phá hoại, phần tử xấu.

Trong nội bộ Đảng và trong các đoàn thể văn học, nghệ thuật, trước hết cần tổ chức học tập những văn kiện lịch sử của hai cuộc Hội nghị các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân ở Mạc Tư Khoa (theo kế hoạch học tập chung của cán bộ). Sau đó, mở hội nghị nghiên cứu thư của Trung ương Đảng gửi Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ hai và căn cứ vào bản nghị quyết này để nhận định tình hình văn nghệ của ta hiện nay,

trên cơ sở đó mà liên hệ để phát hiện tình hình cụ thể, bóc trần những hành động và ngôn luận nguy hại của những phần tử phá hoại và phê bình, tự phê bình những khuyết điểm sai lầm nghiêm trọng trong công tác văn nghệ. Trên báo chí của ta, cần viết một loạt bài phát biểu quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về một số vấn đề văn học, nghệ thuật, chia mũi nhọn đấu tranh chống tư tưởng "Nhân văn" và phê phán những quan điểm của chủ nghĩa "xét lại" trong văn nghệ.

Trong khi tiến hành cuộc đấu tranh này, cần chú ý phân biệt những vấn đề tư tưởng, học thuật với những vấn đề chính trị, phân biệt những người lạc hậu với những phần tử thù địch, những người phạm sai lầm mà không tự giác với những phần tử ngoan cố. Cần coi trọng sự thật, tránh chủ quan, một chiều. Tiến hành đấu tranh trong nội bộ trước rồi mới mở rộng đấu tranh trong các Hội Văn học, nghệ thuật sau.

2. Sau cuộc đấu tranh tư tưởng thì *tiến hành chấn chỉnh hàng ngũ đảng viên và chỉnh đốn các tổ chức văn nghệ*. Phải kiểm tra chặt chẽ hàng ngũ đảng viên trong giới văn nghệ và cần xử trí thích đáng đối với những phần tử phạm sai lầm nghiêm trọng mà không hối cải.

Phải nắm các tổ chức văn nghệ một cách chặt chẽ, vạch mặt những phần tử phá hoại, kiên quyết không cho chúng lợi dụng các tổ chức văn học, nghệ thuật để chống lại Đảng, chống lại chế độ. Đối với những phần tử xấu hoặc sai lầm nghiêm trọng, tùy từng trường hợp và tùy theo thái độ của từng người mà xử trí thích đáng về mặt tổ chức.

Cần tăng cường các cơ quan lãnh đạo của Đảng trong văn nghệ và nếu cần thì chấn chỉnh các Ban Thường vụ, Ban Chấp hành của các đoàn thể văn nghệ. Phải nắm lại các cơ quan xung yếu của Hội Nhà văn (tuần báo *Văn*, nhà xuất

bản, câu lạc bộ, ban văn học nước ngoài, ban nghiên cứu sáng tác), bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng trong các cơ quan đó. Riêng đối với tuần báo *Văn*, cần chấn chỉnh ngay tổ chức toà soạn và thay đổi đồng chí phụ trách, trước khi tiến hành đấu tranh trên báo.

Mạnh dạn đề bạt những cán bộ tốt phát hiện trong cuộc đấu tranh tư tưởng. Kiên quyết điều động một số cán bộ lập trường chính trị vững, Đảng tính khá và có trình độ nhất định vào làm công tác văn nghệ để bước đầu tăng cường đội ngũ văn nghệ của Đảng.

Tiểu ban Văn nghệ Trung ương cùng các đảng đoàn các Hội Văn học, nghệ thuật, Đảng tổ Bộ Văn hoá có nhiệm vụ nghiên cứu và đề nghị những chế độ công tác, sáng tác và đãi ngộ văn nghệ sĩ cho hợp lý hơn. Phải chấm dứt tình trạng có những văn nghệ sĩ lĩnh lương mà không đi vào quần chúng để phục vụ và cũng không có công tác gì, chấm dứt những sự lợi dụng như có một số trường hợp xảy ra trong việc sử dụng quỹ cho vay để sáng tác. Nghiên cứu lại chế độ nhuận bút.

3. Sau đợt giáo dục về tư tưởng và chấn chỉnh về tổ chức, cần có kế hoạch khuyến khích, giúp đỡ các văn nghệ sĩ đi xuống các cơ sở sản xuất, đi vào công nông binh và nếu có thể thì tham gia lao động để thâm nhập thực tế và gần gũi quần chúng hơn. Mặt khác, cần có kế hoạch tổ chức cho văn nghệ sĩ học tập một cách thường xuyên những vấn đề thời sự và chính sách trong giai đoạn mới của cách mạng, tiến tới tổ chức học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, cải tạo tư tưởng một cách có hệ thống.

*

* *

Dưới sự chỉ đạo của một ban do Trung ương chỉ định,

Tiểu ban Văn nghệ, các Đảng đoàn các Hội Văn học, nghệ thuật, Đảng tổ Bộ Văn hoá, Phòng Văn nghệ quân đội và các cơ quan có văn nghệ sĩ hoạt động, có trách nhiệm nghiên cứu và chấp hành Nghị quyết này; đồng thời phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tuyên truyền báo chí, các cơ quan huấn học và giáo dục để tiến hành cuộc đấu tranh tư tưởng này và tổ chức cho văn nghệ sĩ học tập để tiến bộ.

Chú ý: Trong khi chuẩn bị đấu tranh, chưa phổ biến toàn văn Nghị quyết này đến các Ban, Tiểu ban, Đảng đoàn, Đảng tổ trực thuộc Trung ương và các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Thành uỷ và Tỉnh uỷ. Tuỳ yêu cầu của tình hình, Ban chỉ đạo sẽ phổ biến từng phần của Nghị quyết này với những bộ phận có liên quan.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 68-CT/TW, ngày 18 tháng 1 năm 1958

Về vấn đề tổ chức và lãnh đạo các tập đoàn sản xuất của đồng bào và cán bộ miền Nam tập kết

Thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về việc sắp xếp công ăn việc làm cho cán bộ và đồng bào miền Nam, Ban Thống nhất Trung ương đã thành lập một số tập đoàn sản xuất ở Hà Nội và ở các tỉnh. Các tập đoàn này gồm có phần nhiều là cán bộ, thương binh, phục viên, một số ít đồng bào miền Nam tập kết, trong đó có đảng viên Đảng Lao động, có cả một số cán bộ chỉ uỷ và huyện uỷ viên cũ. Về tổ chức, các tập đoàn đều đã hoặc đang tiến tới thành lập chi bộ đảng.

Việc lãnh đạo của Đảng đối với các tập đoàn này cần được chặt chẽ, sát đúng với tính chất làm ăn và thành phần của nó. Kinh nghiệm cho thấy việc ghép vào hệ thống tổ chức đảng ở địa phương ngay từ đầu, do địa phương trực tiếp lãnh đạo có nhiều trở ngại. Các cấp uỷ địa phương trong thời gian qua cũng đã cố gắng nhiều trong việc lãnh đạo và giúp đỡ các tập đoàn ở địa phương mình, nhưng thực tế đã gặp nhiều khó khăn như có những công tác địa phương cần tập trung lãnh đạo thì chưa thiết thân đối với các tập đoàn, còn những công việc khác các tập đoàn cần giải quyết trước mắt thì địa

phương không có khả năng giải quyết. Tình trạng này ảnh hưởng không tốt đến việc xây dựng các tập đoàn và cũng gây cho các cấp uỷ địa phương nhiều trở ngại.

Căn cứ tình hình trên đây, Ban Bí thư quyết định cần có những quy định về tổ chức và lãnh đạo Đảng trong các tập đoàn sản xuất miền Nam như sau:

1. Thành lập một Đảng uỷ chung cho các tập đoàn sản xuất miền Nam trên toàn miền Bắc gọi tên là Đảng uỷ các tập đoàn sản xuất miền Nam; Ban Bí thư uỷ nhiệm Ban Thống nhất Trung ương lãnh đạo trực tiếp Đảng uỷ ấy.

2. Mỗi tập đoàn có từ ba đảng viên trở lên đều được phép thành lập chi bộ. Ở các tỉnh, thành (huyện, nếu có đông tập đoàn), tuỳ điều kiện có nhiều hay ít tập đoàn, tổ chức một hoặc hai liên chi. Các chi bộ riêng (trường hợp không ghép vào Liên chi) và các Liên chi đều trực thuộc Đảng uỷ nói trên, đồng thời có sự liên hệ chặt chẽ với cấp uỷ địa phương để được thêm sự giúp đỡ trong việc làm ăn cũng như về sinh hoạt chính trị và học tập.

3. Những nơi nào xét có thể ghép một chi bộ tập đoàn nào đó vào sự lãnh đạo của địa phương (*vừa đảm bảo về lãnh đạo chặt chẽ và kịp thời, vừa có lợi cho công tác đảng và cho việc phát triển sản xuất*), thì Ban Thống nhất Trung ương sẽ báo cáo với Ban Bí thư và bàn bạc với cấp uỷ địa phương để bàn giao lại.

4. Ban Tổ chức Trung ương cùng Ban Thống nhất Trung ương, theo tinh thần Chỉ thị này, có nhiệm vụ nghiên cứu đề ra những điều cụ thể về tổ chức và sinh hoạt đảng trong các tập đoàn và cùng các Thành uỷ, Tỉnh uỷ thi hành.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 116-TT/TW, ngày 18 tháng 1 năm 1958

Về việc đẩy mạnh công tác thu thuế nông nghiệp

Đến nay, nói chung các cấp uỷ đảng đã có nhiều cố gắng trong việc thu thuế nông nghiệp vụ đông. Hầu hết các địa phương đang sôi nổi thu thuế, có nơi sắp hoàn thành việc thu thuế (Thanh Hoá, Phú Thọ, Kiến An). Nhưng nhìn chung thì tình hình thu thuế nông nghiệp còn đang gặp nhiều khó khăn: thời gian quy định thu xong thuế nông nghiệp (15-1-1958) đã hết mà số thóc nhập kho trong toàn quốc mới chỉ được gần 50%, có những nơi chỉ mới thu được trên 30%; số ghi thu trong sổ thuế của các nơi so với nhiệm vụ của Trung ương giao bị hụt nghiêm trọng (trên 4 vạn tấn).

Hiện nay tình hình hạn kéo dài, tâm lý nông dân muốn giữ thóc để phòng đói rất phổ biến, nhất là ở những nơi bị hạn nặng. Tình hình nói trên đã gây ra tình trạng khá phổ biến là nhiều nơi thu không hết số thóc thuế ghi thu trong sổ thuế.

Nếu tình hình khó khăn nói trên kéo dài, thời gian Tết Nguyên đán lại sắp đến, thì nhiệm vụ thu thuế nông nghiệp

sẽ bị hụt nhiều hơn nữa. Trước tình hình như vậy, nhiều cấp uỷ đảng địa phương vẫn chưa đặt việc thu thuế nông nghiệp là một công tác quan trọng, cấp bách, có thời hạn, nhất là những nơi bị hạn nặng thì công tác thuế nông nghiệp không được kết hợp làm mà càng bị coi nhẹ.

Để giải quyết tình hình nói trên, Ban Bí thư quyết định:

1. Ở những nơi bị hạn nặng, phải coi công tác chống hạn và thu thuế nông nghiệp là hai công tác quan trọng nhất và cần phải kết hợp thật chặt chẽ để làm tốt hai công tác này. Ở những nơi không bị hạn hoặc bị hạn ít thì công tác thu thuế nông nghiệp là công tác quan trọng bậc nhất và kết hợp với việc chống hạn.

2. Các cấp uỷ đảng phải kiên quyết tập trung mọi khả năng đẩy mạnh công tác thu thuế nông nghiệp, phải phân công cấp uỷ viên đi đôn đốc từng khu vực. Những nơi gặp nhiều khó khăn, cấp uỷ đảng phải trực tiếp giải quyết cụ thể. Các đoàn cán bộ chống hạn của Trung ương, khu, tỉnh, huyện đều phải làm nhiệm vụ đôn đốc thu thuế nông nghiệp kết hợp với nhiệm vụ chống hạn.

3. Tăng cường giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý thức đóng góp cho Nhà nước. Có thái độ kiên quyết đối với những phần tử cố tình chây lười trong việc nộp thuế.

4. Cố gắng để kiên quyết hoàn thành việc thu thuế nông nghiệp vụ đông trong tháng 1-1958.

Các cấp uỷ đảng nghiên cứu kỹ và đặt kế hoạch thi hành Thông tri này với một tinh thần hết sức khẩn trương, cấp bách. Từ ba ngày đến năm ngày các đồng chí báo cáo tình hình về Trung ương một lần.

Ban Bí thư sẽ cử một số cán bộ mang Thông tri này về trực tiếp gặp các cấp uỷ đảng để thảo luận biện pháp thi hành.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 31-NQ/TW, ngày 23 tháng 1 năm 1958
**Về nhiệm vụ công tác của Ban Mặt trận
Trung ương**

Trong phiên họp ngày 31-10-1957, Bộ Chính trị đã xét các đề nghị của Ban Mặt trận Trung ương và quyết nghị như sau:

A- VỀ NHIỆM VỤ CỦA BAN MẶT TRẬN TRUNG ƯƠNG

Từ nay Ban Mặt trận Trung ương có các nhiệm vụ sau đây:

1. Giúp Trung ương nghiên cứu đường lối chính sách chung về mặt trận. Phối hợp với các ngành có liên quan nghiên cứu đề ra chính sách hoặc bổ sung chính sách đối với các đảng phái dân chủ, công thương, trí thức, tôn giáo, dân tộc, Việt kiều, đối với công tác mặt trận ở nông thôn... cho phù hợp với yêu cầu của tình hình thực tế.

2. Nghiên cứu phương châm, kế hoạch cụ thể giúp Trung ương chỉ đạo thực hiện Cương lĩnh Mặt trận. Phối hợp với các ngành liên quan theo dõi việc thực hiện các chính sách mặt trận của Đảng ở các ngành đó. Tổng kết và phổ biến kinh

nghiệm công tác mặt trận. Hướng dẫn nghiệp vụ cho Ban Mặt trận và Đảng đoàn mặt trận cấp dưới.

3. Ban Mặt trận Trung ương trực tiếp phụ trách:

- Đảng đoàn trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Vận động trí thức.
- Vận động công thương.
- Công tác đảng phái, nhân sĩ.
- Công tác Việt kiều.

Nhiệm vụ công tác mặt trận liên quan đến nhiều ngành; Ban Mặt trận Trung ương cần phải phối hợp với các bộ phận có liên quan để nghiên cứu phân định nhiệm vụ và đề ra liên hệ công tác cho cụ thể, rồi đề nghị Ban Bí thư thông qua.

B- VỀ TỔ CHỨC CỦA BAN MẶT TRẬN

Hiện nay tình hình tổ chức nói chung chưa thật ổn định, các cấp ủy đảng chưa thật kiện toàn, cho nên chưa có thể chấn chỉnh một cách toàn diện các cơ quan chung quanh cấp ủy được. Ban Mặt trận Trung ương cũng như các cấp nên tạm thời thu xếp cho hợp lý bộ máy và cán bộ hiện có để thi hành nhiệm vụ. Trong mấy tháng đầu năm 1958, Ban Mặt trận Trung ương và các cấp cố gắng tổng kết kinh nghiệm công tác mặt trận trong ba năm hoà bình và tham khảo thêm kinh nghiệm các nước anh em để làm đề nghị chấn chỉnh toàn diện hơn.

C- VỀ PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC MẶT TRẬN Ở CÁC CHI BỘ CƠ QUAN, XÍ NGHIỆP, XÃ

Ở mỗi chi bộ cơ quan (trừ cơ quan đảng), xí nghiệp, cần

cử một chi uỷ viên phụ trách công tác mặt trận. Chi uỷ viên phụ trách công đoàn kiêm nhiệm vụ này; không nên đặt thêm tổ chức, tốn thêm cán bộ.

Ở mỗi chi bộ xã cần cử một chi uỷ viên phụ trách công tác mặt trận (có thể đồng chí chi uỷ viên phụ trách Nông hội kiêm nhiệm vụ này). Tùy sự cần thiết của từng địa phương, có thể lấy thêm một, hai đảng viên có kinh nghiệm công tác mặt trận giúp đồng chí chi uỷ viên ấy. Số cán bộ này giúp chi uỷ làm công tác mặt trận và chịu trách nhiệm trước chi uỷ.

Về nội dung công tác và lề lối làm việc của các chi uỷ viên phụ trách công tác mặt trận ở chi bộ cơ quan, xí nghiệp, xã sẽ do Ban Mặt trận Trung ương nghiên cứu làm thí điểm và hướng dẫn cụ thể.

*

* *

Trong tình hình hiện nay và sắp tới, công tác mặt trận lại càng quan trọng và phức tạp, các cấp uỷ đảng, các ngành cần nắm vững và thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 69-CT/TW, ngày 25 tháng 1 năm 1958

Về việc tăng cường lãnh đạo của các cấp uỷ đảng trong việc chống hạn, đảm bảo nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp vụ đông - xuân

Sau một thời gian phát động phong trào chống hạn đẩy mạnh sản xuất, các cấp uỷ đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể và nhân dân đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn và đã thu được một số thành tích.

Tuy vậy, nhiều nơi vẫn chưa lãnh đạo đúng mức; kế hoạch sản xuất, chống hạn thiếu cụ thể, thiết thực; phong trào chống hạn, đẩy mạnh sản xuất có lên nhưng chưa đều, chưa sâu và mạnh. *Nặng nề hơn cả là trong Đảng, trong nhân dân có khuynh hướng rút bớt diện tích, không tin tưởng vào tiểu thủy nông* (tát nước ở những nơi cần tát nước, đào ao, giếng ở những nơi không thể làm đại thủy nông và trung thủy nông). Nạn hạn còn kéo dài và lan rộng. Tình hình nói trên làm cho việc bảo đảm sản xuất lương thực, hoa màu và cây công nghiệp theo đúng kế hoạch nhà nước 1958 gặp rất nhiều khó khăn.

Tổng sản lượng lương thực năm 1957 đã bị sụt so với

năm 1956; nếu trong năm 1958 tổng sản lượng lương thực còn sụt nữa thì sẽ có nhiều ảnh hưởng tai hại đến mọi mặt tình hình của Nhà nước và của nhân dân.

Trước tình hình nói trên, Ban Bí thư quyết định:

1. *Quyết tâm đảm bảo đạt hoặc vượt mức diện tích và sản lượng sản xuất nông nghiệp đã ghi trong kế hoạch nhà nước 1958.*

- Những vùng bị hạn phải tìm mọi cách khắc phục khó khăn, *cố gắng đảm bảo kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ đông-xuân về diện tích và năng suất đến mức cố gắng cao nhất.*

- Những nơi không bị hạn (kể cả đồng bằng, miền biển, ngoại thành, miền núi) *phải tăng hết khả năng của địa phương về diện tích và năng suất nông nghiệp.*

Muốn vậy, cần phải kiểm điểm lại kế hoạch sản xuất, kế hoạch chống hạn và kế hoạch chỉ đạo để bổ sung những chỗ thiếu sót và phải có kế hoạch cụ thể cho từng xã. Kế hoạch đó phải được xây dựng trên tinh thần quyết tâm đảm bảo nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp vụ đông - xuân, phải được cấp uỷ đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng ở xã thông qua và quyết tâm vận động, tổ chức nhân dân thực hiện. Cụ thể là: nếu trong một xã có thôn vì hoàn cảnh khách quan không bảo đảm diện tích thì thôn khác có điều kiện phải tăng thêm diện tích hoặc năng suất để bù đắp chỗ sụt sản lượng của toàn xã. Giữa các xã trong một huyện, giữa các huyện trong một tỉnh, giữa các tỉnh trong một khu cũng phải đứng trên tinh thần ấy mà huyện, tỉnh, khu có kế hoạch bổ sung cho nhau, đảm bảo diện tích và năng suất. Đảng tổ Bộ Nông - Lâm có kế hoạch cụ thể hướng dẫn các tỉnh trực thuộc Trung ương. *Trong trường hợp đã kiên quyết chống hạn mà thật sự không có cách gì tìm ra nước để cấy thì phải có kế hoạch lãnh*

đạo chuyển hướng sản xuất cho kịp thời vụ và có kết quả tốt, nhưng phải đề phòng vì ngại khó mà chuyển hướng sản xuất tràn lan, bừa bãi.

2. *Phải phát động phong trào tát nước thật mạnh mẽ, rộng rãi.* Hiện nay phong trào tát nước rất kém, nhiều nơi có nước nhưng không chịu tát. Phải nêu cao khẩu hiệu “Còn nước còn tát, tìm nước mà tát”. Phải động viên và tổ chức quần chúng tát nước bằng mọi cách, tát nước mãi đến khi đủ nước để cấy, để nuôi dưỡng được lúa, tười cho hoa màu và cây công nghiệp. *Nơi không có nước thì phải giúp dân tìm nước, khơi ngòi, đào giếng, ao.* Hết sức chống tư tưởng ngại khó, coi nhẹ việc đào ao, giếng. Phải kết hợp chống hạn trước mắt với việc chống hạn lâu dài. Trong việc này, cần phải tính toán kỹ và chỉ đạo chặt chẽ để tránh lãng phí. Cán bộ ngành thủy lợi phải hướng dẫn về mặt kỹ thuật đào ao, giếng. Vì không có nhiều máy bơm cho nên các địa phương chỉ dùng máy bơm nước vào chỗ phải tát nước từ bốn bậc trở lên. Từng tỉnh điều chỉnh máy bơm trong tỉnh cho hợp lý.

3. *Phải chống hạn một cách toàn diện:* phải đảm bảo nước cho nơi chưa cấy, cho nơi cấy lúa rồi, cho hoa màu và cây công nghiệp.

Phải đặc biệt chú ý việc thâm canh để tăng năng suất và chống hạn; hướng dẫn chặt chẽ việc dùng phân và đẩy mạnh việc bán phân cho nhân dân. Ở những nơi có sâu, phải phát động phong trào diệt sâu, v.v.. Cán bộ ngành nông - lâm chịu trách nhiệm hướng dẫn kỹ thuật thâm canh và trừ sâu. Cán bộ ngành thương nghiệp, hợp tác xã mua bán có kế hoạch bán phân cho kịp thời.

4. *Thông qua chiến dịch chống hạn, sản xuất mà củng cố tổ chức* thêm một bước. Các cấp ủy đảng, các cấp chính

quyền, các đoàn thể nhân dân phải có kế hoạch tiến hành củng cố chi bộ, chính quyền, các đoàn thể ở xã, thôn... Cần theo dõi, giáo dục, đề bạt những cán bộ có thành tích sản xuất, chống hạn, kết nạp vào các đoàn thể quần chúng những người xuất sắc trong phong trào sản xuất chống hạn và có đủ tiêu chuẩn. Việc lựa chọn trong phong trào sản xuất, chống hạn đối tượng đúng tiêu chuẩn để tuyên truyền về Đảng và dần dần kết nạp những người đủ điều kiện vào Đảng cần được chú ý đúng mức (tích cực, thận trọng). Phải chú ý củng cố và phát triển tổ đổi công và hợp tác xã nông nghiệp.

5. *Phải kịp thời khen thưởng và đề cao kỷ luật* để thúc đẩy phong trào sản xuất, chống hạn. Những đơn vị, cá nhân có thành tích, địa phương phải biểu dương hoặc khen thưởng ngay. Các ngành, các cấp cần phải có kế hoạch theo dõi chặt chẽ phong trào sản xuất chống hạn và đề nghị lên Chính phủ khen thưởng những đơn vị hoặc cá nhân có thành tích lớn.

Đi đôi với việc khen thưởng phải đề cao kỷ luật. Đối với những người chây lười, không thi hành chủ trương sản xuất và chống hạn, qua nhiều lần giáo dục mà không sửa chữa thì phải có thái độ kỷ luật thích đáng. Phải đập mạnh sự tuyên truyền xuyên tạc chủ trương sản xuất, chống hạn; phải trừng trị những phần tử cố ý phá hoại. Không kể cán bộ cấp nào, đảng viên cũ hay mới,... nếu trốn trách nhiệm sản xuất chống hạn, không tích cực thi hành chỉ thị của Ban Bí thư về sản xuất, chống hạn thì cũng phải ra sức giáo dục và nếu cần thì phải áp dụng kỷ luật của Đảng một cách nghiêm minh.

Đối với cán bộ ở các cấp trên đưa về, các cấp uỷ địa phương phải chú ý giúp đỡ anh chị em làm tròn nhiệm vụ; phải khen thưởng những người có thành tích; có thái độ kỷ luật đối với những người có sai lầm.

6. Để làm tròn những việc nói trên, các cấp cấp uỷ đảng phải thấy đây là một nhiệm vụ hết sức quan trọng để nêu cao *chí khí kiên cường bất khuất*, ra sức lãnh đạo nhân dân thực hiện cho bằng được nhiệm vụ nói trên.

Các cấp uỷ *phải nâng cao thêm một bước nhận thức và tinh thần trách nhiệm của mình* đối với việc đảm bảo nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp đông - xuân và hiểu đầy đủ các phương châm, biện pháp chống hạn và sản xuất. Tăng cường công tác tư tưởng, nhất là phải giải quyết tư tưởng muốn rút mức, ỷ lại trời mưa, ỷ lại vào máy bơm... không tin tưởng vào việc đào ao, giếng, không muốn tát nước. Phải theo dõi chặt chẽ diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân để kịp thời uốn nắn. Gặp trường hợp khó khăn như đào ao, giếng thì phải lấy điển hình để giải quyết tư tưởng. Cần thấy rõ việc chống hạn và sản xuất vụ đông - xuân 1958 không những nhằm bảo đảm được bước đầu thực hiện kế hoạch dài hạn mà còn nâng cao một bước ý chí phấn đấu của cán bộ và nhân dân, chống thiên tai, chống mê tín dị đoan; gây tin tưởng sâu sắc vào sức người, vào giá trị lao động, sửa chữa những tập quán làm ăn cũ kỹ, chống tư tưởng thủ cựu... và cũng nhân dịp này mà củng cố thêm sự đoàn kết trong nông thôn.

Phải *tăng cường công tác giáo dục và tuyên truyền* sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để gây thành phong trào thi đua chống hạn và sản xuất thật mạnh mẽ. Việc chống hạn là một cuộc vận động chính trị rộng lớn, động viên sức người đấu tranh thắng lợi với thiên tai. Tất cả cán bộ đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động phải biến quyết tâm chống hạn của Đảng thành quyết tâm của quần chúng. Phải nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác thông tin tuyên truyền. Phải chấn chỉnh bộ

máy thông tin các cấp và giúp đỡ họ phương tiện làm việc, nhất là ở xã.

Hiện nay tình hình sản xuất nông nghiệp tuy đang gặp rất nhiều khó khăn, nhưng so với năm 1956 thì vẫn không nghiêm trọng hơn và ta đang có nhiều điều kiện thuận lợi, có nhiều khả năng giải quyết.

Các cấp uỷ đảng và các ngành nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và các Chỉ thị số 59¹⁾, 67-CT/TW²⁾ để lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân phát huy sáng kiến, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Xem *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.18, tr.720-723 (B.T).

2) Xem *Sách đã dẫn*, tr.878-881 (B.T).

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 70-CT/TW, ngày 28 tháng 1 năm 1958

Học tập bản Tuyên bố của Hội nghị 12

**Đảng Cộng sản và Công nhân các nước xã hội
chủ nghĩa, bản Tuyên ngôn hòa bình của Hội nghị
64 Đảng Cộng sản trên thế giới và văn kiện
“Tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng,
rèn luyện tính đảng, nâng cao ý chí phấn đấu,
làm tròn nhiệm vụ trước mắt”**

Trong thời gian vừa qua, trên thế giới có nhiều sự kiện lớn xảy ra, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa; riêng ở nước ta, cách mạng Việt Nam cũng chuyển sang giai đoạn mới: nhân dân ta từ đấu tranh vũ trang đã chuyển sang đấu tranh hòa bình để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong phạm vi toàn quốc; và ở miền Bắc, nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ đã kết thúc về căn bản, nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa đã bắt đầu. Bước vào giai đoạn mới của cách mạng, đại đa số cán bộ, đảng viên vẫn tỏ rõ phẩm chất tốt đẹp của người cộng sản, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, cố gắng

hoàn thành nhiệm vụ của Đảng giao cho. Nhưng mặt khác, trong cán bộ, đảng viên cũng phát sinh nhiều nhận thức, tư tưởng sai lầm không phù hợp với yêu cầu của giai đoạn cách mạng hiện nay. Đảng ta đã tiến hành nhiều công tác giáo dục tư tưởng và đã đem lại ít nhiều kết quả, làm cho tư tưởng cán bộ có chuyển biến tốt, nhưng nhìn chung, vì công tác tư tưởng của Đảng còn nhiều thiếu sót, những tư tưởng sai lầm trên đây chưa được giải quyết về căn bản, vẫn cản trở cho sự đoàn kết nhất trí và việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng hiện nay. Để khắc phục một cách tích cực hơn những tư tưởng sai lầm nói trên, làm cho tư tưởng cán bộ có sự chuyển biến lớn phù hợp với sự phát triển của tình hình thế giới và tình hình cách mạng trong nước, Bộ Chính trị quyết định tổ chức một đợt học tập về tình hình và nhiệm vụ cho toàn thể cán bộ, nhân viên trong Đảng, ngoài Đảng, cụ thể là học tập bản Tuyên bố của 12 Đảng Cộng sản và Công nhân các nước xã hội chủ nghĩa, bản Tuyên ngôn hòa bình của 64 Đảng Cộng sản trên thế giới và văn kiện “Thống nhất tư tưởng, đoàn kết toàn Đảng, nâng cao ý chí phấn đấu, tăng cường đảng tính, làm tròn nhiệm vụ trước mắt”.

I – MỤC ĐÍCH CỦA ĐỢT HỌC TẬP NÀY LÀ

Làm cho cán bộ lãnh hội được nội dung chính của hai bản tuyên ngôn, cụ thể là hiểu được nội dung căn bản của thời đại chúng ta và nhiệm vụ chủ yếu của phong trào cộng sản hiện nay, tương quan lực lượng giữa phe xã hội chủ nghĩa và phe đế quốc chủ nghĩa và khả năng ngăn ngừa chiến tranh; sự đoàn kết giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và vai

trò lãnh đạo của Liên Xô; những nguyên lý phổ biến về cách mạng vô sản và về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hiểu được tình hình và nhiệm vụ cách mạng chung ở nước ta hiện nay, chủ yếu là nhận thức được nội dung đại thể của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Nhận rõ được những sai lầm chủ yếu về mặt nhận thức thời cuộc quốc tế, trong nước, những sai lầm khuyết điểm về mặt ý chí phấn đấu, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật còn tồn tại trong cán bộ đương cản trở đến việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng hiện nay.

Trên cơ sở nhận thức nói trên, mỗi cán bộ phải tự mình khắc phục và góp phần vào việc khắc phục những tư tưởng sai lầm nói trên, nâng cao tinh thần đoàn kết quốc tế, nâng cao tinh thần phấn đấu, nâng cao lập trường giai cấp và tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức tổ chức và kỷ luật, tăng cường đoàn kết, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ cách mạng hiện nay và góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh cho hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

II- TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Cán bộ cao cấp, trung cấp, sơ cấp đọc các tài liệu chính sau đây:

- Bản tuyên bố của 12 Đảng.
- Bản tuyên ngôn hòa bình của 64 Đảng.
- “Tăng cường đoàn kết nhất trí, nâng cao ý chí phấn đấu, rèn luyện đảng tính, làm tròn nhiệm vụ trước mắt”.

Tham khảo:

- Giới thiệu một ít tài liệu lý luận của Lênin về cách mạng chuyển biến sang thời kỳ quá độ.

- Báo cáo của đồng chí Lê Duẩn đăng trong Tạp chí *Học tập* số 12.

- Bài *Chống chủ nghĩa cá nhân* của đồng chí Nguyễn Chí Thanh.

- Nâng cao cảnh giác, chống tê liệt (La Thụy Khanh).

2. Cán bộ cơ sở và nhân viên ở các cơ quan:

- Tuyên ngôn hòa bình.

- Báo cáo của đồng chí Lê Duẩn (trích yếu).

- “Tăng cường đoàn kết nhất trí, nâng cao ý chí phấn đấu, rèn luyện đảng tính, làm tròn nhiệm vụ trước mắt”.

III- CÁCH TỔ CHỨC HỌC TẬP

1. Số cán bộ, nhân viên ở xung quanh Trung ương học tập tại chức. Riêng cán bộ đảng viên văn nghệ sĩ ở xung quanh Trung ương tổ chức thành một lớp học riêng do Tiểu ban Văn nghệ phụ trách.

2. Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ triệu tập hội nghị học tập. Thành phần hội nghị của khu gồm các đồng chí Khu uỷ, các đồng chí phụ trách các ngành xung quanh khu, đại biểu của các tỉnh; hội nghị của các thành, tỉnh gồm có Thành uỷ, Tỉnh uỷ, các đồng chí phụ trách các ngành, đồng chí Bí thư Huyện uỷ và các đồng chí phụ trách tuyên huấn huyện. Mặc dầu tỉnh có cử đại biểu đi họp hội nghị ở khu, nhưng vẫn có thể căn cứ vào điều kiện của tỉnh mà quyết định việc học tập, không cần phải chờ hội nghị khu xong rồi mới họp hội nghị ở

tỉnh. Số cán bộ, nhân viên còn lại xung quanh khu và tỉnh sẽ học tập tại chức. Các huyện tổ chức hội nghị học tập gồm các đồng chí huyện ủy viên, cán bộ đảng viên xung quanh huyện, các đồng chí bí thư xã.

3. Các chi bộ nông thôn không phải tổ chức học tập các văn kiện nói trên. Các địa phương chuẩn bị tổ chức một đợt báo cáo giải thích hai bản tuyên ngôn cho toàn thể đảng viên. Nơi nào chưa tổ chức giáo dục đảng viên thì có thể kết hợp đợt báo cáo với lớp giáo dục đảng viên. Muốn báo cáo được tốt, Ban Tuyên huấn Trung ương phải soạn đề cương giải thích, các địa phương phải chuẩn bị người báo cáo. Đảng viên các chi bộ xí nghiệp, nông trường, công trường thì tổ chức thành đợt học tập, nhưng yêu cầu về hai bản tuyên ngôn có thấp hơn.

4. Đối với cán bộ, chiến sĩ trong quân đội vì đã mở đợt học tập chỉnh huấn, nay chỉ cần học hai bản tuyên ngôn cho kỹ.

5. Cán bộ, nhân viên trong Đảng, ngoài Đảng học chung về hai bản tuyên ngôn, phân tình hình và nhiệm vụ cách mạng, trách nhiệm của mỗi cán bộ, nhân viên trong giai đoạn hiện nay. Còn phần thảo luận, phê phán tư tưởng sai lầm thì làm riêng trong Đảng, cán bộ ngoài Đảng không tham gia.

IV- VỀ THỜI GIAN

1. Đợt học tập này cần làm gọn, đến cuối tháng 3 tất cả các địa phương phải tổ chức học xong. Những nơi nào đang phải tập trung lực lượng chống hạn thì hoãn việc học tập, sau này sẽ làm.

2. Học tập tại chức: mỗi tuần ba buổi ban ngày, hai buổi tối. Đối với các đảng viên và nhân viên trong các xí nghiệp, công trường, nông trường vì bận sản xuất không học vào giờ ban ngày thì học tối. Cần tập trung học trong khoảng ba tuần, mỗi tuần bốn buổi, trong các tuần đó các cuộc học tập, sinh hoạt khác tạm đình lại.

V- MỘT VÀI ĐIỀU CHÚ Ý TRONG KHI LÃNH ĐẠO HỌC TẬP GIẢI QUYẾT TƯ TƯỞNG

1. Đợt học tập này không đặt yêu cầu cao như các lớp chỉnh Đảng trước đây, nhưng cũng không giống như các đợt học tập nghị quyết chỉ liên hệ nhận thức chung chung. Yêu cầu về tư tưởng của kỳ học tập này đối với cán bộ đảng viên trong Đảng muốn đạt được không những phải làm cho mọi người tham gia học tập thấy được tư tưởng sai lầm của cán bộ nói chung, sai lầm của loại cán bộ mà mình ở trong đó, mà còn phải thông qua thảo luận thấy được tư tưởng đúng, sai của bản thân mình. Không đặt vấn đề kiểm thảo cá nhân, nhưng sau khi học xong, sẽ để riêng một ngày cho mỗi cán bộ liên hệ suy nghĩ tới nhận thức, tư tưởng của bản thân mình trong thời gian vừa qua. Hướng liên hệ chủ yếu căn cứ vào những nội dung chính đã đề ra ở mục yêu cầu mục đích học tập nói trên. Đến khi họp tổ kiểm điểm thu hoạch, mỗi người có thể phát biểu những thu hoạch của bản thân trong đó có phần giải quyết tư tưởng.

2. Về mặt cấp uỷ, khi làm báo cáo, ngoài phần trình bày tình thần các văn kiện nói trên, còn có phần nhận định về tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ

mình, nhất là cán bộ đương tham gia học tập lớp đó và đồng thời kiểm điểm về trách nhiệm của cấp uỷ đối với tình hình tư tưởng nói trên; phần kiểm điểm chủ yếu là lãnh đạo tư tưởng chứ không phải kiểm điểm toàn diện; tất nhiên trong khi kiểm điểm về lãnh đạo tư tưởng cũng phải đề cập tới một số vấn đề về chính sách, tổ chức, nhưng không phải là mục tiêu chính. Đối với cán bộ cơ sở, nhân viên ở các cơ quan không đặt vấn đề phê bình lãnh đạo.

3. Trong khi hướng dẫn cán bộ thảo luận, cần phải tránh tình trạng đưa ra hiện tượng la liệt, mà cốt làm sao thông qua một số hiện tượng để thấy chỗ đúng, chỗ sai, thấy rõ biểu hiện, mức độ, tính chất và nguyên nhân các tư tưởng sai lầm của cán bộ. Khi phát biểu phê bình cấp uỷ, cũng cần hướng dẫn anh em phát biểu chủ yếu vào vấn đề lãnh đạo tư tưởng của cấp uỷ, chứ không phải phát biểu lan man tất cả các vấn đề.

4. Ngoài việc thảo luận tổ, nên tổ chức thảo luận chung trên hội trường. Thảo luận ở hội trường có thể chia làm hai phần: phần lãnh đạo tư tưởng của cấp uỷ, phần tư tưởng của cán bộ. Trong khi lãnh đạo việc phát biểu, cần phải vạch ra được những ý kiến đối lập lớn để hướng dẫn cán bộ thảo luận.

VI- TRÁCH NHIỆM

Trung ương coi đợt học tập này là một nhiệm vụ lớn trong công tác tư tưởng năm 1958. Các cấp uỷ, các cơ quan có trách nhiệm phải bảo đảm lãnh đạo việc học tập cho tốt.

Ở xung quanh Trung ương, các đảng uỷ phải phối hợp với các đảng đoàn, đảng tổ, các ban, tiểu ban tổ chức cho cán bộ,

nhân viên học tập. Các đồng chí đã đi dự cuộc hội nghị học tập do Trung ương triệu tập phải trực tiếp tham gia việc hướng dẫn học tập. Để giúp Trung ương hướng dẫn việc học tập chung cho các cơ quan xung quanh Trung ương, Ban Bí thư quyết định thành lập một Ban học tập gồm các đồng chí có tên sau đây: Lê Văn Lương, Trần Tổng, Nguyễn Chương, Trần Lâm.

Các cấp uỷ khu, tỉnh, huyện phải chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức cho cán bộ của Đảng bộ mình, cấp uỷ phải tận dụng các cơ quan tuyên huấn, tổ chức, v.v. trong công tác tổ chức học tập nhưng không được khoán trắng cho các cơ quan đó.

Các báo của Đảng như *Học tập*, *Nhân dân* cần phải tăng cường việc cung cấp tài liệu, phản ánh tình hình, hướng dẫn học tập.

Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương phải phối hợp với nhau giúp đỡ và theo dõi việc học tập ở xung quanh Trung ương và các địa phương và cuối cùng giúp Trung ương tổng kết đợt học tập.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 119-TT/TW, ngày 28 tháng 1 năm 1958

Về Hội nghị trù bị tổng kết cải cách ruộng đất

Hiện nay, các địa phương đang tập trung lực lượng chống hạn, do đó việc họp trù bị tổng kết cải cách ruộng đất phải lùi lại một thời gian. Để đảm bảo công tác tổng kết cải cách ruộng đất được tốt và không quá chậm, căn cứ vào đề nghị của Đảng tổ Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương, Ban Bí thư có ý kiến như sau:

1. Về việc các địa phương họp trù bị tổng kết cải cách ruộng đất, trước định làm ở khu và tỉnh, nay để tránh thời gian kéo dài, hơn nữa các khu có ý kiến gì đã góp với Đảng tổ Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương, Ban Bí thư quyết định việc họp trù bị tổng kết cải cách ruộng đất chỉ làm ở các tỉnh, các thành phố Hà Nội, Hải Phòng và Khu Hồng Quảng. Các khu Tả Ngạn, Liên khu III, Liên khu IV và Việt Bắc không phải họp trù bị tổng kết cải cách ruộng đất riêng nữa. Khu uỷ và Đảng tổ Ủy ban Cải cách ruộng đất khu và các cán bộ chủ yếu ở các ngành xung quanh khu sẽ do Khu uỷ phân công về hướng dẫn và giúp lãnh đạo Hội nghị trù bị tổng kết cải cách ruộng đất ở các tỉnh.

Các tỉnh sẽ căn cứ vào các bản đề cương hướng dẫn của Đảng tổ Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương mà thảo bản báo cáo tổng kết để trình bày trước Hội nghị trù bị tổng kết ở tỉnh. Báo cáo phải có những nhận định, số liệu cụ thể, sát với tình hình địa phương, không máy móc rập khuôn theo bản đề cương của Đảng tổ Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương.

Về thời gian tiến hành hội nghị, tỉnh nào không bận chống hạn lắm thì cố gắng họp vào cuối tháng 2-1958, tỉnh nào bận chống hạn thì có thể họp vào tháng 3-1958.

Về thành phần, Hội nghị trù bị ở tỉnh gồm có Tỉnh uỷ, các Ban thường vụ Huyện uỷ, các cán bộ phụ trách ở các ngành xung quanh tỉnh và một số cán bộ xã (tùy tình hình mỗi tỉnh có thể triệu tập từ 1/10 đến 1/5 số xã cử đại biểu tham dự hội nghị), đại biểu dự hội nghị phải hiểu tình hình và nắm được vấn đề.

Trước khi các tỉnh họp, Tỉnh uỷ cần gửi dự thảo báo cáo tổng kết lên Trung ương và báo cáo về thời gian hội nghị để Trung ương biết trước.

Sau khi các tỉnh họp trù bị xong, các Khu uỷ cần báo cáo tổng hợp kết quả hội nghị ở các tỉnh lên Trung ương. Riêng các tỉnh trực thuộc gửi thẳng báo cáo lên Trung ương.

2. Về Hội nghị kiểm điểm công tác sửa sai: tỉnh nào chưa họp thì cần tranh thủ làm sớm, trước khi họp trù bị tổng kết cải cách ruộng đất. Nếu vì điều kiện đặc biệt không thể họp trước được thì có thể họp kiểm điểm công tác sửa sai và trù bị tổng kết cải cách ruộng đất trong một cuộc hội nghị, nhưng phải kiểm điểm sửa sai trước rồi tổng kết cải cách ruộng đất sau.

Hội nghị kiểm điểm sửa sai ở Trung ương sẽ làm vào khoảng cuối tháng 2 hoặc đầu tháng 3 năm 1958.

3. Trong khi chưa làm xong việc tổng kết cải cách ruộng đất, các khu và tỉnh vẫn phải duy trì Đảng tổ và Ủy ban Cải cách ruộng đất khu, tỉnh để giúp cấp ủy tiến hành công tác chuẩn bị tổng kết ccrđ đồng thời đôn đốc, theo dõi việc giải quyết những vấn đề tồn tại của công tác sửa sai ở địa phương. Khi nào giải tán các cơ quan đó, Trung ương và Chính phủ sẽ có chỉ thị sau.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 71-CT/TW, ngày 5 tháng 2 năm 1958

Về việc lãnh đạo thí nghiệm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự đợt 2

Việc thí nghiệm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự ở Vĩnh Phúc theo Chỉ thị số 50-CT/TW¹⁾, ngày 24-9-1957 của Trung ương, tháng 12-1957 đã hoàn thành.

Để có nhiều kinh nghiệm thực tế cần cho việc dự thảo Luật nghĩa vụ quân sự thích hợp với hoàn cảnh nước ta, Ban Bí thư quyết định tiếp tục mở rộng việc thí nghiệm thực hiện nghĩa vụ quân sự ở các tỉnh: Nghệ An, Hà Nam, Hải Dương, bốn huyện trong tỉnh Thái Nguyên và châu Phù Yên thuộc Khu tự trị Thái – Mèo.

So với đợt 1 thí nghiệm vừa qua thì đợt 2 có nội dung thí nghiệm phức tạp hơn. Các cấp ủy đảng phải đặt vấn đề lãnh đạo của Đảng đúng mức để bảo đảm việc thí nghiệm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự trong mỗi địa phương nói trên thu được nhiều kết quả tốt.

1) Xem *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.18, tr.619-622 (B.T).

Ngoài những điểm đã nêu trong Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 24-9-1957 (đã sao gửi các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Thành uỷ và Tỉnh uỷ), Ban Bí thư nhắc các đồng chí chú ý thêm mấy điểm sau đây:

1. Cấp uỷ đảng và chính quyền các địa phương nói trên phụ trách chỉ đạo việc thí nghiệm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự trong địa phương mình. Các cấp uỷ đảng cần phải nhận thức đầy đủ trách nhiệm ấy, ra sức lãnh đạo các ngành, các cấp dưới thực hiện nhiệm vụ đó được tốt, động viên cán bộ và đảng viên gương mẫu, hết sức phát huy vai trò của chính quyền, nhưng cần phải tránh tình trạng khoán trắng cho chính quyền hoặc ngược lại cấp uỷ đảng làm thay chính quyền.

2. Cần hết sức chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục, làm cho cán bộ, đảng viên nắm vững ý nghĩa mục đích của việc thi hành chế độ nghĩa vụ quân sự, ra sức tuyên truyền giáo dục nhân dân để nhân dân tự nguyện tự giác thực hiện nghĩa vụ quân sự, phân biệt được chế độ nghĩa vụ quân sự của ta với chế độ bắt lính của chính quyền miền Nam. Cần ngăn ngừa và kịp thời đập lại những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch và những phần tử xấu.

3. Trong khi lấy tân binh, cần phải chú ý thực hiện đúng chính sách, đồng thời phải bảo đảm chất lượng của quân đội. Số đảng viên, đoàn viên, thanh niên lao động trong số tân binh ở mỗi địa phương phải đạt tỷ lệ tối thiểu do Tổng quân uỷ quy định cụ thể cho từng địa phương.

4. Cần kết hợp chặt chẽ công tác thí nghiệm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự với các công tác khác ở địa phương nhất là công tác sản xuất và thông qua việc động viên giáo

dục nhân dân thi hành chế độ nghĩa vụ quân sự mà đẩy mạnh các ngành công tác ở địa phương.

Các cấp uỷ đảng ở những nơi làm thí nghiệm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự nghiên cứu kỹ Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 24-9-1957 kết hợp với những điểm nêu trong Chỉ thị này để lãnh đạo thực hiện được tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Ngày 6 tháng 2 năm 1958

**Gửi cán bộ, đảng viên ở miền Nam nhân dịp
Tết Mậu Tuất***

Các đồng chí miền Nam thân mến,

Năm nay xuân đến trong lúc tình hình thế giới phát triển có lợi cho lực lượng hoà bình, cho phong trào giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội, trong lúc miền Bắc nước ta căn bản đã hoàn thành cải cách ruộng đất, kết thúc thời kỳ khôi phục kinh tế và bắt đầu thời kỳ xây dựng kinh tế theo kế hoạch dài hạn; toàn thể nhân dân miền Bắc đang hăng hái chuẩn bị đón tiếp những nhiệm vụ mới của Đảng và Chính phủ.

Trong những ngày này, Trung ương càng tưởng nhớ đến các đồng chí và đồng bào miền Nam thân yêu đang anh dũng lao mình trong cuộc đấu tranh đầy thử thách, hy sinh, nhưng cũng đầy hứa hẹn về sự tất thắng của cách mạng Việt Nam, của lực lượng hoà bình và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Trung ương nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần đấu tranh cách mạng bền bỉ của tất cả các đồng chí và đồng bào thân

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

mến, đã luôn luôn nêu cao vai trò tiên phong của người chiến sĩ cộng sản, nêu cao truyền thống bất khuất của dân tộc, xứng đáng với lòng mong mỏi và sự tin cậy của toàn dân.

Trung ương thông cảm sâu sắc với hoàn cảnh sinh hoạt và đấu tranh gian khổ của các đồng chí. Trung ương nhờ các cấp uỷ chuyển đến các đồng chí và đồng bào đang chịu đau khổ trong các nhà lao và trại tập trung, lời chào thân ái và tin tưởng; chuyển đến gia đình của các đồng chí ấy và gia đình của những đồng chí và đồng bào đã hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, vì lý tưởng cộng sản, lời chào biết ơn của Đảng và Chính phủ.

Thêm một năm đấu tranh và kinh nghiệm, các đảng bộ miền Nam được trưởng thành và tôi luyện, phong trào miền Nam được giữ vững và phát triển thêm.

Nhưng, đế quốc Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào miền Nam. Mỹ - Diệm câu kết chặt chẽ với nhau, phá hoại hoà bình, thống nhất, độc lập và dân chủ của Tổ quốc ta, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ. Chúng áp dụng có hệ thống chính sách phát xít cực kỳ hung bạo. Chúng tấn công điên cuồng vào uy thế chính trị của Đảng ta, thẳng tay khủng bố những cán bộ, đảng viên của Đảng ta, bóp nghẹt mọi nguyện vọng hoà bình, thống nhất, yêu nước của các tầng lớp nhân dân miền Nam, dìm nhân dân miền Nam dưới chế độ độc tài rất tàn bạo.

Chính Mỹ - Diệm là trở lực chủ yếu ngăn cản sự nghiệp hoà bình, thống nhất của toàn dân ta.

Các đồng chí và đồng bào miền Nam đã thuỷ chung bất khuất trước địch, một lòng một dạ vì Đảng, vì dân. Các đồng chí đã xem thường tù đầy và chết chóc, luôn luôn đặt quyền lợi chung trên quyền lợi riêng, đặt tình cảm cách mạng lên

trên tất cả. Chính sách khủng bố của địch chỉ tăng thêm chí căm thù sâu sắc của các đồng chí và của nhân dân. Càng ngày Mỹ - Diệm càng bị cô lập, nội bộ chúng càng lung củng thêm mà chúng không thể nào giải quyết được.

Các đồng chí thân mến,

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta ngày nay ở trong một hoàn cảnh quốc tế phát triển có lợi cho ta.

Trong cuộc thi đua giữa hai hệ thống trên thế giới, phe xã hội chủ nghĩa đã giành được những thắng lợi vô cùng quan trọng. Chủ nghĩa xã hội đang chinh phục hàng nghìn triệu trái tim của con người trên thế giới. Cán cân lực lượng đã rõ ràng nghiêng hẳn về phe hoà bình và xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu. Sự chênh lệch đó được biểu hiện nổi bật trong việc Liên Xô dùng hoả tiễn vượt đại dương phóng vệ tinh nhân tạo thành công, mở một kỷ nguyên mới về khoa học và việc các Đảng Cộng sản và Công nhân toàn thế giới họp hai cuộc hội nghị lịch sử ở Mátxcơva. Hai cuộc hội nghị ấy là thắng lợi vĩ đại về mặt thống nhất tư tưởng và đoàn kết nhất trí của phong trào cộng sản và công nhân thế giới. Ngược lại, phe đế quốc ngày càng mâu thuẫn sâu sắc, suy yếu và ngày càng đi dần đến chỗ sụp đổ tất nhiên không sao chống đỡ nổi.

Nhưng bọn đế quốc không khi nào khoanh tay chịu chết. Chúng đang điên cuồng âm mưu gây chiến tranh mới vô cùng thảm khốc, phá hoại và gây chia rẽ trong phe xã hội chủ nghĩa, phá hoại phong trào giải phóng dân tộc và các nước vừa mới thoát ách thực dân. Ở Việt Nam, chúng đang và sẽ không từ một thủ đoạn nào để bám lấy đến cùng miền Nam của chúng ta, chia cắt lâu dài Tổ quốc ta, uy hiếp sự

nghiệp hoà bình lao động của nhân dân ta ở miền Bắc và chuẩn bị chiến tranh. Nhưng Mỹ - Diệm càng hung hăng, nhân dân ta càng căm thù sâu sắc, phong trào cách mạng ở miền Nam sẽ phát triển mạnh mẽ thêm. Chúng ta hãy ra sức củng cố miền Bắc, giữ vững và phát triển phong trào ở miền Nam, đánh bại mọi âm mưu thâm độc của Mỹ - Diệm để giành lấy thắng lợi cuối cùng: hoà bình thống nhất Tổ quốc ta.

Bước sang năm mới, để củng cố và khuếch trương những thắng lợi chung, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đã kêu gọi toàn Đảng và toàn dân hãy "nhận rõ thời cuộc, tăng cường đoàn kết, nâng cao ý chí phấn đấu".

Với những kinh nghiệm thành công và thất bại trong những năm qua, các đảng bộ, các đồng chí ở miền Nam sẽ hết sức nâng cao cảnh giác, nâng cao chí khí phấn đấu, củng cố hơn nữa sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, không ngừng thắt chặt mối liên hệ với nhân dân, mở rộng khối đoàn kết toàn dân trên cơ sở công nông liên minh, đưa phong trào miền Nam tiến lên vững chắc theo đúng phương châm Trung ương đã đề ra. Trong lãnh đạo đấu tranh, phải hết sức chú ý chống áp bức bóc lột, chống can thiệp và âm mưu gây chiến của Mỹ, thiết thực bảo vệ quyền lợi hàng ngày của nhân dân, đòi cải thiện dân sinh, đòi tự do dân chủ, v.v.. Lực lượng đoàn kết và đấu tranh của nhân dân miền Nam đã làm cho Mỹ - Diệm không thể hô hào "Bắc tiến" mà phải nói đến hoà bình; không dám nói chia cắt đất nước mà phải nói thống nhất; không thể vu khống những người kháng chiến, mà phải thừa nhận kháng chiến là có công. Đó là những thắng lợi rất căn bản của cuộc đấu tranh chính trị ở miền Nam trong thời gian qua. Ta phải hết sức củng cố những thắng lợi ấy và khéo léo đòi những quyền tự do dân chủ rộng rãi. Trung ương

Đảng tin tưởng rằng các đồng chí sẽ nỗ lực làm tròn nhiệm vụ tiên phong của Đảng, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân.

Con đường cách mạng còn dài, còn nhiều khó khăn gian khổ, nhưng tình hình thế giới và trong nước ngày nay làm cho chúng ta càng tin tưởng vững chắc rằng: Đảng ta và nhân dân ta nhất định thắng lợi, nước nhà nhất định sẽ thống nhất, chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ thắng lợi trên toàn thế giới.

Chúng ta mừng xuân với niềm tin tưởng sắt đá rằng không một thế lực phản động nào, không một khó khăn nào có thể ngăn cản quyết tâm của Đảng ta và nhân dân ta trên bước đường hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc và dân chủ, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Một lần nữa, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch chúc các đồng chí thân mến và qua các đồng chí gửi đến đồng bào miền Nam anh dũng: Xuân mới, cố gắng mới, tiến bộ mới, thắng lợi mới.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 72-CT/TW, ngày 7 tháng 3 năm 1958

**Về việc tăng cường lãnh đạo công tác bình dân
học vụ để hoàn thành việc thanh toán
nạn mù chữ vào cuối năm 1958**

Trước đây, Trung ương có chủ trương xoá nạn mù chữ ở vùng xuôi miền Bắc trong ba năm 1956, 1957, 1958. Nhiệm vụ này rất quan trọng, vì miền Bắc đã chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, việc nâng cao trình độ văn hoá trong nhân dân lao động là một điều không thể thiếu được để tạo điều kiện cải tạo kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất, cải tạo nền kinh tế lạc hậu của chúng ta.

Nhân dân ta rất ham học, các cấp uỷ đảng đã có 10 năm kinh nghiệm lãnh đạo đấu tranh diệt nạn dốt, nhiệm vụ hoàn thành việc thanh toán nạn mù chữ ở miền xuôi miền Bắc nhất định làm được trong năm 1958; hiện nay, thành phố Nam Định và nhiều xã ở trong nhiều tỉnh đã hoàn thành trước thời hạn.

Bước vào năm 1958, ta có nhiệm vụ thanh toán nạn mù chữ cho trên dưới một triệu người từ 12 tuổi đến 50 tuổi ở vùng xuôi miền Bắc.

Hiện nay việc xoá nạn mù chữ cho nhân dân lao động là một yêu cầu cấp bách của cách mạng. Nếu không xoá xong nạn mù chữ ở vùng xuôi, ta sẽ gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại trong việc hướng dẫn nông dân đi vào con đường hợp tác hoá, trong việc nâng cao ý thức làm chủ nhà máy, quan điểm lao động và trình độ kỹ thuật của công nhân và trong việc giáo dục nhân dân. Các cấp ủy đảng phải quyết tâm vượt mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ thanh toán nạn mù chữ ở vùng xuôi miền Bắc trong năm 1958.

1. Trước hết, các cấp ủy đảng phải nhận thức đúng tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa chính trị, kinh tế... của việc xoá nạn mù chữ trong giai đoạn mới của cách mạng. Phải coi trọng việc tuyên truyền giải thích sâu rộng nhiệm vụ thanh toán nạn mù chữ ở vùng xuôi miền Bắc trong năm 1958 để làm cho cấp bộ đảng, các cấp chính quyền, các cấp đoàn thể nhân dân, các cán bộ giáo viên bình dân học vụ, cán bộ và chiến sĩ quân đội, các tầng lớp nhân dân nhận thức đúng và tích cực thực hiện nhiệm vụ nói trên.

2. Các cấp ủy đảng có nhiệm vụ uốn nắn để việc thanh toán nạn mù chữ không phạm khuynh hướng hình thức, thiếu kết hợp chặt chẽ với các công tác trung tâm hoặc đột xuất khác. Việc thanh toán nạn mù chữ phải trở thành phong trào của quần chúng, có sự tham gia của mọi ngành, mọi tầng lớp nhân dân. Phải chú trọng lãnh đạo về tư tưởng; hình thức tổ chức, phương pháp giảng dạy phải thích hợp với tình hình làm ăn ở nông thôn, xí nghiệp đường phố và kết hợp chặt chẽ với các công tác lớn đang làm để nuôi dưỡng phong trào thanh toán nạn mù chữ được thường xuyên, lâu dài. Các đoàn thể nhân dân, nhất là Công đoàn, Nông hội, Đoàn Thanh niên Lao động phải có kế hoạch cụ thể động

viên đoàn viên tích cực tham gia phong trào thanh toán nạn mù chữ ở vùng xuôi miền Bắc trong năm 1958.

3. Phải tăng cường lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với ngành bình dân học vụ. Trung ương đã thành lập một Hội đồng thanh toán nạn mù chữ giúp Trung ương chỉ đạo cuộc vận động diệt dốt nói trên. Tuỳ tình hình từng nơi, các địa phương có thể thành lập hoặc kiện toàn lại các ban thanh toán nạn mù chữ ở địa phương, gồm những người có điều kiện làm việc thiết thực để giúp cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương chỉ đạo phong trào diệt dốt nói trên.

Các cấp uỷ đảng, các cấp chính quyền cần phải chú trọng đề nghị khen thưởng kịp thời các thành tích thanh toán nạn mù chữ và thi hành kỷ luật thích đáng đối với những cá nhân hoặc địa phương không hoàn thành nhiệm vụ.

Hiện nay, việc thanh toán nạn mù chữ ở vùng xuôi miền Bắc có nhiều thuận lợi căn bản: công tác sửa sai đã căn bản hoàn thành, tình hình nông thôn đã căn bản ổn định; nhà nào cũng có người biết chữ; ngoài ra ta có hàng vạn cán bộ, thanh niên, thiếu niên, hàng vạn giáo viên, trên một triệu học sinh có thể góp phần tích cực vào việc thanh toán nạn mù chữ.

Mong các cấp uỷ đảng chú ý thi hành đúng đắn Chỉ thị này để quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ thanh toán nạn mù chữ ở vùng xuôi miền Bắc trong năm 1958.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 73-CT/TW, ngày 7 tháng 3 năm 1958

Về việc chấn chỉnh công tác dạy văn hoá cho cán bộ, công nhân, nhân viên

Từ ngày hoà bình lập lại đến nay, cách mạng ở miền Bắc đã chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hiện nay công cuộc kiến thiết kinh tế, đấu tranh chính trị, mọi mặt công tác khác đều đòi hỏi cán bộ, công nhân, nhân viên không những có tinh thần phục vụ cao, có đạo đức cách mạng và phẩm chất chính trị tốt, mà còn phải có trình độ lý luận, trình độ nghiệp vụ, trình độ văn hoá đến mức nhất định thì mới hoàn thành được nhiệm vụ. Trình độ văn hoá của cán bộ, công nhân, nhân viên thấp đã ảnh hưởng nhiều đến việc bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ cho cán bộ. Nói chung, hiện nay năng lực cán bộ, công nhân, nhân viên chưa theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo thì càng rõ rệt hơn.

Hiện nay hơn 70% cán bộ, công nhân, nhân viên có trình độ văn hoá cấp I, riêng cán bộ lãnh đạo từ cấp tỉnh trở lên thì chỉ có 28% có trình độ văn hoá cấp II.

Trong lúc kháng chiến và nhất là từ sau ngày hoà bình

lập lại, số đông cán bộ, công nhân, nhân viên đã thấy cần thiết phải học văn hoá. Trung ương và các cấp uỷ đảng đã chú ý bồi dưỡng văn hoá cho cán bộ, công nhân, nhân viên, nhất là những người đã tham gia cách mạng, tham gia công tác lâu năm, có nhiều thành tích. Năm 1956, ở các cơ quan dân, chính, đảng từ Trung ương đến huyện đã có 2.825 người thoát nạn mù chữ, 19.789 người học cấp I và 4.442 người học cấp II. Năm 1957, kết quả học tập văn hoá có tiến bộ thêm một bước.

Nhưng việc hướng dẫn học tập văn hoá mới ở bước đầu, chưa có kế hoạch lâu dài và có nhiều nhược điểm, khuyết điểm như sau:

- Mục đích giáo dục văn hoá cho cán bộ, công nhân, nhân viên chưa được quán triệt từ trên xuống dưới, do đó quan niệm học gì? Học để làm gì? Ai cần học trước, ai học sau chưa được thông suốt và nhất trí. Nhiều cán bộ chỉ đạo kém văn hoá thì lười học văn hoá; công nhân, nhân viên nói chung đi học đông hơn, nhưng nhiều người có tư tưởng học lên cao để đổi ngành, đổi nghề...

- Cán bộ, công nhân, nhân viên gặp nhiều khó khăn trong việc học tập văn hoá: bận nhiều việc, đi lưu động, trí nhớ kém, phương hướng dạy văn hoá cho cán bộ, công nhân, nhân viên chưa được quy định cụ thể; chương trình, tài liệu giáo khoa còn đang trong thời kỳ nghiên cứu; việc lãnh đạo, tổ chức học văn hoá cho cán bộ chưa được quy định cụ thể; một số chính sách và chế độ cụ thể trong việc dạy văn hoá cho cán bộ chưa được nghiên cứu và ban hành...

Để chấn chỉnh công tác tổ chức và lãnh đạo dạy văn hoá cho cán bộ, công nhân, nhân viên, Ban Bí thư quy định một số vấn đề cụ thể như sau:

1. *Mục đích, yêu cầu, nội dung dạy văn hoá cho cán bộ, công nhân, nhân viên các cơ quan dân, chính, đảng từ Trung ương đến cấp huyện*

Việc dạy văn hoá cho cán bộ, công nhân, nhân viên cơ quan nhằm mục đích nâng cao dần dần trình độ văn hoá của cán bộ, công nhân, nhân viên một cách từng bước, có trọng tâm, giúp họ có một số kiến thức văn hoá phổ thông để cải tiến nghiệp vụ, học tập lý luận có hệ thống để ngày càng tăng hiệu suất công tác, tăng khả năng phục vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Yêu cầu của cách mạng đòi hỏi cán bộ, công nhân, nhân viên phải nâng cao không ngừng trình độ lý luận, chính trị, nghiệp vụ. Muốn thế, trình độ văn hoá phải được nâng cao mới có cơ sở kiến thức để nâng cao trình độ chính trị và nghiệp vụ. Hiện nay không kể cán bộ, công nhân, nhân viên ở cấp nào, nếu trình độ văn hoá quá thấp, gặp trở ngại trong công tác thì phải lấy việc học văn hoá làm chính rồi mới có thể học lý luận, chính trị, nghiệp vụ được.

Trong ba năm 1958, 1959, 1960 cần phải cố gắng nâng cao trình độ văn hoá của cán bộ, công nhân, nhân viên mỗi năm lên một lớp. Nói chung, sau ba năm, trình độ văn hoá của cán bộ, công nhân, nhân viên phải từ lớp 1 đến lớp 4, từ lớp 2 lên lớp 5. Riêng đối với những cán bộ chỉ đạo và một số cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật hiện có trình độ lớp 3 sẽ được học hết chương trình lớp 6 và nếu đã có trình độ lớp 4 sẽ được học hết chương trình lớp 7.

Phương châm dạy văn hoá cho cán bộ, công nhân, nhân viên là tốt, nhanh, gọn, đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ. Chương trình và nội dung học phải thiết thực với yêu cầu công tác, yêu cầu học tập chính trị của cán bộ, thích hợp với đặc điểm

cán bộ (là những người có kinh nghiệm sản xuất, có kinh nghiệm đấu tranh cách mạng, luôn bận việc...) bốn môn học chính là văn, sử, địa, toán.

2. *Tổ chức học tập văn hoá*

Việc tổ chức học văn hoá cho cán bộ, công nhân, nhân viên cần phải thích ứng với điều kiện công tác, điều kiện sinh hoạt của họ. Cần phát triển việc học văn hoá rộng rãi, nhưng phải có kế hoạch từng bước và phải *chú trọng trước tiên đến cán bộ chỉ đạo*. Tuỳ theo tình hình, địa điểm đóng cơ quan mà tổ chức trường lớp phân tán để cán bộ, công nhân, nhân viên đi học được dễ dàng, thuận tiện; tránh tổ chức lối hình thức, quy mô lớn, tập trung đông người.

Học văn hoá tại chức, ngoài giờ làm việc, mỗi tuần ba buổi (mỗi buổi hai giờ vào trưa hoặc tối thứ hai, thứ tư, thứ sáu hàng tuần) là hình thức chính cho tất cả cán bộ, công nhân, nhân viên.

Đối với một số cán bộ chỉ đạo mà trình độ văn hoá *dưới lớp 4 hiện giữ những nhiệm vụ quan trọng, cần thiết phải được bồi dưỡng văn hoá để làm được việc*, như: Bí thư huyện uỷ, Chủ tịch UBHC¹⁾ huyện, Tỉnh uỷ viên, Khu uỷ viên, Uỷ viên hành chính tỉnh, khu, các Trưởng ty chuyên môn, các Giám đốc các ngành ở cấp khu, cấp trung ương, các Trưởng Phó phòng từ khu trở lên, các Bí thư các đoàn thể nhân dân từ huyện trở lên, các cán bộ Trưởng xưởng, Giám đốc xí nghiệp trở lên và một số cán bộ các ngành có tính chất công tác đặc biệt mà không có điều kiện học tại chức thì sẽ được thoát ly công tác đi học văn hoá tại các trường văn hoá phổ thông lao động.

1) UBHC: uỷ ban hành chính (B.T).

Trường Văn hoá phổ thông lao động Trung ương sẽ được chấn chỉnh lại để dành riêng cho các cơ quan trực thuộc Trung ương và Hà Nội, Hải Phòng. Các tỉnh hoặc liên tỉnh, các khu sẽ mở lại các trường văn hoá phổ thông lao động để dạy văn hoá cho cán bộ địa phương.

Đối với một số rất ít cán bộ cao cấp, trung cấp phụ trách những công tác quan trọng mà không thể thoát ly công tác để đến trường học văn hoá hoặc cũng không có thời giờ nhiều để học văn hoá tại chức một cách đều đặn thì cần phải có người giúp đỡ đặc biệt trong việc học văn hoá.

Đối với cán bộ phụ nữ và cán bộ tham gia công tác lâu năm, nếu thu xếp được công tác để đi học văn hoá thì các cấp uỷ đảng, các cơ quan giáo dục cần phải có biện pháp chiếu cố để nhận anh chị em vào học giúp đỡ giải quyết khó khăn về bận con mọn và hướng dẫn học tập thích hợp với trình độ...

3. Cán bộ giảng dạy

Lực lượng giáo viên, chủ yếu vẫn dựa vào *giáo viên kiêm chức và những người có điều kiện dạy học*. Nhưng, để lãnh đạo và tổ chức chặt chẽ các lớp văn hoá ngoài giờ làm việc, cần phải có chế độ *cán bộ chuyên trách* dạy văn hoá và có chế độ *giáo viên biệt phái* ở những nơi có đông học viên. Cán bộ chuyên trách dạy văn hoá có nhiệm vụ giúp các cơ quan có trách nhiệm lãnh đạo việc học văn hoá của cán bộ, tổ chức, sắp xếp lớp trong các kỳ khai giảng, tổ chức sơ kết, tổng kết các học kỳ, thường xuyên tổ chức thực tập, kiến tập (một hình thức chuyên môn về giáo dục nhằm giúp đỡ giáo viên biết cách giảng dạy) cho giáo viên kiêm chức, giải quyết những việc bất thường có thể xảy ra hàng ngày như điều hoà giáo viên giữa các lớp, tìm người dạy thay những giáo viên ốm hoặc đi công tác vắng...

Giáo viên biệt phái, ngoài việc giảng dạy, có nhiệm vụ

giúp đỡ các giáo viên kiêm chức về nghiệp vụ như: hướng dẫn cách soạn bài, kèm cặp một số cán bộ chỉ đạo học thêm. *Giáo viên kiêm chức* ngoài việc hưởng thù lao theo số giờ lên lớp như Bộ Giáo dục đã quy định, hàng tuần được cơ quan cho nghỉ một số giờ trong giờ làm việc chính quyền để soạn bài, và tùy theo sự cần thiết mà được miễn những việc trực nhật, tổng vệ sinh ở cơ quan và nếu phải đi dạy học xa thì được cơ quan giúp đỡ phương tiện đi lại theo khả năng cố gắng nhất của cơ quan.

4. Lãnh đạo

Việc tổ chức học văn hoá cho cán bộ, công nhân, nhân viên là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, là một vấn đề trong chính sách cán bộ của từng cơ quan. Trong phạm vi cơ quan, *thủ trưởng chịu trách nhiệm chính* về việc bảo đảm thực hiện chế độ học tập văn hoá của cán bộ, nhân viên, bảo đảm điều kiện để cán bộ, nhân viên học văn hoá dễ dàng, có kế hoạch xếp đặt người học trước hoặc học sau, học tại chức hoặc học ở Trường Văn hoá phổ thông lao động, theo đúng tiêu chuẩn đã quy định và thích hợp khả năng giảng dạy, khả năng tổ chức của địa phương.

Công đoàn cơ quan có phân trách nhiệm quan trọng vận động người đi học, người đi dạy, đề nghị cơ quan thực hiện đúng chế độ học văn hoá đã được quy định và coi đó là một nhiệm vụ của công đoàn để bảo vệ quyền lợi của đoàn viên.

Chi bộ cơ quan có nhiệm vụ lãnh đạo thực hiện đúng đắn chủ trương bồi dưỡng văn hoá cho cán bộ, nhân viên của Đảng.

Các Huyện uỷ, Tỉnh uỷ, Khu uỷ, Thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan dân, chính, đảng trực thuộc Trung ương phải chú trọng lãnh đạo việc học văn hoá như đã nói trên, thông qua tổ chức chi bộ, Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ... cấp tương

đương để lãnh đạo, đôn đốc các cơ quan đảm bảo chế độ học văn hoá cho cán bộ, nhân viên.

Tiểu ban Giáo dục và Khoa học Trung ương và Đảng tổ Bộ Giáo dục nghiên cứu phương hướng xây dựng chương trình học, tài liệu giáo khoa, phương hướng đào tạo, cung cấp cán bộ, giáo viên để thực hiện Chỉ thị này.

*

* *

Từ nay về sau, việc dạy văn hoá cho cán bộ, công nhân, nhân viên có một ý nghĩa chính trị và tổ chức lớn lao, góp phần phát huy khả năng sáng tạo, tính tích cực của hàng vạn cán bộ, công nhân, nhân viên. Công tác này nếu được lãnh đạo phát triển đúng hướng, sẽ giúp cho cán bộ có điều kiện nâng cao hiệu suất công tác, giải quyết nhiều vấn đề về tiền đồ, về tương lai của cán bộ, được đôn đốc cán bộ tích cực tham gia. Đây là một cơ sở đầu tiên trong việc xây dựng chính sách bồi dưỡng cán bộ một cách toàn diện và lâu dài.

Các cấp uỷ đảng nghiên cứu và thi hành đúng đắn Chỉ thị này và tích cực góp phần xây dựng chính sách bồi dưỡng văn hoá cho cán bộ được đầy đủ hơn.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 126-TT/TW, ngày 10 tháng 3 năm 1958

Về việc mở đợt đấu tranh chống đế quốc Mỹ can thiệp vào miền Nam Việt Nam

Tình hình thế giới ngày càng biến chuyển thuận lợi: cán lực lượng trên thế giới đã thay đổi có lợi cho phe xã hội chủ nghĩa, sự đoàn kết trong khối xã hội chủ nghĩa được củng cố, phong trào đấu tranh cho độc lập dân tộc, hoà bình lâu dài đang phát triển mạnh mẽ.

Hiện nay, dư luận trên thế giới đang chú ý nhiều nhất đến cuộc vận động đòi mở hội nghị những người đứng đầu Chính phủ các nước, đòi lập khu vực không có vũ khí nguyên tử ở châu Âu, đòi Mỹ rút quân đội ra khỏi miền Nam Triều Tiên sau khi Trung Quốc tuyên bố rút hết quân chí nguyện ra khỏi Bắc Triều Tiên trong năm 1958 để làm dịu thêm tình hình ở châu Á và góp phần đấu tranh thực hiện thống nhất Triều Tiên bằng phương pháp hoà bình; đấu tranh để thống nhất nước Đức bằng phương pháp hoà bình.

Nhưng bọn đế quốc hiếu chiến, đứng đầu là đế quốc Mỹ vẫn tìm mọi cách chống lại phong trào đấu tranh nói trên. Nguy cơ chiến tranh vẫn còn và tình hình thế giới tuy có dịu

đi nhưng vẫn còn căng thẳng. Đế quốc Mỹ đang tăng cường can thiệp vào các nước có chân trong các khối xâm lược và một số nước khác, đang tìm cách liên kết các khối xâm lược Bắc Đại Tây Dương, Bát Đa, Đông Nam Á để hòng phá hoại phong trào giải phóng dân tộc và phong trào hoà bình thế giới.

Ở Đông Nam Á, đế quốc Mỹ sắp mở Hội nghị khối xâm lược Đông Nam Á vào ngày 11-3-1958, tổ chức diễn tập quân sự có vũ khí nguyên tử, tìm cách đặt thêm căn cứ tên lửa ở vùng này và can thiệp sâu thêm vào nội bộ các nước Đông Nam Á.

Ở nước ta, đế quốc Mỹ ngày càng tiếp tục thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài nước ta và ngày càng can thiệp sâu vào miền Nam về mọi mặt để biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự xâm lược của Mỹ. Miền Bắc đang được củng cố vững mạnh, miền Nam vẫn giữ vững và đẩy mạnh đấu tranh cách mạng. Cuộc đấu tranh giữ vững cơ sở pháp lý của Hiệp nghị Giơnevơ thu được kết quả tốt. Nhưng việc giáo dục nhân dân có ý thức chống Mỹ can thiệp vào miền Nam chưa được mạnh mẽ, liên tục. Trong thời gian vừa qua, ở miền Bắc, nói chung ý thức cảnh giác, chống đế quốc Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào miền Nam, bị nhẹ đi một phần.

Trước tình hình thế giới và tình hình trong nước nói trên, Bộ Chính trị quyết định mở một đợt đấu tranh rộng rãi chống đế quốc Mỹ can thiệp vào miền Nam Việt Nam.

Đợt đấu tranh này nhằm thực hiện mấy yêu cầu chính như sau:

1. Vạch rõ âm mưu và hoạt động của đế quốc Mỹ đang tiếp tục chuẩn bị chiến tranh, gây tình hình căng thẳng trên thế giới, đang tiếp tục can thiệp vào nội bộ nhiều nước khác,

chủ yếu là *vạch trần âm mưu và hoạt động của đế quốc Mỹ, ngày càng can thiệp sâu vào miền Nam Việt Nam*, gây ra tình hình căng thẳng ở Việt Nam, uy hiếp hoà bình và cản trở sự thống nhất của nước ta. Đồng thời, cần phải phân tích rõ tình hình thế giới hiện nay đã có biến chuyển mới, cán cân lực lượng đã thay đổi vì phe xã hội chủ nghĩa và lực lượng hoà bình thế giới ngày càng lớn mạnh hơn phe gây chiến. Phải làm cho mọi người tin tưởng ở khả năng ngăn ngừa được chiến tranh, để tăng cường lực lượng đoàn kết và đấu tranh của nhân dân cả nước ta, của phe ta, nhằm đánh bại mọi âm mưu và hoạt động của đế quốc Mỹ.

2. Giáo dục quần chúng một cách sâu rộng về ý thức cảnh giác, nâng cao tinh thần đoàn kết, đấu tranh mạnh mẽ chống Mỹ can thiệp vào miền Nam Việt Nam về mọi mặt; đồng thời động viên mọi người ra sức hoàn thành nhiệm vụ trước mắt để củng cố miền Bắc vững mạnh, thúc đẩy cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà tiến lên nữa.

3. Một lần nữa, biểu thị ý chí hoà bình và thống nhất của Chính phủ và của nhân dân ta nhằm tập hợp lực lượng rộng rãi thêm nữa chống Mỹ - Diệm ở miền Nam, làm cho Mỹ - Diệm càng bị cô lập trong nhân dân miền Nam và làm cho phong trào cách mạng miền Nam có thêm điều kiện phát triển.

Đồng thời, qua đợt đấu tranh này, ta tranh thủ thêm sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Á - Phi và của nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Đợt đấu tranh này phải được tiến hành một cách tích cực. Trên nhiều mặt: đấu tranh ngoại giao, đấu tranh pháp lý kết hợp với việc giáo dục vận động quần chúng, đấu tranh, huy động dư luận rộng rãi trong nước và ngoài nước sôi nổi ủng hộ và tham gia cuộc đấu tranh này.

Chính phủ ta đã gửi công hàm cho chính quyền miền Nam. Bộ Tổng tư lệnh ta sẽ gửi thư cho Ủy ban quốc tế về vấn đề Mỹ ngày càng can thiệp vào miền Nam Việt Nam. Để gây dư luận trong nước và trên thế giới ủng hộ đợt đấu tranh này, Chính phủ ta sẽ gửi bản sao công hàm cho các Chính phủ các nước dự Hội nghị Giơnevơ 1954 và các nước có chân trong Ủy ban quốc tế. Bộ Ngoại giao sẽ báo việc nói trên cho đại diện ngoại giao các nước có mặt ở Hà Nội, cơ quan ngoại giao của ta ở ngoài nước, cung cấp tài liệu về đợt đấu tranh này cho báo chí nước ngoài...

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ ra tuyên bố về vấn đề nói trên. Ủy ban bảo vệ hoà bình thế giới ở Việt Nam, Ủy ban đoàn kết châu Á lên tiếng và gửi các bức công hàm nói trên cho các tổ chức quốc tế có liên quan để vận động họ ủng hộ.

Ban Tuyên huấn Trung ương phải có kế hoạch định rõ phương hướng, hình thức, phương pháp tuyên truyền cho phù hợp với tinh thần của bức công hàm. Ở miền Bắc, các cơ quan, xí nghiệp, trường học, nông thôn... kết hợp với các cuộc họp thường lệ để nói chuyện về đợt đấu tranh này.

Ban Thống nhất Trung ương có kế hoạch cụ thể cho các ngành tiếp tục đưa ra với chính quyền miền Nam những đề nghị cụ thể về quan hệ bình thường Bắc Nam.

Quân đội sẽ kêu gọi tinh thần hoà bình thống nhất, độc lập của binh sĩ ở miền Nam.

Ra một cuốn "bạch thư" về Mỹ can thiệp vào miền Nam Việt Nam và chuẩn bị tổ chức một cuộc triển lãm về Mỹ can thiệp vào miền Nam Việt Nam trong dịp tháng 7-1958.

Cuộc đấu tranh này có ý nghĩa quan trọng góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân Đông Nam Á và thế giới đang đấu tranh mạnh mẽ để bảo vệ hoà bình, độc lập

dân tộc, chống đế quốc Mỹ âm mưu gây chiến và can thiệp vào nội bộ các nước khác.

Các cấp uỷ đảng và các ngành trực thuộc Trung ương nghiên cứu kỹ Thông tri này và kế hoạch cụ thể của các ngành có trách nhiệm và có kế hoạch thực hiện cho thích hợp với tình hình từng nơi.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 127-TT/TW, ngày 12 tháng 3 năm 1958

Về việc đẩy mạnh việc phát hành và phổ biến báo *Nhân dân*

Ngày 20-2-1957 Ban Bí thư đã ra Chỉ thị số 6-CT/TW¹⁾ về việc phát hành và phổ biến báo *Nhân dân*. Các cấp cần phải chú ý nghiên cứu và tiếp tục thi hành đúng Chỉ thị đó.

Trước sự phát triển của cách mạng, nhất là trước sự tiến triển của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, công tác giáo dục và đấu tranh tư tưởng hết sức quan trọng. Báo của Đảng là một phương tiện tuyên truyền, giáo dục trọng yếu. Các cấp uỷ đảng, Ban Tuyên huấn các cấp và toàn thể đảng viên, đặc biệt là các đảng viên ở những chi bộ cơ sở, hàng ngày cần phải coi trọng công tác phát hành và phổ biến báo Đảng.

Để cho báo Đảng có thể đi sâu vào các tầng lớp quần chúng cơ bản và phát huy tác dụng tuyên truyền, giáo dục của nó, Ban Bí thư đã quyết định cho báo *Nhân dân* xuất bản thêm một tờ báo *Nhân dân* khổ nhỏ phát hành riêng cho nông thôn. Trong thời gian đầu tờ báo khổ nhỏ này ra mỗi

1) Xem *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.18, tr.57-59 (B.T).

tuần lễ ba số vào những ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy. Đầu tháng 4-1958, báo khổ nhỏ nói trên sẽ bắt đầu xuất bản.

Tờ báo này viết cho nhân dân nông thôn, chủ yếu là nông dân lao động có tổ chức, đảng viên và cán bộ xã. Ngoài phần thời sự, chính sách, nó chú trọng việc giáo dục nông dân đi dần vào con đường xã hội chủ nghĩa.

Tờ *Nhân dân* khổ lớn sẽ bớt được một phần những vấn đề cụ thể ở nông thôn để tăng cường phản ánh các mặt công tác, sinh hoạt, tăng cường phần thời sự, chính sách, lý luận và làm cho tờ báo phong phú thêm về mặt hình thức. Tờ báo khổ lớn cũng vẫn tiếp tục phát hành ở xã nhưng chủ yếu là cho cán bộ xã. Ở thành thị, xí nghiệp, quân đội và cơ quan thì cần chú trọng việc phát hành và phổ biến tờ báo khổ lớn ra hàng ngày.

Việc phát hành và phổ biến tờ báo khổ nhỏ cần phải dựa vào chi bộ xã, chi đoàn thanh niên, tổ nông hội, tổ đổi công, hợp tác xã, chi hội phụ nữ, giáo viên cấp một và giáo viên bình dân học vụ. Vì nếu các tổ chức đó đều mua báo và đọc báo thì số người đọc báo Đảng sẽ rất đông và có lợi thiết thực cho công tác lãnh đạo ở nông thôn.

Nhận được Thông tri này, các cấp uỷ đảng, các ngành dân vận, giáo dục, tuyên truyền, bưu điện... cần phải có kế hoạch cụ thể thi hành cho có kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THU

Số 129-TT/TW, ngày 12 tháng 3 năm 1958

Về việc hưởng ứng "Ngày toàn Á - Phi đoàn kết với Angiêri" (30-3-1958)

Thực dân Pháp tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh thực dân tàn khốc nhằm tiêu diệt nhân dân Angiêri, đã gây ra nhiều thiệt hại về người và của cho nhân dân Angiêri và cho nhân dân Pháp. Thực dân Pháp cự tuyệt một cách có hệ thống tất cả mọi cuộc thương lượng đúng đắn của Mặt trận giải phóng dân tộc Angiêri, không thi hành nghị quyết của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc tháng 1-1957 đòi giải quyết hoà bình vấn đề Angiêri. Gần đây, thực dân Pháp lại từ chối không nhận sự hoà giải của những người đứng đầu các nước Tuynidi và Maroc theo kiến nghị của Liên Hợp Quốc.

Hành động xâm lược của thực dân Pháp đã gây một làn sóng công phẫn trong nhân dân thế giới và nhân dân Pháp. Hiện nay tinh thần đoàn kết, ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình và chính nghĩa trên thế giới đối với nhân dân Angiêri đã thành một phong trào mạnh mẽ và rộng lớn. Phong trào đấu tranh của nhân dân Angiêri ngày càng quyết liệt.

Trước tình hình đó, Đại hội đoàn kết nhân dân Á - Phi

hợp tại Loke từ 26-12-1957 đến 1-1-1958 đã ra một quyết nghị về vấn đề Angiêri, lên án cuộc chiến tranh thực dân ở Angiêri, yêu cầu thừa nhận ngay nền độc lập của nhân dân Angiêri, mở ngay những cuộc thương lượng giữa Chính phủ Pháp và Mặt trận giải phóng dân tộc Angiêri trên cơ sở thừa nhận nền độc lập hoàn toàn của Angiêri. Đại hội đã đề ra một số hình thức hoạt động cụ thể nhằm ủng hộ thiết thực cuộc đấu tranh của nhân dân Angiêri, trong đó có việc chọn ngày 30-3-1958 làm ngày "toàn Á - Phi đoàn kết với Angiêri", việc thành lập những uỷ ban đấu tranh cho nền độc lập Angiêri tại các nước Á - Phi và kêu gọi nhân dân các nước Á - Phi giúp đỡ nhân dân Angiêri bằng tiền bạc, thuốc men, lương thực, quần áo và tất cả các hình thức giúp đỡ khác về vật chất.

Ở Việt Nam, từ trước đến nay, các đoàn thể nhân dân, dư luận các báo chí đã nhiều lần lên tiếng ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Angiêri. Riêng trong năm 1957 ta đã tổ chức nhiều đợt vận động ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Angiêri và đã thu được kết quả tốt, nhất là đợt hưởng ứng tuần lễ đấu tranh ủng hộ Angiêri từ 7 đến 14-4-1957. Các đợt vận động nói trên có ảnh hưởng tốt đến cuộc đấu tranh của nhân dân Angiêri, có tiếng vang mạnh mẽ ở trong nước và ngoài nước, có tác dụng góp phần nâng cao tinh thần quốc tế vô sản trong nhân dân Việt Nam và góp phần động viên mọi người làm nhiệm vụ trước mắt.

Để thi hành nghị quyết của Đại hội đoàn kết nhân dân Á - Phi đồng thời tiếp tục phát huy kết quả của các đợt vận động ủng hộ phong trào đấu tranh của nhân dân Angiêri trước đây, trong thời gian tới, sẽ tổ chức nhân dân ta nhiệt liệt hưởng ứng ngày toàn Á - Phi đoàn kết với Angiêri (30-3-1958) bằng những công tác cụ thể sau đây:

1. Ở Trung ương: thành lập ngay Uỷ ban đấu tranh cho nền độc lập của Angiêri ở Việt Nam gồm đại biểu Uỷ ban đoàn kết Á - Phi của Việt Nam, Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Uỷ ban Bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Liên lạc Nông dân toàn quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, do Uỷ ban đoàn kết Á - Phi chịu trách nhiệm chính (Ban Hoạt động quốc tế triệu tập hội nghị để thành lập Uỷ ban này). Uỷ ban này có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo việc ủng hộ nhân dân Angiêri về các mặt và sẽ hoạt động thường xuyên. Uỷ ban này sẽ ra mắt vào giữa tháng 3-1958 và căn cứ theo tinh thần Thông tri này và nghị quyết của Đại hội đoàn kết nhân dân Á - Phi mà vạch kế hoạch cụ thể cho các ngành và các địa phương thực hiện.

2. Tổ chức mít tinh, nói chuyện ở các thành phố lớn, thị xã trong toàn miền Bắc. Riêng ở Hà Nội, sau cuộc mít tinh sẽ có biểu tình trong nhiều phố với khẩu hiệu và biểu ngữ ủng hộ cuộc đấu tranh của Angiêri.

Ở xí nghiệp, công trường, đơn vị bộ đội, trường học, cơ quan cần phải có những hình thức thích hợp (để không ảnh hưởng nhiều đến công tác và học tập) như nói chuyện, phổ biến sách báo, v.v.. Sau các cuộc mít tinh, nói chuyện sẽ lấy kiến nghị, vận động viết thư ủng hộ nhân dân Angiêri.

Các cơ quan tuyên truyền, báo chí, phát thanh, xuất bản... cần phải có kế hoạch tuyên truyền rộng rãi việc ủng hộ nhân dân Angiêri bằng những hình thức như: ra báo đặc biệt, viết những tập sách nhỏ, ngắn, dễ hiểu để phổ biến trong nhân dân, quay phim, chụp ảnh, v.v.. Trong việc tuyên truyền, phải giải thích cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ thêm và tin tưởng vào cuộc đấu tranh chính nghĩa và gian

khổ của nhân dân Angiêri nhất định đi tới thắng lợi, kết hợp với việc giải thích thêm về đợt đấu tranh chống Mỹ can thiệp vào miền Nam, làm cho mọi người tin tưởng vào cuộc đấu tranh đòi thực hiện thống nhất của ta tuy lâu dài, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi.

3. Tổ chức lạc quyền để giúp đỡ nhân dân Angiêri: chỉ làm ở các thành phố, tỉnh lỵ (không làm ở nông thôn) *dưới các hình thức*: có thể tổ chức đá bóng, chiếu phim, ca kịch để thu tiền vé giúp vào quỹ ủng hộ Angiêri, tổ chức bán sách báo, huy hiệu, v.v.. Ngoài ra, ở Hà Nội, Uỷ ban đấu tranh cho nền độc lập của Angiêri ở Việt Nam thảo luận với Ban tổ chức Hội chợ triển lãm tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp dành cho một hoặc hai ngày tiền vé vào cửa để giúp nhân dân Angiêri.

*

* *

Ngày toàn Á - Phi đoàn kết với Angiêri là một dịp quan trọng để nêu cao tinh thần đoàn kết của nhân dân Á - Phi và nhân dân thế giới ủng hộ nhân dân Angiêri đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình. Đó là một sự khuyến khích lớn đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân Angiêri và nhân dân Á-Phi. Các cấp uỷ đảng có nhiệm vụ giúp đỡ các Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc địa phương và các ngành có trách nhiệm làm công tác nói trên. Cần phải vận động các tầng lớp nhân dân các thành phố và tỉnh lỵ nhiệt liệt tham gia ngày đó, nhưng việc tổ chức phải có tác dụng thiết thực, tránh lối phô trương, hình thức. Trong khi tuyên truyền ủng hộ nhân dân Angiêri phải gắn liền với việc động viên nhân dân ra sức thực hiện

nhiệm vụ công tác trước mắt, chủ yếu là công tác đẩy mạnh sản xuất, thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1958.

Các ngành, các cấp thi hành Thông tri này và báo cáo kết quả về Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 130-TT/TW, ngày 14 tháng 3 năm 1958

**Về việc lấy ngày 19-3 năm nay
làm ngày đấu tranh chống Mỹ trong toàn quốc**
(Tiếp theo Thông tri số 126 ngày 10-3-1958
của Ban Bí thư "Về việc mở một đợt đấu tranh
chống can thiệp Mỹ")

Ngày 19-3-1950, hai chiến hạm Mỹ đến Sài Gòn phô trương lực lượng và ra mặt can thiệp vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Ở Sài Gòn đã nổ ra cuộc đấu tranh rất anh dũng của hàng vạn quần chúng chống can thiệp Mỹ. Trên 30 vạn quần chúng tham gia biểu tình và lần đầu tiên trong cuộc kháng chiến ở miền Nam chúng ta đưa ra khẩu hiệu "Đế quốc Mỹ cút đi" biểu thị tinh thần chống Mỹ rất cao của toàn dân ta.

Trước sức đoàn kết và đấu tranh anh dũng của đồng bào kết hợp với sự hoạt động của bộ đội ta ở khu vực Sài Gòn - Chợ Lớn nã mócchiê vào tàu Mỹ, hai chiến hạm Mỹ đã phải rút khỏi bến Sài Gòn ngay trong đêm 19-3 làm cho quần chúng lúc ấy rất phấn khởi, tinh thần kháng chiến lên cao.

Hiện nay, trước những âm mưu gây chiến và can thiệp

của đế quốc Mỹ vào miền Nam nước ta, việc kỷ niệm ngày 19-3 có một ý nghĩa chính trị rất quan trọng đối với đồng bào cả nước. Kết hợp việc kỷ niệm này với đợt đấu tranh chống can thiệp Mỹ, hưởng ứng bức Công hàm ngày 7-3-1958 của Chính phủ ta gửi chính quyền miền Nam, chúng ta sẽ nâng cao ý thức chống Mỹ trong nhân dân cả hai miền. Vì vậy, Bộ Chính trị quyết định giao cho Ủy ban đoàn kết châu Á ở Việt Nam lấy ngày 19-3 năm nay làm một *"ngày đấu tranh chống Mỹ"* trong toàn quốc.

Việc này có ý nghĩa nêu cao truyền thống đoàn kết và đấu tranh anh dũng của nhân dân ta, có tác dụng thúc đẩy phong trào đấu tranh chống Mỹ của nhân dân miền Nam, đồng thời nâng cao ý thức cảnh giác của nhân dân miền Bắc đối với những âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ, để ra sức củng cố miền Bắc làm cơ sở của cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Để thực hiện quyết định này, Ủy ban đoàn kết châu Á ở Việt Nam sẽ ra hiệu triệu nêu rõ ý nghĩa ngày 19-3, kêu gọi nhân dân toàn quốc đoàn kết đấu tranh chống can thiệp của đế quốc Mỹ vào miền Nam nước ta, kết hợp với việc hưởng ứng bức Công hàm ngày 7-3-1958 của Chính phủ ta gửi chính quyền miền Nam.

Trong ngày 19-3-1958 sẽ có những cuộc mít tinh ở Thủ đô và thành phố Hải Phòng, Nam Định, các thị xã Hòn Gay, Thái Nguyên, Vinh và thị trấn Vĩnh Linh để kỷ niệm theo tinh thần nói trên, do Ủy ban đoàn kết châu Á ở Việt Nam (ở Thủ đô) hoặc Mặt trận Tổ quốc (ở các nơi khác) chủ trì.

Các cấp ủy sẽ căn cứ theo lời kêu gọi của Ủy ban đoàn kết châu Á ở Việt Nam để tuyên truyền giải thích giáo dục nhân dân ý thức chống Mỹ, nâng cao cảnh giác ra sức hoàn thành

các nhiệm vụ trước mắt theo như Thông tri số 126-TT/TW của Ban Bí thư đã nêu rõ trong đợt đấu tranh hiện nay.

Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Trung ương, Ban Thống nhất Trung ương có nhiệm vụ phối hợp vạch kế hoạch cụ thể thi hành Thông tri này

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DIỆN MẶT
CỦA BAN BÍ THƯ
Gửi Xứ uỷ Nam Bộ**
Ngày 18 tháng 3 năm 1958
**Về tình hình địch bắt cán bộ ở Thừa Thiên,
chủ trương thay đổi cơ sở ở Sài Gòn
để tránh thiệt hại***

1. Sau vụ bị bắt ở Thừa Thiên, bọn Cẩn và Đặng Kim Tuyến (phụ trách tình báo của Diện) có khai thác và lùng bắt nhiều cán bộ ở Thừa Thiên, trong số này có một số tình báo. Số cán bộ TB¹⁾ bị bắt có khai các cơ sở và người ở Sài Gòn vừa rồi cách đây hai hôm chúng đưa số cán bộ này vào Sài Gòn để lùng bắt các cơ sở và những người TB ở Sài Gòn. BBT²⁾ chỉ thị XU³⁾: a) lập tức thay đổi địa điểm của TB, bố trí người lại, thay đổi ngay tổ chức.

b) Cắt hết các mối liên lạc giữa TB với nhau, tạm thời để tránh bị bắt tràn lan.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) TB: tình báo (B.T).

2) BBT: Ban Bí thư (B.T).

3) XU: Xứ uỷ (B.T).

c) X.U cắt ngay liên lạc với TB không để cho cán bộ TB có liên lạc hoặc biết nơi chỗ của cán bộ K.U¹⁾ và X.U.

2. Chúng định bắt ở Sài Gòn rất đông, có thể hàng nghìn theo tin của chúng. Vậy phải đề phòng cẩn mật và thay đổi địa điểm và tổ chức.

Chúng tôi sẽ điều tra lại thêm và cho các anh biết rõ.

BBT

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) KU: khu uỷ (B.T).

BÀI NÓI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI QUÂN ĐỘI VỀ TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT TẠI HỘI NGHỊ CAO CẤP TOÀN QUÂN

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ chúc các chú: năm mới, thi đua mới, thắng lợi mới.

Qua ba năm xây dựng trong hoà bình, quân đội ta đã thu được kết quả khá, đặt được cơ sở để tiến lên nữa. Đặc biệt là sau Hội nghị Trung ương lần thứ 12, quân đội ta chỉnh huấn chính trị tốt, làm cho toàn quân nhất trí với Nghị quyết của Trung ương Đảng và những nhận định của Tổng quân uỷ, do đó mà nâng cao thêm ý thức tổ chức và kỷ luật, nội bộ đoàn kết và phấn khởi. Do sự tiến bộ ấy mà các cuộc đại hội đại biểu Đảng trong quân đội ở cấp tiểu đoàn và trung đoàn đều có kết quả khá, công tác huấn luyện quân sự cũng có thành tích, công tác phục viên và thí nghiệm chế độ nghĩa vụ quân sự cũng làm khá, công tác xây dựng doanh trại cũng bắt đầu làm được. Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi toàn thể quân đội ta, khen ngợi tất cả đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động trong quân đội.

Bây giờ tình hình mới và nhiệm vụ trước mắt của quân đội ta như thế nào? Nói tóm tắt thì trên thế giới, lực lượng hoà bình và xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh và có khả

năng ngăn được chiến tranh; nói chung tình hình hoà hoãn hơn trước. Tuy vậy, bọn đế quốc vẫn ra sức chuẩn bị chiến tranh, vì vậy chúng ta phải luôn luôn cảnh giác.

Ở trong nước, trong khi ta tiếp tục đấu tranh để thống nhất nước nhà thì miền Bắc đã căn bản hoàn thành cải cách ruộng đất và căn bản hoàn thành khôi phục kinh tế. Năm nay, chúng ta bắt đầu phát triển kinh tế có kế hoạch dài hạn là ba năm. Đó là một thắng lợi và là một bước mới trong thời kỳ quá độ tiến dần lên chủ nghĩa xã hội.

Trước tình hình như thế, nhiệm vụ trước mắt của quân đội ta là gì?

- Một là, chúng ta phải xây dựng quân đội ngày càng hùng mạnh và sẵn sàng chiến đấu để giữ gìn hoà bình, bảo vệ đất nước, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Nhiệm vụ đó bao gồm việc xây dựng quân đội thường trực và xây dựng lực lượng hậu bị.

- Hai là, tích cực tham gia sản xuất để góp phần xây dựng kinh tế, xây dựng và củng cố hậu phương.

Hai nhiệm vụ ấy đều rất quan trọng, nhất trí và kết hợp chặt chẽ với nhau vì đều nhằm làm cho quân đội ta ngày càng mạnh và miền Bắc ngày càng vững chắc. Đảng và Chính phủ giao cho quân đội hai nhiệm vụ đó và quân đội ta phải cố gắng hoàn thành cho thắng lợi.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ đó thì phải làm những gì?

- Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội,
- Phải tăng cường giáo dục chính trị để nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho toàn quân,
- Phải tăng cường huấn luyện quân sự và kỹ thuật,
- Phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ và kỷ luật,

- Phải hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất.

Để quân đội ta hoàn thành được nhiệm vụ đó thì cán bộ phải nâng cao quyết tâm, đồng thời phải cẩn thận. Quyết tâm và cẩn thận phải đi đôi với nhau chứ không phải quyết tâm là mạo hiểm. Phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của toàn quân ta.

Thực hiện quyết tâm đó như thế nào?

Các đơn vị bộ đội thường trực:

- Phải tích cực học tập,
- Phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ và kỷ luật,
- Phải sẵn sàng chiến đấu.

Các đơn vị bộ đội sản xuất phải tích cực lao động hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất.

Cán bộ phải có tinh thần trách nhiệm, chấp hành tốt mệnh lệnh và chỉ thị, khắc phục khó khăn, đi sâu đi sát thực tế, thường xuyên kiểm tra đôn đốc, chống quan liêu đại khái.

Quyết tâm phải biểu hiện ra như vậy.

Một điểm nữa là phải nhận rõ tình hình và nhiệm vụ một cách toàn diện, một cách thiết thực, chỗ nhận thức một cách lệch lạc, chủ quan, cực bộ. Ví dụ: chỉ thấy nhiệm vụ sản xuất (vì việc này là mới) mà xem thường nhiệm vụ xây dựng quân đội, hay trái lại chỉ thấy nhiệm vụ xây dựng quân đội tiến lên mà không thấy nhiệm vụ sản xuất là quan trọng. Hoặc chỉ thấy thuận lợi không thấy khó khăn mà chủ quan. Hoặc chỉ thấy khó khăn không thấy thuận lợi mà bi quan. Hoặc chỉ thấy khó khăn của đơn vị mình không thấy khó khăn của cấp trên, cấp dưới; chỉ thấy khó khăn của quân đội, ít thấy khó khăn của Đảng, của Chính phủ và nhân dân.

Phải nhận rõ trách nhiệm của mình là khắc phục khó khăn, làm tròn nhiệm vụ.

Một điểm nữa là toàn quân ta phải thi đua học tập, thi đua lao động sản xuất, phải khiêm tốn, giản dị, tiết kiệm, phải chống lãng phí tham ô. Trong mọi công việc, cán bộ phải làm gương, nhất là cán bộ cao cấp, đảng viên, đoàn viên trong quân đội phải làm đầu tàu, làm gương mẫu giúp đỡ mọi người cùng tiến bộ.

Một điều quan trọng nữa là phải tăng cường đoàn kết. Không phải nói nhiều, các chú cũng biết đoàn kết là sức mạnh, cách mạng nhờ đoàn kết mà thắng lợi, kháng chiến nhờ đoàn kết mà thành công.

Ngày nay, trong việc xây dựng quân đội, phát triển kinh tế, cũng phải tăng cường đoàn kết: đoàn kết trong cán bộ với nhau, đoàn kết giữa cán bộ và chiến sĩ, đoàn kết giữa cán bộ và bộ đội Bắc - Nam, đoàn kết giữa bộ đội chiến đấu và bộ đội sản xuất. Phải thực hiện đoàn kết quân dân, quân đội phải giúp đỡ nhân dân. Nhất là các đơn vị bộ đội sản xuất càng phải chú ý giúp đỡ nhân dân, thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng và Chính phủ. Phải đoàn kết quân, chính, Đảng. Quân đội phải tôn trọng sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, phải giúp đỡ các cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương. Phải tránh tự kiêu, tự đại, vì lúc thành công thì dễ tự kiêu tự đại, mà đã tự kiêu tự đại là thoái bộ. Bởi vậy, quân đội ta khi thành công càng phải khiêm tốn, chỗ có tự kiêu tự đại.

Nói tóm lại, toàn quân phải đoàn kết phấn đấu, quyết tâm xây dựng quân đội ta thành một quân đội hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu, học tập giỏi, công tác giỏi, sản xuất giỏi.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.9, tr.139-142.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 74-CT/TW, ngày 28 tháng 3 năm 1958

Về việc chuẩn bị điều kiện thực hiện thống nhất thu mua thóc gạo

1. Vấn đề lương thực rất quan trọng. Nhưng hiện nay, thị trường tự do về lương thực còn rộng lớn, giá cả lương thực nhiều nơi, nhiều lúc còn bấp bênh, ảnh hưởng không tốt đến tư tưởng của người sản xuất, đến việc thực hiện kế hoạch thu mua và phân phối của Nhà nước.

Vấn đề đặt ra trước mắt là cần phải làm cho Nhà nước nắm chắc lực lượng thóc gạo, chủ động thực hiện phân phối hợp lý, ổn định giá thóc ở nơi sản xuất, giá gạo ở nơi tiêu thụ, có lợi cho cả người sản xuất và người tiêu thụ, đồng thời ngăn chặn có hiệu quả xu hướng của một số không ít nông dân bỏ sản xuất đi buôn, cắt đứt quan hệ giữa tư sản thành thị với nông dân về mặt thóc gạo, do đó thắt chặt quan hệ giữa thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa với kinh tế nông dân, góp phần hướng dẫn nông dân đi vào con đường hợp tác hoá, đẩy mạnh sản xuất.

Bộ Chính trị đã quyết định: chuẩn bị điều kiện thực hiện một cách thận trọng việc thống nhất thu mua thóc gạo.

Trong vụ chiêm sắp tới, vẫn tiếp tục lấy việc tăng cường vận động chính trị sâu rộng trong nông dân, cải tiến tổ chức và phương thức thu mua là chính, để bảo đảm thực hiện đầy đủ kế hoạch mua thóc đã định; đồng thời phải tiến hành thí điểm thống nhất thu mua ở một địa phương.

2. Để giúp Trung ương nghiên cứu một cách toàn diện và cụ thể chính sách thống nhất thu mua và đem chính sách đó về cùng với cấp uỷ địa phương chỉ đạo làm thí điểm ở một tỉnh trong vụ chiêm sắp tới để rút kinh nghiệm, Ban Bí thư quyết định thành lập một đoàn cán bộ do đồng chí Đỗ Mười trực tiếp phụ trách và gồm một số đồng chí trình độ giám đốc hoặc cán bộ nghiên cứu có năng lực thuộc các ngành sau đây:

- Văn phòng Tài chính thương nghiệp Thủ tướng phủ: 1 cán bộ.
- Bộ Thương nghiệp: 4 cán bộ.
- Ngân hàng quốc gia Việt Nam: 1 cán bộ.
- Ban công tác nông thôn: 1 cán bộ.
- Ban Tuyên huấn: 1 cán bộ.
- Ban vận động hợp tác xã mua bán toàn quốc: 1 cán bộ.

Tuỳ theo sự cần thiết, đoàn có thể yêu cầu các ngành có liên quan cung cấp thêm cán bộ giúp vào việc điều tra nghiên cứu.

Đoàn cán bộ trên đây sẽ cùng với Khu uỷ Tả Ngạn và Tỉnh uỷ Thái Bình nghiên cứu tình hình, xây dựng chính sách, kế hoạch cụ thể; sau khi được Bộ Chính trị thông qua chính sách và kế hoạch, sẽ chỉ đạo làm thí điểm ở Thái Bình.

Ngoài ra, đoàn sẽ về một số địa phương khác cùng với cấp uỷ nghiên cứu thêm tình hình ở các vùng khác nhau, trao đổi thêm ý kiến để việc xây dựng chính sách được toàn diện và chu đáo hơn.

3. Đây là một công tác rất lớn, rất phức tạp và mới mẻ. Các đảng đoàn, đảng tổ các bộ, các ngành có liên quan có trách nhiệm chọn cán bộ có năng lực giới thiệu tham gia đoàn cán bộ trung ương và tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác nhằm thực hiện nhiệm vụ đã đề ra ở trên.

Khu uỷ Tả Ngạn và Tỉnh uỷ Thái Bình sẽ phân công một đồng chí thường vụ trực tiếp tham gia việc nghiên cứu chính sách và chỉ đạo thí điểm, huy động lực lượng cán bộ cần thiết để bảo đảm công tác đạt được kết quả tốt.

Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ khác có nhiệm vụ lãnh đạo chặt chẽ việc vận động, tổ chức thu mua thóc chiêm đạt kết quả tốt. Đồng thời các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ sẽ dựa theo đề cương điều tra (sẽ gửi sau) để nghiên cứu chuẩn bị ý kiến góp vào việc xây dựng chính sách và kế hoạch thực hiện thống nhất thu mua sau này ở các địa phương.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 29 tháng 3 năm 1958

Gửi Liên khu uỷ V về một số nguyên tắc hoạt động bí mật*

Thiệt hại vừa rồi ở Thừa Thiên rất đáng tiếc. Các Anh cần rút kinh nghiệm, xem lại cách tổ chức, cách ăn ở đi đứng làm việc của cán bộ, sửa đổi thế nào sau này có thể tránh bị vỡ tràn lan.

Đảng bộ miền Nam hoạt động trong hoàn cảnh bí mật, dưới chế độ phát xít, khủng bố tàn khốc, cách bảo vệ cơ sở tích cực hơn hết là tổ chức và hoạt động phải hoàn toàn đảm bảo bí mật. Những cán bộ chuyển ra hợp pháp đi đứng được dần dần để sinh chủ quan, có khuynh hướng đi nhiều, tiếp xúc nhiều, kém thận trọng vì nôn nóng muốn mau chạy việc, muốn làm cho tiện cho nhanh, bỏ lơ các nguyên tắc bí mật. Cần luôn luôn nhắc nhở để các nguyên tắc bí mật được triệt để áp dụng và chấp hành nghiêm chỉnh. Tuyệt đối không vì lúc nào đó địch lơ là khủng bố rồi sinh khinh thường coi nhẹ nguyên tắc bí mật.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Dưới đây BBT nhắc một số nguyên tắc, các Anh chú ý nghiên cứu và áp dụng cho đúng với hoàn cảnh các nơi.

1. Trong việc bố trí chỗ gặp nhau phải triệt để áp dụng kinh nghiệm từ trước tới nay là chỉ có người quan hệ duy nhất với mình mới được đến. Không nên nhiều người đi lại, quen biết lung tung hay tự tiện giới thiệu nhau rồi tự tiện đến tìm. Nơi gặp phải có ám hiệu thay đổi hàng giờ, nếu sai ám hiệu là không vào, có vậy mới tránh bị địch gài bẫy chuột. Trong nhà phải có người luôn luôn quan sát tình hình phía trước phía sau và những nhà hai bên, có vậy khi thấy tình hình bất thường ta mới kịp thời xoay trở. Khi ra vào phải cẩn thận xem trước xem sau.

2. Tổ chức phải ngăn cách, những cán bộ phụ trách nhất là KU, TU¹⁾ không thể để giao thông trực tiếp mình mà phải qua hai, ba tầng trung gian và liên lạc bằng ám hiệu hoặc thư bí mật. Như vậy khi bề ra một mối, cán bộ có thì giờ biết và tránh địch. Nhất thiết không cho giao thông viên biết chỗ ở của cán bộ phụ trách. Ngay trong cấp ủy với nhau cũng thế, phải có chỗ ở riêng, chỗ gặp riêng, nay gặp nơi này nhà này mai gặp nơi khác nhà khác. Như vậy rủi có khai, cũng không chỉ trực tiếp đến nơi được, có thì giờ tránh. Chẳng những ở thành thị mà ở nông thôn đến tận chi bộ cũng phải tổ chức ngăn cách, làm cho khi bị bề không bề cả xã, cả huyện mà chỉ trong phạm vi hạn chế. Muốn vậy phải có sự phân công định ranh giới hoạt động, áp dụng đúng các nguyên tắc bí mật trong ăn ở, đi lại, giấy tờ, tiếp xúc, v.v..

3. Đối với giấy tờ tài liệu không nên giữ nhiều và có khi không cần giữ nguyên văn. Phải có nơi bí mật cất giấu bảo đảm. Khi lấy chỉ lấy cái cần thiết và sẵn sàng có dầu có quẹt

1) TU: Thành uỷ (B.T).

bên cạnh, có gì là thủ tiêu lập tức. Không nên để lại vì giấy tờ, bại lộ công việc có giấy trắng mực đen. Trong hoạt động bí mật tuyệt đối không được chơi hình ảnh gửi tặng cho nhau, nếu cần viết thư thì viết cũng phải thật khéo léo.

4. Việc đi lại cần hạn chế trong mức thật cần thiết và phải tránh đi ban ngày. Thà hoãn lại một buổi hay một ngày chờ đến đêm sẽ ra đi ít nguy hiểm hơn là liều lĩnh đi ban ngày. Không có gì gấp trong tình hình hiện nay đến nỗi không thể hoãn lại chờ đến tối. Nhiều đc¹⁾ đi vài lần thấy không sao, sinh chủ quan ăn quen cứ đi ban ngày rất nguy hiểm. Đừng tưởng đông người không ai thấy mình là lắm. Phải nhớ rằng hàng trăm hàng ngàn gián điệp, công an, cảnh sát chung quanh ta và có khi người quen thấy rồi đồn ra. Khi ra đi phải nghi trang. Nghi trang cá nhân cần được đặc biệt chú ý, cần chuẩn bị trước kế hoạch đối phó nếu rủi có việc không hay xảy ra. Không nên đi đường dài mà phải luôn luôn thay đổi đường hoặc đi từng chặng đổi xe.

5. Đối với cơ sở nội tuyến càng phải giữ chặt chẽ hơn nữa các nguyên tắc bí mật như thế mới đảm bảo tồn tại lâu dài. Không lập chi bộ, chỉ áp dụng liên lạc đơn tuyến, tổ chức hết sức ngăn cách, không để một cán bộ liên lạc với nhiều cơ sở, phải làm cho các cơ sở nội tuyến tuyệt đối không biết nhau.

6. Nếu nghi có cơ sở nào đã bị lộ thì phải thay đổi không nên nấn ná. Có thể bố trí nơi này sang nơi khác, đánh lạc hướng theo dõi của địch. Trong khi chưa thu xếp được thì phải kiên quyết cắt liên lạc, chờ dò xem tình hình cho kỹ, địch thường không bắt ngay mà chờ tìm đầu mối phăng ra tóm cả ổ. Nếu có cơ sở vỡ, cán bộ bị bắt thì những mối gần đó phải dời chỗ ngay. Không nên chỉ dời vài ngày hoặc vài tháng

1) đc: đồng chí (B.T).

thấy êm êm rồi trở lại sử dụng chỗ cũ, phải đề phòng địch bố trí theo dõi lâu dài. Địch thường bắt một số mối quan trọng và chừa lại một vài mối để tiếp tục phăng ra các nơi khác cho nên ta không thể dùng tổ chức còn lại mà phải chịu khó tổ chức lại, đổi mới để địch theo lối cũ không thể tìm ra lối mới.

Đối với cán bộ bị bắt được thả ra hay thoát ngục, nguyên tắc là cấp uỷ không trực tiếp ngay, chỉ cho người dò xét cẩn thận để tránh những kẻ đầu hàng câu mối để bắt, tránh mắc mưu địch đưa chui trở lại tổ chức ta để phá hoại về sau. Phải hết sức thận trọng và sáng suốt để có thể biết được người trung thành và kẻ gian dối. Không nên vì quen biết hay nhận xét qua loa mà dễ mắc bẫy địch.

Để thực hiện thật chặt chẽ các nguyên tắc bí mật, trước hết phải luôn luôn cảnh giác với địch, chống khinh địch và ngại khó. Những điều nói trên cán bộ đều biết và nay có nhiều kinh nghiệm mới hơn nữa nhưng cũng cần nhắc lại và nhắc luôn vì có khi biết mà chưa làm đúng như thế. Tình hình K5¹⁾ hiện nay, tạo cho cán bộ có hoàn cảnh hoạt động đã mất nhiều công khó thì phải hết sức giữ gìn cán bộ, cán bộ phải hết sức giữ gìn mình, làm việc phải rất thận trọng, chớ chậm mất công mà chắc còn hơn nôn nóng muốn mau liễu lĩnh, bề bực rồi cuộc chậm hơn bằng mấy. Cán bộ lãnh đạo của ta rèn luyện hàng chục năm mới có, không nên vì sơ hở trong nguyên tắc làm việc bí mật mà để mất đi hay lọt vào lưới của địch là điều có tội không nhỏ.

Trong khi đối phó với tình hình, trước hết cần nhận rõ tuy địch nham hiểm độc ác nhưng chính trị của chúng đa số

1) K5: Khu 5 (B.T).

nhân dân không theo. Mỹ đang bị Liên Xô liên tiếp tấn công về chính trị và phong trào các nước đang nổi lên chống Mỹ rộng rãi chưa từng có. Diệm thì đang lúng túng về mọi mặt còn nhân dân thì đi với ta. Hoàn cảnh thế giới và trong nước đều có lợi cho ta, nhận rõ như thế để chúng ta bình tĩnh và tin tưởng mà đối phó với địch chớ không nên bối rối. Chúc các Anh mạnh khoẻ và công tác có thành tích.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 75-CT/TW, ngày 29 tháng 3 năm 1958

Về việc thi hành Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 13 về vấn đề cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1958

Trong ba năm khôi phục kinh tế, Đảng và Chính phủ đã có nhiều cố gắng cải thiện dần dần đời sống của nhân dân, công nhân, viên chức, cán bộ và bộ đội. Chế độ tiền lương qua lần sửa đổi năm 1955, tuy vẫn còn nhiều điểm không hợp lý, nhưng đã có những tiến bộ rõ rệt so với chế độ cung cấp trong thời kỳ kháng chiến. Tuy nhiên, tác dụng tốt của chế độ lương năm 1955 đã bị hạn chế một phần do ta có nhiều thiếu sót trong việc quản lý thị trường, ổn định vật giá, nhất là có nhiều thiếu sót trong việc giáo dục tư tưởng, chỉ đạo cụ thể việc sắp xếp cấp bậc và việc điều chỉnh lương. Vì vậy, việc thực hiện chế độ tiền lương năm 1955 bị kéo dài; công nhân, viên chức, cán bộ có nhiều thắc mắc.

Trong tháng 12-1957, Hội nghị Trung ương lần thứ 13 đã quyết định cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1958, nhằm cải thiện một phần đời sống cho công nhân, viên chức, cán bộ, khuyến khích mọi người ra sức đẩy mạnh sản

xuất và công tác, phấn đấu thực hiện kế hoạch nhà nước, bước đầu thực hiện tiền lương xã hội chủ nghĩa theo nguyên tắc phân phối theo lao động.

Trong việc thi hành chế độ tiền lương năm 1958, chúng ta có những thuận lợi và khó khăn như sau:

Thuận lợi:

1. Vấn đề cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1958 phù hợp với nguyện vọng của số đông công nhân, viên chức, cán bộ, có ý nghĩa lớn về chính trị và kinh tế.
2. Tình hình chung tương đối ổn định; công nhân, viên chức, cán bộ đã bắt đầu được học tập có hệ thống, tư tưởng có tiến bộ.
3. Việc quản lý thị trường đã thu được kết quả đầu tiên và đang có triển vọng tốt.

Khó khăn:

1. Thời gian chuẩn bị thi hành chế độ tiền lương năm 1958 rất ngắn (1-3-1958 cho khu vực sản xuất, 1-5-1958 cho khu vực hành chính), các cấp uỷ đảng bận rất nhiều việc lớn (phổ biến và thực hiện kế hoạch nhà nước 1958, kiện toàn tổ chức, điều chỉnh cán bộ, tổng kết cải cách ruộng đất...).
2. Nhiều công nhân, viên chức, cán bộ nhận thức chưa đúng đối với chính sách tiền lương của Đảng và Chính phủ, còn có tư tưởng lệch lạc, cá nhân, cục bộ, công thần, đòi hỏi đãi ngộ, bình quân chủ nghĩa...).
3. Cơ quan giúp việc các cấp uỷ đảng và các cấp chính quyền chỉ đạo thực hiện công tác tiền lương chưa được tổ chức chu đáo, còn thiếu cán bộ và chưa có kinh nghiệm công tác.
4. Tiêu chuẩn sắp xếp lương cho công nhân, viên chức, cán bộ chưa thật rõ rệt.

Để việc thi hành Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 13 về vấn đề cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1958 được tốt, tránh được những khuyết điểm đã mắc phải trước đây, các cấp uỷ đảng và các ngành trực thuộc Trung ương cần phải chú ý thực hiện mấy vấn đề chính như sau:

1. Nhận rõ ý nghĩa quan trọng của việc cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1958 để chú trọng lãnh đạo thực hiện tốt chế độ lương mới theo yêu cầu "*tốt, nhanh, gọn*".

Phải kết hợp chặt chẽ công tác tiền lương với việc thực hiện kế hoạch nhà nước, với việc kiện toàn tổ chức, điều chỉnh cán bộ và các công tác khác để cố gắng *hoàn thành việc thực hiện chế độ lương mới vào tháng 6-1958*.

Các cấp uỷ đảng và các ngành cần phải lãnh đạo công tác này một cách tập thể, tránh lối "khoán trắng" việc thực hiện chế độ lương mới này cho một số cán bộ chuyên môn.

2. Phải coi trọng việc *phổ biến đầy đủ Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 13* trong các cấp uỷ đảng, các ngành và trong công nhân, viên chức, cán bộ, làm cho mọi người nhận thức thống nhất chính sách tiền lương của Đảng và Chính phủ, tăng thêm lòng tin tưởng và thiết tha đối với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Qua việc phổ biến nghị quyết của Hội nghị Trung ương về vấn đề tiền lương, cần chú trọng giáo dục ý thức lao động xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần kỷ luật lao động, động viên mọi người ra sức đẩy mạnh sản xuất và công tác, thấm nhuần nhiệm vụ cần kiệm xây dựng nước nhà và ra sức phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch nhà nước.

Cần phải dự đoán trước và nắm vững tình hình diễn biến

tư tưởng của công nhân, viên chức, cán bộ để giải quyết đúng và báo cáo lên cấp trên được kịp thời.

3. Hướng dẫn các cán bộ phụ trách các cơ quan trực thuộc nghiên cứu làm *phương án tiền lương*. Các cơ phụ trách cơ quan (kể cả người phụ trách ngoài Đảng) cần phải bàn bạc tập thể, trao đổi ý kiến với chi bộ, công đoàn cơ quan, xem xét các quan hệ cân đối giữa các bộ phận trong cơ quan, giữa cán bộ cấp trên và cán bộ cấp dưới, giữa cán bộ ở các cơ quan khác nhau trong cùng một ngành công tác.

Các cấp uỷ đảng và các ngành có nhiệm vụ phân công cơ phụ trách chỉ đạo thực hiện vấn đề tiền lương này. Phải kiểm tra lại và kiện toàn bộ máy, tổ chức phụ trách về tiền lương ở từng đơn vị.

Các cấp uỷ đảng và các ngành có nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo thực hiện vấn đề tiền lương mới ở một số nơi thí điểm để rút kinh nghiệm lãnh đạo chung các bộ phận khác thực hiện cho tốt. Trong thời gian thi hành vấn đề tiền lương mới, phải chú trọng công tác kiểm tra, nắm vững tình hình. Nếu gặp những khó khăn lớn thì báo cáo và xin chỉ thị Trung ương và Thủ tướng Chính phủ.

4. Đảng tổ Bộ Thương nghiệp có kế hoạch chuẩn bị hàng hoá, tích cực quản lý thị trường, chống đầu cơ tích trữ, thực hiện bình ổn vật giá, quản lý giá công may mặc và giá các thứ hàng phục vụ khác...

Tiểu ban Công vận và Tiểu ban Thanh vận Trung ương có kế hoạch hướng dẫn các cấp dưới tích cực tham gia thực hiện chính sách tiền lương mới, vận động công nhân, viên chức, cán bộ mở rộng phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm, tiếp tục đẩy mạnh việc tự cải thiện đời sống.

Việc cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1958 có ý nghĩa lớn về kinh tế và chính trị. Các cấp uỷ đảng và các ngành nghiên cứu kỹ Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 13 và Chỉ thị này để có kế hoạch thi hành được tốt.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 37-QN/TW, ngày 1 tháng 4 năm 1958

Về việc xây dựng trường Đảng

Xét nhu cầu hiện nay cần xây dựng một trường Đảng để làm nơi học tập lý luận cho cán bộ cao cấp và trung cấp cho được thích hợp với yêu cầu học tập lý luận dài hạn.

BAN BÍ THƯ QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. - Xây dựng một trường Đảng mới thay cho Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương phân hiệu I hiện nay.

- Số tiền xây dựng định là 2.500.000.000 (hai nghìn năm trăm triệu đồng).

- Thời gian xây dựng hết năm 1959.

- Địa điểm và quy cách xây dựng đồng ý như bản đề nghị của nhà trường.

Điều 2. - Để đảm bảo xây dựng trường Đảng được tốt:

- Ban Hiệu uỷ nhà trường chịu trách nhiệm về mặt nghiên cứu yêu cầu xây dựng và đôn đốc kiểm tra.

- Đảng tổ Bộ Thuỷ lợi và Kiến trúc chịu trách nhiệm về mặt thiết kế thi công.

- Văn phòng Trung ương chịu trách nhiệm quản lý cấp phát kiểm tra về mặt tài vụ.

Điều 3. Các bộ phận kể trên theo nghị quyết thi hành, do Ban Hiệu uỷ nhà trường chịu trách nhiệm chủ trì.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 76-CT/TW, ngày 1 tháng 4 năm 1958

**Về việc tổ chức Đại hội liên hoan Anh hùng,
chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc
lần thứ hai**

I- MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA

Từ khi hoà bình lập lại, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, nhân dân ta, chủ yếu là công nhân, nông dân, lao động trí óc, kể cả anh chị em miền Nam tập kết đã hăng hái ra sức thi đua sản xuất và công tác, đã căn bản hoàn thành khôi phục kinh tế ở miền Bắc, thu được những thành tích to lớn.

Phong trào thi đua yêu nước trong kháng chiến được tiếp tục trong cuộc lao động hoà bình, mặc dù có những thiếu sót, nhưng đã có tác dụng quan trọng động viên mọi người ra sức phát huy sáng kiến, phát triển tài năng, nâng cao nhiệt tình lao động và bồi dưỡng thái độ lao động mới, góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Hiện nay, chúng ta đang bước vào thời kỳ phát triển kinh

tế có kế hoạch, đang bắt tay thực hiện kế hoạch ba năm nhằm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, bước đầu xây dựng và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, nâng cao thêm một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động.

Tình hình và nhiệm vụ mới đòi hỏi chúng ta phải phát huy hơn nữa tác dụng của phong trào thi đua và định rõ đường lối thi đua thích hợp cho các ngành hoạt động.

Vì thế, Bộ Chính trị đã quyết định trong dịp này, tiến hành tổng kết phong trào thi đua ba năm qua và tổ chức Đại hội liên hoan Anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ hai, nhằm mục đích:

- Khen thưởng các chiến sĩ thi đua và tuyên dương các anh hùng lao động, phát huy tác dụng đầu tầu, cốt cán và các sáng kiến, kinh nghiệm tốt của các anh hùng, chiến sĩ, động viên mọi người ra sức khắc phục khó khăn, cần kiệm xây dựng nước nhà, thực hiện tốt kế hoạch ba năm.

- Phổ biến đường lối thi đua mới, đẩy mạnh việc học tập và áp dụng sáng tạo những kinh nghiệm tiên tiến của các nước anh em, tích cực xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

II. THỜI GIAN VÀ THÀNH PHẦN ĐẠI HỘI

Đại hội sẽ khai mạc ngày 19-6-1958, làm việc trong khoảng sáu ngày, có 650 đại biểu, gồm các thành phần:

1. Anh hùng và chiến sĩ thi đua lao động

Chiến sĩ thi đua lao động là những người lao động chân tay và lao động trí óc có thành tích xuất sắc: biết áp dụng và

phát huy những sáng kiến và kinh nghiệm tiên tiến trong nước và ngoài nước vào hoàn cảnh sản xuất, công tác của mình, hoặc bản thân có những sáng kiến, kinh nghiệm tốt về cải tiến kỹ thuật, sửa đổi lề lối làm việc, tổ chức sản xuất, quản lý tốt lao động, sáng chế phát minh; tăng năng suất lao động và hiệu suất công tác và gương mẫu trong việc thực hành tiết kiệm.

Anh hùng lao động, chọn trong những chiến sĩ công nghiệp và nông nghiệp toàn quốc (kể cả lao động chân tay và lao động trí óc) có công to và có thành tích thi đua liên tục; có nhiều ảnh hưởng và tác dụng trong quần chúng; sáng kiến, kinh nghiệm của họ đã được tổng kết và phổ biến rộng rãi, được nhiều người áp dụng có kết quả. Anh hùng lao động phải có lập trường chính trị rõ ràng, trung thành với chế độ dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội và luôn luôn tích cực tận tụy phục vụ sản xuất, phục vụ nhân dân.

2. *Chiến sĩ thi đua quân đội*, là những chiến sĩ và cán bộ trong quân đội nhân dân có thành tích thi đua học tập chính trị và rèn luyện kỹ thuật, chiến thuật, có thành tích trong việc giữ gìn bờ cõi, bảo vệ lãnh thổ, bảo vệ nhân dân.

3. *Giáo viên gương mẫu*, là những giáo viên có thành tích thi đua trong việc giảng dạy, có công xây dựng nghiệp vụ trong ngành giáo dục; luôn luôn xứng đáng là gương mẫu cho những giáo viên khác và cho học sinh học tập về đạo đức, tác phong cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

4. *Cán bộ gương mẫu*, là cán bộ trong các ngành dân chính đảng được quần chúng công nhận là có thành tích công tác xuất sắc, có đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, tiêu biểu trong các cơ quan, các tổ chức.

Ngoài ra, còn có các đại biểu của các đơn vị địa phương có

thành tích xuất sắc, đại biểu các khu, tỉnh, thành phố, các ngành ở TW¹⁾ tham dự.

III- PHÂN CÔNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để tiến tới Đại hội, các cấp các ngành phải lãnh đạo chặt chẽ các cuộc tổng kết thi đua, bình bầu, lựa chọn những đơn vị xuất sắc, các chiến sĩ, cán bộ, giáo viên gương mẫu ở các địa phương, các ngành.

Việc lựa chọn chiến sĩ thi đua và cán bộ, giáo viên gương mẫu phải có lãnh đạo chặt chẽ và phát huy dân chủ rộng rãi. Nêu cao thành tích, đồng thời phân tích giúp đỡ sửa chữa khuyết điểm, đảm bảo đoàn kết, tránh biến cuộc bình bầu chiến sĩ biểu dương thành tích thành cuộc soi mói, ganh tị đả kích lẫn nhau. Những người có khuyết điểm nặng như tham ô, hủ hoá hoặc phạm những sai lầm khác mà bị thi hành kỷ luật thì không được bầu là chiến sĩ.

Việc tổng kết thi đua nông nghiệp sẽ làm ở xã, huyện, tỉnh, ở các nông trường quốc doanh, các tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Ở Trung ương, sẽ tổ chức Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua nông nghiệp toàn quốc vào tháng 4-1958, sẽ tuyên dương chiến sĩ thi đua nông nghiệp toàn quốc và đề nghị anh hùng lao động nông nghiệp.

Việc tổng kết thi đua công nghiệp sẽ làm ở xí nghiệp, công trường, các cơ quan kinh doanh, sự nghiệp, các cơ quan nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, các cơ quan quản lý kinh doanh và quản lý sự nghiệp... Ở Trung ương, sẽ tổ chức Đại

1) TW: Trung ương (B.T).

hội liên hoan chiến sĩ thi đua toàn quốc các ngành công nghiệp vào tháng 5-1958, sẽ tuyên dương chiến sĩ thi đua công nghiệp toàn quốc và đề nghị anh hùng lao động công nghiệp.

Đồng thời với việc tổng kết thi đua, các ngành, các địa phương phải chú trọng tổng kết kinh nghiệm tổ chức và lãnh đạo thi đua để góp ý kiến với Trung ương về đường lối thi đua thích hợp với tình hình xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội hiện nay.

Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua toàn quốc các ngành công nghiệp do Tổng liên đoàn chủ trì, các bộ có liên quan phối hợp (về mặt Đảng, Tiểu ban Công vận TW phụ trách với sự phối hợp của Đảng đoàn các Bộ Công nghiệp, Giao thông và Bưu điện, Thuỷ lợi và Kiến trúc, Y tế và Văn hoá).

Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua nông nghiệp toàn quốc do Ban Liên lạc Nông dân toàn quốc và Bộ Nông - Lâm phối hợp phụ trách (về mặt Đảng, Ban công tác nông thôn phụ trách phối hợp với Đảng đoàn Bộ Nông - Lâm).

Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quân do Tổng cục Chính trị (Bộ Quốc phòng) chịu trách nhiệm.

Đại hội liên hoan Anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ hai do Ban Thi đua Trung ương phụ trách.

IV- LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO

Hiện nay các ngành công nghiệp sắp hoàn thành tổng kết thi đua ở các xí nghiệp, công trường, các cơ quan sự nghiệp, hành chính. Các ngành kinh doanh làm chậm, một vài ngành chưa được chú trọng và chưa làm. Việc tổng kết thi đua nông nghiệp nói chung còn lẻ tẻ, phần lớn các xã chưa tổng kết.

Các ngành và các địa phương cần phải có kế hoạch đơn

đốc thực hiện chu đáo. Các địa phương có nhiệm vụ giúp các ngành thực hiện đúng mục đích, yêu cầu và thời gian đã quy định ở trên.

Các khu, tỉnh còn có trách nhiệm giới thiệu những đơn vị xuất sắc nhất của các địa phương, những chiến sĩ thi đua lao động, những cán bộ hoặc giáo viên gương mẫu tiêu biểu và đáng được lựa chọn là xuất sắc toàn ngành, toàn quốc hoặc anh hùng lao động.

Song song với việc đôn đốc tổng kết, phải chú trọng công tác tuyên truyền để động viên quần chúng thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước 1958.

Bộ Chính trị sẽ trực tiếp lãnh đạo công tác tổng kết thi đua và lựa chọn anh hùng, chiến sĩ. Ban Thi đua có trách nhiệm theo dõi thường xuyên báo cáo tình hình tiến hành công tác ở các địa phương, các ngành và xin chỉ thị Trung ương về các vấn đề cần thiết.

Ở các địa phương, các Khu uỷ, Tỉnh uỷ, Thành uỷ có trách nhiệm lãnh đạo công tác tổng kết thi đua; giúp đỡ Hội đồng thi đua các cấp.

Để làm tốt các việc trên, các ngành, các cấp cần phải kiện toàn bộ máy thi đua, cử cán bộ có năng lực đảm đương các công việc.

V- KHẨU HIỆU CHUNG

- Hoan nghênh thành tích thi đua yêu nước của các anh hùng chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu.
- Tích cực và khiêm tốn học tập tinh thần thi đua xã hội chủ nghĩa và kinh nghiệm tiên tiến của các nước anh em.
- Ra sức khắc phục khó khăn, cần kiệm xây dựng nước nhà.

- Thi đua làm nhanh, nhiều, tốt và tiết kiệm.
- Phát huy tinh thần thi đua tập thể, giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ.
- Thi đua yêu nước để nâng cao không ngừng đời sống của nhân dân và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho sự nghiệp đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.
- Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà muôn năm!
- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!
- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Ngoài những khẩu hiệu chung trên đây, các Khu uỷ, Đảng uỷ và Đảng đoàn các ngành ở Trung ương có thể nêu những khẩu hiệu thích hợp, sát với tình hình thực tế và yêu cầu của mỗi nơi phù hợp với tinh thần các khẩu hiệu chung.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 77-CT/TW, ngày 1 tháng 4 năm 1958

Về việc vận động nhân dân chuyển hướng giồng thuốc phiện trên vùng các đồng ruộng sang giồng hoa màu, lương thực (ở Cao Bằng)

Căn cứ vào báo cáo của Tỉnh uỷ Cao Bằng thì từ 1945 về trước, ở Cao Bằng chỉ có đồng bào Mèo giồng thuốc phiện trên nương rẫy. Từ năm 1946 đến nay, việc giồng thuốc phiện lan dần dần xuống các vùng đồng ruộng của đồng bào Tày. Trong mấy năm gần đây, việc giồng thuốc phiện càng phát triển mạnh, đã ảnh hưởng không tốt đến kế hoạch sản xuất lương thực của địa phương, nạn nghiện hút thuốc phiện ở địa phương tăng lên, nạn cờ bạc, rượu chè và nhiều vụ phá rối trật tự trị an ở địa phương cũng do nạn nghiện thuốc phiện gây ra.

Tình trạng giồng thuốc phiện ở Cao Bằng phát triển mạnh là do hai nguyên nhân chính dưới đây:

- Nhân dân thấy bán thuốc phiện lậu được nhiều tiền, đã đổ xô đi giồng thuốc phiện.
- Từ 1957 trở về trước, ta chưa có chủ trương dứt khoát

đối với việc sản xuất thuốc phiện. Việc quản lý, thu mua thuốc phiện ở địa phương có nhiều thiếu sót.

Căn cứ vào nhận định nói trên, Ban Bí thư đồng ý đề nghị của Tỉnh uỷ Cao Bằng là trên các cánh đồng ruộng giồng hoa màu, lương thực mà nay việc giồng thuốc phiện đã lan đến thì sau vụ thu hoạch thuốc phiện đầu năm 1958 cần phải vận động nhân dân chuyển sang giồng lại hoa màu, lương thực (việc giồng thuốc phiện trên nương rẫy của đồng bào Mèo thì vẫn theo chính sách chung).

Đây là lần đầu tiên ta vận động chuyển hướng giồng thuốc phiện sang giồng hoa màu, lương thực, cho nên phải hết sức thận trọng, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, gặp vấn đề mới phải kịp thời xin chỉ thị của Trung ương, tuyệt đối không được nóng vội, làm bừa, làm ẩu. Phải kiên nhẫn giáo dục, thuyết phục cán bộ, đảng viên và quần chúng, tránh mệnh lệnh cưỡng bức. Phải quan tâm đầy đủ đến sinh hoạt của nhân dân. Việc vận động giồng hoa màu, lương thực cần phải chú ý cả hai mặt sản xuất và tiêu thụ. Phải giúp đỡ những gia đình có nhiều khó khăn trong việc sản xuất.

Một số vấn đề cụ thể cần nắm vững trong khi tiến hành vận động:

a) *Phạm vi vận động:* Hiện nay diện giồng thuốc phiện trên đồng ruộng khá rộng. Cần phải căn cứ vào khả năng lãnh đạo của địa phương mà quy định phạm vi vận động: lúc đầu nên tập trung vào những nơi chính. Sau đó, dần dần mở rộng việc vận động ra để thanh toán hoàn toàn việc giồng thuốc phiện trên đồng ruộng.

b) *Vấn đề tuyên truyền giáo dục:* Việc giáo dục cho đảng viên và quần chúng ở nơi đang vận động chuyển hướng sản xuất thuốc phiện phải đạt yêu cầu là mọi người đều hiểu

giồng thuốc phiện có hại nhiều cho quốc kế dân sinh, giồng nhiều lương thực thì dân ấm no, nước giàu mạnh.

Ở những vùng giồng thuốc phiện trên đồng ruộng chưa nằm trong điểm vận động chuyển hướng, cũng phải có kế hoạch tuyên truyền cho nhân dân hiểu cái hại của việc giồng thuốc phiện và cái lợi của việc giồng lương thực để nhân dân tự giác hạn chế, bớt giồng thuốc phiện. Ngay ở các vùng giồng thuốc phiện trên nương rẫy cũng phải có kế hoạch giải thích cho nhân dân hiểu.

Phải kịp thời đập tan những luận điệu phản tuyên truyền của địch.

c) *Giữ vững đoàn kết trong nhân dân và cảnh giác trước âm mưu phá hoại của địch*: Trong việc vận động chuyển hướng này, nhất định sẽ có những người tiến bộ, những người lừng chừ và những phần tử lạc hậu, phải khéo léo dùng những người tích cực để lôi cuốn lớp lừng chừ và lạc hậu. Đề phòng quần chúng đả kích lẫn nhau, làm mất đoàn kết trong nông thôn, kẻ địch có thể lợi dụng để gây nên những vụ đột xuất.

d) *Vấn đề quản lý, thu mua thuốc phiện*: Ngay lúc này, ta phải quản lý, thu mua thuốc phiện thật chặt chẽ. Phải tích cực chống lậu thuốc phiện. Nếu làm được tốt những việc nói trên sẽ có nhiều tác dụng tốt đến việc vận động chuyển hướng giồng thuốc phiện sang giồng hoa màu, lương thực.

đ) *Vấn đề cán bộ*: Việc vận động chuyển hướng này nằm trong chương trình thực hiện kế hoạch sản xuất lương thực của địa phương. Vì vậy cần phải lựa chọn cán bộ khá đưa đi làm công tác vận động quần chúng. Ở các nơi làm thí điểm, phải tập trung cán bộ tốt để có thể rút kinh nghiệm lãnh đạo công tác các nơi khác.

e) *Vấn đề chỉ đạo*: Khu uỷ Việt Bắc trực tiếp đôn đốc, giúp đỡ Tỉnh uỷ Cao Bằng thi hành Chỉ thị này. Gặp vấn đề gì mới hoặc có khó khăn gì, Khu uỷ phải kịp thời xin chỉ thị của Trung ương. Tiểu ban Dân tộc Trung ương giúp Trung ương theo dõi công tác này và cùng với địa phương nghiên cứu các vấn đề do công tác này đề ra để Trung ương có những chủ trương giải quyết kịp thời.

Khi Tỉnh uỷ Cao Bằng báo cáo công tác này lên Trung ương và Khu uỷ thì gửi cho Tiểu ban Dân tộc Trung ương một bản.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 78-CT/TW, ngày 14 tháng 4 năm 1958
**Về tăng cường lãnh đạo công tác thuế
công thương nghiệp**

Năm 1958 là năm đầu của thời kỳ phát triển kinh tế. Một trong những nhiệm vụ lớn là phải tăng cường hơn nữa thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, thực hiện từng bước việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh thêm một bước việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần công thương nghiệp tư bản tư doanh.

Chính sách thuế phải phục vụ nhiệm vụ ấy: Chính phủ sẽ bổ sung hoặc sửa đổi một số điểm về chính sách cho phù hợp với tình hình mới.

Để chống thất thu thuế, để thu thuế đúng mức, đúng chính sách, đúng phương pháp, đúng kế hoạch, nhằm phát huy tác dụng của chính sách thuế về mặt tài chính cũng như về mặt cải tạo xã hội chủ nghĩa, Ban Bí thư yêu cầu các ngành có trách nhiệm và các cấp uỷ đảng giải quyết ngay mấy vấn đề cấp bách như sau:

1. Thiết thực tăng cường lãnh đạo công tác thuế công

thương nghiệp và giúp đỡ ngành thuế giải quyết các khó khăn trong việc tuyên truyền giáo dục chính sách, củng cố tổ chức, kết hợp công tác thuế với các công tác quan trọng khác. Thực tế mấy năm vừa qua chứng tỏ: vì thiếu sự lãnh đạo thống nhất và thiếu sự quan tâm đầy đủ của các cấp uỷ đảng, thiếu sự phối hợp chặt chẽ của các ngành có trách nhiệm, những khó khăn ấy đến nay vẫn chưa được giải quyết.

2. Gấp rút củng cố tổ chức của ngành thuế:

- Bổ sung đủ số cán bộ chỉ đạo cho ngành thuế, từ Sở Thuế Trung ương đến Phòng Thuế huyện.
- Bổ sung đủ số cán bộ trực tiếp làm thuế.
- Chuyên nghiệp hoá cán bộ thuế, không điều động cán bộ thuế đi làm các công tác khác.

- Điều chỉnh những cán bộ thuế hiện không đủ khả năng làm công tác thuế vào làm những công tác khác thích hợp.

Cùng với việc bổ sung cán bộ cho ngành thuế, còn phải hết sức chú trọng giáo dục cán bộ thuế về mặt lập trường, tư tưởng, chính sách, nghiệp vụ và văn hoá để nâng cao chất lượng cán bộ thuế; phải hết sức nâng đỡ, khuyến khích cán bộ thuế về mặt tinh thần; khen thưởng kịp thời và xứng đáng những cán bộ có thành tích; chiếu cố thích đáng về mặt vật chất; cung cấp đủ phương tiện cần thiết để làm việc...

Đối với những người mắc sai lầm, như tham ô, hủ hoá, thì phương châm xử lý là lấy giáo dục làm chính; đồng thời cũng phải đề cao kỷ luật của Đảng, đề cao pháp luật nhà nước để giáo dục và để bảo vệ cán bộ.

Việc củng cố tổ chức ngành thuế, Trung ương đề ra đã từ hai năm nay nhưng đến nay vẫn chưa được thực hiện. Ban Tổ chức Trung ương, Đảng tổ Bộ Tài chính và Đảng tổ Bộ Nội

vụ có nhiệm vụ tìm nguyên nhân của sự chậm trễ đó và bàn kế hoạch thực hiện gấp.

Các cấp uỷ và các ngành có trách nhiệm có kế hoạch thi hành ngay Chỉ thị này và nếu có khó khăn gì, báo cáo về Trung ương biết.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**LỜI PHÁT BIỂU
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
TRONG BUỔI KHAI MẠC KỲ HỌP THỨ TÁM
QUỐC HỘI KHOÁ I**

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị đại biểu,

Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, tôi xin thân ái chào mừng Quốc hội, các vị đại biểu và chúc khoá họp Quốc hội lần thứ tám thành công tốt đẹp.

Quốc hội họp kỳ này trong lúc tình hình thế giới cũng như trong nước có những biến chuyển quan trọng.

- *Trên thế giới* thì lực lượng của phe hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa đã mạnh hơn hẳn lực lượng phe đế quốc gây chiến. Việc Liên Xô thành công trong việc chế tạo tên lửa xuyên qua các lực địa và phóng vệ tinh nhân tạo càng củng cố ưu thế của phe ta. Hai cuộc Hội nghị của các Đảng Cộng sản và Công nhân thế giới họp vào tháng 11 năm 1957 ở Mátxcơva càng chứng tỏ sự đoàn kết nhất trí và sự hùng mạnh của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào cộng sản và công nhân thế giới. Bản Tuyên bố chung của 12 Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân các nước xã hội chủ nghĩa và bản Tuyên ngôn hoà bình của Hội nghị 64 Đảng Cộng sản và

Công nhân thế giới là những văn kiện lịch sử soi sáng đường lối đấu tranh của phong trào hoà bình dân chủ, độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa thế giới. Tôi chắc rằng Quốc hội ta nhiệt liệt hoan nghênh hai văn kiện vĩ đại ấy và nhân dân ta càng nâng cao tình đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em do Liên Xô lãnh đạo.

Phong trào chống chủ nghĩa thực dân ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ latin cũng đang phát triển mạnh. Hội nghị nhân dân Á - Phi họp ở Thủ đô Ai Cập vừa rồi đã củng cố sự đoàn kết và tăng cường lực lượng của các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giữ gìn hoà bình và độc lập dân tộc.

Ở Việt Nam ta cũng như ở khắp nơi trên thế giới, đang sôi nổi phong trào tỏ tình ủng hộ cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân Angiêri anh em và lên án đế quốc can thiệp vào công việc nội bộ của nhân dân Indônêxia.

Hiện nay trên thế giới đang sôi nổi phong trào đấu tranh để củng cố hoà bình, đòi đình chỉ thử vũ khí nguyên tử và khinh khí, đòi họp hội nghị những người đứng đầu các nước. Vừa rồi Xôviết tối cao Liên Xô đã quyết định Liên Xô tự mình chủ động ngừng thử vũ khí nguyên tử và khinh khí và yêu cầu Anh, Mỹ cũng sẽ theo gương Liên Xô mà chấm dứt việc thử vũ khí nguyên tử và khinh khí. Đó là một quyết định có ý nghĩa lịch sử to lớn, góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo vệ hoà bình thế giới.

Tôi tin chắc rằng Quốc hội ta, nhân dân ta sẽ cùng với nhân dân thế giới nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ sáng kiến đó của Liên Xô. Chúng ta thành thực biết ơn Liên Xô vĩ đại vì sự sống còn chung của loài người, đã đề ra sáng kiến đó. Chúng ta yêu cầu các Chính phủ Mỹ, Anh cùng noi theo

gương Liên Xô mà đình chỉ việc thử vũ khí nguyên tử và khinh khí. Chúng ta yêu cầu các nước mau thoả thuận họp hội nghị những người đứng đầu các nước để đi tới cải thiện tình hình thế giới, thiết thực bảo vệ hoà bình.

- *Trong nước ta*, sau ba năm hoà bình, chúng ta đã hoàn thành thắng lợi công cuộc *khôi phục kinh tế* ở miền Bắc. Công tác cải cách ruộng đất, kể cả sửa sai, đã căn bản kết thúc tốt. Các cơ sở sản xuất cũ đã được khôi phục, nhiều nhà máy mới được xây dựng lên, mức sản xuất của nhiều ngành đã đạt mức trước chiến tranh. Lương thực đã vượt xa mức đó. Hoạt động kinh tế trong nước đã trở lại bình thường, đời sống nhân dân cũng đã được cải thiện bước đầu.

Mặc dù kinh tế nước ta lạc hậu, lại bị chiến tranh kéo dài tàn phá nặng nề, mặc dù công tác xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá đối với chúng ta còn mới mẻ, gặp nhiều khó khăn và không tránh khỏi những khuyết điểm, nhưng việc hoàn thành khôi phục kinh tế là một thắng lợi to lớn của nhân dân ta. Nó chứng tỏ đường lối của Đảng và Chính phủ được Quốc hội thông qua là đúng, chứng tỏ sự cố gắng của nhân dân, bộ đội và cán bộ ta trong mọi ngành và mọi công tác.

Về công việc đấu tranh giành *thống nhất nước nhà*, trong ba năm qua, Chính phủ và nhân dân ta đã không ngừng cố gắng. Phong trào đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam được giữ vững và hiện đang phát triển. Phong trào đòi hiệp thương tổng tuyển cử, đúng như Hiệp định Giơnevơ đã quy định, đòi lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền, đang tiếp tục. Đặc biệt là hiện nay, nhân dân ta từ Nam đến Bắc đang sôi nổi hưởng ứng Công hàm ngày 7 tháng 3 năm 1958 của Chính phủ ta và chống can thiệp của đế quốc Mỹ

vào miền Nam. Tôi đề nghị Quốc hội nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần anh dũng của đồng bào miền Nam và tinh thần của đồng bào cả nước đoàn kết đấu tranh giành thống nhất nước nhà.

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt Chính phủ ta tỏ lời hoan nghênh Ủy ban Quốc tế do Ấn Độ làm chủ tịch đã có những cố gắng trong công việc giữ gìn hoà bình ở Việt Nam.

Như các vị đều biết, Đảng và Chính phủ ta đã nhận định rằng từ ngày hoà bình lập lại, miền Bắc nước ta đã từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân chuyển sang *cách mạng xã hội chủ nghĩa*. Nhiệm vụ trước mắt của toàn dân ta là ra sức xây dựng và củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, nhằm xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Nhận định đó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Cách mạng chuyển biến đòi hỏi phải có một sự chuyển biến sâu sắc về *tư tưởng và nhận thức*, đòi hỏi phải có những chính sách, những biện pháp về công tác tổ chức phù hợp với tình hình mới.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa là nhằm xoá bỏ mọi chế độ người bóc lột người ở nước ta, nhằm đưa lại đời sống no ấm cho toàn dân ta. Đó là một cuộc cách mạng vĩ đại và vẻ vang nhất trong lịch sử loài người, nhưng đồng thời cũng là một cuộc cách mạng gay go, phức tạp và khó khăn nhất. Mỗi người chúng ta phải chuẩn bị tư tưởng và nghị lực để vượt qua mọi thử thách và hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng này.

Sau khi hoàn thành khôi phục kinh tế và bước đầu phát triển văn hoá, chúng ta bước vào thời kỳ phát triển kinh tế và văn hoá theo *kế hoạch dài hạn*. Quốc hội sẽ nghe và thảo luận bản báo cáo của Chính phủ, kiểm điểm mọi mặt công

tác ba năm qua và đề ra những nhiệm vụ lớn và công tác lớn sắp tới. Quốc hội sẽ thảo luận và thông qua *kế hoạch 1958*.

Việc thông qua kế hoạch 1958 có một ý nghĩa quan trọng, vì nó là năm đầu của kế hoạch dài hạn. Tôi tin rằng kế hoạch được Quốc hội thông qua sẽ gây tinh thần tin tưởng và phấn khởi trong cả nước, sẽ động viên mọi tầng lớp nhân dân ta hăng hái hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, làm cho nền kinh tế và văn hoá nước ta phát triển thêm lên và để cải thiện dần dần đời sống của nhân dân, bộ đội và cán bộ ta.

Quốc hội sẽ nghe báo cáo về vấn đề *đấu tranh thống nhất nước nhà*. Cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà bằng phương pháp hoà bình trên cơ sở độc lập và dân chủ là một cuộc cách mạng lâu dài, khó khăn, phức tạp. Đế quốc Mỹ và tay sai không đếm xỉa đến nguyện vọng tha thiết nhất của nhân dân ta, trắng trợn vi phạm các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, âm mưu đưa miền Nam vào khối xâm lược Đông Nam Á để gây lại chiến tranh. Nhưng âm mưu thâm độc của chúng nhất định sẽ thất bại. Tình hình thế giới hiện nay không cho phép bọn đế quốc tự ý muốn làm gió làm mưa. Lực lượng hoà bình và cách mạng thế giới đang tiến lên mạnh mẽ, lực lượng đế quốc đang đi vào con đường suy đồi, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc cũng như phong trào cách mạng ở miền Nam ngày càng phát triển thuận lợi, cho nên nhân dân ta nhất định thành công trong sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Thưa đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị đại biểu,

Từ ngày bầu cử đến nay, Quốc hội ta đã luôn luôn phát huy truyền thống đoàn kết nhất trí của toàn dân ta, trong

mọi công tác kháng chiến cũng như kiến quốc đều nhất trí với những nhận định của Đảng và Chính phủ. Nhờ vậy, mà mọi công tác của chúng ta do Quốc hội thông qua đều được thực hiện tốt đẹp. Đó là một truyền thống quý báu của Quốc hội ta, một ưu điểm căn bản của chế độ ta.

Tôi tin rằng trong khoá họp Quốc hội lần thứ tám này, trên cơ sở phát huy dân chủ rộng rãi, Quốc hội sẽ tập hợp được những ý kiến dồi dào của các đại biểu, của nhân dân, sẽ quyết định một cách sáng suốt các công việc quan hệ tới quốc kế dân sinh mà Chính phủ sẽ trình để Quốc hội xét.

Tôi tin rằng, với truyền thống đoàn kết nhất trí của chúng ta, Quốc hội và Chính phủ sẽ nhất trí trong các vấn đề thảo luận.

Một lần nữa, xin chúc các đại biểu mạnh khoẻ, chúc khoá họp Quốc hội thành công.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.9, tr. 154-158.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 38-NQ/TW, ngày 19 tháng 4 năm 1958

Về việc điều động một số cán bộ quân sự sang công tác ở các ngành khác

- Căn cứ vào báo cáo và đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương Đảng sau khi đã thảo luận với Tổng Quân uỷ và Tổng Cục Cán bộ.

- Xét nhu cầu về việc điều chỉnh, phân phối lực lượng cán bộ giữa các ngành cho thích hợp với nhiệm vụ chính trị của Đảng trong giai đoạn hiện tại.

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT NGHỊ:

- Chuẩn y về nguyên tắc việc điều động một số cán bộ hiện công tác trong quân đội sang tăng cường cho một số ngành công tác khác.

- Về số lượng cán bộ và danh sách cụ thể thì Ban Tổ chức Trung ương Đảng trực tiếp thảo luận với Tổng cục Cán bộ và Tổng Quân uỷ và báo cáo với Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư điều động theo nguyên tắc điều động cán bộ đã làm từ trước đến nay.

- Ban Tổ chức Trung ương Đảng, Tổng Quân uỷ, Tổng cục Cán bộ, chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 79-CT/TW, ngày 19 tháng 4 năm 1958

Về việc cải tạo xã hội chủ nghĩa từng bước công thương nghiệp tư bản tư doanh

Năm 1958 là năm đầu của kế hoạch ba năm phát triển nền kinh tế quốc dân một cách có kế hoạch. Yêu cầu chung của kế hoạch ba năm là vừa bước đầu phát triển kinh tế và văn hoá, vừa bước đầu cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội. Cải tạo xã hội chủ nghĩa từng bước công thương nghiệp tư bản tư doanh là một mặt trọng yếu của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Giai cấp tư sản không những chỉ hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp và thương nghiệp, mà còn kinh doanh trong nhiều ngành kinh tế và văn hoá khác nữa. Nhưng từ trước tới nay, nhiều ngành chưa chú ý hoặc chưa chú ý đúng mức. Có ngành đã bước đầu thực hiện việc cải tạo như ngành thương nghiệp, có ngành chỉ mới nắm phần kinh doanh của Nhà nước, chưa đặt vấn đề phải quản lý và cải tạo tư doanh. Do đó, chính sách của Đảng về việc sử dụng, hạn chế và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh chưa được thực hiện

một cách thống nhất, nhịp nhàng giữa các ngành. Tình trạng ấy đương nhiên là không có lợi.

Cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội là một yêu cầu tất yếu, nó bao hàm nội dung một cuộc đấu tranh giai cấp rất phức tạp. Nhưng hiện nay ta chưa có chính sách, kế hoạch toàn diện và cụ thể, cũng chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế trong công tác này.

Để giúp Trung ương nghiên cứu một cách toàn diện và cụ thể chính sách, kế hoạch và biện pháp cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, đồng thời để đảm bảo thực hiện sự phối hợp hoạt động giữa các ngành có trách nhiệm trong vấn đề cải tạo thành phần kinh tế ấy, Ban Bí thư quyết định:

1. Thành lập một đoàn cán bộ do đồng chí Đỗ Mười trực tiếp phụ trách và gồm một số đồng chí trình độ giám đốc thuộc các ngành sau đây:

- Văn phòng Tài chính Thương nghiệp TTP¹⁾,
- Bộ Thương nghiệp,
- Bộ Công nghiệp,
- Bộ Giao thông và Bưu điện,
- Bộ Thuỷ lợi và Kiến trúc,
- Bộ Tài chính,
- Bộ Văn hoá,
- Bộ Y tế,
- Ban Mặt trận,
- Ban Tuyên huấn,
- Ngân hàng,
- Tổng Liên đoàn Lao động VN²⁾,
- Bộ Công an.

1) TTP: Thủ tướng phủ (B.T).

2) VN: Việt Nam (B.T).

Tuỳ theo sự cần thiết, đoàn có thể yêu cầu các ngành có liên quan cung cấp thêm cán bộ giúp việc.

Nhiệm vụ của đoàn cán bộ này là sẽ cùng với các cấp uỷ đảng địa phương nghiên cứu tình hình, xây dựng chính sách và kế hoạch cụ thể. Sau khi được Trung ương thông qua chính sách và kế hoạch, dưới sự lãnh đạo của Trung ương, đoàn sẽ chỉ đạo làm thí điểm cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh để rút kinh nghiệm cho việc lãnh đạo toàn diện.

2. Các ngành có trách nhiệm cải tạo công thương nghiệp tư doanh cần phải có tổ chức chuyên trách công tác cải tạo (điều tra nghiên cứu tình hình, nghiên cứu xây dựng chính sách và giúp cơ quan phụ trách trong việc chỉ đạo công tác cải tạo tư doanh trong ngành mình).

Văn phòng Kinh tế Thủ tướng phủ cũng phải có bộ phận chuyên trách giúp Trung ương và Chính phủ theo dõi vấn đề cải tạo nói chung. Ban Bí thư quyết định trong thời gian trước mắt, tạm giao đồng chí Đỗ Mười và Đảng đoàn Bộ Thương nghiệp phối hợp các đảng đoàn các bộ có liên quan đến việc cải tạo công thương nghiệp trong việc điều tra, nghiên cứu tình hình và xây dựng chính sách. Theo đường lối phương châm của Trung ương và căn cứ vào nhiệm vụ và kế hoạch được Trung ương duyệt, đồng chí Đỗ Mười và Đảng đoàn Bộ Thương nghiệp sẽ thường kỳ triệu tập các ngành, các địa phương để nghiên cứu tình hình và bàn kế hoạch phối hợp thi hành.

3. Để tạo điều kiện cần thiết giúp cho công việc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh tiến hành thuận lợi, các ngành, các địa phương có nhiệm vụ thi hành một số công việc trước mắt sau đây:

- Trước hết, phải làm ngay việc điều tra nắm vững tình hình thực tế để có cơ sở xây dựng chính sách.

- Trong khi nghiên cứu chính sách toàn diện, phải chỉ đạo chặt chẽ việc quản lý thị trường và tiến hành sắp xếp công thương nghiệp tư doanh đối với những ngành có điều kiện và theo phương châm, chính sách đã đề ra.

- Phải chuẩn bị tư tưởng, chuẩn bị cán bộ, củng cố tổ chức để làm công tác cải tạo.

- Các cấp uỷ đảng ở các địa phương cần phải nắm chặt công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở địa phương mình.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 39-NQ/TW, ngày 25 tháng 4 năm 1958

Về việc thành lập Tiểu ban phụ trách vấn đề lương 1958 chung cho các ngành dân đảng ở Trung ương

Ban Bí thư quyết định thành lập một tiểu ban phụ trách vấn đề lương 1958 chung cho các ngành dân đảng, gồm bốn đồng chí như sau:

- 1 đồng chí trong Ban Tổ chức Trung ương, làm trưởng ban,
- 1 đồng chí trong Ban Mặt trận Trung ương,
- 1 đồng chí phụ trách Văn phòng Trung ương,
- 1 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng uỷ dân chính đảng Trung ương.

Tiểu ban Lương ngành dân đảng có nhiệm vụ giúp Ban Bí thư và Ban Lương Trung ương chỉ đạo thực hiện chế độ tiền lương 1958 ở các ngành dân đảng ở Trung ương.

Tiểu ban Lương ngành dân đảng sẽ đặt quan hệ chặt chẽ với Ban Lương Trung ương và Đảng tổ Bộ Nội vụ để tiến hành công tác được tốt.

Ban Tổ chức Trung ương, Ban Mặt trận Trung ương,

Văn phòng Trung ương, Đảng uỷ dân chính đảng Trung ương, Ban Lương Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 137-TT/TW, ngày 30 tháng 4 năm 1958

**Về tình hình của đợt đấu tranh chống đế quốc Mỹ
can thiệp vào miền Nam nước ta**

(Tiếp theo Thông tri số 126-TT/TW, ngày 10-3-1958)

I- MẤY ĐIỂM CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH

Ngày 7-3 vừa qua, Chính phủ ta đã gửi cho chính quyền miền Nam một công hàm vạch trần âm mưu can thiệp của đế quốc Mỹ vào miền Nam nước ta và đề nghị cụ thể là hai miền cử đại biểu tiếp xúc với nhau để bàn việc hai bên cùng giảm quân số và trao đổi buôn bán, tạo điều kiện thuận lợi đi tới hiệp thương để bàn về tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

Bức công hàm của Chính phủ ta đã có tác dụng đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ trong nhân dân toàn quốc, đặc biệt là đã có ảnh hưởng rất rộng trong nhân dân miền Nam, Kiều bào nước ngoài hưởng ứng, nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới đồng tình và ủng hộ.

Từ hơn ba năm nay, đế quốc Mỹ can thiệp ngày càng sâu vào miền Nam, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, biến miền Nam thành một căn cứ quân sự và một thứ thuộc địa của

chúng. Chính sách chạy đua vũ trang và chính sách viện trợ của đế quốc Mỹ, đi đôi với chính sách đàn áp, khủng bố dã man, bóc lột vơ vét thậm tệ của chế độ độc tài, gia đình trị của Ngô Đình Diệm ở miền Nam, làm cho đời sống của các tầng lớp nhân dân ngày càng bần cùng, khổ cực. Thuế má nặng nề, nông phẩm hạ giá, công nghiệp phẩm bị hàng hoá của Mỹ, Nhật, Tây Đức... cạnh tranh trở nên ế ẩm, nạn thất nghiệp tăng thêm... Đó là những nhân tố thúc đẩy nhân dân miền Nam đoàn kết và đấu tranh đòi cải thiện đời sống và đòi tự do dân chủ và hoà bình thống nhất nước nhà để thoát khỏi tình trạng bế tắc hiện nay ở miền Nam.

Đối với bức Công hàm ngày 7-3 của Chính phủ ta, mặc dầu chính quyền miền Nam tìm hết cách bưng bít và xuyên tạc, nhưng dư luận nhân dân hưởng ứng sôi nổi, và từ tháng 4 đến nay, hầu hết báo chí ở Sài Gòn cũng lên tiếng đòi chính quyền miền Nam phải có thái độ đối với bức công hàm của Chính phủ ta.

Trước tình hình đó, ngày 26-4 vừa rồi, chính quyền miền Nam đã ra một bản thông cáo nhằm lừa bịp dư luận nhân dân và xuyên tạc những đề nghị cụ thể và thiết thực của Chính phủ ta.

II- NHẬN ĐỊNH ĐẦU TIÊN VỀ BẢN THÔNG CÁO CỦA CHÍNH QUYỀN MIỀN NAM VÀ ÂM MƯU CỦA MỸ - DIỆM

Trước hết, phải nhận rằng do sức đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân ta từ Bắc đến Nam và do những tiến triển của tình hình thế giới hiện nay đã làm cho chính quyền miền

Nam không thể không đếm xỉa đến sức đấu tranh và dư luận rộng rãi của nhân dân đòi phải có thái độ đối với bức công hàm của Chính phủ ta. Vì vậy, Diệm buộc phải tỏ thái độ trong bản Thông cáo ngày 26-4. Đó là một thất bại về chính trị của Mỹ - Diệm và một kết quả bước đầu của nhân dân ta, làm cho Mỹ - Diệm bị cô lập hơn.

Tuy nhiên, chúng ta cần nhận rõ âm mưu căn bản của Mỹ - Diệm vẫn là phá hoại hoà bình, chia cắt lâu dài nước ta, phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ, từ chối mọi đề nghị của ta về hiệp thương bàn về tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

Việc chính quyền miền Nam phải ra bản Thông cáo ngày 26-4 là nhằm lừa dối dư luận và tiếp tục âm mưu phá hoại trong tình thế bị động và cô lập của chúng.

Nội dung bản Thông cáo của chính quyền miền Nam nhằm phản tuyên truyền, vu khống chế độ miền Bắc, xuyên tạc những đề nghị hợp tình, hợp lý của Chính phủ ta và đề ra những yêu sách hết sức vô lý để cuối cùng chúng vu cáo, đổ trách nhiệm cho ta là ngăn cản hiệp thương thống nhất dạng lừa bịp dư luận và tranh thủ quần chúng lòng chừng, phá hoại cơ sở pháp lý của Hiệp nghị Giơnevơ.

III- MỘT SỐ CÔNG VIỆC TRƯỚC MẮT

Mặc dầu Mỹ - Diệm có nhiều âm mưu phá hoại thâm độc, xảo quyệt, nhưng ta phải nhận rằng việc chúng không thể im lặng mà phải ra một bản thông cáo nói về bức công hàm của Chính phủ ta là kết quả đầu tiên của sức đấu tranh của toàn dân ta. Ta cần triệt để lợi dụng tình hình đó để đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân ta đòi chính quyền miền Nam

phải cùng với Chính phủ ta bàn bạc những đề nghị cụ thể về giảm quân số và trao đổi buôn bán với nhau, tạo điều kiện thuận lợi đi tới hiệp thương để bàn về tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

Song một mặt khác, chúng ta phải ra sức thực hiện một số công tác trước mắt, làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh đang tiếp tục:

1. Ra sức tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong Đảng và trong quần chúng; vạch rõ âm mưu phá hoại của Mỹ - Diệm, vạch trần những luận điệu phản tuyên truyền của bọn tay sai của địch, nâng cao tinh thần cảnh giác và ý chí bền bỉ phấn đấu của mọi người. Nên chỉ cho mọi người nhận rõ việc chính quyền miền Nam phải ra thông cáo đối với bức công hàm của Chính phủ ta là một kết quả bước đầu của cuộc đấu tranh của nhân dân ta. Song âm mưu phá hoại của địch rất thâm độc. Việc đòi cho được chính quyền miền Nam phải cùng với Chính phủ ta bàn bạc những đề nghị trong bức công hàm, cũng như cuộc đấu tranh thống nhất, còn phải lâu dài và gian khổ, khắc phục tư tưởng chủ quan, mất cảnh giác, đánh giá quá cao kết quả đầu tiên của bức công hàm, đồng thời cũng khắc phục tư tưởng hoài nghi, bi quan, không thừa nhận kết quả bước đầu của cuộc đấu tranh của nhân dân ta, đi đến lơ là, bàng quan trước cuộc đấu tranh.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động và củng cố cơ sở ở các vùng có đồng bào Công giáo, đập tan mọi âm mưu của bọn phản động trong Công giáo phá hoại sản xuất, dụ dỗ cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam. Đối với bọn phản động cầm đầu trong Công giáo có những lời nói và hành động chống lại chính quyền nhân dân, phải kiên quyết trừng trị. Song khi trừng trị một tên nào, phải giải thích

cho quần chúng nhận rõ tội lỗi của chúng, tranh thủ sự đồng tình của quần chúng.

Phải đặc biệt chú ý củng cố cơ sở đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở các vùng có đồng đồng bào Công giáo để làm công cụ và lực lượng đập tan mọi âm mưu phá hoại của bọn phản động.

3. Phải giữ vững trật tự trị an ở thành thị và nông thôn, đặc biệt chú ý các vùng có đồng đồng bào Công giáo, miền biển và vùng giới tuyến quân sự tạm thời.

*
* *

Nhận được Thông tri này, các Tỉnh uỷ phổ biến ngay cho cán bộ, đảng viên và tổ chức việc tuyên truyền, giải thích sâu rộng trong quần chúng làm cho quần chúng kịp thời nhận rõ kết quả đầu tiên của đợt đấu tranh, kịp thời ngăn ngừa mọi luận điệu phản tuyên truyền, xuyên tạc của địch.

Trên đây là những nhận định đầu tiên của Bộ Chính trị về tình hình của đợt đấu tranh chống đế quốc Mỹ can thiệp vào miền Nam nước ta. Thông tri để các cấp bộ đảng nắm được tình hình và chủ trương của Trung ương. Khi Bộ Chính trị có nhận định đầy đủ, sẽ thông tri tiếp sau.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
 Số 40-NQ/TW, tháng 4 năm 1958
Về vấn đề kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế,
và điều chỉnh cán bộ
 (Kèm Thông tri số 360-VP/TW)

I- MẤY NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY
TỪ NGÀY HOÀ BÌNH LẬP LẠI ĐẾN NAY

Từ khi hoà bình lập lại đến nay, trước tình hình mới và nhiệm vụ mới, một số cơ quan mới của Đảng, của Chính phủ, của các đoàn thể nhân dân đã được tổ chức; nhiều cơ quan có sẵn trong lúc kháng chiến được phát triển và tăng cường theo yêu cầu của nhiệm vụ đấu tranh chính trị, khôi phục kinh tế và bước đầu phát triển văn hoá. Ngoài ra, hai khu dân tộc tự trị đã được thành lập; và kết hợp với công tác sửa sai, các cấp uỷ đảng, các tổ chức chính quyền từ xã đến tỉnh đã được kiện toàn thêm một bước. Những thay đổi về tổ chức nói trên là cần thiết và thích hợp với tình hình lúc đó, đã góp một phần quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính của Đảng và Chính phủ.

Trong thời gian vừa qua, nói chung tình hình tổ chức bộ máy có những nhược điểm và khuyết điểm chính như sau:

1. Cơ quan dân cử các cấp từ lâu chưa được bầu lại (trừ hai Khu tự trị Thái - Mèo và Việt Bắc và hai thành phố Hà Nội, Hải Phòng), đã trở nên kém tác dụng, kém tính chất tiêu biểu trước những biến chuyển mới của cách mạng và hiện nay không còn thể hiện đúng đắn ý chí và quyền lực của nhân dân. Chính phủ Trung ương và một số đồng Uỷ ban hành chính các cấp chưa được thật sự kiện toàn, nhất là về chất lượng. Hầu hết Uỷ ban hành chính các địa phương còn do cấp trên chỉ định chưa được bầu cử một cách dân chủ. Trong công tác sửa sai, các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã đã được chấn chỉnh một bước, nhưng nói chung tác dụng và hiệu lực của chính quyền vẫn còn kém, nhất là ở cấp xã.

Các đoàn thể nhân dân nhất là Công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động giữ vai trò quan trọng và có tác dụng to lớn trong chế độ dân chủ nhân dân, nhưng nói chung cơ quan lãnh đạo của các đoàn thể nhân dân từ trên xuống dưới chưa được chú trọng xây dựng và ở nhiều địa phương tổ chức của các đoàn thể nhân dân còn rất xộc xệch, yếu ớt.

Về tổ chức đảng thì từ 1952 đến nay, các cấp đảng bộ từ huyện trở lên chưa họp Đại hội đại biểu, các Huyện uỷ, Tỉnh uỷ, Khu uỷ, Thành uỷ chưa được bầu lại. Tình hình này cùng với tình hình cơ quan dân cử các cấp chưa được bầu lại là khuyết điểm lớn trong việc thực hiện nguyên tắc dân chủ của Đảng và của Nhà nước.

2. Hệ thống tổ chức của chính quyền và của Đảng từ Trung ương đến cơ sở căn bản vẫn giữ nguyên như trong lúc kháng chiến. Đó là điều không thích hợp với những biến chuyển của tình hình và nhiệm vụ mới. Hiện nay cấp khu ở vùng đồng bằng đã bớt dần tác dụng thực tế. Do đó cần phải bỏ cấp khu, đồng thời các tỉnh quá nhỏ mà ở gần nhau, tính

chất kinh tế giống nhau, cũng cần được sáp nhập lại. Cần nghiên cứu điều chỉnh lại một số ít huyện quá to hoặc quá nhỏ; cần nghiên cứu lại hệ thống các cấp ở khu dân tộc tự trị để sau này có điều kiện thì sẽ giải quyết cho hợp lý.

Nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp hành chính ở miền xuôi, miền núi và ở thành thị chưa được quy định cụ thể. Quan hệ giữa các bộ và uỷ ban hành chính khu, tỉnh chưa được nghiên cứu và quy định cho thích hợp.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của nhiều bộ và một số ban ở Trung ương quá tập trung và quá nặng, nhất là ở nhiều cơ quan kinh tế tài chính, văn hoá (Bộ Thương nghiệp, Bộ Nông-Lâm, Bộ Văn hoá...), bộ máy tổ chức của những bộ này rất lớn nhưng vẫn không thể chỉ đạo chặt chẽ các cơ sở hoạt động. Công tác của một số bộ như Bộ Thương nghiệp, Nông - Lâm, Thủy lợi và Kiến trúc ngày càng phát triển, nếu giữ nguyên tổ chức hiện nay thì khó hoàn thành nhiệm vụ; ngược lại có một số bộ công tác ngày càng thu hẹp dần lại; cần nghiên cứu tổ chức lại các bộ nói trên cho thích hợp và nghiên cứu giao một phần trách nhiệm cho các địa phương phụ trách. Cần tổ chức ra Uỷ ban khoa học để giúp Trung ương Đảng và Chính phủ thống nhất lãnh đạo công tác nghiên cứu khoa học (bao gồm khoa học tự nhiên và khoa học xã hội).

Hiện nay cơ quan tư pháp phụ trách cả nhiệm vụ hành chính, nghiên cứu pháp luật, lãnh đạo công tác truy tố và công tác xét xử, là không đúng với nền pháp chế dân chủ nhân dân. Cần phải tổ chức lại theo hướng có hệ thống cơ quan tư pháp riêng, hệ thống toà án riêng và hệ thống Viện Kiểm sát nhân dân riêng.

Về các cơ quan giúp việc Trung ương Đảng thì nói chung

chưa được tăng cường đúng mức, số lượng và chất lượng cán bộ còn thiếu và kém (như Ban Mặt trận, Ban Công tác nông thôn, Tiểu ban Tôn giáo vận, v.v.). Hiện nay, công tác lãnh đạo của Đảng ngày càng phát triển, có những việc mới cần phải làm, phải nghiên cứu, cho nên cần nghiên cứu việc tổ chức thêm một số ban hoặc tiểu ban giúp việc Trung ương Đảng, như: công tác liên lạc với các đảng anh em, công tác tài chính nội bộ Đảng,...

Trong thời gian vừa qua, biên chế của các cơ quan ở Trung ương dần dần phình to ra, trong khi đó ở cấp tỉnh và nhất là huyện thì biên chế dần dần nhỏ lại. Nói chung biên chế của các cấp tăng quá nhanh nhưng chất lượng kém. Một số cơ quan, trong khi quan niệm về nhiệm vụ chưa rõ ràng đã tự ý lập ra một số vụ, cục, phòng. Có nơi, bộ máy của cấp dưới rập khuôn theo bộ máy của cấp trên, bộ máy ở khu vực dân tộc tự trị giống như bộ máy ở miền xuôi là không đúng. Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thường không rõ ràng, nhiều công việc do hai, ba cơ quan cùng nghiên cứu nhưng không cơ quan nào chịu trách nhiệm chính, có việc lại không có cơ quan nào phụ trách.

4. Về phân phối cán bộ thì các ngành ở Trung ương được kiện toàn hơn các địa phương về số lượng và chất lượng (hiện nay số cán bộ ở các cơ quan trung ương chiếm 1/4 tổng số cán bộ ở miền Bắc). Nhưng so với yêu cầu của nhiệm vụ thì vẫn thiếu nhiều cán bộ có năng lực, hiểu biết nghiệp vụ. Các cấp tỉnh, huyện còn yếu: thiếu cán bộ phụ trách, hoặc cán bộ phụ trách hiện nay quá yếu, nhất là các huyện miền núi. Bộ máy tổ chức ở xã cũng yếu, các cơ sở kinh doanh thiếu nhiều cán bộ có năng lực, cho nên có tình trạng cấp dưới không đủ lực lượng và khả năng để nghiên cứu và thi hành các chủ trương,

kế hoạch của Trung ương. Ngoài ra, tình trạng giấy tờ trên đưa xuống quá nhiều, đã gây nhiều khó khăn cho cấp dưới, nhất là cho cấp xã.

Hiện nay cán bộ kỹ thuật giữ vai trò rất quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hoá. Ta có rất ít cán bộ kỹ thuật nhưng việc sắp đặt công tác, sử dụng cán bộ kỹ thuật chưa được hợp lý; chưa chú trọng tập trung những cán bộ hiểu biết về kỹ thuật đang rải rác ở các ngành, các địa phương vào các ngành cần thiết, hợp với khả năng nghề nghiệp của họ. Số cán bộ kỹ thuật có năng lực phần nhiều tập trung ở các cơ quan hành chính, nghiên cứu, trái lại cơ quan sản xuất lại rất ít, do đó không có lợi cho việc lãnh đạo, quản lý sản xuất và việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ mới.

Trong việc phân phối cán bộ, tuy có chú ý đến các ngành kinh tế tài chính nhưng vẫn chưa thật tập trung cán bộ cho những ngành chủ yếu phục vụ các công tác trung tâm của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Hiện nay số lượng và chất lượng cán bộ tập trung trong quân đội nhiều hơn các ngành khác, cần phải nghiên cứu để điều chỉnh lại.

Ngoài ra, một số trường hợp cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc chưa được xếp đặt công tác thích hợp với khả năng, một số cơ quan địa phương sử dụng cán bộ miền Nam, nhất là cán bộ từ huyện trở xuống, có những chỗ không hợp lý, đã ảnh hưởng tới việc phát huy khả năng của cán bộ.

5. Quan niệm về vấn đề Đảng lãnh đạo chính quyền từ trước đến nay chưa được rõ ràng. Nói chung sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền chưa được kiện toàn đúng mức, do đó có hai hiện tượng: Đảng bao biện làm thay nhiều việc của cơ quan chính quyền, đồng thời Đảng lại buông lỏng lãnh đạo một số việc quan trọng của chính quyền, nhiều việc vẫn còn

phân tán ở các bộ, chưa thật tập trung và thống nhất vào sự lãnh đạo của Đảng, của Trung ương, của Chính phủ. Ở nhiều bộ, đường lối, chính sách của Đảng không được chấp hành một cách đầy đủ, mau lẹ, sắc bén. Tình trạng các cấp lãnh đạo của Đảng từ trên xuống dưới ôm đồm nhiều việc sự vụ của chính quyền, đã làm cho sự lãnh đạo của Đảng thiếu bao quát và toàn diện.

Nhiều cơ quan chính quyền các cấp chưa có tổ chức Đảng đoàn hoặc có Đảng đoàn rồi nhưng nhiệm vụ, quyền hạn, phương pháp công tác chưa được quy định cụ thể.

Bộ Chính trị cũng như nhiều cấp uỷ đảng ở địa phương đã chú trọng tăng cường lãnh đạo công tác kinh tế tài chính, nhưng vẫn còn tình trạng một người kiêm quá nhiều việc, thiếu chuyên trách, thiếu đi sâu vào công tác. Trung ương Đảng chú ý lãnh đạo về đường lối, phương châm, chính sách, nhưng về lãnh đạo tổ chức thì còn rất yếu, rất thiếu; bộ máy nhiều cơ quan kinh tế tài chính không được kiện toàn kịp thời để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ. Trung ương chưa trực tiếp kiểm tra việc chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng ở các ngành, nhất là các ngành kinh tế tài chính.

Ở các xí nghiệp, nông trường, cửa hàng mậu dịch... tổ chức đảng chưa phát huy được sự lãnh đạo về mọi mặt, thường thu hẹp sự lãnh đạo của Đảng trong phạm vi lãnh đạo tư tưởng, lãnh đạo công tác chính trị; chưa có những quy định rõ ràng trách nhiệm và chế độ Đảng lãnh đạo sản xuất, lãnh đạo chuyên môn, quản lý tài chính. Các chi bộ xã chưa thật sự lấy việc lãnh đạo sản xuất làm nhiệm vụ chính, chưa chú trọng đúng mức việc lãnh đạo tổ đổi công, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội,

nhất là mối quan hệ giữa đảng bộ địa phương và quân đội hoạt động tại địa phương, cũng chưa được quy định hợp lý.

Tóm lại, từ ngày hoà bình lập lại bộ máy tổ chức của ta phát triển ở từng bộ phận theo yêu cầu từng lúc, còn mang nhiều tính chất của thời kỳ kháng chiến, chưa phù hợp với nhiệm vụ của giai đoạn mới của cách mạng. Việc chỉ đạo tổ chức của Đảng chưa được chú trọng đúng mức, thiếu toàn diện. Việc sử dụng lực lượng cán bộ còn tình trạng chưa hợp lý giữa các ngành ở Trung ương và địa phương, giữa các ngành ở Trung ương với nhau. Các chế độ công tác nhằm đảm bảo nguyên tắc dân chủ tập trung và nền nếp làm việc dân chủ tập thể chưa được chú trọng xây dựng đầy đủ và áp dụng triệt để, vì vậy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với mọi mặt công tác, nhất là công tác kinh tế tài chính chưa được tăng cường đầy đủ để đảm bảo lãnh đạo hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ công tác cách mạng đề ra.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NỘI DUNG, PHƯƠNG CHÂM KIẾN TOÀN TỔ CHỨC, CHẤM CHỈNH BIÊN CHẾ VÀ ĐIỀU CHỈNH CÁN BỘ

Từ khi hoà bình lập lại, miền Bắc nước ta đã bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ trung tâm của nền chuyên chính dân chủ nhân dân của ta là xây dựng và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá một cách có kế hoạch, cải thiện dần đời sống của nhân dân. Hiện nay, chúng ta đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế và đang bắt tay vào việc thực hiện kế hoạch dài hạn đầu tiên nhằm bước đầu thực hiện nhiệm vụ cách mạng nói trên.

Vì vậy, vấn đề đặt ra một cách khẩn trương là phải nghiên cứu việc kiện toàn tổ chức, giảm nhẹ biên chế, điều chỉnh cán bộ cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới, đảm bảo hoàn thành tốt các công tác, chủ yếu là thực hiện thắng lợi kế hoạch ba năm.

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA CÔNG TÁC KIẾN TOÀN TỔ CHỨC HIỆN NAY LÀ

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi mặt công tác, nhất là công tác kinh tế, tài chính, văn hoá; tăng cường hệ thống chuyên chính dân chủ nhân dân cho phù hợp với nhiệm vụ của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt chú trọng phát huy vai trò và tác dụng của chính quyền nhà nước.

2. Làm cho nguyên tắc dân chủ tập trung được thể hiện trong tổ chức chỉ đạo và công tác của Đảng và Nhà nước, đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Trung ương Đảng và của Chính phủ đồng thời phát huy tính tích cực, sáng tạo của các địa phương và các ngành.

3. Phân phối, sử dụng cán bộ và nhân lực nói chung cho hợp lý hơn, có lợi cho việc chấp hành mọi nhiệm vụ công tác, chủ yếu là thực hiện kế hoạch nhà nước, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp.

B- NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA VIỆC KIẾN TOÀN TỔ CHỨC

Căn cứ vào mục đích, yêu cầu nói trên, nội dung chủ yếu của công tác kiện toàn tổ chức là:

1. Kiện toàn các cơ quan lãnh đạo và bộ máy giúp việc các cấp uỷ đảng từ Trung ương tới xã, xí nghiệp, nông trường, trường học, cửa hàng, v.v. nhất là về chất lượng, làm cho các cấp uỷ đảng có thể lãnh đạo thống nhất và tập trung mọi mặt công tác của Đảng và Nhà nước, nhất là công tác kinh tế tài chính, đồng thời định rõ quan hệ giữa Đảng và chính quyền, định rõ vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền. Tiến hành bầu cử lại các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ xã trở lên.

2. Kiện toàn Chính phủ Trung ương và các Uỷ ban hành chính tỉnh, huyện, xã trước hết là cấp trung ương và cấp tỉnh, làm cho cơ quan chính quyền các cấp có đủ khả năng và uy tín là công cụ chủ yếu của Đảng để thực hiện những nhiệm vụ của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tiến hành bầu cử Quốc hội, bầu cử Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính các cấp.

3. Kiện toàn tổ chức cơ quan lãnh đạo của các đoàn thể quần chúng, nhất là Công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động từ trung ương đến cơ sở. Chú trọng phát huy tác dụng của các đoàn thể quần chúng trong mọi công tác nhà nước.

4. Quy định lại hệ thống tổ chức của bộ máy nhà nước và hệ thống tổ chức của Đảng, làm cho cơ quan lãnh đạo của Đảng và của chính quyền liên hệ mật thiết với quần chúng, hơn nữa, làm cho cơ quan trung ương liên hệ chỉ đạo với cơ sở được sát và nhanh hơn nữa: bỏ cấp khu ở đồng bằng (riêng Khu IV sau khi bỏ khu, có thể tổ chức một hình thức quá độ như Ban cán sự để giúp Trung ương theo dõi hướng dẫn các tỉnh trong một thời gian), nghiên cứu điều chỉnh lại địa giới một số tỉnh và huyện để thuận tiện cho sự lãnh đạo của Trung ương và cho việc phát triển kinh tế và văn hoá của địa phương.

5. Thực hiện từng bước việc phân cấp quản lý về các mặt kinh tế tài chính, văn hoá. Tăng dần quyền hạn cho các khu vực dân tộc tự trị.

6. Chấn chỉnh lại tổ chức của Chính phủ Trung ương và của các cấp chính quyền địa phương, các cơ quan giúp việc của Đảng ở các cấp cho thích hợp, chủ yếu là các cơ quan kinh tế tài chính; tổ chức thêm những cơ quan cần thiết; sáp nhập những cơ quan có thể sáp nhập được; thực hiện giản chính cơ quan theo nguyên tắc bỏ bớt cấp trung gian, bỏ bớt thủ tục hành chính không cần thiết, quy định nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan cho rõ ràng cụ thể, bớt những việc làm trùng nhau, xây dựng các chế độ công tác cần thiết nhằm đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo tập trung thống nhất và nền nếp làm việc dân chủ tập thể, phát huy khả năng của cán bộ, phát huy hiệu suất công tác ở các cơ quan hơn nữa.

7. Điều chỉnh việc phân phối cán bộ, nhằm bố trí các cán bộ lãnh đạo chủ yếu theo đúng đường lối công tác cán bộ của Đảng để đảm bảo sự lãnh đạo vững mạnh của Đảng trong các cơ quan nhà nước, tập trung cán bộ vào ngành kinh tế tài chính (trọng điểm là các ngành nông nghiệp, thương nghiệp, công nghiệp, thuỷ lợi và kiến trúc, Uỷ ban Kế hoạch, Cục Thống kê); tăng cường cán bộ lãnh đạo cho các cơ quan chủ yếu ở Trung ương, bớt cán bộ ở cấp trung ương để tăng cường cho tỉnh, huyện, xã, cho các cơ sở như xí nghiệp, nông trường, cửa hàng lớn, trường đại học, trường chuyên nghiệp; tuy nhiên không được coi nhẹ các ngành khác. Tiếp tục tinh giản bộ máy hành chính, điều người không có khả năng làm việc ở cơ quan mà có khả năng sản xuất sang tăng cường cho mặt trận sản xuất; nắm lại lực lượng cán bộ chính trị có hiểu biết về kỹ thuật và lực lượng cán bộ kỹ thuật để có kế hoạch

sắp xếp tập trung cán bộ kỹ thuật vào các cơ quan kinh tế, văn hoá, thích hợp với khả năng nghề nghiệp của mỗi người.

Nhân dịp này xem xét lại việc bố trí và sử dụng cán bộ miền Nam, có kế hoạch bố trí cán bộ miền Nam vào tất cả các ngành, các cấp từ Trung ương tới xã để đào tạo cán bộ cho nhu cầu sau này của miền Nam.

Trong việc điều chỉnh cán bộ, kết hợp đưa cán bộ xuống cơ sở để rèn luyện cán bộ trong công tác quần chúng, công tác sản xuất.

C- PHƯƠNG CHÂM TIẾN HÀNH KIỆN TOÀN TỔ CHỨC

1. Công tác kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế phải tiến hành thận trọng, tránh những xáo trộn không cần thiết và có hại, đồng thời phải tích cực, nhìn toàn diện nhưng có kế hoạch từng bước, có trọng tâm, trọng điểm, trước tiên là chú trọng cấp trung ương và các ngành kinh tế tài chính.

2. Kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế phải đi đôi với sửa đổi lề lối làm việc, xây dựng chế độ công tác và nâng cao trình độ chính trị, văn hoá và nghiệp vụ cho cán bộ.

3. Công tác kiện toàn tổ chức phải dựa trên chính sách cán bộ của Đảng, nhằm đoàn kết cán bộ, đoàn kết toàn Đảng, và bồi dưỡng cán bộ.

4. Cần tránh tình trạng vì kiện toàn tổ chức mà làm chậm hoặc trở ngại việc thi hành kế hoạch nhà nước. Cần hết sức coi trọng công tác tư tưởng trong cán bộ và nhân dân, làm cho mỗi người tích cực tham gia vào công tác kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế.

III- NHỮNG VIỆC CHÍNH CẦN LÀM TRONG NĂM 1958

1. Mục đích, yêu cầu, nội dung và phương châm công tác kiện toàn tổ chức nói trên có tính chất lâu dài, trong năm 1958 cần cố gắng thực hiện mấy việc chủ yếu như sau:

- Quy định hệ thống tổ chức chính quyền và nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ trách nhiệm của các cơ quan.

- Bỏ cấp khu ở đồng bằng; bước đầu kiện toàn các cơ quan trung ương; bước đầu kiện toàn cấp tỉnh, chủ yếu là các cơ quan kinh tế, các đơn vị sản xuất và doanh nghiệp quan trọng (như xí nghiệp, công trường, nông trường, cửa hàng lớn).

- Có kế hoạch giúp đỡ tỉnh trong việc kiện toàn huyện và xã.

- Về biên chế thì tùy khả năng mà chuyển dần dần người không thích hợp trong biên chế hành chính sang sản xuất.

2. Cần tranh thủ nghiên cứu điều lệ tổ chức chính quyền và phương án kiện toàn Chính phủ Trung ương trong tháng 4 để kịp đưa ra thảo luận ở Quốc hội.

Tiến hành điều chỉnh và sắp xếp những cán bộ chủ yếu ở Trung ương, tỉnh, huyện xong vào khoảng tháng 7-1958.

3. Cố gắng nghiên cứu chính sách (kể cả chính sách đối với cán bộ xã), hoặc ít nhất sớm nghiên cứu xong những điểm chủ yếu trong chính sách cán bộ để làm cơ sở cho việc kiện toàn tổ chức, điều chỉnh cán bộ.

IV- TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH

1. Cần huy động lực lượng toàn Đảng tham gia và có phân công rõ ràng: Trung ương phụ trách lãnh đạo việc kiện toàn tổ chức ở cơ quan cấp trung ương và chỉ đạo việc bỏ cấp

khu, kiện toàn cấp tỉnh; tỉnh phụ trách chỉ đạo kiện toàn tổ chức cấp huyện, xã. Các bộ phụ trách xây dựng tổ chức của bộ và những cơ sở trực thuộc bộ, đồng thời giải quyết việc bỏ các bộ phận ở khu và giúp tỉnh kiện toàn tổ chức ngành dọc ở tỉnh.

Cần có sự lãnh đạo thống nhất từ trên xuống dưới một cách chặt chẽ.

2. Tổ chức ra một ban thống nhất nghiên cứu các vấn đề nói trên trực tiếp dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính trị và Hội đồng Chính phủ. Thành phần ban này gồm có đại biểu của một số cơ quan chính quyền và dân, Đảng có liên quan. Ban này có các tiểu ban chuyên trách cùng với một số cán bộ nghiên cứu.

Ở cấp khu và tỉnh cũng tổ chức ra ban như vậy.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 360-VP/TW, ngày 10 tháng 6 năm 1958

**Nhắc chú ý một số điểm trong việc kiện toàn
tổ chức, chấn chỉnh biên chế và điều chỉnh
cán bộ***

Kính gửi các Liên khu uỷ, Khu uỷ,

- Thành uỷ, Tỉnh uỷ,

- Ngành trực thuộc Trung ương,

Từ sau Hội nghị cán bộ ở Trung ương thảo luận Nghị quyết của Bộ Chính trị số 40-NQ/TW về vấn đề kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế và điều chỉnh cán bộ và góp ý kiến vào một số bản dự thảo đề án công tác tổ chức, các Liên khu uỷ III, IV, Tả Ngạn, Lao - Hà - Yên đã nghiên cứu kế hoạch cụ thể để tiến hành bỏ cấp khu. Đồng thời các nơi nói trên đã lấy ý kiến của cán bộ để làm đề án sáp nhập tỉnh hoặc điều chỉnh lại địa giới một số tỉnh, huyện, xã để gửi về Trung ương nghiên cứu và quyết định sau.

Nói chung các địa phương và các ngành ở Trung ương đã tích cực khắc phục nhiều khó khăn để thực hiện Nghị quyết

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

của Bộ Chính trị về kiện toàn tổ chức. Nhưng trong khi thực hiện công tác lớn này, một số nơi đã phạm một số khuyết điểm cần được kịp thời sửa chữa. Ban Bí thư nhắc các đồng chí chú ý mấy điểm như sau:

1. Trong khi chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về vấn đề kiện toàn tổ chức, các đồng chí cần chú ý nắm vững mục đích, yêu cầu, phương châm tiến hành kiện toàn tổ chức để tránh phạm những lệch lạc, khuyết điểm; cần chú ý đến phương châm: *"Công tác kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế phải tiến hành thận trọng, tránh những xáo trộn không cần thiết và có hại, đồng thời phải tích cực, nhìn toàn diện nhưng có kế hoạch từng bước, có trọng tâm, trọng điểm, trước tiên là chú trọng cấp trung ương và các ngành kinh tế tài chính. Cần tránh tình trạng vì kiện toàn tổ chức mà làm chậm hoặc trở ngại đến việc thi hành kế hoạch nhà nước. Cần hết sức coi trọng công tác tư tưởng trong cán bộ và nhân dân, làm cho mỗi người tích cực tham gia vào công tác kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế"*.

2. Trong khi thực hiện kế hoạch bỏ cấp khu ở đồng bằng, các Liên khu uỷ, Khu uỷ có trách nhiệm kiện toàn các tỉnh được tốt, giúp đỡ các ngành ở Trung ương mau chóng nắm được các tỉnh để sau khi bỏ cấp khu thì các công tác cách mạng vẫn bảo đảm tiến hành đều đặn và tốt.

Trong quá trình tiến hành bỏ khu ở đồng bằng và trong lúc các tỉnh chưa được kiện toàn tốt, các Liên khu uỷ, Khu uỷ ở đồng bằng phải tiếp tục làm mọi nhiệm vụ công tác của cấp khu, tránh tự động đình chỉ các mặt công tác lớn khác để chỉ làm có một việc bỏ cấp khu.

3. Việc sáp nhập tỉnh hoặc điều chỉnh lại địa giới một số tỉnh, huyện, xã là một vấn đề lớn, phức tạp, có nhiều khó

khăn nên cần được nghiên cứu chuẩn bị một cách thận trọng, chu đáo hơn nữa. Ban Bí thư thảo luận và quyết định sau. Trong khi chưa có quyết định chính thức của Trung ương về việc sáp nhập tỉnh hoặc điều chỉnh địa giới một số tỉnh, huyện, xã, các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Tỉnh uỷ tránh phổ biến rộng rãi những dự định của Ban kiện toàn tổ chức trung ương hoặc của địa phương về vấn đề này, phải có kế hoạch làm công tác tư tưởng trong cán bộ, nhân dân yên tâm tiếp tục làm công tác như thường lệ, không thể vì thắc mắc suy nghĩ về việc sáp nhập tỉnh, điều chỉnh địa giới một số tỉnh, huyện, xã mà làm chậm hoặc trở ngại việc thi hành kế hoạch nhà nước và các công tác lớn khác trong tỉnh. Cần có kế hoạch mau chóng bước đầu kiện toàn huyện, xã quan trọng để xã, huyện có thể tăng thêm khả năng chỉ đạo thực hiện các công tác lớn đang làm.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 6 tháng 5 năm 1958

Gửi Liên khu uỷ V và Xứ uỷ Nam Bộ thông báo âm mưu của Mỹ - Diệm sau Tuyên cáo 26-4*

1. Bức Công hàm 7-3-1958 của Chính phủ ta đã có tác dụng đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ trong cả nước. Sức đấu tranh của nhân dân cả nước, sức hưởng ứng của kiều bào và sự ủng hộ của dư luận thế giới đã bắt buộc Diệm phải ra Tuyên cáo 26-4.

Đó là thắng lợi bước đầu của nhân dân ta làm cho Mỹ - Diệm bị cô lập thêm.

Song âm mưu của chúng không thay đổi. Chúng phải ra bản tuyên cáo cốt để che giấu sự can thiệp của Mỹ vào miền Nam, đánh lạc hướng dư luận hòng trốn tránh hiệp thương và tiếp tục âm mưu chia cắt đất nước, phá hoại hoà bình.

Diệm đang ráo riết tuyên truyền giáo dục bản tuyên cáo để một mặt tranh thủ lại dư luận gỡ một phần thế bị động, một mặt tạo cơ hội xâm nhập quân chúng phá cơ sở ta, làm nhụt ý chí đấu tranh của nhân dân.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Để nâng cao giác ngộ chính trị trong nhân dân, chúng ta sẽ ra bản tuyên bố của người phát ngôn Phủ Thủ tướng trong đó nêu rõ lại lập trường căn bản của ta về thống nhất và bác bỏ các luận điệu xuyên tạc của Diệm và đòi chính quyền miền Nam phải hiệp thương để bàn những vấn đề thiết thực trước mắt có quan hệ đến nhân dân hai miền, tạo không khí thuận lợi tiến tới hiệp thương thống nhất nước nhà.

Các anh dựa vào bản tuyên bố của ta giáo dục quần chúng chống mọi luận điệu xuyên tạc của Mỹ - Diệm, làm cho chúng càng bị cô lập hơn nữa trong nhân dân.

2. Yêu cầu cho biết

a) Ảnh hưởng Công hàm 7-3 của ta trong các tầng lớp nhân dân.

b) Phản ứng của quần chúng đối Tuyên cáo 26-4 của Diệm.

c) Chú ý cho biết kết quả của bản tuyên bố của người phát ngôn Chính phủ ta sắp công bố nay mai.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 80-CT/TW, ngày 12 tháng 5 năm 1958

Về việc bầu cử chi uỷ xã

Theo quy định của Điều lệ Đảng, việc bầu cử chi uỷ là một việc thường xuyên trong sinh hoạt đảng và là một trong những biện pháp thực hiện dân chủ nội bộ.

Từ lâu, chi uỷ xã chưa được bầu lại, đã có những ảnh hưởng không tốt đến việc kiện toàn lãnh đạo của chi bộ, tăng cường đoàn kết và mở rộng dân chủ trong nội bộ.

Hiện nay sau khi hoàn thành công tác sửa sai, nói chung tình hình nông thôn đã ổn định. Toàn Đảng và toàn dân đang ra sức thực hiện nhiều nhiệm vụ nặng nề của giai đoạn cách mạng mới tiến dần lên chủ nghĩa xã hội.

Sau khi đã rút kinh nghiệm của đợt thí nghiệm bầu cử lại chi uỷ xã ở huyện Nông Cống (Thanh Hoá) và ở huyện Gia Lộc (Hải Dương), Ban Bí thư quyết định *mở rộng dần dần việc bầu cử chi uỷ xã theo từng bước, có kế hoạch thích hợp với tình hình từng xã, huyện, tỉnh khác nhau và có lãnh đạo chặt chẽ.*

Việc bầu cử chi uỷ xã lần này nhằm *mục đích* kiện toàn sự lãnh đạo của chi bộ xã, tăng cường đoàn kết nội bộ, mở

rộng dân chủ nội bộ thêm một bước, do đó mà góp phần củng cố và nâng cao chi bộ, tăng cường sự quan hệ giữa chi bộ và quần chúng, đảm bảo chấp hành các chính sách, công tác của Đảng, của Chính phủ được tốt.

Tiêu chuẩn một chi uỷ viên xã là:

- Kiên quyết chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, của Chính phủ (chính sách sửa sai, sản xuất, đổi công, hợp tác xã, thu thuế, thu mua nông sản, lâm sản, hải sản...), bền bỉ tích cực công tác, có tinh thần đấu tranh chống mọi tư tưởng và hành động có hại cho Đảng, cho cách mạng.

- Có khả năng đoàn kết đảng viên; có khả năng lãnh đạo đảng viên và quần chúng chấp hành chính sách, có quan hệ tốt với đảng viên và quần chúng, được số đông đảng viên và quần chúng tín nhiệm.

- Lịch sử chính trị rõ ràng.

Mấy tiêu chuẩn nói trên liên quan chặt chẽ với nhau, *thể hiện đức, tài của người đảng viên*. Khi nhận xét đảng viên để bầu vào chi uỷ thì phải căn cứ vào những tiêu chuẩn nói trên mà nhận xét một cách toàn diện cả quá trình hoạt động của đảng viên từ trước đến nay.

Hiện nay cách mạng đã chuyển sang giai đoạn mới: giai đoạn xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội; thành phần của đảng viên ở xã, thành phần của chi uỷ viên ở xã có quan hệ chặt chẽ đến việc chấp hành đường lối, chính sách, chủ trương, kế hoạch công tác của Đảng nhằm phát triển sản xuất, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp và thủ công nghiệp.

Trong cuộc bầu cử lại chi uỷ xã lần này, các cấp uỷ đảng phải nhận rõ mấy tiêu chuẩn của một chi uỷ viên nói trên, có nội dung là đảm bảo số đảng viên *bền cố nông, chiếm tỷ lệ*

thích đáng trong chi uỷ mới. Đồng thời phải chú ý đến đảng viên phụ nữ và ở vùng dân tộc thì chú ý đến đảng viên thuộc dân tộc ít người.

Để làm cho cuộc bầu cử chi uỷ xã lần này thu được kết quả tốt, các cấp uỷ đảng phải chú ý thực hiện mấy vấn đề như sau:

1. *Tỉnh uỷ* phải căn cứ vào tình hình của mỗi huyện, xã mà *định kế hoạch bầu cử* chi uỷ xã kết hợp chặt chẽ với mọi mặt công tác khác ở địa phương. Nơi nào chưa hoàn thành công tác sửa sai, công tác huấn luyện đảng viên nông thôn sau sửa sai, tình hình nông thôn chưa ổn định, nhiều công tác lớn khác chưa được làm xong hoặc đang bị hạn, úng thuỷ hoặc sâu phá hoại nặng, v.v. phải tích cực làm các công tác nói trên cho tốt để chuẩn bị điều kiện bầu cử chi uỷ. Tỉnh uỷ phải cân nhắc tình hình các công tác và tình hình chung ở địa phương, khả năng lãnh đạo của từng nơi mà định cho nơi nào bầu cử lại chi uỷ xã trước vụ gặt chiêm, nơi nào bầu cử sau vụ gặt chiêm, hoặc trước khi làm mùa hoặc trước khi gặt mùa (tháng 9, 10-1958).

Các cấp uỷ đảng phải tập trung lãnh đạo, tập trung cán bộ đúng mức để việc bầu cử chi uỷ xã được tốt, tránh khuynh hướng muốn làm lướt nhanh, làm theo lối hình thức. Cần phải chú ý luôn luôn kiểm tra kết quả bầu cử, uốn nắn những lệch lạc và phổ biến kinh nghiệm được kịp thời.

2. Tổ chức cho chi uỷ viên và đảng viên *học tập* hiểu rõ ý nghĩa, mục đích cuộc bầu cử chi uỷ xã, nắm vững tiêu chuẩn một chi uỷ viên có liên hệ với nhận thức tư tưởng của đảng viên, liên hệ với tình hình địa phương, để xác định trách nhiệm của mỗi đồng chí đối với cuộc bầu cử, giải quyết những tư tưởng sai của đảng viên đối với việc bầu cử chi uỷ (tư

tưởng địa vị, địa phương, bản vị, cảm tình, nể nang, thành kiến kém đoàn kết nội bộ...).

Trước khi bầu cử chi uỷ, cần tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo của chi bộ và của từng chi uỷ viên (chú trọng kiểm điểm việc chấp hành đường lối giai cấp, đường lối quần chúng trong các chính sách của Đảng, kiểm điểm về đoàn kết nội bộ, sinh hoạt của chi bộ và tổ đảng). Trên cơ sở kiểm điểm tốt công tác lãnh đạo nói trên mà đặt chương trình công tác trong thời gian sắp tới, bầu chi uỷ mới và động viên toàn chi bộ hăng hái thực hiện nghị quyết của hội nghị chi bộ cho tốt.

3. Kết hợp chặt chẽ việc bầu cử chi uỷ với các công tác lớn đang làm. *Đẩy mạnh mọi mặt công tác ở xã* để thiết thực chuẩn bị cho việc bầu cử chi uỷ, lấy việc bầu cử chi uỷ để nâng cao tinh thần trách nhiệm của đảng viên, thúc đẩy mọi đồng chí tích cực làm công tác, tránh tình trạng vì tập trung vào việc bầu cử mà buông lỏng các công tác lớn khác.

4. *Huyện uỷ* căn cứ vào số lượng đảng viên và tình hình công tác của từng chi bộ mà định số uỷ viên trong từng chi uỷ xã. Theo Điều lệ Đảng thì chi uỷ xã không được quá bảy người. Nhưng đối với các chi bộ có từ trên 100 đảng viên trở lên thì chi uỷ có thể nhiều nhất là 11 người. Đồng chí nào được quá 1/2 số phiếu bầu thì được trúng cử chi uỷ viên. Nếu bầu một lần mà chưa đủ số chi uỷ viên cần thiết thì sẽ tổ chức bầu thêm chi uỷ viên còn thiếu và tuy hội nghị từng nơi mà quyết định số phiếu của đồng chí được trúng cử chi uỷ viên (người nhiều phiếu nhất hoặc phải có quá nửa số phiếu). các chi bộ báo cáo danh sách chi uỷ mới lên huyện uỷ để *huyện uỷ xét* và đề nghị lên *tỉnh uỷ chuẩn y*.

Các cấp uỷ đảng nghiên cứu kỹ Chỉ thị này để định kế hoạch thi hành cho thích hợp với tình hình ở từng địa phương và hàng tháng phải có báo cáo cụ thể riêng về vấn đề này gửi về Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 81-CT/TW, ngày 14 tháng 5 năm 1958

**Về việc tăng cường lãnh đạo sản xuất
thủ công nghiệp**

I- TÌNH HÌNH SẢN XUẤT THỦ CÔNG NGHIỆP SAU BA NĂM KHÔI PHỤC KINH TẾ

Ở nước ta, nghề thủ công có từ lâu và có cơ sở hầu khắp. Trong điều kiện kinh tế của ta, công nghiệp còn nhỏ bé, nông nghiệp lạc hậu chiếm đại bộ phận kinh tế quốc dân, sản xuất thủ công nghiệp giữ một vai trò rất trọng yếu. Nó có quan hệ mật thiết đến mọi ngành sản xuất, xây dựng và dân sinh; ở nông thôn, 80, 90% đồ dùng của nông dân là do thủ công nghiệp làm ra.

Nhưng dưới ách thống trị của thực dân và phong kiến, thủ công nghiệp đã không phát huy được tác dụng của nó; trái lại, vì luôn luôn bị kìm hãm, chèn ép, nhiều ngành sản xuất tập truyền đã bị mai một, đời sống của đông đảo người lao động thủ công nghiệp rất bấp bênh.

Trong những năm kháng chiến, thủ công nghiệp ở vùng tạm bị chiếm lại càng tiêu điều, vì bị hàng ngoại hoá cạnh tranh kịch liệt. Ở các vùng tự do, mặc dầu gặp rất nhiều khó

khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, được sự dìu dắt, giúp đỡ của thành phần kinh tế quốc doanh, nhiều ngành và nhiều nghề sản xuất thủ công được duy trì và phát triển phần nào, đã cung cấp được nhiều sản phẩm cần thiết cho nhu cầu của Nhà nước và của nhân dân.

Sau khi hoà bình lập lại, đi đôi với chủ trương đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khôi phục và xây dựng công nghiệp... Đảng và Chính phủ đã đánh giá đúng vai trò của thủ công nghiệp và đặt nhiệm vụ *"hướng dẫn, giúp đỡ thủ công nghiệp ở nông thôn và thành thị khôi phục và phát triển một cách có kế hoạch"* để đáp ứng nhu cầu về sản xuất và xây dựng, cung cấp hàng tiêu dùng cho nhân dân và giải quyết đời sống cho hàng chục vạn người.

Với những điều kiện thuận lợi mới, trong ba năm qua, sản xuất thủ công nghiệp đã khôi phục và phát triển tương đối nhanh. Đến cuối năm 1957, toàn miền Bắc đã có hơn 15 vạn cơ sở sản xuất bao gồm trên 43 vạn người. Hầu hết các ngành, nghề cũ quan trọng đều được khôi phục. Nhiều ngành, nghề mới xuất hiện. Rất nhiều ngành, nghề đã vượt mức sản xuất trước chiến tranh. Cuối năm 1957, giá trị sản lượng thủ công nghiệp lên tới 541 nghìn triệu, chiếm 63,7% tổng trị giá hàng công nghiệp sản xuất trong nước, trong đó 350 nghìn triệu là hàng tiêu dùng của nhân dân (chiếm 64,76% tổng số nhu cầu), trên 75 nghìn triệu là các tư liệu sản xuất của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp và xây dựng (chiếm 40% tổng số nhu cầu) và 28 nghìn triệu là hàng xuất khẩu (chiếm 13% giá trị hàng xuất khẩu).

Sản xuất thủ công nghiệp được khôi phục và phát triển đã giúp Nhà nước có thêm vật tư để mở rộng việc trao đổi hàng hoá giữa thành thị với nông thôn và mở rộng việc trao

đổi kinh tế với nước ngoài; đồng thời đã có thêm công ăn việc làm cho nhân dân, góp phần giải quyết nạn thất nghiệp do đế quốc để lại. Hàng chục vạn người lao động ở thành thị và nông thôn đã có thêm nghề sinh sống và tăng thêm thu nhập.

Tình hình trên đây chứng tỏ thủ công nghiệp có quan hệ mật thiết đến đời sống của đông đảo quần chúng nhân dân; nó cũng chứng tỏ sự quan hệ mật thiết của ngành thủ công nghiệp với các ngành khác, như thương nghiệp, nông nghiệp và công nghiệp ở nước ta hiện nay.

Tóm lại, dưới chế độ dân chủ nhân dân, thủ công nghiệp không những có một vị trí quan trọng về kinh tế mà còn có tác dụng lớn về chính trị và xã hội, điều đó biểu hiện rõ rệt tính ưu việt của chế độ ta.

Những kết quả trên đây là do miền Bắc hoàn toàn giải phóng, đã thật sự giải phóng sức sản xuất thoát khỏi sự lũng đoạn của đế quốc và sự kìm hãm của chế độ phong kiến. Đảng và Chính phủ ta đã có chủ trương đúng và có những biện pháp thích đáng để khuyến khích sản xuất thủ công nghiệp. Thông qua thành phần kinh tế quốc doanh, Nhà nước đã giúp đỡ thủ công nghiệp về mọi mặt. Các nước anh em cũng chú ý giúp đỡ thủ công nghiệp khôi phục và phát triển như cung cấp nguyên liệu, vật liệu cần thiết và tiêu thụ một số sản phẩm.

Song điều quan trọng nhất là Đảng và Chính phủ đã hướng dẫn và giúp đỡ thợ thủ công tổ chức lại, dần dần cải tạo thủ công nghiệp theo chủ nghĩa xã hội, khuyến khích thủ công nghiệp phát triển sản xuất một cách có kế hoạch dưới sự lãnh đạo của thành phần kinh tế quốc doanh.

Hiện nay, 50% tổng số lao động thủ công nghiệp đã tham

gia các tổ sản xuất và tổ gia công, có quan hệ mật thiết với kinh tế quốc doanh; 14% tổng số thợ thủ công chuyên nghiệp đã tham gia các tổ chức hợp tác thủ công nghiệp. Tuy bộ phận được tổ chức lại chưa lớn lắm, nhưng đó là những cơ sở có tính chất xã hội chủ nghĩa và nửa xã hội chủ nghĩa đang nẩy nở và phát triển trong sản xuất thủ công nghiệp, làm cho quan hệ sản xuất cũ dần dần cải biến, phù hợp với yêu cầu phát triển của sức sản xuất.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, sản xuất thủ công nghiệp đang gặp nhiều khó khăn, trở ngại, do bản thân nền sản xuất thủ công nghiệp cá thể gây nên và một phần cũng do một số khuyết điểm trong công tác của ta.

Đặc điểm của thủ công nghiệp cá thể là sản xuất phân tán, vốn ít, công cụ thô sơ, kỹ thuật lạc hậu. Việc cung cấp và tiêu thụ phụ thuộc vào thời vụ, vào sản xuất nông nghiệp, phụ thuộc vào hoạt động của thương nghiệp tư bản tư doanh và bọn cho vay nặng lãi, kinh doanh mù quáng theo thị trường tự do, óc tư hữu, bảo thủ, giấu nghề, v.v. còn nặng. Vì những lẽ đó, bản thân nền sản xuất thủ công nghiệp cá thể khó được ổn định, đời sống của thợ thủ công thường bấp bênh.

Trong thời gian qua, do yêu cầu mới của nền kinh tế nước ta, sản xuất thủ công nghiệp được khôi phục và phát triển nhanh, nhưng các cơ sở sản xuất cũ phần nhiều đã bị tan rã trong chiến tranh, thợ lành nghề đã bị hao mòn đi nhiều, trong khi đó, thợ giỏi chưa đào tạo kịp, người mới chuyển sang sản xuất khá đông. Tình hình kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn, thành phần kinh tế tư bản tư doanh có những hoạt động tiêu cực như đầu cơ, nâng giá đã kích thích và làm nẩy nở tính tự phát tư bản chủ nghĩa trong thủ công nghiệp. Điều đó đã làm cho sản xuất và thị trường không ổn định,

gây thêm khó khăn cho việc lãnh đạo thực hiện kế hoạch và tác hại ngược lại đến đời sống người lao động thủ công.

Trước tình hình ấy, sự lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất thủ công nghiệp cũng có những thiếu sót.

Một mặt, việc hướng dẫn, giúp đỡ thủ công nghiệp về cung cấp nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm; hướng dẫn, giúp đỡ cải tiến kỹ thuật, nâng cao phẩm chất, mở rộng mặt hàng và hạ giá thành còn nhiều thiếu sót, làm cho một số ngành, nghề và một số cơ sở khôi phục và phát triển bừa bãi, gây khó khăn cho Nhà nước và cho cả bản thân người lao động thủ công.

Mặt khác, việc cải tạo quan hệ sản xuất tuy có đạt được kết quả bước đầu, nhưng việc giáo dục chính trị chưa được chú trọng, phong trào tương trợ hợp tác trong thủ công nghiệp có nhiều tính chất tự phát, thiếu hướng dẫn chặt chẽ, do đó chưa được củng cố vững chắc và chưa đáp ứng được yêu cầu của quần chúng.

Những thiếu sót trên đây trước hết là do quan niệm của chúng ta về vai trò của thủ công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân chưa được rõ ràng và thống nhất. Ta lại thiếu chính sách cụ thể và toàn diện đối với thủ công nghiệp (ngành nào, nghề nào cần khôi phục và phát triển; ngành nào, nghề nào cần duy trì; ngành nào, nghề nào phải chuyển hướng sản xuất); quan hệ và sự phân công giữa công nghiệp quốc doanh và thủ công nghiệp cũng chưa được quy định rõ ràng.

Tổ chức lãnh đạo sản xuất thủ công nghiệp từ trung ương đến địa phương còn quá yếu, cán bộ ít, chưa thông suốt đường lối, chính sách, lại thiếu kinh nghiệm; việc quản lý sản xuất thủ công nghiệp đáng lẽ chủ yếu phải giao cho cấp uỷ đảng và các cấp chính quyền địa phương, nhưng lại tập trung

nhiều ở cấp trung ương, do đó sự lãnh đạo không được chặt chẽ và linh hoạt.

II- PHƯƠNG CHÂM, NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI THỦ CÔNG NGHIỆP TRONG THỜI GIAN TỚI

Yêu cầu chung của kế hoạch ba năm là bước đầu phát triển kinh tế và văn hoá, bước đầu cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội.

Nền kinh tế nước ta sẽ ngày càng phát triển, nhu cầu của nhân dân sẽ ngày càng tăng. Để đảm bảo cung kịp cầu, chủ yếu là phải không ngừng đẩy mạnh sản xuất trong nước. Do đó con đường tiến lên tất yếu của ta hiện nay là phải không ngừng phát triển và củng cố công nghiệp quốc doanh, cải tạo thủ công nghiệp, cải tạo công nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội và trên cơ sở đó dần dần thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Song nền kinh tế nước ta hiện nay căn bản vẫn là một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp phải được phát triển ăn nhịp với nông nghiệp. Muốn đẩy mạnh sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp, phải dựa trên sự phát triển sản xuất nông nghiệp; đồng thời muốn đưa nông nghiệp tiến lên cũng phải dựa vào sự phát triển của công nghiệp và thủ công nghiệp. Vì thế trong một thời gian tương đối dài, thủ công nghiệp vẫn còn gánh vác những nhiệm vụ quan trọng trong nền kinh tế quốc dân.

Đi đôi với việc phát triển công nghiệp quốc doanh, sử dụng đúng mức công nghiệp tư bản tư doanh, cần phải đẩy mạnh sản xuất thủ công nghiệp để tăng thêm nguồn hàng

hoá trong nước. Trong tương lai, trên quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, sự đòi hỏi về hàng tiêu dùng ngày càng nhiều, thủ công nghiệp trên cơ sở được tổ chức lại vẫn là lực lượng bổ sung cho công nghiệp quốc doanh.

Xuất phát từ nhận định trên về vai trò của thủ công nghiệp hiện nay và sau này; căn cứ vào tình hình khôi phục và phát triển thủ công nghiệp trong mấy năm qua và căn cứ vào nhiệm vụ của kế hoạch ba năm bước đầu phát triển và cải tạo nền kinh tế theo chủ nghĩa xã hội, Trung ương đề ra phương châm và nhiệm vụ đối với thủ công nghiệp như sau:

Đi đôi với việc xây dựng và phát triển công nghiệp quốc doanh và để trợ lực cho công nghiệp quốc doanh, cần phải tăng cường sự lãnh đạo và giúp đỡ của Nhà nước và của nền kinh tế quốc doanh đối với thủ công nghiệp, trên cơ sở sắp xếp các ngành nghề hợp với yêu cầu phát triển kinh tế có kế hoạch và theo con đường hợp tác tương trợ từ thấp đến cao, với những điều kiện kỹ thuật ngày càng tiến bộ mà hướng dẫn thủ công nghiệp phát triển sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu về hàng hoá ngày càng tăng của xã hội về số lượng và phẩm chất, nhằm cải thiện đời sống chung của nhân dân và cải thiện đời sống của đông đảo lao động thủ công.

Dựa theo phương châm và nhiệm vụ trên, có mấy nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. *Ra sức tổ chức lại nền sản xuất thủ công nghiệp, tiến dần theo con đường hợp tác hoá để nâng cao dần sức sản xuất và cải thiện dần đời sống của người lao động thủ công*

Đi đôi với việc lãnh đạo, giúp đỡ thủ công nghiệp khôi phục và phát triển sản xuất một cách có kế hoạch, *Đảng chú trọng lãnh đạo người lao động thủ công cá thể đi theo con*

đường hợp tác tương trợ để có điều kiện tổ chức sản xuất được hợp lý, nhằm khắc phục dần tình trạng sản xuất mù quáng, lạc hậu và xu hướng tự phát tư bản chủ nghĩa của người lao động thủ công cá thể; thực hiện việc quản lý sản xuất dân chủ trên nguyên tắc hưởng thụ theo khả năng và chất lượng lao động của mỗi người, tránh được nạn trung gian bóc lột của thương nghiệp tư bản tư doanh; xây dựng nhân tố xã hội chủ nghĩa trong thủ công nghiệp, thắt chặt mối quan hệ giữa thủ công nghiệp với khu vực kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Chỉ có trên cơ sở hợp tác và phân công lao động hợp lý, thủ công nghiệp mới có điều kiện cải tiến công cụ sản xuất, nâng cao kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tăng sản lượng, tăng phẩm chất, hạ giá thành sản phẩm, tăng thêm thu nhập cho xã viên và tăng thêm tích lũy chung để mở rộng sản xuất.

Muốn thế, cần phải *tăng cường giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa* để nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cho người lao động thủ công, làm cho họ nhận rõ sự cần thiết phải tổ chức nhau lại để sản xuất và chịu sự lãnh đạo của thành phần kinh tế quốc doanh. Chú ý giúp đỡ họ tổ chức học tập văn hoá, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kỹ thuật. Cần tăng cường tình đoàn kết giai cấp giữa những người lao động thủ công với nhau, đoàn kết với giai cấp nông dân, củng cố và mở rộng khối liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, động viên người lao động thủ công dốc hết nhiệt tình cách mạng và khả năng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tuỳ theo điều kiện sản xuất thực tế của từng ngành, từng nghề và trên cơ sở giác ngộ của họ, *Đảng sẽ lãnh đạo những người lao động thủ công chuyên nghiệp tự tổ chức lại*

dưới những hình thức khác nhau từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp.

Các hình thức tổ chức tuy có nhiều, nhưng có ba hình thức chủ yếu và thích hợp hơn cả là: tổ sản xuất, hợp tác xã cung tiêu sản xuất và hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp.

Tổ sản xuất là hình thức thấp, ít người, nhằm bước đầu tập hợp những người lao động thủ công lại trong phạm vi hẹp để mua chung nguyên liệu, bán chung sản phẩm; hoặc nhận chung nguyên liệu làm gia công cho mậu dịch quốc doanh.

Tư liệu sản xuất vẫn là của riêng của xã viên, sản xuất còn phân tán. Trong điều kiện có lợi cho sản xuất, tổ viên có thể góp công cụ lại để sản xuất chung từng bộ phận hoặc toàn bộ theo lối sản xuất hợp tác.

Hợp tác xã cung tiêu sản xuất thủ công nghiệp: tập hợp những hộ thủ công riêng lẻ, hoặc các tổ sản xuất, nhằm thống nhất nhận gia công cho mậu dịch quốc doanh hoặc hợp tác xã mua bán; hoặc mua chung nguyên liệu, bán chung sản phẩm theo một kế hoạch sản xuất thống nhất, do hợp tác xã lo liệu chung thành một đơn vị hạch toán độc lập.

Sản xuất đại bộ phận là phân tán, tư liệu sản xuất chủ yếu vẫn là của riêng xã viên và hưởng thụ theo kết quả lao động sản xuất của mỗi người. Nhưng hợp tác xã cần chú trọng tích lũy vốn chung để mua sắm một phần công cụ chung cho hợp tác xã hoặc một phần nguyên liệu dự trữ tuỳ theo sự cần thiết của hợp tác xã.

Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp là hình thức cao, do những người lao động thủ công tự nguyện tổ chức lại, hoặc do các tổ sản xuất và hợp tác xã cung tiêu sản xuất chuyển lên để sản xuất tập thể. Tư liệu sản xuất chủ yếu đều là của chung, hoặc do xã viên góp cổ phần bằng hiện vật, hoặc do

hợp tác xã mua sắm. Trong việc phân phối thu hoạch, hợp tác xã chú trọng dành phần thích đáng cho việc tích lũy vốn mở rộng sản xuất và thù lao thêm cho lao động.

Nói chung, việc tổ chức lao động thủ công lại bất cứ dưới hình thức nào cũng phải dựa trên nguyên tắc *"tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ"* và theo phương châm *"Tích cực nhưng thận trọng, tiến bước vững chắc, có lãnh đạo chặt chẽ, tránh nóng vội hấp tấp; phát triển phải đi đôi với củng cố, hết sức tránh buông lỏng để cho phong trào tự phát"*.

Trước mắt, cần phải chấn chỉnh gấp các tổ chức hợp tác hiện có trong thủ công nghiệp. *Chú trọng phát triển rộng rãi các tổ sản xuất, coi đó là hình thức phổ biến nhất*, đồng thời tích cực xây dựng các hợp tác xã cung tiêu sản xuất và hợp tác xã thủ công nghiệp một cách vững chắc.

Đối với những nông dân làm thêm nghề thủ công thì thông qua con đường hợp tác hoá nông nghiệp mà thực hiện việc cải tạo. Đối với những nhà tư sản kinh doanh theo lối thủ công nghiệp thì chủ yếu là thông qua con đường tư bản nhà nước mà thực hiện việc cải tạo.

2. Có kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thủ công nghiệp có lợi cho kinh tế quốc dân và đời sống của nhân dân

a) Có kế hoạch hướng dẫn, giúp đỡ tiếp tục đẩy mạnh sản xuất những ngành, nghề cần thiết cho kinh tế hiện tại và có triển vọng duy trì, phát triển. Chú ý giúp đỡ cải tiến kỹ thuật, làm tăng phẩm chất, tăng thêm mặt hàng mới và hạ giá thành.

Đối với những nghề có tính chất nghệ thuật cổ truyền của dân tộc, hoặc những nghề làm ra những sản phẩm quý hiện nay đang gặp nhiều khó khăn, nhưng có nhiều triển vọng, thì cố gắng giải quyết khó khăn về nguyên liệu và tìm

nơi tiêu thụ để duy trì, không để bị mai một và khi có điều kiện thì phát triển.

Đối với những nghề có lợi cho quốc kế dân sinh mà chưa khôi phục, thì chú ý khôi phục. Đối với những nghề trước đây không có, nay mới phát triển để đáp ứng nhu cầu mới của xã hội thì tùy theo từng ngành, nghề mà chú ý giúp đỡ, có hướng dẫn chặt chẽ.

Đối với những nghề quá lạc hậu, không hợp thời, thì nghiên cứu chuyển sang làm nghề khác, hoặc làm các loại hàng khác phù hợp với nhu cầu mới của Nhà nước và nhân dân.

Phải động viên, giáo dục tinh thần cần cù lao động của người sản xuất; đồng thời phải động viên giáo dục những người tiêu thụ yêu quý và tiêu dùng hàng nội hoá; lại phải thi hành những biện pháp khác nữa như biện pháp về thuế, về giá cả để bảo vệ và phát triển sản xuất trong nước.

b) Trong việc tổ chức và chỉ đạo sản xuất thủ công nghiệp, cần chú trọng những thành phố, thị xã và các vùng tập trung chuyên nghiệp ở nông thôn, để nâng cao sản xuất và giải quyết công ăn việc làm cho thợ thủ công và lao động thiếu việc làm ở nơi đó. Đối với những nông dân làm thêm nghề thủ công và những nông dân làm nghề phụ, đặc biệt là ở các vùng ruộng đất quá ít, cần chú ý giúp đỡ; song phải chú ý giáo dục nông dân làm ruộng cho tốt để đảm bảo sản xuất nông nghiệp, đề phòng nông dân bỏ sản xuất nông nghiệp, chạy theo sản xuất thủ công nghiệp.

c) Phát triển sản xuất cần hướng vào những nghề có nhiều nguyên liệu trong nước, chú ý khai thác nguyên liệu tại chỗ, tận dụng mọi nguyên liệu, vật liệu hư hỏng, rải rác ở khắp nơi, ra sức tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu phải mua ở

nước ngoài, nhằm tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, tăng thêm của cải cho xã hội.

d) Để khuyến khích sản xuất thủ công nghiệp, cải tiến kỹ thuật, nâng cao phẩm chất, làm thêm mặt hàng mới và hạ giá thành, Nhà nước cần giúp đỡ hướng dẫn về mặt kỹ thuật, đồng thời chú ý khen thưởng và khuyến khích những nhà sản xuất có sáng chế, phát minh có lợi ích thiết thực.

e) Để xây dựng nền công nghiệp của nước nhà, đồng thời phát huy khả năng tiềm tàng của thủ công nghiệp, cần có sự phân công phối hợp chặt chẽ giữa công nghiệp quốc doanh và thủ công nghiệp trong quá trình phát triển sản xuất. Ngành nào, nghề nào thủ công nghiệp có khả năng, mà hiện nay cũng như về sau công nghiệp quốc doanh không làm thì thủ công nghiệp tiếp tục làm. Ngành nào, nghề nào hiện nay cũng như về sau do công nghiệp quốc doanh làm, nhưng vẫn cần có thủ công nghiệp hỗ trợ, thì cần có kế hoạch sắp xếp toàn diện, phân công hợp lý. Ngành nào, nghề nào hiện nay thủ công nghiệp đang làm, nhưng xét không có tiền đồ, công nghiệp quốc doanh sẽ phải thay thế, thì khi phát triển công nghiệp quốc doanh, cần có kế hoạch sắp xếp, sử dụng thợ thủ công ngành đó, nghề đó theo khả năng lao động và nghề nghiệp của họ.

3. Đề cao tác dụng lãnh đạo và giúp đỡ của kinh tế quốc doanh đối với việc tổ chức thủ công nghiệp lại và phát triển sản xuất thủ công nghiệp

Giữa kinh tế quốc doanh và thủ công nghiệp phải có quan hệ trên sự sản xuất và tiêu thụ chung, đồng thời lại có quan hệ trên sự sản xuất và tiêu thụ riêng ở từng địa phương. Những quan hệ đó cần phải được thể hiện trong kế hoạch kinh tế của trung ương và địa phương; mặt khác,

trong khi chỉ đạo thực hiện, phải chú ý phát huy năng lực sản xuất, tiêu thụ và ý thức sáng tạo của thủ công nghiệp. Quan hệ giữa mậu dịch quốc doanh và thủ công nghiệp không chỉ nhằm thực hiện những nhiệm vụ về kinh tế và xã hội đã đề ra cho ngành thủ công mà còn nhằm phục vụ lợi ích chung của nền kinh tế quốc dân đang tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Các ngành thương nghiệp, nông nghiệp và công nghiệp, phải phối hợp chặt chẽ để giúp cho thủ công nghiệp phát triển.

Quan hệ giữa thành phần kinh tế quốc doanh với thủ công nghiệp chủ yếu biểu hiện trên các mặt sau đây:

a) *Về cung cấp nguyên liệu, vật liệu và tiêu thụ sản phẩm*

Mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán thông qua việc mở rộng gia công, đặt hàng, cung cấp nguyên liệu, vật liệu, tiêu thụ sản phẩm mà lãnh đạo, hướng dẫn, giúp đỡ thủ công nghiệp đi dần vào con đường cải tạo xã hội chủ nghĩa, đi dần vào con đường sản xuất có kế hoạch.

Trong việc cung cấp và tiêu thụ, cần dành ưu tiên cho các tổ chức hợp tác thủ công nghiệp để khuyến khích thủ công nghiệp tổ chức lại.

b) *Vốn*

Để giúp đỡ các tổ chức hợp tác tránh khỏi sự bóp chẹt của nạn cho vay nặng lãi và để sản xuất khỏi bị ngừng trệ, trong trường hợp cần thiết cho sản xuất như mua thêm công cụ, nguyên liệu, ngân hàng có thể cho vay vốn.

c) *Về thuế*

Đối với các tổ chức hợp tác, chính sách thuế có phần ưu đãi để khuyến khích những cơ sở mới thành lập, còn gặp nhiều khó khăn, được chiếu cố thích đáng.

Nhưng phải chú ý giáo dục những người làm nghề thủ công nhiệm vụ đóng thuế đầy đủ và kịp thời.

d) *Về kỹ thuật, trang bị*

Cần lãnh đạo, hướng dẫn thợ thủ công biết kết hợp kỹ thuật cổ truyền với kỹ thuật mới. Chú trọng giúp đỡ họ trao đổi, phổ biến kinh nghiệm, nâng cao trình độ nghề nghiệp. Đối với những cơ sở sản xuất có triển vọng cải tiến kỹ thuật, áp dụng cơ khí hoá thì Nhà nước có thể giúp đỡ trang bị máy móc nhỏ để cải tiến công cụ, cải tiến kỹ thuật, nâng cao sản xuất. Tương lai cơ sở nào có điều kiện và xã viên tự nguyện thì có thể chuyển thành công nghiệp quốc doanh địa phương.

e) *Về xây dựng cơ bản*

Các tổ chức hợp tác cần tận dụng các nhà cửa, kho tàng hiện có do các xã viên góp lại. Việc xây dựng cơ bản cần phải hết sức thận trọng, tránh phô trương hình thức, gây ra lãng phí: làm ăn có lợi thì trước hết phải mua sắm thêm công cụ sản xuất và nguyên liệu vật liệu; khi nào tích lũy vốn được khá thì mới dần dần xây dựng thêm kho tàng, nhà cửa, chủ yếu nhằm trực tiếp phục vụ cho việc mở rộng sản xuất.

Những sự giúp đỡ trên nhằm bồi bổ về mọi mặt khả năng tự lực cánh sinh của các tổ chức hợp tác xã sản xuất thủ công, giúp đỡ họ có thêm điều kiện khắc phục khó khăn để duy trì và phát triển sản xuất nhằm bồi dưỡng nhân tố xã hội chủ nghĩa trong thủ công nghiệp; những sự giúp đỡ ấy nhất thiết không làm cho các tổ chức hợp tác sản xuất thủ công y lại vào Nhà nước, cũng không có nghĩa là chỉ để nâng cao mức hưởng thụ cá nhân của người lao động thủ công. Phải coi trọng giáo dục những người lao động thủ công tập thể và cá thể phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, ra sức tiết

kiệm nguyên liệu, tự tìm nguồn nguyên liệu ở địa phương, tìm nơi tiêu thụ (phần được tự sản tự tiêu) theo đúng chính sách giá cả của Nhà nước và tích lũy vốn để hoạt động.

III- TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THỦ CÔNG NGHIỆP

Việc cải tạo từng bước thủ công nghiệp cá thể theo chủ nghĩa xã hội, bằng con đường hợp tác hoá mà tổ chức thợ thủ công lại để phát triển sản xuất thủ công một cách có kế hoạch, có lợi cho kinh tế quốc dân và cải thiện đời sống cho thợ thủ công là một vấn đề khó khăn và phức tạp, là một bộ phận khăng khít và quan trọng của toàn bộ nhiệm vụ phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội.

Để đảm bảo thắng lợi trong công tác này, cần phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

Trước hết, cán bộ các ngành, các cấp cần phải thông suốt đường lối, phương châm, chính sách của Đảng đối với thủ công nghiệp để chấp hành cho đúng. Căn cứ vào đường lối, phương châm, chính sách ấy, các ngành có trách nhiệm phải nghiên cứu và ban hành gấp các chính sách cụ thể và các biện pháp thích đáng, tăng cường hơn nữa việc chỉ đạo thực hiện.

Về mặt tổ chức, cần phải thành lập hệ thống cơ quan quản lý sản xuất thủ công nghiệp từ trung ương đến địa phương; đồng thời cần thành lập Ban Vận động hợp tác xã thủ công nghiệp ở trung ương, các thành phố và các tỉnh lớn.

Ở trung ương, xúc tiến việc thành lập Cục quản lý sản xuất thủ công nghiệp và công nghiệp tư bản tư doanh, cơ

quan này đồng thời làm nhiệm vụ của Ban Vận động hợp tác xã thủ công nghiệp Trung ương.

Ở các thành phố và các tỉnh có nhiều thợ thủ công làm nghề tập trung, thì tổ chức Sở hoặc Ty quản lý sản xuất thủ công nghiệp và công nghiệp tư bản tư doanh kiêm nhiệm vụ của Ban Vận động hợp tác xã thủ công nghiệp thành phố hoặc tỉnh. Tại các tỉnh khác, thành lập Phòng Quản lý sản xuất thủ công nghiệp và công nghiệp tư bản tư doanh trực thuộc Ty Thương nghiệp.

Ở cấp huyện và khu phố, thì Ủy ban hành chính huyện và Ủy ban hành chính khu phố có nhiệm vụ chỉ đạo các ngành sản xuất thủ công nghiệp, có cán bộ chuyên trách giúp việc.

Ở các xã có nhiều cơ sở sản xuất thủ công nghiệp thì Ủy ban hành chính xã phải nắm vững chỉ đạo, có một ủy viên chuyên trách về sản xuất thủ công nghiệp. Ở những xã nào mà sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, chỉ có một số cơ sở thủ công nghiệp thì giao cho ủy viên Ủy ban hành chính xã phụ trách kinh tế kiêm phụ trách chỉ đạo sản xuất thủ công nghiệp.

Để tăng cường lãnh đạo chính trị trong các tổ chức hợp tác thủ công nghiệp, cần phải nghiên cứu việc phát triển Đảng và Đoàn Thanh niên Lao động trong các hợp tác xã thủ công. Các xã viên hợp tác xã thủ công nghiệp lấy tổ chức hợp tác xã làm cơ sở sinh hoạt chính trị; ngoài việc tham gia Đoàn Thanh niên Lao động và Hội Liên hiệp Phụ nữ (nếu có), các xã viên không gia nhập các đoàn thể quần chúng khác.

Tuy nhiên, vì lúc đầu các tổ chức hợp tác chưa mạnh, sự phân hoá giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp chưa rõ ràng cho nên Ban Vận động hợp tác xã thủ công nghiệp và hợp tác xã thủ công nghiệp cơ sở phải phối hợp chặt chẽ với Liên

hiệp Công đoàn, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ trong công tác tổ chức và giáo dục quần chúng.

Các đoàn thể trên phải đi sát và hết sức giúp đỡ hợp tác xã thủ công nghiệp để cho mọi hoạt động của hợp tác xã được phát triển một cách thuận lợi.

Trên đây là những điểm chính nhận định về vai trò của thủ công nghiệp và đường lối, phương châm, chính sách đối với thủ công nghiệp trong thời gian tới.

Các cấp và các ngành cần phổ biến sâu rộng Chỉ thị này cho toàn thể cán bộ, đảng viên nhận rõ tác dụng tích cực, lâu dài của thủ công nghiệp cũng như những nhược điểm của nó, đồng thời quán triệt đường lối, phương châm, chính sách của Đảng để lãnh đạo một cách tích cực và vững chắc, đưa thủ công nghiệp đi dần vào con đường hợp tác hoá, góp phần phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 82-CT/TW, ngày 17 tháng 5 năm 1958

Về việc đẩy mạnh phong trào đổi công sản xuất trong vụ gặt chiêm làm mùa năm 1958

(Kèm Công văn số 320-VP/TW về kế hoạch
đẩy mạnh cuộc vận động sản xuất gặt chiêm,
làm mùa năm 1958)

Năm 1958 là năm đầu tiên của kế hoạch ba năm nhằm phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo con đường xã hội chủ nghĩa. Vấn đề phát triển sản xuất nông nghiệp là một nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch ba năm. Ngay từ khi bắt đầu làm vụ chiêm, Trung ương đã nhấn mạnh tính chất quan trọng của việc đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 1958, nhất là đã tập trung lực lượng vào công tác chống hạn để đảm bảo sản xuất.

Đến nay, qua mấy tháng thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp, các cấp, các ngành đã cố gắng khắc phục nhiều khó khăn và chống hạn có kết quả. Hiện nay có nơi đã đạt mức chiêm, có nơi còn hụt mức, nhưng nhìn chung kế hoạch cấy lúa chiêm, kể cả chiêm xuân, phải cố gắng làm mới đạt

mức diện tích. Hoa màu và cây công nghiệp phần lớn còn chưa đạt mức.

Về phong trào đổi công, sau khi Trung ương có Chỉ thị 57-CT/TW¹⁾, các địa phương đã chú ý lãnh đạo hơn trước và ở một số tỉnh phong trào đã có chuyển biến tốt. Tuy nhiên phong trào đổi công vẫn tiến chậm và chưa đều, số lượng tổ đổi công của toàn miền Bắc đến nay có trên 100.000 tổ, bao gồm khoảng 27% gia đình nông dân lao động. Ngay từ giờ, nếu không có sự cố gắng lớn của các cấp thì sẽ khó đảm bảo được kế hoạch trong năm nay tổ chức 60% nông hộ vào tổ đổi công, trong đó 20% nông hộ vào tổ thường xuyên. Phong trào đổi công chậm phát triển không những trở ngại cho việc đảm bảo kế hoạch sản xuất, mà còn là trở ngại cho việc chuẩn bị cơ sở cho phong trào hợp tác hoá sau này.

Nguyên nhân tình hình trên, một phần do hoàn cảnh khách quan có những khó khăn, song một nguyên nhân chủ yếu là ngay từ đầu ta chưa đặt thật đúng mức việc lãnh đạo kế hoạch nông nghiệp năm 1958 và việc lãnh đạo phong trào đổi công hợp tác; nhận thức của cán bộ nhiều ngành, nhiều cấp chưa chuyển kịp với tình hình và nhiệm vụ mới, việc giải quyết tư tưởng cho quần chúng chưa được sâu rộng và đầy đủ, việc kiện toàn tổ chức làm chậm so với yêu cầu công tác.

Hiện nay đã hết quý I năm 1958, một mặt phải tiếp tục cố gắng hoàn thành nhiệm vụ sản xuất đông - xuân, đồng thời phải có kế hoạch gấp rút đẩy mạnh phong trào đổi công sản xuất lên hơn nữa, gây một sự chuyển biến rõ rệt trong các cấp lãnh đạo và trong quần chúng, đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1958. Vì vậy Trung ương

1) Xem *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.18, tr.678-689 (B.T).

thấy cần thiết *mở một cuộc vận động đẩy mạnh phong trào đổi công sản xuất trong vụ gặt chiêm làm mùa sắp tới*, nhằm:

1. Đảm bảo thu hoạch vụ chiêm vượt mức kế hoạch và nhanh, gọn. Tích cực chuẩn bị đầy đủ vụ mùa về mọi mặt (nước, giống, phân, v.v.) để đảm bảo vượt được diện tích, năng suất, đi đến vượt mức về sản lượng.

2. Đẩy mạnh phong trào đổi công tiến lên một bước và đặt nền nếp cho phong trào được liên tục khỏi bị gián đoạn, phát huy tác dụng tổ đổi công đẩy mạnh sản xuất. Đồng thời củng cố và phát triển các hợp tác xã theo đúng kế hoạch đã định.

3. Trong phong trào đổi công sản xuất, kết hợp thực hiện tốt các công tác: điều chỉnh diện tích và sản lượng, thu thuế nông nghiệp, thu mua nông sản, thanh toán nạn mù chữ, giáo dục quần chúng, v.v..

Các cấp uỷ đảng có trách nhiệm đặt kế hoạch của địa phương và trực tiếp lãnh đạo thực hiện cuộc vận động này có kết quả tốt. Mỗi Tỉnh uỷ phải cử ít nhất một Thường vụ Uỷ viên chuyên trách công tác này và trong khi chờ đợi kiện toàn tổ chức chung, phải tạm thời tăng cường một số cán bộ có năng lực vào Ban Công tác nông thôn tỉnh, đủ sức giúp cấp uỷ theo dõi, đôn đốc thực hiện cuộc vận động. Ở huyện thì Bí thư hay Phó Bí thư phải phụ trách công tác này, đồng thời phải kiện toàn Ban Chấp hành Nông hội huyện để giúp Huyện uỷ theo dõi hướng dẫn cuộc vận động. Ở xã thì chi uỷ trực tiếp đặt kế hoạch và lãnh đạo cuộc vận động. Các đảng viên đều phải tự nguyện tham gia tổ đổi công, tham gia thi đua sản xuất, làm gương mẫu lãnh đạo quần chúng.

Ban Công tác nông thôn Trung ương và các ngành có liên quan cần có kế hoạch cụ thể hướng dẫn các cấp thực hiện cuộc vận động và theo dõi công tác này.

Ban Tuyên huấn Trung ương cần kết hợp việc giáo dục đảng viên, quần chúng với việc giáo dục ý nghĩa, mục đích theo yêu cầu của cuộc vận động này.

Các đoàn thể như Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ đều phải động viên các hội viên, đoàn viên của mình tích cực tham gia cuộc vận động. Đoàn Thanh niên Lao động phải phát huy tác dụng tích cực xung phong làm nòng cốt thúc đẩy phong trào. Đối với phụ nữ là lực lượng sản xuất rất lớn ở nông thôn, cần chú ý đến những đặc điểm và hoàn cảnh khó khăn và quyền lợi riêng của giới phụ nữ mà có kế hoạch giáo dục, vận động cho thích hợp.

Về thời gian, sẽ bắt đầu vào khoảng trung tuần tháng 4-1958 để kịp chuẩn bị gặt chiêm làm mùa và đến đầu tháng 8-1958 thì sơ kết đợt thứ nhất của cuộc vận động. Sau đó tiếp tục mở đợt thứ hai để củng cố và phát triển phong trào tổ đổi công, đẩy mạnh chăm bón vụ mùa, đảm bảo thực hiện vượt mức kế hoạch đổi công sản xuất cả năm 1958 và chuẩn bị vụ chiêm năm 1959.

Cuộc vận động này rất quan trọng, nhằm đẩy mạnh phong trào đổi công sản xuất tiến lên một bước, thực hiện một sự chuyển biến về lãnh đạo và tư tưởng quần chúng, đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch cả năm. Hiện nay công tác sửa sai đã xong, chúng ta có điều kiện tập trung lực lượng vào việc lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, các đảng viên cũng đã bước đầu được giáo dục về tình hình và nhiệm vụ mới, tư tưởng đã có chuyển biến tốt. Tuy nhiên cũng có nhiều khó khăn, nhất là tổ chức của các cấp nói chung chưa được củng cố và tăng cường. Ở một số địa phương việc sửa sai vẫn còn nhiều vấn đề cần được tiếp tục giải quyết.

Các cấp uỷ cần nhận rõ sự trọng yếu của cuộc vận động

này đặt tích cực lãnh đạo đảm bảo thực hiện đầy đủ những yêu cầu mà Trung ương đã đề ra. Trong thời gian tiến hành cuộc vận động cứ 15 ngày một lần, các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ, cần gửi báo cáo tình hình tiến hành công tác về Trung ương và Ban Công tác nông thôn Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ¹⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Tô: Phạm Văn Đồng (B.T).

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 83-CT/TW, ngày 19 tháng 5 năm 1958

**Về việc chuyển một số đơn vị quân đội
sang sản xuất**

Quân đội ta ngoài nhiệm vụ chủ yếu là thường xuyên là ra sức xây dựng quân đội tiến dần từng bước lên chính quy và hiện đại hoá, sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc và làm hậu thuẫn cho công cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà.

Để phát huy tác dụng của quân đội trong việc tham gia xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, Trung ương chủ trương chuyển một số đơn vị quân đội sang sản xuất, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông trường ở những khu vực quan trọng về kinh tế, chính trị, quân sự ...

Việc chuyển một số đơn vị quân đội sang sản xuất có tác dụng lớn trong việc mở rộng và củng cố hậu phương của ta về mọi mặt, nằm trong toàn bộ kế hoạch nhà nước và mật thiết liên quan đến các ngành, các địa phương, nhất là những địa phương sẽ chuyển quân đội đến sản xuất.

Việc chuyển quân đội sang sản xuất, xây dựng nông trường thực tế là công tác khai hoang, biến những vùng núi

rừng, vùng đất hoang thành khu vực kinh tế mới, đó là một công tác rất quan trọng nhưng cũng là một công tác rất gian khổ, khó khăn. Miền Bắc nước ta có nhiều vùng đất đai phì nhiêu, nhưng hầu hết đều ở những vùng núi rừng, giao thông vận chuyển khó khăn, khí hậu xấu, có nhiều khó khăn thiên nhiên, trong lúc đó cán bộ còn thiếu kinh nghiệm, trình độ tổ chức, quản lý, khả năng kỹ thuật còn thiếu... Những khó khăn trên đây cần phải thấy hết và có kế hoạch khắc phục để bảo đảm việc chuyển quân sang sản xuất được tốt.

Tuy nhiên, ta cũng có những thuận lợi căn bản là:

Bộ đội ta sẵn có truyền thống chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, có tổ chức, có kỷ luật và lãnh đạo chặt chẽ. Cán bộ và chiến sĩ trong quân đội hầu hết đã được thử thách rèn luyện trong chiến đấu, được Đảng giáo dục, sẵn có nền nếp sinh hoạt tập thể, cho nên nói chung đều phấn khởi và sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ mới do Đảng và Chính phủ giao cho. Nhưng cũng có một số cán bộ và chiến sĩ, sau thời gian chiến đấu lâu ngày, muốn được gần gũi gia đình, hoặc vì không muốn đi sản xuất xa, cho nên đối với nhiệm vụ mới, chưa thật là phấn khởi.

Nhân dân ta sẵn có tinh thần yêu nước, yêu mến và giúp đỡ bộ đội sẵn sàng động viên con em mình, động viên, cổ vũ bộ đội hoàn thành mọi nhiệm vụ do Đảng và Chính phủ giao cho, cũng như trước đây đã động viên con em chiến đấu giết giặc, nhưng cũng có người vì xa con em lâu ngày, hoặc vì không thấy hết tầm quan trọng của việc chuyển quân sang sản xuất, cho nên không muốn con em mình đi sản xuất xa.

Việc chuyển một số đơn vị bộ đội sang sản xuất liên quan mật thiết đến các ngành, các cơ quan của Chính phủ, các cấp uỷ và chính quyền địa phương, nhất là những địa phương có

quân đội sang sản xuất, do đó các ngành, các địa phương phải tham gia giúp đỡ và phối hợp chặt chẽ thì mới có thể phát huy được đầy đủ những thuận lợi, khắc phục một cách có hiệu quả những khó khăn, bảo đảm việc chuyển quân sang sản xuất được tốt.

Bản thân quân đội cần phải cố gắng nhiều trong việc giáo dục lãnh đạo tư tưởng cũng như trong việc tổ chức thực hiện, giải quyết phối hợp với các ngành, các địa phương để có kế hoạch giúp đỡ các đơn vị sản xuất được tốt.

Các cơ quan, các ngành của Chính phủ, nhất là những ngành liên quan nhiều đến việc chuyển quân sang sản xuất, phải đặt việc giúp đỡ bộ đội chuyển sang sản xuất trong kế hoạch và nhiệm vụ thường xuyên của mình, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hay quân đội, các cấp uỷ và chính quyền địa phương giải quyết những khó khăn cụ thể.

Các cấp uỷ và chính quyền địa phương, nhất là những địa phương có bộ đội sang sản xuất phải phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội giải quyết những vấn đề cụ thể có liên quan đến địa phương mình giúp đỡ trong việc chỉ đạo sản xuất, giáo dục nhân dân tham gia, giúp đỡ và động viên bộ đội hoàn thành nhiệm vụ được tốt. Các cấp uỷ và chính quyền từ cấp huyện trở lên, ở những địa phương có đơn vị bộ đội làm nhiệm vụ sản xuất, phải đặt việc theo dõi, giúp đỡ bộ đội sản xuất trong nhiệm vụ thường xuyên của mình. Các đảng uỷ những đơn vị bộ đội sản xuất từ tiểu đoàn trở lên phải cử người tham gia cấp uỷ đảng (Huyện uỷ, Tỉnh uỷ) góp phần vào việc lãnh đạo chung của địa phương, cũng như giải quyết những vấn đề cụ thể cho việc chuyển quân sang sản xuất, bảo đảm việc sản xuất và quan hệ với địa phương, với nhân dân được tốt.

Nhận được Chỉ thị này, các đảng tổ, các ngành, các cấp uỷ địa phương, Đảng uỷ các đơn vị bộ đội đi sản xuất, cần nghiên cứu kỹ và có kế hoạch chấp hành nghiêm chỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 84-CT/TW, ngày 19 tháng 5 năm 1958

**Về việc tăng cường lãnh đạo công tác
thuế nông nghiệp năm 1958**

Theo báo cáo của các ngành có trách nhiệm ở Trung ương về tình hình công tác thuế nông nghiệp năm 1958, Ban Bí thư có mấy nhận xét sau đây:

1. Chủ trương công tác thuế nông nghiệp năm 1958 được đề ra từ tháng 3-1958. Song, đến nay, công tác tiến hành chậm; nói chung, chưa nơi nào sửa xong diện tích, hoặc sản lượng trước vụ gặt chiêm; có nơi chưa phổ biến đến xã, chưa có chủ trương và kế hoạch cụ thể, chưa chuẩn bị việc thu thuế vụ hạ trong lúc lúa đã bắt đầu chín, có nơi đã bắt đầu gặt.

2. Về việc sửa diện tích, sản lượng ở một số nơi bắt đầu làm, đã có những hiện tượng sau đây:

- Về diện tích, vì muốn làm cho kịp lập sổ thuế đầu năm nên có nơi làm lướt, không đi sâu tìm đủ những thửa ruộng còn sót và khai hoang đến hạn chịu thuế; đồng thời, cũng có nơi, không nắm vững tinh thần chủ trương, quá chi li trong việc giải quyết diện tích từng thửa.

- Về sản lượng, Chỉ thị số 147-TTg, ngày 17-3-1958 của

Thủ tướng phủ đã nhấn mạnh sự cần thiết phải cố gắng điều chỉnh sản lượng trong năm nay cho tốt. Nhưng, vì ngại khó, biết còn thấp mà không tích cực lãnh đạo, thuyết phục cán bộ nâng lên cho đúng; hoặc lại muốn sửa nhiều, trong lúc khả năng lãnh đạo có hạn.

3. Về lãnh đạo, nói chung, các cấp đã có nhiều cố gắng; song, có tỉnh đến nay vẫn chưa định chủ trương công tác cụ thể, chưa thật khẩn trương trong việc lãnh đạo công tác thuế nông nghiệp; có tỉnh còn khoán trắng cho Phòng Thuế nông nghiệp.

Căn cứ nhận xét trên, để bảo đảm công tác thu thuế nông nghiệp vụ hạ và công tác thuế nông nghiệp năm 1958 hoàn thành thắng lợi, đúng mức, đúng hạn, đúng chính sách, các địa phương *cần coi trọng việc lãnh đạo công tác thuế nông nghiệp*; bố trí, sắp xếp công tác hợp lý, kết hợp chặt chẽ công tác thuế nông nghiệp với các công tác quan trọng khác ở nông thôn.

Cần chú ý mấy điểm sau đây:

1. Hoãn ngay việc sửa diện tích, sản lượng để chuyển sang chuẩn bị tạm thu thuế nông nghiệp vụ hạ.

Phải tạm thu thuế nông nghiệp vụ hạ đúng thời vụ, đủ mức mà Bộ Tài chính đã giao, tranh thủ thu xong về căn bản vào giữa tháng 7-1958 và chậm nhất vào cuối tháng 7-1958.

Sau tạm thu vụ hạ, cần tiếp tục sửa diện tích, sản lượng ngay căn cứ yêu cầu đã nêu trong Chỉ thị số 147-TTg, ngày 17-3-1958 của Thủ tướng phủ, nhằm bảo đảm lập xong sổ thuế năm 1958 trước khi gặt vụ mùa và ghi sổ thuế cả năm đủ mức đã định.

2. Trong lúc chấn chỉnh tổ chức, sắp xếp lại biên chế, cần chú ý kiện toàn tổ chức chuyên trách thuế nông nghiệp từ

tỉnh đến xã; không rút cán bộ tốt của ngành thuế nông nghiệp sang các ngành khác.

3. Phải luôn luôn lãnh đạo chặt công tác thuế nông nghiệp; đặc biệt chú trọng công tác lãnh đạo tư tưởng và tổ chức, nhất thiết không nên vì việc chuẩn bị chỉnh đốn tổ chức mà để ảnh hưởng đến công tác thuế nông nghiệp.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ cần kiểm điểm, đánh giá đúng tình hình địa phương mình, uốn nắn những lệch lạc trong việc lãnh đạo công tác thuế nông nghiệp, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN MẬT
CỦA BAN BÍ THƯ
GỬI XỨ ỦY NAM BỘ VÀ KHU ỦY V**

Ngày 21 tháng 5 năm 1958

**Về tình hình trong nước và khả năng
của phong trào đấu tranh kinh tế ở miền Nam***

Sự suy sụp của phe đế quốc ngày càng rõ. Những sự kiện gần đây ở Nam Mỹ, ở Liban¹⁾, v.v. cho thấy phong trào chống Mỹ trên thế giới đang phát triển mạnh, ngày càng gây cho chúng nhiều khó khăn mới. Tình hình này sẽ tác động đến miền Nam có lợi cho phong trào ở nước ta.

Kinh tế Mỹ đang sụt và sắp tới có thể sụt nghiêm trọng hơn, điều đó sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế miền Nam và các nước lệ thuộc Mỹ. Kinh tế miền Nam đang bế tắc sẽ càng thêm bế tắc; sinh hoạt, làm ăn của các tầng lớp nhất là nhân dân lao động sẽ thêm khó khăn, do đó sức phản ứng của nhân dân chống lại chế độ Mỹ - Diệm sẽ lên cao.

Tình hình khách quan trong nước và trên thế giới thúc đẩy quần chúng cách mạng, chúng ta phải thấy hết thuận

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Liban: Libăng (B.T).

lợi, đánh giá đúng khả năng của phong trào để chỉ đạo đúng mức, đưa phong trào tiến lên.

Trong tình hình hiện nay ở miền Nam, phong trào đấu tranh kinh tế có khả năng mở rộng mặt trận trong tất cả các tầng lớp, trong các bộ phận chưa dám tham gia đấu tranh chính trị chống Mỹ - Diệm. Nếu ta biết lợi dụng tình hình mở một phong trào đấu tranh về kinh tế bằng mọi hình thức rất hợp pháp, sát với quyền lợi của mọi tầng lớp với những khẩu hiệu thích hợp cho mỗi giới, mỗi địa phương, chúng ta sẽ huy động một phong trào rộng rãi tuy là kinh tế, nhưng sẽ làm cho Mỹ - Diệm càng thêm khó khăn lúng túng, càng bị cô lập trước quần chúng. Phong trào này tuy là kinh tế nhưng hiện nay bao hàm một nội dung chính trị rất sâu sắc. Nội dung chính trị đó là chống chính sách xâm lược, chuẩn bị chiến tranh, lung đoạn thị trường miền Nam của đế quốc Mỹ, chống chính sách lệ thuộc bán nước của gia đình Diệm. Cho nên một khi phong trào đấu tranh kinh tế được mở rộng và lên cao bao gồm quảng đại quần chúng từ lao động đến tư sản, từ thành thị đến nông thôn thì các khẩu hiệu chính trị sẽ trở thành yêu cầu bức thiết của quần chúng. Khi đó quần chúng sẽ không sợ địch mà sẵn sàng đứng lên đấu tranh mạnh mẽ với những khẩu hiệu chính trị.

Chúng ta nên thấy rõ khả năng tiến lên của phong trào đấu tranh kinh tế. Tuy nhiên trong quá trình đấu tranh công khai về kinh tế chúng ta không quên tuyên truyền khẩu hiệu chính trị, nhưng phải tùy từng lúc và từng đối tượng. Đối với bộ phận nào có thể tham gia đấu tranh kinh tế mà sợ liên quan đến chính trị thì chưa vội tuyên truyền khẩu hiệu chính trị. Trong quá trình đấu tranh kinh tế họ sẽ cách mạng hoá dần.

Trong khi chỉ đạo phong trào công khai rộng rãi như thế, cần đề phòng khuynh hướng cải lương. Phải tuyên truyền chống can thiệp Mỹ sâu rộng hơn nữa, phải làm cho nhân dân nhận rõ ngày nào đế quốc Mỹ còn khống chế miền Nam thì đời sống vẫn khó khăn, mọi quyền tự do dân chủ bị bóp nghẹt, hoà bình, thống nhất, độc lập và dân chủ không thể có được. Quan hệ giữa hai miền như đi lại buôn bán, thư từ cũng bị ngăn trở. Cho nên phải đánh đổ sự can thiệp của Mỹ và bọn tay sai làm chỗ dựa cho đế quốc Mỹ ở miền Nam mới có thể thực hiện thống nhất nước nhà. Cần nhận rõ đây là một cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ cho nên phải luôn luôn bảo tồn cơ sở, khéo che giấu lực lượng, càng đấu tranh càng mở rộng cơ sở, mở rộng phong trào.

Trên đây góp một số ý kiến để các anh nghiên cứu và kịp thời áp dụng sát với hoàn cảnh địa phương, đưa phong trào tiến lên.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 85-CT/TW, ngày 24 tháng 5 năm 1958

Về kế hoạch học tập lý luận chính trị Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên trong năm 1958

1. Đảng ta là Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa Mác - Lênin là lý luận chỉ đạo tư tưởng và hành động của Đảng. Trong mấy chục năm qua, đi theo con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân giành được những thắng lợi vĩ đại: Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến thắng lợi, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và đương tiến dần từng bước lên chủ nghĩa xã hội, v.v.. Đó cũng là những thắng lợi vẻ vang của chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam. Ngày nay, cách mạng ở nước ta đang có những chuyển biến lớn, đang đặt trước Đảng ta những nhiệm vụ mới: lãnh đạo nhân dân toàn quốc đấu tranh giành thống nhất nước nhà và xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử nói trên, một nhiệm vụ cấp thiết đề ra trước mắt chúng ta là phải tích cực nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin của Đảng lên một bước. Vì vậy, Hội nghị Trung ương lần thứ chín, lần thứ mười đã nhấn mạnh đến việc tổ chức học tập lý luận Mác - Lênin. Cần

cứ theo quyết định của Trung ương, các trường Đảng ở Trung ương, ở các khu, các tỉnh đã mở khoá học đầu tiên. Về học tập tại chức, Trung ương đã tổ chức cho cán bộ cao cấp học lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kỳ quá độ, các cấp uỷ đảng đã tổ chức cho cán bộ trung cấp, sơ cấp học tập chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đó cũng là một bước tiến bộ đầu tiên trong công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng. Hiện nay, nói chung trình độ lý luận của cán bộ, đảng viên còn thấp, chưa đáp ứng đủ với sự đòi hỏi của tình hình cách mạng hiện nay. Vì vậy, Ban Bí thư nhận thấy bắt đầu từ năm 1958 trở đi, Đảng ta cần phải tăng cường việc tổ chức học tập lý luận Mác - Lênin cho cán bộ đảng viên lên một bước mới. Có như vậy, Đảng ta mới có thể tăng cường vai trò lãnh đạo cách mạng của mình trong hoàn cảnh mới.

2. Muốn nâng cao trình độ hiểu biết chủ nghĩa Mác - Lênin một cách tương đối có hệ thống, Đảng ta phải dần dần tổ chức cho cán bộ học tập các phần cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, như duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, chính trị kinh tế học, chủ nghĩa xã hội khoa học, v.v., nhưng trong hoàn cảnh hiện nay vì điều kiện công tác, vì khả năng lực lượng giảng dạy của chúng ta có hạn, cho nên chưa có thể tổ chức cho tất cả cán bộ học tất cả các môn nói trên một cách có hệ thống ngay được. Căn cứ vào yêu cầu của cách mạng hiện nay, căn cứ vào khả năng của ta, Ban Bí thư quy định nhiệm vụ và yêu cầu học tập lý luận năm 1958 cho cán bộ như sau:

- Tổ chức cho cán bộ cao cấp học một số quan điểm cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, sau đó sẽ học chính trị kinh tế học, nhằm nâng cao lập trường giai cấp, xác định cách nhìn, cách nghĩ, cách nghiên cứu và giải quyết vấn đề

theo lập trường và phương pháp khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Tổ chức cho cán bộ trung cấp và sơ cấp học tập lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kỳ quá độ kết hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở đó, phân rõ ranh giới giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, xác định lập trường xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần lao động xã hội chủ nghĩa, ý thức tập thể, ý thức tổ chức và kỷ luật, tinh thần quốc tế vô sản, khắc phục tư tưởng tư sản và tiểu tư sản trái với các tư tưởng nói trên; có cơ sở nhận thức và chấp hành một cách tự giác đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ, trước mắt là thâm nhून và tích cực chấp hành kế hoạch ba năm.

- Tổ chức cho cán bộ cơ sở và công nhân, nhân viên các cơ quan, đảng viên các xí nghiệp, công trường, nông trường, đảng viên ở nông thôn học một số vấn đề về chủ nghĩa xã hội, kết hợp chặt chẽ với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa bắt đầu tiến hành ở miền Bắc hiện nay về mặt nhận thức lý luận thì yêu cầu thấp hơn lớp học của cán bộ sơ cấp, về mặt tư tưởng thì yêu cầu chủ yếu cũng là nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa trên các vấn đề: ý chí đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, thái độ lao động xã hội chủ nghĩa, ý thức tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần quốc tế vô sản,...

3. Phương châm học tập: "Học tập lý luận liên hệ thực tế, nâng cao nhận thức, cải tạo tư tưởng". Cần chống khuynh hướng học tập lý luận suông, coi nhẹ việc liên hệ thực tế, coi nhẹ việc cải tạo tư tưởng. Trong giảng dạy cũng như trong học tập, giảng viên và học viên phải quán triệt phương châm học tập nói trên, cốt làm cho cán bộ trên cơ sở nhận thức lý luận có thể hiểu đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng,

làm cho nhận thức, tư tưởng của mỗi người phù hợp với yêu cầu phát triển của cách mạng ở nước ta hiện nay. Một điều cần chú ý là: có thể dùng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhưng không thể từ các hình thức khác nhau mà coi nhẹ hoặc buông lỏng nguyên tắc học tập lý luận gắn liền với việc cải tạo tư tưởng.

4. Để thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu học tập nói trên, kế hoạch học tập sẽ được tiến hành như sau:

- Tổ chức học tập tại chức cho những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Khi học chính trị kinh tế học thì sẽ tổ chức vừa học tại chức, vừa mở lớp tập trung cho một số cán bộ cao, trung cấp.

- Đối với việc học tập lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kỳ quá độ của cán bộ trung cấp, sơ cấp thì dùng các biện pháp sau đây: Ban Tuyên huấn Trung ương mở một số lớp tập trung huấn luyện cho các đồng chí Khu uỷ, Tỉnh uỷ, một số cán bộ cao cấp, trung cấp ở các cơ quan trực thuộc Trung ương và cán bộ tuyên huấn; Trường Đảng phân hiệu 2 và Trường Đảng các khu tạm đình học chương trình cũ và chuyển sang huấn luyện lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kỳ quá độ cho tất cả Huyện uỷ viên tại chức và một số cán bộ tương đương; trong chương trình giáo dục chính trị của trường đại học, chuyên nghiệp trung cấp, trường của các ngành, các đoàn thể ở Trung ương, cần có phần học về lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kỳ quá độ, hoặc các vấn đề thường thức về chủ nghĩa xã hội; tổ chức học tập tại chức cho số đông cán bộ trung cấp, sơ cấp còn lại.

- Đối với cán bộ cơ sở và công nhân, nhân viên ở các cơ quan thì dùng hình thức học tập tại chức là chủ yếu. Đối với các chi uỷ viên ở xã thì do Trường Đảng ở tỉnh giáo dục. Đối

với các đảng viên ở xí nghiệp, công trường, nông trường thì có thể tổ chức theo hai hình thức: học tập trong khoảng 10 đến 15 ngày, hoặc học tập tại chức. Đối với đảng viên ở nông thôn thì tổ chức thành đợt giáo dục vào sau vụ gặt và cày cấy.

5. Một số quy định về chế độ học tập:

- Tiêu chuẩn sắp xếp cán bộ vào các lớp học tập tại chức: căn cứ vào trình độ chính trị và trình độ nhận thức.

- Giữa việc học tập văn hoá và học tập chính trị của cán bộ trung cấp, sơ cấp trở lên thì quy định như sau: những đồng chí chưa học hết lớp 5, thì phải học văn hoá là chính, đối với việc học chính trị thì dùng cách nghe giảng hoặc đọc tài liệu vào các buổi đã quy định cho học tập chính trị. Riêng đối với một số đồng chí có trình độ văn hoá dưới lớp 5 vẫn phải bồi dưỡng nhiều về lý luận thì đưa đi học ở các lớp học tập trung, hoặc những nơi nào có điều kiện thì tổ chức học tập trung từng bài chính trị trong vài ba ngày để anh em có thời giờ học văn hoá.

- Về thời gian học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, cần quy định mấy điểm:

- + Học tập chính trị tại chức của cán bộ, công nhân, nhân viên, mỗi tuần một buổi ban ngày và một buổi tối (cộng bảy giờ).

- + Học tập văn hoá: trong chỉ thị về học tập văn hoá của Trung ương có quy định mỗi tuần ba buổi tối, nay quy định mỗi tuần sáu giờ (ngoài giờ làm việc chuyên môn hoặc sản xuất để các nơi dễ xếp đặt thời giờ).

- + Về việc học tập thời sự chính sách: Khi nào Trung ương quyết định phải học các nghị quyết của Đảng thì sẽ tạm đình việc học chính trị hoặc các môn học khác. Về việc học tập thời sự chính sách một cách thường xuyên thì cần kết hợp với các hội nghị các lớp học mà tổ chức báo cáo thời sự.

6. Để đảm bảo cho việc học tập lý luận thu được kết quả, cần phải tổ chức lực lượng cán bộ giảng dạy. Các cấp uỷ đảng cần chọn một số các đồng chí có trình độ lý luận, tư tưởng tốt làm giảng viên kiêm chức. Các cấp uỷ đảng, các cơ quan trực thuộc Trung ương cần thu xếp để những giảng viên kiêm chức có thể kết hợp làm một số công tác chuyên môn và công tác giảng dạy được tốt, tránh vì bận nhiều công tác chuyên môn mà không làm được công tác giảng dạy hoặc ngược lại. Tùy theo trình độ chính trị của cán bộ giảng viên kiêm chức mà có thể cho các đồng chí đó tham dự các cuộc hội nghị học tập, hội nghị phổ biến chính sách hoặc được đọc các chỉ thị của Đảng cần thiết cho việc giảng dạy.

Về bồi dưỡng vật chất thì giảng viên cho các lớp cao cấp, trung cấp, được phụ cấp mỗi giờ giảng 1.000đ, giảng viên các lớp sơ cấp, lớp cho công nhân, nhân viên được phụ cấp mỗi giờ giảng 800đ. Chế độ này thi hành cả cho các giảng viên kiêm chức ở ngoài vào giảng các trường Đảng ở Trung ương, khu, tỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 43-NQ/TW, ngày 28-5-1958

Về việc thành lập ba Ban Huyện uỷ lâm thời ở Đầm Hà, Ba Chẽ, Tiên Yên thuộc Hải Ninh

Sau khi nghiên cứu đề nghị của Tỉnh uỷ Hải Ninh về việc thành lập ba Ban Huyện uỷ thay cho ba Ban Cán sự của huyện Đầm Hà, Ba Chẽ, Tiên Yên, Ban Bí thư nhận thấy cơ sở đảng của ba huyện này còn yếu vì số đông đảng viên ở đây là đảng viên ở chi bộ cơ quan, khả năng, trình độ của ba Đảng bộ này có hạn. Vì vậy Ban Bí thư quyết định:

1. Thành lập ba Ban Huyện uỷ lâm thời thay thế cho ba Ban Cán sự của ba huyện Đầm Hà, Ba Chẽ, Tiên Yên.

2. Việc quy định quyền hạn, nhiệm vụ cụ thể cho từng Ban Huyện uỷ lâm thời (đến mức nào, cần hạn chế điểm gì), Ban Tỉnh uỷ Hải Ninh sẽ căn cứ vào Điều lệ của Đảng và tình hình cụ thể của địa phương mà quyết định. Đối với những việc cụ thể chưa thể giao cho các Ban Huyện uỷ lâm thời, Tỉnh uỷ Hải Ninh cần phân công cán bộ theo dõi nắm sát tình hình và giải quyết được tốt và kịp thời cho địa phương.

3. Tỉnh uỷ Hải Ninh và các Ban Cán sự ba huyện Đàm Hà, Ba Chẽ, Tiên Yên có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 86-CT/TW, ngày 12 tháng 6 năm 1958

**Về vấn đề điều chỉnh, sắp xếp cán bộ trong dịp
kiện toàn tổ chức**

Sau ngày hoà bình lập lại, ở miền Bắc cách mạng đã biến chuyển giai đoạn mới, bộ máy các ngành phát triển nhanh chóng, yêu cầu cán bộ cũng to lớn và cấp bách, việc bố trí lực lượng cán bộ đã đáp ứng một phần quan trọng cho yêu cầu của nhiệm vụ chính trị. Song đến nay nhiệm vụ cải cách ruộng đất ở đồng bằng miền Bắc đã kết thúc, nhiệm vụ khôi phục kinh tế đã hoàn thành, chúng ta đang bước vào thời kỳ phát triển kinh tế và văn hoá có kế hoạch nhằm tiến hành từng bước công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, mọi mặt công tác của Đảng và Nhà nước đã và sẽ phát triển rất nhiều, trước tình hình ấy tổ chức, bộ máy và việc bố trí lực lượng cán bộ đã bộc lộ nhiều nhược điểm và khuyết điểm trở ngại không ít cho việc hoàn thành các công tác đã đề ra. Vì vậy, sau khi phân tích kỹ tình hình tổ chức và việc bố trí lực lượng cán bộ hiện nay, Bộ Chính trị đã quyết định cần tiến hành kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế, điều chỉnh cán bộ cho phù hợp với tình

hình và nhiệm vụ mới, đảm bảo hoàn thành các công tác, chủ yếu là thực hiện thắng lợi kế hoạch ba năm hiện nay.

Phạm vi công tác nêu ra trong nghị quyết Bộ Chính trị bao gồm nhiều mặt như: chấn chỉnh bộ máy, quy định quyền hạn nhiệm vụ, cải tiến lề lối làm việc, xây dựng chế độ công tác, v.v., nhưng việc *điều chỉnh sắp xếp lực lượng cán bộ cho đúng, cho hợp lý là quan trọng có tính chất quyết định, cần được đặc biệt chú trọng*, nếu làm không tốt, không đúng chính sách cán bộ của Đảng thì sẽ ảnh hưởng đến việc đoàn kết trong đội ngũ cán bộ, ảnh hưởng đến việc phát huy khả năng cán bộ, đồng thời cũng ảnh hưởng không tốt đến việc kiện toàn tổ chức, tăng cường lãnh đạo. Để quán triệt thi hành nghị quyết của Bộ Chính trị, về mặt điều chỉnh cán bộ Ban Bí thư đề ra một số chủ trương, chính sách sau đây để các ngành, các cấp căn cứ vào đó mà tiến hành.

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA CÔNG TÁC ĐIỀU CHỈNH C.B¹⁾

Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của Đảng là tiến hành từng bước trong cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà; căn cứ vào chính sách cán bộ của Đảng là tích cực bồi dưỡng đào tạo cán bộ công nông, đề bạt những cán bộ công nông ưu tú và chú trọng giáo dục cải tạo cán bộ trí thức, đề bạt những trí thức đã được rèn luyện thử thách lâu ngày, có lập trường tư tưởng vững, liên hệ chặt chẽ với quần chúng công nông... Trong khi đề bạt cán bộ như vậy thì chú ý mạnh

1) C.B: cán bộ (B.T).

dạn đề bạt những cán bộ mới có triển vọng đã được rèn luyện trong kháng chiến và trong lao động sản xuất. Do đó việc điều chỉnh cán bộ nhằm mục đích, yêu cầu như sau:

- Sắp xếp lực lượng cán bộ cho hợp với sự đòi hỏi khách quan để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi mặt công tác, chủ yếu là công tác kinh tế tài chính, văn hoá; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chuyên chính dân chủ nhân dân, đặc biệt phát huy vai trò và tác dụng của chính quyền và các đoàn thể quần chúng; giảm nhẹ cơ quan cấp trên nhất là những bộ phận hành chính, đưa cán bộ về củng cố cơ sở bên dưới, giảm nhẹ biên chế hành chính, làm cho bộ máy hành chính nhỏ, gọn, tránh quan liêu, tăng thêm hiệu suất công tác, đưa dần cán bộ sang tăng cường mặt trận sản xuất. Đồng thời, việc sắp xếp lực lượng cán bộ cần chú ý đảm bảo cho việc tiến hành thực hiện phân cấp quản lý.

- Nhân dịp điều chỉnh cán bộ lần này, tùy theo yêu cầu và khả năng mà kết hợp thực hiện việc đào tạo rèn luyện cán bộ như kiên quyết đưa cán bộ đi học kỹ thuật, chuyên môn, tạo điều kiện cho cán bộ sát thực tế cơ sở và sản xuất.

Những mục đích trên đây rất rộng lớn, chúng ta lại đang ở trong thời kỳ đấu tranh cách mạng, mọi mặt công tác chưa thật ổn định, bình thường, việc hiểu cán bộ chưa thật đầy đủ, do đó không thể yêu cầu giải quyết hoàn toàn trong một lúc, mà phải có kế hoạch giải quyết dần dần. Yêu cầu trước mắt là điều chỉnh sắp xếp cán bộ phục vụ cho việc bỏ khu hợp tỉnh, bước đầu kiện toàn các cơ quan lãnh đạo ở địa phương chủ yếu là cấp tỉnh, kiện toàn những cán bộ phụ trách các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trường học và những cơ quan mới thành lập hoặc phát triển.

II- PHƯƠNG CHÂM, NGUYÊN TẮC

Việc điều chỉnh cán bộ lần này phạm vi rộng lớn, công tác rất phức tạp, để tránh tình trạng xáo trộn cán bộ quá nhiều để đảm bảo được mục đích, yêu cầu đã đề ra, cần nắm vững những điểm sau đây:

- Chuyển cán bộ từ hành chính sang xí nghiệp doanh nghiệp, chuyển cán bộ từ Trung ương về kiện toàn cho địa phương; việc điều động cán bộ từ xí nghiệp, doanh nghiệp sang hành chính, từ địa phương về Trung ương chỉ là trường hợp thật cần thiết, phải cân nhắc kỹ.

- Chú trọng điều chỉnh trong ngành trước, bổ sung nơi khác đến sau, việc điều động cán bộ từ cấp trên xuống cấp dưới hoặc từ cấp dưới lên cấp trên chủ yếu cũng phải theo đúng ngành nghề. Ở những cơ quan T.W hiện có và không phát triển nếu còn thiếu cán bộ thì chủ yếu là dựa vào việc sắp xếp tổ chức cho hợp lý mà tự điều chỉnh cán bộ kiện toàn cho những bộ phận cần thiết. Ở những nơi sắp bỏ khu thì chủ yếu là dựa vào lực lượng cán bộ hiện có ở xung quanh khu mà kiện toàn cho các cấp dưới.

- Phải kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiện toàn tổ chức và điều chỉnh cán bộ, việc điều chỉnh cán bộ phải phục vụ cho việc kiện toàn tổ chức, việc xây dựng tổ chức, bộ máy phải căn cứ vào nhiệm vụ cần thiết, đồng thời phải nhìn đến điều kiện khả năng cán bộ, không xây dựng theo ý muốn chủ quan.

III- PHƯƠNG HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH VÀ SẮP XẾP CÁN BỘ

1. Nhiệm vụ của các cơ quan lãnh đạo tỉnh, huyện nhất là tỉnh rất nặng, sắp đến tiến hành phân cấp quản lý về kinh

tế tài chính, v.v., tiến hành cải tạo nông nghiệp theo hướng xã hội chủ nghĩa thì nhiệm vụ lại càng nặng nề hơn, vì vậy nên kiên quyết điều động một số cán bộ có năng lực, đã kinh qua Tỉnh uỷ viên, Huyện uỷ viên ở xung quanh khu, ở các ngành xung quanh Trung ương, về bổ sung kiện toàn cho các cấp uỷ đảng ở những nơi cần thiết để đảm bảo có một số cán bộ trung kiên lãnh đạo vững vàng, điều động một số Khu uỷ viên về bổ sung các ban Tỉnh uỷ ở những tỉnh cần thiết. Ở những huyện lớn và quan trọng cũng cần có Tỉnh uỷ viên phụ trách. Đi đôi với việc kiện toàn các cấp uỷ đảng, cần điều động một số cán bộ có năng lực để bổ sung kiện toàn cho các cơ quan giúp việc của Đảng nhất là cấp tỉnh và một số cơ quan Trung ương mới thành lập hoặc còn quá yếu.

2. Cần đặc biệt coi trọng việc kiện toàn các cơ sở công nghiệp, nông nghiệp, cửa hàng, trường học, kiên quyết điều động ở các cơ quan hành chính một số lớn cán bộ chính trị có năng lực, có trình độ văn hoá để bổ sung cho các nơi ấy, nhất là cán bộ cho cơ sở công nghiệp thì phải chọn những cán bộ có sức khoẻ, có triển vọng học hỏi kỹ thuật chuyên môn. Mỗi cơ sở xí nghiệp, nông trường, cửa hàng phải có cán bộ vững phụ trách Bí thư đảng uỷ, Giám đốc (Quản đốc, Chủ nhiệm), Bí thư Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động, phụ trách kế hoạch, tài vụ và Bí thư phụ nữ ở những nơi phụ nữ đông; ở những xí nghiệp lớn (như mỏ than Hồng Gai) phải có những cán bộ cấp khu phụ trách. Ngoài ra cũng cần bố trí thêm một số cán bộ khác phụ lúc vừa công tác vừa học tập để chuẩn bị cán bộ cho những xí nghiệp phát triển sau này. Mỗi trường học lớn phải có cán bộ vững phụ trách Bí thư Đảng uỷ, Bí thư Đoàn Thanh niên Lao động và giảng viên chính trị, với những giáo sư thuộc về khoa học xã hội thì phải coi trọng

điều kiện phẩm chất chính trị, lập trường tư tưởng tốt. Ngoài ra trong dịp này cũng cần chú ý tăng cường một số cán bộ chính trị cho các bệnh viện.

3. Cấp xã là nơi trực tiếp thi hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng ở nông thôn, trong thời gian sắp đến công cuộc cải tạo nông nghiệp theo hướng xã hội chủ nghĩa cần được đẩy mạnh thì nhiệm vụ cấp xã càng quan trọng nặng nề, song hiện nay cấp xã còn quá yếu đã ảnh hưởng không nhỏ cho việc thi hành chủ trương, chính sách, vì vậy trong dịp điều chỉnh cán bộ lần này phải coi trọng việc kiện toàn cấp xã trước hết là kiện toàn chi uỷ, uỷ ban, nông hội, đoàn thanh niên lao động, công an, các ban quản trị hợp tác xã, tổ đổi công. Cần kiên quyết điều động một số cán bộ huyện, chi uỷ viên ở các ngành xung quanh Trung ương, khu, tỉnh về bổ sung cho những xã yếu và cần thiết để đảm bảo có đủ cốt cán lãnh đạo.

4. Muốn kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền chủ yếu hiện nay là phải kiện toàn các cơ quan chính quyền. Các cấp uỷ cần xem xét lực lượng lãnh đạo trong các cơ quan chính quyền, kiên quyết bổ sung thêm những cán bộ có năng lực để kiện toàn các cơ quan ấy. Trong Uỷ ban hành chính, Uỷ ban Kế hoạch các cấp, trong các ngành công thương, nông, lâm, thuỷ lợi, tài chính, công an, văn hoá, v.v. cần phân công cấp uỷ viên phụ trách, ở những tỉnh có quản lý nhiều nông trường, xí nghiệp thì cần điều động cán bộ kỹ thuật vững bổ sung cho các Ty Nông - Lâm, công thương ở nơi ấy. Đối với ngành công an thì cần điều động một số cán bộ công an vững ở các cấp trên về tăng cường cho các tỉnh còn yếu và các vùng giới tuyến, biên giới. Đối với ngành toà án thì bổ sung những cán bộ chính trị lập trường vững, có trình

độ văn hoá thay thế cho một số phẩm chất kém hiện nay đang phụ trách những việc quan trọng, chú trọng cán bộ ngành công tố phải là đảng viên, ngành xét xử phải là cán bộ tốt. Trong khi kiện toàn những ngành trọng yếu thì đối với những ngành mới thành lập hoặc đang phát triển cũng phải chú ý sắp xếp bổ sung cán bộ đúng mức.

5. Đối với các đoàn thể quần chúng hiện nay cán bộ bị xộc xệch nhiều nên đã ảnh hưởng đến việc vận động quần chúng thi hành chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, trong dịp này cần chú ý kiện toàn các cơ quan lãnh đạo của các đoàn thể ấy nhất là Công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động, các cấp cần phân công cấp uỷ viên phụ trách và bổ sung thêm cán bộ có năng lực đảm bảo mỗi Ban Chấp hành có đủ một số cán bộ lãnh đạo.

6. Đối với các khu tự trị thì cần có kế hoạch tích cực đào tạo, đề bạt cán bộ địa phương, xem xét lại số cán bộ miền núi hiện nay đang công tác ở các ngành xung quanh Trung ương, nếu không thật cần thiết thì kiên quyết điều động về bổ sung cho các khu tự trị. Những cán bộ Kinh công tác lâu năm trên miền núi hiện nay già yếu, sức khoẻ suy nhược thì lần lượt điều động về xuôi điều dưỡng và công tác. Ngoài ra cần tăng cường thêm một số cán bộ kỹ thuật chuyên môn và cán bộ chính trị ở miền xuôi lên cho những nơi cần thiết.

IV- MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH PHỤC VỤ CHO VIỆC ĐIỀU CHỈNH CÁN BỘ, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC

Căn cứ vào mục đích, yêu cầu và phương hướng đã nêu trên, để tiến hành công tác điều chỉnh cán bộ được tốt, cần nắm vững những chủ trương, chính sách sau đây:

1. Cần nghiên cứu, sắp xếp điều chỉnh những cán bộ kỹ thuật chuyên môn hiện có cho hợp ngành, hợp nghề. Đối với những người hiện nay đang công tác ở cơ quan hành chính thì điều động họ trở về công tác chuyên môn, trừ trường hợp cá biệt đã đi sâu vào nghiệp vụ mới và tác dụng của họ ở lại có nhiều hơn là trở về chuyên môn. Điều động bớt một số cán bộ kỹ thuật chuyên môn đang công tác trên cơ quan các bộ đưa về kiện toàn cho các xí nghiệp, nông trường, công trường, bệnh viện, v.v.. Đồng thời trong khi điều chỉnh cán bộ để đáp ứng cho nhu cầu hiện nay thì phải chú ý đến nhu cầu lâu dài, do đó cần kiên quyết đưa một số cán bộ trẻ, có văn hoá, có triển vọng đi học kỹ thuật, chuyên môn và một số khác cho đi bổ túc văn hoá để chuẩn bị đưa vào các trường kỹ thuật chuyên môn sau này. Với những học sinh, sinh viên chuyên môn kỹ thuật mới ra trường thì đưa về công tác ở cơ sở một vài năm để rèn luyện.

2. Đối với cán bộ phụ nữ cần chú ý bố trí công tác cho thích hợp. Phải tích cực bồi dưỡng và mạnh dạn đề bạt vào các cấp uỷ, uỷ ban, các ngành chuyên môn, nhất là các ngành y tế, văn hoá, giáo dục, các cơ sở của hàng, xí nghiệp, nông trường, nhất là nơi có đông nữ công nhân; xem xét lại những công tác nhẹ nhàng (như văn thư, lưu trữ, quản trị, đánh máy, kế toán, v.v.) mà hiện nay có những cán bộ nam giới khoẻ mạnh phụ trách thì điều động cán bộ phụ nữ đến thay thế, để có thể rút các đồng chí kia tăng cường cho xã, xí nghiệp, nông trường.

3. Đối với cán bộ miền Nam thì căn cứ vào yêu cầu củng cố các cơ quan ở miền Bắc hiện nay mà kết hợp với việc đào

tạo cán bộ cho miền Nam sau này, cần bố trí cán bộ miền Nam ở các cấp và các ngành cần thiết. Trong dịp này tích cực lựa chọn một số cán bộ có năng lực, có triển vọng để bổ sung cho các cấp uỷ tỉnh, huyện và chọn một số cán bộ cơ sở có năng lực đưa về những xã đồng bằng một, hai người để tham gia công tác trong các ban chỉ uỷ, nông hội, hợp tác xã nông nghiệp, v.v.. Trong khi tiến hành xếp sắp cần nghiên cứu nắm vững cán bộ. Khắc phục tình trạng sử dụng không hợp lý trước đây, đồng thời tránh tình trạng gượng ép.

4. Đối với các chiến sĩ thi đua thì cần phải có một chính sách giáo dục bồi dưỡng và chú ý đề bạt họ vào các cơ quan lãnh đạo ở các cơ sở sản xuất.

5. Đối với những cán bộ hiện nay công tác nghiên cứu ở các cơ quan trung ương xét thấy không thích hợp, nhưng nếu về địa phương có tác dụng nhiều hơn thì kiên quyết đưa về địa phương. Ngoài ra trong dịp này cũng cần chú ý thay đổi một số cán bộ ở Trung ương lâu ngày xa thực tế về công tác ở địa phương và điều động một số cán bộ ở địa phương hiểu rõ tình hình, có khả năng công tác ở Trung ương thích hợp lên thay thế, thực hiện việc này trước tiên là nhằm đảm bảo nhu cầu công tác, đồng thời kết hợp tạo điều kiện rèn luyện cán bộ.

Đối với cán bộ hiện nay còn đang chờ công tác thì phải có kế hoạch tích cực giải quyết, số có điều kiện bổ sung cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, v.v., thì bổ sung, lựa chọn một số cho đi học văn hoá và chuyên môn, số có điều kiện chuyển vào các tập đoàn sản xuất, hoặc đưa về địa phương sản xuất thì đưa về, v.v..

6. Đối với công chức mới, trong dịp này cần xem xét bố trí sử dụng cho thích hợp; những người có nghề nghiệp chuyên môn thì điều động họ về các ngành chuyên môn; những người phẩm chất chính trị tương đối tốt, có triển vọng, hiện nay đang công tác hành chính nếu thấy không cần thiết thì nên bố trí họ vào các công tác nghiệp vụ chuyên môn, điều động một số về công tác ở các cấp tỉnh, huyện và một số khác về các cơ sở sản xuất để vừa công tác vừa rèn luyện; những người phẩm chất xấu đang công tác ở các ngành quan trọng, xét thấy để ở ngành ấy không lợi thì kiên quyết điều động đi ngành khác, nơi khác; còn nói chung thì hiện nay công tác ngành nào vẫn để nguyên ở ngành ấy và sẽ nghiên cứu kế hoạch cải tạo lâu dài.

7. Nhu cầu cán bộ cho công tác kinh tế, văn hoá rất to lớn, trong dịp này cần nghiên cứu điều động một số cán bộ có năng lực trong ngành quân sự để bổ sung cho các ngành nói trên, nhưng cũng cần chú ý bảo đảm cho nhiệm vụ củng cố quốc phòng.

8. Kết hợp trong việc điều chỉnh sắp xếp cán bộ lần này mà thực hiện trong chừng mực nhất định việc điều hoà giữa cán bộ công nông và trí thức, giữa cán bộ đảng viên và ngoài Đảng; giữa cán bộ cũ và mới; giữa cán bộ chính trị và cán bộ chuyên môn; giữa cán bộ miền Nam và miền Bắc. Với những đơn vị mà đã có đông cán bộ trí thức, thì cần tích cực bổ sung cán bộ công nông, những đơn vị có đông cán bộ công nông thì cần bổ sung những cán bộ có trình độ văn hoá, để trong công tác có sự kèm cặp giúp đỡ học hỏi lẫn nhau. Ở những cơ quan, những loại công tác không cần nhiều đảng viên mà đã có nhiều đảng viên thì nên rút bớt để tăng cường cho những

công tác quan trọng khác và đề bạt người ngoài Đảng vào làm thế nào ở những cương vị chủ yếu và quan trọng thì phải bố trí cán bộ, đảng viên có năng lực phụ trách để đảm bảo tốt sự lãnh đạo của Đảng. Ở những cương vị khác thì tận dụng khả năng cán bộ ngoài Đảng; ở những nơi có cán bộ cũ, lớn tuổi phụ trách thì cần bổ sung cán bộ mới, trẻ, có triển vọng vào chức phụ để có sự bồi bổ cho nhau và ngược lại; ở những cơ quan chuyên môn kỹ thuật, khoa học thì cần chú ý đề bạt cán bộ kỹ thuật, nhưng đồng thời phải tăng cường cán bộ chính trị vững để đảm bảo sự lãnh đạo chính trị và lãnh đạo chuyên môn tốt; cơ quan nào tập trung quá đông cán bộ miền Nam thì nên điều chỉnh bớt sang cơ quan chưa có và bổ sung cán bộ miền Bắc vào, nơi nào có đông cán bộ, nhân viên Nam Bộ, Liên khu V, hay Trị Thiên thì chú ý đề bạt cán bộ của địa phương ấy.

9. Đi đôi với việc điều chỉnh cán bộ, cần kết hợp đề bạt một số cán bộ để đảm bảo có đủ cán bộ lãnh đạo cho các ngành, các cấp. Trong khi đề bạt cần chú ý những cán bộ mới có triển vọng đã được rèn luyện trong kháng chiến và trong lao động sản xuất. Đề bạt phải nắm vững chính sách cán bộ và phải nắm vững tiêu chuẩn "đức, tài cả hai đều phải có", tránh gượng ép, cảm tình, v.v.. Lấy việc đề bạt cán bộ trong ngành là chính nhưng cũng cần có sự điều chỉnh cần thiết để điều hoà thích đáng lực lượng cán bộ giữa các ngành, tránh tình trạng nơi này tập trung nhiều cán bộ có chất lượng, nơi khác lại phải đề bạt gượng ép. Trong các xí nghiệp cần tích cực đề bạt công nhân lên cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý xí nghiệp.

10. Cuối cùng đối với những cán bộ cũ lâu năm ốm đau, già yếu thì cần nghiên cứu chính sách đãi ngộ điều dưỡng nghỉ ngơi cho thích hợp. Đối với cán bộ điều động xuống công tác cấp dưới (trong biên chế) nếu trên cương vị công tác mới mà bậc lương bị trượt thì tạm thời giữ nguyên lương trong một thời gian nhất định, sau khi xét điều chỉnh lại khung bậc của các thang lương cho hợp với tình hình mới mà giải quyết. Đối với những cán bộ cấp trên cần đưa về cơ sở xí nghiệp, nông thôn, v.v., để rèn luyện trong một thời gian thì vẫn được hưởng lương như trong biên chế; với những cán bộ cho về xã thì dựa theo chính sách cán bộ thôi việc mà giải quyết. Riêng ở những xã cơ sở quá yếu, thiếu cán bộ địa phương mà cần đưa cán bộ nơi khác đến để tăng cường trong một thời gian thì vẫn được hưởng lương như cán bộ trong biên chế.

V- QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM

Các ngành, các cấp cần nghiên cứu nắm vững và chấp hành đúng đắn chủ trương, chính sách của Trung ương, hướng dẫn kế hoạch, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện trong phạm vi cơ quan mình, ngành mình và địa phương mình, cụ thể là:

1. Đảng đoàn các bộ, các đoàn thể quần chúng, các ban và tiểu ban trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:
 - Nghiên cứu kế hoạch, hướng dẫn giúp đỡ cho các cấp địa phương sắp xếp cán bộ kiện toàn tổ chức cho ngành mình.
 - Trực tiếp điều chỉnh sắp xếp cán bộ trong cơ quan mình

và các đơn vị trực thuộc, như xí nghiệp, nông trường, bệnh viện, trường học, v.v..

- Cùng với các cấp uỷ địa phương thảo luận bàn bạc, việc sắp xếp những cán bộ phụ trách chủ yếu của ngành mình ở các cấp tỉnh, khu, thành (trưởng, phó ngành) và những cán bộ kỹ thuật chuyên môn cao cấp ở các địa phương.

2. Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ trực thuộc có trách nhiệm:

- Căn cứ vào chỉ thị của Trung ương, nghiên cứu kế hoạch hướng dẫn của các ngành, các Ban T.W mà định kế hoạch thi hành trong địa phương, kiểm tra các ngành và các cấp dưới trong việc thực hiện.

- Trực tiếp điều chỉnh kiện toàn các cơ quan xung quanh khu, thành, tỉnh trực thuộc.

- Cùng với các Tỉnh uỷ sắp xếp những cán bộ phụ trách chủ yếu ở tỉnh (trưởng, phó ngành) và các ban Huyện uỷ.

- Khi sắp xếp điều chỉnh những cán bộ là trưởng phó ngành tỉnh, chánh phó giám đốc khu thì phải được Đảng đoàn các bộ đồng ý.

- Riêng ở những khu sắp bỏ thì ngoài trách nhiệm trên Khu uỷ còn phải nghiên cứu sắp xếp tốt các cán bộ xung quanh khu.

3. Các Tỉnh uỷ, Huyện uỷ có trách nhiệm sắp xếp kiện toàn cán bộ cho các cơ quan của cấp mình, cho các ban chỉ uỷ xã và những cán bộ phụ trách các ngành ở xã.

4. Đảng tổ Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

- Phối hợp với các ngành liên quan, giúp T.W nghiên cứu những chính sách, chế độ đãi ngộ cán bộ để phục vụ cho việc điều chỉnh cán bộ.

- Góp ý kiến với Đảng đoàn các bộ nghiên cứu điều chỉnh sắp xếp những cán bộ giữ chức trưởng phó phòng bộ hoặc tương đương bộ, chánh phó giám đốc khu và những cán bộ tỉnh công tác ở cơ quan trung ương, đối với những loại cán bộ này mà lại thuộc phạm vi Trung ương quản lý (cán bộ cấp tỉnh) thì phải thảo luận với Ban Tổ chức Trung ương.

- Cùng với Đảng đoàn các bộ nghiên cứu điều chỉnh những cán bộ cấp huyện trở xuống từ ngành này qua ngành khác, từ Trung ương về địa phương và sắp xếp những cán bộ đang chờ đợi công tác, chưa thuộc biên chế ngành nào (ngoài phạm vi Trung ương quản lý).

5. Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm:

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra toàn tổ chức Trung ương nghiên cứu kế hoạch chung hướng dẫn các ngành, các cấp tiến hành điều chỉnh, theo dõi kiểm tra, rút kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm.

- Trực tiếp nghiên cứu giúp Trung ương chuẩn y việc sắp xếp những cán bộ là Tỉnh ủy viên, Khu ủy viên tại chức, chánh phó giám đốc các nha, sở, vụ, viện, các xí nghiệp lớn (Hong Gai, Cơ khí trung quy mô, Dệt Nam Định, v.v.), các trường đại học và các bệnh viện lớn (Hữu nghị Việt - Xô, Phủ Doãn, Bạch Mai, Bệnh viện A, v.v.) và góp ý kiến với các ngành, các cấp điều chỉnh sắp xếp những cán bộ thuộc phạm vi Trung ương quản lý mà không giữ những chức vụ trên (cán bộ cấp tỉnh).

- Tham gia ý kiến với Đảng tổ Bộ Nội vụ trong việc nghiên cứu những chính sách chế độ đãi ngộ phục vụ cho công tác điều chỉnh cán bộ.

VI- MẤY VẤN ĐỀ VỀ LÃNH ĐẠO CẦN CHÚ TRỌNG

- Trước hết các cấp ủy đảng, các đảng đoàn, đảng tổ, các ban và tiểu ban cần trực tiếp lãnh đạo công tác điều chỉnh cán bộ, nắm vững chính sách cán bộ của Đảng, nắm vững mục đích, yêu cầu, phương châm chính sách điều chỉnh cán bộ, đi sâu, đi sát nghiên cứu điều tra, nắm vững tình hình, giải quyết cụ thể từng người, từng việc, tránh tình trạng khoán trắng cho các cơ quan tổ chức.

- Phải nắm vững yêu cầu nhiệm vụ chính trị và chính sách cán bộ, giữ vững đoàn kết cán bộ, giữ vững chính sách mật trận trong những cơ quan cần thiết, trong khi điều chỉnh cần giải quyết chu đáo quyền lợi cho cán bộ theo chính sách đã quy định.

- Phải tiến hành thận trọng, đồng thời phải tích cực nhìn toàn diện, có kế hoạch toàn diện, nhưng phải làm từng bước theo yêu cầu đã đề ra.

- Cần đặc biệt coi trọng công tác tư tưởng, nhận rõ nó là vấn đề mấu chốt có tính chất quyết định cho việc sắp xếp điều chỉnh cán bộ tiến hành được tốt, do đó cần làm cho mọi người nhận rõ ý nghĩa, mục đích sắp xếp điều chỉnh cán bộ, xác định trách nhiệm, thái độ đứng đắn trước nhu cầu của cách mạng, của Đảng, đặt lợi ích cách mạng, lợi ích của toàn Đảng lên trên hết.

Đề phòng và khắc phục tư tưởng cục bộ, bản vị: muốn giữ cán bộ tốt cho cơ quan mình, ngành mình, đưa cán bộ kém cho cơ quan khác, ngành khác; tư tưởng bảo thủ hoặc nóng vội: muốn giải quyết nhanh trong một lúc, sinh ra làm bừa

hoặc không kiên quyết điều chỉnh những chỗ không hợp lý; tư tưởng cá nhân suy tị, địa vị, ngại khó: muốn công tác ở cơ quan hành chính, không muốn làm công tác mật dịch, hợp tác xã, công nông trường, v.v.. Muốn ở Hà Nội, đồng bằng, không muốn về địa phương, lên miền ngược, muốn thoát ly không muốn về xã, muốn làm công tác lãnh đạo, không muốn làm công tác nghiên cứu, hoặc nhân dịp này mà đưa những đòi hỏi cá nhân không chính đáng, hoặc có những yêu cầu chính đáng mà khả năng lãnh đạo chưa thể giải quyết được thì thắc mắc, tiêu cực; tư tưởng chống đối, làm việc cầm chừng, nhất là ở các nơi sắp bỏ cấp khu.

- Trong công tác sắp xếp điều chỉnh cán bộ, kiện toàn tổ chức cần phải nắm vững đường lối quần chúng. Nghĩa là trong từng cơ quan, tổ chức phải phát động quần chúng (nhân viên, cán bộ) phê phán tình hình tổ chức hiện tại, lề lối làm việc, tác phong cán bộ, v.v. và đề ra yêu cầu, biện pháp cụ thể để kiện toàn tốt tổ chức, sắp xếp đúng cán bộ, đẩy mạnh công tác tiến lên.

- Các cấp uỷ, thủ trưởng các cơ quan trong đợt kiện toàn tổ chức này cần phải đề ra yêu cầu là tự phê bình trong công tác tổ chức và lề lối làm việc, tư tưởng và tác phong công tác.

- Để giúp các cấp, các ngành tiến hành công tác điều chỉnh được tốt, cần phải kiện toàn ngay các cơ quan tổ chức và cán bộ có đủ người, đủ năng lực phụ trách.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp, các ngành nghiên cứu chu đáo để định kế hoạch thực hiện.

(Toàn văn bản Chỉ thị này chỉ phổ biến trong các cấp uỷ đảng từ huyện trở lên, các ban, Đảng đoàn, các đảng

viên phụ trách các ngành xung quanh tỉnh, khu, Trung ương và những cán bộ (đảng viên) trung cao cấp, những cán bộ làm công tác tổ chức, kiểm tra, tuyên huấn. Đối với những cán bộ khác thì chỉ phổ biến các phần mục đích, yêu cầu, phương châm, nguyên tắc và phần lãnh đạo tư tưởng trong phần cuối cùng).

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 87-CT/TW, ngày 12 tháng 6 năm 1958
**Về việc kiện toàn bộ máy và cải tiến lề lối
làm việc của tổ chức đảng ở các cấp**

I

1. Trong hơn ba năm qua, nhất là từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ mười đến nay, các cấp uỷ đảng từ khu, tỉnh trở xuống bước đầu đã được kiện toàn và đã có nhiều tiến bộ trong lãnh đạo và tác phong công tác như: góp phần quan trọng vào việc lãnh đạo hoàn thành căn bản nhiệm vụ khôi phục kinh tế, bước đầu phát triển văn hoá, lãnh đạo sửa sai có kết quả tốt và góp được nhiều đề nghị cụ thể bổ sung cho chính sách; về tác phong đã phát huy dân chủ hơn, chú ý lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên; chịu khó xuống sát cơ sở, v.v..

2. Tuy nhiên về tổ chức và lề lối làm việc thấy còn những nhược điểm và khuyết điểm sau đây cần phải ra sức khắc phục:

- So với nhiệm vụ của công tác thấy các cấp uỷ đảng còn thiếu người làm việc, kể cả số lượng và chất lượng, thiếu nhất

là ở miền núi. Nói về chất lượng và năng lực lãnh đạo thì cấp tỉnh, thành có khá hơn, cấp huyện và châu còn non yếu, cấp xã càng yếu hơn, nhưng nếu so với yêu cầu của nhiệm vụ thì các cấp uỷ đảng từ tỉnh, thành trở xuống vẫn yếu, nhất là khả năng nghiên cứu góp phần xây dựng vào mọi chính sách, chủ trương chung của toàn Đảng, chưa phát huy được đầy đủ tinh thần sáng tạo, chủ động của địa phương.

- Sự lãnh đạo và phân công phụ trách trong các cấp uỷ đảng thường chưa chú trọng đúng mức đối với các mặt kinh tế tài chính, văn hoá, giáo dục, trị an và vận động quần chúng. Sự hoạt động và phân công trong Ban Thường vụ chưa hình thành được là hạt nhân quán xuyến mọi mặt công tác giúp cho sự lãnh đạo chung của toàn Ban Chấp hành cũng như sự lãnh đạo đối với những công tác quan trọng nhất trong từng thời kỳ.

- Các ban giúp việc, các Đảng đoàn ở các cấp tỉnh, thành, huyện nói chung là đơn giản, gọn nhưng còn thiếu cán bộ, làm việc còn lúng túng về nhiệm vụ, quyền hạn và nghiệp vụ; ở xã không có ban giúp việc chi uỷ mà chỉ có các chi uỷ viên phụ trách các mặt công tác đảng vụ, tuyên huấn cùng với một vài đảng viên giúp việc.

- Nhiều Ban Chấp hành chưa phát huy được đầy đủ tác dụng của một cơ quan lãnh đạo tập thể, bệnh quan liêu sự vụ còn nặng; cấp uỷ đảng nhiều nơi còn bao biện công việc của chính quyền, ít sử dụng chính quyền là cơ quan quyền lực của nhân dân để thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng; cách làm việc đi sát xuống dưới để kiểm tra công tác, điều tra tình hình và nghiên cứu vấn đề cho sâu sắc thì còn thiếu, chưa thành một nếp làm việc ăn sâu bén rễ trong các cơ quan lãnh đạo.

Ở cấp xã, có nhiều chi bộ chưa gây được tác dụng lớn của một tổ chức cơ sở, mọi công việc lãnh đạo phần nhiều là dồn vào các ban chi uỷ, còn một số khá đông đảng viên chưa trực tiếp tham gia lãnh đạo. Ở cấp xã công việc bên trên dồn về rất nhiều nên các chi uỷ rất bận rộn, gặp nhiều lúng túng, đáng chú ý nhất là phải họp hội nghị liên miên, trở ngại rất nhiều cho việc làm ăn, học tập của cán bộ xã.

Nguyên nhân của tình hình nói trên có thể tóm tắt trong mấy điểm như sau: trình độ lý luận, trình độ chính trị của Đảng ta, của cán bộ và đảng viên ta còn kém, chưa theo kịp với đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng, trình độ tổ chức và tác phong lãnh đạo còn non kém, còn mang theo nhiều ảnh hưởng của lối làm việc thủ công nghiệp; những sai lầm của cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức có làm tổn thương một phần đến các tổ chức của Đảng; ngoài ra còn do lề lối làm việc của Trung ương, của cấp trên cũng gây một phần khó khăn cho cấp dưới, mặt khác việc cấp trên bồi dưỡng và nâng cao trình độ và năng lực cho cấp dưới còn thiếu sót.

3. Căn cứ vào tình hình nói trên, đứng trước nhiệm vụ mới của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa rất lớn lao, nặng nề và rất phức tạp, căn cứ vào Nghị quyết số 40 của Bộ Chính trị về vấn đề kiện toàn tổ chức, cần đề ra việc kiện toàn bộ máy của Đảng ở các cấp, đồng thời tích cực cải tiến lề lối làm việc nhằm tăng cường và phát huy đầy đủ tác dụng lãnh đạo của Đảng đối với mọi mặt công tác cách mạng trong mỗi địa phương.

Yêu cầu cụ thể là:

- Kiện toàn cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các cấp để có khả năng lãnh đạo đầy đủ mọi mặt công tác, nhất là về kinh tế tài chính và kiến thiết để có thể phát huy được sáng kiến,

trí sáng tạo và tính chủ động của địa phương. Phải bầu cử cho đủ số lượng cần thiết, căn bản là phải chú trọng thường xuyên việc tăng thêm chất lượng.

- Chấn chỉnh và tăng cường các tổ chức giúp việc cho các cấp uỷ đảng, quy định nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ công tác của các ban, Đảng đoàn xung quanh cấp uỷ;

- Tăng cường sinh hoạt dân chủ tập thể trong các cơ quan lãnh đạo, xây dựng tác phong liên hệ chặt chẽ với quần chúng, định rõ quan hệ giữa Đảng với chính quyền, nhằm mục đích phát huy được tính tích cực, trí sáng tạo của quần đại quần chúng lao động, làm cho quần chúng trực tiếp và thực sự tham gia rộng rãi vào việc quản lý nhà nước, quản lý sản xuất; phát huy được quyền lực của Nhà nước, tăng cường uy tín của Nhà nước trong nhân dân, nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong chính quyền và trong quần chúng.

1. Kiện toàn cơ quan lãnh đạo các cấp:

- Về số lượng uỷ viên trong cơ quan lãnh đạo mỗi cấp sẽ do hội nghị đại biểu các cấp, căn cứ vào khả năng và lực lượng cán bộ, đảng viên, căn cứ vào nhu cầu công tác của địa phương mình mà quyết định và bầu cử bổ sung. Ban Bí thư chỉ đề ra con số tối thiểu giúp cho các địa phương làm căn cứ để thảo luận. Để có đủ người phụ trách các ngành trọng yếu, để có thể nhìn được mọi mặt, đủ sức tập hợp được kinh nghiệm và sáng kiến của bên dưới thì hiện nay đối với các tỉnh, thành số lượng ít nhất trong mỗi cấp uỷ nên là 25 thuộc vùng đồng bằng và 17 thuộc vùng núi; cấp khu tự trị cũng có thể tương tự như tỉnh miền núi hoặc hơn một chút; đối với cấp huyện vùng đồng bằng nên có ít nhất là 13 và có 9 thuộc huyện miền núi; đối với các thị uỷ thuộc vùng đồng bằng

hoặc vùng núi nên có ít nhất là 5; còn đối với cấp xã, cần theo như Chỉ thị số 80 của Trung ương về việc bầu cử chi uỷ xã.

Việc lựa chọn bầu cử số người bổ sung vào Ban Chấp hành các cấp căn cứ theo đường lối công tác cán bộ của Đảng, căn cứ vào tiêu chuẩn đức tài mà tiến hành nhưng cũng cần chú ý thích đáng đến những cán bộ, đảng viên thuộc các dân tộc ít người và phụ nữ và cần chăm chú phần nào về khả năng song không có nghĩa là đề bạt người quá kém để có ảnh hưởng không tốt đến công tác lãnh đạo. Cũng cần chú ý lựa chọn một số cán bộ miền Nam tập kết để bầu vào vừa để tăng cường cho các cấp uỷ đảng, vừa để đào tạo cán bộ lãnh đạo cho miền Nam sau này.

Việc bổ sung vào các cấp uỷ đã quá số quy định trong Điều lệ Đảng, nếu nay muốn kiện toàn cấp uỷ cho đủ số lượng làm việc thì phải tiến hành hội nghị đại biểu mỗi cấp để bầu cử bổ sung. Nên lựa chọn một số cán bộ ở các khu sắp bỏ và ở cấp Trung ương trong số trước đây đã là uỷ viên chấp hành cấp dưới được điều lên trên công tác, để về ứng cử bổ sung cho các cấp uỷ đảng bên dưới.

- Để có thể hiểu rõ tình hình và lãnh đạo chặt chẽ mọi mặt công tác của địa phương, nhất là đối với các ngành công tác quan trọng, Ban Chấp hành các cấp cần nghiên cứu sự phân công cho hợp lý. Sự phân công có thể theo một quy cách chung là chia ra thành từng khối công tác về chính quyền, về đảng và dân vận và trong từng khối có những ngành công tác có quan hệ với nhau như kinh tế tài chính, nội chính, văn xã; mỗi khối đều có một đồng chí thường vụ và một số cấp uỷ viên cùng phân công nhau trực tiếp nắm. Các đồng chí thường vụ phân công phụ trách khối chủ yếu là để thường xuyên theo dõi nắm tình hình, phát hiện vấn đề cùng các uỷ

viên khác nghiên cứu đề ra ý kiến giúp cho sự lãnh đạo tập thể của Ban Thường vụ được chặt chẽ và mau lẹ, giúp cho cấp uỷ nắm công tác được toàn diện, thống nhất lãnh đạo, phối hợp điều hoà công tác cho hợp lý.

Hiện nay ở miền Bắc nước ta, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Đảng ta đã trở thành nhiệm vụ chủ yếu, trung tâm và đề ra một cách khẩn thiết. Đảng ta phải trực tiếp đảm nhiệm lấy nhiệm vụ quản lý. Đó là nhiệm vụ khó khăn nhất, phức tạp nhất vì phải tổ chức một cách mới mẻ những cơ sở sâu xa nhất, những cơ sở kinh tế của đời sống hàng chục triệu con người. Do đó Ban Thường vụ các cấp nên phân công một số đồng uỷ viên sang trực tiếp làm công tác bên chính quyền để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nhà nước, nắm chắc việc chỉ đạo thực hiện và kiểm tra công tác. Có thể nói rằng kiện toàn các cấp uỷ đảng lần này chính là kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nhà nước.

Căn cứ vào nhu cầu của công tác, sự phân công các cấp uỷ đảng thuộc tỉnh, thành, khu tự trị cần theo hướng là tăng cường trước hết cho toàn bộ công tác kinh tế tài chính, sau đến văn hoá giáo dục và nội chính. Sự phân công trong các Ban Chấp hành huyện, thị xã có thể dựa theo như tỉnh, thành nhưng cần đơn giản hơn; từ tỉnh đến huyện, châu phải tập trung khả năng vào lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, công tác đối công, hợp tác xã; ở các thành phố, thị xã, thị trấn cần chú trọng nhiều đến lãnh đạo sản xuất trong các xí nghiệp, cải tạo công thương nghiệp, sản xuất và cải tạo tiểu thủ công, công tác vận động và giáo dục đối với các tầng lớp công nhân, dân nghèo, học sinh và công tác trị an. Ngoài ra tùy theo tình hình và điều kiện mỗi nơi, các cấp uỷ nên có uỷ viên trực tiếp

làm Bí thư ở cấp dưới hoặc phụ trách trong một xí nghiệp lớn hay nông trường lớn để cho sát tình hình bên dưới.

- Đối với cấp xã thì chi uỷ nên gồm có một số đảng viên trông coi từng mặt công tác như chính quyền, công tác đảng và dân vận; công tác chính quyền chú trọng kinh tế, văn hoá, công an, du kích; công tác đảng là tổ chức tuyên huấn; công tác dân vận chú trọng thanh niên và các đoàn thể của nông dân.

Trong việc kiện toàn cấp xã cần kiên quyết điều động một số cán bộ huyện, chi uỷ viên ở các ngành, khu, tỉnh và Trung ương về bổ sung cho xã đảm bảo có đủ cốt cán lãnh đạo trong mỗi ban chi uỷ (trừ những xã đã bầu cử chi uỷ rồi và đủ người có năng lực làm việc rồi thì thôi); cần chú trọng những nơi chi bộ còn non yếu, những chi bộ mới tổ chức ra từ sau khi hoà bình được lập lại tại những vùng địch tạm chiếm sâu cũ, v.v.. Các cấp uỷ địa phương cần đặc biệt coi trọng việc bồi dưỡng và giáo dục các chi uỷ viên xã và đảng viên xã, vì họ là những cán bộ trực tiếp thực hiện mọi chính sách, mọi quyết định của Đảng, của chính quyền trong nhân dân.

Cần đặc biệt quan tâm đến việc kiện toàn chi bộ xã về mọi mặt vì nó là tổ chức cơ sở của Đảng chịu trách nhiệm lãnh đạo trực tiếp công cuộc cải tạo nông nghiệp, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Các ban Tỉnh uỷ, Huyện uỷ cần dành thì giờ trực tiếp nghiên cứu vấn đề này, không nên khoán trắng cho một vài cơ quan chuyên môn.

Đối với chi bộ xí nghiệp hiện có rất ít đảng viên, nhất là đảng viên trực tiếp tham gia sản xuất, cho nên cũng cần nhắc các cấp uỷ phải đặc biệt coi trọng công tác phát triển Đảng và hết sức chú ý giúp đỡ cho chi bộ xí nghiệp đi sâu vào trực tiếp lãnh đạo sản xuất, lãnh đạo thực hiện Luật Công

đoàn làm cho đảng viên và quần chúng thực sự tham gia rộng rãi vào việc quản lý sản xuất. Ban Tổ chức Trung ương và Đảng đoàn Bộ Công nghiệp cần xúc tiến việc đúc kết kinh nghiệm về công tác quản lý xí nghiệp để đề nghị với Trung ương ra một nghị quyết chính thức về vấn đề này.

2. Tổ chức các ban chuyên môn giúp việc cấp uỷ đảng:

- Các ban chuyên môn là trợ thủ đắc lực cho các cấp uỷ đảng. Nó căn cứ vào đường lối chung của Đảng từng thời kỳ, căn cứ vào chủ trương, chính sách của Trung ương, căn cứ vào chỉ thị, ý định của cấp uỷ địa phương để nghiên cứu giúp cấp uỷ định ra chủ trương, kế hoạch công tác trong phạm vi mỗi ban phải quản lý. Một khi đề nghị về chủ trương công tác đã được cấp uỷ quyết định, ban giúp việc phải theo dõi tình hình thực hiện, phát hiện những vấn đề hoặc khuynh hướng nảy ra trong quá trình chấp hành và đề nghị ý kiến giải quyết với cấp uỷ.

- Các ban giúp việc cấp uỷ đều không tổ chức theo chế độ thủ trưởng mà tổ chức theo chế độ ban và phải chịu trách nhiệm về mọi mặt công tác trước cấp uỷ phụ trách. Các ban, tiểu ban từ nay thống nhất tên gọi là ban. Thành phần mỗi ban đều có một trưởng ban, từ một đến ba phó ban và một số uỷ viên do cấp uỷ chỉ định.

Việc thành lập ra các ban là do các cấp uỷ đảng căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương mà quyết định.

- Các ban chuyên môn có thể ra thông tri hướng dẫn kế hoạch thực hiện cho các ban chuyên môn bên dưới trong việc thi hành các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của cấp uỷ đảng bên trên và của cấp uỷ đảng đồng cấp; có thể yêu cầu các cấp uỷ đảng bên dưới cung cấp tình hình trong trường hợp bên dưới không có ban chuyên môn hoặc báo cáo của ban

chuyên môn bên dưới chưa đủ giúp cho đánh giá được tình hình và có thể trao đổi ý kiến về công tác thuộc phạm vi mình quản lý, có quyền chỉ đạo công tác cho các ban chuyên môn cùng ngành thuộc cấp dưới.

3. Tổ chức của Đảng đoàn:

- Đảng đoàn là tổ chức của Đảng lập ra trong các tổ chức chính quyền và đoàn thể để giúp cấp uỷ đảng lãnh đạo công tác của các tổ chức đó theo đường lối, phương châm, chính sách, chỉ thị của Đảng, đồng thời nghiên cứu giúp cấp uỷ đảng để quyết định chủ trương cho các tổ chức đó. Đảng đoàn còn có nhiệm vụ tăng cường ảnh hưởng của Đảng trong các tổ chức mà mình hoạt động, đoàn kết với cán bộ ngoài Đảng, giúp cấp uỷ đảng tìm hiểu cán bộ do cấp uỷ trực tiếp quản lý và giúp cấp uỷ quản lý số cán bộ còn lại trong tổ chức mình hoạt động.

- Đảng đoàn tập thể chịu trách nhiệm trước cấp uỷ đảng. Nếu cấp uỷ viên nào trực tiếp làm Bí thư Đảng đoàn thì phải làm việc theo nguyên tắc tập thể không thể lấy danh nghĩa cấp uỷ viên mà quyết định tất cả. Những người được lựa chọn vào Đảng đoàn phải là những cán bộ đảng viên lãnh đạo chủ yếu trong cơ quan hoặc đoàn thể đó, chọn người nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, có trình độ nghiệp vụ tương đối khá và liên hệ tốt với quần chúng.

Việc lập ra Đảng đoàn trong tổ chức nào của chính quyền hoặc đoàn thể là do các cấp uỷ đảng căn cứ vào yêu cầu của công tác lãnh đạo và tình hình cụ thể mỗi nơi mà quyết định.

- Đảng đoàn làm việc trực tiếp dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng đồng cấp; lệ lối làm việc giữa Đảng đoàn với Bộ hay Ủy ban hành chính và với Ban Chấp hành các đoàn thể cần phải quy định phạm vi công tác rõ ràng, không nên việc gì

Đảng đoàn cũng bao biện hết; giữa Đảng đoàn cấp trên và Đảng đoàn cấp dưới nếu có sự giới thiệu của cấp uỷ đảng có thể liên lạc trao đổi ý kiến và kinh nghiệm; quan hệ giữa Đảng đoàn với các ban chuyên môn, với chi bộ cơ quan nơi Đảng đoàn hoạt động, với các Đảng đoàn khác cùng cấp là quan hệ thương lượng, cùng nhau bàn bạc phối hợp, giúp đỡ nhau trên công tác.

4. Cải tiến lệ lối làm việc của các cấp uỷ đảng:

Song song với việc kiện toàn cơ quan lãnh đạo các cấp và bộ máy giúp việc, cần phải đặt ra vấn đề cải tiến lệ lối làm việc của các cấp uỷ đảng để xây dựng một nền nếp làm việc mới cho phù hợp với đòi hỏi của nhiệm vụ mới.

- Cần tăng cường sinh hoạt dân chủ, tập thể trong các cấp uỷ đảng: tác dụng lãnh đạo tập thể của mỗi Ban Chấp hành chủ yếu là thông qua các hội nghị thường kỳ của toàn Ban Chấp hành mà thực hiện. Bởi vậy phải triệu tập các kỳ hội nghị Ban Chấp hành cho đều đặn theo như quy định của Điều lệ Đảng và phải chuẩn bị hội nghị cho thật chu đáo, có báo cáo và đề án gửi trước cho các uỷ viên nghiên cứu, cung cấp đầy đủ tình hình đối với vấn đề cần giải quyết. Để thực sự phát huy dân chủ và tập thể lãnh đạo, trong hội nghị cần đặc biệt coi trọng phê bình và tự phê bình; trước hết là Bí thư và các Uỷ viên Thường vụ phải có một tinh thần dũng cảm và nghiêm khắc tự phê bình, chịu khó lắng nghe và tôn trọng những lời phê bình và ý kiến thảo luận của các uỷ viên, không sợ những ý kiến lật ngược vấn đề, những ý kiến trái nhau mà phải biết khêu gợi để mọi người đưa ra ý kiến trái ngược lại, chủ yếu là để cho việc giải quyết vấn đề được chính xác không phiến diện, tránh bớt được sai lầm.

- Tập thể lãnh đạo sở dĩ có sức mạnh không những vì nó

dựa vào kinh nghiệm sẵn có của bản thân mỗi người lãnh đạo chung đúc lại mà điều quan trọng là còn phải dựa vào kinh nghiệm tập thể rất phong phú của đông đảo quần chúng và đảng viên, cho nên các uỷ viên chấp hành phải liên hệ chặt chẽ với quần chúng, đi sát lắng nghe và thu thập những kinh nghiệm, sáng kiến trong thực tế hàng ngày của quần chúng, của tổ chức đảng bên dưới. Trong khi thi hành các chính sách của Đảng nên thực hiện việc chỉ đạo riêng. Mỗi cán bộ lãnh đạo cấp trên cần định thành chế độ thường xuyên liên hệ với một vài cơ sở bên dưới như xã, xí nghiệp, nông trường... và nên để ra 1/4 thời gian công tác của mình đi xuống dưới. Mỗi cán bộ lãnh đạo phải năng đi xuống dưới kiểm tra tình hình chấp hành nghị quyết, tự thân nắm tình hình, điều tra và nghiên cứu sâu một số vấn đề lớn trong công tác, ra sức khắc phục bệnh chủ quan, quan liêu xa rời thực tế.

Đối với cấp xã, các Huyện uỷ, Tỉnh uỷ cần nghiên cứu giúp đỡ cải tiến lề lối làm việc và sửa ngay từ lối làm việc không hợp lý ở bên trên để bớt gây khó khăn cho bên dưới. Đối với các loại công tác trong một thời gian thì cấp uỷ tỉnh cần căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương mình mà chủ động sắp xếp trước sau, khoan hay gấp, chỉ rõ công tác trung tâm cho cấp xã, khéo kết hợp công tác nhằm làm thế nào để bớt được tình trạng một lúc dồn nhiều việc về xã, nghiên cứu làm sao tránh bớt hội họp liên miên để cho cán bộ xã có được thì giờ tham gia sản xuất, học tập.

- Cần giải quyết đúng đắn quan hệ lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền tại các địa phương. Đảng lãnh đạo tức là tất cả những vấn đề lớn, những vấn đề thuộc chủ trương, đường lối, phương châm, kế hoạch lớn đều phải tập trung vào thống nhất dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, còn cơ quan

nhà nước là làm nhiệm vụ bàn định cụ thể, chủ yếu là lãnh đạo thực hiện chỉ đạo cụ thể. Nhất thiết những vấn đề lớn đều qua các cấp uỷ đảng thống nhất lãnh đạo nhưng trên phương pháp tiến hành nếu vấn đề nào thuộc phạm vi quyền hạn bộ máy nhà nước thì sau khi vấn đề đã được quyết định đều qua các cơ quan trong bộ máy nhà nước bàn bạc và quyết định thực hiện. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng phải phát huy vai trò của bộ máy nhà nước, phải thực sự sử dụng chính quyền là cơ quan quyền lực của nhân dân để thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, không mệnh lệnh, không bao biện làm thay. Những vấn đề nào xét thấy chính quyền có thể ra chỉ thị được thì các cấp uỷ đảng không nên và không cần ra chỉ thị dọc xuống cho tổ chức đảng bên dưới (trừ trường hợp đặc biệt và cần thiết). Các cấp uỷ đảng cần giáo dục cho mỗi đảng viên có ý thức tôn trọng các quyết định của chính quyền vì các quyết định ấy đều đã được cấp uỷ đảng tương đương thông qua.

Kiện toàn bộ máy và cải tiến lề lối làm việc của tổ chức đảng ở các cấp là một việc rất trọng yếu, có ý nghĩa lớn trong nhiệm vụ kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng đối với chuyên chính dân chủ nhân dân của chúng ta, đảm bảo cho nhiệm vụ trước mắt là hoàn thành kế hoạch ba năm và kế hoạch 1958. Cho nên các cấp uỷ đảng cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và bàn kế hoạch thực hiện với một tinh thần phụ trách nghiêm chỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 88-CT/TW, ngày 14 tháng 6 năm 1958
Về việc kiện toàn chính quyền địa phương

Thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị (số 40-NQ/TW trong tháng 4-1958) về vấn đề kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế và điều chỉnh cán bộ và tiếp theo Hội nghị cán bộ (ngày 5 đến 16-5-1958) phổ biến nghị quyết ấy, Thủ tướng phủ ra Thông tư (số 289-TTg, ngày 10-6-1958) về việc kiện toàn chính quyền địa phương, các cấp uỷ cần nghiên cứu kỹ thông tư của Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo thực hiện cho tốt. Chỉ thị này chỉ nhận định về việc Đảng lãnh đạo chính quyền và nêu ra một số điểm cần chú ý để cho việc kiện toàn chính quyền đạt được kết quả tốt:

1. Đảng chưa chú ý sử dụng đúng mức bộ máy chính quyền nên còn có hiện tượng bao biện làm thay hoặc khoán trắng.

2. Chưa chú ý kiện toàn chính quyền, chưa chú ý nắm lấy bộ máy chính quyền bằng cách đưa những cán bộ chủ chốt của Đảng vào UBHC và phụ trách các ngành trọng yếu của chính quyền; chưa chú ý giáo dục và bồi dưỡng những người ngoài Đảng có giá trị tiêu biểu về nhiều mặt để đưa vào chính quyền.

Để bảo đảm việc Đảng lãnh đạo chính quyền được tốt cần thi hành mấy việc sau đây:

1. Cần thường xuyên giáo dục tư tưởng cho toàn Đảng, toàn dân có một quan niệm đúng đắn về vấn đề chính quyền dân chủ nhân dân chuyên chính, coi trọng vai trò và tác dụng của chính quyền trong sự nghiệp cải tạo và kiến thiết xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

2. Để chính quyền thực hiện đầy đủ vai trò của nó trong sự nghiệp cách mạng, các cấp uỷ đảng phải không ngừng phát huy tác dụng của chính quyền, nêu cao uy tín và địa vị của chính quyền trong nhân dân bằng cách thực hiện đúng đắn sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền:

- Tất cả những vấn đề lớn, những vấn đề về chủ trương, đường lối, phương châm, chính sách, kế hoạch lớn đều phải thống nhất tập trung vào sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng và do chính quyền thực hiện.

- Những quyết định của cấp uỷ đảng do Đảng đoàn đưa ra bàn bạc, thuyết phục HĐND¹⁾ và UBHC, biến chủ trương ấy thành nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính.

3. Đưa những cán bộ chủ chốt của Đảng sang phụ trách chính quyền đồng thời sử dụng thích đáng những người ngoài Đảng thuộc các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, v.v..

Trong HĐND các cấp, số đảng viên nói chung nên có trên 50% tổng số đại biểu. Thành phần công nông phải chiếm đại đa số. Trong Hội đồng nhân dân xã có thể có phú nông. Ở những nơi cơ sở đảng còn yếu, nhất là ở miền núi,

1) HĐND: Hội đồng nhân dân (B.T).

số đảng viên trong Hội đồng nhân dân không nhất thiết phải trên 50%.

Cấp uỷ viên của Đảng phải nắm bộ phận thường trực của UBHC và các ngành trọng yếu của chính quyền, nhất là các ngành kinh tế, văn hoá, công an, quân sự. Bí thư hoặc Phó Bí thư cần làm Chủ tịch UBHC.

Trong UBHC các cấp, kể cả cấp xã, cần có người ngoài Đảng. Thành phần đảng viên phải chiếm đa số, nói chung thành phần đảng viên trong UBHC tỉnh chiếm 2/3 tới 3/4 và trong UBHC huyện và xã có thể tới 4/5.

Trong UBHC các khu tự trị, tỉnh miền núi nên có những thành phần lớp trên có giá trị tiêu biểu.

Trong UBHC các tỉnh, thành phố, nên có thành phần trí thức, nhân sĩ dân chủ và tuỳ tình hình từng nơi có thể có thành phần tôn giáo có giá trị tiêu biểu. Ở các tỉnh trung du và đồng bằng tuỳ tình hình từng nơi có thể có những thành phần thuộc các dân tộc ở địa phương. Ở xã, thành phần UBHC phải thể hiện đường lối nông thôn của Đảng.

Những người ngoài Đảng, những trí thức, những nhân sĩ dân chủ, những thành phần tiêu biểu các dân tộc, tôn giáo tham gia UBHC đều phải là những người có năng lực, uy tín, tán thành chủ nghĩa xã hội và chịu sự lãnh đạo của Đảng. Nếu về thành phần nhân sĩ, dân tộc, tôn giáo, không chọn được người có năng lực làm việc thật sự thì chỉ để những thành phần ấy trong Hội đồng nhân dân.

*

* *

Các cấp uỷ đảng cần nghiên cứu Chỉ thị này kết hợp với Chỉ thị của Ban Bí thư về việc kiện toàn bộ máy và cải tiến lề

lối làm việc của tổ chức đảng ở các cấp (phần nói về công tác lãnh đạo của Đảng đối với bộ máy nhà nước) và Thông tư của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn chính quyền địa phương và căn cứ vào tình hình địa phương để kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương cho tốt, theo đúng các yêu cầu đã đề ra trong Nghị quyết của Bộ Chính trị nói trên.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 44-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 1958

Về việc thành lập Ban Liên lạc Đối ngoại của Trung ương

Từ trước tới nay, nhất là sau khi hoà bình lập lại, miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng, mối quan hệ giữa Đảng ta với các đảng anh em ngày càng phát triển.

Nhưng về mặt tổ chức, chưa có một tổ chức chuyên trách giúp Trung ương quản lý sự quan hệ với các đảng anh em, ở các nước xã hội chủ nghĩa cũng như ở các nước tư bản chủ nghĩa.

Vì thiếu một tổ chức chuyên trách, cho nên trong quan hệ với các đảng anh em, ta đã có những thiếu sót như: trao đổi tài liệu với các đảng anh em không được thường xuyên, theo dõi tình hình các đảng anh em không chặt chẽ, ít hiểu biết về các đảng anh em, v.v..

- Để khắc phục những thiếu sót trên đây trong quan hệ giữa Đảng ta và các đảng anh em;

- Để đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển của những mối quan hệ ấy;

- Để có một tổ chức có trách nhiệm và có quyền hạn rõ ràng, có chương trình kế hoạch làm việc lâu dài;

- Thi hành Nghị quyết "Kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế và điều chỉnh cán bộ" tháng 4-1958 của Bộ Chính trị, về việc thành lập Ban Liên lạc,

BAN BÍ THƯ QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban Liên lạc Đối ngoại của Trung ương Đảng.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Liên lạc quy định như sau:

a) Giúp Trung ương nghiên cứu và theo dõi tình hình của các đảng anh em để học tập những kinh nghiệm lớn về cách mạng vô sản và về xây dựng chủ nghĩa xã hội của các đảng anh em;

b) Giúp Trung ương thực hiện sự liên lạc với các đảng anh em về mặt trao đổi các văn kiện nội bộ;

c) Giúp Trung ương liên lạc với các đảng anh em ở các nước chưa giành được chính quyền để tùy khả năng mà giúp đỡ cần thiết.

Ban Liên lạc có quyền hạn:

- Được sự uỷ nhiệm của Trung ương, có thể liên lạc với Ban Liên lạc Đối ngoại của các đảng anh em để sưu tầm tài liệu, trao đổi kinh nghiệm và giao thiệp về mọi vấn đề theo chỉ thị của Trung ương.

- Được tham gia Hội nghị của các ngành hữu quan của Đảng và của Nhà nước để theo dõi tình hình và hiểu các chủ trương, chính sách có liên quan.

- Được hưởng mọi quyền lợi tinh thần và vật chất như các ban khác của Trung ương.

3. Các công tác cụ thể của Ban Liên lạc:

a) Quản lý các văn kiện của các đảng anh em gửi cho

Đảng ta và nghiên cứu kế hoạch giúp Trung ương sử dụng những văn kiện đó.

b) Theo dõi tình hình hoạt động chủ yếu của các đảng anh em để thường xuyên phản ánh với Bộ Chính trị và Ban Bí thư và đề nghị với Bộ Chính trị và Ban Bí thư mọi thái độ cần thiết.

c) Chuẩn bị những văn kiện cần thiết theo chỉ thị của Bộ Chính trị và Ban Bí thư để trao đổi với các đảng anh em.

d) Phụ trách việc chiêu đãi các đoàn đại biểu các đảng anh em sang thăm hoặc công tác ở nước ta. Chuẩn bị cho các cuộc tiếp xúc, hội đàm của Trung ương Đảng ta với đoàn đại biểu các đảng anh em.

e) Tiếp tục làm những công tác cụ thể của Ban biên chính trước đây.

4. Về tổ chức bộ máy, Ban Liên lạc gồm có:

- Một trưởng ban,
- Một hoặc hai phó ban,
- Hai đến bốn uỷ viên.

Giúp việc Ban Liên lạc có các tiểu ban sau đây:

- Một tiểu ban Miên - Lào,
- Một tiểu ban các đảng các nước xã hội chủ nghĩa,
- Một tiểu ban các đảng chưa nắm chính quyền.

Một Văn phòng gồm có:

- Một phòng hành chính quản trị,
- Một phòng lễ tân,
- Một bộ phận phụ trách về các văn kiện nội bộ trong nước,
- Một phòng cán bộ (theo dõi cán bộ của ban và theo dõi

giải quyết một số vấn đề tồn tại của cán bộ tình nguyện quân Miên - Lào tập kết).

Trong mỗi tiểu ban có thể tuỳ tình hình cán bộ và phạm vi tính chất công tác mà chia thành các tổ công tác.

Mỗi tiểu ban có trưởng tiểu ban và có thể có phó tiểu ban.

5. Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm lựa chọn cán bộ và đề nghị danh sách các phó ban, các uỷ viên và các trưởng tiểu ban trình Ban Bí thư thông qua, đồng thời có kế hoạch điều động số cán bộ cần thiết cho các bộ phận nói trên.

6. Văn phòng Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và đồng chí Ung Văn Khiêm có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 89-CT/TW, ngày 30 tháng 6 năm 1958
**Về việc tích cực góp ý kiến xây dựng
bản Hiến pháp sửa đổi**

Ban Sửa đổi Hiến pháp do Hồ Chủ tịch đứng đầu, đã thảo xong bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi và định từ đầu tháng 7 này thì bắt đầu trưng cầu ý kiến.

Theo như Ban Sửa đổi Hiến pháp đã định và Bộ Chính trị đã đồng ý việc trưng cầu ý kiến sẽ làm hai đợt: đợt đầu trưng cầu ý kiến các đại biểu Quốc hội, các chính đảng, các đoàn thể nhân dân và cơ quan chính quyền. Sau đó Ban Sửa đổi Hiến pháp sẽ chỉnh lý lại bản dự thảo và chính thức công bố, trưng cầu ý kiến toàn dân.

Lần trưng cầu ý kiến này nhằm cả cán bộ trong Đảng và cán bộ ngoài Đảng trong một phạm vi hẹp và có tính chất nội bộ, vì vậy không công bố bản dự thảo và cũng không công khai thảo luận trên các báo. Đối tượng trưng cầu cụ thể là:

Cấp trung ương:

- Các đại biểu Quốc hội,
- Quân đội, từ cấp trung đoàn trở lên,

- Trung ương Mặt trận Tổ quốc và Trung ương các đoàn thể nhân dân,
- Các bộ và cơ quan ngang bộ, từ cấp vụ trưởng và vụ phó trở lên,
- Trung ương các đảng và cán bộ chủ yếu trực tiếp giúp việc ở các cơ quan trung ương.

Hà Nội và Hải Phòng:

Quân, dân, chính, Đảng cấp thành. Đối với Hội đồng nhân dân thành vì có một phần lớn đã ở trong các đơn vị quân, dân, chính, Đảng rồi, cho nên nói chung không làm trong đợt này.

Các khu và tỉnh:

Quân, dân, chính, Đảng cấp khu và cấp tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh cũng chưa làm trong đợt này.

Để việc góp ý kiến xây dựng bản Hiến pháp sửa đổi được tốt, trước hết cần phải nhận rõ tầm quan trọng của việc trưng cầu ý kiến lần này:

Bản Hiến pháp sửa đổi, tuy gọi là sửa đổi, nhưng thực ra là một bản Hiến pháp mới, vì nội dung nó phải phản ánh những thành tích của nhân dân ta từ sau Cách mạng Tháng Tám, là sự hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Bắc và vạch ra con đường tiến lên hợp với ý chí và nguyện vọng của toàn dân là con đường xã hội chủ nghĩa.

Trong khi xây dựng bản Hiến pháp sửa đổi, các đồng chí trong Ban Sửa đổi Hiến pháp đã cố gắng nhiều; nhưng để thật sự phản ánh được tình hình thực tế Việt Nam như lời dặn của Hồ Chủ tịch trong phiên họp đầu tiên của Ban Sửa đổi Hiến pháp, thì cần phải có sự góp ý kiến của cán bộ, trước hết là cán bộ của Đảng, để sau đây Trung ương (hoặc Đại hội Đảng, nếu hoàn cảnh cho phép) duyệt trước lúc đưa ra Quốc hội.

Việc trưng cầu ý kiến lần này còn có một tác dụng quan trọng nữa là nó chuẩn bị cơ sở cho việc trưng cầu ý kiến đợt sau. Vì đợt sau là trưng cầu ý kiến nhân dân, mà cán bộ phải có trách nhiệm hướng dẫn. Cho nên đối với cán bộ, lần này không những phải nghiên cứu để góp ý kiến xây dựng Hiến pháp mà cũng là để học tập những tri thức căn bản về Hiến pháp, về pháp chế, về cách xây dựng Nhà nước của chế độ ta, chế độ dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Thông cáo của Ban Sửa đổi Hiến pháp nói là trưng cầu ý kiến các chính đảng, đoàn thể nhân dân và cơ quan, nhưng thực tế là trưng cầu ý kiến cá nhân vì các chính đảng, các đoàn thể hoặc cơ quan vẫn không lấy danh nghĩa Đảng, đoàn thể hoặc cơ quan mà đề ý kiến, mà chỉ từng cá nhân có ý kiến thế nào thì viết gửi cho Ban Sửa đổi Hiến pháp như thế, không có một sự gò bó nào của tập thể hay là của đa số. Tuy vậy, cũng có thể tổ chức những cuộc hội nghị để nghe báo cáo chung về các vấn đề thuộc Hiến pháp và cũng có thể có từng nhóm người hoặc một số người cùng một đơn vị họp lại để trao đổi ý kiến, chứ không phải là một hình thức hội nghị thảo luận, thiểu số phải phục tùng đa số. Cũng có thể có một số người có ý kiến đồng nhau lấy danh nghĩa nhóm, viết chung một bức thư gửi cho Ban Sửa đổi Hiến pháp, nhưng đó cũng vẫn là cá nhân.

Việc trưng cầu ý kiến lần này sẽ làm từ tháng 7 đến tháng 9. Trong thời gian đó, tùy điều kiện và hoàn cảnh từng đơn vị, từng địa phương mà tổ chức việc nghiên cứu và trao đổi ý kiến, nhưng không nên gửi ý kiến cho Ban Sửa đổi Hiến pháp muộn quá, vì Ban Sửa đổi Hiến pháp còn phải có thời giờ chỉnh lý. Các cá nhân và các nhóm có ý kiến thì cứ gửi thẳng

cho Ban Sửa đổi Hiến pháp, không cần phải gửi qua hệ thống tổ chức của mình.

Trong dự thảo Hiến pháp sửa đổi có một vấn đề được chú thích rõ để người đọc lưu ý là vấn đề "*Cấp huyện có cần có Hội đồng nhân dân không?*". Về vấn đề này, Trung ương Đảng cũng như các cơ quan chính quyền có trách nhiệm nghiên cứu, chưa thấy hết tình hình, chưa có nhận định dứt khoát. Mong các đồng chí, nhất là các đồng chí phụ trách địa phương nghiên cứu và góp ý kiến nhiều, làm sáng tỏ thêm vấn đề để Ban Sửa đổi Hiến pháp có đủ căn cứ mà quyết định trước khi đưa bản dự thảo ra trưng cầu ý kiến toàn dân.

Ban Bí thư mong rằng, tất cả các đồng chí được trưng cầu ý kiến lần này, nhất là các đồng chí Trung ương và Khu uỷ, Tỉnh uỷ, đều hết sức nghiên cứu để góp ý kiến, để làm cho bản Hiến pháp sửa đổi thật sự phù hợp với tình hình thực tế Việt Nam, thật sự là một bản Hiến pháp được xây dựng nên bằng những ý kiến có nghiên cứu, có suy nghĩ của cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 90-CT/TW, ngày 2 tháng 7 năm 1958

Về việc phấn đấu thực hiện vượt mức sản xuất vụ mùa, đảm bảo kế hoạch sản xuất nông nghiệp cả năm 1958

Trong nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp 1958, sản xuất lúa là chủ yếu (chiếm 89,2% giá trị tổng sản lượng sản xuất lương thực). Lúa mùa là vụ chính trong mỗi năm, chiếm 68% diện tích và tổng sản lượng lúa cả năm. Đặc biệt trong năm nay, tuy chúng ta đã có nhiều cố gắng trong sản xuất vụ chiêm, nhưng thu hoạch vụ chiêm không đạt mức kế hoạch, do đó nhiệm vụ của vụ mùa càng nặng thêm. Việc thực hiện tốt kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 1958 có tác dụng lớn đối với việc thực hiện kế hoạch ba năm (1958-1960). Đồng thời, trong vụ mùa này, các địa phương phải ra sức thực hiện Chỉ thị số 82-CT/TW của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh phong trào đổi công sản xuất.

Từ khi bắt đầu làm sản xuất vụ mùa, nói chung các cấp uỷ đảng và các ngành ở Trung ương đã có nhiều cố gắng trong cuộc vận động đẩy mạnh phong trào đổi công, đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo thực hiện vượt mức kế hoạch vụ

mùa. Nhiều cuộc hội nghị rộng rãi ở khu, tỉnh, huyện, xã đã và đang được tổ chức để thảo luận kế hoạch phát động phong trào sản xuất vụ mùa: nhiều tỉnh đã cử nhiều cán bộ về giúp xã trong việc sản xuất; nhiều cán bộ lãnh đạo đã đi sát quần chúng; nhiều lớp huấn luyện kỹ thuật đã bắt đầu mở. Vừa qua, có mưa ở nhiều nơi là một thuận lợi cho sản xuất vụ mùa. Nhân dân đang hăng hái cày bừa ruộng, bắc mạ, làm phân, trừ sâu, v.v.. Phong trào đổi công đang có đà phát triển ở nhiều nơi (một số nơi có trên dưới 80% nông dân lao động đã vào tổ đổi công). Công tác vụ mùa đang được tích cực chuẩn bị một cách thuận lợi và đã thu được kết quả bước đầu. Nhưng nhiều nơi còn có những thiếu sót như sau:

Công tác giáo dục tư tưởng cán bộ và nhân dân, nhất là cán bộ xã, xóm còn kém. Một số chính sách cụ thể nhằm khuyến khích đẩy mạnh sản xuất chưa được nghiên cứu và ban hành kịp thời. Có nơi đã nói về sự thiệt hại của thu hoạch vụ chiêm một cách không thận trọng, nói nhiều khó khăn của sản xuất vụ mùa nhưng không đề ra biện pháp khắc phục khó khăn, động viên nhân dân phấn khởi và quyết tâm đẩy mạnh sản xuất. Do đó, tư tưởng ngại khó, lo đói, bi quan, bảo thủ, khai sứt diện tích, sản lượng, giữ thóc phòng đói tương đối phổ biến ở nhiều nơi. Nhân cơ hội này, kẻ địch và những phần tử xấu tung dư luận tuyên truyền xuyên tạc, gây hoang mang, làm ảnh hưởng đến sản xuất (có nơi nhân dân đổ xô đi đóng thóc phòng đói, v.v.), nhưng nhiều nơi chưa chú ý vạch trần luận điệu phản tuyên truyền nói trên được kịp thời.

Việc xây dựng kế hoạch, phổ biến kế hoạch sản xuất ở một số địa phương còn nặng theo lối giao mức cho cấp dưới một cách đơn giản, quan liêu. Việc định mức cho cấp dưới là cần thiết, nhưng nhiều nơi ít chú trọng giải quyết tư tưởng và

hướng dẫn cách khắc phục khó khăn, cho nên việc nhận mức của cán bộ xã, thôn và nhân dân thiếu phấn khởi, tin tưởng.

Một số cấp uỷ đảng và cán bộ chưa nhận thức rõ cuộc vận động sản xuất nông nghiệp là một cuộc vận động cách mạng, phải đi theo đường lối quần chúng, phải làm cho chi bộ nhận rõ trách nhiệm nặng nề của mình, thực sự dựa vào đông đảo quần chúng, tạo những điển hình tốt, thông qua những người tích cực, tiên tiến trong sản xuất để giáo dục và động viên mọi người thực hiện cải tiến canh tác, đẩy mạnh sản xuất...

Sự lãnh đạo sản xuất của nhiều cấp uỷ đảng và chính quyền chưa được tập trung và chưa khéo kết hợp chặt chẽ công tác sản xuất với các công tác khác ở địa phương. Các đoàn thể nhân dân chậm có kế hoạch cụ thể phát động sâu rộng phong trào nông dân, thanh niên, phụ nữ và toàn dân tham gia sản xuất vụ mùa. Ở nhiều nơi, việc kết hợp với phong trào sản xuất để củng cố tổ chức, nhất là chi bộ, trở thành một vấn đề lớn, nhưng cấp uỷ đảng ở địa phương và các ban tổ chức chưa thật sự chú ý đúng mức đến vấn đề này. Việc nắm và theo dõi tình hình cũng chưa chặt chẽ và cụ thể, cho nên đến nay nhiều vấn đề cần biết gấp (như mạ đã làm đến đâu, cày bừa, đắp bờ giữ nước thế nào...) đều chưa biết rõ. Các ngành trung ương, khu, tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc họp bàn về nhiều công tác trong lúc phong trào sản xuất vụ mùa đang phải làm một cách khẩn trương đã có ảnh hưởng không tốt đến lực lượng lãnh đạo sản xuất của các địa phương.

Phong trào đổi công tuy có phát triển nhưng không đều và chưa thật sự thành phong trào đổi công trong thực tế sản xuất. Nhiều nơi còn coi nhẹ công tác phòng và chống lụt, bão.

Căn cứ vào tình hình nói trên, Ban Bí thư quyết định:

Các cấp uỷ đảng và các ngành phải ra sức khắc phục

những thiếu sót nói trên, *quyết tâm thực hiện bằng được vụ mùa thắng lợi. Từ nay đến lúc cấy xong, công tác trung tâm ở nông thôn là công tác sản xuất* (trong trường hợp đột xuất phải chống lụt, chống bão thì phải kết hợp với chống lụt, bão mà đảm bảo sản xuất).

Muốn hoàn thành thắng lợi công tác sản xuất vụ mùa, các đồng chí cần phải *đẩy mạnh thêm một bước phong trào đổi công, hợp tác gắn liền với phong trào cải tiến kỹ thuật*. Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ căn cứ vào tình hình cụ thể ở từng nơi, từng lúc và khối lượng công tác ở địa phương để xếp đặt các công tác kết hợp với nhau cho hợp lý.

Các cấp uỷ đảng cần phải nghiên cứu và ra sức thi hành Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 321-TTg, ngày 27-6-1958 về việc đẩy mạnh phong trào thi đua "Quyết tâm làm vụ mùa thắng lợi". Phải rất coi trọng công tác tư tưởng để gây phấn khởi, tin tưởng trong cán bộ và nhân dân nhất định làm vụ mùa thắng lợi. Phải làm cho cán bộ, đảng viên nhận rõ tầm quan trọng của vụ mùa này trong toàn bộ kế hoạch nhà nước năm 1958, năm đầu tiên của kế hoạch ba năm. Cần nhận rõ đây là một cuộc vận động cách mạng nhằm động viên đông đảo quần chúng tham gia, biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ làm cho vụ mùa thắng lợi thành quyết tâm của quần chúng. Phải tìm hiểu những diễn biến tư tưởng từng lúc của cán bộ và nhân dân, nhất là ở xã, xóm để giải quyết được kịp thời. Muốn giải quyết tư tưởng có kết quả, phải lấy lý lẽ kết hợp với thực tế và điển hình mà phân tích đến nơi đến chốn cho cán bộ và nhân dân thấy được vấn đề. Phải đánh giá sản xuất vụ chiêm năm nay cho đúng mức, phát huy kết quả đã thu được, phổ biến kinh nghiệm, kiên quyết khắc phục những khó khăn, khuyết điểm còn lại. Phải

làm cho nhân dân phân biệt được dư luận đúng và sai, không để luận điệu phản tuyên truyền của kẻ địch hoặc phần tử xấu lừa bịp.

Cần phải gắn liền việc phát triển và củng cố phong trào đổi công với cải tiến kỹ thuật. Trước mắt, động viên đông đảo các lực lượng sản xuất ở nông thôn khai thác hết đất đai có thể làm mùa (ruộng còn bỏ hoang, hoá, ruộng có thể làm hai vụ, ba vụ,...), để đảm bảo vượt mức diện tích sản xuất. Ruộng nào trồng lúa không được thì trồng màu hoặc cây công nghiệp hợp thời vụ. Những nơi có thể thiếu đói trong lúc giáp hạt thì hướng dẫn việc trồng rau, màu mau ăn. Phải công bố rộng rãi và giải thích rõ ràng chính sách đối với ruộng hoang, ruộng hoá, xa, xấu, ruộng làm thêm và việc bỏ ruộng không có lý do chính đáng. Phải đảm bảo đủ mạ cấy (chú ý những vùng thường có thói quen mua mạ, không chịu cấy mạ).

Phải chuẩn bị đủ phân để tăng vượt mức năng suất. Từng nơi cần phải công bố rộng rãi mức phân bón của từng địa phương để làm mục tiêu phấn đấu của nhân dân. Phát động phong trào thu nhặt phân, làm các loại phân.

Phải phòng và chống hạn, lụt, bão, úng nước để bảo vệ sản xuất. Thi hành đầy đủ và kịp thời chỉ thị phòng và chống lụt, bão của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Thủy lợi, kiên quyết bảo vệ đê, cống trong suốt mùa nước to và mùa hay có bão. Phải gấp rút hoàn thành việc kiểm nghiệm đê, cống, tổ chức lực lượng hộ đê, phòng lụt. Cần làm sớm việc phòng và chống lụt, bão, đề phòng nước to và bão lớn có thể xảy ra sớm.

Tăng cường lãnh đạo của các cấp uỷ đảng và của chính quyền đối với sản xuất vụ mùa. Ở mỗi cấp khu, tỉnh, huyện, xã, đồng chí Bí thư và Chủ tịch uỷ ban hành chính phải trực tiếp phụ trách công tác trung tâm này. Các đồng chí khác

trong cấp uỷ đảng và trong uỷ ban hành chính thì có kế hoạch theo dõi, đôn đốc từng vùng.

Phải theo sát thời vụ, có kế hoạch phát động các đợt thi đua ngắn, kịp thời tuyên truyền phổ biến kinh nghiệm, biểu dương các thành tích để động viên phong trào thi đua sản xuất liên tục. Muốn vậy, cán bộ lãnh đạo và cán bộ chuyên môn phải đi sát quần chúng, tìm hiểu tình hình thực tế, có những biện pháp cụ thể hướng dẫn cấp dưới giải quyết khó khăn. Cần có kế hoạch phối hợp các ngành trong việc triệu tập hội nghị ở các cấp, từ nay đến khi cấy xong; các cấp uỷ đảng phải kiên quyết giảm bớt những hội nghị chưa cần thiết, hoãn những hội nghị, lớp học có thể hoãn được. Các ngành nông, lâm, thuỷ lợi và các đoàn thể Nông hội, Phụ nữ, Thanh niên, các ban tổ chức các cấp cần phải có kế hoạch cụ thể đối với nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất vụ mùa, dành số cán bộ khá tham gia vào công tác này. Cán bộ các ngành được cử về làm công tác ở xã đều phải nắm các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Chính phủ để vừa giúp xã giải quyết công việc chính của ngành mình, vừa tham gia vào việc động viên tuyên truyền sản xuất hoặc thu thuế, thu mua, phòng và chống lụt, bão... Riêng cán bộ đi hướng dẫn sản xuất phải biết các chủ trương và biện pháp kỹ thuật sản xuất, phải thường xuyên kiểm tra từng công việc làm: bắc mạ, làm phân, cày bừa, v.v. và trong từng lúc phải biết rõ nhân dân đang gặp khó khăn, trở ngại gì trong sản xuất, v.v. để giải quyết được kịp thời. Phải có kế hoạch kết hợp với phong trào sản xuất để củng cố tổ chức đảng, chính, dân, quân, nhất là cấp xã. Từ thôn, xã lên đến huyện, tỉnh cần có nền nếp nắm tình hình được chính xác và kịp thời. Tùy tình hình và yêu cầu công tác từng lúc, mỗi nơi định thời gian một

tuần hoặc 10 ngày, hoặc nửa tháng nghe phản ánh tình hình và tổng hợp lại. Cứ 10 ngày một lần, các khu, thành và tỉnh uỷ báo cáo về Trung ương biết kết quả cụ thể của công tác sản xuất vụ mùa.

*
* *

Công tác sản xuất vụ mùa năm nay còn gặp nhiều khó khăn nhưng cũng có nhiều thuận lợi. Các cấp, các ngành hãy phát huy mọi khả năng, mọi cố gắng và kết hợp với cuộc vận động sản xuất vụ mùa mà rút kinh nghiệm vụ chiêm vừa qua để lãnh đạo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ mà Trung ương Đảng và Chính phủ đã đề ra.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 91-CT/TW, ngày 8 tháng 7 năm 1958

**Về việc lãnh đạo đẩy mạnh những công tác
quan trọng trước mắt của Ngân hàng quốc gia
Việt Nam**

Nước ta căn bản là một nước nông nghiệp, các hoạt động kinh tế đều có tính chất thời vụ. Kinh nghiệm các năm qua cho thấy: thị trường sáu tháng cuối năm hoạt động mạnh hơn, đòi hỏi tung ra thị trường một khối lượng tiền khá lớn.

Trong sáu tháng cuối năm nay, tuy việc thu mua lương thực, nhất là thu mua thóc chiêm của mậu dịch có ít hơn so với kế hoạch, nhưng các mặt hàng khác sẽ được thu mua nhiều hơn; vả lại thóc chiêm thu mua được ít thì nhiệm vụ thu mua vụ mùa sẽ tăng lên; cho nên số tiền chuẩn bị cho việc thu mua sáu tháng vẫn phải được đảm bảo theo kế hoạch đã định. Theo dự kiến của Ngân hàng thì từ tháng 7 đến cuối năm, số tiền tung ra để thu mua sẽ tăng hơn từ 12 đến 17 tỷ so với sáu tháng cuối 1957. Trong dịp thi hành chế độ lương mới, cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội sẽ được truy lĩnh. Ước tính riêng số tiền truy lĩnh sẽ vào khoảng 8 tỷ. Những chi phí khác, nhất là chi phí về xây dựng cơ bản cũng sẽ dồn về cuối năm nhiều.

Chúng ta phải quản lý thị trường chặt chẽ, phải theo dõi sát tình hình giá cả và tiền tệ, đôn đốc việc thu tiền về để điều hoà việc lưu thông tiền tệ, đảm bảo không để ảnh hưởng xấu đến giá cả thị trường và sinh hoạt của nhân dân, không để giảm tác dụng của việc tăng lương.

Ngoài việc lãnh đạo đẩy mạnh các nguồn thu của mậu dịch, tài chính, các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo ngân hàng các cấp về các công tác chính sau đây:

1. Chú ý thường xuyên đẩy mạnh phong trào gửi tiền tiết kiệm lao động. Đặc biệt trong dịp truy lĩnh lương, các cấp uỷ cần phải chỉ thị cho các ngành, các đoàn thể, tổ chức phổ biến cho toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội hiểu rõ chính sách để dành tiền tiết kiệm và khuyến khích anh em gửi tiền vào ngân hàng. Đối với các tổ chức "chơi họ" trong các cơ quan cũng nên khuyến khích chuyển qua quỹ tiết kiệm để thống nhất việc quản lý tiền mặt vào ngân hàng, đồng thời tăng nguồn vốn cho Nhà nước, ngân hàng phải tổ chức cho anh em gửi vào và lấy ra được dễ dàng.

Các cơ quan tuyên truyền chú ý phổ biến rộng rãi tin tức và bài vở về gửi tiền tiết kiệm lao động. Kết hợp trong các hội nghị của cơ quan, xí nghiệp, đoàn thể, chú ý phổ biến chính sách, biện pháp gửi tiền tiết kiệm.

2. Đối với việc thu nợ của ngân hàng, trước đây Ban Bí thư đã có chỉ thị, nhưng ở nhiều địa phương, nhiều cán bộ và đảng viên không gương mẫu trả nợ và nói chung nợ thu được rất ít, ảnh hưởng đến vốn của Nhà nước. Cho nên các cấp uỷ cũng phải chú ý đôn đốc việc thu nợ, nhất là chú ý giáo dục cho cán bộ, đảng viên nhiệm vụ gương mẫu trả nợ. Đối với những người đã qua giáo dục nhiều lần mà vẫn cố tình dây dưa, không chịu trả nợ thì phải có kỷ luật thích đáng; có thể ở mỗi huyện đưa ra truy tố một, hai người ngoan cố nhất.

3. Xúc tiến xây dựng hợp tác xã tín dụng để cho nó có khả năng thu hút vốn động ở nông thôn, phục vụ sản xuất. Về vấn đề này, Ban Bí thư cũng đã có chỉ thị, nay Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ chú ý: xây dựng phải đi đôi với củng cố, vừa phát triển tổ chức thì tổ chức đó cần phải có hoạt động nghiệp vụ thiết thực. Việc củng cố về nghiệp vụ do ngân hàng phụ trách, nhưng các cấp uỷ cũng phải đôn đốc kiểm tra, nhất là phải chú trọng việc giáo dục tư tưởng; nếu phát triển nhiều mà không củng cố được, sẽ dễ xảy ra những hoạt động không đúng, những hành vi lạm dụng tham ô và sẽ gây khó khăn cho phong trào hợp tác hoá.

4. Để thực hiện những công tác trên, ngân hàng phải tổ chức thêm nhiều chi điểm, nhiều phòng doanh nghiệp. Hiện nay ngân hàng còn gặp khó khăn về cán bộ và phương tiện làm việc (nhà ở, kho tàng, bảo vệ kho, v.v.), các cấp uỷ chú ý giúp ngân hàng trong việc giải quyết các khó khăn ấy.

5. Ngoài ra, để thực hiện nhiệm vụ cải tạo công thương nghiệp tư doanh, Trung ương sẽ có chủ trương mới về quản lý vàng bạc, Thủ tướng Chính phủ sẽ ban hành các nghị định, ngân hàng sẽ đề ra những thủ tục thi hành. Các cấp uỷ đảng sẽ chú ý lãnh đạo thực hiện cho tốt chủ trương này.

Mong các cấp uỷ đảng thi hành những vấn đề nêu ra trong chỉ thị.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 93-CT/TW, ngày 8 tháng 7 năm 1958

Về công tác địa chính ở vùng đã cải cách ruộng đất

Để nắm vững diện tích ruộng đất làm cơ sở cho việc kế hoạch hoá nông nghiệp, hợp tác hoá nông nghiệp, tính thuế nông nghiệp, v.v., Đảng và Chính phủ chủ trương tiến hành công tác địa chính. Chính phủ đã có chỉ thị nói rõ về mục đích, yêu cầu, kế hoạch tiến hành (Chỉ thị số 334-TTg, ngày 3-7-1958 của Thủ tướng Chính phủ).

Đây là một công tác lớn và phức tạp, một công tác kỹ thuật, đồng thời là một công tác tổ chức, vận động quần chúng.

Do đó:

1. Các cấp uỷ cần phải nhận rõ sự cần thiết của công tác địa chính, lãnh đạo chặt chẽ để công tác tiến hành thuận lợi, có kết quả tốt và hoàn thành trong thời hạn đã định.

Trước tiên, cần phải chú trọng giải quyết việc sắp xếp tổ chức và cán bộ cho ngành địa chính. Cán bộ địa chính ở trung ương, huyện, tỉnh tuy không cần nhiều, nhưng phải là cán bộ có năng lực để làm nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn thi hành. Đối với cán bộ xã, cần có trợ cấp trong thời gian thoát ly sản xuất làm công tác địa chính.

2. Cấp xã là cấp trực tiếp thi hành. Kết quả tốt hay xấu, công tác tiến hành nhanh hay chậm, phần quan trọng là do cán bộ xã quyết định.

Phải làm cho chi bộ xã nhận rõ trách nhiệm của mình và phân công một chi uỷ viên chuyên trách làm công tác tu chỉnh bản đồ và đo đạc trong thời gian cần thiết.

3. Muốn làm được tốt công tác tu chỉnh bản đồ và đo đạc, cần phải dựa vào quần chúng. Do đó, cần phải tận dụng khả năng cán bộ thuế nông nghiệp và khả năng các tổ chức quần chúng, đặc biệt là của Đoàn Thanh niên Lao động và Nông hội, của những nông dân tốt am hiểu ruộng đất, chú ý phát huy tác dụng hăng hái của thanh niên.

Các ngành có trách nhiệm ở Trung ương và các cấp uỷ địa phương căn cứ Chỉ thị này và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ mà đặt kế hoạch thi hành, theo phương châm "đi từ dễ đến khó, từ giản đơn đến phức tạp; khẩn trương nhưng phải thận trọng".

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
 Số 94-CT/TW, ngày 8 tháng 7 năm 1958
Quy định một số chính sách đối với học sinh
miền Nam

Trong ba năm qua, việc quản lý, giáo dục học sinh miền Nam tuy là một việc mới, rất phức tạp, nhưng nhờ sự quan tâm của Đảng, sự cố gắng của cán bộ, giáo viên, sự chú ý của các cấp uỷ và sự giúp đỡ của nhân dân, chúng ta đã thu được một số kết quả nhất định. Vấn đề học sinh miền Nam không chỉ đơn thuần là một công tác giáo dục mà còn là một vấn đề chính trị, nên hiện nay công tác này còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Để có phương hướng giải quyết vấn đề học sinh miền Nam một cách thích hợp với tình hình cách mạng hiện nay, Ban Bí thư quy định một số chủ trương như sau:

I- QUAN NIỆM THẾ NÀO LÀ HỌC SINH MIỀN NAM

Sau khi có Hiệp định đình chiến Giơnevơ, Đảng và Chính phủ chủ trương tập kết quân đội và cán bộ miền Nam ra Bắc, đồng thời cho một số con cán bộ cách mạng có tiêu chuẩn ra

Bắc để tiếp tục học tập. Vì có hoàn cảnh chính trị như thế mới đặt ra vấn đề học sinh miền Nam. Tập kết là cái mốc lịch sử để quy định học sinh miền Nam ở tại miền Bắc.

Như vậy, học sinh miền Nam do Bộ Giáo dục quản lý gồm có:

+ Học sinh là con cán bộ quân, dân, chính, đảng miền Nam theo cha mẹ tập kết.

+ Học sinh miền Nam bản thân có tiêu chuẩn được ra Bắc học tập trong thời gian tập kết (bản thân học sinh có thành tích kháng chiến hoặc là con liệt sĩ, tử sĩ, v.v.).

Ngoài ra còn có:

+ Học sinh miền Nam (Bình Trị Thiên, Liên khu V) được Chính phủ, Đảng cho ra Bắc học trong kháng chiến, nay không có cha mẹ ở miền Bắc và cũng không liên lạc được với gia đình để có tiền tiếp tục ăn học.

+ Học sinh vượt tuyến (từ sau hoà bình đến nay) là con cán bộ tập kết, là con đồng bào miền Nam vượt tuyến ra Bắc học.

+ Học sinh miền Nam ra Bắc học với tiêu chuẩn tự túc trong thời gian tập kết nay hết tiền.

Nói chung, đối với các loại học sinh này đều gọi là học sinh miền Nam nhưng đặc biệt chú ý hai loại trên.

Đối với hai trường hợp sau đây không liệt vào học sinh miền Nam:

- Học sinh là con cán bộ quê ở miền Bắc vào Nam công tác nhưng gia đình vẫn ở lại miền Bắc.

- Học sinh là con cán bộ quê ở Nam vĩ tuyến 17 cũng theo cha mẹ ra Bắc khi cha mẹ được điều động hay di chuyển ra Bắc công tác trong kháng chiến, trước ngày hoà bình.

II- CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC SINH MIỀN NAM

Chính sách đối với học sinh miền Nam phải xuất phát từ tình hình thực tế của giai đoạn cách mạng, nhằm mục đích:

a) *Giúp đỡ giải quyết khó khăn cho cán bộ miền Nam mới tập kết ra Bắc chưa quen với sinh hoạt miền Bắc* đồng thời nhằm tranh thủ đồng bào miền Nam. Học sinh miền Nam được rèn luyện, giáo dục chu đáo, góp phần thiết thực vào việc củng cố miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà và sau này xây dựng miền Nam.

b) *Đảm bảo đoàn kết được Nam - Bắc*. Vấn đề đoàn kết Bắc - Nam là một yếu tố, một cơ sở không thể thiếu được trong chính sách đối với học sinh miền Nam. Cũng ở miền Bắc, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và Chính phủ thì cán bộ, học sinh miền Nam hay cán bộ, học sinh miền Bắc đều có những nhiệm vụ chung như nhau là củng cố miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà, cho nên khi giải quyết các vấn đề về học sinh miền Nam không thể vượt những nguyên tắc căn bản của những chính sách của Đảng và Chính phủ đề ra ở miền Bắc. Đối với học sinh miền Nam ra tuy cần được chiếu cố, nhưng không thể không nhìn đến tình hình khó khăn chung của đồng bào và cán bộ miền Bắc hiện nay. Do đó, về học tập, quy chế các trường miền Nam không thể có những điểm khác về căn bản so với quy chế các trường phổ thông nói chung như muốn lên lớp hoặc lên cấp học trên, học sinh miền Nam phải đủ những điều kiện đã quy định nhưng cũng có thể có vấn đề được chăm chú như điều kiện hạn tuổi tối đa vào các lớp, các cấp học...

Trên nguyên tắc đó đảm bảo đoàn kết Bắc - Nam, vấn đề học lên của học sinh miền Nam không đặt thành một vấn đề

ngoại lệ mà do khả năng trường sở, khả năng giảng dạy của Nhà nước và do khả năng tiếp thu của học sinh quyết định. Những điều kiện chăm chú về tuổi tác nhưng sự cung cấp nuôi dưỡng đối với học sinh miền Nam cũng chỉ áp dụng một thời gian đầu, nay cần phải dần dần bình thường hoá việc học tập của học sinh miền Nam, làm cho học sinh miền Nam thực sự chan hoà với học sinh miền Bắc.

Riêng đối với học sinh Hoa kiều ở miền Nam tập kết, đặc biệt đối với học sinh dân tộc thiểu số miền Nam tập kết cần có sự chiếu cố về tuổi tác, về tỷ lệ tuyển (số này rất ít so với tổng số học sinh miền Nam tập kết).

III- HƯỚNG GIẢI QUYẾT MẤY VẤN ĐỀ CỤ THỂ

a) *Vấn đề chiêu sinh*: Theo tinh thần chính sách đối với học sinh miền Nam như trên là nhằm chủ yếu giúp đỡ cán bộ miền Nam giải quyết khó khăn về kinh tế trong thời gian mới tập kết, chưa quen với sinh hoạt miền Bắc và nhằm đảm bảo đoàn kết Bắc - Nam, còn từ nay trở đi vấn đề chiêu sinh vào các trường học sinh miền Nam không đặt ra nữa, mà chỉ giải quyết những trường hợp thật đặc biệt (có khó khăn về sinh sống, công tác của bố mẹ học sinh thật không ổn định - những trường hợp này được coi như những trường hợp học sinh miền Bắc được cấp học bổng).

b) *Hướng đào tạo học sinh miền Nam*: Nói chung, cũng như đối với học sinh miền Bắc, ta có trách nhiệm đào tạo học sinh miền Nam thành người lao động giác ngộ xã hội chủ nghĩa có văn hoá, có sức khoẻ, tích cực góp phần củng cố miền Bắc làm cơ sở cho đấu tranh thống nhất nước nhà.

Vì vậy, một bộ phận học sinh miền Nam sau khi có một trình độ văn hoá nhất định sẽ ra tham gia lao động sản xuất.

Một số học sinh có khả năng (lập trường tư tưởng tốt, học lực khá) sẽ được thi vào các trường trên.

Muốn việc giáo dục học sinh miền Nam được tốt cần phải chú ý làm cho các em miền Nam liên hệ được chặt chẽ với thực tế xã hội, với yêu cầu cách mạng hiện tại, một mặt giáo dục lòng căm ghét đế quốc phong kiến Mỹ - Diệm đương chia cắt đất nước, nhưng mặt khác cũng phải làm cho các em hiểu biết về đời sống miền Bắc, gắn liền với đời sống miền Bắc và thương yêu miền Bắc. Do đó, về tổ chức cần nghiên cứu:

- Ở các trường học sinh miền Nam có ký túc xá, tổ chức cho học sinh vừa học vừa tham gia sản xuất, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Những trường này, với điều kiện thuận lợi học sinh ở tập trung sẽ được coi là những trường thí điểm bước đầu tổ chức vừa học vừa sản xuất của toàn miền Bắc.

c) *Phân công*: Hiện nay có một số vấn đề liên quan đến học sinh miền Nam cần phải có sự cộng tác của nhiều cơ quan mới giải quyết nổi, nhưng từ trước đến nay chưa được quy định nên Bộ Giáo dục vẫn phải làm và trong khi làm đã gặp nhiều khó khăn, có khi bị bế tắc. Từ nay quy định như sau:

- Bộ Giáo dục chỉ có trách nhiệm quản lý và giáo dục những học sinh miền Nam *đang đi học*. Đối với học sinh vì lý do này, lý do khác không còn là học sinh nữa như lưu ban nhiều lần không được học nữa, trượt thi lên các cấp học trên, đến tuổi xây dựng gia đình không muốn tiếp tục học văn hoá xin đi công tác, vô kỷ luật bị thải thì trả về gia đình nếu gia đình hiện ở miền Bắc. Trường hợp gia đình không có ở miền Bắc thì Ban Thống nhất tạm thời quản lý và ngay từ bây giờ cần nghiên cứu có hướng bố trí gửi vào các tập đoàn sản xuất

của đồng bào miền Nam hoặc các công trường, nông trường, xí nghiệp.

IV- HƯỚNG GIẢI QUYẾT MẤY VẤN ĐỀ TRƯỚC MẮT

a) *Vấn đề Đảng ở các trường miền Nam*: Về nguyên tắc, các trường miền Nam ở địa phương nào trực thuộc sự lãnh đạo của đảng bộ địa phương đó. Và, để tăng cường lãnh đạo của Đảng, một mặt cần củng cố các chi bộ trường miền Nam; một mặt, đối với những trường ở gần nhau cần tổ chức thành một liên chi, đồng thời cần cải tiến mối quan hệ giữa các cơ sở đảng ở các trường miền Nam với các cấp uỷ ở địa phương có trường miền Nam. Ngoài ra cũng cần đặt quan hệ giữa Đảng tổ Bộ Giáo dục với các cấp bộ đảng địa phương có trường miền Nam để việc lãnh đạo được chặt chẽ.

b) *Điều chỉnh một số học sinh không đủ tiêu chuẩn hưởng chế độ học sinh miền Nam*

Những trường hợp sau đây phải điều chỉnh lại không được coi là học sinh miền Nam:

- Học sinh là con đồng bào quê ở miền Bắc vào Nam vĩ tuyến 17 sinh sống sau khi hoà bình lập lại đã trở về miền Bắc, nếu đã đưa vào trường học sinh miền Nam, nay phải trả lại gia đình để tự lo liệu.

- Đối với học sinh trước ngày hoà bình lập lại vẫn ở miền Bắc, sau hoà bình vì lý do gì vào Nam vĩ tuyến 17 rồi lại trở ra Bắc, nhưng do ta sơ suất đã chiêu sinh vào các trường miền Nam nay phải kiên quyết trả lại gia đình để gia đình tự lo liệu.

- Ngoài hai trường hợp nói trên, tất cả những trường hợp đã chiêu sinh trái với tinh thần Chỉ thị này cũng cần có kế

hoạch điều chỉnh từng bước. Kể cả những trường hợp cán bộ có nhiều con được chiêu sinh vào các trường miền Nam. Riêng đối với con các cán bộ, nhân viên mới ra ngoài biên chế, về sản xuất đời sống còn gặp nhiều khó khăn thì cần có sự chiếu cố, chỉ điều chỉnh khi nào hoàn cảnh sinh sống của bố mẹ tương đối đã ổn định.

c) *Hướng giải quyết một số học sinh miền Nam hiện đã đậu lớp 7 và tốt nghiệp lớp 10.* Học sinh đã đậu lớp 7 hoặc tốt nghiệp lớp 10 không thi được vào trường trên, nếu có gia đình ở miền Bắc thì trả về gia đình; nếu không có gia đình thì Ban Thống nhất nghiên cứu gửi đi các công trường, nông trường.

d) *Đối với học sinh có tật, đau ốm kinh niên không học được.*

- Nếu có gia đình sẽ trả về với gia đình và tùy hoàn cảnh, Bộ Cứu tế xã hội sẽ trợ cấp theo chính sách chung.

- Nếu không có gia đình thì Bộ Cứu tế xã hội sẽ quản lý.

*

* *

Tiểu Ban Giáo dục và khoa học Trung ương, Đảng tổ Bộ Giáo dục và Ban Thống nhất có nhiệm vụ nghiên cứu thi hành những chủ trương này đối với học sinh miền Nam. Cần giải thích kỹ cho học sinh miền Nam và phụ huynh học sinh hiểu đường lối giáo dục xã hội chủ nghĩa là lấy lao động sản xuất làm cơ sở: học tập trong sản xuất và sản xuất trong học tập để bảo đảm thực hiện tốt Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 144-TT/TW, ngày 11 tháng 7 năm 1958

Về việc tăng cường lãnh đạo các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ mùa

Hiện nay việc tổ chức hợp tác xã sản xuất nông nghiệp được mở rộng ở hầu hết các tỉnh đồng bằng, tổng số hợp tác xã đã có trên 130 cái. Đó là những cơ sở đầu tiên rất tốt cho việc cải tạo nông nghiệp, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nông dân. So với tổ đổi công và nông dân làm ăn riêng lẻ, các hợp tác xã cũ đã tỏ rõ tính chất hơn hẳn về các mặt công tác như chống hạn, đảm bảo diện tích, cải tiến kỹ thuật canh tác, v.v..

Tuy nhiên, trong vụ chiêm vừa qua cũng còn nhiều hợp tác xã năng suất chưa hơn ngoài là mấy, ngay các hợp tác xã khá cũng chưa bảo đảm được mức "hàng năm đều tăng". Những hợp tác xã mới phần nhiều tổ chức muộn, hoặc kéo dài thời gian học tập, cho nên khi chuyển vào sản xuất gặp nhiều lúng túng, khó khăn. Có hiện tượng trên là do các cấp uỷ chưa thật tập trung chỉ đạo, thiếu đi sâu tìm hiểu những khó khăn, lúng túng của các hợp tác xã để giúp đỡ giải quyết.

Hiện nay, phong trào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đang ở thời kỳ mới phát triển; cho nên phải cố gắng thực hiện nâng cao sản lượng của hợp tác xã trong vụ mùa này, mang lại lợi ích thiết thực cho quần chúng xã viên, do đó mà phát huy được ảnh hưởng tốt đối với phong trào đổi công hợp tác. Trái lại, nếu vụ mùa này hợp tác xã thu hoạch kém thì sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc vận động quần chúng nông dân đi vào con đường hợp tác hoá.

Vì vậy, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ đảng chú ý mấy việc dưới đây:

1. Kiểm tra lại kế hoạch sản xuất vụ mùa của các hợp tác xã, bổ sung những điểm thiếu sót, đồng thời tích cực thực hiện một số biện pháp cụ thể như sau: có kế hoạch giúp các hợp tác xã chống hạn, chống úng, giữ nước, trừ sâu, giải quyết vấn đề thiếu phân bón, bảo đảm 8 tấn phân chuồng một héc-ta. Ngân hàng có kế hoạch cho hợp tác xã vay vốn để tậu thêm trâu bò, mua thêm nông cụ, phân bón. Ty Nông - Lâm hướng dẫn việc cải tiến kỹ thuật canh tác cho hợp tác xã.

2. Thông qua việc tổng kết vụ chiêm ở các hợp tác xã cũ mà sửa chữa những khuyết điểm, như: để lại ruộng đất làm riêng quá nhiều, định tỷ lệ chia hoa lợi cho ruộng đất, định giá thuê trâu bò, mua phân bón quá cao, cổ phần gây quỹ để quá ít.

Phải chấn chỉnh việc quản lý lao động: thực hiện chia tổ lao động, áp dụng rộng rãi chế độ định mức lao động, thực hiện khoán việc, v.v., tất cả phải nhằm phát huy đầy đủ tính tích cực lao động của quần chúng để đẩy mạnh sản xuất.

3. Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, nâng cao ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho xã viên. Giải quyết những thắc mắc của xã viên, nhất là đối với những hợp tác xã mới

xây dựng, gây quan hệ tốt giữa hợp tác xã với quần chúng bên ngoài, động viên thi đua đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm kế hoạch.

4. Coi trọng việc bồi dưỡng chi uỷ và Ban quản trị hợp tác xã nắm vững chính sách và nghiệp vụ, giúp cho họ lãnh đạo hợp tác xã được tốt. Về tổ chức theo dõi, trong khi chưa thi hành được việc kiện toàn tổ chức một cách toàn diện thì các Khu uỷ, Tỉnh uỷ tăng cường ngay cán bộ cho Ban công tác nông thôn tỉnh và Đảng đoàn Nông hội huyện để có đủ cán bộ giúp đỡ cấp uỷ chỉ đạo phong trào đổi công, hợp tác.

Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ căn cứ Thông tri này có kế hoạch cụ thể để thi hành và báo cáo kết quả về Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 145-TT/TW, ngày 11 tháng 7 năm 1958

Về việc củng cố và phát triển hợp tác xã tín dụng ở nông thôn

Qua hai năm xây dựng và củng cố hợp tác xã tín dụng, mặc dầu có nhiều khó khăn trở ngại, chúng ta đã tổ chức được 227 cơ sở ở 21 tỉnh, được quần chúng hưởng ứng và tham gia đông đảo. Số vốn của các hợp tác xã tín dụng do nông dân góp lại được trên 600 triệu đồng, đã giúp nông dân sắm trâu bò, nông cụ và cũng đã giúp nông dân giải quyết một phần những khó khăn về sinh hoạt. Những nơi hoạt động khá đã hạn chế được nạn cho vay nặng lãi và gây được ảnh hưởng tốt trong quần chúng.

Tuy vậy, công tác phát triển hợp tác xã tín dụng còn chậm so với yêu cầu của quần chúng. Phong trào hiện nay còn yếu ớt, một số cơ sở hoạt động rời rạc, không vận động được vốn, nợ quá hạn nhiều, có nơi xảy ra tình trạng lợi dụng tham ô, cán bộ chưa thật an tâm phấn khởi công tác.

Sau cuộc tổng kết phong trào hợp tác xã tín dụng tháng 3-1958 đến nay, nói chung các cấp uỷ đã chú ý lãnh đạo hơn trước, nhưng còn một số nơi chưa thật coi trọng,

nhất là huyện và xã, có nơi còn quan niệm công tác hợp tác xã tín dụng là do ngân hàng phụ trách. Tình trạng đó là do các cấp uỷ đảng còn coi nhẹ việc lãnh đạo các hợp tác xã tín dụng, chưa nghiên cứu kỹ chỉ thị của Trung ương và Chính phủ, phần nhiều khoán trắng cho ngân hàng. Mặt khác, thiếu kế hoạch cụ thể cho các ngành, các giới, phối hợp công tác và chưa chú ý tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng về tác dụng của hợp tác xã tín dụng.

Năm 1958, năm đầu của kế hoạch dài hạn, công tác vận động quần chúng nông dân đi vào con đường hợp tác hoá, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp là một công tác quan trọng bậc nhất ở nông thôn. Đi đôi với phong trào đổi công, hợp tác xã sản xuất và hợp tác xã mua bán, cần phải có kế hoạch củng cố và đẩy mạnh phong trào hợp tác xã tín dụng một cách vững chắc và nhanh chóng kịp với đòi hỏi của quần chúng. Kế hoạch phát triển hợp tác xã tín dụng năm 1958 đề ra là 800 cơ sở ở miền đồng bằng. Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch củng cố và phát triển phong trào được vững chắc, các cấp uỷ đảng cần phải nghiên cứu Chỉ thị số 15, Thông tri số 34 và 166 của Trung ương, đồng thời chú ý thực hiện mấy điểm dưới đây:

1. Căn cứ vào phương châm, kế hoạch và hướng củng cố và phát triển hợp tác xã tín dụng của Trung ương (do Ngân hàng Trung ương được uỷ nhiệm đề ra và đã gửi về), các cấp uỷ dựa vào tình hình thực tế mà đề ra kế hoạch củng cố và phát triển cơ sở, có kế hoạch đào tạo và bổ túc cán bộ của địa phương mình, lãnh đạo tổ chức xây dựng hợp tác xã tín dụng, chú trọng làm cho các Huyện uỷ, nhất là chi bộ xã nhận rõ trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo việc xây dựng hợp tác xã tín

dụng. Khi xây dựng xong, cần phải có kế hoạch củng cố, làm cho hợp tác xã tín dụng hoạt động mạnh mẽ.

2. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giáo dục đảng viên, cán bộ và quần chúng, uốn nắn những lệch lạc trong việc chấp hành chính sách. Đồng thời có kế hoạch cụ thể cho các ngành, các giới phối hợp công tác và đôn đốc, giúp đỡ ngân hàng trong việc chỉ đạo công tác chuyên môn.

3. Nắm vững công tác chỉ đạo điển hình, thường xuyên sơ kết, tổng kết kinh nghiệm để lãnh đạo chung.

4. Trong các đợt xây dựng cũng như hàng tháng, hàng quý và cuối năm, các Tỉnh uỷ phải báo cáo lên Trung ương, đồng thời sao gửi Ban Công tác nông thôn Trung ương một bản.

Ở miền núi, chủ trương của Trung ương năm nay là sẽ thí điểm một số hợp tác xã tín dụng ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hải Ninh, Tuyên Quang, thuộc các xã xung quanh thị trấn có nhiều người Kinh và quan hệ bóc lột nợ lãi còn nhiều. Ở Thái Nguyên, có thể xây dựng hợp tác xã tín dụng ở các xã thuộc các huyện phía nam; các tỉnh khác tùy theo tình hình địa phương, có thể xây dựng thí điểm một, hai hợp tác xã tín dụng, nhưng phải báo cáo về Trung ương trước khi thi hành.

Đồng thời, các Khu uỷ Việt Bắc, Tây Bắc, Lao - Hà - Yên căn cứ vào phương châm, chính sách xây dựng hợp tác xã tín dụng, kết hợp với tình hình thực tế của địa phương mà nghiên cứu và đề nghị với Trung ương về chủ trương và kế hoạch xây dựng hợp tác xã tín dụng, nhất là ở các vùng có nhiều dân tộc và không có quan hệ bóc lột nợ lãi để giúp Trung ương nghiên cứu và ban hành chính sách hợp tác xã tín dụng ở miền núi cho cụ thể.

Để việc lãnh đạo phong trào hợp tác xã tín dụng được

chặt chẽ, các Tỉnh uỷ cần phải phân công một đồng chí Tỉnh uỷ viên trong Ban Công tác nông thôn phụ trách hợp tác xã tín dụng, ở huyện thì một Huyện uỷ viên phụ trách, và ở xã có một chi uỷ viên hoặc một đảng viên trình độ tương đương chi uỷ viên làm Chủ tịch hợp tác xã tín dụng. Đối với cán bộ hợp tác xã tín dụng, không nên chuyển qua các ngành khác để có thể đi sâu vào công tác chuyên môn. Về quyền lợi chính trị của cán bộ hợp tác xã tín dụng, cần phải chú ý đảm bảo như đối với cán bộ các ngành khác ở xã.

Ngoài ra, ngân hàng tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ban Công tác nông thôn giúp đỡ cấp uỷ mở lớp đào tạo cán bộ và nghiên cứu kế hoạch củng cố và phát triển hợp tác xã tín dụng, đồng thời giúp cấp uỷ đôn đốc, theo dõi việc thực hiện kế hoạch.

Nhận được Thông tri này, các Tỉnh uỷ cần phải triệu tập các ngành có liên quan thảo luận kế hoạch thực hiện để đẩy mạnh việc củng cố và phát triển phong trào hợp tác xã tín dụng ở nông thôn theo kế hoạch Trung ương đã đề ra.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 95-CT/TW, ngày 14 tháng 7 năm 1958

Về việc hướng dẫn văn nghệ sĩ đi vào thực tế trong đợt sáu tháng cuối năm 1958

Theo Nghị quyết Bộ Chính trị ngày 6-1-1958, sau đợt học tập và đấu tranh chống nhóm phá hoại "Nhân văn - Giai phẩm" và sau công tác chấn chỉnh tổ chức văn nghệ, cần phải tổ chức cho văn nghệ sĩ đi vào thực tế, đi vào đời sống công nông binh.

Để chuẩn bị cho việc đi lâu dài vào thực tế được tốt, từ nay đến cuối năm, cần phải tổ chức cho văn nghệ sĩ đi một đợt trong sáu tháng để văn nghệ sĩ trở lại với thực tế, giúp cho văn nghệ sĩ tiếp tục cải tạo tư tưởng để có sáng tác, biểu diễn, nghiên cứu và phê bình tốt. Để đạt được kết quả này, một kinh nghiệm quý báu là khi đi vào thực tế, văn nghệ sĩ phải ba cùng với quần chúng, nhất là cùng tham gia lao động chân tay với quần chúng.

Từ khi hoà bình lập lại, hầu hết các văn nghệ sĩ đều quanh quẩn ở thành phố, nhất là ở Thủ đô. Trong một thời gian khá lâu, họ đã xa rời thực tế, mà đời sống thực tế ở miền Bắc nước ta trong lúc này chuyển biến rất nhanh chóng. Nếu

không tổ chức cho văn nghệ sĩ đi vào thực tế thì họ sẽ càng ngày càng trở nên lạc hậu và sẽ dần dần mất hẳn tác dụng là văn nghệ sĩ của nhân dân.

Văn nghệ sĩ đi vào thực tế, tốt hơn hết là đi xuống xí nghiệp, hầm mỏ, công trường, nông trường, tổ đổi công và hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, đơn vị bộ đội (đang sản xuất hoặc đang học tập). Cần chọn lấy một số đơn vị cơ sở trên đây để tổ chức cho văn nghệ sĩ xuống trực tiếp tham gia lao động sản xuất với quần chúng, để tìm hiểu đời sống của quần chúng, tham gia phong trào thi đua yêu nước của quần chúng, học tập quần chúng, cùng quần chúng phấn đấu khắc phục khó khăn, làm tròn nhiệm vụ, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1958, chuẩn bị sáng tác nhằm phục vụ đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, phục vụ công nông binh.

Để đảm bảo đợt đi lao động này của văn nghệ sĩ đạt kết quả tốt, cần:

1. Tiểu ban Văn nghệ Trung ương, các Đảng đoàn các Hội Văn học nghệ thuật, Đảng đoàn Bộ Văn hoá, Tổng cục Chính trị có nhiệm vụ động viên và tổ chức cho phần lớn văn nghệ sĩ đi, kể cả một số đồng chí phụ trách chủ yếu. Sau khi văn nghệ sĩ đi, cần phải tổ chức theo dõi, kiểm tra, tiếp tục giúp đỡ họ về tinh thần và vật chất, giúp đỡ họ có điều kiện tiếp tục học tập, theo dõi thời sự, chính sách và nghiên cứu về nghiệp vụ. Đối với các gia đình văn nghệ sĩ có nhiều khó khăn, cũng cần săn sóc và giúp đỡ một cách thích đáng.

Các cơ quan như Bộ Văn hoá, Đài Phát thanh, nhà báo, quân đội, v.v., có văn nghệ sĩ cũng phải phối hợp với các cơ quan văn nghệ để sắp xếp cho một số văn nghệ sĩ thuộc cơ quan mình cũng được đi vào thực tế trong đợt này.

2. Các cấp uỷ đảng ở các địa phương, các cơ sở sản xuất, các đơn vị quân đội, có nhiệm vụ nhận rõ chính sách văn nghệ của Đảng, giúp đỡ các văn nghệ sĩ đi vào thực tế có kết quả tốt và có trách nhiệm quản lý các văn nghệ sĩ về mặt tư tưởng và chính trị trong thời gian văn nghệ sĩ ở địa phương mình.

Đối với văn nghệ sĩ, không nên đoàn kết một chiều, không nên nuông chiều họ, không nên để mặc họ tự do phóng túng, do đó mà tuy họ có đi vào quần chúng nhưng thực tế vẫn xa rời quần chúng, thậm chí làm phiền quần chúng, trở ngại cho công việc sản xuất của quần chúng. Trái lại, cũng không nên coi văn nghệ sĩ như bất cứ người lao động nào khác, không chiếu cố đến đặc điểm công tác của họ, đặc điểm từng ngành nghệ thuật, khả năng của từng người mà bố trí công tác lao động, bố trí sinh hoạt cho thích hợp, giúp họ đi sâu vào đời sống thực tế của quần chúng. Cần phải làm cho cán bộ và quần chúng ở những nơi văn nghệ sĩ đến nắm vững cả hai mặt đó và hoan nghênh, giúp đỡ văn nghệ sĩ đi vào thực tế.

3. Tiểu ban Văn nghệ Trung ương, các Đảng đoàn, các Hội Văn học nghệ thuật, Đảng đoàn Bộ Văn hoá, Tổng cục Chính trị cần phải nghiên cứu chế độ cụ thể cho văn nghệ sĩ đi vào thực tế (như chế độ ba cùng, chế độ sinh hoạt chính trị, v.v.). Cần giới thiệu rõ ràng lý lịch các văn nghệ sĩ về các địa phương và cơ sở để các cấp uỷ đảng nắm vững các chế độ, hiểu rõ từng văn nghệ sĩ mà bố trí công tác lao động, sinh hoạt đảng, sinh hoạt đoàn thể, sinh hoạt quần chúng, sắp xếp việc ăn, ở của văn nghệ sĩ. Tuỳ theo văn nghệ sĩ là đảng viên, đoàn viên Thanh niên Lao động, đoàn viên Công đoàn, hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ, v.v., mà bố trí cho anh chị em ấy tham gia sinh hoạt với các tổ chức tương đương trong thời

gian họ công tác ở cơ sở. Trong đợt đi này cũng có một số văn nghệ sĩ đã tham gia nhóm "Nhân văn - Giai phẩm" mới bị khai trừ có thời hạn ra khỏi Đảng, Hội, hoặc bị cảnh cáo, phê bình. Đối với số người này, cần phải chú ý đến hành động, ngôn ngữ của họ. Nếu họ nói bậy, làm bậy thì nên kịp thời phê bình, uốn nắn, giúp đỡ họ sửa chữa, không nên nể nang nhưng cũng không nên đả kích làm cho họ chán nản công tác. Về vấn đề sinh hoạt của họ, có thể cho họ dự các cuộc họp của nhân dân ở thôn, xã, của các tổ đổi công hoặc hợp tác xã, các cuộc họp thường của các đơn vị quân đội về mặt chính quyền; và nếu một số cuộc họp nào đó của Công đoàn và của Đoàn Thanh niên không có gì bí mật thì cũng có thể cho họ dự được. Phải quản lý vấn đề sinh hoạt này cho thật chặt chẽ, tuyệt đối không nên buông lỏng.

Các cấp uỷ đảng giúp đỡ Tiểu ban Văn nghệ Trung ương, các Đảng đoàn các Hội Văn học nghệ thuật, Đảng đoàn Bộ Văn hoá, Tổng cục Chính trị theo dõi để hiểu rõ tình hình văn nghệ sĩ trong thời gian họ công tác ở cơ sở.

4. Những văn nghệ sĩ đi trong đợt này, phần lớn phải là những văn nghệ sĩ tốt. Tuy vậy cũng cần giúp đỡ cho những người trong nhóm "Nhân văn - Giai phẩm" (kể cả một số văn nghệ sĩ trong bọn cầm đầu nhóm đó) được đi để được học tập trong quần chúng và tự cải tạo. Đối với những người đó, cần phải có kế hoạch theo dõi, kiểm tra chặt chẽ, nhưng đồng thời phải tạo cho họ mọi điều kiện để tự cải tạo và tiến bộ.

5. Việc văn nghệ sĩ đi vào thực tế hiện nay có nhiều khó khăn, nhưng cũng có nhiều thuận lợi. Khó khăn là vì văn nghệ sĩ lâu ngày xa rời thực tế, có tư tưởng ngại khó ngại khổ; thực tế xã hội ta lại phức tạp; phải chuẩn bị chu đáo cho văn nghệ sĩ có nhận thức đúng đắn khi tiếp xúc với thực tế.

Nhưng có thuận lợi là văn nghệ sĩ vừa mới đấu tranh thắng lợi chống bọn phá hoại "Nhân văn - Giai phẩm", đường lối văn nghệ của Đảng vừa ghi thêm một bước thắng lợi, tạo cơ sở tốt cho văn nghệ sĩ đi vào thực tế. Nhân dân ta lại vừa kết thúc thắng lợi ba năm khôi phục kinh tế và đang hăng hái thi đua thực hiện kế hoạch ba năm bước đầu phát triển kinh tế và văn hoá; đó là một thực tế rất lớn đang chờ đón văn nghệ sĩ. Vì thế cần phải tổ chức, lãnh đạo tốt để đợt đi xuống thực tế lần này của văn nghệ sĩ đạt được kết quả, tạo đà hào hứng phấn khởi cho đợt đi lâu dài sau này, gây một sinh hoạt mới, một không khí mới trong phong trào văn học nghệ thuật nước ta.

Sau khi văn nghệ sĩ đã xuống cơ sở, cứ mỗi tháng một lần các cấp uỷ ở nơi có văn nghệ sĩ đến công tác sẽ báo cáo cho Ban Bí thư biết tình hình lao động, công tác và sinh hoạt của văn nghệ sĩ. Khi gửi báo cáo thì đồng thời gửi cho Tiểu ban Văn nghệ Trung ương một bản.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 146-TT/TW, ngày 14 tháng 7 năm 1958

**Về việc tiếp tục đợt đấu tranh chống Mỹ
nhân dịp 20 tháng 7**

(Tiếp theo Thông tri số 126-TT/TW,
ngày 10 tháng 3 năm 1958)

Từ đầu năm đến nay, nhất là từ sau khi Chính phủ ta gửi bức Công hàm 7-3 cho chính quyền miền Nam, phong trào đấu tranh chống Mỹ trong nước ngày càng mạnh thêm. Ở miền Nam, hưởng ứng công hàm của Chính phủ ta, phong trào chống Mỹ đã diễn ra sôi nổi, liên tục và thu hút được đông đảo quần chúng tham gia đấu tranh dưới nhiều hình thức công khai hợp pháp, mở rộng được mặt trận chống Mỹ, bao gồm cả một bộ phận thuộc các tầng lớp trên. Ở miền Bắc, ý thức chống Mỹ trong cán bộ và nhân dân được nâng lên một mức, đang biến thành phong trào và bắt đầu có tác dụng thiết thực trong việc thúc đẩy nhân dân miền Bắc lao động xây dựng miền Bắc và ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam.

Trên thế giới, sau Hội nghị các Đảng Cộng sản và Công nhân ở Mátxcơva, tình hình tiếp tục chuyển biến có lợi cho

nước ta. Đi đôi với những thành tựu mới trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật, chính sách hoà bình của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa càng được sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới; trái lại kinh tế đế quốc Mỹ càng suy sụp nặng nề, phong trào chống Mỹ để bảo vệ hoà bình thế giới và độc lập dân tộc càng phát triển mạnh; chính sách xâm lược, phá hoại hoà bình của Mỹ và phe đế quốc liên tiếp bị lên án. Dư luận thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân ta càng rộng rãi thêm.

Sự phát triển của phong trào quần chúng chống Mỹ ở miền Nam, những thắng lợi của việc xây dựng miền Bắc và tình hình thế giới chuyển biến có lợi cho ta đã làm tăng thêm tin tưởng của quần chúng vào cách mạng, càng làm cho uy thế chính trị của Mỹ - Diệm càng bị sa sút. Nội bộ chúng càng thêm phân hoá và chúng càng bị cô lập thêm. Để đối phó lại, Mỹ - Diệm tăng cường đàn áp dư luận, khủng bố nhân dân, dùng nhiều thủ đoạn lừa phỉnh, đánh lạc hướng quần chúng, v.v., nhưng vẫn không ngăn được phong trào của nhân dân và dư luận báo chí đối với vấn đề thống nhất và quan hệ giữa hai miền, về chính sách can thiệp và viện trợ Mỹ; chúng đã cố đi sâu thêm vào âm mưu phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ và phá hoại công cuộc xây dựng miền Bắc.

Trong dịp 20-7 sắp đến, để đỡ gạt một phần thế lúng túng và bị động của chúng, chúng sẽ một mặt ráo riết đàn áp phong trào đấu tranh của đồng bào miền Nam, mặt khác sẽ tìm cách cho bọn tay sai khuấy rối ta ở miền Bắc (kích động "di cư", tổ chức phá hoại, hoặc có thể tổ chức khiêu khích ở giới tuyến), v.v..

Về phía ta, đợt đấu tranh chống Mỹ vừa qua tuy nhìn chung đạt căn bản được yêu cầu đã đề ra, gây ý thức chống

Mỹ trong nhân dân được rộng rãi hơn, nhưng phong trào ở miền Bắc chưa có bề sâu, chưa nâng được ý thức căm thù Mỹ - Diệm đến mức sâu sắc và cảnh giác đối với âm mưu của chúng phá hoại miền Bắc, biến căm thù ấy thành sức mạnh xây dựng miền Bắc làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất; phong trào chống Mỹ - Diệm ở miền Nam tuy đã liên tục, rộng rãi, nhưng còn có khả năng nâng lên mức độ cao hơn, làm cho Mỹ - Diệm càng thêm lúng túng hơn, nhất là trước những khó khăn của chúng về mặt kinh tế, việc tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới nhất là nhân dân Á - Phi, chưa được rộng rãi.

Trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được, chúng ta phải *mở tiếp một đợt đấu tranh chống Mỹ vào dịp 20-7 sắp tới, nhằm tăng cường đoàn kết và đấu tranh rộng rãi của các tầng lớp nhân dân từ Bắc chí Nam đòi thi hành những đề nghị trong Công hàm ngày 7-3 của Chính phủ ta.*

Yêu cầu cụ thể của đợt đấu tranh này là:

1. Tiếp tục nâng cao trình độ giác ngộ của nhân dân miền Nam, tập hợp rộng rãi hơn nữa mọi khả năng hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ ở miền Nam, chủ động tấn công vào chính sách nô dịch và chuẩn bị chiến tranh của Mỹ ở miền Nam và chính sách của Mỹ - Diệm lệ thuộc vào đế quốc Mỹ. Đưa phong trào lên cao hơn một mức nữa, *biến khẩu hiệu "Đế quốc Mỹ rút đi" thành một khẩu hiệu phổ biến và công khai của quần chúng.* Tranh thủ hơn nữa các tầng lớp trên, kể cả nhân viên dân chính và quân đội miền Nam, cô lập hơn nữa bọn tay sai phản động thân Mỹ, nhất là phe lũ gia đình họ Ngô, làm cho đế quốc Mỹ và Diệm càng bị cô lập trước các tầng lớp nhân dân.

2. Tiếp tục giáo dục ý thức chống Mỹ ở miền Bắc, nâng cao tinh thần cảnh giác của quần chúng đối với âm mưu của

đế quốc Mỹ, gây căm thù sâu sắc đối với Mỹ - Diệt và bọn phản động tay sai của chúng ở miền Bắc, biến căm thù thành sức mạnh, tích cực xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà và chống lại mọi hoạt động phá hoại của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đối với sự nghiệp xây dựng miền Bắc.

3. Biểu dương mạnh mẽ ý chí của nhân dân ta kiên quyết duy trì cơ sở pháp lý Hiệp nghị Giơnevơ, kiên trì đấu tranh chống Mỹ, đòi hoà bình thống nhất của Tổ quốc; phối hợp chặt chẽ với phong trào chống Mỹ, chống thực dân của nhân dân thế giới, nhất là phong trào ở các nước Á - Phi; tích cực tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân thế giới, đặc biệt là nhân dân Á - Phi, đối với cuộc đấu tranh của nhân dân ta.

Sau đây là mấy điểm lớn về *kế hoạch* để thực hiện đợt đấu tranh này.

- Mặt trận Tổ quốc sẽ ra hiệu triệu nhân dịp 20-7, nội dung nhằm lên án chính sách Mỹ - Diệt ở miền Nam; nêu cao ý chí của Chính phủ và toàn dân ta đấu tranh cho một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, hiệu triệu nhân dân cả nước và kiều bào nước ngoài tuỳ theo hoàn cảnh của mình, nỗ lực hoạt động góp phần chống Mỹ, bảo vệ Hiệp nghị Giơnevơ, thực hiện thống nhất nước nhà; trước mắt là đấu tranh để đi đến sự gặp gỡ giữa hai miền để bàn bạc các đề nghị của Chính phủ ta trong Công hàm 7-3 và bản Tuyên bố 8-5.

- Các đoàn thể (Công, Nông, Thanh, Phụ ở miền Bắc) sẽ ra tuyên bố hưởng ứng hiệu triệu của Mặt trận Tổ quốc, đưa ra những *đề nghị cụ thể cho giới mình* nhằm đoàn kết rộng rãi lực lượng ở hai miền đấu tranh chống can thiệp Mỹ để tiến tới hoà bình, thống nhất nước nhà.

- Trên toàn miền Bắc, sẽ mở một phong trào hưởng ứng hiệu triệu của Mặt trận Tổ quốc.

- Báo chí và đài phát thanh sẽ dành một tỷ lệ thích đáng phục vụ đợt đấu tranh này.

- Đối với đồng bào, cán bộ miền Nam tập kết, cũng như đối với khu vực Vĩnh Linh, cần có kế hoạch cụ thể riêng.

Ban Thống nhất Trung ương sẽ cùng với Mặt trận Tổ quốc, Bộ Ngoại giao, Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Thi hành hiệp định đình chiến Trung ương bàn định kế hoạch cụ thể và hướng dẫn thực hiện đợt đấu tranh này.

- Ngoài ra, Bộ Công an, Tổng Quân uỷ, Ban Tôn giáo vận và các cấp uỷ ở vùng có đông đồng bào Công giáo và vùng giới tuyến phải có kế hoạch cụ thể đảm bảo an ninh, trật tự, kịp thời ngăn chặn mọi hành động phá hoại hoặc khiêu khích có thể xảy ra.

Các cấp uỷ đảng và các ngành trực thuộc Trung ương nghiên cứu kỹ Thông tri này và định kế hoạch cụ thể thi hành cho địa phương và ngành mình.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN MẬT
CỦA BAN BÍ THƯ
GỬI XỨ ỦY NAM BỘ VÀ LIÊN KHU V
Về chủ trương đấu tranh đòi bầu cử lại Quốc hội
theo Hiến pháp***

Theo Hiến pháp của MN¹⁾ thì năm 1959 Quốc hội MN sẽ mãn nhiệm kỳ. Để tranh thủ của phong trào công khai hợp pháp rộng lớn ta nên lợi dụng cơ hội ấy phát động phong trào đòi Quốc hội MN phải được bầu cử theo Hiến pháp đã quy định.

Đấu tranh đòi bầu cử lại Quốc hội MN là cuộc đấu tranh đòi thực hiện cải cách dân chủ, là cuộc đấu tranh hợp pháp dựa vào pháp luật và những quyền dân chủ tối thiểu của CQ²⁾ MN nhưng nó có nội dung chính trị rất quan trọng.

Mục tiêu và hình thức của cuộc đấu tranh là cải cách, do đó nó có nhiều khả năng tập hợp lực lượng rộng rãi để giành thắng lợi từng bước tạo điều kiện thuận lợi đưa phong trào cách mạng miền Nam tiến lên.

Nhưng bọn Mỹ - Diệm nhất định sẽ không dám thực hiện

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) MN: miền Nam (B.T).

2) CQ: chính quyền (B.T).

đúng quy tắc có tính chất dân chủ vì như vậy chúng sẽ thất bại. Do đó mà cuộc đấu tranh bầu cử đúng đắn theo Hiến pháp sẽ biến thành những hành động cách mạng của quần chúng như bãi công, biểu tình, biểu tình thị uy, v.v.. Phong trào này phải tranh thủ được đông đảo binh lính đồng tình ủng hộ.

Để có phong trào đấu tranh mạnh mẽ và rộng lớn sắp tới, ngay bây giờ XU, KU phải có dự kiến và chuẩn bị mọi mặt. Phải biết đưa phong trào tiến lên từng bước, gây thành từng phong trào và biết kết hợp chặt chẽ để mở rộng và đẩy mạnh phong trào tiến lên vững chắc có kế hoạch, có lãnh đạo, phải biết che giấu lực lượng, bảo tồn cơ sở, tránh nôm nong, chủ quan khinh địch. Phải biết triệt để lợi dụng mọi khả năng công khai hợp pháp và khéo léo kết hợp chặt chẽ mọi hình thức hoạt động công khai hợp pháp với hoạt động bí mật. Phải có một mặt trận thật rộng rãi để tranh đấu cho mục tiêu trên.

Ở thành thị có kế hoạch lợi dụng và nắm chặt phong trào công đoàn, đẩy mạnh công tác tư sản, trí thức vận, phong trào học sinh và báo chí công khai. Ở nông thôn tích cực tranh thủ tề, nắm dân vệ, chấn chỉnh củng cố tổ chức và mọi hoạt động ở nông thôn để kết hợp chặt chẽ với phong trào thành thị.

Trên đây Ban Bí thư chỉ nêu hướng sơ bộ đấu tranh sắp tới, XU, KU nắm tình hình và nghiên cứu kỹ để chuẩn bị có kế hoạch chỉ đạo cụ thể.

XU và KU nắm lấy cơ hội này để đẩy phong trào tiến lên. Các anh có ý kiến gì báo cáo về Ban Bí thư.

Phụ thêm gửi XU NB¹⁾: Đoạn này không điện cho LKV²⁾.

1. XU NB: Xứ uỷ Nam Bộ (B.T).

2) LKV: Liên khu V (B.T).

Vấn đề bố trí cán bộ, chúng tôi xét thấy anh K về S/C¹⁾ không thích hợp hơn Đ vì công tác S/C có những phức tạp mà Đ có khả năng và có những điều kiện thuận lợi hơn. Người thay Đ chúng tôi có ý kiến là đưa Ba Bụng, K vẫn phụ trách miền Tây. Rút Thanh đưa về miền Tây, việc bố trí tùy các anh.

Các liên tỉnh mạnh dạn đón cán bộ lên, các cấp cũng thế. Cần phải có cán bộ dự trữ để bổ sung kịp thời, đồng thời vừa tránh bao biện.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) S/C: Sài Gòn - Chợ Lớn (B.T).

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 48-NQ/TW, ngày 23 tháng 7 năm 1958

Về việc thành lập Ban "Cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp và thi hành Luật Công đoàn"

Để giúp Ban Bí thư trong việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp và thi hành Luật Công đoàn, Ban Bí thư quyết định thành lập ở Trung ương một Ban gồm có các đồng chí:

- 1- Hoàng Quốc Việt, Trung ương Ủy viên làm Trưởng ban,
- 2- Nguyễn Văn Diệp, Tiểu ban Công vận Trung ương,
- 3- Vương Nhị Chi, Đảng đoàn Bộ Công nghiệp,
- 4- Vũ Anh, Đảng đoàn Bộ Công nghiệp,
- 5- Vũ Thơ, Ban Tổ chức Trung ương,
- 6- Tô Thiện, Ban Tuyên huấn Trung ương,
- 7- Lưu Minh Châu, Đảng đoàn Thanh niên Trung ương.

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban là:

1. Giúp Trung ương hướng dẫn và theo dõi các cấp, các ngành thi hành nghị quyết của Trung ương về việc cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp và thi hành Luật Công đoàn ở các xí nghiệp quốc doanh.

2. Ban được quyền liên hệ với các cấp, các ngành có liên quan công tác để bàn về các vấn đề thi hành Nghị quyết cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp và Luật Công đoàn, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác, góp ý kiến bổ sung vào bản nghị quyết chính thức của Trung ương để báo cáo Trung ương quyết định.

3. Lê lối làm việc của Ban là trực tiếp kiểm tra theo dõi giúp đỡ các cấp, các ngành, khi cần thì dùng hội ý trao đổi ý kiến để hướng dẫn, uốn nắn công tác. Ban không có cơ quan, văn phòng riêng, khi cần hướng dẫn một công tác cụ thể, Ban dựa vào các tổ chức sẵn có như Tiểu ban Công vận Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Bộ Công nghiệp, Đảng đoàn Thanh niên Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương... thông tri cho các cấp. Trường hợp giải quyết những việc lớn thì đề nghị Ban Bí thư chỉ thị cho các cấp, các ngành thi hành.

- Báo cáo của các cấp, các ngành về vấn đề này sẽ gửi về Trung ương, đồng thời gửi cho Ban một bản để theo dõi.

- Tiểu ban Công vận Trung ương sẽ là thường trực của Ban.

4. Về việc thi hành Luật Công đoàn ở các cơ quan và xí nghiệp tư bản tư doanh, nói chung Ban không chịu trách nhiệm. Việc này Trung ương giao cho Tiểu ban Công vận Trung ương phối hợp với các bộ, các ngành có liên quan dựa vào chủ trương của Trung ương, nghiên cứu kế hoạch cụ thể rồi báo cáo Trung ương hướng dẫn các cấp thi hành.

5. Để bảo đảm chỉ đạo công tác này được tốt, Ban Bí thư sẽ định thời gian nghe báo cáo thường xuyên của Ban.

Tiểu ban Công vận Trung ương, Đảng tổ Bộ Công nghiệp,

Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Thanh niên Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương, đồng chí Hoàng Quốc Việt chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 97-CT/TW, ngày 24 tháng 7 năm 1958

Về việc tăng cường lãnh đạo công tác lương thực

Để giải quyết vấn đề lương thực hiện nay, các cấp uỷ địa phương đã tập trung năng lực vào việc lãnh đạo sản xuất vụ mùa và hoàn thành tốt việc tạm thu thuế nông nghiệp vụ chiêm. Như thế là đúng. Từ nay cho đến lúc cấy xong, vẫn cần tiếp tục lãnh đạo khẩn trương và chặt chẽ việc đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm diện tích cấy đã định, đồng thời tích cực chống hạn, phòng lụt.

Tuy nhiên, các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Tỉnh uỷ cần nhận thức vấn đề lương thực một cách toàn diện, thấy hết sự quan trọng của việc Nhà nước nắm lực lượng lương thực. Hiện nay, việc thu thuế nông nghiệp đã xong về căn bản. *Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất, các cấp uỷ đảng cần kịp thời chuyển sang lãnh đạo chặt chẽ việc thu mua thóc và việc bình ổn giá gạo trong những tháng tới. Phải tích cực thu mua thóc để có lực lượng bình ổn giá cả.*

1. Về thu mua thóc, đến nay mậu dịch và hợp tác xã mua bán mới mua được ít, việc thu mua có gặp khó khăn. Nhưng

nếu các cấp uỷ đảng chú ý đúng mức đến việc giáo dục đảng viên, tăng cường công tác vận động chính trị trong nông dân về sự cần thiết và lợi ích của việc bán thóc cho Nhà nước, thì số thóc mua được nhất định sẽ nhiều hơn. Do đó, về mặt lãnh đạo, sau khi địa phương đã căn bản thu thuế xong, thì song song với việc đẩy mạnh sản xuất, các cấp uỷ cần kịp thời mở một đợt tuyên truyền giáo dục vận động nông dân bán thóc cho Nhà nước. Việc vận động bán thóc chủ yếu nhằm những vùng mất ít hoặc không mất trong vụ chiêm vừa qua; nhằm đối tượng là những người có khả năng bán thóc.

Ở những nơi khác, nếu nông dân có bán ra cũng phải tổ chức lười mua.

Vấn đề mấu chốt là phải đặt rõ trách nhiệm cho chi bộ xã trong việc giáo dục, vận động nông dân, động viên cán bộ và đảng viên ở xã tự liên hệ kiểm điểm và xung phong gương mẫu trong việc bán thóc.

Đi đôi với việc vận động chính trị trong nông dân, cần tăng cường công tác quản lý thị trường thóc gạo chặt chẽ theo những luật lệ sẵn có. Riêng đối với hoạt động đầu cơ tích trữ thóc gạo của một số tư sản thành thị, phú nông và địa chủ, cần dựa vào sự phát hiện của quần chúng nông dân lao động, mà có thái độ xử trí thích đáng. Song, chú ý không được lẫn lộn việc đầu cơ tích trữ của các tầng lớp đó với việc dự trữ nhỏ để ăn của nông dân và thợ thủ công hoặc của các tầng lớp nhân dân lao động khác.

2. *Vụ chiêm năm nay khác với mọi năm, có tình trạng mậu dịch thu mua thóc khó khăn, trái lại bán gạo ra thì vượt mức kế hoạch nhiều. Do đó đi đôi với việc tích cực vận động*

thu mua thóc, cần quản lý chặt việc bán gạo ra của gạo dịch và hợp tác xã mua bán, làm sao vẫn bình ổn được giá gạo mà không bị tiêu hao nhiều lực lượng do nhu cầu giả tạo của một số người đã đủ hoặc thừa thóc ăn vẫn đọng gạo gạo dịch về ăn, do những nhu cầu chi dùng lãng phí như nấu rượu, hoặc do tư thương tìm mọi thủ đoạn rút gạo của gạo dịch để buôn đi bán lại.

Muốn thế, các địa phương cần tiến hành việc cung cấp có kế hoạch theo chỉ thị cụ thể của Bộ Thương nghiệp. Trước mắt, đây là vấn đề quan trọng nhất trong việc quản lý lương thực của Nhà nước, nên cần có sự chuẩn bị chu đáo và khẩn trương. Cần đặc biệt chú trọng việc tuyên truyền giải thích cho nhân dân hiểu rõ chủ trương của Chính phủ, không để vì tiến hành cung cấp có kế hoạch mà làm tăng thêm tâm lý lo ngại trong quần chúng tiêu thụ và làm cho nông dân càng co lại, không bán thóc ra nữa, dự trữ nhỏ phổ biến hơn.

Mặt khác, trong điều kiện lực lượng thóc gạo của Nhà nước nằm rải rác rất không đều ở các địa phương, *muốn bình ổn được giá gạo trong vụ giáp hạt sắp tới, các nơi tiêu thụ tập trung và ở các vùng nông thôn thiếu thóc, vấn đề quyết định là phải giải quyết được kịp thời việc vận chuyển thóc gạo từ nơi thừa bổ sung cho nơi thiếu.*

Các ngành có trách nhiệm ở Trung ương và ở địa phương (như Bộ Thương nghiệp và ngành gạo dịch lương thực, Bộ Giao thông Bưu điện và các cơ quan vận tải thủy, bộ, đường sắt) cũng như các cấp ủy địa phương *phải hết sức coi trọng vấn đề này.*

Công tác lương thực rất quan trọng và đang gặp những

khó khăn nhất định trong việc vận động thu mua cũng như trong việc quản lý bán ra. Yêu cầu các Liên khu ủy, Khu ủy, Thành ủy, Tỉnh ủy nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và tích cực thi hành có kết quả.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DIỆN MẶT
CỦA BAN BÍ THƯ GỬI XỨ ỦY NAM BỘ
VÀ LIÊN KHU ỦY V**

Ngày 25 tháng 7 năm 1958

**Nhận định tình hình Trung Cận Đông
và ảnh hưởng của nó tới miền Nam***

I- NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH TRUNG CẬN ĐÔNG

Tiếp theo cuộc khởi nghĩa của nhân dân Libăng, nhân dân Irắc đã làm cách mạng bãi bỏ chế độ quân chủ theo đuôi Mỹ, Anh, thành lập nước Cộng hoà Irắc. Đó là những sự kiện lịch sử lớn lao đã làm tình hình Trung Cận Đông chuyển biến sang cục diện mới. Sự thắng lợi của nhân dân Irắc cũng là thắng lợi của nhân dân các nước Trung Cận Đông, sẽ thúc đẩy mạnh phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực này. Miền Trung Cận Đông giữ một vị trí rất quan trọng về các mặt QS, CT, KT¹⁾, phong trào giải phóng dân tộc giành thêm một thắng lợi thì chủ nghĩa đế quốc đặc biệt là Mỹ, Anh càng suy yếu hơn nữa và phong trào giải phóng dân tộc toàn thế giới

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) QS, CT, KT: quân sự, chính trị, kinh tế (B.T).

nhất là ở Á - Phi và cả ở Trung Nam Mỹ sẽ phát triển mạnh mẽ thêm.

Trung Cận Đông còn quan trọng vì là nơi đế quốc dùng làm căn cứ để uy hiếp Liên Xô, đồng thời nối liền các khối quân sự của chúng từ Âu sang Á. Do đó, bọn đế quốc vội vã can thiệp vũ trang trắng trợn hòng dập tắt phong trào giải phóng dân tộc, cứu vãn quyền lợi của chúng. Hành động xâm lược của Mỹ - Anh làm cho tình hình thế giới trở nên rất nghiêm trọng. Vấn đề Trung Cận Đông trở thành trung tâm của tình hình thế giới hiện nay. Ở đây thể hiện nổi bật mâu thuẫn sâu sắc giữa chủ nghĩa đế quốc xâm lược và phong trào độc lập dân tộc đồng thời cũng thể hiện mâu thuẫn giữa hai phe đế quốc hiếu chiến và phong trào hoà bình dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Tình hình Trung Cận Đông chứng tỏ sự lớn mạnh không ngừng của phong trào độc lập dân tộc và khủng hoảng sâu sắc của phe đế quốc.

Đường lối của phe xã hội chủ nghĩa là ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc và kiên quyết gìn giữ hoà bình thế giới, cho nên phe ta không thể làm ngơ trước hành động xâm lược và gây chiến của đế quốc ở Trung Cận Đông.

Tình hình Trung Cận Đông đang diễn biến phức tạp và có thể có mấy khả năng phát triển như sau:

1. Bọn đế quốc Mỹ, Anh tiếp tục tăng thêm quân đội và vũ khí vào một số nước phụ thuộc ở Trung Cận Đông và châu Phi hòng bao vây và uy hiếp nước Cộng hoà Irắc và nước Cộng hoà Ả-rập thống nhất, ngăn cản phong trào độc lập dân tộc khởi lan ra các nước, giúp bọn bù nhìn tay sai đàn áp phong trào cách mạng ở các nước đó, đồng thời giúp vũ khí cho bọn phản cách mạng ở Irắc đánh lại Chính phủ Cộng hoà Irắc.

2. Sau khi đã tăng cường quân đội và vũ khí đến một mức nào đó ở Trung Cận Đông, Mỹ, Anh có thể giật dây bọn bù nhìn tay sai ở các nước chung quanh tấn công nước Cộng hoà Irắc, gây ra chiến tranh cục bộ ở Trung Cận Đông.

3. Do sự đấu tranh của nhân dân Arập và áp lực của phe xã hội chủ nghĩa, được sự ủng hộ của nhân dân thế giới, đế quốc Mỹ, Anh và tay sai không dám đánh Irắc. Tình hình sẽ giằng co phức tạp nhưng cuối cùng bọn đế quốc phải rút quân khỏi Trung Cận Đông và vấn đề được giải quyết một cách hoà bình.

4. Trong trường hợp xấu nhất, chiến tranh cục bộ ở Trung Cận Đông cũng có thể chuyển thành chiến tranh thế giới mới.

Trong tình hình hiện nay, bốn khả năng trên cùng tồn tại. Chính sách của ta là tích cực ủng hộ độc lập dân tộc Trung Cận Đông, kiên quyết giữ vững hoà bình, ngăn ngừa chiến tranh vì hiện nay giữa các chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là Mỹ đang khủng hoảng nghiêm trọng và bọn đế quốc đang ra sức chạy đua vũ trang thì chiến tranh cục bộ dễ có khả năng chuyển thành chiến tranh thế giới. Vì vậy Chính phủ Liên Xô đề nghị họp Hội nghị những người đứng đầu các nước Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Ấn Độ và Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, đồng thời đòi Hội đồng Bảo an sử dụng quyền hạn của mình bắt buộc Mỹ, Anh rút khỏi Libăng và Giócđani và nếu cần triệu tập Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc.

Tình hình hiện nay vẫn căng thẳng và đang diễn biến phức tạp, phe ta và nhân dân thế giới vẫn phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, tích cực đề phòng, sẵn sàng đối phó với mọi hành động điên cuồng phiêu lưu của bọn đế quốc gây chiến.

II- ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI MIỀN NAM VÀ MẤY VIỆC CẦN CHÚ Ý Ở MIỀN NAM

1. Đẩy mạnh tuyên truyền chống Mỹ: Tình hình Trung Cận Đông làm cho đồng bào ta ở miền Nam thấy rõ thêm mặt nạ đế quốc Mỹ, do đó phong trào chống Mỹ ở MN có điều kiện phát triển mạnh và bao gồm nhiều tầng lớp rộng rãi. Tình hình ấy làm cho nội bộ bọn đế quốc nhất là Mỹ, Pháp ở MN vì tranh giành quyền lợi ở MN sẽ mâu thuẫn hơn. Nội bộ bọn Diệm thêm hoang mang, mâu thuẫn và phân hoá thêm. Mỹ - Diệm sẽ bị mất tin tưởng trong một số người xưa nay bám theo chúng và như thế chúng sẽ cô lập hơn.

Dựa vào nội dung Công hàm 7-3, bản Tuyên bố ngày 8-5 và Lời kêu gọi của Mặt trận Tổ quốc TW nhân dịp 20-7 vừa rồi tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân đẩy mạnh ý thức chống Mỹ. Cần viết hoặc in thật nhiều lời kêu gọi của MTTQ¹⁾ phát trong nhân dân và gửi cho nhân viên chính quyền và quân đội MN.

Về đấu tranh chống Mỹ, cần nghiên cứu kỹ và áp dụng cụ thể Chỉ thị số 23/H ngày 21-5 của BBT theo hoàn cảnh của mỗi nơi cho thiết thực. Và để chuẩn bị đối với kỳ Q.hội²⁾ năm tới của Diệm, cần nghiên cứu Chỉ thị ngày 22-7 để có thì giờ chuẩn bị quần chúng ngay từ bây giờ.

2. Đề phòng khiêu khích, tránh bộc lộ cơ sở, triệt để áp dụng nguyên tắc bí mật về tổ chức và lãnh đạo đấu tranh: Để đề phòng và đặt phong trào cách mệnh ở MN trong tình hình đang biến chuyển bất lợi cho chúng, làm hàng ngũ chúng hoang mang, bọn Mỹ - Diệm sẽ khiêu khích và đàn áp phong

1) MTTQ: Mặt trận Tổ quốc (B.T).

2) Q.hội: Quốc hội (B.T).

trào. Cũng có thể bọn Pháp xúi giục bọn thân Pháp (gần đây có hoạt động), gây khiêu khích để chúng thúc ép bọn Mỹ - Diệm và nhân cơ hội ấy bọn Mỹ - Diệm sẽ đàn áp phong trào, nên cán bộ ta phải hết sức sáng suốt tránh khiêu khích. Phải hết sức bảo tồn lực lượng, tránh bộc lộ cơ sở và triệt để áp dụng nguyên tắc bí mật về tổ chức và lãnh đạo đấu tranh.

3. Kiểm tra kỹ tổ chức và cơ sở của ta. Trong tình hình hiện nay làm cho địch đề phòng hơn. Chúng giữ quân đội tại ngũ như ở Quân khu 2 và 3, một số công chức cao cấp không được đi xa, v.v., đề phòng đối phó với phong trào quần chúng. Có thể chúng sẽ bắt bố tràn lan, vì chúng đã chỉ thị kiểm tra trong quân đội và cơ quan chính quyền, do đó ta phải khép chặt hàng ngũ của ta, mạnh dạn thay đổi cán bộ nếu cần, không để địch phá cơ sở ta. Việc ăn ở, đi lại, giấy tờ phải hết sức thận trọng, không thể khinh địch.

4. Về lãnh đạo tư tưởng - Cần nhận rõ đường lối chung của phe ta hiện nay là gìn giữ hoà bình. Tình hình Trung Cận Đông càng làm cho ta thấy rõ lực lượng đấu tranh chính trị và khả năng hoà bình thống nhất nước nhà. Nhưng không phải vì thế mà nôn nóng, lạc quan tếu, khinh địch, chủ quan trở lại tư tưởng đấu tranh võ trang, muốn giải quyết mau V.đề¹⁾ thống nhất bằng chiến tranh là rất nguy hiểm, chỉ có tập hợp rộng rãi lực lượng quần chúng đấu tranh chống Mỹ-Diệm từ thấp lên cao, xây dựng thực lực cách mạng của quần chúng, tập hợp lực lượng đấu tranh chính trị mạnh mẽ, chúng ta mới có thể thay đổi cục diện chính trị ở miền Nam để hoà bình thống nhất đất nước.

Một mặt khác, phải chống tư tưởng bi quan, thiếu tin tưởng ở khả năng đấu tranh chính trị để hoà bình thống nhất

1) V.đề: vấn đề (B.T).

nước nhà, hoặc tiêu cực chờ đợi làm giảm sút chí khí phấn đấu, khắc phục khó khăn gian khổ đưa phong trào cách mệnh tiến lên. Phải ra sức tuyên truyền giáo dục làm cho đảng viên và quần chúng thấy rõ sức mạnh của phe ta, của phong trào cách mệnh giải phóng dân tộc hiện nay, những thắng lợi trong nước ta, thấy rõ sự suy sụp không gì cứu vãn được của phe đế quốc, sự cô lập của Mỹ - Diệm ở MN để làm cho đảng viên và quần chúng càng phấn khởi cách mệnh, tin tưởng ở thắng lợi mà ra sức phấn đấu anh dũng và bền bỉ cho sự nghiệp thống nhất. Không lạc quan tếu, phiêu lưu, làm bộc lộ lực lượng để địch đánh trúng đích, phá hoại phong trào, nhưng cũng không rụt rè không dám đấu tranh làm co hẹp phong trào. Tư tưởng cán bộ, đảng viên phải được thông suốt thì ta mới đưa phong trào tiến lên đúng mức, vững chắc và mạnh mẽ.

*
* *

Trên đây tóm tắt mấy ý kiến chính theo sơ bộ nhận định của Bộ Chính trị. Tình hình Trung Cận Đông đang diễn biến cần phải theo dõi thêm. Các anh nghiên cứu và tùy theo hoàn cảnh địa phương có kế hoạch lãnh đạo tư tưởng cho sát với đảng viên và quần chúng.

Trong tình hình hiện nay, TW cần nắm rõ tình hình MN mau lẹ và kịp thời. Cần chấn chỉnh ngay phương tiện và cơ quan liên lạc để thường xuyên báo cáo tình hình cho TW.

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
Số 49-NQ/TW**

**Về một số vấn đề kinh tế tài chính cấp bách
có liên quan đến việc thực hiện kế hoạch
nhà nước 1958**

(Từ ngày 30-7 đến ngày 1-8-1958)

Sau khi nghe báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước trong sáu tháng đầu năm 1958, Bộ Chính trị đã nhận định về tình hình thực hiện kế hoạch và chú trọng nêu lên một số vấn đề kinh tế tài chính cấp bách để các ngành và các địa phương nhận rõ đặng ra sức cố gắng bảo đảm hoàn thành kế hoạch nhà nước 1958.

I- NHẬN XÉT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH

1. So với sáu tháng đầu năm 1957, các ngành đều có nhiều cố gắng và nói chung đều có tiến bộ, nhưng so với kế hoạch sáu tháng đầu năm 1958, các ngành đều không thực hiện đúng kế hoạch.

Về nông nghiệp:

Sản lượng lương thực vụ chiêm đạt 80% so với kế hoạch, hoa màu (ngô, khoai, sắn) chỉ đạt trên dưới 70% mức kế hoạch.

Về công nghiệp:

Giá trị tổng sản lượng mới đạt 98,7% kế hoạch sáu tháng đầu năm.

Về thương nghiệp:

Nội thương: mua vào mới đạt 87%, bán ra mới đạt 94,7% kế hoạch sáu tháng đầu năm.

Về xây dựng cơ bản:

Các Bộ Công nghiệp, Kiến trúc, Thủy lợi, Giao thông Bưu điện, Thương nghiệp, mới đạt 40% kế hoạch cả năm.

2. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên là do khuyết điểm của lãnh đạo, khuyết điểm của cơ quan trực tiếp phụ trách (các bộ, các ngành, các địa phương) và khuyết điểm của các cấp uỷ đảng và Uỷ ban hành chính các cấp chưa coi trọng đầy đủ việc lãnh đạo công tác kinh tế tài chính, chưa quán triệt phương châm lấy sản xuất nông nghiệp làm chính, trong nông nghiệp lấy sản xuất lương thực làm chính.

Ngoài nguyên nhân chủ yếu nói trên, còn có những khó khăn khách quan, như hạn hán đối với vụ chiêm vừa qua, nhưng phải nhấn mạnh nguyên nhân chủ quan, nghĩa là khuyết điểm về phía lãnh đạo để ra sức sửa chữa, do đó mà khắc phục khó khăn khách quan.

3. Qua quá trình thực hiện kế hoạch sáu tháng đầu năm, chúng ta thấy rõ, chỉ tiêu của kế hoạch 1958 là thích hợp, nếu cố gắng đầy đủ, thì nhất định thực hiện được. Cho nên mặc dầu kế hoạch sáu tháng đầu năm không được thực hiện đầy đủ, nhưng nếu từ nay đến cuối năm, chúng ta quyết tâm sửa chữa khuyết điểm và cố gắng đầy đủ, thì chắc chắn sẽ hoàn thành được kế hoạch nhà nước 1958.

II- NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ TRỌNG ĐỂ ĐẢM BẢO HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 1958

Kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch cũng như toàn bộ tình hình kinh tế tài chính hiện nay, chúng ta thấy nổi bật một số vấn đề sau đây:

Trước tiên là vụ mùa.

Do vụ chiêm vừa qua sút kém, cho nên vụ mùa này càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng và toàn thể đảng viên cần nhận rõ tính chất đặc biệt quan trọng của vụ mùa năm nay về mọi mặt kinh tế và chính trị, đối với nông thôn và đối với thành thị, đối với năm nay, năm đầu của kế hoạch ba năm và đối với các năm sau.

Ngoài vấn đề sản xuất vụ mùa, chúng ta còn phải chú trọng một số vấn đề cấp bách hiện nay như vấn đề việc làm và đời sống của những người sản xuất nhỏ ở thành thị, nhất là tiểu thương, vấn đề đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản và một số vấn đề về hoạt động của thương nghiệp quốc doanh.

1. *Kiên quyết thực hiện vụ mùa thắng lợi*

Trước mắt và trong những tháng sắp tới, đó là khẩu hiệu chính của toàn Đảng và toàn dân, khẩu hiệu chính của miền Bắc.

Vụ chiêm vừa qua có sút kém, cho nên vụ mùa phải đảm bảo thu hoạch tốt để bù vụ chiêm, để thực hiện kế hoạch nhà nước về sản xuất lương thực, sản xuất thóc. Phải cố gắng vượt kế hoạch.

Phải kiên quyết cấy đủ diện tích đã ghi trong kế hoạch của địa phương, kế hoạch của tỉnh, của huyện, của xã.

Phải kiên quyết thi hành mọi biện pháp để thực hiện

năng suất đã ghi trong kế hoạch của địa phương, kế hoạch của tỉnh, của huyện, của xã.

Phải kiên quyết thực hiện những mức (về diện tích, năng suất, về phân, về thủy lợi, v.v.), mà các địa phương đã nhận, đã ghi trong kế hoạch địa phương, đã nêu ra trong lúc thách thi đua, nhận thi đua. Về năng suất, theo mức mà các tỉnh đã nhận, thì năng suất trung bình vụ mùa là 2 tấn. Nhiều tỉnh, nhiều huyện đã nhận mức cao hơn 2 tấn. Vậy chúng ta quyết đạt mức trung bình 2 tấn ở toàn miền Bắc. Các địa phương phải cố gắng vượt mức này.

Vụ mùa là cơ hội rất tốt để tiến hành việc tổ chức và củng cố tổ đổi công, hợp tác xã nông nghiệp. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các địa phương phải kết hợp công tác này với sản xuất vụ mùa. Phải đặc biệt chú trọng củng cố đi đôi với phát triển để nâng cao chất lượng tổ đổi công và hợp tác xã.

Thực hiện vụ mùa thắng lợi là chăm lo mùa lúa, đồng thời phải chăm lo các loại lương thực phụ, chăm lo trồng ngô, khoai, sắn ở bất cứ nơi nào trồng được. Các địa phương phải coi trọng việc trồng ngô, khoai, sắn và tranh thủ mọi khả năng để làm việc này, nhất là ở những nơi mà nhân dân đang thiếu ăn cần phải đặc biệt chú trọng.

Công tác sản xuất vụ mùa và công tác phòng lụt, chống lụt phải kết hợp chặt chẽ với nhau.

Hiện nay và trong thời gian một tháng nữa, chúng ta phải đặc biệt chú trọng công tác phòng lụt và chống lụt. Ở những địa phương có đê, việc củng cố đê, kè, cống và làm mọi công tác chuẩn bị nhằm phòng lụt và chống lụt phải được xúc tiến khẩn trương và tích cực hơn nữa. Khi nào có báo động số ba, phải coi đó là công tác trung tâm đột xuất của địa

phương, phải huy động toàn lực và tập trung lãnh đạo công tác hộ đê, phòng lụt, chống lụt.

Các Tỉnh uỷ phải chịu trách nhiệm trước Trung ương về công tác phòng lụt và chống lụt.

Bộ Chính trị nhắc tất cả các cơ quan của Đảng và Nhà nước nâng cao ý thức của mình đối với sự quan trọng to lớn của sản xuất nông nghiệp, sản xuất lương thực của vụ mùa năm nay và ra sức, trong phạm vi phụ trách của mình, phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất lương thực, phục vụ vụ mùa, tích cực góp phần vào thắng lợi của vụ mùa.

Từ lúc bắt đầu vụ mùa đến nay chúng ta đã dần dần gây được một phong trào quần chúng rộng rãi, sôi nổi. Chúng ta phải tiếp tục đẩy phong trào ấy tiến tới rộng rãi hơn, sôi nổi hơn nhằm thực hiện mọi biện pháp cần thiết, kiên quyết thực hiện vụ mùa thắng lợi. Kinh nghiệm của tất cả mọi nơi đều chứng tỏ lực lượng của quần chúng nhân dân là rất to lớn, là vô cùng, vô tận, lực lượng ấy sẽ giúp chúng ta giải quyết mọi khó khăn, làm được mọi việc, đảm bảo vụ mùa thắng lợi.

Hiện nay, vào cuối đợt cấy lúa, ở một số địa phương vừa cấy đủ diện tích, tư tưởng chủ quan, tự mãn đã nảy nở, còn ở những nơi hạn nặng thì tư tưởng mệt mỏi, ỷ lại, chờ trời, khá phổ biến. Tư tưởng bảo thủ, ngại khó vẫn còn trong nhân dân và nhất là trong cán bộ. Cần phải nhận rõ rằng cuộc đấu tranh để thực hiện vụ mùa thắng lợi mới chỉ ở bước đầu, khó khăn trở ngại còn nhiều, đòi hỏi những cố gắng vượt bậc và liên tục. Cần nắm vững lãnh đạo tư tưởng, kịp thời phát hiện và giải quyết các tư tưởng lệch lạc.

Toàn Đảng ta, tất cả đảng viên ở nông thôn, toàn thể các chi bộ xã đều phải quyết tâm phấn đấu giành thắng lợi của vụ mùa, ra sức động viên, tổ chức, lãnh đạo quần chúng tích

cực và hăng hái tham gia cuộc đấu tranh này, nhất là ra sức tổ chức thi đua để khuyến khích mọi người phát huy năng lực và sáng kiến.

Để trực tiếp lãnh đạo sản xuất vụ mùa, nhiều đồng chí Tỉnh uỷ viên và cán bộ tỉnh đã về xã tham gia sản xuất với nhân dân. Đó là một việc làm mới và tốt, cần phải quyết tâm tiếp tục đi sát quần chúng hơn nữa.

Các đồng chí Trung ương Đảng cũng tiếp tục đi các địa phương để cổ động sản xuất vụ mùa và giúp địa phương giải quyết những khó khăn trong việc đảm bảo vụ mùa thắng lợi.

Để góp một phần vào việc ổn định tư tưởng quần chúng, đẩy mạnh tăng năng suất vụ mùa, công tác thuế nông nghiệp năm nay cần cố gắng cố định sản lượng. Tỉnh nào đã điều chỉnh sản lượng xong, Bộ Tài chính cần kịp thời phê chuẩn và tuyên bố cố định sản lượng để quần chúng yên tâm sản xuất. Trong một tỉnh, có huyện nào hoặc trong một huyện có những xã đã điều chỉnh xong, thì Bộ Tài chính cần kịp thời phê chuẩn và tuyên bố cố định sản lượng để động viên và khuyến khích những nơi khác. Nơi nào chưa điều chỉnh xong cần cố gắng làm xong trong vụ mùa này.

2. Đối với người sản xuất nhỏ, người tiểu thương ở thành thị

Đây là một vấn đề lớn và phức tạp.

Đảng ta phải có chính sách toàn diện đối với những tầng lớp tiểu tư sản ở thành thị.

Hiện nay một số cơ quan có trách nhiệm đương nghiên cứu chính sách ấy. Cần xúc tiến việc nghiên cứu này.

Trong lúc chờ đợi chính sách toàn diện này, chúng ta cần nhìn thấy và giải quyết một số vấn đề trước mắt: vấn đề việc

làm, vấn đề thu nhập, vấn đề đời sống, vấn đề tư tưởng của dân nghèo và quần chúng tiểu tư sản ở thành thị.

Yêu cầu giải quyết trước mắt là giảm bớt khó khăn trong đời sống của tầng lớp dân nghèo và quần chúng tiểu tư sản ở thành thị, nhất là của tiểu thương bằng những biện pháp có thể làm ngay và những biện pháp còn phải nghiên cứu thêm một cách khẩn trương để làm sau một thời gian ngắn.

Những biện pháp có thể làm ngay gồm ba mặt sau đây:

1. Về một số loại thuế như thuế doanh thu, thuế thực lãi, cần nghiên cứu và thực hiện chính sách miễn giảm thích đáng cho những người dân nghèo và tiểu thương, vì tình hình khó khăn trong đời sống của họ. Cần phải nhận rõ chủ trương chống thất thu chủ yếu nhằm vào hộ nhỏ là một chủ trương không đúng. Phải bỏ việc truy thu đối với tiểu thương.

2. Mật dịch quốc doanh xét việc sử dụng những người tiểu thương, trong tổ chức mật dịch hoặc trong mọi việc buôn bán, với tinh thần chiếu cố việc làm và đời sống của họ.

3. Trong việc gia công, mật dịch quốc doanh phải chiếu cố đúng mức lợi ích của Nhà nước và lợi ích, đời sống của người thợ thủ công.

Tinh thần của những biện pháp kể trên là quan tâm đến công ăn việc làm, số thu nhập, đời sống của các hàng sản xuất nhỏ, tiểu thương ở thành thị; vì họ là quần chúng lao động ở thành thị, là bạn đồng minh lâu dài của giai cấp công nhân. Phải nhận rõ đây là một vấn đề chính trị cần coi trọng. Tất nhiên là việc thi hành những biện pháp kể trên sẽ không ảnh hưởng gì đến những chính sách lớn của chúng ta, chính sách phát triển đúng mức mật dịch quốc doanh, chính sách quản lý tư thương, chính sách quản lý thành thị.

Đồng thời chúng ta phải nghiên cứu để thi hành càng

sớm càng tốt những biện pháp nhằm giải quyết việc làm, giải quyết nghề nghiệp, đời sống cho các hạng tiểu tư sản thành thị. Phương hướng chủ yếu là đưa họ vào sản xuất, sản xuất hàng thủ công để xuất khẩu, sản xuất công nghiệp, làm công trong các ngành kiến trúc, đi sản xuất nông nghiệp ở các vùng nông nghiệp. Phải nhận rõ rằng chỉ có mạnh dạn đi theo phương hướng này mới thật sự giải quyết vấn đề nghề nghiệp và đời sống của các hạng tiểu tư sản thành thị. Cho nên phải nghiên cứu và giải quyết vấn đề một cách khẩn trương và vững chắc. Chúng ta có rất nhiều khả năng về mặt này. Mấu chốt là biết tổ chức và quyết tâm giải quyết.

Ban Kinh tế Trung ương có trách nhiệm thảo luận với các đồng chí phụ trách các ngành có liên quan để thi hành mọi chủ trương kể trên.

*

* *

Ngoài hai vấn đề trên, đối với các vấn đề khác, Bộ Chính trị nhấn mạnh những điểm sau đây:

1. *Xây dựng cơ bản*, phải thấy sự quan trọng của xây dựng cơ bản về mọi mặt để cố gắng vượt bậc xúc tiến xây dựng cơ bản. Đồng thời phải nhằm những khó khăn, trở ngại mà chúng ta đương gặp trong xây dựng cơ bản để ra sức khắc phục. Phải rất coi trọng xây dựng cơ bản về kinh tế, sản xuất, đồng thời phải coi trọng đúng mức đến xây dựng cơ bản về văn hoá, hành chính, dân dụng. Phải quan tâm đến xây dựng cơ bản dân dụng.

2. *Thương nghiệp quốc doanh*. Trong sáu tháng qua, thương nghiệp quốc doanh đã có những tiến bộ trong việc phát triển quốc doanh, bình ổn vật giá và giúp cải thiện dân

sinh. Nhưng có khuyết điểm là chưa thực hiện được đầy đủ kế hoạch mua vào và bán ra, việc sắp xếp tiểu thương chưa được tốt.

Phải khắc phục khó khăn và khuyết điểm để thực hiện tốt kế hoạch nhà nước. Thương nghiệp quốc doanh cần được củng cố và phát triển đúng mức để lãnh đạo thị trường. Đồng thời phải quan tâm giải quyết công ăn việc làm và đời sống của tiểu thương, chú ý tổ chức, sắp xếp và giáo dục họ, giải quyết đúng đắn quan hệ giữa thương nghiệp quốc doanh với người sản xuất và buôn bán nhỏ.

Hiện nay vụ chiêm sút kém, có ảnh hưởng đến vấn đề lương thực, cho nên việc quản lý lương thực là rất trọng yếu, phải làm chắc và tốt. Ngoài ra, mậu dịch quốc doanh còn phải ra sức giải quyết vấn đề thu mua một số nông sản cho nông dân, vấn đề khai thác và cung cấp tre, nứa, lá cho đồng bằng, vấn đề bán một số hàng công nghiệp phẩm đương ứ đọng.

Quan hệ giữa mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán phải được giải quyết tốt hơn.

Các cấp uỷ đảng phải tăng cường lãnh đạo công tác thương nghiệp.

3. *Công nghiệp và giao thông bưu điện*, phải ra sức thực hiện kế hoạch. Phải cố gắng nâng cao chất lượng của sản phẩm, của việc tăng năng suất lao động và hạ giá thành.

Đối với tất cả các ngành, Bộ Chính trị nhấn mạnh một số điều chưa được coi trọng: nâng cao ý thức kỷ luật, quy định chế độ trách nhiệm, thực hiện chính sách thưởng phạt đúng đắn, đề phòng và kịp thời trừng trị những hoạt động phá hoại.

Phải chú trọng củng cố các chi bộ và tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên ở các xí nghiệp để đảm bảo thực hiện kế hoạch.

III- TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC KINH TẾ TÀI CHÍNH

Để thực hiện những công tác trên, đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch 1958, chúng ta phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, của cấp uỷ đảng từ trung ương đến xã, đến xí nghiệp, đến cửa hàng. Tăng cường lãnh đạo của Đảng là tăng cường về ba mặt: tư tưởng, chính sách, tổ chức. Trước mắt phải coi trọng lãnh đạo về mặt tư tưởng và chính sách, đề phòng và phản đối khuynh hướng công tác kinh tế tài chính thoát ly chính trị, thoát ly lập trường của Đảng, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống và tinh thần của quần chúng, nhất là quần chúng lao động ở nông thôn và thành thị.

Lãnh đạo của Đảng về kinh tế tài chính phải nhằm gây phấn khởi tin tưởng, gây nhiệt tình xã hội chủ nghĩa trong nhân dân, trước tiên trong giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 98-CT/TW, ngày 15 tháng 8 năm 1958

Về vấn đề đối phó với âm mưu của địch định gây di cư và đưa gián điệp, biệt kích ra miền Bắc

Qua những tin tức nhận được gần đây, bọn Mỹ - Diệm đang ráo riết chuẩn bị tung gián điệp biệt kích ra miền Bắc; chúng định lợi dụng bọn phản động trong giáo dân để kích động vấn đề di cư hòng phá rối miền Bắc, phá ảnh hưởng của ngày kỷ niệm 19-8 và 2-9 của ta. Vì vậy, các cấp uỷ các địa phương nhất là những nơi có đông đồng bào giáo dân phải hết sức cảnh giác với âm mưu này của kẻ địch.

Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ chú trọng mấy công tác dưới đây:

1. Phải có kế hoạch cụ thể để phòng chúng tung gián điệp, biệt kích ra miền Bắc (bằng đường máy bay, bằng đường biển, hay qua biên giới) và để phòng chúng gây những vụ đột xuất như di cư, biểu tình, v.v.. Kế hoạch cần có trọng điểm tuỳ theo tình hình chính trị phức tạp ở địa phương.

2. Kẻ địch có thể gây khiêu khích, để khi ta đối phó không khéo thì chúng có thể nhân đó mà kích động quần chúng, gây những vụ đột xuất. Cho nên các cấp uỷ phải bình tĩnh, nắm vững tình hình, tránh khiêu khích của địch.

3. Khu uỷ IV và Đảng uỷ khu vực Vĩnh Linh cần chú ý nắm vững tình hình địch bên kia giới tuyến và cần lãnh đạo các lực lượng bộ đội, công an, tăng cường việc kiểm soát, bố trí lực lượng nhưng không làm cản trở cho sinh hoạt quần chúng.

4. Tổng Quân uỷ và Đảng đoàn Bộ Công an cần chỉ đạo các cấp bộ đội và công an các địa phương cùng cấp uỷ địa phương cùng nhau nghiên cứu kế hoạch kịp thời đề phòng và đối phó với tình hình có thể xảy ra.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 154-TT/TW, ngày 16 tháng 8 năm 1958

Về việc bỏ hẳn chủ trương hợp tỉnh và những công tác cần làm từ nay cho đến khi giải thể cấp khu

Trước đây, Bộ Chính trị có đề ra chủ trương nghiên cứu việc hợp các tỉnh quá nhỏ ở đồng bằng mà tính chất kinh tế giống nhau và điều chỉnh lại địa giới một số tỉnh, huyện sau khi bỏ cấp khu ở đồng bằng để thuận tiện cho sự lãnh đạo của Trung ương và cho việc phát triển kinh tế và văn hoá của địa phương (Nghị quyết số 40, tháng 4-1958 của Bộ Chính trị về vấn đề kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế và điều chỉnh cán bộ).

Đến nay, sau khi nghiên cứu kỹ tình hình và căn cứ vào ý kiến của địa phương và các ngành, Bộ Chính trị nhận thấy vấn đề hợp tỉnh là không thích hợp, vì những lẽ như sau:

1. Mỗi tỉnh dù to hay nhỏ đều có một quá trình lịch sử, một truyền thống đấu tranh cách mạng và có những phong tục, tập quán riêng. Nhân dân trong tỉnh vốn có quan hệ với nhau từ lâu đời về mọi mặt sinh hoạt: chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội. Nay tiến hành việc hợp tỉnh thì sẽ gây nên

một sự đảo lộn trong đời sống của quần chúng, làm xao trộn tư tưởng của nhân dân và cán bộ.

Hơn nữa, sau tám, chín năm kháng chiến và sau cải cách ruộng đất, tư tưởng của quần chúng còn có chỗ chưa hoàn toàn ổn định, cho nên chúng ta cần tranh thủ ổn định tình hình, ổn định tư tưởng và đời sống của quần chúng, tạo nên một không khí phấn khởi, hăng hái sản xuất để củng cố miền Bắc vững mạnh, vì thế, đặt vấn đề hợp tỉnh lúc này là không thích hợp.

2. Nhiệm vụ trung tâm hiện nay của ta là xây dựng kinh tế, chủ yếu là nông nghiệp, cho nên để các tỉnh như hiện nay cũng không trở ngại gì cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp. Trái lại, nếu hợp tỉnh thì việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhà nước 1958 cũng như chuẩn bị kế hoạch nhà nước cho những năm sau của các tỉnh sẽ gặp nhiều trở ngại, khó khăn.

3. Về mặt tổ chức, nếu hợp tỉnh thì cũng giải quyết được một số cán bộ để tăng cường cho các tỉnh hiện đang thiếu, song cũng có mặt không lợi là: căn cứ vào trình độ và khả năng của cán bộ ta hiện nay, nếu để một tỉnh quá rộng, dân số quá đông thì sự lãnh đạo sẽ gặp nhiều lúng túng, khó khăn. Vả lại, đường giao thông liên lạc ở nhiều nơi chưa thuận tiện cũng trở ngại cho sự lãnh đạo của địa phương.

Căn cứ vào những lý do kể trên, Bộ Chính trị quyết định bỏ chủ trương hợp tỉnh và cũng không đặt ra vấn đề nghiên cứu việc hợp tỉnh nữa. Trừ một vài vùng riêng biệt như khu Lao - Hà - Yên và khu Hồng Quảng, thì sẽ có kế hoạch điều chỉnh một vài huyện thuộc khu Hồng Quảng mà không có quan hệ trực tiếp tới vùng mở vào tỉnh Kiến An và sáp nhập tỉnh Hà Giang vào Khu tự trị Việt Bắc (bỏ khu Lao - Hà -

Yên), để thuận tiện cho việc chỉ đạo phát triển kinh tế và văn hoá của địa phương.

Để đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương đối với các tỉnh được chặt chẽ sau khi bỏ cấp khu, các cấp và các ngành cần phải làm mấy việc như sau:

1. Trong dịp bỏ cấp khu, Ban Tổ chức Trung ương phải có kế hoạch tăng cường cán bộ chỉ đạo cho cấp uỷ tỉnh và cho các ngành của tỉnh, đồng thời nghiên cứu giúp Trung ương quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cấp tỉnh, thực hiện chế độ phân cấp quản lý các mặt công tác trong phạm vi có thể được; khắc phục tình trạng tập trung quá nhiều công việc sự vụ lên Trung ương.

Các Tỉnh uỷ phải có kế hoạch củng cố cấp huyện bằng cách đưa một số cán bộ của tỉnh về hoặc đề bạt một số cán bộ xã bổ sung vào Huyện uỷ và các ngành ở huyện, đảm bảo có đủ số cán bộ cần thiết để chỉ đạo công tác trong huyện.

Đối với cấp xã thì thông qua việc bầu cử chi uỷ mà tiến hành củng cố chi bộ xã.

2. Các ngành ở Trung ương cần phải thông qua việc thực hiện kế hoạch kiện toàn tổ chức mà điều chỉnh cán bộ để tăng cường cho ngành dọc ở tỉnh; khắc phục tình trạng tập trung cán bộ quá nhiều lên Trung ương.

3. Việc bỏ cấp khu phải tiến hành một cách có kế hoạch, đảm bảo cho việc nắm tình hình và chỉ đạo công tác của Trung ương đối với các tỉnh được thông suốt, tránh làm một cách đột ngột. Riêng đối với Khu IV, vì ở xa Trung ương, cho nên cần phải có một hình thức quá độ trong thời gian nhất định (Ban cán sự) để giúp Trung ương kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn công tác cho các tỉnh (Ban Tổ chức Trung ương cùng với các cơ quan có liên quan của Đảng và chính quyền ở

Trung ương có trách nhiệm nghiên cứu kế hoạch thực hiện việc bỏ cấp khu và tổ chức chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ đến cấp tỉnh, đồng thời nghiên cứu và đề nghị với Trung ương về quyền hạn, nhiệm vụ của Ban cán sự Khu IV...).

Nhận được Thông tri này, các cấp và các ngành giải thích cho cán bộ nhận rõ, đồng thời có kế hoạch cụ thể để thực hiện những điểm nói trên.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 155-TT/TW, ngày 18 tháng 8 năm 1958

Về việc ổn định sản lượng tính thuế nông nghiệp và về việc miễn giảm thuế công thương nghiệp đối với tầng lớp sản xuất nhỏ và buôn bán nhỏ

Sau khi nhận định tình hình kinh tế tài chính trong sáu tháng đầu năm 1958, về mặt thuế, Bộ Chính trị và Hội đồng Chính phủ đã quyết định:

1. *Tranh thủ hoàn thành về căn bản việc ổn định sản lượng tính thuế nông nghiệp trước vụ gặt mùa 1958*, nhằm động viên nông dân hăng hái sản xuất và trước mắt để gây đà phấn khởi đẩy mạnh sản xuất vụ mùa.

2. *Kịp thời thi hành việc miễn giảm thuế đối với tầng lớp sản xuất nhỏ và buôn bán nhỏ một cách khẩn trương và tương đối rộng rãi*, để chiếu cố đời sống của họ đang gặp khó khăn, tỏ rõ sự quan tâm của Đảng và Chính phủ; nhưng phải *đúng mức* để tránh gây những hậu quả không tốt đối với việc thực hiện các chính sách lớn, quản lý thành phố, quản lý thị trường, cải tạo công thương nghiệp tư doanh, đóng góp công bằng hợp lý giữa các tầng lớp nhân dân, v.v..

Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 405-TTg, ngày 15-

8-1958 và số 406, ngày 17-8-1958 và Bộ Tài chính đã hướng dẫn về biện pháp thi hành.

Các cấp uỷ địa phương nghiên cứu kỹ các chỉ thị của Chính phủ để nắm vững mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, phương châm về mỗi chủ trương để thi hành cho đúng. Đây là những công tác khá phức tạp, lại phải tiến hành khẩn trương trong hoàn cảnh các địa phương bận nhiều công tác quan trọng khác; do đó, cần phải lãnh đạo và tổ chức thực hiện chu đáo; kiên quyết khắc phục các khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn đã định.

Phải đặc biệt coi trọng công tác lãnh đạo tư tưởng cán bộ và giáo dục quần chúng, đề phòng những xu hướng không đúng như trong các chỉ thị của Thủ tướng phủ đã nêu rõ.

Trong quá trình thực hiện các chủ trương trên đây, gặp khó khăn gì, các địa phương báo cáo ngay để Trung ương kịp thời có biện pháp giải quyết.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ GỬI XỨ UỶ NAM BỘ

Số 33/4, ngày 20 tháng 8 năm 1958

Thông báo tình hình Nam Bộ và chủ trương công tác*

Trong năm qua địch tăng cường đàn áp khủng bố ở Nam Bộ. Chúng đem áp dụng các kinh nghiệm đàn áp phong trào Khu V, lấy tỉnh Mỹ Tho làm thí điểm, tập trung lực lượng cán bộ ở đây, càn đi càn lại lâu ngày ở một nơi cốt đánh phá cho được cơ sở ta. Phương pháp này nhất định chúng sẽ đem làm ở các nơi khác. Với những tổn thất đáng tiếc của Mỹ Tho và một số nơi, chúng ta biết thêm phương pháp của địch đồng thời thấy rõ khuyết điểm của bản thân ta. Các anh cần rút các kinh nghiệm này để chỉ đạo đối phó với địch cho có hiệu quả. Vấn đề căn bản nhất hiện nay là phải tiếp tục củng cố chi bộ cho thật vững, về tư tưởng thông suốt đường lối, về tổ chức đảm bảo thật tinh giản và bí mật.

Theo báo cáo các anh, có những chi bộ khi giặc đến các đảng viên không phải trốn tránh hoặc rời xã, mà ở lại đó hoà mình trong quần chúng, lãnh đạo đấu tranh với địch, cùng

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

với quần chúng kéo lên huyện, tỉnh, v.v.. Xây dựng chi bộ được như thế là rất vững. Nhưng chi bộ hiện nay phần lớn chưa được bí mật, cần phải tích cực củng cố các chi bộ cho được như trên.

Trong hoàn cảnh miền Nam hiện nay, vấn đề che giấu lực lượng là hết sức quan trọng. Trong chỉ đạo đấu tranh cần phải thận trọng, tránh phô trương làm bộc lộ lực lượng. Có khi trong đấu tranh ta thắng lợi trước mắt nhưng nếu lực lượng bị bộc lộ thì sẽ khó khăn về sau. Cho nên cần luôn luôn nắm vững phương châm: khéo công tác, khéo che giấu lực lượng, trường kỳ tồn tại, càng đấu tranh càng phát triển cơ sở.

Muốn đưa phong trào lên căn bản là phải triệt để lợi dụng hợp pháp như thế cơ sở mới không thoát ly quần chúng, phong trào mới có thể rộng và mạnh. Việc sử dụng hình thức bất hợp pháp cũng cần thiết nhưng phải cân nhắc kỹ và làm có chừng mực để không bộc lộ lực lượng.

Sắp tới địch sẽ tiếp tục tăng cường khủng bố, áp dụng rộng ra cách chúng làm ở Mỹ Tho, Xứ uỷ nên chú trọng chỉ đạo công tác củng cố chi bộ hơn nữa, phải làm một cách tích cực, chủ động, kiên quyết áp dụng các kinh nghiệm đã tổng kết, nếu không làm kịp thời thì khi địch đánh mạnh sẽ bị động không tránh được tổn thất.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 99-CT/TW, ngày 21 tháng 8 năm 1958

Về việc tăng cường sự thống nhất lãnh đạo của Đảng đối với công tác chuyên môn và bước đầu cải tiến lề lối làm việc

Miền Bắc nước ta đang ở trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ chủ yếu của toàn Đảng và toàn dân ta ở miền Bắc là ra sức phát triển kinh tế và văn hoá nhằm cải thiện dần đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, xây dựng miền Bắc vững mạnh, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Kiểm điểm lại tình hình từ khi hoà bình lập lại đến nay, chúng ta thấy trong các công tác kinh tế và văn hoá, sự lãnh đạo của Đảng chưa được coi trọng đúng mức và đầy đủ.

Đối với nhiều chủ trương cụ thể về kinh tế và văn hoá, các cấp uỷ đảng thường khoán trắng cho các ngành chuyên môn, thiếu bàn bạc kỹ lưỡng để nắm vững tư tưởng chỉ đạo và có kế hoạch tổ chức thực hiện. Một số ngành chuyên môn ở Trung ương nhiều khi tự ý đề ra những chủ trương, chính sách hoặc kế hoạch công tác mà không thông qua cấp uỷ đảng. Khi thi hành những chủ trương đó, lại không đi đường

lối quần chúng, thiên về dùng biện pháp hành chính, mệnh lệnh, gây ảnh hưởng không tốt đến tư tưởng và đời sống của quần chúng nhân dân.

Ngoài ra, vì thiếu sự thống nhất lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, cho nên giữa các ngành thiếu phối hợp công tác, gây nên tình trạng giấy tờ, hội nghị học tập và công tác quá nhiều, làm cho lực lượng cán bộ, đảng viên và quần chúng bị phân tán, làm cho địa phương nhất là ở những đơn vị cơ sở (xã, xí nghiệp, v.v.) bị động, không chạy theo kịp những việc ở cấp trên dồn dập đưa xuống. Do đó mà các địa phương không tập trung được lực lượng để hoàn thành công tác trung tâm trong từng thời gian.

Để sửa chữa những khuyết điểm trên, Ban Bí thư nhắc các cấp và các ngành chú ý nắm vững mấy điểm như sau:

1. Các ngành ở Trung ương mỗi khi đề ra một chủ trương hoặc một chính sách cụ thể có quan hệ đến đời sống và tư tưởng của quần chúng nhân dân trong phạm vi toàn miền Bắc hoặc trong một tỉnh, đều phải được Ban Bí thư thông qua trước khi đưa xuống địa phương thi hành.

Các ngành ở Trung ương mỗi khi định ra những chế độ hoặc thể lệ có quan hệ và ảnh hưởng đến đời sống của cán bộ dân, chính, đảng, chiến sĩ quân đội nhân dân, công nhân và đối với thương binh hoặc gia đình liệt sĩ, đều phải được Ban Bí thư hoặc Thường vụ Hội đồng Chính phủ thông qua trước khi ban hành.

Các ngành ở Trung ương được chỉ thị cho cấp dưới của mình những vấn đề về nghiệp vụ, hướng dẫn thi hành các chủ trương công tác của Trung ương, còn những vấn đề thuộc về nguyên tắc, phương châm, hoặc chính sách, thì nhất thiết phải được Ban Bí thư thông qua.

2. Các cấp uỷ đảng ở địa phương (Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ) có *trách nhiệm bảo đảm sự thống nhất lãnh đạo* thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng và Chính phủ cũng như các chủ trương, chính sách cụ thể của các ngành ở Trung ương, tuyệt đối không được có thái độ khoán trắng hoặc buông lỏng cho các cấp, các ngành dưới quyền phụ trách của mình tùy tiện đặt ra những chủ trương, chính sách hoặc công tác theo chủ quan của họ.

Để thực hiện sự thống nhất lãnh đạo chặt chẽ của Đảng đối với công tác chuyên môn, các cấp uỷ đảng phải định kỳ nghe báo cáo của các ngành và cho chỉ thị công tác. Mỗi khi nhận được một chủ trương hoặc chính sách cụ thể của Trung ương Đảng và Chính phủ hoặc của các ngành chuyên môn ở Trung ương, cấp uỷ Đảng hoặc Thường vụ cấp uỷ phải cùng với các đồng chí phụ trách chuyên môn thảo luận kỹ để quán triệt tinh thần và tư tưởng chỉ đạo của chính sách rồi đặt kế hoạch chỉ đạo cấp dưới thi hành.

Trong khi nghiên cứu hoặc trong quá trình thực hiện chính sách, nếu thấy có những điểm không thích hợp với tình hình địa phương hoặc trên tư tưởng chỉ đạo của chính sách có những điểm không phù hợp với lập trường hoặc đường lối của Đảng, hoặc giữa các đồng chí phụ trách chuyên môn với cấp uỷ đảng có chỗ không nhất trí, thì phải kịp thời báo cáo và đề nghị lên Ban Bí thư xét và quyết định. Đối với những điểm thuộc về *nguyên tắc, phương châm* thì nhất thiết phải chờ ý kiến của Ban Bí thư. Đối với những điểm thuộc về phần *chi tiết cụ thể* của chính sách hoặc phương pháp thực hiện thì trong khi chờ đợi, địa phương có thể thi hành theo ý kiến của cấp uỷ đảng (Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ), đồng thời báo cáo lên Trung ương; hoặc nếu việc không gấp thì có thể tạm hoãn để chờ ý kiến của Trung ương.

3. Để tránh nạn giấy tờ, hội nghị và công tác quá nhiều và để có thể chủ động được trong công tác, mỗi địa phương phải có *chương trình công tác cụ thể* trong từng thời gian nhất định nhằm thực hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng.

Hàng tháng, cấp uỷ đảng cần triệu tập các ngành chuyên môn đến để nghe báo cáo về công việc đã làm trong thời gian qua và những công tác sắp tới của từng ngành. Căn cứ vào tình hình và công tác của các ngành, cấp uỷ định ra một chương trình công tác chung của địa phương trong tháng sau, nêu rõ công tác trọng tâm và những công tác phải kết hợp cùng làm trong một thời gian. Sau đó vạch kế hoạch thực hiện, phân công và phối hợp giữa các ngành.

Trong thời gian thực hiện chương trình công tác chung do cấp uỷ định ra, nếu các ngành chuyên môn thấy cần ra chỉ thị bổ sung chính sách hoặc triệu tập hội nghị cán bộ lãnh đạo ở cấp dưới (Huyện uỷ, chi uỷ hoặc Uỷ ban hành chính huyện, Uỷ ban hành chính xã) để kiểm điểm công tác mới, thì phải báo cáo và được cấp uỷ đảng thông qua. Trừ những hội nghị cán bộ chuyên môn để bàn những vấn đề về nghiệp vụ thì không phải đợi cấp uỷ thông qua nhưng cũng phải báo cáo với cấp uỷ rõ.

Sau khi làm xong một công tác, đặc biệt là công tác trung tâm, cần phải tổng kết, rút kinh nghiệm cho những công tác sau.

4. Khi tổ chức thực hiện các chính sách cụ thể, cần chú ý bàn bạc cho *thông suốt tư tưởng và hoàn toàn nhất trí* trong cán bộ, đảng viên và quần chúng về những chính sách và công tác cần làm và bản thân cấp uỷ phải chỉ đạo riêng một nơi (khu lấy một tỉnh; tỉnh, thành lấy một huyện hoặc một

quận, hoặc một xí nghiệp; huyện, quận lấy một xã hoặc một khu phố, v.v.) để rút kinh nghiệm lãnh đạo các nơi khác. Đối với những chính sách, hoặc công tác mới ta chưa có kinh nghiệm thì trước hết phải làm thí điểm chừng hai, ba đơn vị lấy kinh nghiệm rồi mới mở rộng phong trào.

Trong quá trình công tác, phải luôn luôn kiểm tra, theo dõi, lắng nghe ý kiến của quần chúng để kịp thời phát hiện vấn đề, uốn nắn những lệch lạc về tư tưởng hoặc phương pháp công tác của cán bộ hoặc đề nghị lên trên bổ sung chính sách cho thích hợp với yêu cầu và nguyện vọng của quần chúng.

Những điểm trên đây nhằm bước đầu cải tiến lề lối làm việc và tăng cường sự thống nhất lãnh đạo của Đảng đối với công tác chuyên môn, các cấp uỷ đảng, các ban và các Đảng đoàn trực thuộc Trung ương nghiên cứu kỹ và thi hành nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 156-TT/TW, ngày 22 tháng 8 năm 1958

Về Tạp chí *Những vấn đề hoà bình* và chủ nghĩa xã hội

Tạp chí quốc tế *Những vấn đề hoà bình và chủ nghĩa xã hội* là cơ quan lý luận và thông tin của các đảng cộng sản và đảng công nhân. Những nhiệm vụ chính của tạp chí là:

- Tuyên truyền và tiếp tục nghiên cứu các vấn đề lý luận Mác - Lênin trên cơ sở tổng hợp những quá trình quan trọng nhất của sự phát triển quốc tế hiện nay, của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

- Trao đổi kinh nghiệm hoạt động của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trong cuộc đấu tranh cho hoà bình và chủ nghĩa xã hội, chống các lực lượng đế quốc chủ nghĩa và mọi biểu hiện của hệ thống tư tưởng tư sản, nghiên cứu các vấn đề về chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản trong giai đoạn hiện nay.

- Xây dựng về mặt lý luận những vấn đề của bước tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước khác nhau, làm sáng tỏ kinh nghiệm kết hợp những nguyên lý phổ biến về xây dựng chủ

nghĩa xã hội với những đặc điểm dân tộc của các nước khác nhau, nghiên cứu các vấn đề quan hệ đến sự hợp tác kinh tế, chính trị và văn hoá giữa các nước xã hội chủ nghĩa.

- Tăng cường chủ nghĩa quốc tế vô sản trong hàng ngũ phong trào công nhân, củng cố sự đoàn kết giữa tất cả các lực lượng yêu chuộng hoà bình và dân chủ.

- Đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa giáo điều trong hàng ngũ phong trào cộng sản quốc tế.

- Đấu tranh cho sự thống nhất hành động của phong trào công nhân quốc tế, đóng góp vào việc phát triển các cuộc tiếp xúc và sự hợp tác giữa các Đảng Cộng sản và Đảng Xã hội - dân chủ, giúp đỡ các Đảng Cộng sản khắc phục những quan điểm cải lương trong hàng ngũ giai cấp công nhân.

- Nghiên cứu những vấn đề về phong trào giải phóng dân tộc trong giai đoạn hiện nay, nghiên cứu những triển vọng về sự phát triển xã hội và chính trị của các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Tạp chí *Quốc tế* sẽ xuất bản hàng tháng bằng nhiều thứ tiếng và số 1 sẽ ra vào tháng 9-1958. *Bộ Chính trị đã quyết định sẽ xuất bản tạp chí này bằng tiếng Việt Nam* để phổ biến thật rộng rãi trong cán bộ đảng cùng cán bộ và trí thức ngoài Đảng.

Bên cạnh Tạp chí *Học tập*, cơ quan lý luận và chính trị của Đảng ta, Tạp chí *Những vấn đề hoà bình và chủ nghĩa xã hội* sẽ là một tài liệu rất quan trọng mà cán bộ ta, nhất là cán bộ cao cấp và cán bộ trung cấp, cần phải nghiên cứu, học tập để nâng cao thêm trình độ hiểu biết về lý luận và chính trị, để soi sáng thêm cho công tác cách mạng hiện nay của chúng ta. Đi đôi với việc nghiên cứu Tạp chí *Học tập*, việc nghiên cứu Tạp chí *Những vấn đề hoà bình và chủ nghĩa xã*

hội phải được coi là một nhiệm vụ chính trị của cán bộ ta, nhất là đối với các cán bộ cao cấp và trung cấp.

Vì vậy, Ban Bí thư quy định:

1. Cán bộ *cao cấp*, mỗi đồng chí hàng tháng cần mua một cuốn tạp chí để nghiên cứu. Các cán bộ *trung cấp* trở xuống, thì hàng tháng có thể bốn, năm đồng chí chung nhau mua một cuốn để nghiên cứu.

Tuy giá bán của tờ Tạp chí *Quốc tế* hiện còn cao so với khả năng của một số cán bộ, nhưng các cấp uỷ và các ngành cần làm cho anh chị em cán bộ nhận rõ tầm quan trọng của việc nghiên cứu tạp chí để mọi người cố gắng thu xếp mua đọc một cách đều đặn, liên tục.

2. Cán bộ đảng ở các cấp, các ngành và các cơ quan phát hành báo chí có nhiệm vụ *tích cực vận động* cho cán bộ và trí thức ngoài Đảng biết đến Tạp chí *Quốc tế* và hăng hái mua đọc tạp chí. Đó cũng là một bộ phận trong công tác tuyên truyền Đảng, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin mà mỗi đảng viên có nghĩa vụ phải làm cho tốt.

Mong các cấp, các ngành chú ý thi hành Thông tri này và báo cáo kết quả cho Ban Bí thư biết.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 50-NQ/TW, ngày 23 tháng 8 năm 1958
**Về việc thành lập Ban Văn hoá giáo dục
Trung ương**

Xét cần thiết phải tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác văn nghệ, giáo dục, khoa học, y tế và để cho bộ máy tổ chức được hợp lý, Ban Bí thư quyết nghị:

1. Bỏ Tiểu ban Giáo dục khoa học, Tiểu ban Văn nghệ và Tiểu ban Y học trực thuộc Trung ương; thành lập *Ban Văn hoá giáo dục Trung ương* (gọi tắt là Ban Văn giáo Trung ương).

2. *Nhiệm vụ* của Ban Văn giáo Trung ương như sau:

Ban Văn giáo Trung ương là một cơ quan có trách nhiệm giúp Trung ương Đảng đề ra và chỉ đạo thực hiện đường lối, phương châm, chính sách về các mặt công tác văn học, nghệ thuật, giáo dục, khoa học, y tế.

Nhiệm vụ cụ thể của Ban Văn giáo Trung ương là:

- Căn cứ vào đường lối chung của Đảng và nhiệm vụ của Đảng trong từng thời kỳ, chủ yếu là nhiệm vụ xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, mà nghiên cứu và đề nghị với Trung ương đường lối, phương châm và chính sách về các mặt công tác văn học, nghệ thuật, giáo dục, khoa học, y tế.

- Giúp Trung ương theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đường lối, phương châm, chính sách nói trên.

- Giúp Trung ương theo dõi tình hình tổ chức và tư tưởng cán bộ và giúp đỡ các đảng tổ các bộ, các đoàn thể trong khối văn giáo về lãnh đạo chính trị, tư tưởng và tổ chức.

- Cùng với đảng tổ các bộ trong khối văn giáo hoặc các cơ quan có liên quan giải quyết một số vấn đề cụ thể do Trung ương Đảng uỷ nhiệm.

- Phối hợp với Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Công tác nông thôn Trung ương, Ban Thanh vận Trung ương, Ban Dân tộc Trung ương, v.v., nghiên cứu đường lối công tác và tổ chức của các cơ sở đảng, Đoàn Thanh niên Lao động, Công đoàn để nâng cao trình độ văn hoá, phát huy tính sáng tạo văn hoá của quần chúng; và để tiến hành công tác chính trị, tư tưởng và chuyên môn trong các tổ chức nghiên cứu khoa học, trong các trường học, các tổ chức văn hoá, nghệ thuật.

3. *Tổ chức* của Ban Văn giáo Trung ương gồm một số đồng chí có trình độ nhất định về chính trị, văn hoá và khoa học, có khả năng nắm các vấn đề chính của công tác văn học, nghệ thuật, giáo dục, khoa học, y tế và có điều kiện làm việc tương đối thiết thực.

Ban có một số cán bộ nghiên cứu giúp việc; tùy sự cần thiết tổ chức các vụ của Ban.

4. *Quan hệ công tác và phương pháp công tác*

Đối với các cấp thành và tỉnh. Ban Văn giáo Trung ương có thể gửi thông tri cho các cấp Thành uỷ và Tỉnh uỷ về kế hoạch thi hành các chính sách văn hoá, giáo dục, khoa học của Trung ương Đảng và để đôn đốc các cấp thi hành các chính sách đã ban bố.

Đối với Ban Tuyên huấn Trung ương. Ban Văn giáo Trung ương phối hợp với Ban Tuyên huấn Trung ương trong việc bồi dưỡng cán bộ văn hoá, giáo dục, khoa học về mặt chính trị và tư tưởng và phối hợp trong việc phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng cho cán bộ và cho các tổ chức thuộc khối văn giáo.

Đối với Ban Tổ chức Trung ương. Ban Văn giáo Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trong việc nắm tình hình tổ chức và cán bộ, nghiên cứu để xây dựng tổ chức văn hoá, giáo dục, khoa học, y tế cho hợp lý và nghiên cứu chính sách đối với cán bộ các ngành nói trên, góp ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương về việc xây dựng Đảng trong các tổ chức ấy.

Đối với Ban Thanh vận Trung ương và Ban Công vận Trung ương. Ban Văn giáo Trung ương, Ban Thanh vận Trung ương và Ban Công vận Trung ương phải có sự phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc thi hành đường lối văn giáo của Đảng và Chính phủ trong các trường học các tổ chức khoa học và văn học nghệ thuật.

Đối với Ban Dân tộc Trung ương. Ban Văn giáo Trung ương phối hợp với Ban Dân tộc Trung ương để nghiên cứu đường lối, chính sách văn hoá, giáo dục ở miền núi.

Đối với các đảng đoàn các bộ và các đoàn thể trong khối văn giáo. Ban Văn giáo Trung ương có nhiệm vụ giúp Trung ương nghiên cứu đường lối, phương châm, chính sách văn học, nghệ thuật, giáo dục, khoa học, y tế, cho nên Ban chỉ chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng (không chịu trách nhiệm trước các Đảng đoàn). Ban Văn giáo Trung ương không ra chỉ thị cho các Đảng đoàn mà chỉ góp ý kiến để các Đảng đoàn nghiên cứu và báo cáo để Trung ương quyết định.

Chỉ khi nào theo sự cần thiết, được Ban Bí thư uỷ nhiệm thì Ban Văn giáo Trung ương mới trực tiếp truyền đạt ý kiến của Trung ương cho các Đảng đoàn. Ban Văn giáo không nghiên cứu những chính sách cụ thể và biện pháp thi hành vì đó là nhiệm vụ của các Đảng đoàn.

Đảng đoàn các bộ, các đoàn thể thuộc khối văn giáo giúp Ban Văn giáo Trung ương mọi điều kiện cần thiết để làm công tác nghiên cứu, như báo cáo tình hình, mời tham gia hội nghị, giúp cán bộ để phối hợp công tác, v.v..

Ban Văn giáo Trung ương có thể triệu tập những cuộc hội nghị giữa cán bộ đảng viên trong các tổ chức văn hoá, giáo dục, khoa học, y tế để kiểm điểm việc thực hiện các chính sách của Đảng hoặc thảo luận việc thi hành các chính sách văn hoá, giáo dục, khoa học, y tế của Đảng.

Ban có thể mời các đồng chí phụ trách các ban, tiểu ban, Đảng đoàn các đoàn thể quần chúng, Đảng đoàn các bộ sở quan để bàn về các chủ trương văn hoá, giáo dục và khoa học có liên quan đến các ngành đó.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 100-CT/TW, ngày 28 tháng 8 năm 1958

Về việc chấn chỉnh tổ chức lãnh đạo hợp tác xã mua bán

Ngày 17-10-1957, Ban Bí thư đã ra Chỉ thị số 55-CT/TW¹⁾ về việc tăng cường lãnh đạo công tác hợp tác xã mua bán. Ngày 12-3-1958, Ban Bí thư lại quy định thêm một số điểm về việc phân công kinh doanh giữa mạo dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán.

Sau sáu tháng thực hiện, chúng ta đã đạt được một số kết quả tốt: cơ sở hợp tác xã mua bán đã được mở rộng thêm ở nông thôn, doanh số tăng nhiều, phục vụ nông dân được đắc lực hơn. Nói chung phong trào hợp tác xã mua bán đang có đà phát triển, sự tín nhiệm của quần chúng đối với hợp tác xã tăng lên. Quan hệ giữa mạo dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán đã được cải thiện hơn trước. Song mặt khác, tình trạng mạo dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán phát triển song song ở thị trường nông thôn đã đặt ra vấn đề cần phải

1) Xem *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.18, tr.665-671 (B.T).

có sự thống nhất lãnh đạo về chính sách, thống nhất quản lý về kế hoạch và nghiệp vụ kinh doanh, hợp lý hoá tổ chức của toàn bộ hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, giải quyết đúng đắn vấn đề phân công phối hợp giữa hai ngành, tránh giẫm chân lên nhau, làm cho lực lượng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa thực sự được tăng cường mà vẫn tiết kiệm được cán bộ, lưới bán, lưới mua và vốn, làm cho hợp tác xã mua bán thực sự là cánh tay đắc lực của mạo dịch quốc doanh trong việc quản lý thị trường, bình ổn vật giá, cải tạo tư thương ở nông thôn.

Ban Bí thư quyết định bổ sung những điểm về việc chấn chỉnh tổ chức lãnh đạo hợp tác xã mua bán như sau:

1. Về tổ chức lãnh đạo

1- Về mặt lãnh đạo của Đảng: trước đây Ban Bí thư và Bộ Chính trị thông qua Ban Công tác nông thôn và Đảng đoàn hợp tác xã mua bán để lãnh đạo hợp tác xã mua bán. Từ nay, Ban Bí thư và Bộ Chính trị thông qua Đảng đoàn Bộ Thương nghiệp để lãnh đạo hợp tác xã mua bán. Ban Bí thư sẽ bổ sung vào Đảng đoàn Bộ Thương nghiệp một số cán bộ chủ chốt của Đảng đoàn hợp tác xã mua bán.

Từ nay quan hệ giữa Đảng đoàn Bộ Thương nghiệp và Ban Công tác nông thôn về phong trào hợp tác xã mua bán là quan hệ phối hợp trong việc nghiên cứu đường lối, chính sách giáo dục, vận động, tổ chức nông dân đi vào con đường hợp tác trên lĩnh vực cung cấp và tiêu thụ, nhằm đẩy mạnh sản xuất của nông dân, đẩy mạnh phong trào hợp tác hoá, đồng thời phục vụ những yêu cầu theo kế hoạch kinh doanh của thương nghiệp.

Ở thành thị, tỉnh, các cấp uỷ cũng sẽ thông qua Ban Cán sự công thương - mạo dịch để lãnh đạo hợp tác xã mua bán

và bổ sung thêm cán bộ phụ trách hợp tác xã mua bán vào Ban Cán sự công thương - mậu dịch.

2- Về danh nghĩa chính quyền: trước đây Cục Quản lý hợp tác xã mua bán trực thuộc Thủ tướng phủ. Nay đề nghị Chính phủ quy định Cục đó trực thuộc Bộ Thương nghiệp với nhiệm vụ giúp Bộ Thương nghiệp nghiên cứu chính sách, quản lý kế hoạch kinh doanh của các cấp hợp tác xã mua bán, hướng dẫn nghiệp vụ, đào tạo cán bộ, đặt kế hoạch tuyên truyền giáo dục xã viên, v.v..

Ở thành, tỉnh, các Sở, các Ty Thương nghiệp cũng thông qua các Ban vận động hoặc Ban quản lý hợp tác xã mua bán thành, tỉnh để lãnh đạo các hợp tác xã mua bán cơ sở hoạt động theo đúng đường lối, chính sách và kế hoạch thương nghiệp của Đảng và Chính phủ.

3- Mặt khác, tính chất tổ chức quần chúng của hợp tác xã mua bán vẫn phải được duy trì. Danh nghĩa Ban Vận động hợp tác xã mua bán toàn quốc và Ban Vận động hoặc Ban Quản lý Liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành vẫn giữ như cũ. Các cấp đó vẫn có trách nhiệm theo dõi, lãnh đạo các hợp tác xã cơ sở về các mặt quản lý kế hoạch, quản lý kinh doanh và quản lý tài vụ.

2. Về tổ chức và quản lý kinh doanh

Tính chất kinh doanh của các cấp tổng xã, tỉnh xã không khác gì kinh doanh của mậu dịch quốc doanh, cho nên trên danh nghĩa thì vấn đề là kinh doanh của hợp tác xã mua bán, nhưng trong thực tế không đề thành đơn vị kinh doanh độc lập, mà thống nhất quản lý vào cơ quan thương nghiệp nhà nước. Tổng xã và tỉnh xã kinh doanh những loại hàng do Bộ Thương nghiệp quy định, có hạch toán riêng, nhưng đặt dưới sự lãnh đạo của cơ quan thương nghiệp về các mặt như những đơn vị mậu dịch quốc doanh khác. Nhà nước cấp vốn

cho các đơn vị đó qua Bộ Thương nghiệp và thu lợi nhuận khấu hao như đối với mậu dịch quốc doanh.

Cần chú ý trong bước đầu thống nhất hợp tác xã mua bán vào Bộ Thương nghiệp, không nên đảo lộn ngay các chế độ sẵn có (nhất là chế độ tài vụ) của hợp tác xã mua bán, mà cần phải nghiên cứu để nếu xét cần thì sẽ sửa đổi dần dần các chế độ cho thích hợp.

Các hợp tác xã mua bán ở cơ sở cần phải tiếp tục phát triển theo chỉ tiêu kế hoạch nhà nước về các mặt cơ sở, xã viên cổ phần, màng lưới, vẫn giữ nguyên tính chất quần chúng và vẫn là những đơn vị hạch toán độc lập. Quan hệ giữa các Công ty mậu dịch quốc doanh và các hợp tác xã cơ sở là quan hệ theo chế độ hợp đồng.

Để hợp lý hoá tổ chức lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, Bộ Thương nghiệp cần phải nghiên cứu kỹ để điều chỉnh kế hoạch phát triển lưới mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán ở thị trường sơ cấp cho hợp lý. Đồng thời cần nắm chắc tình hình và có chủ trương giải quyết thích đáng những vấn đề còn lại hiện nay trong việc phân công phối hợp giữa mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán ở cơ sở.

3. Việc chấn chỉnh tổ chức lãnh đạo, tổ chức quản lý kinh doanh của hợp tác xã mua bán như trên là cần thiết, nhưng phải thực hiện từng bước và có chuẩn bị chu đáo.

Trước hết, cần phải tiến hành ngay việc thống nhất lãnh đạo công tác hợp tác xã mua bán ở Trung ương vào Bộ Thương nghiệp (về mặt Đảng cũng như về mặt chính quyền).

Trên cơ sở đó, sẽ thực hiện thống nhất quản lý các đơn vị kinh doanh của tổng xã và các tỉnh xã vào cơ quan thương nghiệp nhà nước. Trong khi chuẩn bị điều kiện thực hiện việc chấn chỉnh tổ chức lãnh đạo nói trên, không nên để ảnh

hưởng nhiều đến việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị kinh doanh hiện có của tổng xã và các tỉnh xã.

Đảng đoàn Bộ Thương nghiệp, Ban Vận động hợp tác xã mua bán toàn quốc và các cấp uỷ địa phương cần phải hết sức quan tâm đến việc lãnh đạo tư tưởng của cán bộ công thương - mậu dịch - hợp tác xã mua bán nhất là của cán bộ hợp tác xã mua bán, kịp thời giải quyết những thắc mắc của anh chị em, làm cho anh chị em hiểu rõ chủ trương của Trung ương là nhằm tăng cường lực lượng cho toàn bộ hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, tăng cường lãnh đạo công tác hợp tác xã mua bán hơn nữa, chứ không phải nhằm thủ tiêu tổ chức hợp tác xã mua bán. Phải nhận định thật rõ tính chất hợp tác xã mua bán ở thị trường sơ cấp là nhằm phục vụ đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh và củng cố phong trào hợp tác hoá, trên cơ sở đó mà xây dựng và thực hiện đầy đủ kế hoạch cung cấp và tiêu thụ đối với nông dân, trước hết là đối với quần chúng xã viên.

Bộ Thương nghiệp và Ban Vận động hợp tác xã toàn quốc phối hợp triệu tập các cán bộ phụ trách công thương và hợp tác xã mua bán ở các thành, tỉnh về họp để phổ biến kỹ tinh thần quyết nghị của Trung ương và bàn kế hoạch thực hiện cụ thể trước khi chính thức công bố việc thống nhất quản lý hợp tác xã mua bán trong toàn thể cán bộ nhân viên công thương - mậu dịch - hợp tác xã mua bán ở tỉnh, thành và ở cơ sở.

Chú ý: Chỉ thị này phổ biến đến Huyện uỷ và cán bộ công thương - mậu dịch - hợp tác xã cấp huyện.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 101-CT/TW, ngày 3 tháng 9 năm 1958

**Về giáo dục đảng viên nông thôn
mùa thu năm 1958**

Sau đợt giáo dục về tình hình và nhiệm vụ cuối năm 1957 và sau những buổi nghe báo cáo về thời cuộc và công tác tình hình tư tưởng trong các chi bộ nông thôn đã có những tiến bộ. Đảng viên nhận rõ cách mạng đã chuyển sang giai đoạn mới, cho nên ý chí phấn đấu, tinh thần trách nhiệm đã được nâng lên một bước; số đảng viên tích cực tăng thêm, đoàn kết trong các chi bộ nói chung cũng được tăng cường; quan hệ giữa Đảng và quần chúng cũng được cải tiến; nhiều mặt công tác như đối công, sản xuất, thu thuế, thu mua đã tiến hành được thuận lợi hơn trước.

Nhiệm vụ lãnh đạo nông dân phát triển sản xuất theo con đường hợp tác hoá ngày càng trở thành nhiệm vụ trung tâm của Đảng ở nông thôn. Trong năm nay, tình hình sản xuất lương thực lại gặp khó khăn, nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất đảm bảo hoàn thành kế hoạch lương thực cũng là một vấn đề cấp thiết.

Trước yêu cầu của nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài

ngày càng khẩn trương và phức tạp, một số đảng viên đã biểu lộ tinh thần tích cực cách mạng khá cao. Song đối với số lớn đảng viên thì sự tiến bộ còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới.

Nói chung giác ngộ xã hội chủ nghĩa trong đảng viên nông thôn còn rất thấp, cho nên bên cạnh mặt tích cực thường tồn tại những vấn đề tư tưởng như sau:

- Chưa phân rõ con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, tư tưởng và tập quán làm riêng lẻ của kinh tế tiểu nông rất sâu, cá biệt đã có đảng viên theo con đường phát triển tư bản chủ nghĩa một cách nghiêm trọng;

- Nhiều đảng viên công tác còn thiếu tích cực, thiếu phấn khởi, vì sợ trách nhiệm, sợ quần chúng oán trách, ngại khó khăn, muốn rảnh thì giờ để tập trung sản xuất, nâng cao sinh hoạt của gia đình mình;

- Đối với các chính sách sản xuất, đổi công, thu mua, v.v. còn nhiều thắc mắc và thường chưa đứng về phía lợi ích chung và lâu dài của Nhà nước mà nặng về lợi ích thiển cận của nông dân, chưa nhận rõ trách nhiệm lãnh đạo sản xuất, đổi công hợp tác và nhiệm vụ làm gương trong việc chấp hành những nhiệm vụ khác;

- Mơ hồ về quan điểm giai cấp, không dựa hẳn vào bản, cố nông và trung nông lớp dưới, sợ dựa vào bản, cố nông thì hỏng việc.

Tình hình nói trên làm cho vai trò tiên phong của đảng viên chưa nâng cao lên được. Đó cũng là một trong những nguyên nhân làm cho phong trào nông thôn chưa phát triển mạnh mẽ.

Vì vậy, nhiệm vụ công tác giáo dục đảng viên hiện nay là phải dần dần nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho đảng

viên, nâng cao tư tưởng đảng viên dần dần theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ lãnh đạo phát triển nông nghiệp theo con đường hợp tác hoá.

Đó là nhiệm vụ bức thiết, nhưng không thể làm trong một lúc mà phải tiến hành dần dần, phải qua nhiều đợt học tập và qua các công tác thực tế, nhất là qua công tác thi đua sản xuất, phát triển đổi công hợp tác và thu mua để thiết thực giáo dục cho đảng viên.

Hiện nay Trung ương đang nghiên cứu đường lối hợp tác hoá nông nghiệp ở miền Bắc Việt Nam. Khi nào đường lối đó được thông qua và công bố thì cần mở những đợt tuyên truyền giáo dục lớn trong Đảng và ngoài Đảng, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa lên một bước, làm cho tình hình tư tưởng của đảng viên và quần chúng nông thôn chuyển biến mạnh mẽ. Nhưng trong khi Trung ương chưa công bố đường lối hợp tác hoá nông nghiệp thì nên tranh thủ trong mùa thu này, khi vụ làm mùa đã bớt khẩn trương mà mở một đợt giáo dục có tính chất chuẩn bị, đồng thời giải quyết một số vấn đề cấp thiết về lãnh đạo sản xuất.

Yêu cầu của đợt giáo dục này là:

1. Làm cho đảng viên bước đầu có một nhận thức phổ thông về chủ nghĩa xã hội, về những nhiệm vụ chung của miền Bắc trong thời kỳ quá độ tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, phân rõ được hai con đường, nâng cao tinh thần phấn khởi công tác, khắc phục những tư tưởng sai lầm làm cho đảng viên bước đầu có cơ sở nhận thức để tiếp thu đường lối hợp tác hoá nông nghiệp mà Đảng sẽ công bố.

2. Làm cho đảng viên nhận rõ đường lối, phương châm phát triển nông nghiệp và xác định nhiệm vụ của đảng viên đối với việc lãnh đạo phong trào đổi công hợp tác đẩy mạnh

sản xuất (trong đợt này chưa đi sâu vào chính sách hợp tác hoá và đường lối giai cấp ở nông thôn, vấn đề này sẽ giải quyết ở học kỳ sau).

Nội dung học tập gồm hai bài:

1. Chủ nghĩa xã hội là gì?

2. Lãnh đạo sản xuất là nhiệm vụ trung tâm của Đảng ở nông thôn.

Thời gian bắt đầu khoảng từ giữa tháng 9-1958 đến hết tháng 10-1958.

Đối tượng giáo dục: chi uỷ, tổ trưởng và một số đảng viên tích cực, tối thiểu là 40% số đảng viên; chi bộ ít đảng viên có thể đặt tỷ lệ cao hơn.

Sau khi học, các chi uỷ sẽ tổ chức báo cáo lại cho các đảng viên không đi dự lớp.

Tổ chức và lãnh đạo học tập: Các Huyện uỷ phụ trách vận động đảng viên đi học và mở lớp, chỉ đạo nội dung giảng dạy cho sát hợp với tình hình tư tưởng ở địa phương. Tùy theo số lượng đảng viên mà mở lớp: phân làm hai hoặc nhiều địa điểm, mở liên tục trong hai, ba đợt. Địa điểm mở lớp nên chọn các xã khá để khi học tập có thể kết hợp tham quan và nghe báo cáo điển hình của địa phương.

Các Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo đợt học tập này, tập trung một số cán bộ có trình độ giúp cho các Huyện uỷ bồi dưỡng giảng viên, tổ chức thí điểm và tiến hành sơ kết từng đợt, tổng kết cả học kỳ, đảm bảo phát huy học tập dân chủ, tự do tư tưởng của đảng viên và nâng cao chất lượng giảng dạy, thực hiện kế hoạch cho kịp thời gian. Các khu phải theo dõi và giúp đỡ.

Về chi phí trong việc mở lớp sẽ giải quyết như năm ngoái.

Tài liệu và kế hoạch hướng dẫn cụ thể do Ban Tuyên huấn Trung ương phụ trách.

Các cấp cần phải rút kinh nghiệm đợt học tập năm 1957, tập trung lực lượng cán bộ, chỉ đạo chặt chẽ đảm bảo đợt học tập đạt được kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 158-TT/TW, ngày 3 tháng 9 năm 1958

Bổ khuyết về bầu cử chi uỷ xã

1. Nhiều tỉnh đã làm xong đợt 1 và 2 việc bầu cử chi uỷ xã. Nhìn chung công tác bầu cử đạt kết quả tốt: Ban chi uỷ được kiện toàn hơn trước, chi bộ được củng cố và nâng cao thêm một bước; việc giáo dục ý nghĩa, mục đích bầu cử, tiêu chuẩn chi uỷ viên, trách nhiệm đảng viên, việc phê bình, tự phê bình và thảo luận đề án công tác trong Đại hội chi bộ; đã củng cố lập trường và nâng cao tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đảng viên thêm một bước; ý thức dân chủ của đảng viên được phát huy, đoàn kết nội bộ được củng cố hơn trước. Phần lớn Ban chi uỷ gồm đại đa số là đảng viên tốt nhất trong chi bộ - trừ một số ít ở loại trung bình - gần 100% số người tích cực hoạt động. Kết quả đó làm cho tình hình chi bộ sau bầu cử có tiến bộ hơn trước, mối quan hệ giữa chi bộ và quần chúng được củng cố thêm, có tác dụng đẩy mạnh công tác trước mắt, nhất là sản xuất vụ mùa. Kết quả đó chứng tỏ việc bầu cử đặt ra phù hợp với tình hình, một số đồng Tỉnh uỷ và Huyện uỷ có chú ý lãnh đạo và coi trọng công tác lãnh đạo tư tưởng, giáo dục đảng viên.

Nhưng kết quả trên đây mới là bước đầu và mức độ không đều nhau; bên cạnh đó còn nhiều khuyết điểm đáng chú ý như:

Trong Đại hội bầu cử, công tác nâng cao tư tưởng đảng viên nói chung làm chưa đầy đủ. Trong việc kiểm điểm của chi bộ, chưa phân tích sâu về tư tưởng, lập trường trong việc chấp hành những chính sách quan trọng hiện nay. Việc giải quyết về đoàn kết nội bộ chưa chú ý đúng mức. Việc thảo luận đề án công tác còn làm đại khái, v.v..

Trong khi bầu cử, một số nơi chưa nắm vững tiêu chuẩn. Khi lựa chọn người, nhìn vào thành tích kháng chiến là đúng, nhưng lại nhẹ xét việc chấp hành các chính sách hiện nay, chưa coi trọng việc xét về lập trường tư tưởng, lại nặng xét về khả năng nhanh nhẹn, tháo vát, v.v.. Do đó có một số ít xã bầu cả đảng viên không đủ tiêu chuẩn vào chi uỷ. Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, phải chú ý thích đáng đến thành phần đảng viên bản, cố nông trong chi uỷ, nhưng có nơi để sót những đảng viên thuộc thành phần bản, cố nông đủ điều kiện vào chi uỷ, trong lúc đó có trường hợp đảng viên thuộc thành phần trung nông chưa đủ tiêu chuẩn lại trúng cử (tình hình này ở Bắc Giang nhiều hơn). Ngược lại, một số ít nơi tuy có chú ý đảng viên bản, cố nông, nhưng việc làm gò bó, giải thích một chiều về thành phần đảng viên bản, cố nông, đem ra so sánh cá nhân đảng viên bản, cố nông với đảng viên trung nông, mà không thấy tiêu chuẩn là chủ yếu, đã gây ra nhiều thắc mắc trong một số ít đảng viên trung nông, có ảnh hưởng không tốt đến đoàn kết nội bộ. Những khuyết điểm trên đây tùy theo từng nơi, nơi ít, nơi nhiều, có một số ít nơi làm không tốt, chưa đạt được yêu cầu.

Nguyên nhân những khuyết điểm trên là: Tỉnh uỷ và

Huyện uỷ ở một số địa phương chưa nhận thức đầy đủ đặc điểm tình hình chi bộ nông thôn hiện nay có rất nhiều vấn đề có liên quan đến việc bầu cử chi uỷ và chưa nhận rõ ý nghĩa quan trọng của lần bầu cử này, cho nên trong khi lãnh đạo còn chủ quan, cho việc bầu cử là dễ dàng, lãnh đạo không chặt chẽ, có nơi còn không có người chuyên trách, không bồi dưỡng kỹ cho cán bộ bầu cử, hoặc còn khoán cho cán bộ tổ chức làm.

2. Để bổ khuyết những thiếu sót trên, làm cho công tác bầu cử các đợt sau đạt kết quả tốt hơn, Ban Bí thư nhắc các cấp chú ý mấy điểm sau đây:

a) *Nhận rõ đặc điểm tình hình chi bộ và sự quan trọng của cuộc bầu cử chi uỷ lần này, tăng cường lãnh đạo đúng mức, đảm bảo bầu cử được tốt.*

Hiện nay, nhiệm vụ cách mạng đã chuyển sang giai đoạn mới. Miền Bắc đang tiến lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam đang đấu tranh chống Mỹ - Diệm; cả hai miền đều có nhiệm vụ chung là xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Ở nông thôn miền Bắc, nhiệm vụ trọng tâm hiện nay là *phát triển sản xuất, bằng con đường tương trợ đưa nông thôn tiến dần lên chủ nghĩa xã hội*. Việc xây dựng chi bộ nông thôn phải phục vụ nhiệm vụ trọng tâm đó. Nhưng tình hình chi bộ nông thôn chưa thật phù hợp với nhiệm vụ mới. Chi bộ nông thôn tuy trước đây có nhiều đảng viên được rèn luyện trong kháng chiến và trong việc thi hành các chính sách, đến cải cách ruộng đất cũng tăng cường được phần nào. Nhưng do sự sai lầm trong công tác cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, tình hình chi bộ bị xáo trộn nhiều. Sau công tác sửa sai, tình hình chi bộ tương đối đã ổn định. Các chi uỷ được kiện toàn hơn. Nhưng,

việc giáo dục đảng viên còn nhiều thiếu sót, bên cạnh nhiều đảng viên tích cực vẫn có không ít đảng viên lơ là, uể oải với nhiệm vụ mới; giữa đảng viên bị quy sai và đảng viên phạm sai lầm trong cải cách ruộng đất, giữa đảng viên thành phần trung nông và đảng viên thành phần bản, cố nông chưa được thật đoàn kết. *Vấn đề đoàn kết nội bộ chi bộ còn là một vấn đề rất trọng yếu.*

Tình hình đó đòi hỏi Đảng phải không ngừng nâng cao tư tưởng đảng viên và kiện toàn tổ chức chi bộ để đảm bảo nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Việc bầu cử chi uỷ lần này là một trong những công tác cần thiết để thực hiện yêu cầu nói trên. Cần phải xuất phát từ tình hình và nhiệm vụ đó để lãnh đạo chặt chẽ công tác bầu cử, phải *hết sức coi trọng lãnh đạo tư tưởng và lãnh đạo tiêu chuẩn chi uỷ viên*.

Trước hết, các cấp phải nhận rõ việc bầu cử chi uỷ lần này có ý nghĩa rất quan trọng và cần phải tăng cường lãnh đạo hơn nữa. Tỉnh uỷ và Huyện uỷ cần phải tập thể chỉ đạo, có cấp uỷ viên chuyên trách; các đồng chí khác không chuyên trách cũng phải giành thì giờ tham gia chỉ đạo. Chỉ đạo phải cụ thể, có kế hoạch cho từng vùng, từng loại chi bộ khác nhau, có kiểm tra đôn đốc thường xuyên, khéo kết hợp đẩy mạnh công tác trước mắt, nhất là sản xuất vụ mùa; sau mỗi đợt công tác phải làm sơ kết, khi làm xong công tác bầu cử phải làm tổng kết và phải có kế hoạch giải quyết các vấn đề còn lại, phát huy kết quả đã thu được.

Phải coi trọng công tác lãnh đạo tư tưởng. Việc mở Đại hội chi bộ bầu cử chi uỷ không phải là công tác tổ chức đơn thuần; *phải hết sức coi trọng việc nâng cao tư tưởng đảng viên làm cơ sở tốt cho việc bầu cử*. Không những phải làm cho đảng viên nhận rõ mục đích, ý nghĩa bầu cử, tiêu chuẩn chi

ủy viên, mà trong Đại hội còn phải lãnh đạo việc kiểm điểm công tác chi bộ, *đẩy mạnh phê bình, tự phê bình trong đảng viên về lập trường, tư tưởng trong việc chấp hành các chính sách, nhất là sản xuất, đổi công hợp tác, thu mua*. Yêu cầu phê bình, tự phê bình kỳ này chủ yếu là chi ủy và cán bộ xã. Còn các đảng viên khác thì trong khi thảo luận báo cáo của chi ủy cũng cần hướng dẫn anh em liên hệ những ưu điểm, khuyết điểm chung, nếu đồng chí nào tự phê bình tốt thì càng hay, nhưng không đặt vấn đề kiểm thảo chặt chẽ các đảng viên. Qua phê bình, tự phê bình mà làm cho đảng viên hiểu rõ đức tài biểu hiện cụ thể trong việc chấp hành chính sách, giúp cho việc chọn người được chính xác. Khi thảo luận đề án công tác, cũng phải lấy việc thảo luận những công tác nói trên làm trọng tâm, làm cho đảng viên nhìn rõ nhiệm vụ, có chuyển biến tư tưởng về mặt này. Chỉ có làm như vậy khi bầu cử mới đạt yêu cầu, mới đề cao được trách nhiệm đảng viên và làm tốt công tác trung tâm ở nông thôn hiện nay.

b) *Phải lãnh đạo đúng đắn tiêu chuẩn chi ủy viên*

Tiêu chuẩn cụ thể của chi ủy viên thể hiện đức tài của người đảng viên. *Đức tài* của đảng viên biểu hiện cụ thể nhất, tập trung nhất trong việc chấp hành các chính sách của Đảng và Chính phủ, trong việc quan tâm đến đời sống quần chúng, bảo vệ sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ. Phải làm cho đảng viên hiểu toàn diện tinh thần của các tiêu chuẩn đó. Khi lãnh đạo tiêu chuẩn phải chú ý mở rộng dân chủ đồng thời có lãnh đạo chặt chẽ, tránh buông trôi hay gò bó.

Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, phải chú ý thích đáng đến thành phần trong chi ủy là vấn đề cần được nhận thức đúng đắn. Đảng ta là đội tiên phong của giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, điều đó

quyết định tính chất của Đảng ta. Thành phần xuất thân của đảng viên không quyết định tính chất của Đảng, vì vậy Đảng vẫn chống chủ nghĩa thành phần. Nhưng Đảng vẫn phải chú ý xem xét đến thành phần xuất thân của đảng viên, vì nó có ảnh hưởng đến tư tưởng và tác phong của họ. Đối với đảng viên ở nông thôn hiện nay còn dính chặt với cơ sở kinh tế cá thể, việc giáo dục của Đảng còn chưa đủ cho nên thành phần xuất thân của đảng viên nông thôn nhất định có ảnh hưởng đến lập trường, tư tưởng, tác phong của họ trong việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Không thấy điều đó tức là phạm sai lầm. Song điều rất quan trọng là phải vận dụng cho thật thích hợp với tình hình thực tế của chi bộ nông thôn của Đảng ta: có đảng viên bản, có nông sau Cách mạng Tháng Tám trở thành trung nông; có người là bản, có nông bị quy sai lên trung nông nhưng chưa được sửa; có đảng viên trung nông lớp trên, có đảng viên trung nông lớp dưới; có đảng viên trung nông đã được rèn luyện nhiều, lập trường tương đối kiên định; có chi bộ mà nhiều đảng viên thành phần trung nông đã được đào tạo thành những cán bộ tích cực và hiện nay là số đông trong các cán bộ xã; trong đảng viên bản, có nông cũng có người chưa được rèn luyện; có chi bộ giữa đảng viên trung nông và đảng viên bản, có nông chưa thật đoàn kết, v.v.. Do đó trong việc chọn lựa người bầu cử chi ủy lần này, cần phải nắm vững tinh thần chỉ thị của Trung ương là *trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn mà chú ý đảng viên thuộc thành phần bản, có nông một cách thích đáng*. Chú ý thích đáng đến đảng viên bản, có nông không có nghĩa là hễ đảng viên bản, có nông là đều đưa vào chi ủy cho đủ số, không kể người đó có đủ tiêu chuẩn hay không, cũng không có nghĩa là đảng viên nào là trung nông

dù đã được rèn luyện tư tưởng và lập trường tốt cũng gạt họ ra ngoài. Ngược lại, nếu bỏ sót đảng viên cố nông có đủ tiêu chuẩn hay là không chú ý thích đáng đến đảng viên bản, cố nông cũng là khuyết điểm.

Mặt khác, chi bộ nông thôn đã trải qua thử thách trong kháng chiến, hiện nay trong nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa còn biểu lộ có nhiều nhược điểm; tình hình chi bộ tuy tương đối đã ổn định nhưng đoàn kết chưa thật được củng cố, v.v.. Việc củng cố đoàn kết vẫn là việc rất trọng yếu. Nếu trong việc bầu cử chỉ chú ý đến đảng viên bản, cố nông, bỏ rơi những đảng viên trung nông đã được rèn luyện, hoặc khi giải thích chỉ đứng một phía thành phần này hay thành phần khác, không đứng vững trên lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin để giáo dục đảng viên thì sẽ gây nên tình trạng không đoàn kết nội bộ, việc bầu cử sẽ không đạt được yêu cầu.

Ngoài ra, trong việc bầu cử chi uỷ, chúng ta còn phải chú ý đến các đảng viên phụ nữ, đảng viên dân tộc ít người (nếu có), đảng viên miền Nam tập kết ở xã có đủ điều kiện.

c) *Để tiến hành các đợt sắp tới được tốt, các Tỉnh uỷ và Huyện uỷ phải tiếp tục làm mấy việc sau đây:*

- Lấy tinh thần hội nghị sơ kết ở Trung ương ngày 8, 9-8-1958 và sơ kết của địa phương làm cho các cấp quán triệt chỉ thị trước của Ban Bí thư và Thông tri này, để có kế hoạch thi hành sát với tình hình địa phương.

- Có kế hoạch kết hợp với các công tác khác như sản xuất, đổi công, thu mua lương thực, giáo dục đảng viên, v.v. thông qua việc làm những công tác đó để bầu cử và lấy bầu cử để đẩy mạnh các công tác đó.

Việc bầu cử chi uỷ phải làm cho tốt, nhưng cũng cần phải tranh thủ thời gian, làm xen kẽ với các công tác khác, làm

sao cho đến hết vụ gặt mùa là căn bản xong. Đối với những chi bộ quá kém không họp được thì trước hết phải tập hợp những đảng viên tích cực để giáo dục thành hạt nhân của chi bộ, rồi dựa vào đó để củng cố chi bộ dần dần, khi nào có điều kiện thì bầu.

Mong các cấp chú ý nghiên cứu và thi hành Thông tri này và thường kỳ báo cáo kết quả về Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 161-TT/TW, ngày 15 tháng 9 năm 1958

Về việc gấp rút thực hiện ổn định sản lượng thuế nông nghiệp

Để tranh thủ hoàn thành về căn bản việc ổn định sản lượng tính thuế nông nghiệp trước vụ gặt mùa năm 1958 theo nghị quyết của Bộ Chính trị và Hội đồng Chính phủ, Ban Bí thư đã có Thông tri số 155 nhắc các cấp uỷ địa phương nghiên cứu kỹ các chỉ thị của Chính phủ để nắm vững ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, phương châm công tác và có kế hoạch tổ chức thực hiện chu đáo; kiên quyết khắc phục các khó khăn đang hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn đã định.

Thời gian vừa qua, có tỉnh đã coi trọng công tác này ngay từ đầu và cố gắng tập trung lãnh đạo đúng mức, nhờ đó đã hoàn thành như Phú Thọ, hoặc sắp hoàn thành như Thanh Hoá và đã có tác dụng khuyến khích đẩy mạnh sản xuất vụ mùa. Các địa phương khác hiện đang tiến hành, nhưng chưa thật khẩn trương, tốc độ tiến hành chậm, có nơi rất chậm.

Công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, phương châm của công tác ổn định sản lượng tính thuế nông nghiệp chưa được coi trọng, nhiều nơi

đến nay vẫn chưa tuyên truyền, giải thích đến nhân dân. Các báo chí cũng mới chỉ nêu một vài tin tức vắn tắt, đơn giản.

Tình hình trên chứng tỏ các cấp uỷ địa phương và các ngành chưa thật quán triệt sự quan trọng của việc ổn định sản lượng tính thuế nông nghiệp đối với việc đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, trước mắt là thực hiện vụ mùa thắng lợi.

Để đảm bảo thực hiện tốt nghị quyết của Bộ Chính trị và Hội đồng Chính phủ về việc ổn định sản lượng tính thuế nông nghiệp, nhằm động viên nông dân hăng hái sản xuất; gây đà phấn khởi thực hiện vụ mùa thắng lợi, chuẩn bị tốt vụ chiêm 1959, các cấp uỷ địa phương cần phải:

1. Tăng cường lãnh đạo hơn nữa công tác ổn định sản lượng tính thuế nông nghiệp, phân công cấp uỷ viên trực tiếp phụ trách chỉ đạo thực hiện, đồng thời tập trung một số cán bộ có khả năng đi đôn đốc, giúp đỡ các huyện, xã có nhiều khó khăn để có thể căn bản hoàn thành trong tháng 9 và đầu tháng 10-1958. Nếu để chậm sẽ ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị gặt mùa, làm chiêm và các công tác quan trọng khác.

2. Những địa phương nào trong công tác ổn định sản lượng tính thuế nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, có nhiều xã chưa tuyên bố ổn định sản lượng được thì trong tháng 9 này phải coi đó là một công tác quan trọng gắn liền với công tác đẩy mạnh vụ mùa, chuẩn bị vụ chiêm.

3. Phải chú trọng giải quyết tư tưởng cho đảng viên, đặc biệt là cán bộ xã và tuyên truyền giải thích cho quần chúng rõ ý nghĩa, mục đích. Các đoàn thể Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ từ tỉnh đến xã phải có kế hoạch giải thích cho đoàn viên, hội viên và động viên họ tích cực tham gia, giúp đỡ cán bộ xã, thôn làm tốt công tác này.

Các cấp uỷ địa phương nghiên cứu kỹ lại Nghị quyết số 49 của Bộ Chính trị và các chỉ thị của Chính phủ về vấn đề này, kiểm điểm lại tình hình và đặt kế hoạch cụ thể khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt việc ổn định sản lượng tính thuế nông nghiệp đúng hạn định.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 162-TT/TW, ngày 16 tháng 9 năm 1958

**Về việc tổ chức kỷ niệm ngày Nam Bộ
kháng chiến 23 - 9**

Toàn dân ta đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, đánh bại chế độ thực dân phong kiến, đem lại độc lập cho dân tộc và dân chủ cho nhân dân.

Nhưng thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta. Tiếng súng đầu tiên của quân dân Nam Bộ ngày 23-9 là tiếng súng đầu tiên của dân tộc ta quyết giết giặc cứu nước, không chịu làm nô lệ một lần nữa.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ và anh dũng của toàn dân, đồng bào miền Nam đã đóng góp phần xứng đáng vào cuộc đấu tranh chung của dân tộc đi đến lập lại hoà bình ở Đông Dương và giải phóng miền Bắc. Vì vậy, ngày 23 tháng 9 năm 1945 cần được coi là một ngày lịch sử trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của cả nước.

Kỷ niệm ngày 23-9 năm nay cần chú trọng đến những đặc điểm tình hình sau đây:

- Trên thế giới, lực lượng hoà bình và xã hội chủ nghĩa ngày càng thu được những thắng lợi to lớn. Phong trào giải phóng dân tộc, chống Mỹ phát triển sôi nổi khắp nơi chưa từng thấy. Đế quốc Mỹ hoạt động điên cuồng chống lại, nhưng càng bị cô lập và đi sâu vào thế bị động. Lực lượng và uy thế phe xã hội chủ nghĩa càng tăng lên nhanh chóng làm cho thế lực của phe đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ càng bị sa sút.

- Trong nước ta, miền Bắc đã kết thúc thời kỳ khôi phục kinh tế, nhân dân đang nỗ lực thực hiện kế hoạch năm thứ nhất của kế hoạch ba năm; trong khi đó, do sự can thiệp của đế quốc Mỹ, kinh tế miền Nam ngày càng nguy ngập, chính trị, xã hội ở miền Nam càng thêm không ổn định. Cùng với những thắng lợi của phong trào bên ngoài, sự phát triển của phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam đang đưa Mỹ - Diệm vào thế khó khăn; bản chất chế độ chúng càng bị dư luận miền Nam đả kích. Để đối phó lại, Mỹ - Diệm càng ra sức củng cố thế lực của chúng; một mặt tăng cường quân sự và khủng bố; mặt khác để mị dân chúng cũng phải nói đến hoà bình, thống nhất, độc lập dân tộc, nhưng kỳ thật là để đàn áp phong trào yêu nước ở miền Nam, để biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ.

- Những thắng lợi của phong trào cách mạng trên thế giới và trong nước ảnh hưởng lớn lao đến sự tin tưởng của quần chúng và phong trào nhân dân chống Mỹ ở hai miền. Nhưng bên cạnh đó, do trình độ nhận thức còn thấp và do tuyên truyền xuyên tạc của địch, trong nhân dân còn có những tư tưởng lệch lạc cần tiếp tục giải quyết như: sợ Mỹ, sợ chiến tranh, nghi ngờ sức mạnh của phe xã hội chủ nghĩa và lực lượng đoàn kết của nhân dân thế giới chống Mỹ; hoặc kém

cảnh giác đối với âm mưu phá hoại, khiêu khích của Mỹ - Diệm; hoặc thiếu tin tưởng ở khả năng hoà bình thống nhất Tổ quốc, nôn nóng, muốn thống nhất mau chóng theo ý nghĩ chủ quan.

Kỷ niệm 23 tháng 9 năm nay cần nhằm mấy mục đích, yêu cầu sau đây:

1. Nêu cao tinh thần đoàn kết đấu tranh anh dũng của ngày Nam Bộ kháng chiến 23-9 của mọi tầng lớp nhân dân miền Nam hiện nay, phát huy tinh thần đó vào công cuộc đấu tranh hoà bình nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển phong trào cách mạng ở miền Nam để đẩy mạnh cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc - dân chủ trong cả nước.

2. Tiếp tục vạch trần chính sách can thiệp của Mỹ ở miền Nam và âm mưu của chúng gây tình hình căng thẳng ở Đông Nam Á và thế giới, đồng thời vạch rõ sự thối nát của chế độ miền Nam, sự thất bại của Mỹ - Diệm trước sự phát triển của phong trào cách mạng trong và ngoài nước, tiếp tục đưa phong trào chống Mỹ trong nhân dân hai miền lên rộng rãi và mạnh mẽ hơn.

3. Động viên nhân dân miền Bắc ra sức hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước 1958, phát triển phong trào đổi công hợp tác, quyết tâm thực hiện vụ mùa thắng lợi và chuẩn bị tốt cho vụ chiêm sắp tới.

4. Phối hợp với cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống Mỹ hiện nay, ủng hộ nhân dân Trung Quốc trong cuộc đấu tranh đòi Mỹ phải rút quân khỏi eo biển Đài Loan.

Sau đây là mấy điểm về kế hoạch tổ chức ngày lễ:

- Tại các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định và các thị trấn lớn, cần tổ chức những cuộc mít tinh kỷ niệm ngày

23-9, thành phần gồm các đại biểu cơ quan, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân, chú trọng cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết. Bài nói chuyện cần được chuẩn bị chu đáo, nêu lên được ý nghĩa ngày kỷ niệm, đồng thời kết hợp giáo dục thời sự trong nước và thế giới và các nhiệm vụ công tác trước mắt. Ngoài cuộc mít tinh chính, nên kết hợp với các sinh hoạt khác tuyên truyền về ý nghĩa ngày kỷ niệm.

- Tại các đơn vị bộ đội, cơ quan, công trường, xí nghiệp, trường học, tập đoàn sản xuất miền Nam, v.v., nên tổ chức các cuộc nói chuyện nhỏ, động viên thiết thực tham gia xây dựng miền Bắc và đấu tranh chống Mỹ.

- Trong các cuộc mít tinh lớn, cần lấy kiến nghị ủng hộ Trung Quốc trong vấn đề Đài Loan và đòi đế quốc Mỹ rút khỏi miền Nam, đòi thực hiện các đề nghị trong Công hàm 7-3 và Tuyên bố 8-5 của Chính phủ ta. Có thể gửi thư cổ vũ cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam.

- Vận động một số cá nhân tiêu biểu phát biểu vào Nam. Trong những lời phát biểu, chú trọng kết hợp tranh thủ sự đồng tình của binh lính và nhân viên chính quyền địch đối với công cuộc đấu tranh chống Mỹ, hoàn thành giải phóng dân tộc.

- Báo chí có bài về ngày 23-9, báo *Nhân dân* có xã luận. Đài phát thanh có chương trình đặc biệt về 23-9. Báo *Thông nhất* nên ra số đặc biệt.

Ban Tuyên huấn Trung ương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Trung ương và Ban Thống nhất Trung ương phối hợp đặt kế hoạch hướng dẫn cụ thể việc tổ chức ngày lễ.

Khẩu hiệu:

- Tinh thần đoàn kết đấu tranh anh dũng của ngày Nam Bộ kháng chiến 23-9 muôn năm!

- Toàn dân đoàn kết củng cố miền Bắc, phát triển phong trào yêu nước ở miền Nam, thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

- Đế quốc Mỹ rút khỏi Trung Đông, Đài Loan và miền Nam Việt Nam.

- Kiên quyết đấu tranh đòi chính quyền miền Nam thực hiện bốn đề nghị trong Công hàm 7-3 và Tuyên bố 8-5 của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 103-CT/TW, ngày 18 tháng 9 năm 1958

Về việc lập dự án kế hoạch kinh tế quốc dân năm 1959

Từ năm 1955 tới nay, chúng ta đã ba lần làm kế hoạch hằng năm (1956, 1957, 1958). Mỗi năm việc làm kế hoạch đều có sự tiến bộ rõ rệt, nhưng cũng còn có khuyết điểm về nhiều mặt: tổ chức kế hoạch chưa được chú ý kiện toàn, sự lãnh đạo làm kế hoạch chưa được chặt chẽ, lập và phổ biến kế hoạch thường chậm trễ, phương pháp lập kế hoạch không theo đường lối quần chúng, v.v.. Những khuyết điểm này các ngành ở Trung ương (kể cả Ủy ban Kế hoạch Nhà nước) đều mắc phải, nhưng các cấp địa phương thì mắc nặng hơn.

Sở dĩ chúng ta mắc khuyết điểm trên là vì một số khá đông cán bộ phụ trách các ngành, các cấp chưa thấy rõ nhiệm vụ trung tâm thường xuyên của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ hoà bình kiến thiết là phải lãnh đạo chặt chẽ công tác phát triển kinh tế một cách có kế hoạch. Chúng ta phải thấy rằng trong thời kỳ kháng chiến chúng ta đã tập trung lực lượng để lãnh đạo quân sự như thế nào thì nay cũng phải tập trung lực lượng để lãnh đạo kinh tế như thế. Mà lãnh đạo

kinh tế trong chế độ dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải lãnh đạo công tác lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch.

Hiện nay, các cấp bắt tay vào việc làm dự án kế hoạch năm 1959. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đã làm xong con số kiểm tra gửi cho các ngành, các địa phương.

Để cho việc làm dự án kế hoạch năm 1959 được tốt và kịp thời, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ đảng địa phương, các Đảng đoàn các bộ chú ý mấy điều sau đây:

1. Hết sức quan tâm đến việc lãnh đạo lập dự án kế hoạch năm 1959. Các cấp uỷ, các Đảng đoàn phải có kế hoạch làm việc về vấn đề này; phải phân công phụ trách và có báo cáo thường xuyên với toàn ban. Cần họp Ủy ban Kế hoạch địa phương và thủ trưởng các ngành kinh tế, văn hoá của địa phương để bàn kế hoạch làm dự án kế hoạch; phải thảo luận về nhiệm vụ và phương pháp công tác cụ thể với các cán bộ làm kế hoạch, đồng thời phải động viên, khuyến khích, giúp đỡ thiết thực cho anh em giải quyết những khó khăn, mắc mứu trong quá trình lập kế hoạch; phải lãnh đạo phối hợp công tác chặt chẽ giữa bộ phận kế hoạch và các cơ quan chuyên môn khác trong bộ, trong địa phương, chú ý nhất là giữa các bộ phận Kế hoạch, Tài chính, Cung ứng, Mậu dịch; phải tránh để tình trạng quay lưng vào nhau mà làm kế hoạch. Phải làm sao cho dự án kế hoạch thể hiện một khối thống nhất.

Sau khi Ủy ban Kế hoạch địa phương hoặc Vụ Kế hoạch của bộ lập xong bản dự án kế hoạch tổng hợp thì các cấp uỷ, các Đảng đoàn phải kịp thời họp xét duyệt, thông qua để gửi cho cấp trên, cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đúng thời hạn.

2. Những chỉ tiêu số kiểm tra kế hoạch năm 1959 mà Ủy

ban Kế hoạch Nhà nước phân mức cho các ngành, các cấp chỉ là *những con số tối thiểu* có tính chất hướng dẫn các cấp, các ngành có nhiệm vụ đem hết mọi cố gắng, mọi sáng kiến để phát huy hết khả năng tiềm tàng của địa phương hoặc của ngành mình mà đưa mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhất là các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp, công nghiệp lên cao hơn nữa. Phải cho mọi người quán triệt tinh thần: "Kế hoạch ở trên phải vừa vững chắc vừa tích cực, nhưng càng xuống dưới kế hoạch càng phải tích cực hơn nhiều".

Các ngành, các cấp phải căn cứ vào những nhân tố tiến bộ, vào mức độ thực hiện kế hoạch của những tháng cuối năm 1958 mà lập dự án kế hoạch năm 1959; có thể mới phù hợp với tình hình thực tế.

3. Cần phải nghiên cứu cải tiến phương pháp làm kế hoạch ngay trong lúc làm dự án kế hoạch lần này. Lâu nay kế hoạch nặng về do trên đưa xuống, chưa chú ý bàn bạc với quần chúng theo phương pháp lập kế hoạch từ dưới lên. Năm nay, các ngành, các cấp cần phải thực hiện đường lối quần chúng trong việc làm kế hoạch. Cụ thể là phải đem phương hướng nhiệm vụ kế hoạch 1959, yêu cầu phát triển kinh tế quốc dân, khả năng mọi mặt của ngành hoặc địa phương mình, mà nói rõ với quần chúng. Sau đó phải thảo luận với quần chúng về nhiệm vụ, mức độ kế hoạch cụ thể của từng đơn vị cơ sở với tinh thần làm kế hoạch như trên điểm 2 đã nói. Bàn bạc kết hợp với giáo dục, động viên quần chúng đúng mức thì nhất định chúng ta sẽ có một dự án kế hoạch tiến tiến.

4. Làm được kế hoạch tốt là phải đảm bảo cả về nội dung và thời gian. Nội dung kế hoạch tốt nhưng thời gian không đảm bảo thì cũng ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện kế

hoạch, kinh nghiệm năm 1957 và sáu tháng đầu năm 1958 đã chứng tỏ như vậy. Năm nay, chúng ta phải khắc phục cho được tình trạng phổ biến kế hoạch chậm. Ban Bí thư đã chỉ thị cho *Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phải làm xong dự án kế hoạch kinh tế quốc dân năm 1959 vào cuối tháng 11-1958 để trình Trung ương thông qua và để sau khi trình Hội đồng Chính phủ, Quốc hội thì có thể phổ biến kế hoạch chính thức, trễ lắm vào trung tuần tháng 12-1958*.

Muốn đảm bảo thời gian ấy, các ngành, các cấp *phải cố gắng hoàn thành dự án kế hoạch trong phạm vi một tháng, nghĩa là đến ngày 20-10 các địa phương phải gửi đủ kế hoạch lên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các bộ; sau đó một tuần các ngành ở Trung ương phải gửi dự án kế hoạch cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước*.

5. Song song với việc lãnh đạo làm dự án kế hoạch năm 1959, các cấp uỷ, các Đảng đoàn phải *hết sức quan tâm đến việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch quý IV năm 1958*. Muốn thế phải chỉ thị kịp thời cho các bộ phận dưới quyền mình lập dự án kế hoạch quý IV, trình cấp uỷ hoặc Đảng đoàn xem xét, thông qua nhằm đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch 1958.

Việc sơ kết tình hình quý III-1958 rất cần thiết cho việc lập kế hoạch quý IV - 1958 và cũng là một cơ sở để làm dự án kế hoạch năm 1959; cho nên các ngành, các cấp cũng phải chú ý làm cho tốt và kịp thời gửi lên cho cấp trên như chế độ báo cáo đã quy định.

6. Muốn thực hiện tốt tất cả những việc đề ra trên đây, phải chú ý tăng cường cán bộ cho các bộ phận làm kế hoạch. Các cấp uỷ, các Đảng đoàn phải thực sự quan tâm đến vấn đề này mới mong tiến hành được tốt công tác lãnh đạo lập kế hoạch năm nay.

Làm được tốt những việc trên đây chính là thiết thực tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về mặt kinh tế và cũng là thiết thực đẩy mạnh công tác làm kế hoạch của chúng ta mỗi năm một tiến bộ thêm.

Các cấp uỷ, các Đảng đoàn hết sức chú ý thực hiện Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 104-CT/TW, ngày 23 tháng 9 năm 1958
**Về việc tăng cường lãnh đạo công tác lương thực,
bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ thu thuế
nông nghiệp, thu nợ và thu mua thóc vụ mùa
năm 1958**

1. Tình hình sản xuất lương thực vừa qua có kém một phần, đã ảnh hưởng không tốt đến nhiều mặt kinh tế, tài chính, đến đời sống của nông dân và thu nhập của Nhà nước.

Nhà nước thu thuế vụ đông 1957 và thu mua thóc vụ hạ 1958 không đạt kế hoạch; trái lại năm nay mậu dịch phải bán gạo ngày càng nhiều hơn để bình ổn vật giá, số lượng bán ra xấp xỉ mức bán 1956 là năm bán nhiều nhất và tăng hơn số bán ra trong năm 1957 rất nhiều; do đó, đã ảnh hưởng đến kế hoạch dự trữ của Nhà nước.

Về phía nhân dân, số thóc dự trữ hiện nay không nhiều như trước, ở những nơi mấy vụ vừa qua thu hoạch kém thì một số bản nông và trung nông lớp dưới đã thiếu thóc ăn.

Trên thị trường, ngay từ đầu vụ chiêm 1958, nông dân không bán thóc gạo ồ ạt như năm 1957; tuy trong thôn xóm vẫn có sự mua bán thóc gạo, nhưng ở các chợ, lưu lượng thóc

cũng ít. Giá thóc trong tám tháng nay không ổn định và thường cao hơn giá chỉ đạo, mậu dịch mua thóc mới đạt 1/4 kế hoạch vụ chiêm. Ngô, khoai, cũng ít, giá nhích lên dần. Những người có thừa thóc thì giữ lại, không bán cho mậu dịch mà để xay gạo bán dần ra với giá cao; một số ít người dùng để cho vay nặng lãi; thương nhân hàng xáo hoạt động mạnh, ở một số nơi có phát triển, một số khá đông lợi dụng những sơ hở của mậu dịch và hợp tác xã mua bán trong việc bán gạo để buôn đi bán lại kiếm lời.

Tóm lại, tình hình lương thực hiện đang có những khó khăn; về mặt lãnh đạo, các cấp đảng bộ phải hết sức quan tâm giải quyết.

Sở dĩ có tình trạng đó, căn bản là do sản xuất lương thực trong năm 1957 và vụ chiêm 1958 có sút kém. Nguyên nhân một phần do thời tiết không thuận, nhưng chủ yếu do khuyết điểm của các cấp lãnh đạo: nhận thức chưa đầy đủ tầm quan trọng của sản xuất lương thực, còn coi nhẹ lương thực phụ, phong trào đổi công hợp tác còn yếu, các vấn đề nước, phân, kỹ thuật chưa được giải quyết đúng mức, kịp thời, tư tưởng bảo thủ còn nặng. Mặt khác, việc nắm lương thực trong tay Nhà nước chưa được thật sự coi trọng, việc vận động, giáo dục nông dân bán thóc cho Nhà nước không được chú ý ngay từ đầu vụ; việc tổ chức và sử dụng tiểu thương hàng xáo còn có nhiều thiếu sót, v.v..

Tuy nhiên, cần nhận rõ rằng những khó khăn về lương thực hiện nay tuy không nhỏ, nhưng, trong điều kiện nông nghiệp của nước ta, nếu chúng ta cố gắng đẩy mạnh sản xuất có kết quả, nâng cao được sản lượng lương thực, trên cơ sở đó tăng cường lực lượng dự trữ của Nhà nước thì những khó khăn đó sẽ có thể khắc phục được.

Trước mắt, vụ mùa tuy còn có thể bị thiên tai đe dọa, sâu, chuột phá hoại, nhưng đang có triển vọng tốt; trong quần chúng nông dân đang có đà phấn khởi thi đua chăm bón và bảo vệ vụ mùa; đó là một thuận lợi lớn.

Để giải quyết những khó khăn về lương thực hiện nay, nhiệm vụ của tất cả các cấp uỷ đảng là phải biết phát huy thuận lợi đó, tiếp tục lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân quyết tâm bảo đảm vụ mùa thắng lợi vượt mức kế hoạch, chuẩn bị gấp để phát động đúng lúc sản xuất vụ lúa chiêm và hoa màu đông - xuân; đồng thời tăng cường vận động và giáo dục chính trị trong nông dân, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ thu thuế, thu mua thóc và thu nợ trong vụ mùa sắp tới.

2. Chủ trương và biện pháp thu thuế, thu mua, thu nợ trong vụ mùa năm 1958

1- Căn cứ nhu cầu thóc gạo trong năm 1959, để bảo đảm cung cấp, bình ổn giá gạo và đề phòng mọi bất trắc, vụ mùa này, Nhà nước cần phải nắm được 40 vạn tấn thóc; đó là mức nhất thiết phải đạt để giảm bớt những khó khăn về công tác lương thực. So với dự kiến thu nhập của nhân dân trong vụ mùa, mức đó không cao, tỷ lệ huy động so với tổng sản lượng ghi trong kế hoạch thứ nhất là gần 15,8%, nếu so với tổng sản lượng trong kế hoạch thứ hai, tỷ lệ đó chỉ trên 14%.

Nhưng đó là một số lượng tương đối lớn. Tình hình giá thóc và giá cám còn cao, tâm lý dự trữ thóc trong nông dân khá phổ biến, là những trở ngại cho việc thu mua thóc. Nhưng mặt khác, vụ mùa này triển vọng thu hoạch tốt, nông dân đang phấn khởi trong sản xuất, Chính phủ lại vừa tuyên bố ổn định sản lượng tính thuế nông nghiệp trong ba năm, tình hình chính trị ở nông thôn nói chung đã có biến chuyển

tốt, nếu toàn Đảng quyết tâm, các cấp uỷ tăng cường lãnh đạo, giáo dục nông dân, thì mức đó sẽ đạt được.

2- Dưới đây là những biện pháp chính:

a) *Bảo đảm nhập kho thuế nông nghiệp đúng thời hạn, đúng kế hoạch* của Bộ Tài chính. Muốn thế phải điều chỉnh gấp sản lượng, lập sổ thuế kịp thời để có thể thu nhanh, gọn ngay từ đầu vụ. Chậm nhất là đến cuối tháng 12, phải căn bản nhập kho xong. Cần phải phát huy tác dụng của việc tuyên bố ổn định sản lượng trong việc động viên nông dân hăng hái nộp đủ thuế, nộp nhanh và nộp thóc tốt cho Nhà nước.

b) *Thu mua 17 vạn tấn*: các địa phương phải chịu trách nhiệm bảo đảm thực hiện mức đó. Mức thu mua cụ thể sẽ do các đồng chí ở Bộ Thương nghiệp giao cho từng địa phương; biện pháp chủ yếu hiện nay vẫn là tăng cường giáo dục, vận động chính trị trong nông dân kết hợp với những biện pháp kinh tế khác và với việc quản lý thị trường, sử dụng tư thương.

Việc *vận động chính trị* rất quan trọng, từ trước tới nay đã làm, nhưng nói chung làm kém. Vụ này, nếu không tăng cường thật sự thì không thể thu mua đạt mức. Các cấp uỷ, các cơ quan tuyên huấn từ tỉnh đến xã phải tuyên truyền, giáo dục chu đáo cho cán bộ và cho toàn thể đảng viên ở nông thôn và nông dân nói chung về ý nghĩa quan trọng của việc nắm lương thực trong tay Nhà nước đối với lợi ích chung của nhân dân và của nông dân, xác định cho mọi người có ý thức về nhiệm vụ bán thóc cho Nhà nước. Việc giáo dục này cần phải kết hợp làm ngay trong đợt giáo dục đảng viên và nông dân hiện nay ở nông thôn. Sau đợt đó, việc tuyên truyền vận động thu mua thóc vẫn phải làm liên tục trong cả vụ.

Trong việc lãnh đạo, cần phải gắn liền việc thu mua thóc với việc gặt mùa, làm chiêm, thu thuế, thu nợ, không được tách rời. Cần phải hướng dẫn cụ thể các chi bộ kết hợp các mặt công tác đó trong thời gian tới, nhất là từ nay đến Tết Nguyên đán. Phải hết sức chú trọng vận động những người thừa thóc bán cho Nhà nước và tổ chức chu đáo việc thu mua thóc ngay từ lúc đầu mùa.

Trong nội bộ Đảng, cần phải đặt rõ nhiệm vụ cho các cán bộ và đảng viên có khả năng về thóc (trước hết là cán bộ) bán thóc cho Nhà nước, vì cán bộ, đảng viên có gương mẫu thì mới động viên, tổ chức được quần chúng làm theo. Các chi bộ phải bảo đảm kế hoạch thu mua thóc đã định, cần nghiêm khắc phê bình những đồng chí vì ham lợi trước mắt mà không bán thóc cho Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng.

Về mặt kinh tế:

Từ nay đến khi gặt mùa, cần phải tiếp tục tổ chức chu đáo việc bán gạo cho nhân dân nhằm giữ vững giá gạo, ổn định tâm lý quần chúng, làm tăng thêm lòng tin tưởng của mọi người đối với công tác bình ổn vật giá; sau khi gặt, vẫn phải tổ chức cung cấp gạo điều hoà cho những vùng thành thị, vùng làm cá, làm muối, vùng tập trung những người sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, tránh không để có tình trạng luồng thóc gạo chạy lung tung.

Các đồng chí ở Bộ Thương nghiệp nghiên cứu gấp để *điều chỉnh ngay trước vụ gặt mùa mức chênh lệch giá thóc gạo* giữa các khu vực, giữa các vùng giáp giới các tỉnh, đề nghị Chính phủ cho điều chỉnh nhằm giảm bớt chênh lệch giữa giá thóc và giá gạo ở nơi sản xuất.

Các ngành mậu dịch, hợp tác xã mua bán cần phải điều tra, nắm vững nhu cầu của nông dân, *chuẩn bị đủ hàng hoá*

và tăng cường tổ chức bán ngay từ bây giờ để cung cấp hàng hoá cho nông dân kết hợp với mua thóc và các nông sản khác. Ở những nơi nào nông dân và chi bộ, chính quyền xã yêu cầu, mậu dịch và hợp tác xã mua bán có thể ký hợp đồng ứng trước cho nông dân một số tiền hoặc hiện vật (như gạo, nông cụ, vải, hàng bách hoá...) đến mùa thu lại bằng thóc. Việc này sẽ làm thông qua các tổ đổi công, các hợp tác xã sản xuất, các tổ Nông hội và sẽ do chi bộ và chính quyền xã đứng ra bảo đảm.

Về quản lý thị trường thóc gạo, cần phải làm chặt chẽ theo các thể lệ hiện hành.

Cần mạnh dạn tổ chức và sử dụng những tiểu thương hàng xáo chuyên nghiệp để hạn chế tác dụng quấy rối thị trường của họ.

Đối với những nông dân đi buôn trong những lúc nhàn rỗi, cần phải dựa vào vận động sản xuất mà hướng họ đi vào sản xuất, thuyết phục họ không vì lợi trước mắt mà bỏ sản xuất đi buôn.

Riêng đối với một số phần tử tư sản, phú nông có hành động tích trữ đầu cơ thóc gạo, cần dựa vào sự phát hiện của quần chúng nông dân lao động, để có thái độ xử trí thích đáng và kịp thời.

Đối với những người thuộc các tầng lớp khác đã có thừa thóc ăn mà còn đong thêm để tích trữ, thì cần giáo dục, thuyết phục họ không nên làm như vậy mà nên đem bán số thóc thừa cho Nhà nước.

Ngoài ra, trong quý IV số tiền mặt tung ra thị trường để thu mua thóc và các nông sản khác, chi tiêu về xây dựng cơ bản và cho vay... sẽ rất lớn. Việc quản lý tiền mặt cần được hết sức coi trọng. Ngoài việc đẩy mạnh bán hàng, cần phải

tích cực thu thuế công thương nghiệp, thu một phần nợ ngân hàng và nợ tài chính, vận động gửi tiền tiết kiệm, triệt để chấp hành kỷ luật quản lý tiền mặt trong các cơ quan, xí nghiệp, công trường, đơn vị bộ đội, làm sao cho kế hoạch tiền tệ luôn luôn phù hợp với kế hoạch hàng hoá. Các ngành có trách nhiệm ở Trung ương cần phải theo dõi sát tình hình để chỉ đạo công tác này cho sát.

c) *Kết hợp thu thuế nông nghiệp mà thu nợ phân bón bằng thóc.*

Hiện nay, nông dân còn nợ ngân hàng trên 16 tỷ và nợ về phân bón trị giá bằng trên 6 vạn tấn thóc mùa, riêng nợ phân bón trong năm 1958 cũng bằng trên 4 vạn tấn thóc, trong số này vụ chiêm mới thu về được trên 3.000 tấn.

Những số nợ đó cần phải thu dần về để khỏi ảnh hưởng đến tài chính của Nhà nước, đồng thời để gây cho nông dân có ý thức có vay phải có trả, không để thiệt hại cho Nhà nước. Các địa phương có nhiệm vụ thu đủ số nợ phân bón 1958 chủ yếu bằng thóc; những nợ phân bón từ 1957 trở về trước, cũng cần có kế hoạch thu về, nhưng nếu xét nông dân chưa đủ khả năng trả thì sẽ thu dần trong các vụ sau.

Cần phải giao trách nhiệm rõ ràng cho các chi bộ xã giải thích kỹ cho nông dân và lãnh đạo chính quyền xã tổ chức thu nợ phân bón, đồng thời với việc thu thuế nông nghiệp, coi đây là một biện pháp lâu dài vừa để thu hồi số vốn của Nhà nước đã bỏ ra, vừa để nắm thóc gạo trong tay Nhà nước. Việc đó rất hợp tình, hợp lý, nếu giải thích kỹ nhất định được nông dân đồng tình và sẽ gây đà thuận lợi cho việc bán phân bón rộng rãi hơn nữa về sau.

Từ trước tới nay, Trung ương đã luôn luôn nhấn mạnh sự quan trọng đặc biệt của vấn đề lương thực ở nước ta. Năm

nay, tình hình lương thực gặp khó khăn, có ảnh hưởng không tốt đến cả nền kinh tế quốc dân càng chứng minh điều đó. Một lần nữa, Trung ương nhắc các cấp đảng bộ phải nhận thức đúng tính chất quan trọng của vấn đề lương thực, hết sức coi trọng đẩy mạnh sản xuất lương thực, đồng thời tăng cường lãnh đạo việc thu thuế, thu mua, thu nợ để nắm chắc số thóc gạo cần thiết trong tay Nhà nước, nhằm giải quyết cho được những khó khăn trước mắt, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế chung phát triển.

Các cấp uỷ có nhiệm vụ nghiên cứu kỹ Chỉ thị này, liên hệ kiểm điểm sự lãnh đạo của mình đối với công tác lương thực trong thời gian qua và đặt kế hoạch thi hành tích cực.

Chú ý:

Chỉ thị này phổ biến toàn văn đến các Huyện uỷ.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 163-TT/TW, ngày 23 tháng 9 năm 1958

Về việc tổng kết công tác tiền lương 1958

Thi hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 13 về việc cải tiến tiền lương và tăng lương 1958, các cấp và các ngành đã làm xong việc chuyển cấp bậc lương. Để hoàn thành toàn bộ công tác tiền lương 1958, chuẩn bị nghiên cứu hướng công tác tiền lương sau này, cần phải tổng kết việc thực hiện chính sách tiền lương 1958, nhằm mục đích:

1. Nâng cao thêm một bước nhận thức về chính sách tiền lương, động viên mọi người ra sức thi đua sản xuất và tiết kiệm, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước.

2. Đánh giá kết quả đã đạt được, nhận xét những ưu điểm, khuyết điểm, vấn đề còn lại, rút ra những kinh nghiệm về tổ chức thực hiện.

Nội dung tổng kết tiền lương 1958 gồm hai vấn đề chủ yếu sau đây:

Về *chính sách*: nghiên cứu kết quả công tác tiền lương 1958 đối với các mặt: sản xuất, cải thiện đời sống... để kiểm điểm lại những nhận định tình hình, chủ trương, phương châm, nội dung cải tiến tiền lương và tăng lương đã đề ra trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 13.

Về *tổ chức thực hiện*: kiểm điểm sự chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và các ngành thực hiện công tác tiền lương 1958 theo Chỉ thị số 75-CT/TW có ưu điểm, khuyết điểm gì và nguyên nhân của những ưu điểm, khuyết điểm đó.

Hiện nay, các cấp uỷ đảng và các ngành bận nhiều công tác lớn, Ban Bí thư quyết định việc tổng kết công tác tiền lương 1958 phải làm cho gọn và tốt; không tổ chức nhiều hội nghị không cần thiết, không nên kéo dài quá tháng 10-1958.

Việc *tổng kết chính sách* tiền lương 1958 thì do Ban Lương Trung ương phối hợp với Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Đảng đoàn các bộ (có thể triệu tập đại biểu một số địa phương cần thiết) phụ trách là chính. Các địa phương, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, có ý kiến gì về chính sách tiền lương 1958 thì phát biểu với Ban Lương Trung ương nhưng chủ yếu là phụ trách *tổng kết việc chỉ đạo thực hiện công tác tiền lương 1958*. Cơ quan nào đã kết thúc và tổng kết công tác tiền lương 1958 được tốt thì không phải làm lại việc tổng kết mà sẽ gửi báo cáo cho Ban Lương từng khu vực hành chính sản xuất, quân đội.

Tổng Quân uỷ, Đảng tổ Bộ Lao động và Đảng tổ Bộ Nội vụ, Ban Lương dân đảng có kế hoạch cụ thể hướng dẫn việc tổng kết tiền lương cho từng khu vực.

Các cấp uỷ đảng, các ngành trực thuộc Trung ương nghiên cứu Thông tri này và tiến hành công tác tổng kết tiền lương cho tốt và gọn.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 51-NQ/TW, ngày 26 tháng 9 năm 1958
Về việc thay đổi địa điểm Nhà máy sản xuất
phân Supe photphát

Ngày 11 và ngày 19-9, Bộ Chính trị đã họp và thảo luận vấn đề địa điểm Nhà máy sản xuất phân Supe photphát. Sau khi nghe đồng chí Bùi Công Trừng, Chủ nhiệm Văn phòng Kinh tế Trung ương báo cáo và sau khi nghe ý kiến của đồng chí đại diện Tổng Quân uỷ, Bộ Chính trị quyết định:

1. Không xây dựng Nhà máy sản xuất phân Supe photphát ở địa điểm 1 (sân bay Phú Thọ) vì địa điểm này cản dùng vào việc quốc phòng.

Nhà máy sản xuất phân Supe photphát được dời đến địa điểm 2 (xã Thạch Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ).

2. Đồng chí Lê Thanh Nghị, Uỷ viên Bộ Chính trị phụ trách công nghiệp, chịu trách nhiệm nói lại nghị quyết này của Bộ Chính trị với đồng chí Trưởng phái đoàn liên lạc kinh tế đối ngoại của Liên Xô ở Việt Nam và thảo luận cụ thể với các đồng chí Liên Xô về yêu cầu xây dựng Nhà máy sản xuất phân Supe photphát ở địa điểm 2.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 105-CT/TW, ngày 27 tháng 9 năm 1958

Về việc tích cực phòng đói và chống đói trong vụ giáp hạt mùa năm 1958

Do thu hoạch vụ chiêm năm nay bị sút kém, cho nên sau khi gặt chiêm ít lâu, nạn thiếu đói đã xảy ra ở một số vùng. Tình hình thiếu đói khá phổ biến ở cả thành thị lẫn nông thôn, nhất là ở những vùng vụ chiêm bị thiệt hại nặng lại có ít nghề phụ.

Trong thời gian qua, công tác phòng đói và chống đói ở các địa phương đã đạt một số kết quả tốt, nhưng còn nhiều khuyết điểm. Có nơi không nắm chắc được tình hình, xem nhẹ việc vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau và sản xuất cứu đói, mà lại có tư tưởng ỷ lại vào Chính phủ cứu tế, việc cấp phát thóc cứu tế không kịp thời, hoặc theo lối "từng giọt", hoặc tràn lan...

Những khuyết điểm nói trên chứng tỏ một số cấp uỷ đảng chưa thật sự quan tâm đến đời sống của quần chúng, chưa nhận rõ tầm quan trọng, mục đích, yêu cầu và phương châm công tác phòng đói và chống đói, có tư tưởng chủ quan, lối làm việc quan liêu.

Tình hình thiếu đói hiện nay còn có thể phát triển thêm nhất là trong kỳ giáp hạt. Các địa phương phải nắm được tình hình và giải quyết kịp thời, quyết không để xảy ra vấn đề nghiêm trọng.

Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ đảng chú ý mấy vấn đề:

1. Cần thấy rõ tình hình thiếu đói lúc giáp hạt vụ mùa có thể gay gắt, nhận rõ tầm quan trọng của công tác phòng đói và chống đói. Phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy việc quan tâm đến đời sống của quần chúng là một quan điểm cơ bản của Đảng. Nếu ta không kịp thời ngăn chặn, giải quyết nạn đói, để tình trạng thiếu đói trong nhân dân kéo dài và phát triển thì sẽ cản trở việc hoàn thành kế hoạch nhà nước và gây ảnh hưởng chính trị không tốt trong toàn quốc.

Vì vậy, cần phải cố gắng đảm bảo cho mọi người dân ở miền Bắc có đủ lương ăn tối thiểu để sản xuất, không vì bị thiếu đói mà kém sút sức lao động và nhất định không để có người chết đói.

2. Cần phải tích cực và chủ động trong công tác chống đói và phòng đói, không để có tình trạng khi nạn thiếu đói đã nặng rồi mới cứu tế. Muốn vậy, cần phải nắm chắc tình hình làm ăn của quần chúng. Nơi nào có thể xảy ra thiếu đói, cần dựa theo phương châm "vận động nhân dân tương trợ đẩy mạnh sản xuất tự cứu đói", đặt kế hoạch cụ thể phòng đói, chống đói. Nếu địa phương không thể tự giải quyết được thì phải kịp thời đề nghị cấp trên cho người đói vay lương ăn sản xuất hoặc cho thóc để cứu tế. Một số ngành công tác kinh tế tài chính có liên quan đến vấn đề này phải chú ý giúp đỡ nhân dân các vùng gặp khó khăn về thiếu đói.

3. Phải khắc phục những khuyết điểm trong công tác phòng đói, cứu đói trong thời gian vừa qua. Trong việc cho

vay, cứu tế, cần nắm vững mục đích là giải quyết lương ăn sản xuất chứ không phải đơn thuần là một công tác xã hội.

Các cấp uỷ đảng cần phải kiểm điểm tình hình, kiểm điểm công tác phòng đói, chống đói và đặt kế hoạch thi hành Chỉ thị này và báo cáo về Ban Bí thư biết.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 106-CT/TW, ngày 2 tháng 10 năm 1958

Về công tác thể dục thể thao

Dưới chế độ của chúng ta, việc săn sóc sức khoẻ của nhân dân, tăng cường thể chất của nhân dân được coi là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng và Chính phủ. Nhiệm vụ xây dựng nước nhà và bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi nhân dân ta phải có sức khoẻ dồi dào, thể chất cường tráng. Nhưng tình hình sức khoẻ của cán bộ và của nhân dân ta hiện nay còn rất thấp kém. Ngoài việc tăng cường cải thiện sinh hoạt và điều kiện lao động, tăng cường công tác vệ sinh phòng bệnh, vấn đề vận động thể dục thể thao và thể dục quốc phòng có tác dụng lớn trong việc bồi bổ sức khoẻ của nhân dân và cán bộ. Công tác thể dục thể thao là một phương pháp rất có hiệu quả để tăng cường lực lượng lao động sản xuất và lực lượng quốc phòng của cán bộ và nhân dân ta, tăng cường dũng khí và nghị lực của mỗi người dân, tăng cường sức đề kháng của nhân dân ta chống bệnh tật, chống vi trùng. Hơn nữa, vận động thể dục thể thao còn là một trong những phương pháp tốt để giáo dục nhân dân về tính tổ chức, tính kỷ luật và đoàn kết quần chúng đông đảo chung quanh Đảng và Chính phủ.

Trong thời gian vừa qua, nhờ sự cố gắng của cán bộ và tinh thần ham chuộng thể dục thể thao của nhân dân ta, phong trào thể dục thể thao đã tiến bộ. Nhưng vì hoàn cảnh chung còn khó khăn, cơ sở thể dục thể thao cũ rất nhỏ hẹp, việc tuyên truyền giáo dục về ý nghĩa to lớn của vận động thể dục thể thao đối với Tổ quốc, đối với sản xuất, công tác và đối với bản thân mỗi người chưa được phổ cập trong cán bộ và nhân dân; nhiều người chưa hiểu rõ tác dụng của công tác thể dục thể thao; nhiều cán bộ lãnh đạo chưa thấy hết trách nhiệm của mình đối với công tác thể dục thể thao, tự mình cũng chưa gương mẫu tham gia thể dục thể thao. Và cũng do chưa thấy vấn đề này quan trọng như thế nào, chưa thấy công tác thể dục thể thao thực chất là một công tác tập hợp và chỉ đạo phong trào quần chúng, chưa thấy âm mưu của kẻ địch muốn lợi dụng phong trào thể dục thể thao để cho người vào lôi kéo, phá hoại phong trào quần chúng, cho nên nhiều cấp uỷ đảng và Uỷ ban hành chính các cấp đã phân công cho một số uỷ viên Uỷ ban hành chính phụ trách công tác xã hội là phụ nữ, thân sĩ, tư sản... phụ trách công tác thể dục thể thao hoặc dùng những người quen về thể dục thể thao nhưng kém bảo đảm về chính trị làm cán bộ chủ chốt của phong trào thể dục thể thao. Những khuyết điểm trên đây đã hạn chế sự phát triển của phong trào thể dục thể thao ở miền Bắc nước ta hiện nay.

Công tác thể dục thể thao và thể dục quốc phòng là một nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước, cần phải có kế hoạch tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ nhằm đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao, cụ thể là phải thi hành những biện pháp dưới đây:

1. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong cán bộ và nhân dân về ý nghĩa quan trọng của thể dục thể thao và thể dục quốc phòng; vận động quần chúng tham gia ngày càng nhiều vào phong trào thể dục thể thao, nhất là các trường học, nhà máy, bộ đội, cơ quan. Động viên cán bộ phải tập thể dục thường xuyên và các đoàn viên thanh niên làm nòng cốt cho phong trào. Phải gắn liền việc động viên tập thể dục và hoạt động thể thao với việc lãnh đạo sản xuất, phải đề phòng khuynh hướng chỉ nhìn thấy sản xuất mà không chú ý thể dục thể thao, hoặc ngược lại chỉ chú trọng thể dục thể thao mà lơ là nhiệm vụ lao động sản xuất. Cần dịch và in những tài liệu quan trọng về thể dục thể thao của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em để phổ biến trong quân đội và nhân dân. Cán bộ phụ trách từ trên xuống dưới cần phải gương mẫu tham gia phong trào thể dục thể thao.

2. Có kế hoạch giải quyết từng bước những yêu cầu cụ thể như cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ thể dục thể thao và phương tiện làm việc để bảo đảm việc lãnh đạo phong trào được tốt.

3. Kiện toàn các Ban Thể dục thể thao Trung ương và các cấp khu, tỉnh (nơi nào chưa có thì phải thành lập); quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các ban đó; tăng cường cán bộ cho các cơ quan trực tiếp làm công tác thể dục thể thao thì chú ý những người có năng lực về chuyên môn, có năng lực về lãnh đạo và tổ chức, nhưng trước hết phải vững vàng về chính trị. Đồng thời chú ý khuyến khích cán bộ thể dục thể thao đi sâu vào nghiệp vụ của ngành mình.

4. Vấn đề đào tạo cán bộ thể dục thể thao là rất cấp bách. Ban Thể dục thể thao Trung ương phải có kế hoạch mở trường đào tạo cán bộ trung cấp thể dục thể thao và phải

chọn một số cán bộ và vận động viên thể dục thể thao đi học dài hạn ở các nước anh em.

5. Các cấp uỷ đảng và các đ/c phụ trách các ngành trực thuộc TW (nhất là những ngành có liên quan nhiều đến công tác thể dục thể thao) cần phải đặt nhiệm vụ lãnh đạo công tác thể dục thể thao thành nhiệm vụ thường xuyên của mình, đặt nhiệm vụ phát triển phong trào thể dục thể thao nằm trong kế hoạch công tác của địa phương hoặc của đơn vị mình. Trong cấp uỷ đảng và trong chính quyền, cần phân công người có năng lực phụ trách trực tiếp chỉ đạo công tác thể dục thể thao.

6. Để cho phong trào thể dục thể thao của ta phát triển nhanh chóng và khỏi phải đi những đường vòng, cần mời một tổng chuyên gia thể dục thể thao Liên Xô sang giúp trong một thời gian ít nhất là hai năm. Ngoài ra cũng cần mời một số chuyên gia các nước anh em về một số môn thể dục thể thao để giúp việc đào tạo cán bộ và huấn luyện thể dục thể thao ở trong nước.

Dưới chế độ thực dân và nửa phong kiến, công tác thể dục thể thao hoàn toàn không phải vì lợi ích của nhân dân mà chỉ nhằm phục vụ lợi ích của giai cấp thống trị, bày ra những trò giải trí, tiêu khiển cho một số ít người. Do đó, hoạt động thể dục thể thao không thể thành phong trào quần chúng. Dưới chế độ dân chủ nhân dân của ta, trong thời kỳ kháng chiến, vì phải tập trung sức người sức của để đánh giặc, chúng ta không có điều kiện để hoạt động nhiều về thể dục thể thao. Nhưng ngày nay trong điều kiện hoà bình và miền Bắc đang tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta có đủ điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao tiến lên, góp phần vào việc bồi dưỡng sức khoẻ của nhân dân

ta, chuẩn bị cho mỗi người về thể chất, về nghị lực và những đức tính cần thiết để bảo đảm nhiệm vụ xây dựng nước nhà, bảo vệ Tổ quốc.

Các cấp uỷ đảng và các đồng chí phụ trách các ngành trực thuộc Trung ương nghiên cứu Chỉ thị này và chấp hành nghiêm chỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 107-CT/TW, ngày 3 tháng 10 năm 1958

Về việc quyết tâm đảm bảo hoàn thành kế hoạch thanh toán nạn mù chữ

Ngày 7-3-1958, Ban Bí thư đã có Chỉ thị số 72-CT/TW về việc tăng cường lãnh đạo công tác bình dân học vụ để hoàn thành việc thanh toán nạn mù chữ vào cuối năm 1958. Nhiều cấp bộ đảng đã nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị đó, nhờ đó phong trào bình dân học vụ trong tám tháng đầu năm nay phát triển được rộng rãi, bước đầu gây được cơ sở vững chắc trong nhân dân, có nhiều xã, khu phố, thị xã, huyện đã hoàn thành nhiệm vụ trước kỳ hạn.

Tuy nhiên, phong trào vẫn chưa đều; ở một số địa phương như Hồng Quảng, Nghệ An, Nam Định, Bắc Ninh, v.v. phong trào còn yếu so với yêu cầu, việc lãnh đạo công tác thanh toán nạn mù chữ chưa được kết hợp đúng mức với việc lãnh đạo sản xuất vụ mùa. Việc thanh toán nạn mù chữ cho những đối tượng chủ yếu nhiều nơi chưa chú ý đúng mức, thậm chí hiện nay còn có một số cán bộ xã, xóm và đảng viên chưa đi học. Do đó, phong trào tuy có phát triển rộng rãi, nhưng kết quả mãn khoá sơ cấp còn ít. Tình trạng

đó nếu không bổ cứu thì sẽ ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành kế hoạch.

Vì vậy, các cấp uỷ đảng cần phải có kế hoạch bổ cứu kịp thời để bảo đảm hoàn thành đúng và tốt kế hoạch thanh toán nạn mù chữ.

1. Các cấp uỷ đảng cần phải tăng cường lãnh đạo tốt đợt thi đua diệt dốt cuối cùng từ 8-9 đến 19-12 này. Trước hết cần phải *chú trọng lãnh đạo tốt tư tưởng của cán bộ, giáo viên bình dân học vụ và các ngành, các giới, làm cho mọi người quyết tâm cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ đã đề ra*. Một mặt khác, cần phải đề phòng tư tưởng bi quan, tiêu cực ở những nơi số người mù chữ còn nhiều, tư tưởng chủ quan tự mãn ở những nơi đã huy động hết số người cần học vào lớp và tư tưởng nóng vội, đi đến mệnh lệnh với quần chúng và thanh toán non ẩu trong đợt cuối cùng này.

Về tổ chức, cần phải củng cố và phát triển mặt trận diệt dốt thật rộng rãi, đồng thời *kết hợp chặt chẽ và thường xuyên việc lãnh đạo công tác thanh toán nạn mù chữ với công tác sản xuất vụ mùa, chuẩn bị làm chiêm là công tác trọng yếu nhất và các công tác khác* để giữ vững phong trào. Ngoài ra, việc lãnh đạo phải cụ thể, cần phải nắm chắc tình hình, phân ra các loại vùng, phân loại những người còn mù chữ theo các trình độ và có kế hoạch giải quyết cho sát; tránh hô hào chung và khoán trắng cho ngành chuyên môn.

2. Trong việc thanh toán nạn mù chữ, *phải đặc biệt chú trọng thanh toán cho đối tượng chủ yếu* bao gồm cán bộ xã, xóm, đảng viên, thanh niên trong Đoàn và ngoài Đoàn. Phải giao trách nhiệm cho các chi bộ, tổ đảng có kế hoạch xoá xong nạn mù chữ cho những người đó. Song song với việc thanh toán nạn mù chữ, cần phải chú trọng mở các lớp bổ túc văn

hoá, để cho những người đã thoát nạn mù chữ không mù chữ trở lại và để dần dần nâng cao trình độ văn hoá của cán bộ và nhân dân.

*
* *

Thời gian còn ngắn, nhiệm vụ còn nặng, nhưng chúng ta có nhiều thuận lợi. Các cấp uỷ đảng cần phải kịp thời phát huy những nhân tố tích cực để bảo đảm hoàn thành kế hoạch thanh toán nạn mù chữ đúng kỳ hạn.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 52-NQ/TW, ngày 4 tháng 10 năm 1958

Về việc thành lập Đảng uỷ Công trường thuỷ lợi Bắc - Hưng - Hải

- Căn cứ vào nhu cầu lãnh đạo xây dựng công trình thuỷ lợi Bắc - Hưng - Hải,

- Căn cứ vào đề nghị của Đảng đoàn Bộ Thuỷ lợi, của Ban Tổ chức Trung ương và của một số đồng chí phụ trách Công trường thuỷ lợi Bắc - Hưng - Hải,

Ban Bí thư họp ngày 2-10-1958 đã quyết định:

1. Thành lập Đảng uỷ Công trường thuỷ lợi Bắc - Hưng - Hải gồm bốn đồng chí:

- Hà Kế Tấn	: Bí thư Đảng uỷ
- Lê Tính	: Phó bí thư Đảng uỷ
- Trần Quý Kiên	: Uỷ viên trong Đảng uỷ
- Trần Cừ	: Uỷ viên trong Đảng uỷ.

2. Đảng uỷ có nhiệm vụ:

- Căn cứ vào đường lối, chính sách của Đảng và những chỉ thị, nghị quyết của Chính phủ và của Bộ Thuỷ lợi lãnh đạo mọi mặt công tác trên công trường, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch xây dựng công trường. Đảng uỷ quyết định những chủ trương công tác lớn và quan trọng về các mặt:

hành chính, sản xuất, công đoàn, thanh niên, đảng vụ; những quyết định của Đảng uỷ không được trái với chỉ thị, nghị quyết của Bộ Thuỷ lợi và của các tổ chức đảng và các đoàn thể có trách nhiệm ở Trung ương và không được trái với nguyên tắc kỹ thuật.

- Trực tiếp lãnh đạo công tác chính trị và công tác tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên, phát huy vai trò nòng cốt, gương mẫu và năng lực của toàn thể đảng viên trong mỗi bộ phận hành chính và sản xuất, đồng thời thông qua tổ chức Công đoàn và Thanh niên để giáo dục chính trị, làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và toàn thể dân công hiểu rõ chủ trương của Đảng uỷ, tự nguyện tự giác chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh, chỉ thị của các cơ quan chỉ huy công trường.

- Kiểm tra mọi mặt công tác trên công trường, kịp thời phát hiện các khuyết điểm, khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch và các công tác khác trên công trường, giúp cho cán bộ phụ trách sửa chữa khuyết điểm, hoặc có những biện pháp để khắc phục khó khăn làm tròn nhiệm vụ.

3. Trong tình hình Khu Tả Ngạn sắp được giải tán và Ban Bí thư bận nhiều công tác, Ban Bí thư uỷ nhiệm Đảng đoàn Bộ Thuỷ lợi giúp Ban Bí thư lãnh đạo Đảng uỷ Công trường thuỷ lợi Bắc - Hưng - Hải, Đảng đoàn Bộ Thuỷ lợi và Đảng uỷ công trường thảo luận và quy định cụ thể kế hoạch thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 108-CT/TW, ngày 15 tháng 10 năm 1958

Về việc tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra và kiện toàn tổ chức Ban Kiểm tra ở các cấp

Căn cứ theo Điều thứ 55 và 56, Chương thứ 9 trong Điều lệ Đảng quy định về nhiệm vụ và tổ chức Ban Kiểm tra của Đảng ở các cấp, ngày 6-3-1956 Bộ Chính trị đã có Nghị quyết số 4-NQ/TW¹⁾ về việc tăng cường công tác kiểm tra và thành lập Ban Kiểm tra các cấp. Thi hành nghị quyết đó, các cấp uỷ đã có chú ý công tác kiểm tra hơn trước. Tháng 3-1957, Ban Bí thư lại ra Thông tri số 32-TT/TW kiện toàn Ban Kiểm tra Trung ương, với tinh thần là không hợp nhất với Ban Thanh tra của Chính phủ; nói chung các cấp cũng theo tinh thần đó mà lập ra Ban Kiểm tra của Đảng riêng. Về nhiệm vụ của Ban Thanh tra của Chính phủ và Ban Kiểm tra của Đảng cũng được phân biệt, nhất là sau cuộc hội nghị cán bộ kiểm tra khu, thành, tỉnh toàn miền Bắc tháng 6-1958 nhận thức về nhiệm vụ của Ban Kiểm tra của Đảng được tương đối rõ hơn.

1) Xem *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.17, tr.68-70 (B.T).

Tuy nhiên, cũng trong hội nghị kiểm tra vừa qua đã phản ánh lên một tình hình là: về mặt thực tiễn, công tác kiểm tra chưa được coi trọng đúng mức, Nghị quyết số 4 của Bộ Chính trị chưa được chấp hành đến nơi đến chốn, biểu hiện là: nhiều tỉnh tuy về hình thức có cử Ban Kiểm tra, nhưng Ban Kiểm tra không có sinh hoạt; một số tỉnh chưa cử Ban Kiểm tra, mà chỉ mới giao cho một cấp uỷ viên phụ trách; một vài tỉnh cũng không có đồng chí cấp uỷ viên phụ trách Trưởng Ban Kiểm tra nữa. Nhiều cấp uỷ chưa chú ý chủ động bàn bạc hoặc có những quyết nghị gì về công tác kiểm tra, chỉ khi nào cán bộ kiểm tra đưa lên duyệt các án kiện thì cũng do Thường vụ hoặc đồng chí thường trực duyệt. Có tỉnh chỉ để cho cán bộ kiểm tra làm theo sáng kiến của các đồng chí đó; có tỉnh còn điều cán bộ kiểm tra đi làm các công tác khác.

Ban Bí thư nhận thấy không nên và không thể kéo dài mãi tình hình trên được nữa. Đành rằng các cấp uỷ hiện nay có ít uỷ viên, công việc nhiều, khả năng có hạn, nhưng công tác kiểm tra là một trong những công tác lãnh đạo chủ yếu không thể buông lỏng. Hiện nay Ban Kiểm tra đang còn xét đơn khiếu nại, nhưng cũng cần phải đi vào kiểm tra các việc khác nội dung cao hơn, như vấn đề dân chủ và kỷ luật, tác phong của các cấp dưới và các cơ quan khác của Đảng, Ban Kiểm tra phải trực tiếp làm các việc đó, không thể chỉ giao phó cho một số cán bộ giúp việc mà làm được. Đặc biệt là trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, Đảng phải lãnh đạo công tác kinh tế, lãnh đạo việc thực hiện các kế hoạch dài hạn, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, mọi việc chấp hành kỷ luật, chấp hành chỉ thị, nghị quyết phải triệt để, với tinh thần trách nhiệm cao độ của mỗi cán bộ đảng viên.

Do đó, Ban Bí thư ra chỉ thị này để một lần nữa nhắc lại các cấp uỷ:

1. Cần phải nghiên cứu và thấu triệt tinh thần Nghị quyết số 4-NQ/TW, ngày 6-3-1956 của Bộ Chính trị để chấp hành nghiêm chỉnh, tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra cho đúng mức. Các cấp uỷ cần phải định phương hướng công tác kiểm tra trong từng thời kỳ; nghe báo cáo và giải quyết các vấn đề thuộc công tác kiểm tra. Phải coi công tác kiểm tra là một công tác lãnh đạo không thể thiếu của cấp uỷ.

2. Về tổ chức, các cấp uỷ phải cử Ban Kiểm tra theo đúng Điều lệ Đảng đã định, phải có đồng chí cấp uỷ viên chuyên trách làm Trưởng Ban Kiểm tra của Đảng. Mỗi cấp tuỳ theo nhu cầu, phải có một số cán bộ giúp việc Ban Kiểm tra (theo đúng tiêu chuẩn Ban Kiểm tra Trung ương đã nêu), số cán bộ này phải chuyên trách làm công tác kiểm tra, không điều động hoặc chỉ định làm công việc khác không phải thuộc phạm vi kiểm tra.

3. Ban Tổ chức các cấp phải chủ động trong việc lựa chọn cán bộ để kiện toàn bộ máy giúp việc Ban Kiểm tra ở cấp mình. Ban Tổ chức Trung ương phải chú trọng đặc biệt cấp tỉnh và phải điều chỉnh ngay cho Ban Kiểm tra Trung ương một số cán bộ theo yêu cầu của Ban Kiểm tra Trung ương (vào dịp điều chỉnh cuối năm 1958).

4. Ban Kiểm tra Trung ương được Trung ương uỷ nhiệm đôn đốc và giúp đỡ các cấp kiện toàn Ban Kiểm tra ở cấp đó.

Các khu, thành, tỉnh uỷ phải nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và tiến hành một số việc sau đây:

- Nơi nào chưa nghe báo cáo về nội dung cuộc Hội nghị cán bộ kiểm tra khu, thành, tỉnh toàn miền Bắc tháng 6-1958 thì phải định thì giờ để nghe đồng chí Trưởng Ban

Kiểm tra đi dự hội nghị về báo cáo. Nghe xong phải bàn bạc và quyết định các phương hướng cho công tác kiểm tra. Nơi nào nghe rồi thì kiểm điểm lại xem Ban Kiểm tra đã thực hiện nghị quyết đó đến đâu, còn gì thiếu sót thì phải bổ sung.

- Những khu, thành, tỉnh đã có Ban Kiểm tra nhưng lâu nay các uỷ viên đã được phân công đi công tác khác, hoặc đi học dài hạn thì phải cử thêm để thay thế cho đủ. Nơi nào chưa cử Ban Kiểm tra thì phải cử ngay. Từ nay đến hết năm 1958, tất cả các khu, thành, tỉnh đều phải báo cáo danh sách Ban Kiểm tra và đồng chí Trưởng ban lên Trung ương (đồng thời gửi cho Ban Kiểm tra Trung ương).

Một lần nữa, Ban Bí thư mong các cấp uỷ triệt để và nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết và chỉ thị về công tác kiểm tra của Bộ Chính trị và của Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 109-CT/TW, ngày 21 tháng 10 năm 1958

Về việc tăng cường lãnh đạo công tác văn hoá

Từ ngày hoà bình lập lại, cuộc cách mạng ở miền Bắc nước ta đã bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đi đôi với những nhiệm vụ cải tạo và phát triển kinh tế, chúng ta cần tiến hành một cuộc cách mạng văn hoá. Nhiệm vụ của ta về văn hoá là phải xoá bỏ tình trạng văn hoá thấp kém của nước ta, khắc phục những tư tưởng và thói quen của xã hội cũ, nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân ta, phát triển khoa học và kỹ thuật của nước ta, nhằm phục vụ sản xuất và phục vụ quốc phòng; đào tạo những con người mới được giáo dục sâu sắc về chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội; đào tạo những người công dân có sức khoẻ, có văn hoá, có đạo đức; rèn luyện giai cấp công nhân và nhân dân lao động thành một lực lượng có đủ sức quản lý Nhà nước, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Hoàn thành nhiệm vụ văn hoá trên đây là một trong những việc quan trọng của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay ở miền Bắc nước ta.

Trong khi nghiên cứu để đi đến một cương lĩnh cụ thể về cách mạng văn hoá ở miền Bắc nước ta, Trung ương đã có một số chỉ thị về phương châm và nhiệm vụ của công tác văn học và nghệ thuật (bức thư của Trung ương Đảng gửi Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ II đầu năm 1957, bài nói chuyện của đồng chí Trường Chinh "Phấn đấu cho một nền văn nghệ dân tộc phong phú dưới ngọn cờ của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội" tại Đại hội Văn nghệ nói trên và báo cáo của đồng chí Phạm Văn Đồng đọc tại khoá họp Quốc hội lần thứ tám, đoạn nói về cách mạng văn hoá). Trong thời gian vừa qua, sau khi đọc hai bản Tuyên bố của các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân ở Mátxcova tháng 11-1957, cán bộ ta đã bắt đầu nhận rõ trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội cần phải tiến hành cách mạng văn hoá và cách mạng tư tưởng.

Mấy năm nay, thi hành chỉ thị của Trung ương, các cấp uỷ đảng và ngành văn hoá đã có những thành tích nhất định, ví dụ: đấu tranh tư tưởng và giáo dục chính trị trong giới văn hoá, văn nghệ; tổ chức cho cán bộ văn hoá, văn nghệ xuống cơ sở tham gia lao động; thu thập một số vốn cũ của dân tộc, v.v..

Hiện nay, có nhiều cấp uỷ đã chú ý lãnh đạo công tác văn hoá hơn trước. Nhưng vẫn còn một số cấp uỷ, một số Đảng đoàn và nhiều đồng chí phụ trách các ngành công tác đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng, kể cả cán bộ ngành văn hoá, *vẫn chưa nhận thức được một cách đầy đủ vai trò quan trọng của công tác tổ chức văn hoá trong toàn bộ công tác của Đảng và của Nhà nước, trong toàn bộ công cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và thực hiện thống nhất nước*

nhà. Do đó, ở một số địa phương, bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác văn hoá đã và đang có một số khuyết điểm và nhược điểm, nhất là đang gặp một số khó khăn cần phải hết sức khắc phục, như nhận thức của các cấp uỷ về tầm quan trọng và nội dung của công tác văn hoá chưa đúng mức, bộ máy giúp việc các cấp uỷ lãnh đạo công tác văn hoá chưa được kiện toàn, v.v..

Trước hết, chúng ta cần nhận rõ rằng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta bao gồm ba mặt: chính trị, kinh tế và văn hoá, tư tưởng. Cách mạng văn hoá và tư tưởng là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Nó hỗ trợ cho cuộc cách mạng về chính trị và cách mạng về kinh tế, thúc đẩy công cuộc cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới về tư tưởng và tinh thần, bảo đảm việc xây dựng thượng tầng kiến trúc của xã hội xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Cách mạng văn hoá có nhiệm vụ động viên và tổ chức mọi lực lượng văn hoá, khoa học, giáo dục, nghệ thuật, tiến hành công tác tư tưởng nhằm quét sạch những ảnh hưởng của văn hoá đế quốc và phong kiến, phê phán quan điểm và đường lối văn hoá tư sản, giáo dục chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản, giáo dục cho nhân dân đạo đức xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ nước nhà, giáo dục ý thức và kỷ luật lao động xã hội chủ nghĩa, cổ vũ mọi người ra sức thi đua xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Cách mạng văn hoá giải phóng cho nhân dân ta thoát khỏi nạn mù chữ và những thói tục hủ bại của xã hội cũ, phổ biến khoa học, kỹ thuật trong nhân dân, nâng cao dần dần

trình độ văn hoá của quần chúng, cải tạo trí thức cũ, đào tạo trí thức mới, bồi dưỡng nhân tài mới để cung ứng cho yêu cầu ngày một tăng của sự nghiệp xây dựng kinh tế, văn hoá và quản lý Nhà nước.

Cách mạng văn hoá dần dần đem đến cho nhân dân nước ta một đời sống văn hoá vui tươi, lành mạnh, thoả mãn những nhu cầu văn hoá ngày càng tăng của nhân dân, làm cho quần chúng nhân dân đông đảo được hưởng và sử dụng những di sản và thành tựu văn hoá tốt đẹp của dân tộc và của thế giới, cổ vũ nhân dân hăng hái đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện thống nhất nước nhà.

Chúng ta cần nhận rõ ý nghĩa của cách mạng văn hoá như trên đây để thấy rõ nhiệm vụ của Đảng ta trong sự nghiệp lãnh đạo công tác văn hoá, phát huy tác dụng của công tác văn hoá đối với việc đẩy mạnh sản xuất, cải tạo và xây dựng kinh tế, đẩy mạnh đấu tranh chống những tư tưởng của các giai cấp bóc lột và giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho quần chúng nhân dân.

Chính vì chưa nhận rõ ý nghĩa của cách mạng văn hoá và công tác văn hoá như trên, cho nên hiện nay có nơi cấp uỷ đảng chưa thấy mối quan hệ mật thiết giữa công tác văn hoá và công tác tuyên huấn; nhiều nơi còn cho rằng công tác văn hoá chẳng qua chỉ là những việc giải trí, vì vậy mà khi nào cần giáo dục tư tưởng và tuyên truyền chính sách cho đảng viên và quần chúng thì thường chỉ chú ý đến công tác tuyên huấn mà chưa lãnh đạo và vận dụng được các mặt công tác của ngành văn hoá. Có nơi cấp uỷ đảng còn cho rằng công tác văn hoá chỉ làm trở ngại đến các công tác trung tâm như sản xuất, chưa thấy rằng nếu công tác văn hoá làm được tốt và

đúng thì chẳng những không trở ngại mà còn trực tiếp phục vụ cho công tác trung tâm của Đảng và của Nhà nước.

Nhiều cấp uỷ và cán bộ khi nói đến công tác của ngành văn hoá *thường chỉ thấy một vài mặt của công tác ấy mà chưa thấy hết nội dung của nó* (như cho rằng công tác văn hoá chỉ là công tác văn nghệ), *do đó mà chưa đi sâu nghiên cứu công tác văn hoá một cách toàn diện, chưa xây dựng mọi mặt và vận dụng hết mọi hình thức, phương pháp của công tác văn hoá* (như chưa chú ý đến phong trào sinh hoạt văn hoá của quần chúng, công tác của các câu lạc bộ, nhà văn hoá, công tác xuất bản, phát hành, đọc sách báo, công tác thư viện, công tác sân khấu, điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, công tác bảo tồn bảo tàng, triển lãm, v.v.).

Chúng ta cần nhận rõ rằng bên cạnh công tác giáo dục chính trị, giáo dục tư tưởng bằng các cuộc học tập và chỉnh huấn ở các trường, lớp, bằng cách phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ trong những cuộc hội nghị, chúng ta còn cần đặc biệt quan tâm vận dụng các hình thức của công tác văn hoá, *đặt công tác văn hoá trong phạm vi những hình thức giáo dục chính trị, giáo dục tư tưởng*. Thường thường, những hình thức văn hoá lại có tác dụng thuyết phục và cảm hoá mạnh mẽ quần chúng nhân dân, vì nó có tính chất hấp dẫn và dễ phổ cập đối với quần chúng đông đảo.

Chính vì những nhận thức lệch lạc đối với công tác văn hoá như trên, cho nên việc lãnh đạo công tác văn hoá ở các cấp, nhất là ở các địa phương đến nay thường bị coi nhẹ. Để phát huy những ưu điểm và khắc phục những khuyết điểm, các cấp uỷ đảng, các Đảng đoàn cần *tăng cường lãnh đạo*

công tác văn hoá, làm cho công tác văn hoá phát triển kịp với yêu cầu của tình hình và trước hết là cần khắc phục những nhận thức còn thiếu sót về vai trò, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp của công tác văn hoá.

Vì vậy, các cấp uỷ cần làm những việc trước mắt sau đây:

1. Cấp uỷ, Uỷ ban hành chính và cán bộ văn hoá các cấp cần thảo luận kỹ *Chỉ thị này và những văn kiện nói về công tác văn hoá như đã nói trên* để nắm được vấn đề văn hoá và do đó, tìm mọi biện pháp tích cực tăng cường lãnh đạo công tác văn hoá ở địa phương.

2. Các cấp uỷ phải đặt thành nền nếp thường xuyên nghe các cán bộ văn hoá báo cáo đầy đủ về công tác của ngành văn hoá, rồi *đề ra những ý kiến lãnh đạo, đồng thời có những biện pháp thích đáng để đẩy mạnh công tác văn hoá ở địa phương.*

Cần phân công trong Ban Thường vụ cấp uỷ một đồng chí chuyên trách các mặt tuyên huấn văn giáo (tốt hơn hết là không kiêm công tác khác) để có thể triệu tập những cuộc họp giữa các đồng chí phụ trách tuyên huấn, văn hoá, giáo dục và thông tin để nghe báo cáo và có kế hoạch thống nhất và phối hợp giữa các công tác tuyên huấn văn giáo. Các tỉnh uỷ cần làm cho các cấp dưới như huyện uỷ, chi uỷ và cán bộ phụ trách chủ yếu ở các ngành nhận rõ tầm quan trọng và tính chất của công tác văn hoá theo tinh thần *Chỉ thị này*.

3. *Tăng cường công tác bồi dưỡng cán bộ văn hoá, nghệ thuật*, bằng cách giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và cho đi tham gia lao động, làm cho các đồng chí đó có lập trường tư tưởng đúng đắn của Đảng, do đó công tác văn hoá mới có thể phát huy được vai trò giáo dục của nó.

4. *Tăng cường cán bộ có năng lực phụ trách các mặt quan*

trọng trong các Ty Văn hoá. Khi thi hành chỉ thị này của Bộ Chính trị về vấn đề chấn chỉnh và kiện toàn tổ chức, cần phân công một cấp uỷ viên trực tiếp làm Trưởng ty Văn hoá tỉnh và cần bố trí một cán bộ chuyên trách công tác văn hoá ở huyện, thị xã lớn (theo thông tri của Uỷ ban kiện toàn tổ chức Trung ương) và chú ý giải quyết những khó khăn hiện nay về công tác văn hoá ở xã, nhà máy, công trường, v.v..

5. Ngay bây giờ, các cấp uỷ cần có *biện pháp cụ thể để tiến hành dần các mặt công tác khác nhau của ngành văn hoá*, như công tác câu lạc bộ, nhà văn hoá, công tác bảo tồn bảo tàng, công tác sân khấu, đọc sách báo, v.v.. Những công tác nào có tính chất gấp cần làm trước thì *không nên để chậm*, ví dụ như việc bảo tồn các sách cổ, các văn kiện, tài liệu, hiện vật cách mạng và kháng chiến, các công trình mỹ thuật, v.v..

6. Nghiên cứu và đề nghị lên Trung ương *kế hoạch công tác văn hoá của địa phương* mình cho hai năm 1959 và 1960 (trong kế hoạch ba năm). Riêng về kế hoạch văn hoá năm 1959 cần làm cụ thể và gửi lên Trung ương trong tháng 11-1958 và sao gửi cho Đảng đoàn Bộ Văn hoá một bản. Trong khi làm kế hoạch công tác văn hoá, các Tỉnh uỷ cần chú ý những công tác văn hoá trước mắt, đồng thời phải quan tâm đến những công trình kiến thiết văn hoá cơ bản như Nghị quyết Bộ Chính trị số 49-NQ/TW, ngày 8-8-1958 đã vạch ra. Các cấp uỷ đảng và các Đảng đoàn cần chú ý đến việc thoả mãn những nhu cầu sinh hoạt văn hoá của quần chúng, vì trong khi lao động sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, quần chúng nhân dân cần được nghỉ ngơi, giải trí lành mạnh, cần thưởng thức nghệ thuật và có những yêu cầu văn

hoá khác mà chúng ta phải có kế hoạch giải quyết dần dần. Việc này có thể làm theo tinh thần Nhà nước bỏ tiền ra gánh chịu một phần, còn có thể huy động lực lượng quần chúng xây dựng nên.

7. Ngoài những vấn đề nói trên, các cấp uỷ đảng và các Đảng đoàn cần chú ý lãnh đạo chặt chẽ công tác văn hoá trong các cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp và đẩy mạnh sản xuất đông - xuân hiện nay.

Cải tiến quản lý xí nghiệp và đẩy mạnh sản xuất đông - xuân là hai cuộc vận động lớn, có tác dụng đẩy mạnh sản xuất và nâng cao lên một bước đời sống của nhân dân. Nếu vụ mùa này thắng lợi và vụ chiêm sang năm được chuẩn bị chu đáo trên cơ sở củng cố và phát triển tổ đổi công, hợp tác xã, cũng như nếu cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp đẩy mạnh được sản xuất công nghiệp thì chúng ta sẽ tạo được đà tiến triển mới. Vì vậy, Trung ương yêu cầu các cấp uỷ đảng và các Đảng đoàn cần có kế hoạch cụ thể, tận dụng các hình thức công tác văn hoá để góp phần thúc đẩy hai cuộc vận động nói trên, như tổ chức những cuộc tham quan, triển lãm, diễn kịch, ca hát, nói chuyện, trao đổi kinh nghiệm tiên tiến, v.v.. Cần gây một không khí lao động mới, phấn khởi, vui tươi, lành mạnh trong quần chúng, thúc đẩy mọi người hăng hái thi đua, tham gia vào hai cuộc vận động trên. Mong các cấp uỷ đặc biệt quan tâm đến vấn đề này và các Tỉnh uỷ cần có chỉ thị đặc biệt về công tác văn hoá nhằm phục vụ hai cuộc vận động nói trên của địa phương.

*
* * *

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ đảng cần thảo luận để chấp hành nghiêm chỉnh và kịp thời; nếu gặp khó khăn gì hoặc có đề nghị gì thì báo cáo ngay lên Trung ương biết.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 110-CT/TW, ngày 21 tháng 10 năm 1958

**Về việc tổ chức cho các giáo sư, giảng viên,
cán bộ, sinh viên các trường đại học và học sinh
các trường chuyên nghiệp trung cấp đi tham gia
lao động sản xuất**

Các trường đại học và chuyên nghiệp trung cấp đã hoàn thành đợt học tập chính trị có tính chất chỉnh huấn có kết quả tốt. Qua đợt học tập đó, toàn thể giáo viên, sinh viên, học sinh và cán bộ đã bước đầu nâng cao được nhận thức về nhà trường xã hội chủ nghĩa, đã phân biệt được hai đường lối hoàn toàn trái ngược nhau về xây dựng nhà trường: đường lối xã hội chủ nghĩa và đường lối tư bản chủ nghĩa; nhận ra được những sai lầm và thiếu sót về lập trường, quan điểm trong việc giảng dạy và học tập trong các trường học của chúng ta. Sau khi học tập, toàn thể cán bộ, sinh viên, học sinh đều thấy cần thiết phải có những cải cách trong việc giảng dạy và học tập để làm cho sinh viên và học sinh sau khi tốt nghiệp ở trường, có thể đem những hiểu biết của mình ra phục vụ nhân dân lao động trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc một cách đặc lực.

Để củng cố và phát triển kết quả của đợt học tập đó và bước đầu thực hiện chế độ tham gia lao động của các trường đại học và chuyên nghiệp trung cấp, bắt đầu năm học 1958 - 1959 này Ban Bí thư quyết định:

Bộ Giáo dục và các bộ có trường chuyên nghiệp trung cấp cần tổ chức cho giáo sư, sinh viên, cán bộ và học sinh ở các trường đại học và chuyên nghiệp trung cấp tham gia *lao động sản xuất trong một thời gian là từ một tháng đến hai tháng*.

Mục đích của đợt tham gia lao động sản xuất này là tạo thêm cơ hội thuận lợi cho giáo sư, giảng viên, cán bộ, sinh viên, học sinh các trường đại học và chuyên nghiệp trung cấp rèn luyện lập trường, tư tưởng xã hội chủ nghĩa, khắc phục tình trạng nhà trường tách rời thực tế, tách rời lao động, tách rời quần chúng công nông. Cụ thể là:

1. Qua lao động sản xuất mà bồi dưỡng thêm tư tưởng xã hội chủ nghĩa và tình cảm của giai cấp công nhân, thấy được sức lao động sáng tạo vĩ đại của quần chúng công nông để tăng thêm nhiệt tình và xác định thái độ phục vụ quần chúng lao động và đồng cam cộng khổ với họ.

2. Bước đầu gắn liền nhà trường với đời sống, với lao động sản xuất; rút kinh nghiệm việc tham gia lao động đợt này để chuẩn bị cho việc đặt một chế độ nghĩa vụ lao động thường xuyên, coi lao động sản xuất là mục tiêu phục vụ chủ yếu của giáo dục trong các trường đại học và chuyên nghiệp để sau khi tốt nghiệp, sinh viên và học sinh có thể đem kiến thức ra phục vụ nhân dân sản xuất.

Việc tổ chức cho các trường đại học và chuyên nghiệp đi tham gia lao động sản xuất đợt này là lần đầu tiên được

chính thức đặt ra trên một quy mô lớn, cho nên cần phải nắm vững những phương châm dưới đây:

1. Kiên quyết, tích cực nhưng phải thận trọng và chu đáo. Căn cứ vào sức lãnh đạo có thể bảo đảm chắc chắn được đến đâu thì tổ chức cho giáo sư, giảng viên, cán bộ, sinh viên và học sinh đi lao động đến đấy. Không nhất thiết tổ chức đi đồng loạt.

2. Phải căn cứ vào tình thần tự nguyện tự giác của từng người, tuyệt đối không cưỡng bức, mệnh lệnh. Việc động viên tình thần tự giác của giáo sư, giảng viên, cán bộ, sinh viên và học sinh phải tiến hành sâu rộng và nhất là phải để cho họ có thì giờ suy nghĩ: đi lao động có lợi ích cho họ như thế nào và để họ tự quyết định; không nên dùng lối động viên ào ạt cốt làm cho họ bông bột nhất thời, kỳ thật còn thiếu cơ sở tự giác cần thiết. Muốn cho cơ sở tự giác của họ thật chắc chắn, cần phải nói rõ thuận lợi và khó khăn trong khi đi tham gia lao động sản xuất. (Đối với những người không muốn đi lao động ở xí nghiệp, công trường, nông trường, nông thôn thì tổ chức cho họ lao động ngay ở trường: sửa sang trường lớp, làm vệ sinh, sửa lối đi, đào cống rãnh, trồng rau, trồng hoa, v.v.).

3. Việc tham gia lao động phải căn cứ vào tình hình sức khỏe của từng người mà bố trí công việc cho thích hợp. Những người già, yếu có thể cho đi tham quan, không tham gia lao động hoặc tham gia rất ít. Nguyên tắc là phải bảo đảm cho sau đợt tham gia lao động này, tư tưởng của thầy cũng như trò lành mạnh hơn, sức khỏe không bị giảm sút trái lại được tăng hơn.

4. Phải chú trọng công tác giáo dục tư tưởng, giữ vững kỷ luật của tập thể và đặt quan hệ tốt với quần chúng nhân dân

địa phương, không để xảy ra những việc đáng tiếc, gây ảnh hưởng xấu cho nhà trường.

5. Phải sắp xếp khéo để bảo đảm dạy đủ chương trình học trong cả năm; làm sao cho sau khi giáo sư, giảng viên, cán bộ, sinh viên, học sinh đi tham gia lao động sản xuất về, việc giảng dạy không vì thời gian bị rút ngắn mà qua loa, đại khái. Muốn thế, phải nghiên cứu để chỉnh lý lại chương trình và cải tiến cách giảng dạy của các trường đại học và chuyên nghiệp trung cấp.

Để bảo đảm việc thực hiện tốt chủ trương đó, cần phải làm những việc dưới đây:

1. Các bộ, các trường cần phái người về địa phương liên hệ với các Tỉnh uỷ, điều tra nghiên cứu xem có thể đưa bao nhiêu người về những xã nào có đủ công việc làm, nông cụ, nhà ở và lương thực. Phải cử một số người đến tận địa phương chuẩn bị đầy đủ rồi mới gửi giáo sư, cán bộ, sinh viên và học sinh đến.

2. Ngoài việc chuẩn bị tư tưởng như đã nói trên, về mặt vật chất, các bộ và các trường cũng phải chuẩn bị đầy đủ tiền, lương thực, quần áo, thuốc men, v.v.. Trong trường hợp giáo sư, giảng viên, cán bộ, sinh viên, học sinh đi ba cùng với nông dân, công nhân ở nông thôn, xí nghiệp thì các bộ, các trường cũng phải chuẩn bị chu đáo về mặt sinh hoạt vật chất cũng như về mặt săn sóc sức khỏe cho họ.

3. Các bộ và các ngành có liên quan cần tích cực giúp đỡ Bộ Giáo dục và các bộ có trường chuyên nghiệp về những vấn đề cần thiết.

4. Các Tỉnh uỷ cần có kế hoạch giải thích cho nhân dân địa phương hiểu rõ chủ trương của Trung ương để có thái độ tiếp đón tốt và bản thân các Tỉnh uỷ cần liên hệ chặt chẽ với

giáo sư, cán bộ, sinh viên, học sinh các trường đến địa phương mình để giúp đỡ họ trong lao động và sinh hoạt.

5. Các đảng bộ, các chi bộ và chi đoàn thanh niên lao động thuộc các trường đại học và chuyên nghiệp phải có kế hoạch lãnh đạo thực hiện chủ trương này thật cụ thể và phải làm cho đảng viên, đoàn viên nêu cao vai trò tích cực, gương mẫu.

Việc tổ chức cho các trường đại học và chuyên nghiệp đi tham gia lao động sản xuất đợt đầu tiên này rất quan trọng. Thực hiện tốt đợt này thì sẽ ảnh hưởng tốt đến sự rèn luyện lập trường, tư tưởng của giáo sư, cán bộ, sinh viên, học sinh; nếu sơ suất để xảy ra những việc không hay thì sẽ có ảnh hưởng xấu. Bởi vậy, Trung ương mong rằng các Đảng đoàn các bộ, các cấp bộ đảng trong các trường đại học và chuyên nghiệp và các cấp uỷ đảng ở địa phương nghiên cứu kỹ và chấp hành chu đáo Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 170-TT/TW, ngày 22 tháng 10 năm 1958

Về vấn đề tiến hành việc giải thể cơ quan cấp khu ở đồng bằng

Hiện nay mọi công việc chuẩn bị để giải thể cấp khu ở đồng bằng theo nghị quyết của Bộ Chính trị đang được tích cực tiến hành. Ban Bí thư nhắc thêm một số vấn đề sau đây để các cấp khu, tỉnh, các ban, các ngành trực thuộc Trung ương tiếp tục tiến hành việc chuẩn bị giải thể cấp khu:

1. Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ, các Ban, các Đảng đoàn cần cố gắng hoàn thành mọi công việc cần thiết để có thể giải thể các cơ quan đảng, chính, dân cấp khu vào khoảng từ 25 đến 30-11-1958.

2. Từ nay cho tới khi giải thể hoàn toàn cơ quan cấp khu, các Khu uỷ cần tập trung khả năng làm những việc chính sau đây:

- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các tỉnh hoàn thành tốt công tác vụ mùa và chuẩn bị tốt cho vụ sản xuất đông - xuân.

- Hướng dẫn các tỉnh chuẩn bị việc bầu cử Tỉnh uỷ, cụ thể là nghiên cứu tình hình cán bộ lãnh đạo của các tỉnh, chuẩn bị danh sách các đồng chí đề cử vào các Tỉnh uỷ và đề nghị Trung ương bố trí bổ sung thêm nếu cần thiết.

- Bàn giao cho xong về tình hình phong trào trong khu, các công tác đang làm và những hồ sơ tài liệu, tài sản, các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp cho Văn phòng Trung ương Đảng, các Văn phòng Thủ tướng phủ, các bộ, các ban ở Trung ương.

3. Trước khi giải thể hoàn toàn cấp khu, Khu uỷ cần mở hội nghị với các đại biểu tỉnh, huyện để kiểm điểm tình hình công tác và sự lãnh đạo của Khu uỷ từ sau khi sửa sai đến nay và chỉ kiểm điểm trên một số công tác lớn như: lãnh đạo sản xuất, xây dựng Đảng, công tác lãnh đạo chính trị, tư tưởng. Khu uỷ cần chuẩn bị tốt hội nghị này và khi nào tiến hành hội nghị, Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ cử đại diện về tham dự và nhắc nhở các tỉnh, huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ sau khi đã bỏ cấp khu. (Các khu dự định mở hội nghị vào ngày nào thì cần báo trước để Trung ương tiện bố trí công việc).

Các cấp, các ngành căn cứ Thông tri này để xúc tiến hoàn thành công tác chuẩn bị đăng tiến tới giải thể cấp khu theo thời hạn quy định trên.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 111-CT/TW, ngày 23 tháng 10 năm 1958

Về việc tiếp tục điều tra nông thôn, xây dựng chính sách cải cách dân chủ ở các vùng dân tộc thiểu số

Hội nghị bàn về điều tra nông thôn, xây dựng chính sách cải cách dân chủ ở vùng dân tộc do Trung ương triệu tập đã họp từ 25-8 đến 1-9-1958. Hội nghị đã thu được kết quả khá, đã làm sáng rõ thêm tình hình, đã bước đầu thống nhất ý kiến trên những điểm chính về đánh giá tình hình, về hướng công tác sắp đến. Kết quả đó là cơ sở tốt cho việc tiếp tục điều tra nghiên cứu, định chủ trương và xây dựng chính sách cải cách dân chủ ở các vùng dân tộc thiểu số.

Hội nghị đã đề ra những công việc cần tiếp tục làm (đã ghi rõ trong bản ghi ý kiến kết luận hội nghị của đồng chí Chu Văn Tấn), các địa phương, các ngành có liên quan sẽ căn cứ vào đó mà tiến hành, Ban Dân tộc Trung ương và Ban Công tác nông thôn Trung ương có trách nhiệm giúp Trung ương hướng dẫn cụ thể thêm.

Sau đây, Ban Bí thư nhắc mấy điểm:

1. Việc tiếp tục hoàn thành cải cách dân chủ ở vùng dân

tộc là một vấn đề quan trọng, quan hệ đến quyền lợi của các dân tộc thiểu số ở miền Bắc nước ta, quan hệ đến việc củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Tình hình vùng dân tộc lại khá phức tạp: có nhiều dân tộc khác nhau, còn nhiều vùng tính chất xã hội khác nhau nhưng đã có nhiều biến chuyển, v.v.. Do đó phải điều tra nghiên cứu chu đáo mới đề ra được nhiệm vụ, yêu cầu công tác thích hợp với tình hình của miền núi nói chung và riêng cho từng vùng dân tộc thiểu số. Công tác này rất khó khăn và phức tạp. Các cấp uỷ địa phương, các ngành có liên quan đều có trách nhiệm trong việc điều tra nghiên cứu để đề nghị chủ trương, chính sách với Trung ương.

Từ năm ngoái đến nay, các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Tỉnh uỷ ở các vùng dân tộc thiểu số và các ngành có liên quan đã cùng Ban Dân tộc Trung ương giúp Trung ương điều tra nghiên cứu, thu được những kết quả nhất định, nhưng việc điều tra nghiên cứu nói chung còn làm chậm, thiếu liên tục, một số nơi và một số vấn đề chưa điều tra được rõ. Do đó công tác điều tra nghiên cứu cần phải tiếp tục tiến hành tích cực, khẩn trương hơn nữa. Căn cứ yêu cầu công tác chung của miền Bắc và riêng ở vùng dân tộc thiểu số trong thời gian kế hoạch ba năm 1958 - 1960, Ban Bí thư thấy rằng vào khoảng cuối năm nay phải làm xong việc điều tra nghiên cứu để đề ra chủ trương và dự thảo ra chính sách hoàn thành cải cách dân chủ ở các vùng dân tộc thiểu số để báo cáo ra Trung ương quyết định. Nếu làm chậm sẽ trở ngại đến sự phát triển của các vùng đó và của miền Bắc nói chung.

Để đạt yêu cầu, bảo đảm thời gian, *các cấp uỷ địa phương, các ngành có liên quan cần phải quan tâm đầy đủ*

hơn nữa công tác điều tra nghiên cứu, tăng cường chỉ đạo công tác đó.

2. Từ nay đến cuối năm, cần chú ý làm mấy công việc như sau:

a) Đối với những vùng chưa điều tra rõ như vùng Con Cuông, Quỳnh Châu ở Nghệ An, vùng Mường Tè ở Khu tự trị Thái - Mèo, vùng có nhiều ruộng ở Lào Cai, Hà Giang, vùng chưa qua giảm tô ở Khu tự trị Việt Bắc, vùng cao nói chung, v.v., cần tổ chức đi sâu điều tra cho rõ. Những nơi đã điều tra rồi nhưng còn vấn đề chưa được rõ hoặc nơi điều tra còn hẹp, chưa giúp xác định được tình hình chung, cần tiếp tục điều tra thêm tình hình cho chính xác, toàn diện hơn.

Việc tiếp tục điều tra nghiên cứu phải được hướng dẫn cụ thể, chu đáo về nội dung cũng như về phương pháp. Phải chọn cán bộ có khả năng và giáo dục kỹ cho cán bộ trước khi đi điều tra. Đến hết tháng 11 - 1958, việc điều tra phải làm xong về căn bản đối với vùng thấp, nhân dân sống chủ yếu về ruộng đất; đối với vùng cao nếu nơi nào chưa kịp làm thì tiếp tục làm đến cuối năm cho xong.

b) Trong lúc tiếp tục điều tra để nắm thêm tình hình, một mặt cần đổi chiều, so sánh tình hình mới điều tra với tình hình đã nắm được, một mặt chú ý đến những ý kiến của hội nghị kiểm điểm công tác điều tra tình hình các vùng dân tộc thiểu số ở Trung ương vừa rồi mà tiếp tục điều tra nghiên cứu, bổ sung tình hình đã nắm được, đánh giá tình hình cho chính xác, cụ thể hơn và nghiên cứu về hướng công tác và chính sách cụ thể cho hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương. Đến đầu tháng 12, các Tỉnh uỷ bổ sung xong và gửi báo cáo điều tra lên Trung ương. Trong tháng 12-1958, Tỉnh uỷ sẽ đưa ra cấp uỷ bàn bạc đề nghị ý kiến lên Trung ương;

sau đó cử cán bộ về Trung ương họp để góp ý kiến xây dựng chủ trương, chính sách. Cuộc họp ở Trung ương sẽ do Ban Bí thư triệu tập vào khoảng cuối tháng 1-1959. Ban Dân tộc Trung ương giúp Trung ương chuẩn bị cuộc họp này. Ban Công tác nông thôn có trách nhiệm tích cực phối hợp với Ban Dân tộc.

c) Đồng thời với các công tác trên, ngay từ bây giờ các địa phương cũng phải chuẩn bị dần cho việc thực hiện cuộc vận động hoàn thành cải cách dân chủ ở vùng dân tộc thiểu số trong năm 1959. Trong kế hoạch công tác, phải dành phần quan trọng cho cuộc vận động này và ngay bây giờ trong việc chỉnh đốn tổ chức phải chú ý việc chuẩn bị đào tạo, bồi dưỡng cán bộ địa phương.

Cách chuẩn bị tốt nhất là các cấp, các ngành sau này có trách nhiệm đối với việc hoàn thành cải cách dân chủ ở miền dân tộc, như Ban Dân tộc, Ban Công tác nông thôn, Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn, v.v., cần cử cán bộ đi điều tra cho tốt. Khi Trung ương thông qua xong chỉ thị về việc hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi thì các địa phương có thể tiến hành huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ địa phương để làm thí nghiệm vận động hoàn thành cải cách dân chủ ở một số địa phương. Ban Dân tộc Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và Đảng đoàn Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu cụ thể về mặt tài chính và phương tiện cần thiết giúp các địa phương đào tạo, bồi dưỡng cán bộ địa phương (chủ yếu là cán bộ người dân tộc thiểu số).

3. Cần tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Các Khu uỷ và Tỉnh uỷ phải trực tiếp chỉ đạo việc điều tra, nghiên cứu và chuẩn bị nói trên. Mỗi cấp uỷ cử 1 hoặc 2 cấp uỷ viên phụ

trách hẳn việc này và cùng với cán bộ trực tiếp đi điều tra nghiên cứu.

Nơi nào có Tiểu ban Dân tộc thì kiện toàn thêm cho Tiểu ban Dân tộc đủ sức giúp cấp uỷ; nơi nào không có Tiểu ban Dân tộc thì bố trí một số cán bộ chuyên trách thành một tổ công tác, tổ này có thể tiến tới biến thành một Tiểu ban Dân tộc như những nơi đã có.

Việc chọn cán bộ và bố trí cán bộ phải vừa thích hợp với yêu cầu công tác hiện nay, vừa nhằm phục vụ cho công tác sau này, cho nên phải chú trọng cán bộ có chất lượng. Ở Trung ương cũng như ở các cấp, ngoài bộ phận chuyên trách nghiên cứu công tác vùng dân tộc thiểu số, các ngành chính quyền, Nông hội, tổ chức, tuyên huấn, Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Phụ nữ Liên hiệp, v.v., phải phối hợp chặt chẽ trong công tác này.

Việc đi điều tra nghiên cứu ở một số xã là cần thiết, các cấp uỷ nên cử một số cán bộ trong biên chế chuyên trách việc điều tra này trong một thời gian nhất định.

Ban kiện toàn tổ chức ở Trung ương và ở các địa phương cần chú ý giúp đỡ các cấp uỷ về mặt kiện toàn cho cơ quan phụ trách công tác dân tộc, tăng cường cán bộ đủ sức làm công tác này.

Ở Trung ương, Ban Dân tộc, Ban Công tác nông thôn và các ngành có liên quan như Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn, Tổng Quân uỷ, các Đảng đoàn Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên Lao động phải phối hợp chặt chẽ giúp Trung ương nghiên cứu để đi đến xây dựng dự thảo về chủ trương, chính sách hoàn thành cải cách dân chủ ở vùng dân tộc thiểu số. Mỗi ban hoặc Đảng đoàn phân công một đồng chí trong Ban hoặc trong Đảng đoàn để cùng Ban Dân

tộc bản bạc, góp ý kiến, ngoài ra cần cử cán bộ để thường xuyên phối hợp nghiên cứu và đi điều tra có trọng điểm ở các địa phương. Ban Dân tộc Trung ương sẽ cùng các ngành nói trên quy định cụ thể việc phối hợp công tác.

*
* *

Công việc khó khăn, phức tạp mà thời gian có hạn, cho nên cần phải hết sức tích cực, khẩn trương. Các cấp uỷ, các ngành có liên quan phải thảo luận để chấp hành ngay Chỉ thị này và thường xuyên báo cáo về Trung ương. Có khó khăn gì thì xin ý kiến Trung ương để giải quyết. Đồng thời các ngành phải giữ liên hệ và phối hợp chặt chẽ với Ban Dân tộc Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 112-CT/TW, ngày 23 tháng 10 năm 1958

Về việc bầu cử các cấp uỷ địa phương từ huyện trở lên

Trong mấy năm nay, nhất là từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ mười, các cấp uỷ đảng đã được tăng cường thêm một bước về số lượng và chất lượng, đã có những tiến bộ trong lãnh đạo và tác phong công tác. Tuy nhiên về tư tưởng, về tổ chức và lề lối làm việc còn những khuyết điểm và nhược điểm cần khắc phục. Để tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đồng thời đảm bảo nguyên tắc sinh hoạt dân chủ của Đảng, Trung ương đã chỉ thị cho các cấp tiến hành hội nghị toàn Đảng bộ để bầu cử bổ sung (Chỉ thị số 87-CT/TW). Hiện nay, cần phải mở rộng dân chủ trong Đảng hơn nữa và để thi hành cho đúng Điều lệ của Đảng, đồng thời căn cứ vào tình hình hiện nay thì chưa có điều kiện thuận lợi để tiến hành đại hội ở các cấp, Trung ương quyết định các cấp địa phương từ huyện trở lên sẽ tiến hành *hội nghị toàn Đảng bộ coi như đại hội để bầu cử Ban Chấp hành mới*.

Thực hiện quyết định nói trên của Trung ương, Ban Bí thư nhắc nhở các cấp cần chú ý những điểm sau đây:

1. Trung ương đề ra quyết định trên giữa lúc tình hình có những đặc điểm như: ở miền Bắc, cách mạng đã chuyển bước, Đảng ta đang lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân tiến hành cải tạo và phát triển nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ của các cấp uỷ rất lớn lao, phức tạp và rất nặng nề, song các cấp uỷ nói chung đều rất thiếu người làm việc, về số lượng cũng như về chất lượng. Từ bảy, tám năm nay, Đảng ta chưa có đại hội ở các cấp, sinh hoạt dân chủ trong Đảng không được thực hiện đầy đủ; tình hình nội bộ Đảng qua hơn một năm sửa sai đã ổn định hơn nhiều, song chưa phải đã hết khó khăn... Do đó việc bầu cử các cấp uỷ kỳ này cần nhằm mục đích:

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ để có khả năng đảm đương đầy đủ mọi mặt công tác, nhất là về kinh tế, văn hoá và nội chính.

- Mở rộng dân chủ trong Đảng để có thể phát huy được sáng kiến và tính tích cực, tính chủ động của cấp uỷ, phát huy tinh thần phấn khởi, hăng hái của cán bộ, đẩy mạnh mọi mặt công tác trước mắt.

- củng cố đoàn kết nội bộ, giáo dục cán bộ đảng viên củng cố lập trường nâng cao tư tưởng và trình độ công tác thêm một bước.

2. Để đạt mục đích trên, để tiến hành bầu cử được tốt, các cấp cần nắm vững mấy phương châm: kiện toàn các cấp uỷ cho đủ số người làm việc, song phải chú trọng chất lượng; nắm vững tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ, không gượng ép, tùy tiện song cũng không thành kiến, hẹp hòi; giữ vững đoàn kết nội bộ; phát huy tinh thần dân chủ, đi đường lối quần chúng kết hợp với lãnh đạo chặt chẽ.

3. Về tổ chức bầu cử, có một số vấn đề chủ yếu sau đây, các cấp làm căn cứ để thi hành:

a) Số lượng uỷ viên chấp hành mỗi cấp sẽ do hội nghị toàn đảng bộ mỗi cấp căn cứ vào nhu cầu công tác, điều kiện cán bộ của địa phương và căn cứ vào quy định chung của cấp trên mà quyết định. Chỉ thị 87 của Trung ương đã đề ra số lượng tối thiểu trong cấp uỷ mỗi cấp tỉnh, thành, huyện, thị. Nay Trung ương quy định lại cho thích hợp: đối với các tỉnh, thành vùng đồng bằng, số lượng uỷ viên chấp hành nên từ 17 đến 21 chính thức, đặc biệt một số tỉnh lớn có hàng triệu dân như Thanh Hoá, Nghệ An, Thái Bình thì có thể có trên dưới 25 uỷ viên chính thức. Đối với các tỉnh miền núi, số uỷ viên chấp hành nên từ 13 đến 17 chính thức. Các khu Việt Bắc, Tây Bắc, Hồng Quảng cũng tương tự như các tỉnh, thành. Đối với cấp huyện số lượng trong mỗi cấp uỷ nên từ 13 đến 15 chính thức ở vùng đồng bằng, từ 9 đến 13 chính thức ở miền núi. Đối với các Thị uỷ vùng đồng bằng hoặc miền núi có từ 3 đến 7 uỷ viên chính thức. Số uỷ viên dự khuyết ở mỗi cấp không nên quá 1/4 số uỷ viên chính thức.

b) Việc lựa chọn cán bộ vào cấp uỷ, các cấp sẽ căn cứ vào tiêu chuẩn "có cả đức lẫn tài" mà vận dụng vào hoàn cảnh địa phương cho thích hợp. Trung ương đề ra mấy điểm chủ yếu về nội dung đức, tài để các cấp làm căn cứ:

- Tinh thần hăng hái cách mạng, trung thành với Đảng, với cách mạng, kiên quyết đấu tranh với kẻ thù của giai cấp, của cách mạng, với mọi tư tưởng, hành động có hại cho sự nghiệp của Đảng, của cách mạng. Kiên quyết chấp hành đường lối, chính sách, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm.

- Liên hệ tốt với quần chúng, được cán bộ và quần chúng tín nhiệm.

- Có năng lực hoàn thành được nhiệm vụ của Đảng giao cho.

Để đảm bảo tiêu chuẩn, các cấp phải chú trọng điều tra, nghiên cứu, tìm hiểu cán bộ một cách thực tế, toàn diện, căn cứ vào cả quá trình công tác mà nhận xét cán bộ, tránh chủ quan, phiến diện, thành kiến, hẹp hòi, cảm tình cá nhân, hoặc thiên về tài coi nhẹ đức, hoặc trái lại chỉ chú ý đạo đức, nhẹ về tài, hoặc không chú ý đến phẩm chất chính trị của cán bộ.

c) Nói chung, các cấp uỷ địa phương từ huyện, thị trở lên đều sẽ tiến hành hội nghị toàn đảng bộ coi như đại hội để bầu ra Ban Chấp hành mới. Trừ một số ít huyện, châu, thị (ở miền núi) chưa có đủ điều kiện là một đảng bộ, cơ sở đảng ở bên dưới chưa có hoặc mới có rất ít, cơ quan lãnh đạo cấp huyện còn là Ban Cán sự, thì chỉ cần chỉ định, bổ sung uỷ viên cho đủ số lượng làm việc; song cũng cần phải đi đường lối quần chúng trong khi lựa chọn cán bộ vào cấp lãnh đạo. Nơi nào tuy đã đủ điều kiện là một đảng bộ, nhưng vì lý do gì không tiến hành hội nghị toàn đảng bộ được thì phải báo cáo và xin chỉ thị Trung ương.

- Để thực hiện mục đích bầu cử, hội nghị toàn đảng bộ mỗi cấp cần tiến hành kiểm điểm công tác trọng tâm năm qua như sửa sai, thi hành kế hoạch nhà nước..., thảo luận công tác thời gian tới căn cứ vào nhiệm vụ công tác của cấp trên giao cho; phê bình, tự phê bình và sau đó bầu Ban Chấp hành mới. Nội dung kiểm điểm công tác và phê bình, tự phê bình cần phải súc tích, sâu sắc, có phân tích, phê phán đề lên nguyên tắc nhằm đề cao dân chủ, giáo dục lập trường tư tưởng và tác phong công tác cho cán bộ.

- Thành phần hội nghị gồm có: toàn thể cấp uỷ triệu tập; đại biểu của cấp uỷ cấp dưới trực tiếp cử lên gồm: đại biểu

cấp uỷ địa phương cấp dưới trực tiếp, đại biểu đảng uỷ cơ quan trực thuộc, đại biểu đảng uỷ xí nghiệp, nông trường, trường học do cấp uỷ trực tiếp phụ trách, đại biểu chi uỷ của chi bộ độc lập trực thuộc; cấp uỷ triệu tập có thể chỉ định một số đại biểu chính thức là cán bộ chủ chốt thuộc các ngành xung quanh, song không được quá 1/5 tổng số đại biểu được đề cử; ngoài ra có thể triệu tập một số đại biểu dự thính. Theo tinh thần Điều lệ Đảng thì số đại biểu do cấp uỷ triệu tập ấn định và phải có quá nửa số đại biểu được triệu tập đến tham dự thay mặt cho quá nửa cấp uỷ dưới, thì hội nghị toàn đảng bộ mới có giá trị. Để đảm bảo dân chủ trong việc bầu cử, số đại biểu nên ít nhất là gấp ba số lượng uỷ viên chấp hành do hội nghị sẽ bầu ra.

- Về thể lệ bầu cử, hội nghị toàn đảng bộ mỗi cấp sẽ bầu cử bằng phương pháp bỏ phiếu kín, theo nguyên tắc đa số tuyệt đối (phải được quá nửa số phiếu mới trúng cử). Trường hợp phải bầu lại một số uỷ viên thì sẽ theo nguyên tắc đa số tương đối (ai hơn phiếu thì trúng cử). Có thể bầu cho người vắng mặt.

- Thời gian tiến hành các cuộc hội nghị toàn đảng bộ sẽ từ tháng 12-1958 đến hết tháng 1-1959; những địa phương chỉ tiến hành bổ sung cấp uỷ thì có thể sớm hơn, vào thời gian nào do cấp uỷ nơi đó quyết định và báo cáo lên Trung ương rõ. Do tình hình các cấp uỷ hiện nay hầu hết các uỷ viên là chỉ định và thường không đủ số uỷ viên, cho nên để đảm bảo dân chủ trong việc bầu cử, các cấp cần tiến hành hội nghị toàn đảng bộ trước hết từ cấp huyện.

d) Việc chuẩn y các cấp uỷ phải theo nguyên tắc của Điều lệ Đảng, do cấp trên cách một cấp chuẩn y. Nhưng trong hoàn cảnh hiện nay, để có lợi cho công tác, Trung ương cho

phép các Ban Chấp hành mới được phân công làm việc ngay trong khi chờ cấp trên có thẩm quyền chuẩn y. Riêng những nơi tiến hành chỉ định bổ sung thì phải chờ cấp trên có thẩm quyền chuẩn y rồi mới được phân công làm việc.

Sau khi bầu cử hoặc chỉ định bổ sung, các cấp cần căn cứ vào Chỉ thị 87 của Trung ương mà phân công trong cấp uỷ cho hợp lý. Toàn Ban Chấp hành sẽ họp cử ra Bí thư, Phó Bí thư và Ban Thường vụ. Việc phân công trong cấp uỷ nào do cấp uỷ đó quyết định, trừ trường hợp thay đổi Bí thư, Phó Bí thư thì phải do cấp trên cách một cấp chuẩn y. Đối với cấp tỉnh, thành, khu thì tuỳ theo điều kiện và sự cần thiết ở từng nơi mà có thể phân công hai Phó Bí thư.

4. Lần này là lần đầu các cấp địa phương tiến hành các cuộc hội nghị toàn đảng bộ coi như đại hội để bầu các Ban Chấp hành mới, hầu như chưa có kinh nghiệm gì về vấn đề này. Để đảm bảo kết quả được tốt, các cấp uỷ cần phải lãnh đạo chặt chẽ việc bầu cử. Trước hết, các cấp uỷ cần phải giáo dục cho toàn thể cán bộ, đảng viên thấm nhuần ý nghĩa, mục đích, phương châm, đặc biệt phải làm cho đồng đảo cán bộ, đảng viên thông suốt tiêu chuẩn cấp uỷ, quán triệt tinh thần dân chủ, đường lối quân chúng và chính sách cán bộ của Đảng, đồng thời phải có lãnh đạo chặt chẽ, không tuỳ tiện, khoán trắng. Phải có kế hoạch tiến hành từng bước, phải có chuẩn bị cho chu đáo, nhất là chuẩn bị về tư tưởng, về công tác điều tra nghiên cứu, phát hiện và lựa chọn cán bộ vào cấp uỷ. Trước khi tiến hành ra toàn thể, rồi cấp từ tỉnh trở lên cần tổ chức làm thí điểm ở một số nơi. Trong khi thi hành chỉ thị của Trung ương, các cấp dưới phải biết kết hợp chủ trương, nguyên tắc chung với đặc điểm của địa phương mình, phải nắm chắc nguyên tắc của Điều lệ Đảng, giữ vững tính

tổ chức, đặt quan hệ chặt chẽ giữa địa phương với Trung ương, giữa cấp trên với cấp dưới. Trung ương lãnh đạo việc bầu cử cấp tỉnh, thành, khu. Các cấp khu, tỉnh, thành trực tiếp lãnh đạo việc bầu cử ở cấp mình và ở cấp dưới; phải phân công cấp uỷ viên đi kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ và hướng dẫn các cuộc hội nghị toàn đảng bộ cấp dưới. Ở Trung ương cũng sẽ có một số Uỷ viên Trung ương được phân công đi làm công tác này.

Việc bầu cử các cấp uỷ kỳ này là một khâu trọng yếu trong việc kiện toàn tổ chức ở các địa phương. Các cấp uỷ cần phải nhận rõ tầm quan trọng đảng tích cực thực hiện tốt Chỉ thị này. Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm giúp Trung ương nghiên cứu kế hoạch hướng dẫn các địa phương thi hành và theo dõi việc thực hiện, kịp thời đề nghị Trung ương uốn nắn những lệch lạc có thể xảy ra.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 114-CT/TW, ngày 29 tháng 10 năm 1958

Về lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười lần thứ bốn mươi mốt

Hiện nay sự phát triển của chủ nghĩa xã hội quốc tế đã bước vào một thời kỳ mới; đặc điểm của thời kỳ này là công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đang hoàn thành ở nhiều nước trong phe ta. Trong sự phát triển của lực lượng xã hội chủ nghĩa nói chung, Liên Xô đang dẫn đầu với những thành tựu vô cùng to lớn về mọi mặt và đang tiến dần lên chủ nghĩa cộng sản. Do tác dụng dẫn đầu và sự giúp đỡ của Liên Xô, các nước khác trong phe ta cũng đang tiến nhanh trên con đường xây dựng và hoàn thành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tốc độ phát triển kinh tế và văn hoá của phe xã hội chủ nghĩa đang làm cho thế giới ngạc nhiên và bọn đế quốc phải kinh ngạc. Chủ nghĩa xét lại đã bị vạch mặt, sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ các đảng cộng sản và đảng công nhân được tăng cường hơn bao giờ hết. Lực lượng hoà bình và xã hội chủ nghĩa tiếp tục áp đảo lực lượng đế quốc gây chiến. Phong trào giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa thực dân đang tiếp tục lên mạnh. Phe xã hội chủ nghĩa là một chỗ dựa vững chắc cho

các dân tộc bị áp bức, ngày càng được các dân tộc ấy và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới tin cậy. Lực lượng đế quốc càng bị suy yếu. Nhiều nước trong phe đế quốc đang qua một cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng. Đặc biệt là đế quốc Mỹ đang bị khủng hoảng trầm trọng về kinh tế và bị cô lập chưa từng thấy về chính trị. Do đó chúng càng điên cuồng phiêu lưu, mạo hiểm, dùng mọi thủ đoạn để làm cho tình hình thế giới thêm căng thẳng. Song những âm mưu của chúng đã và sẽ bị thất bại nhục nhã.

Trong nước ta, do sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và sự cố gắng lớn lao phi thường của nhân dân và cán bộ ta, đồng thời một phần cũng do ảnh hưởng của những bước tiến khổng lồ của Liên Xô, các nước anh em về mọi mặt, đặc biệt là của phong trào tiến vọt của Trung Quốc, nước ta có nhiều chuyển biến tốt. Trong công tác xây dựng miền Bắc hiện nay, ta đang hết sức chú trọng vấn đề đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp trên cơ sở phát triển tổ đổi công và hợp tác xã, đồng thời ra sức giáo dục ý thức lao động xã hội chủ nghĩa cho giai cấp công nhân, cải tiến quản lý xí nghiệp, đẩy mạnh thi đua yêu nước, làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ, làm cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thu được kết quả tốt, phát huy tính chất ưu việt của chế độ ta; cổ vũ nhân dân cả nước ra sức bền bỉ đấu tranh chống Mỹ - Diệm, thực hiện thống nhất nước nhà.

*
* *

Trong tình hình nói trên, lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười năm nay cần tuyên truyền làm nổi bật mấy điểm dưới đây:

1. *Sự phát triển mới của chủ nghĩa xã hội trên thế giới do*

Liên Xô dẫn đầu với những thành tựu to lớn, với tốc độ tiến nhanh. Nhờ Cách mạng Tháng Mười và Liên Xô, mới có phe xã hội chủ nghĩa mạnh mẽ như ngày nay, mới có sự phát triển nhanh chóng của kinh tế, văn hoá xã hội chủ nghĩa ngày nay. Cần đem những thành tựu mới của Liên Xô và của phe xã hội chủ nghĩa ngày nay để khuyến khích, thúc đẩy việc giáo dục xã hội chủ nghĩa cho các tầng lớp nhân dân trong nước, nhất là cho công nhân trong vấn đề thi đua yêu nước và trong việc cải tiến quản lý xí nghiệp, cho nông dân trong phong trào phát triển tổ đổi công và hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trước mắt là thu hoạch vụ mùa thắng lợi và đẩy mạnh sản xuất vụ đông - xuân này; đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

2. *Sự suy yếu của chủ nghĩa đế quốc và tính chất hiếu chiến của chúng.* Nêu rõ tình trạng suy yếu, cô lập của chủ nghĩa đế quốc, nhất là của đế quốc Mỹ, để đập tan tư tưởng sợ Mỹ, phục Mỹ; tăng cường cảnh giác và nâng cao chí khí phấn đấu. Đồng thời nêu cao vai trò của Liên Xô và của phe xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình, chống chủ nghĩa thực dân.

3. *Sự chuyển biến tốt ở miền Bắc hiện nay.* Khó khăn trước mắt là tạm thời và hoàn toàn có thể khắc phục được nếu chúng ta biết chịu khó đi sâu, đi sát phong trào quần chúng, chống bảo thủ, chống phiêu lưu, chống chủ quan, quan liêu. Cần chú trọng hơn nữa việc học tập kinh nghiệm quý báu của Cách mạng Tháng Mười và của Liên Xô để xúc tiến mọi công tác trước mắt.

Trong dịp này, công tác tuyên truyền cần chú trọng nêu những thành tựu và kinh nghiệm cụ thể của Liên Xô trên

lĩnh vực xây dựng kinh tế, văn hoá, làm cho cán bộ và nhân dân ta càng thêm yêu mến Liên Xô và càng ra sức học tập Liên Xô, học tập các chuyên gia Liên Xô, để cần kiệm xây dựng nước nhà.

Về hình thức tổ chức, ngoài những cuộc mít tinh và những buổi lễ kỷ niệm ở các thành thị, cần tổ chức nhiều cuộc nói chuyện, kể chuyện, đi đôi với triển lãm, chiếu phim và phát hành sách báo nói về Cách mạng Tháng Mười và Liên Xô. Nội dung của những việc này phải kết hợp chặt chẽ với công tác trước mắt.

Khẩu hiệu

- Chào mừng Cách mạng Tháng Mười vĩ đại đã mở ra một giai đoạn mới của lịch sử loài người, giai đoạn chủ nghĩa tư bản tan rã và chủ nghĩa xã hội thắng lợi.

- Chào mừng những thành tựu lớn lao của Liên Xô trên con đường xây dựng chủ nghĩa cộng sản và những cống hiến của Liên Xô đối với công cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới cũng như đối với phong trào giải phóng dân tộc.

- Nhiệt liệt hoan nghênh những đề nghị của Liên Xô đòi các Chính phủ Mỹ, Anh phải lập tức và vĩnh viễn ngừng thử vũ khí nguyên tử và khinh khí, đòi cấm các thử vũ khí nguyên tử và khinh khí, đòi tài giảm quân bị.

- Tình đoàn kết và sự thống nhất giữa các đảng cộng sản và đảng công nhân, giữa các lực lượng công nhân toàn thế giới đấu tranh cho hoà bình và chủ nghĩa xã hội muôn năm!

- Ra sức học tập kinh nghiệm của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, kết hợp với thực tiễn Việt Nam để tiến hành tốt cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

- Quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1958.

- Ra sức giáo dục tư tưởng cho công nhân để đẩy mạnh thi đua yêu nước, làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ và thực hiện cải tiến quản lý xí nghiệp.

- Ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất đồng - xuân trên cơ sở phát triển tổ đổi công và hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật.

- Phản đối đế quốc Mỹ can thiệp vào miền Nam Việt Nam, vào eo biển Đài Loan và gây tình hình căng thẳng trên thế giới.

- Đảng Cộng sản Liên Xô vẻ vang muôn năm!

- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 55-NQ/TW, ngày 5 tháng 11 năm 1958

**Về việc nâng cao chất lượng chính trị
và tư tưởng của báo *Nhân dân***

Ban Bí thư đã kiểm điểm công tác của báo *Nhân dân* và quyết định phương hướng và nội dung công tác của cơ quan làm báo nhằm nâng cao chất lượng chính trị và tư tưởng của tờ báo Đảng.

Từ khi ra hàng ngày đến nay, nói chung báo *Nhân dân* đi đúng đường lối chính trị và đường lối báo chí của Đảng và có tiến bộ, tuy chậm. Khi Đảng phát hiện sai lầm trong công tác cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, báo *Nhân dân*, trong một thời gian ngắn và trên một số vấn đề về công tác sửa sai và về công tác kinh tế tài chính, có một số biểu hiện lệch lạc, hữu khuynh, nhưng sau đó đã kịp thời khắc phục. Tháng 4 năm nay lại xuất bản thêm một tờ báo *Nhân dân* riêng cho nông thôn với thể tài tương đối thích hợp và cải tiến tờ báo *Nhân dân* hàng ngày cho linh hoạt hơn trước. Đó là một sự cố gắng.

Song, báo *Nhân dân* chưa làm được trọn nhiệm vụ là cơ quan trung ương của Đảng. Nhược điểm lớn nhất của nó là chất lượng chính trị và tư tưởng còn thấp. Nhược điểm này

chủ yếu là do trình độ chính trị và lý luận của cán bộ làm báo còn thấp; số cán bộ thì nhiều, nhưng chất lượng cán bộ thì nói chung chưa được cao và có một số đồng chí khả năng không thích hợp với công tác ở một tờ báo của Trung ương Đảng. Ngoài ra, sự giúp đỡ của các cấp, các ngành đối với báo *Nhân dân* chưa được tích cực và thường xuyên.

Để cho báo *Nhân dân* có thể làm tròn nhiệm vụ của nó trong giai đoạn mới, làm cho nó trở thành một vũ khí chính trị và tư tưởng mạnh mẽ của Đảng và của Nhà nước, cần phải cố gắng nâng cao chất lượng chính trị và tư tưởng của tờ báo.

Trong quý IV năm nay, căn cứ vào những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương đã có từ trước về công tác của báo *Nhân dân*, nghị quyết về công tác báo chí của Trung ương tháng 11-1958 và căn cứ vào Nghị quyết này, báo *Nhân dân* cần phải tiến hành tổng kết công tác năm 1958 để định rõ thêm những biện pháp cụ thể về việc nâng cao chất lượng chính trị và tư tưởng của tờ báo. Về tờ *Nhân dân* nông thôn cũng phải tiến hành tổng kết công tác và định ra những biện pháp cải tiến làm cho nó thích hợp hơn nữa với đảng viên và quần chúng nông thôn, tăng cường tác dụng chỉ đạo và giáo dục của nó, nhất là phát huy tác dụng của nó trong phong trào hợp tác hoá nông nghiệp ở nông thôn miền Bắc nước ta.

Nội dung chủ yếu của việc nâng cao chất lượng chính trị và tư tưởng của báo *Nhân dân* là:

a) Đối với những vấn đề thuộc về đường lối, chính sách, về những công tác lớn và những vấn đề thời sự quan trọng, báo *Nhân dân* phải có những bài đại biểu được ý kiến của Trung ương Đảng, phản ánh được sự lãnh đạo toàn diện của Trung ương.

b) Báo *Nhân dân* phải phản ánh được đúng những công tác trung tâm của Đảng và của Nhà nước trong từng thời

gian nhất định, đồng thời cũng phản ánh được các mặt công tác khác và phản ánh được nguyện vọng và sinh hoạt của quần chúng.

c) Trên mặt trận chính trị và tư tưởng, kiên quyết và bền bỉ đấu tranh chống những khuynh hướng tư tưởng thù địch, khắc phục những tư tưởng sai lầm, làm sáng tỏ đường lối chính trị và lập trường tư tưởng của Đảng; chống những biểu hiện của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa giáo điều, làm sáng tỏ lập trường quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin.

d) Tăng cường phản ánh sinh hoạt đảng và tăng cường tác dụng chỉ đạo đối với công tác kinh tế.

đ) Đẩy mạnh phê bình và tự phê bình, khắc phục hiện tượng phản ánh một chiều những thành tích công tác, nhẹ việc phê bình những khuyết điểm, sai lầm (kể cả trong việc thông tin).

Dưới đây là một số quy định và biện pháp cần phải thi hành trong quá trình cải tiến công tác của báo *Nhân dân*:

1. Đối tượng của tờ báo *Nhân dân* xuất bản hàng ngày là cán bộ từ xã trở lên, công nhân, bộ đội, trí thức, nhân dân thành thị. Đối tượng chủ yếu là cán bộ, song phải chú ý thích đáng đến các đối tượng khác. Đối tượng của tờ *Nhân dân* nông thôn là đảng viên ở xã, quần chúng nông dân và các tầng lớp lao động khác ở nông thôn.

2. Cần phải làm cho tờ *Nhân dân* hàng ngày và tờ *Nhân dân* nông thôn phong phú và linh hoạt hơn về nội dung cũng như về hình thức. Trong một thời gian nữa tờ báo xuất bản hàng ngày vẫn ra bốn trang, nhưng phải chuẩn bị ngay từ bây giờ để từ năm 1961 trở đi có thể ra sáu trang.

Tờ báo phát hành cho nông thôn năm 1959 phải ra mỗi tuần ba kỳ (khổ nhỏ như hiện nay) để có thể tăng thêm phần

thông tin và phản ánh nhiều mặt đời sống của nhân dân ở nông thôn.

3. Để nâng cao chất lượng chính trị và tư tưởng của báo *Nhân dân*, cần phải chấn chỉnh và tăng cường lực lượng cán bộ cho báo. Những cán bộ mà khả năng không thích hợp với tờ báo của Đảng thì cần chuyển sang công tác khác thích hợp hơn, đồng thời tăng thêm một số cán bộ có năng lực cho tờ báo của Đảng. Phương châm chọn cán bộ cho báo là phải *trọng chất hơn lượng*, phải rất coi trọng vấn đề lập trường, tư tưởng của cán bộ làm báo. Bên cạnh việc đảm bảo công tác hàng ngày, Ban Biên tập báo *Nhân dân* có trách nhiệm tổ chức việc học tập chính trị, văn hoá và nghiệp vụ cho cán bộ, để sau một thời gian, có thể nâng cao trình độ cán bộ lên cho kịp với yêu cầu của nhiệm vụ công tác. Toàn thể cán bộ làm báo có trách nhiệm học tập và tự bồi dưỡng cho mình trong công tác. Ban Biên tập báo phải định ra chế độ tổng kết công tác để nâng cao trình độ công tác và bồi dưỡng cán bộ. Đồng thời phải quy định những chế độ công tác cần thiết, như chế độ đặt kế hoạch, chế độ trách nhiệm, chế độ đi công tác thực tế ở cơ sở, v.v. và chấp hành đúng những chế độ đó để cho công tác làm báo chính quy hoá, khắc phục hiện tượng tự do chủ nghĩa trong công tác.

4. Để cho báo *Nhân dân* có thể làm tròn được nhiệm vụ của nó, cần phải có sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, nhất là của các cán bộ phụ trách. Trung ương quyết định cho phép báo được cử những cán bộ có trách nhiệm của nhà báo tham dự những hội nghị cần thiết của các ban và các Đảng đoàn trực thuộc Trung ương và được phép nghiên cứu những tài liệu của các ngành cần thiết cho công tác của tờ báo. Cán bộ phụ trách ngành nào, cấp nào cần phải viết bài cho báo về công tác của ngành ấy và cấp ấy theo yêu cầu của nhà báo và

tích cực giúp đỡ ý kiến về công tác của tờ báo của Đảng. Các cấp uỷ đảng và các đảng đoàn cần chú ý phê bình, nhận xét tờ báo của Đảng và triệt để sử dụng nó trong công tác.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương đối với công tác làm báo là một trong những điều kiện quyết định để nâng cao chất lượng chính trị và tư tưởng của tờ báo của Đảng. Trung ương quy định chế độ lãnh đạo như sau:

- Bộ Chính trị cho chỉ thị về phương hướng công tác từng sáu tháng một. Một đồng chí trong Bộ Chính trị chịu trách nhiệm chỉ đạo chính trị hàng ngày đối với công tác của tờ báo.

- Hàng tháng Ban Bí thư cho chỉ thị về những vấn đề trung tâm công tác tuyên truyền cổ động trong tháng và kịp thời cho chỉ thị về những vấn đề thời sự quan trọng; đồng thời phê chuẩn kế hoạch tuyên truyền cổ động về những cuộc vận động lớn và những cuộc đấu tranh lớn. Về những vấn đề cụ thể thì nhà báo liên hệ với đồng chí Chánh Văn phòng Trung ương để xin ý kiến.

- Hàng tháng, ba tháng, sáu tháng và hàng năm, Ban Biên tập báo *Nhân dân* phải làm báo cáo viết về công tác của tờ báo gửi Trung ương.

6. Phải tăng số phát hành tờ báo, làm cho tất cả các chi bộ của Đảng đều phải có báo *Nhân dân*, mỗi chi bộ ít nhất phải có từ ba tờ báo *Nhân dân* trở lên (không kể tờ *Nhân dân* nông thôn). Tất cả cán bộ của Đảng đều phải đọc báo *Nhân dân*. Tất cả các chi bộ đều có nhiệm vụ tìm kiếm thêm người mua báo và tổ chức đọc báo cho quần chúng nghe.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 116-CT/TW, ngày 12 tháng 11 năm 1958

**Về việc tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo
của các cấp uỷ đảng đối với cuộc "phát động
công nhân viên chức cải tiến chế độ quản lý
xí nghiệp quốc doanh, đẩy mạnh sản xuất"**

Hiện nay miền Bắc nước ta đang ở trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội; nhiệm vụ phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội rất lớn lao và khẩn trương. Thời kỳ này đòi hỏi một cách bức thiết phải nâng cao sức sản xuất của các xí nghiệp quốc doanh, đẩy mạnh hơn nữa tốc độ xây dựng những cơ sở mới, để mau chóng củng cố và phát triển công nghiệp quốc doanh là thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa quan trọng nhất trong nền kinh tế quốc dân.

Nhưng trong mấy năm nay sản xuất của các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh tuy mỗi năm có tăng một ít, nhưng luôn luôn gặp nhiều khó khăn, vấp vấp, thậm chí có một số khá lớn xí nghiệp không đảm bảo hoàn thành kế hoạch; công tác xây dựng cơ bản phát triển quá chậm.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình này là do trình độ

chính trị, tư tưởng và trình độ quản lý của cán bộ, đảng viên và công nhân ở các xí nghiệp, công trường và các cơ quan quản lý công nghiệp *chưa được nâng cao*, chưa theo kịp yêu cầu không ngừng nâng cao sức sản xuất của xí nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Để giải quyết tình hình đó, Bộ Chính trị đã quyết định mở một cuộc "phát động công nhân viên chức cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp quốc doanh, đẩy mạnh sản xuất" trong khắp các nhà máy, hầm mỏ, công trường, nông trường. Ban Bí thư đã thông qua tinh thần và nội dung bản kế hoạch thực hiện do Ban phụ trách cải tiến quản lý xí nghiệp trung ương đã gửi cho các cấp uỷ đảng ngày 10-10-1958.

Qua sự thực hiện bước một của đợt một cuộc phát động ở các xí nghiệp thí điểm, Ban Bí thư nhận thấy các cấp uỷ địa phương, cũng như các đảng uỷ xí nghiệp thí điểm đã tỏ ra tích cực, khẩn trương và kiên quyết chấp hành chủ trương của Trung ương. Một số xí nghiệp thí điểm đã thu được kết quả bước đầu, cán bộ, đảng viên và quần chúng công nhân hăng hái tham gia cuộc phát động và đẩy mạnh sản xuất. Điều đó chứng tỏ chủ trương và kế hoạch phát động của Trung ương là thích hợp với tình hình xí nghiệp, đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng công nhân, đảng viên và cán bộ quản lý xí nghiệp hiện nay.

Nhưng qua việc làm thí điểm, Ban Bí thư nhận thấy trong sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng còn có những thiếu sót như sau:

1. Công tác lãnh đạo ở các địa phương thì nhiều, vị trí của công tác phát động chưa được xác định rõ ràng: tuy thấy cuộc phát động là quan trọng, nhưng thực tế cấp uỷ đảng

chưa lãnh đạo chặt chẽ các thí điểm, và chuẩn bị cho sự lãnh đạo khi diện của cuộc phát động mở rộng.

2. Lãnh đạo chưa thật sự đi sát cơ sở, sát quần chúng, chưa nắm thật vững công tác lãnh đạo tư tưởng đối với từng đối tượng quần chúng, từng bước và từng công tác cụ thể, chưa quán triệt phương châm tự do tư tưởng, đề cao phê bình và tự phê bình từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài.

3. Phương hướng lãnh đạo toàn bộ cuộc phát động chưa được quan niệm rõ ràng, chưa nắm chặt sự quan hệ giữa các đợt, giữa các bước, và giữa các công tác; chưa động viên được các ngành, các bộ ở Trung ương và địa phương cũng như chưa phát huy hết tác dụng của các tổ chức chính quyền, Công đoàn, Thanh niên và tổ chức chi bộ ở xí nghiệp phục vụ cho cuộc phát động.

Sở dĩ có tình hình đó, một phần do Trung ương chậm phổ biến hoặc phổ biến chưa đầy đủ tinh thần và nội dung cuộc phát động cho các cấp uỷ địa phương và xí nghiệp, một phần do các cấp uỷ đảng địa phương chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, mục đích, yêu cầu và phương châm, phương pháp của cuộc phát động, nhất là chưa nhận rõ và phân tích kỹ những khó khăn, phức tạp của cuộc phát động.

Để sửa chữa thiếu sót vừa qua, Ban Bí thư nhấn mạnh các điểm sau đây, để các đồng chí nghiên cứu và chấp hành:

1. Cuộc phát động cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp quốc doanh là một cuộc *vận động cách mạng về tư tưởng, chính trị đầu tiên và to lớn* trong nội bộ giai cấp công nhân. Yêu cầu của cuộc phát động là giải quyết nhiều vấn đề tư tưởng, nhận thức chính trị, nhận thức về sản xuất và lãnh đạo sản xuất rất phức tạp; cán bộ và đảng viên của chúng ta lại chưa có nhiều kinh nghiệm. Thực hiện được đúng yêu cầu và nội

dung cuộc phát động, nhất định trình độ tư tưởng, chính trị và quản lý của cán bộ, đảng viên và quần chúng công nhân được nâng cao thêm một bước, có tác dụng chuyển biến tình hình xí nghiệp, chuyển biến tư tưởng và tác phong lãnh đạo và nhất định sẽ đẩy mạnh sản xuất trong công nghiệp quốc doanh. Các cấp uỷ, các đảng bộ, các cơ quan lãnh đạo các ngành có quan hệ đến quản lý xí nghiệp quốc doanh, cần phải nghiên cứu chu đáo chủ trương và kế hoạch của Trung ương, nhận thức sâu sắc ý nghĩa, mục đích, yêu cầu và phương châm, phương pháp của cuộc phát động để tập trung chỉ đạo cuộc phát động cho thật tốt. Riêng các Đảng đoàn các Bộ Công nghiệp, Kiến trúc, Giao thông và Bưu điện, Nông - Lâm, Tài chính, Ngân hàng, Thương nghiệp, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Y tế, phải tổ chức học tập, sơ bộ liên hệ kiểm điểm cho các cán bộ và nhân viên, để có chuyển biến tốt về tư tưởng và tích cực tham gia cuộc phát động.

Hiện nay đối với toàn Đảng, nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp vụ đông-xuân và phong trào hợp tác hoá nông nghiệp là công tác trung tâm quan trọng nhất, nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất ở các xí nghiệp quốc doanh và cuộc phát động cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp quốc doanh là *công tác trung tâm quan trọng thứ hai*; riêng đối với Thành uỷ Hà Nội, Hải Phòng, Khu uỷ Hồng Quảng, Thị uỷ Nam Định thì đây là công tác *trung tâm quan trọng nhất* hiện nay. Đối với những tỉnh có một số xí nghiệp, trong khi tập trung lực lượng lãnh đạo công tác đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp vụ đông-xuân và hợp tác hoá nông nghiệp thì cần *dành một lực lượng cần thiết thích đáng* để phụ trách công tác phát động cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp quốc doanh.

2. Cuộc phát động này rất khẩn trương, có nhiều vấn đề

phức tạp. Để chỉ đạo cho tốt cuộc phát động ở thí điểm hiện nay, nhất là khi diện phát động được mở rộng sau này, các cấp uỷ cần kịp thời cải tiến ngay tác phong và phương pháp lãnh đạo, theo đúng phương châm Trung ương đã nêu lên trong bản kế hoạch, cụ thể là:

- Nắm thật vững vấn đề lãnh đạo tư tưởng là mấu chốt quyết định thắng lợi của cuộc phát động. Tuỳ từng bước công tác, từng công tác cụ thể, tuỳ từng đối tượng quần chúng, các cấp uỷ cần nghiên cứu, phân tích, nhận rõ tư tưởng gì trở ngại, tư tưởng gì thuận lợi cho cuộc phát động, để phát huy tư tưởng đúng, kịp thời uốn nắn, khắc phục tư tưởng sai. Muốn nắm vững vấn đề lãnh đạo tư tưởng, phải chấp hành đúng phương châm phát huy tự do tư tưởng, để mọi người đều được phát biểu hết ý kiến của mình, dựa vào ý kiến đúng để phê phán khắc phục ý kiến sai. Như thế tức là đi theo đường lối quần chúng, dùng quần chúng giáo dục, thuyết phục quần chúng, tuyệt đối tránh lối đả thông từ trên xuống một cách mệnh lệnh, gò bó; cán bộ lãnh đạo phải khéo khéo gọi, đặt vấn đề để cho quần chúng thảo luận, phân biệt rõ chỗ đúng chỗ sai.

- Các cấp uỷ đảng phải thật sự đi sát cơ sở, sát quần chúng. Nhất là các đồng chí được phân công trực tiếp chỉ đạo thí điểm phải thật sự đi sâu, nắm sát tình hình xí nghiệp thí điểm (thí dụ: chẳng những phải tham dự các cuộc hội nghị của đảng uỷ, chi uỷ xí nghiệp mà còn cần tham dự những cuộc hội nghị của tiểu tổ Đảng, của tổ chức công đoàn, tổ chức thanh niên, các tổ chức chính quyền, nhất là những cuộc hội báo phản ánh tình hình, v.v.) để nhận xét tình hình một cách chính xác, cụ thể và kịp thời, giúp đỡ đảng uỷ xí

ngiệp lãnh đạo cuộc phát động, uốn nắn những lệch lạc, sửa chữa những thiếu sót.

- Phải đề cao trách nhiệm lãnh đạo của cấp uỷ đảng ở xí nghiệp; kiên quyết dựa vào chi bộ, tổ chức công đoàn, thanh niên và tổ chức chính quyền ở xí nghiệp, phát huy tác dụng lãnh đạo của tổ chức đảng ở xí nghiệp, nhất là chi bộ và tiểu tổ Đảng ở phân xưởng. Điều cần chú ý là qua sự chỉ đạo cuộc phát động mà xây dựng nền nếp lãnh đạo tập thể của tổ chức đảng, đề cao tác phong lãnh đạo đi theo đường lối quần chúng, tăng cường ý thức cá nhân phụ trách, đồng thời phát huy khả năng và tác dụng của tổ chức công đoàn, thanh niên và chính quyền trong xí nghiệp.

- Mục đích của cuộc phát động là đẩy mạnh sản xuất cho nên trong suốt quá trình chỉ đạo cuộc phát động, trong từng công tác cụ thể phải gắn chặt với nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất, thực hiện đúng khẩu hiệu "Phát động tốt, sản xuất tốt". Những khó khăn mắc mứu giữa công tác phát động và công tác sản xuất, phải đưa ra đảng viên và quần chúng công nhân bàn bạc tìm cách khắc phục.

3. Cần nắm vững sự quan hệ giữa các đợt, các bước của cuộc phát động. Cần nhận rõ: trong hai đợt phát động, thì đợt một tuy là thí điểm, nhưng vẫn có một tính chất quyết định; trong các bước của đợt một thì bước một là khó khăn, nhưng là khó khăn trong nội bộ Đảng, bước hai lại là bước phức tạp, vì có xí nghiệp chẳng những có vấn đề quan hệ giữa Đảng và quần chúng mà còn có thể có vấn đề quan hệ giữa ta và địch. Trong bước một, phải chú trọng phát động tư tưởng trong Đảng, và trước hết là tư tưởng của cán bộ phụ trách Đảng và chính quyền. Phải tuỳ từng lúc, từng bước, từng công tác mà nắm chặt những khâu yếu then chốt.

4. Trong khi nắm vững thí điểm, phải đồng thời chuẩn bị điều kiện để mở rộng diện phát động sau này. Qua mỗi bước công tác ở thí điểm, cần kịp thời sơ kết kinh nghiệm để phổ biến và mở rộng diện phát động. Trong việc chuẩn bị mở rộng diện, một mặt chính là làm cho các đảng bộ xí nghiệp thông suốt ý nghĩa, mục đích, yêu cầu và phương châm, phương pháp cuộc phát động, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên đều thấy rõ có thực hiện cuộc phát động thì mới cải tiến được công tác quản lý xí nghiệp và đẩy mạnh sản xuất. Nhất là làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng công nhân *phân rõ tính chất cuộc phát động lần này*, chủ yếu nhằm giải quyết mâu thuẫn nội bộ ở xí nghiệp, khác hẳn với cuộc phát động cải cách ruộng đất chủ yếu nhằm giải quyết mâu thuẫn địch, ta; chú ý giải thích kỹ cho mọi người yên tâm, phấn khởi, khỏi hiểu lầm, lo ngại, hoang mang, để ngăn chặn kịp thời những luận điệu phản tuyên truyền, xuyên tạc. Một mặt khác, phải kiện toàn Ban phụ trách ở địa phương, phân công cấp uỷ viên có năng lực nắm Ban phụ trách, và nắm thí điểm; phải tập trung một số cán bộ khá để nắm tình hình các xí nghiệp và chuẩn bị giúp đỡ các xí nghiệp yếu khi diện phát động mở rộng. Đồng thời, các Đảng đoàn các bộ ở Trung ương có quan hệ nhiều đến công tác quản lý xí nghiệp quốc doanh, phải nghiên cứu chủ trương của cuộc phát động, có kế hoạch phục vụ cho cuộc phát động, nhất là phục vụ cho đợt hai.

5. Đề cao ý thức cảnh giác chính trị trong suốt quá trình phát động. Một mặt phải lãnh đạo khéo để đảng viên và quần chúng công nhân phát huy triệt để tự do tư tưởng; nhưng mặt khác, phải bình tĩnh, chủ động để kịp thời đối phó với phần tử phá hoại hiện hành; không bị động lúng túng. Nhất là ở các xí nghiệp tiếp quản, các cấp uỷ đảng phải kịp

thời giải thích cho các nhân viên lưu dung thấy rõ mục đích, ý nghĩa tốt của cuộc phát động; đề phòng những phần tử phá hoại lợi dụng sự hoang mang của viên chức lưu dung, tuyên truyền xuyên tạc ý nghĩa cuộc phát động, thậm chí phá hoại sản xuất, phá hoại cuộc phát động. Phải kiên quyết chống tư tưởng chủ quan mất cảnh giác trong cán bộ, đảng viên.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ cần nghiên cứu chu đáo, căn cứ tình hình cụ thể của địa phương mình mà kịp thời bổ khuyết những thiếu sót và thi hành nghiêm chỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 58-NQ/TW, ngày 19 tháng 11 năm 1958
**Về việc xây dựng lực lượng cảnh vệ nội địa
và biên cương**

1. Từ ngày hoà bình lập lại, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai không ngừng tìm cách cấu kết chặt chẽ với bọn phản động trong nước để tiến hành phá hoại trật tự an ninh ở miền Bắc nước ta.

Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhờ sự ủng hộ của nhân dân, các đơn vị quân đội nhân dân và các cán bộ chiến sĩ công an nhân dân nói chung đã giữ gìn được trật tự trị an ở toàn miền Bắc.

Tuy nhiên, vì tổ chức và bố trí lực lượng chưa hợp lý, chỉ đạo chưa thống nhất, phối hợp chưa chặt chẽ, công tác bảo vệ còn nhiều sơ hở, kẻ địch còn có thể lợi dụng để phá hoại ta.

Để tăng cường công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, bảo vệ tốt biên giới, bờ biển, giới tuyến, thực hiện được sự phân công hợp lý giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Công an;

Sau khi nghiên cứu đề nghị của Tổng Quân uỷ và Đảng đoàn Bộ Công an;

Bộ Chính trị quyết định thống nhất các đơn vị bộ đội quốc phòng đang làm công tác bảo vệ nội địa, bảo vệ biên giới, bờ biển, giới tuyến và các lực lượng công an vũ trang, xây dựng thành một lực lượng vũ trang của Đảng và Nhà nước chuyên trách công tác bảo vệ nội địa và biên phòng giao cho ngành công an trực tiếp chỉ đạo, lấy tên là lực lượng cảnh vệ.

2. Lực lượng cảnh vệ này có nhiệm vụ trấn áp mọi hành động phá hoại của bọn phản cách mạng trong nước và bọn phản cách mạng ngoài nước xâm nhập phá hoại nước ta, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ an ninh biên giới, bờ biển, giới tuyến và nội địa, bảo vệ an toàn cho các cơ sở kinh tế, văn hoá quan trọng.

Cụ thể, lực lượng cảnh vệ biên giới, bờ biển, giới tuyến gọi tắt là cảnh vệ biên phòng, có những nhiệm vụ sau đây:

a) Trấn áp kịp thời bọn gián điệp, biệt kích, thổ phỉ, hải phỉ nhỏ và các bọn phá hoại khác qua lại hoạt động ở khu vực biên giới, giới tuyến, bờ biển;

b) Đánh mạnh vào bọn vũ trang xâm phạm biên giới của Tổ quốc, đối phó với mọi hành động có tính cách gây chiến trong khi chờ bộ đội quốc phòng đến tiếp viện;

c) Ngăn ngừa và trừng trị bọn chuyên buôn lậu qua lại khu vực biên giới;

d) Thực hiện quy chế qua lại biên giới do Chính phủ đã quy định, kiểm soát việc qua lại biên giới (kể cả xe, người, hành lý, hàng hoá, các tác phẩm văn hoá và các vật dùng khác từ trong nước mang ra và từ ngoài mang vào trong nước);

e) Bảo vệ đời sống, an toàn và của cải của nhân dân, tài sản của Nhà nước, các kho tàng, hợp tác xã, công trường, nông trường ở khu vực biên giới, chống bọn thổ phỉ, hải phỉ, biệt kích tấn công cướp bóc bất ngờ.

Lực lượng cảnh vệ nội địa có những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Trấn áp mọi hoạt động phá hoại của những toán phi nhỏ, bọn gián điệp nhảy dù và các vụ bạo động, phá hoại của các bọn phản cách mạng khác;

b) Bảo vệ các cơ quan đầu não, các lãnh tụ của Đảng và Nhà nước, các cơ quan ngoại giao, các lãnh tụ quốc tế và các vị khách nước ngoài (theo sự quy định của Trung ương và Chính phủ);

c) Bảo vệ các công xưởng, hầm mỏ, kho tàng quan trọng, các trung tâm thông tin liên lạc quan trọng, các đầu mối và trục giao thông quan trọng, các cuộc vận chuyển quan trọng, các cơ sở văn hoá khoa học kỹ thuật quan trọng;

d) Bảo vệ an ninh Thủ đô, các thành phố và thị xã quan trọng, bảo vệ các cuộc mít tinh lớn do Trung ương và Chính phủ quy định, chấp hành lệnh giới nghiêm khi cần thiết và cùng với cảnh sát nhân dân duy trì trật tự trị an chung;

e) Canh gác các trại cải tạo, trại tạm giam, áp giải các phạm nhân chính trị và hình sự quan trọng, bảo vệ các phiên toà.

Muốn hoàn thành tốt những nhiệm vụ nói trên, lực lượng cảnh vệ nội địa và biên phòng phải biết dựa vào dân, vận động nhân dân làm công tác bảo vệ nội địa và biên phòng; phải tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan chính quyền, đoàn thể và phải phối hợp chặt chẽ với quân đội nhân dân, với lực lượng công an và dân quân địa phương.

Tuy phân công cho lực lượng cảnh vệ chuyên trách làm những nhiệm vụ nói trên, nhưng đối với nhiệm vụ bảo vệ trị an ở nội địa và ở biên giới, bờ bể, giới tuyến, bộ đội quốc phòng vẫn có trách nhiệm trong việc bố trí kế hoạch phòng

thủ, đóng quân và tiếp viện cho lực lượng cảnh vệ khi lực lượng này không đủ sức giữ trật tự. Ngược lại, lực lượng cảnh vệ cũng có trách nhiệm phát hiện tình hình phục vụ cho kế hoạch phòng thủ và phối hợp tác chiến dưới sự chỉ huy của Bộ Quốc phòng Tổng tư lệnh khi chiến tranh xảy ra.

3. Lực lượng cảnh vệ là một lực lượng vũ trang làm công tác bảo vệ, cho nên cán bộ và chiến sĩ phải được chọn lọc kỹ, phải là những người thật tin cậy về chính trị và thông thạo về quân sự, tốt nhất là chọn những người đã qua thử thách trong chiến đấu; tổ chức phải đơn giản, nhẹ nhàng, thích hợp với tính chất một lực lượng vũ trang, đảm nhiệm một công tác đấu tranh chính trị phức tạp, thích hợp với nhu cầu công tác mỗi nơi, tránh hình thức và không nhất thiết phải giống như tổ chức của Quân đội nhân dân.

Căn cứ vào tình hình hiện nay, cần phải đặc biệt chú ý tăng cường lực lượng bảo vệ biên giới Việt - Lào để ngăn chặn âm mưu hoạt động phá hoại của địch. Ở biên giới Việt - Trung phải tăng cường lực lượng cho những vùng còn tàn phá, cho các cửa khẩu chính và củng cố các đồn biên phòng hiện có. Ở bờ bể phải tăng thêm lực lượng bảo vệ các hải đảo, các cảng; phải củng cố các đồn kiểm soát cửa sông, cửa lạch và xây dựng một thủy đội tuần tra để giữ gìn trị an trong phạm vi ven biển (phạm vi phụ trách cụ thể của thủy đội và hải quân do Bộ Công an và Bộ Quốc phòng thống nhất ý kiến đề nghị Chính phủ quy định). Ở giới tuyến Vĩnh Linh cũng phải củng cố các trạm kiểm soát trong khu phi quân sự và tăng cường lực lượng kiểm soát ở miền núi và ngoài khu phi quân sự.

Ở nội địa phải củng cố các đơn vị bảo vệ Trung ương, Chính phủ, bảo vệ Thủ đô, bảo vệ các vùng công nghiệp quan trọng, bảo vệ các cơ quan khu, tỉnh, xây dựng các đơn vị bảo

vệ các cơ quan huyện, châu, và củng cố các đơn vị canh gác các trại cải tạo và trại tạm giam.

Trong tình hình hiện nay, quân số của lực lượng cảnh vệ ở toàn miền Bắc có thể tổ chức đến 10.000 người, nhưng sau này tùy theo tình hình chính trị thay đổi và tùy theo kết quả của việc xây dựng lực lượng hậu bị quốc phòng mà nghiên cứu quy định quân số cho thích hợp, hướng chung là phải rút bớt lực lượng bảo vệ nội địa để tăng cường lực lượng biên phòng.

4. Lực lượng cảnh vệ nội địa và biên phòng là một lực lượng vũ trang của Đảng và Nhà nước, phải đặt nó dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng. Để cho công việc được thuận tiện, các cấp ủy sẽ ủy nhiệm cho đồng chí cấp ủy viên phụ trách công an trực tiếp phụ trách lực lượng cảnh vệ này.

Đảng đoàn Bộ Công an, các cấp ủy đảng khu, thành, tỉnh, huyện, châu có trách nhiệm căn cứ vào đường lối, phương châm, chính sách, kế hoạch của Trung ương mà chỉ đạo việc xây dựng và sử dụng lực lượng cảnh vệ cho thích hợp để đảm bảo trật tự trị an chung.

Trong phạm vi địa phương mình phụ trách, các cấp ủy đảng các địa phương phải chỉ đạo các đơn vị cảnh vệ thi hành tốt các công tác nghiệp vụ do Bộ Công an đề ra. Các cấp ủy có quyền sử dụng lực lượng cảnh vệ vào việc bảo vệ trật tự trị an ở nội địa, ở biên giới, bờ biển và giới tuyến theo đúng những quy định chung của Bộ Công an.

Tuy nhiên, đối với những vấn đề xảy ra ở biên giới, bờ biển, hải phận và giới tuyến có liên quan tới chính sách đối ngoại hoặc đối với những vấn đề trị an có ảnh hưởng lớn tới các chính sách tôn giáo, dân tộc, ngoại kiều thì các cấp ủy phải xin ý kiến của Trung ương.

5. Về hệ thống chỉ huy, ở Bộ Công an sẽ thành lập một Ban chỉ huy lực lượng cảnh vệ (chung cả nội địa và biên phòng) do một thứ trưởng phụ trách chuyên lo việc xây dựng, quản lý, chỉ đạo công tác của các đơn vị cảnh vệ ở địa phương và chỉ huy các đơn vị trực thuộc, Ban chỉ huy này có các cơ quan giúp việc như tham mưu, chính trị, trinh sát, hậu cần.

Ở Khu tự trị Thái - Mèo (có biên giới Việt - Lào) sẽ thành lập một Ban chỉ huy cảnh vệ biên phòng để chuyên trách chỉ huy các đơn vị và đồn trạm biên phòng và một Ban chỉ huy cảnh vệ nội địa để chuyên trách chỉ huy các đơn vị cảnh vệ nội địa.

Ở các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình (vừa có biên giới Việt - Lào, vừa có bờ biển và nội địa) sẽ thành lập mỗi tỉnh một Ban chỉ huy cảnh vệ biên phòng riêng chuyên trách chỉ huy các đơn vị và đồn trạm biên giới Việt - Lào, và một Ban chỉ huy cảnh vệ nội địa, bờ biển để chỉ huy các đơn vị cảnh vệ nội địa và bờ biển.

Ở Hải Ninh (có cả biên giới, bờ biển, nội địa) và khu vực Vĩnh Linh (có cả biên giới, bờ biển, giới tuyến và nội địa), vì địa lý không rộng, sẽ thành lập mỗi địa phương một Ban chỉ huy chung phụ trách cả cảnh vệ biên giới, bờ biển, giới tuyến và nội địa.

Ở các tỉnh có biên giới Việt - Trung sẽ thành lập mỗi tỉnh một Ban chỉ huy chung phụ trách cả cảnh vệ nội địa và biên phòng.

Ở thành phố Hải Phòng và các tỉnh Hồng Quảng, Kiến An, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình có bờ biển và nội địa sẽ thành lập mỗi địa phương một Ban chỉ huy chung phụ trách cả cảnh vệ bờ biển và nội địa.

Ở các thành, tỉnh không có biên giới và bờ biển sẽ thành lập mỗi nơi một Ban chỉ huy cảnh vệ nội địa.

Các Ban chỉ huy cảnh vệ ở khu, thành, tỉnh phải giản đơn, nhẹ nhàng, tiết kiệm quân số nhưng phải đảm bảo làm đủ các công tác quân sự, chính trị, nghiệp vụ và quản lý, cung cấp cho các đơn vị.

6. Về chế độ và chính sách, vì lực lượng cảnh vệ là một lực lượng vũ trang làm công tác đấu tranh với địch, cho nên phải quản lý chặt chẽ, có điều lệnh, kỷ luật, có các chế độ khen thưởng, tiền lương, phụ cấp, cung cấp rõ rệt, phải thi hành chế độ nghĩa vụ quân sự, chế độ phục vụ của sĩ quan, chế độ cấp bậc, chế độ phù hiệu, cấp hiệu. Phải nghiên cứu quy định các chế độ, chính sách đó cho thích hợp, không được vượt qua chính sách chung hiện đang thi hành cho quân đội nhân dân và phải tránh sự cách biệt quá đáng với nhân dân.

Trong khi chưa nghiên cứu được các chế độ, chính sách thích hợp thì tạm thời tiếp tục thi hành các chế độ, chính sách của Quân đội nhân dân hiện nay, nhưng cần rút bớt những điều không cần thiết.

Nói chung, trong khi tại ngũ và sau khi xuất ngũ, cán bộ và chiến sĩ cảnh vệ cũng được hưởng quyền lợi như các sĩ quan và chiến sĩ quân đội nhân dân.

7. Để thực hiện tốt Nghị quyết này, Tổng Quân uỷ có trách nhiệm giúp đỡ Bộ Công an hoàn thành mau chóng việc xây dựng lực lượng cảnh vệ: từ nay đến cuối năm 1958, phải chuyển giao và xây dựng xong lực lượng cảnh vệ ở biên giới Việt - Lào, Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định và Hồng Quảng; ở các nơi khác thì phải chuyển giao xong vào giữa năm 1959.

Trước mắt, Tổng Quân uỷ cần chọn lọc và chuyển giao cho Bộ Công an số cán bộ, chiến sĩ cần thiết, đồng thời trang

bị và cung cấp mọi mặt cho lực lượng cảnh vệ cho đến khi lực lượng đó tiến hành được công tác.

Về lâu dài, để cho bộ máy của cảnh vệ đỡ công kênh, để tiết kiệm ngân quỹ của Nhà nước, Tổng Quân uỷ có trách nhiệm giúp đỡ Bộ Công an trong việc đào tạo cán bộ quân sự, trong việc tuyển mộ chiến sĩ cảnh vệ theo chế độ nghĩa vụ quân sự, cung cấp vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng, phương tiện thông tin liên lạc, giao thông, vận chuyển; cho lực lượng cảnh vệ dựa vào hệ thống điện thoại, cho các bệnh binh cảnh vệ được điều trị, an dưỡng ở các bệnh viện, các viện an dưỡng của quân đội. Phí tổn về những khoản trên do Bộ Công an thanh toán với Bộ Quốc phòng.

Đảng đoàn Bộ Công an và Tổng Quân uỷ phải cùng nhau thảo luận kế hoạch cụ thể để giải quyết những vấn đề trên đây.

Trong khi chờ đợi việc chuyển giao và bố trí lực lượng cảnh vệ, để tránh những sơ hở trong lúc giao thời, Tổng Quân uỷ và Đảng đoàn Bộ Công an phải có kế hoạch tăng cường bảo vệ ngay ở giới tuyến, biên giới Việt - Lào, Thủ đô và những vùng xung yếu trong nội địa.

*

* *

Nhận được Nghị quyết này, Đảng đoàn Bộ Công an, Tổng Quân uỷ, các cấp uỷ khu, thành, tỉnh phải gấp rút nghiên cứu đặt kế hoạch thi hành và báo cáo kết quả lên Trung ương.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 117-CT/TW, ngày 20 tháng 11 năm 1958

Đẩy mạnh công tác thủy lợi để đảm bảo vụ sản xuất đông - xuân

Trong sản xuất nông nghiệp, công tác thủy lợi giữ một địa vị rất trọng yếu, nhất là trong điều kiện thiên nhiên ở nước ta phải luôn luôn chống hạn, chống lụt, chống nước úng và chống mặn, ruộng nước bị mặn. Thủy lợi là biện pháp kỹ thuật hàng đầu để đảm bảo tăng vụ và tăng năng suất. Ngoài ra ta còn có thể lợi dụng thủy lợi để phát triển giao thông vận tải thủy, phát điện, nuôi cá, v.v..

Trong vụ đông - xuân này, công tác thủy lợi lại càng quan trọng. Chỉ tiêu năng suất và diện tích vụ chiêm này được nâng lên khá cao, muốn đạt được mục tiêu đã đề ra, chúng ta phải đẩy mạnh hợp tác hoá và phải chú ý đầy đủ đến các biện pháp kỹ thuật, trước hết là biện pháp thủy lợi. Phong trào hợp tác hoá và công tác thủy lợi có quan hệ mật thiết với nhau. Phải trên cơ sở đổi công hợp tác, phong trào quần chúng làm thủy lợi mới được thuận tiện và mạnh mẽ. Ngược lại, công tác thủy lợi phát triển cũng thúc đẩy phong trào hợp tác hoá vì công tác đó đòi hỏi nông dân phải tổ chức lại và

phải được giáo dục về ý thức làm ăn tập thể, tương trợ hợp tác; đồng thời do tăng thêm phần tài sản công cộng của hợp tác xã (các công trình thủy lợi) mà làm cho các xã viên thêm gắn bó với hợp tác xã.

Tới nay có những tỉnh uỷ đã lãnh đạo công tác thủy lợi tương đối chặt chẽ, đã nắm vững phương châm công tác và có kế hoạch cụ thể về thủy lợi để đảm bảo diện tích cấy chiêm. Song cũng còn nhiều tỉnh uỷ chưa lãnh đạo chặt chẽ, chưa thật nắm vững phương châm, biện pháp cụ thể về thủy lợi, chưa đảm bảo chỉ tiêu về diện tích và năng suất.

Để đẩy mạnh công tác thủy lợi, trước hết cần phải nắm vững: *phát động quần chúng phát triển mạnh mẽ tiểu thủy lợi, trung thủy lợi, nhất là tiểu thủy lợi, và phải lấy giữ nước là chính; đó là then chốt quyết định sự phát triển của công tác thủy lợi.*

Vì điều kiện thiên nhiên ở ta, lượng mưa phân phối không đều, vụ mùa mưa nhiều (đến 80% lượng mưa cả năm), vụ chiêm mưa rất ít. Giữ không cho nước dồn vào nơi trũng và phân tán nước ở những nơi nhất định thì sẽ giải quyết được vấn đề úng thủy, đồng thời nước đó sẽ dùng để tưới ruộng trong vụ chiêm, giải quyết vấn đề hạn. Nếu ta giữ được nước mưa trên toàn lưu vực, không cho dồn hết vào sông, suối một lần thì lưu lượng và mức nước trong sông vào mùa lũ sẽ hạ xuống, như thế sẽ tránh được lụt, giữ được mầu mỡ đất đai trên các sườn đồi núi không bị nước cuốn đi. Giữ được nước ở những vùng ruộng bị chua, bị mặn sẽ có tác dụng không cho chất chua, chất mặn xì lên, cũng cải tạo được ruộng mặn. Giữ được nước trong một hệ thống ao, hồ, kênh máng còn đem lại những nguồn lợi rất lớn như phát điện, nuôi cá, giao thông vận tải.

Nói như vậy không có nghĩa là khi cần thiết không tháo nước nhưng phải cố gắng giữ nước, lấy giữ nước là chính, tháo nước là phụ; chỉ tháo trong trường hợp hết sức cần thiết. Muốn giữ nước có hiệu quả, không thể giữ ở một vài điểm hoặc một vài tuyến mà phải giữ nước trên toàn lưu vực, giữ nước trong ruộng, trong các hồ, ao, kênh, ngòi.

Việc giữ nước trước hết phải là việc của quần chúng, ở đâu cũng phải làm. Vì vậy hình thức tiểu thủy lợi, trung thủy lợi, nhất là tiểu thủy lợi, là thích hợp hơn cả. Vì đó là những công trình nhỏ, dễ làm, mau được hưởng, đâu đâu và ai ai cũng làm được. Tuy nó nhỏ nhưng vì nó nhiều cho nên tác dụng của nó rất lớn. Đại thủy lợi mà không kết hợp chặt chẽ với tiểu và trung thủy lợi không lấy tiểu thủy lợi làm cơ sở thì cũng không phát huy được tác dụng. Thêm nữa, tiểu và trung thủy lợi hợp với khả năng của quần chúng và của lãnh đạo địa phương, cho nên nhấn mạnh tiểu, trung thủy lợi có tác dụng nâng cao tính tích cực và sáng tạo của quần chúng và của cấp uỷ địa phương.

Nói như vậy cũng không có nghĩa là ta nhất thiết không làm đại thủy lợi; ở những nơi cần thiết, tiểu và trung thủy lợi không giải quyết nổi, tùy theo trình độ và khả năng của ta, có thể làm một số công trình đại thủy lợi, song nhìn chung tiểu thủy lợi vẫn giữ vai trò chính.

Công tác thủy lợi trước hết là công tác chính trị, công tác vận động quần chúng; muốn phát triển thủy lợi, mấu chốt quyết định là phải dựa vào quần chúng, phát động tư tưởng quần chúng.

Nếu ta biết dựa vào lực lượng quần chúng, phát động tư tưởng quần chúng thì nhiệt tình của quần chúng lên cao, tính tích cực và tính sáng tạo của họ được phát huy, công tác

thủy lợi sẽ làm được nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Ngược lại, nếu ỷ lại vào ngân sách nhà nước, thì không thể phát triển thủy lợi rộng khắp và mau chóng, giác ngộ của quần chúng không được nâng cao, tính tích cực của nhân dân không được phát huy, công trình làm vừa chậm vừa xấu và lãng phí. Tất nhiên đối với những công trình lớn, và một số công trình loại vừa cần thiết, Nhà nước phải giúp đỡ, song chủ yếu vẫn phải dựa vào quần chúng.

Hiện nay trong nhiều cán bộ các cấp, tư tưởng ỷ lại vào Nhà nước, ngại khó, không tin ở tiểu thủy lợi, tư tưởng kỹ thuật đơn thuần, không tin và dựa vào quần chúng, v.v. còn khá nặng. Cho nên việc đấu tranh khắc phục những tư tưởng sai lầm đó, làm cho cán bộ các cấp thấu triệt phát động quần chúng làm tiểu và trung thủy lợi và lấy giữ nước là chính là điều hoàn toàn cần thiết để phát triển thủy lợi.

Hiện nay nhiều địa phương đã bắt tay vào làm một phần các công trình thủy lợi cần thiết để phục vụ vụ đông - xuân này, song nói chung còn một thời gian nữa, chờ gặt mùa xong thì việc làm các công trình thủy lợi sẽ mở rộng. Vì vậy *ngay từ giờ, các cấp cần tiến hành gấp rút mọi công tác chuẩn bị để kịp phát động phong trào quần chúng làm thủy lợi sau gặt mùa.*

Trước mắt, có những việc sau đây cần được chú ý:

1. Trước hết cần *lãnh đạo tư tưởng cho tốt*: cán bộ các cấp cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này, nhận rõ muốn đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp thì phải chú trọng đẩy mạnh phong trào đổi công, hợp tác và các biện pháp kỹ thuật trong đó công tác thủy lợi rất quan trọng. Cần nhận rõ vị trí quan trọng của công tác thủy lợi nói chung và nói riêng trong vụ đông - xuân này; nhận rõ trách nhiệm của mình, nắm vững phương châm

công tác, đấu tranh khắc phục mọi tư tưởng sai lầm như trên kia đã nói. Sau đó cần tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong quần chúng, làm cho mọi người nhận thức đúng đắn, thấy rõ đó là công việc của mình, động viên tinh thần tích cực của quần chúng, khắc phục những tư tưởng sai lầm.

Các cơ quan tuyên truyền, báo chí cần chú ý đến việc tuyên truyền cho công tác thuỷ lợi nhiều hơn nữa, gắn liền với việc tuyên truyền phát triển sản xuất, đẩy mạnh phong trào đổi công, hợp tác và các biện pháp kỹ thuật khác.

2. *Cần kiểm điểm lại kế hoạch thuỷ lợi đông - xuân* này xem đã đúng mức chưa. Phải có nghiên cứu, tính toán cụ thể. Căn cứ vào chỉ tiêu diện tích và năng suất vụ chiêm này mà tính khối lượng nước tưới cần thiết, xem những công trình giữ nước và tưới nước đã đảm bảo được bao nhiêu, do đó mà thấy những vùng chưa được đảm bảo chắc chắn tưới nước, khối lượng nước còn thiếu, và tính được ta còn phải làm những công trình gì nữa, khối lượng đất phải đào vét là bao nhiêu để đảm bảo đủ lượng nước tưới. Việc chỉ đạo kế hoạch cần cụ thể như vậy để sau này tránh bị động. Sau khi đã định kế hoạch, phải căn cứ vào tình hình chung ở địa phương mà phân nhiệm vụ, giao mức cho từng huyện, từng xã và tới từng tổ đổi công, hợp tác xã.

3. *Cần phát hiện và bồi dưỡng điển hình*, đó là một công tác chuẩn bị rất cần thiết để mở rộng phong trào thuỷ lợi một cách vững chắc. Trong mỗi tỉnh đều có những xã, huyện làm thuỷ lợi tương đối tốt song từ trước đến nay ta không chú ý phát hiện, thiếu bồi dưỡng, tổng kết kinh nghiệm điển hình và lấy đó mà tuyên truyền, động viên mở rộng phong trào. Chính vì vậy mà lãnh đạo không đi sâu, không cụ thể và phong trào không phát triển lên được. Các tỉnh uỷ cần phát

hiện những điển hình huyện, xã làm thuỷ lợi khá (nên chú ý những điển hình kết hợp phong trào hợp tác hoá với phong trào thuỷ lợi), tổng kết kinh nghiệm của họ, tuyên truyền giới thiệu rộng rãi thành tích và kinh nghiệm của họ, có thể tổ chức cho cán bộ và nhân dân các xã, huyện khác tới thăm tận nơi và tổ chức hội nghị tại chỗ để động viên rộng rãi và học tập kinh nghiệm.

Đảng đoàn Bộ Thuỷ lợi cần chọn một số tỉnh làm điển hình và chỉ đạo xây dựng thành những điển hình tốt để có kinh nghiệm thiết thực lãnh đạo cho từng vùng: đồng bằng, miền núi, trung du, v.v..

4. Để đảm bảo chất lượng các công trình tiểu và trung thuỷ lợi sẽ được xây dựng, các tỉnh *cần chú ý đào tạo cán bộ thuỷ lợi xã* từ trong quần chúng nông dân ra. Tùy theo tình hình cụ thể, từng tỉnh cần xây dựng những loại công trình gì nhiều như hồ, ao, giếng, đập, phai, hoặc kênh, mương, v.v. mà chú ý đào tạo cán bộ thuỷ lợi xã nắm được kỹ thuật xây dựng những công trình đó. Để việc đào tạo cán bộ được nhanh, thiết thực, nên mở lớp huấn luyện ngay tại công trường, lấy công trình làm tài liệu giảng dạy.

5. Qua thực tế lãnh đạo công tác thuỷ lợi đông - xuân này, Đảng đoàn Bộ Thuỷ lợi và các khu uỷ, tỉnh uỷ cần rút kinh nghiệm, *chuẩn bị ý kiến đề nghị với Trung ương về đường lối, phương châm công tác thuỷ lợi chung toàn miền Bắc* một cách toàn diện và chính xác. Đồng thời qua lãnh đạo công tác thuỷ lợi vụ đông - xuân này, các cấp uỷ cần kết hợp *nghiên cứu xây dựng quy hoạch thuỷ lợi toàn diện và lâu dài* của địa phương mình và góp vào việc đề ra quy hoạch thuỷ lợi cho toàn miền Bắc nhằm giải quyết tận gốc nạn hạn, lụt,

úng thủy, nạn ruộng đất bị nước mặn và khai thác các tài nguyên thủy lợi phong phú.

Đảng đoàn Bộ Thủy lợi cần hướng dẫn cụ thể các địa phương về cách thức lập quy hoạch nói trên.

6. Sau cùng vấn đề then chốt quyết định của công tác này cũng như mọi công tác khác là phải *tăng cường lãnh đạo của Đảng*. Các cấp uỷ đảng phải đặt công tác thủy lợi là một công tác quan trọng trong nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất, phát triển đổi công hợp tác, nhận rõ công tác thủy lợi chủ yếu là công tác chính trị, công tác vận động quần chúng. Do đó các cấp uỷ đảng phải trực tiếp lãnh đạo công tác thủy lợi trong địa phương mình, không thể khoán cho ngành thủy lợi. Chỉ có sự lãnh đạo chặt chẽ, tập trung và thống nhất của cấp uỷ đảng mới động viên được toàn đảng bộ, tập trung được lực lượng, phối hợp được công tác các ngành và mới phát động được quần chúng làm thủy lợi trong phong trào quần chúng hăng hái đẩy mạnh sản xuất.

Trong việc lãnh đạo công tác thủy lợi, các cấp uỷ đảng phải nắm vững lãnh đạo tư tưởng, đề ra và nắm vững kế hoạch và chỉ tiêu thủy lợi, theo dõi chặt chẽ độ tiến của công tác, nắm chắc các công trình chủ yếu và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra.

Tỉnh uỷ phải phân công cấp uỷ viên đi kiểm tra các huyện về công tác phát triển sản xuất nói chung, trong đó có chú ý đến công tác thủy lợi; nếu địa phương có những công trình thủy lợi quan trọng thì tỉnh uỷ cử cấp uỷ viên trực tiếp phụ trách.

Huyện uỷ phải có kế hoạch kết hợp việc chỉ đạo sản xuất, đổi công hợp tác và các công tác khác mà phân công nhau phụ trách các xã, chú ý đến các công trình thủy lợi. Đảng

viên ở xã phải xung phong gương mẫu, làm nòng cốt trong công tác thủy lợi, đẩy mạnh sản xuất.

Trên đây là những việc chính trước mắt cần phải làm. Các cấp uỷ từ tỉnh đến xã cần thảo luận kỹ Chỉ thị này, đẩy mạnh công tác thủy lợi, đảm bảo vụ sản xuất đông - xuân, đồng thời chuẩn bị cho việc xây dựng đường lối, phương châm, quy hoạch thủy lợi lâu dài ở Việt Nam, chuẩn bị điều kiện cho việc phát động phong trào thủy lợi rộng rãi sau này.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ NHIỆM VỤ CHUNG CỦA CHÚNG TA*

Từ sau Hội nghị Mạc Tư Khoa của các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân (11-1957) tình hình thế giới đã phát triển theo đúng phương hướng mà Hội nghị đã vạch ra. Cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản ngày càng trầm trọng. Chủ nghĩa xã hội tiếp tục mạnh hơn hẳn chủ nghĩa đế quốc. Phong trào độc lập dân tộc phát triển mạnh mẽ. Lực lượng hoà bình lấn át lực lượng gây chiến. Xu thế chung của toàn thế giới tỏ rõ "gió Đông ngày càng thổi bạt gió Tây".

Điểm nổi bật nhất gần đây của phe xã hội chủ nghĩa là *Liên Xô, Trung Quốc tiến bộ nhảy vọt và một số nước khác đã hoàn thành việc cải tạo xã hội chủ nghĩa*. Trong khi các nước tư bản, trước hết là Mỹ, lâm vào nạn khủng hoảng kinh tế trầm trọng, thì các nước xã hội chủ nghĩa đạt được những thành tựu hết sức to lớn.

So sáu tháng đầu năm nay với sáu tháng cuối năm ngoái thì tổng sản lượng công nghiệp của Tiệp Khắc tăng 11,4%, của Cộng hoà dân chủ Đức tăng 11,7%, của Ba Lan tăng

* Báo cáo tại Hội nghị Trung ương lần thứ 14. Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

10,5%, của Hunggari tăng 24%, của Bungari tăng 18%, của Anbani tăng 19%, của Triều Tiên tăng 34%; ở Bungari chủ nghĩa xã hội đã hoàn toàn giữ địa vị thống trị trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Tiệp Khắc đang tập trung lực lượng hoàn thành việc cải tạo xã hội chủ nghĩa nông nghiệp, nhằm kết thúc thắng lợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Triều Tiên đã căn bản hoàn thành việc cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân.

Đặc biệt là *Trung Quốc*, gần đây dựa trên tinh thần cách mạng không ngừng mà tiến hành chỉnh phong trong toàn Đảng, toàn dân, đấu tranh chống phái hữu, giải quyết đúng đắn những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, giải phóng tư tưởng, đã tạo nên tình hình nhảy vọt toàn diện. Cảnh tượng "một ngày bằng hai mươi năm" đang diễn ra trên mọi mặt sinh hoạt của xã hội Trung Quốc. Phong trào công xã nhân dân và cải tiến kỹ thuật canh tác đã đưa nông dân Trung Quốc tiến một bước dài trong công cuộc xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội, mở ra một thời đại mới trong sự phát triển của nông nghiệp. Năm nay sản xuất lương thực ở Trung Quốc đã vượt Mỹ và chiếm địa vị thứ nhất trên thế giới về sản lượng bông, thứ nhì về lúa mì (sau Liên Xô). Với cao trào toàn Đảng, toàn dân làm công nghiệp, trong vòng chín tháng hơn 40 vạn lò cao nhỏ và lò cao bằng đất đã được xây dựng, 7,5 triệu công xưởng công nghiệp và thủ công nghiệp đua nhau mọc lên. Tổng sản lượng công nghiệp chín tháng đầu năm nay so với chín tháng đầu năm ngoái đã tăng 57%. Công cuộc phát triển nhanh chóng công nghiệp, nhất là công nghiệp gang thép đang thành một phong trào cách mạng sôi nổi của toàn dân. Sự nghiệp cách mạng kỹ thuật và văn hoá cũng đang trên đà nhảy vọt.

Thành công to lớn ấy của Trung Quốc là do năng lực cách mạng của nhân dân lao động Trung Quốc không ngừng được phát huy dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Trung Quốc vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin vĩ đại. Thành công to lớn ấy cũng không thể tách rời sự hùng mạnh và giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu.

Mấy năm vừa qua cũng là những năm mà Liên Xô tiến những bước khổng lồ. Sau Đại hội XX, để thực hiện nhiệm vụ "trong một thời gian ngắn đuổi kịp Mỹ và vượt các nước tư bản tiên tiến khác về sản lượng tính theo đầu người", Đảng Cộng sản Liên Xô đã áp dụng một loạt biện pháp mạnh bạo nhằm thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của nền sản xuất.

Việc cải tổ quản lý ngành công nghiệp và xây dựng, thành lập các hội đồng kinh tế địa phương, tăng thêm quyền hạn cho các nước cộng hoà và các địa phương trong việc quản lý kinh tế, đã kích thích tính tích cực và sáng tạo mạnh mẽ của đông đảo quần chúng và đã thu được kết quả tốt đẹp đầu tiên. Nghị quyết và kế hoạch tám năm phát triển công nghiệp hoá học đang thúc đẩy toàn bộ nền kinh tế Liên Xô tiến lên những bước nhanh chóng chưa từng thấy.

Những biện pháp mới để phát triển nông nghiệp như tiếp tục khai hoang, tăng cường việc củng cố nông trang tập thể, giao lại cho nông trang các máy kéo và máy móc nông nghiệp khác đã làm cho sản xuất nông nghiệp Liên Xô tiến bộ vượt bậc.

Chín tháng đầu năm nay, tổng sản lượng công nghiệp Liên Xô tăng 10% so với chín tháng đầu năm ngoái. Năm nay diện tích trồng trọt ở Liên Xô lại tăng thêm 1,5 triệu héc-ta và Liên Xô được mùa lớn chưa từng có trong lịch sử Xôviết. Trong nhiều ngành khoa học kỹ thuật chủ yếu, Liên Xô đã

vượt lên hàng đầu trên thế giới. Liên Xô là nước đầu tiên thành công trong việc phóng vệ tinh nhân tạo của quả đất, mở một kỷ nguyên mới trong việc chinh phục không gian vũ trụ. Khoa học Liên Xô đã đạt tới trình độ có thể giải quyết bất cứ vấn đề nào do nhu cầu sản xuất đề ra. Ngày nay chỉ trong một năm, công nghiệp Liên Xô đã có thể sản xuất ra một số sản phẩm mà trước đây phải mất từ 15 đến 20 năm. Đại hội lần thứ XXI sắp tới của Đảng Cộng sản Liên Xô sẽ công bố những con số làm thế giới ngạc nhiên, sẽ đánh dấu một bước tiến lớn lao của Liên Xô trên con đường xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Tình hình phát triển nhanh chóng và nhảy vọt của phe xã hội chủ nghĩa chứng tỏ một cách rõ rệt *tính chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa*. Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, luôn luôn đảm bảo sự phát triển và tiến bộ không ngừng của sức sản xuất, nhằm mục đích nâng cao không ngừng đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động và do đó đã kích thích năng lực chiến đấu và sức sáng tạo phi thường của hàng triệu con người trong cuộc đấu tranh cải tạo và xây dựng xã hội cũng như trong cuộc đấu tranh chinh phục và cải tạo thiên nhiên. Chủ nghĩa xã hội đã mang lại một giá trị rất mới mẻ cho con người, làm cho con người đứng trước bước nhảy vọt từ "tất yếu sang tự do" như Ăngghen đã dự kiến.

Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa không những phát triển với một tốc độ nhanh chóng và không có khủng hoảng, mà còn có đặc điểm nữa là xây dựng tinh thần hoà bình hữu nghị, đoàn kết tương trợ giữa các quốc gia và các dân tộc. Không những giữa các nước xã hội chủ nghĩa thường xuyên có sự hợp tác giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt mà cả đến những nước chậm

tiến khác cũng được các nước xã hội chủ nghĩa giúp đỡ một cách không vụ lợi. Hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa ra đời đã *đánh dấu một thời đại mới trong sự phát triển của nền kinh tế thế giới. Nền kinh tế phát triển dựa vào bóc lột và cạnh tranh đang nhường chỗ cho nền kinh tế phát triển dựa vào chung sống hoà bình, đoàn kết, tương trợ và tiến bộ không ngừng.*

Tình hình lớn mạnh về kinh tế, quân sự đã làm cho *ưu thế chính trị* của phe xã hội chủ nghĩa ngày càng tăng và áp đảo hẳn đường lối chính trị phản động của phe đế quốc. Chủ nghĩa xã hội đã lôi cuốn đại đa số nhân dân thế giới về phía mình. Phe xã hội chủ nghĩa là chỗ dựa vững chắc cho phong trào độc lập dân tộc và hoà bình dân chủ. Lực lượng hoà bình, độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa đã có khả năng ngăn chặn và đẩy lùi những âm mưu và hành động gây chiến của bọn đế quốc kể cả tên đế quốc đầu sỏ hiếu chiến và hung hãn nhất là Mỹ.

Sự lớn mạnh về mọi mặt và chính sách trước sau như một kiên quyết bảo vệ hoà bình đã làm cho phe xã hội chủ nghĩa có thể đứng ở thế *chủ động về chính trị* mà đề ra việc giải quyết mọi vấn đề tranh chấp quốc tế bằng phương pháp thương lượng hoà bình. *Có thể dùng chính trị để giải quyết tình hình căng thẳng trên thế giới, đó là một điểm đáng chú ý trong tình hình hiện nay.* Khả năng giữ gìn hoà bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh ngày một nhiều hơn. Nhưng bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu trước tình thế bị động về chính trị, khủng hoảng về kinh tế, ngày càng đi sâu vào con đường phiêu lưu quân sự. Các lực lượng yêu chuộng hoà bình và tiến bộ trên toàn thế giới cần phải luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan những mưu mô đen tối của bọn đế quốc.

Trước tình hình lớn mạnh không ngừng của phe xã hội

chủ nghĩa, bọn đế quốc càng ra sức âm mưu phá hoại chủ nghĩa xã hội từ bên trong. Chúng nó đã lợi dụng tập đoàn lãnh đạo Liên đoàn những người cộng sản Nam Tư để truyền bá rộng rãi chủ nghĩa xét lại hiện đại. Tập đoàn lãnh đạo liên đoàn này phủ nhận sự tồn tại của hai hệ thống kinh tế và chính trị khác nhau trên thế giới. Họ cho rằng phe xã hội chủ nghĩa và phe đế quốc chủ nghĩa chỉ là hai khối quân sự đối lập nhau, cho rằng trong bản thân chủ nghĩa tư bản có sẵn những nhân tố xã hội chủ nghĩa nên có thể thông qua con đường "tiến hoá dần dần", không cần qua cách mạng vô sản, không cần có chính đảng vô sản theo chủ nghĩa Mác - Lênin lãnh đạo, cũng có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội. Họ lớn tiếng cổ động cho "chủ nghĩa cộng sản dân tộc" để chia rẽ, phá hoại phong trào cộng sản quốc tế. Thậm chí họ còn cho là do sự phát triển không đều của các nước xã hội chủ nghĩa, nên trong phe xã hội chủ nghĩa cũng có tình trạng nước mạnh đi bóc lột nô dịch nước yếu.

Mục đích của họ là phá hoại khối đoàn kết của các nước xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu. Phù hợp với lợi ích của bọn đế quốc, họ đang âm mưu câu kết với khuynh hướng cơ hội cải lương trong phong trào công nhân và khuynh hướng dân tộc tư sản phản động trong phong trào độc lập dân tộc để chống lại phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc trên thế giới.

Đặc điểm của chủ nghĩa xét lại hiện đại là nó đã giành được địa vị thống trị trong một nước, cho nên nó có thể lợi dụng chính quyền nhà nước để xúc tiến cái gọi là "chủ nghĩa xã hội" đăng núp dưới chiêu bài đó mà xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại, đập nát nó trên mọi lĩnh vực lý luận, tư tưởng và chính trị, đó là nhiệm vụ quan trọng của tất cả

những người cộng sản. *Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại đã phát triển sâu rộng, đã góp phần làm tăng thêm sự đoàn kết nhất trí giữa các nước xã hội chủ nghĩa chung quanh Liên Xô, củng cố hàng ngũ và tăng thêm sức chiến đấu của phong trào cộng sản quốc tế và của các chính đảng Mác - Lênin trong mỗi nước.*

Chủ nghĩa Mác - Lênin nhất định sẽ đập tan chủ nghĩa xét lại hiện đại, đó là điều không thể khác được.

*
* * *

Phe xã hội chủ nghĩa tồn tại và lớn mạnh không ngừng về mọi mặt kinh tế, quân sự, chính trị và tư tưởng, đã tạo nên điều kiện thuận lợi căn bản cho phong trào giải phóng dân tộc phát triển sôi nổi khắp nơi trên thế giới.

Được lực lượng xã hội chủ nghĩa hết sức ủng hộ và giúp đỡ, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển nhanh chóng với những nội dung và hình thức cách mạng cực kỳ phong phú và đã giành được những thắng lợi lớn lao. Ở Nam Dương¹⁾, cuộc nổi loạn của bọn phản cách mạng do đế quốc Mỹ giật dây căn bản đã bị tiêu diệt. Ở Irắc, bọn nhà vua tay sai của đế quốc Anh đã bị đánh đổ. Anh - Mỹ phải rút quân khỏi Libăng và Giócđani. Nhiều nước độc lập ở châu Phi xuất hiện. Nhiều nước châu Mỹ latinh đấu tranh mạnh mẽ đã và đang dần dần thoát khỏi chế độ độc tài do bọn tay sai Mỹ lập nên. Trong quá trình đấu tranh chống đế quốc, các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, các nước mới giải phóng hoặc đang đấu tranh giành độc lập cùng với các nước xã hội chủ nghĩa đã hình thành một mặt trận thống nhất

1) Nam Dương: Indônêxia (B.T).

mạnh mẽ chống đế quốc xâm lược. Khủng hoảng kinh tế trầm trọng của các nước đế quốc và ảnh hưởng của nó tới kinh tế các nước, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc tiến mạnh không ngừng.

Những thắng lợi quan trọng của phong trào giải phóng dân tộc làm cho *địa vị của chủ nghĩa thực dân bị lung lay đến cực độ*. Chủ nghĩa Aixenhao tức là chủ nghĩa thực dân mới đưa vào Arập đã bị phá sản thảm hại. Chủ nghĩa liên Mỹ tức là chủ nghĩa thực dân Mỹ đưa vào châu Mỹ latinh, đang lùi bước trước phong trào độc lập dân tộc đang phát triển ở các nước châu Mỹ latinh.

Tình hình diễn biến ở các nước Á - Phi, Trung Cận Đông và châu Mỹ latinh gần đây phát triển theo hướng tiến bộ, kiên quyết chống đế quốc, bảo vệ độc lập dân tộc. Lực lượng các nước dân tộc chủ nghĩa hiện nay là một lực lượng hết sức quan trọng, nó cùng với lực lượng xã hội chủ nghĩa, hoà bình dân chủ *đang có tác dụng quyết định xu thế chung của thế giới*. Sự giúp đỡ về kinh tế không vụ lợi, không kèm theo điều kiện chính trị nào cả của phe xã hội chủ nghĩa đối với các nước độc lập dân tộc, đã thúc đẩy sự lớn mạnh của các lực lượng dân chủ và tiến bộ trong các nước ấy. Công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản ngày càng cách mạng hoá. Giai cấp tư sản dân tộc cũng đang phân hoá rõ rệt, một bộ phận cùng đi với quần chúng chống lại đế quốc, một bộ phận đang bị đế quốc lôi kéo.

Trước phong trào độc lập dân tộc lên cao, bọn đế quốc hết sức lúng túng và lo sợ. Bọn chúng ráo riết hoạt động chống lại phong trào đó bằng mọi cách kể cả vũ trang can thiệp. Nhưng tương quan lực lượng ngày nay không cho phép bọn đế quốc có thể dễ dàng dùng quân sự để thực hiện mưu mô

xâm lược, nên đế quốc đang dùng biện pháp mới là ra sức giúp đỡ bọn phái hữu tư sản phản động, gây chính biến ở các nước độc lập dân tộc, như tình hình vừa xảy ra ở Nam Dương, Libăng, Pakítxtan, Thái Lan, v.v., để kéo các nước này vào phạm vi ảnh hưởng của chúng, chống lại phong trào xã hội chủ nghĩa. Các cuộc chính biến ấy không những chứng tỏ sự phân hoá trong hàng ngũ giai cấp tư sản và thủ đoạn mới của bọn đế quốc, mà còn chứng tỏ sự lớn mạnh của phong trào độc lập dân tộc và sự suy yếu bất lực của bọn đế quốc và tay sai.

Tình hình đấu tranh ngày càng gay gắt giữa lực lượng dân chủ tiến bộ và lực lượng phản động lạc hậu trong các nước dân tộc chủ nghĩa ngày càng chứng tỏ rằng, ngày nay ở các nước ấy, *cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc dính liền với cuộc đấu tranh cho hoà bình dân chủ và cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội; vai trò của Đảng Cộng sản trong việc đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân yêu nước và tiến bộ trong mặt trận thống nhất, để cương quyết đấu tranh với bọn đế quốc và tay sai có tác dụng quyết định. Cuộc đấu tranh ấy không chỉ về chính trị, mà lúc cần phải dùng đấu tranh vũ trang để tiêu diệt chúng như ở Nam Dương, Libăng.*

Tình hình các nước láng giềng của chúng ta là Lào và Khơme cũng có những biến chuyển quan trọng theo với tình hình chung. Nhất là Khơme gần đây biến chuyển theo hướng tiến bộ hơn lên. Mặc dù áp lực của Mỹ, Thái Lan và miền Nam Việt Nam, Khơme vẫn kiên quyết giữ vững đường lối trung lập. Việc Khơme công nhận nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa có một ý nghĩa rất quan trọng đối với tình hình chung ở Đông Nam Á.

Ở Lào, bọn đế quốc Mỹ xen vào phá hoại trắng trợn;

Chính phủ liên hiệp không còn nữa. Nhưng các lực lượng tiến bộ và yêu nước ở Lào vẫn đang đóng một vai trò quan trọng trong đời sống chính trị của nước Lào, được sự đồng tình và ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân.

*
* *

Trong lúc lực lượng xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh, phong trào độc lập dân tộc ngày càng lên cao thì *phe đế quốc ngày càng đi vào khủng hoảng trầm trọng.*

Từ hơn một năm nay, cuộc khủng hoảng kinh tế sâu sắc đã nổ ra ở Mỹ, sau đến những nước tư bản chủ yếu khác và hiện nay đang lan ra nhiều nước khác trong thế giới tư bản chủ nghĩa. Nhìn qua tình hình sáu tháng đầu năm nay, tổng sản lượng công nghiệp của các nước Mỹ, Anh, Pháp, Tây Đức, Nhật Bản đã giảm đi 4,6% so với sáu tháng đầu năm ngoái. Sản lượng than giảm 11%, gang giảm 23%, thép giảm 24%. Cũng trong thời gian đó, riêng ở Mỹ, tổng sản lượng công nghiệp giảm 10,8%, sản lượng than giảm 21,7%, gang giảm 37,7%, thép giảm 39,2%; ở Anh tổng sản lượng công nghiệp giảm 2,1%, sản lượng than giảm 4,2%, gang giảm 5,3%, thép giảm 4,2%. Tính đến hết tháng 6-1958 số thất nghiệp hoàn toàn ở Mỹ lên đến 5.294.000 người, số thất nghiệp ở các nước tư bản khác cũng không ngừng tăng lên. *Đây là một cuộc khủng hoảng thừa, chu kỳ, toàn diện* và không thể chấm dứt trong một thời gian ngắn được. Chính sách quân sự hoá kinh tế, chạy đua vũ trang, bản cùng hoá nhân dân lao động không thể cứu vãn nổi kinh tế tư bản chủ nghĩa đang xuống dốc. Những nhân tố tạm thời kích thích sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, đến

nay có cái đã mất tác dụng, có cái đang mất tác dụng. Cho nên bọn đế quốc đặc biệt là Mỹ hết sức lúng túng, khó mà thoát ra khỏi ngay tình trạng khủng hoảng hiện nay. Vì vậy, phương sách giành giật thị trường lẫn nhau vẫn là mục tiêu chính của bọn đế quốc. Việc Mỹ hất cẳng Pháp ra khỏi miền Nam Việt Nam và xâm nhập Bắc Phi, việc Mỹ muốn thay chân Anh ở Trung Cận Đông; việc Tây Đức và Nhật cạnh tranh với Anh - Pháp trên các thị trường quốc tế, nhất là thị trường Á - Phi; việc thành lập thị trường chung châu Âu, v.v. đã chứng tỏ bọn đế quốc không còn cách nào khác hơn là đưa nào cũng lo tìm lối thoát cho bản thân bằng cách cố giữ khu vực ảnh hưởng hiện có và ra sức tranh cướp thị trường lẫn nhau. Nhưng tình hình đó chỉ càng làm sâu sắc hơn nữa những mâu thuẫn vốn có trong nội bộ phe đế quốc mà thôi. Thuyết "tùy thuộc lẫn nhau" chẳng qua chỉ là nhãn hiệu để che lấp những mâu thuẫn nghiêm trọng không thể giải quyết được giữa chúng với nhau, chủ yếu là mâu thuẫn giữa tên đầu sỏ Mỹ và các nước đế quốc khác nhau. Để cứu vãn nguy cơ về kinh tế, bọn đế quốc đang ra sức thi hành chính sách thực lực và đến sát miêng hố chiến tranh, lôi kéo các nước phụ thuộc vào vòng chạy đua vũ trang, tăng cường quân bị tìm cách củng cố các khối quân sự đang lung lay như khối Bắc Đại Tây Dương, khối Bátđà, khối Đông Nam Á, chuẩn bị chiến tranh chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc. Hiện nay chúng đang gấp rút tiến hành chế tạo và thử hàng loạt vũ khí nguyên tử, khinh khí và tên lửa, xây dựng các căn cứ tàng trữ vũ khí nguyên tử và các bộ tên lửa trên các nước phe chúng. Chúng cũng đang tìm cách gây tình hình căng thẳng ở khắp nơi trên thế giới; gần đây sau vụ thất bại nhục nhã ở Trung Cận Đông,

chúng lại đang gây tình hình căng thẳng ở vùng eo biển Đài Loan của Trung Quốc.

Âm mưu gây chiến của bọn đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ đang trực tiếp đe dọa loài người. *Nhiệm vụ "đấu tranh để bảo vệ hoà bình, chống nguy cơ chiến tranh" vẫn là một nhiệm vụ trung tâm của nhân dân thế giới hiện nay.*

Cùng với nạn khủng hoảng kinh tế đang diễn ra ngày một trầm trọng, những thất bại liên tiếp của Mỹ, Anh, Pháp về chính trị trong mấy năm gần đây càng chứng tỏ rằng bọn đế quốc đang đi vào con đường phá sản. Do đó *hàng ngũ giai cấp thống trị trong mỗi nước đế quốc đã và đang phân hoá*. Mâu thuẫn trong nội bộ đế quốc Anh về việc xâm lược Ai Cập và Giócđani, mâu thuẫn trong nội bộ đế quốc Mỹ về vấn đề Đài Loan, mâu thuẫn trong nội bộ đế quốc Pháp về vấn đề Angiêri, v.v., chứng tỏ sự không nhất trí của bọn thống trị trong các nước đó trên nhiều vấn đề quốc tế quan trọng. Thất bại thảm hại của Đảng Cộng hoà Mỹ trong cuộc tuyển cử gần đây càng chứng tỏ khủng hoảng sâu sắc trong nội bộ giai cấp thống trị Mỹ và sự chán ghét của nhân dân đối với bọn cầm quyền Mỹ.

Ở Pháp thì bọn đế quốc trên bước đường suy yếu của nó không thể dùng hình thức cai trị theo lối dân chủ tư sản như cũ mà đã phải dùng đến chế độ độc tài phát xít che giấu bằng những chính sách lừa bịp, phỉnh phờ đi đôi với đàn áp, khủng bố. Chính quyền độc tài do Đờ Gôn cầm đầu đã ra đời trong hoàn cảnh như thế. Cố nhiên một chế độ sinh ra trong tình trạng khủng hoảng bế tắc và dựa trên những cơ sở giả tạo, không thể nào tồn tại lâu được. Trong thời đại mà lực lượng xã hội chủ nghĩa, hoà bình dân chủ và độc lập dân tộc đã lớn mạnh và đang áp đảo thế lực phản động của phe đế

quốc như hiện nay, chủ nghĩa phát xít mọc lên ở Pháp hoặc ở nước nào khác chỉ chứng tỏ sự yếu đuối bất lực, sự hung hãn tuyệt vọng của giai cấp thống trị, là sự giãy chết của chủ nghĩa đế quốc.

Trước sự lớn mạnh nhanh chóng của phe xã hội chủ nghĩa và sự khủng hoảng sâu sắc của phe đế quốc chủ nghĩa, *phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân các nước tư bản cũng đang phát triển mạnh mẽ.*

Việc Liên Xô đang tiến lên nhanh chóng đuổi kịp và vượt các nước tư bản tiên tiến về sản lượng tính theo đầu người và đi vào chủ nghĩa cộng sản càng cổ vũ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân.

Luận điệu của bọn cơ hội cải lương về "chủ nghĩa tư bản nhân dân", "chủ nghĩa tư bản dân chủ hoá" cũng như luận điệu của bọn xét lại trong phong trào công nhân đang bị lật trăn và phá sản một cách thảm hại.

Được sự lãnh đạo của các Đảng Cộng sản đầy kinh nghiệm, với lực lượng có tổ chức của mình ngày càng phát triển, nhất định giai cấp công nhân thế giới sẽ thắng lợi vẻ vang trong cuộc đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế và xã hội, đòi tự do dân chủ cũng như trong cuộc đấu tranh cho hoà bình và xã hội chủ nghĩa.

*
* *

Nhìn chung tình hình thế giới đang phát triển có lợi cho lực lượng xã hội chủ nghĩa, cho phong trào độc lập dân tộc và hoà bình dân chủ. Thế giới hiện đang ở trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản qua chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản. Vấn đề "Ai thắng ai" không còn ở trong phạm vi một

nước hoặc một số nước nữa, mà đang đặt ra một cách ráo riết trong phạm vi toàn thế giới. Ai thắng? Tất nhiên là chủ nghĩa xã hội thắng chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa độc lập dân tộc thắng chủ nghĩa thực dân xâm lược; hoà bình dân chủ thắng chiến tranh phát xít. Những biến chuyển lịch sử từ Đại chiến thế giới lần thứ hai đến nay đã tạo nên những tiền đề cho những sự thắng lợi ấy và nguyên nhân căn bản của những thắng lợi đó là sự tồn tại, phát triển và tiến bộ phi thường của phe xã hội chủ nghĩa với 950 triệu người lao động đã làm chủ vận mệnh của mình, đã nắm tất cả sức mạnh của loài người hiện có vào tay mình. Đó là nguồn sống vô tận kích thích toàn thể nhân loại cần lao và tiến bộ, toàn thể lực lượng các dân tộc bị áp bức rầm rộ tiến lên trong một mặt trận chung, đánh lùi từng bước một thế lực đen tối và hung hãn của bọn đế quốc thực dân lỗi thời, đang lung lay tận gốc và đang đi vào con đường diệt vong. Tình hình chung ấy của thế giới có nhiều thuận lợi cho phong trào cách mạng Việt Nam.

Hiện nay nước ta đương tạm chia làm hai miền.

Miền Bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ và đang chuyển sang cuộc cách mạng mới - cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là yêu cầu khách quan của sự tiến hoá của nền kinh tế và chính trị của xã hội ở miền Bắc, đồng thời cũng là yêu cầu chính trị chung của toàn quốc: xây dựng một căn cứ vững chắc, giàu mạnh làm cơ sở cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước. Miền Nam còn trong tay bọn đế quốc phong kiến phản động Mỹ - Diệm, đang tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ để cùng với miền Bắc thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền

Nam là hai nhiệm vụ cơ bản của cách mạng nước ta hiện nay để thực hiện mục đích chung của toàn quốc là giữ gìn hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ chung cho toàn quốc.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là nhằm biến một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước xã hội chủ nghĩa tiên tiến. *Trong thời gian kế hoạch ba năm tới, nhiệm vụ chủ yếu của toàn Đảng, toàn dân ta là ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp trên cơ sở đẩy mạnh phong trào hợp tác hoá, đồng thời đẩy mạnh việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư nhân; mặt khác tích cực phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, nhất là công thương nghiệp quốc doanh, nhằm phục vụ đầy đủ hơn nữa cho nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện cho sự phát triển công nghiệp xã hội chủ nghĩa và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.* Đó là một cuộc cách mạng rất khó khăn, phức tạp; nhưng tiến hành song song với sự phát triển của nền kinh tế hùng cường với những bước nhảy vọt phi thường của phe xã hội chủ nghĩa, song song với phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa ngày đương không ngừng phát triển trên thế giới, dựa trên năng lực cách mạng và sáng tạo dồi dào của nhân dân lao động, của tất cả các lực lượng yêu nước của dân tộc ta, dựa vào chính quyền dân chủ nhân dân ngày càng củng cố và lớn mạnh, với kinh nghiệm vô cùng phong phú và sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em đặc biệt là của Liên Xô và Trung Quốc, chúng ta có đầy đủ lý do để tin tưởng rằng Đảng ta, một Đảng luôn luôn trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và sự đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản, luôn luôn trung thành với sự nghiệp của giai

cấp và của dân tộc, nhất định làm tròn nhiệm vụ vẻ vang đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở cho sự nghiệp đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà.

Cuộc cách mạng ở miền Nam chống đế quốc phong kiến Mỹ - Diệm hiện nay còn ở trong tình hình hết sức khó khăn. Nhưng ba năm nay, nói chung phong trào cách mạng vẫn giữ được và ngày càng phát triển sâu rộng thêm. *Nhiệm vụ hiện nay là giữ vững và củng cố lực lượng cách mạng ở nông thôn, đẩy mạnh phong trào ở các đô thị, nhằm mở rộng cuộc đấu tranh chính trị rộng rãi và tích cực hơn nữa trong mọi tầng lớp nhân dân; ra sức lợi dụng đầy đủ hơn nữa mọi mâu thuẫn của bọn thống trị, nhằm tập hợp mọi lực lượng hướng vào mục tiêu đấu tranh cho hoà bình thống nhất, cho tự do dân chủ và cải thiện dân sinh, cho độc lập dân tộc, chống đế quốc Mỹ và tay sai.* Với sự khủng hoảng sâu sắc của phe đế quốc, đặc biệt là sự cô lập của đế quốc Mỹ, với phong trào độc lập dân tộc đang bùng nổ khắp trên thế giới, với sự lớn mạnh không ngừng của phe xã hội chủ nghĩa, nhất là sự lớn mạnh của miền Bắc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta càng có đầy đủ lý do để tin rằng cách mạng miền Nam có đầy đủ năng lực làm thất bại âm mưu thâm độc của bọn đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện một chế độ dân chủ, tạo những điều kiện thuận lợi cho đấu tranh hoà bình thống nhất đất nước.

Công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc càng nhanh chóng bao nhiêu, đời sống của nhân dân miền Bắc càng cải thiện nhanh chóng bao nhiêu và sức mạnh về mọi mặt của miền Bắc càng phát triển nhanh chóng bao nhiêu thì cách mạng miền Nam càng có điều kiện thuận lợi bấy nhiêu để đẩy phong trào tiến lên. Mặt khác, phong trào cách

mạng miền Nam càng phát triển mạnh mẽ bao nhiêu thì càng tạo điều kiện thuận lợi bấy nhiêu cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Toàn thể nhân dân ta đang thiết tha mong muốn nước nhà nhanh chóng được thống nhất, dân tộc được đoàn tụ, Tổ quốc được vinh vang. Ý chí thống nhất của dân tộc Việt Nam vô cùng mạnh mẽ và đang thúc đẩy hàng ngày hàng giờ tinh thần của những người Việt Nam yêu nước trong sự nghiệp xây dựng miền Bắc giàu mạnh, cũng như trong cuộc đấu tranh đẩy mạnh phong trào cách mạng miền Nam để thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong cả nước. Nhưng cách mạng luôn luôn là một sự nghiệp khó khăn, lâu dài. Cách mạng căn bản là do ý chí và năng lực chiến đấu của quần chúng nhân dân tạo nên, nhưng cũng phải có thời cơ thuận lợi thì mới thắng lợi.

Không nghi ngờ gì, sự thành công của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là một đòn nặng đánh vào chế độ thối nát của Mỹ - Diệm ở miền Nam, cho nên bọn Mỹ - Diệm tìm trăm phương nghìn kế hòng phá hoại công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, phá hoại chỗ dựa của phong trào cách mạng miền Nam. Bọn chúng hàng ngày đang âm mưu sửa soạn gây lại chiến tranh ở nước ta, để mong kéo dài cuộc sống phi nghĩa tàn ác của chúng, để hòng phá hoại công cuộc kiến thiết hoà bình của chúng ta. Vì vậy chúng ta phải *luôn luôn đề cao cảnh giác*, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu đen tối của bọn Mỹ - Diệm.

Với sự lớn mạnh không ngừng của phe xã hội chủ nghĩa, với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc ngày càng nhanh chóng, với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của

phong trào cách mạng ở miền Nam, sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc ta xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà nhất định sẽ thành công vẻ vang.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO

Về nhiệm vụ kế hoạch ba năm (1958-1960) phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân*

Sau khi hoà bình lập lại, ở miền Bắc, nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân về cơ bản đã hoàn thành; miền Bắc đã bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta phải làm xong cuộc vận động cải cách ruộng đất; đồng thời phải khôi phục kinh tế để tiến lên phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, xây dựng và củng cố miền Bắc vững mạnh, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất Tổ quốc.

Đầu năm 1958, trên cơ sở những thắng lợi của cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế, chúng ta đã tiến thêm một bước, bắt đầu thực hiện nhiệm vụ phát triển và cải tạo kinh tế theo chủ nghĩa xã hội.

Căn cứ vào tình hình và yêu cầu của bước đầu thực hiện nhiệm vụ phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân, Bộ Chính trị đã chủ trương kế hoạch dài hạn đầu tiên của ta là một kế hoạch ba năm, từ năm 1958 đến năm 1960. Dự án kế hoạch ba năm đã được xây dựng nhiều lần; chúng ta đã dựa vào dự án kế hoạch ba năm, lập ra kế hoạch năm 1958 và hiện đang

* Báo cáo tại Hội nghị Trung ương lần thứ 14.

phấn đấu để hoàn thành. Hội nghị Trung ương kỳ này thảo luận và thông qua kế hoạch ba năm, thực tế là sẽ vạch ra phương hướng cố gắng cho hai năm sắp đến nhằm đẩy mạnh hơn nữa tốc độ phát triển và cải tạo kinh tế ở miền Bắc. Kết quả của hội nghị nhất định sẽ cổ vũ lòng hăng hái, tin tưởng và quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta, thúc đẩy mọi người càng ra sức phấn đấu lao động quên mình để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch. Sau đây, tôi xin báo cáo về nhiệm vụ của kế hoạch ba năm và những nét chủ yếu của công cuộc phát triển và cải tạo kinh tế trong ba năm.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KHÔI PHỤC KINH TẾ VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 1958

Kháng chiến thắng lợi, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, toàn dân ta rất phấn khởi; đồng thời, tình hình mới cũng đặt ra những nhiệm vụ rất nặng nề, phức tạp. Nền kinh tế của ta rất lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá lâu ngày đã trở nên kiệt quệ, đời sống của nhân dân lao động rất thấp kém. Trong cuộc đấu tranh để giải quyết những khó khăn ấy, việc mở rộng cải cách ruộng đất và đẩy mạnh khôi phục kinh tế là những nhiệm vụ cơ bản và cấp bách nhất. Nhờ tinh thần cố gắng, hy sinh phấn đấu của nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhờ sự giúp đỡ tận tình, to lớn của các nước anh em, nhất là Liên Xô, Trung Quốc, chúng ta đã vượt qua các khó khăn và giành được nhiều thắng lợi.

Cải cách ruộng đất tuy có phạm sai lầm, nhưng công tác sửa sai đã đem lại những kết quả tốt; những thành quả của

cải cách ruộng đất được phát huy ngày càng rõ rệt. Cải cách ruộng đất thắng lợi đã có tác dụng quyết định đối với việc khôi phục và phát triển nông nghiệp, mở đường thuận lợi cho việc khôi phục kinh tế, phát triển văn hoá, phát triển chế độ dân chủ nhân dân tiến dần lên chủ nghĩa xã hội.

Song song với việc hoàn thành cải cách ruộng đất, chúng ta đã căn bản làm xong nhiệm vụ khôi phục kinh tế.

Đến cuối năm 1957, giá trị sản lượng nông nghiệp và công nghiệp tính chung đã xấp xỉ năm 1939. Sản xuất nông nghiệp, nhất là lương thực đã vượt mức trước chiến tranh. Ba năm sau khi hoà bình lập lại, sản lượng thóc ở miền Bắc đạt được 4 triệu tấn, đảm bảo tự cung cấp theo mức bình quân khoảng 300kg thóc một đầu người; đó là một thắng lợi to lớn về kinh tế và chính trị. Thủ công nghiệp khôi phục và phát triển nhanh, tăng thêm nhiều ngành, nghề, nhiều sản phẩm mới. Sản xuất công nghiệp tuy chưa bằng trước chiến tranh nhưng hầu hết các nhà máy cũ đã chạy đều, được thay thế và bổ sung thiết bị, một số nhà máy mới được xây dựng thêm, cơ sở công nghiệp hiện đại tăng nhiều hơn trước. Giá trị sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp chiếm một phần ba tổng giá trị sản lượng nông nghiệp và công nghiệp, trong đó công nghiệp hiện đại chiếm trên 9%.

Đi đôi với việc khôi phục sức sản xuất, chúng ta đã bắt đầu thay đổi cơ cấu kinh tế ở miền Bắc. Chế độ kinh tế thực dân và phong kiến đã bị xoá bỏ. Khoảng 26% số nông hộ và hơn một nửa số thợ thủ công bước đầu được tổ chức lại dưới những hình thức thấp. Công thương nghiệp tư bản tư doanh cũng bước đầu được cải tạo: các nhà buôn làm kinh tiêu, đại lý cho mậu dịch chiếm trên 10% doanh số bán lẻ; hơn một nửa giá trị hàng công nghiệp tư doanh nằm trong diện gia

công và thu mua của mậu dịch. Kinh tế quốc doanh được củng cố và phát triển bước đầu, chiếm gần 10% trong tổng giá trị sản lượng công nghiệp và nông nghiệp; nhờ nắm được toàn bộ hoặc đại bộ phận trong các ngành then chốt (100% ngành ngân hàng, 100% ngành đường sắt, 95% ngành ngoại thương, 61% doanh số bán buôn, hơn 33% doanh số bán lẻ - trong tỷ trọng bán lẻ, kể cả phần của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán), kinh tế quốc doanh đã chiếm địa vị lãnh đạo trong nền kinh tế quốc dân. Về mặt chính trị, ý thức giác ngộ và vai trò của công nhân, nông dân được đề cao hơn trước, khối liên minh công nông được tăng cường, chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố thêm.

Công tác sửa sai thu kết quả tốt, việc đấu tranh chống những nọc độc của tư tưởng tư sản được đẩy mạnh; đồng thời nhờ tích cực quản lý thị trường, chống đầu cơ tích trữ, cuối năm 1957, tình hình chính trị và kinh tế bắt đầu chuyển sang thế ổn định. Tiếp theo việc cải thiện một bước đời sống vật chất của nông dân, sắp xếp việc làm cho phần lớn người thất nghiệp do chế độ cũ để lại, chúng ta đã dựa trên kết quả khôi phục kinh tế, cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương một bước, cố gắng đảm bảo tiền lương thực tế của công nhân, viên chức, cán bộ và quân đội. Đời sống văn hoá của nhân dân được nâng cao hơn trước nhiều: các công tác bình dân học vụ, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, văn nghệ, điện ảnh, xuất bản, được chú ý đẩy mạnh.

Nền kinh tế nước ta sau khi khôi phục đã có những tiến bộ đáng kể, nhưng căn bản vẫn là một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu; công nghiệp còn nhỏ bé, công nghiệp hiện đại càng ít. Trong tất cả các ngành, trình độ khoa học kỹ thuật còn kém, năng lực sản xuất còn thấp. Sản xuất cá thể của

nông dân, thợ thủ công còn rộng như biển, thương nghiệp tư nhân còn rất đông người. Kinh tế tư bản tư doanh nói chung lực lượng nhỏ và phân tán, nhưng mới được cải tạo bước đầu.

Điều quan trọng nhất là sự lãnh đạo của chúng ta chưa theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ mới đã hạn chế một phần thắng lợi, làm cho tình hình chung chuyển biến chậm.

Từ khi hoà bình lập lại, miền Bắc đã bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, đó là đặc điểm căn bản của tình hình miền Bắc, là nhiệm vụ lịch sử trên con đường cách mạng không ngừng của Đảng ta và nhân dân lao động nước ta. Nhưng từ đầu, chúng ta không nhận thức đầy đủ đặc điểm ấy, không quán triệt nhiệm vụ chung ấy trong toàn bộ sự lãnh đạo của Đảng. Việc giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa không được chú trọng đúng mức; trước những khó khăn tạm thời, tinh thần tin tưởng phấn khởi trong Đảng và trong nhân dân giảm sút, chí khí cách mạng có phần chùn lại. Bọn phản động lợi dụng lúc tình hình chính trị và kinh tế không ổn định, đã gieo rắc những nọc độc của tư tưởng tư sản, đả kích sự lãnh đạo của Đảng và chế độ ta, nhưng ngay từ đầu, chúng ta không kịp thời đập tan những luận điệu và hành động phá hoại của chúng. Về lãnh đạo chính sách, chúng ta thiếu điều tra, nghiên cứu sâu sắc, các chính sách đề ra thiếu toàn diện, cụ thể. Yêu cầu trọng tâm và cấp bách của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là phải đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể và thành phần kinh tế tư bản tư doanh để phát triển sản xuất, nhưng chúng ta không thể hiện được đầy đủ yêu cầu ấy trong các chính sách và trong việc chỉ đạo thực hiện. Trong nhiệm vụ khôi phục kinh tế, việc cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới đề ra chậm, thiếu phương

hướng rõ ràng, nhận thức và việc chấp hành của các cấp không được thống nhất. Trong việc sửa chữa sai lầm về cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, chúng ta nhằm ổn định nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nhưng không chú ý đầy đủ vấn đề giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên ở nông thôn, cho nông dân và tổ chức nông dân lại để đưa nông thôn tiến lên theo con đường hợp tác hoá. Tổ chức đảng cũng như chính quyền nhà nước và các đoàn thể quần chúng các cấp còn mang nhiều tính chất của thời kỳ kháng chiến, không được cải tiến và tăng cường kịp thời để đảm bảo thực hiện những nhiệm vụ của giai đoạn mới. Tóm lại, cách mạng đã chuyển giai đoạn, nhưng sự lãnh đạo của ta không chuyển kịp, thiếu tích cực, chủ động; thiếu sót ấy là một nguyên nhân chủ yếu làm cho tình hình chuyển biến chậm.

Cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức phạm sai lầm và công tác sửa sai kéo dài đã ảnh hưởng không tốt đến việc thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế. Trong suốt ba năm, Đảng ta phải tập trung lãnh đạo công tác cải cách ruộng đất và sửa sai, việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế không được kết hợp chặt chẽ và đầy đủ. Tình hình nông thôn chậm ổn định, tinh thần phấn khởi yên tâm sản xuất và khối đoàn kết của nông dân chậm củng cố đã gây nhiều khó khăn cho việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Về mặt lãnh đạo kinh tế, chúng ta cũng có nhiều khuyết điểm, chủ yếu là do không quán triệt nhiệm vụ của giai đoạn mới và do trình độ quản lý kinh tế còn thấp kém. Chúng ta đã đề ra chủ trương lấy sản xuất nông nghiệp làm chính trong toàn bộ nhiệm vụ khôi phục kinh tế, nhưng chưa thấy hết sự quan trọng của vấn đề sản xuất nông nghiệp. Một phần chúng ta có những khó khăn khách quan, nhưng chủ

yếu là không tăng cường lãnh đạo đúng mức, không đi sâu đi sát; sự chỉ đạo của bên dưới càng lơ là, thiếu cụ thể. Sản xuất nông nghiệp, sản xuất lương thực từ năm 1957 đến giữa năm 1958 không tăng mà lại sụt, dự trữ lương thực của nhân dân và Nhà nước sút kém. Phong trào tổ đổi công trong thời gian phát hiện sai lầm về cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức sút kém nhiều, trong sửa sai khôi phục chậm. Công nghiệp là quan trọng, nhưng chúng ta không chú ý đầy đủ vấn đề quản lý sản xuất công nghiệp, không tăng cường lãnh đạo đối với những cơ sở quan trọng, không thấu suốt việc dựa vào giai cấp công nhân để nâng cao trình độ quản lý xí nghiệp. Tổ chức lao động lỏng lẻo, kỷ luật lao động không được đề cao, năng suất máy móc được dùng và năng suất lao động thấp, sản lượng công nghiệp tăng chậm, chất lượng kém, giá thành cao. Thương nghiệp là khâu quan trọng để thúc đẩy mọi mặt hoạt động kinh tế, là công tác rất phức tạp, khó khăn, nhưng chúng ta không kịp thời tăng cường lãnh đạo công tác thương nghiệp. Khoảng cuối 1956 đến nửa năm 1957, giai cấp tư sản đã lợi dụng những khó khăn của ta để mở rộng hoạt động đầu cơ tích trữ. Bên cạnh tình hình này, những thiếu sót của ta trong việc quản lý thị trường và quản lý tài chính tiền tệ đã đưa đến tình trạng vật giá lên cao, kinh tế không ổn định, đời sống công nhân, viên chức, cán bộ và bộ đội gặp nhiều khó khăn. Công tác quản lý sản xuất, quản lý kinh doanh, quản lý xây dựng cơ bản, quản lý tài chính và vật tư có khuyết điểm; việc lãnh đạo và chỉ đạo phạm quan liêu, ý thức trách nhiệm của cán bộ không đầy đủ, đã gây ra hiện tượng lãng phí nghiêm trọng; tình hình tham ô cũng khá phổ biến. Những điều nói trên đây đã đưa đến những ảnh hưởng không tốt về tư tưởng và chính trị.

Bước vào năm 1958, năm đầu của kế hoạch ba năm phát triển và cải tạo kinh tế, nói chung các ngành, các cấp đều có cố gắng và tiến bộ. Nhưng tư tưởng, tổ chức và sự lãnh đạo vẫn chưa chuyển biến kịp, các mặt công tác vẫn chưa được đẩy mạnh. Kế hoạch Nhà nước sáu tháng đầu năm không đạt, đặc biệt sản xuất lương thực vụ chiêm về thóc và hoa màu đều hụt mức; vấn đề lương thực và quản lý thị trường thóc gạo lại gặp khó khăn, một số nơi xảy ra thiếu đói.

Bộ Chính trị đã kiểm điểm tình hình và quyết định phải tăng cường lãnh đạo đối với công tác kinh tế tài chính, tập trung lãnh đạo vụ mùa thắng lợi và đẩy mạnh công tác các ngành tiến lên để hoàn thành kế hoạch năm 1958. Nhờ sự lãnh đạo của các cấp có chuyển biến, công tác giáo dục tư tưởng cho cán bộ và quần chúng cũng như sự chỉ đạo cụ thể được chú trọng hơn, hoạt động của các ngành trong sáu tháng cuối năm đã bắt đầu chuyển tốt. Vụ mùa có thể đạt và vượt mức kế hoạch; phong trào tổ đổi công và hợp tác xã được mở rộng. Nhiều xí nghiệp, công nghiệp có thể đạt và vượt mức kế hoạch cả năm. Trong công nhân, nông dân, phong trào thi đua sản xuất sôi nổi.

Nhìn chung cả năm 1958, tốc độ phát triển chậm, nhưng trong sáu tháng cuối năm, đã có một đà phát triển mới. Những bước tiến khổng lồ của Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa, đặc biệt phong trào nhảy vọt của Trung Quốc ở sát nước ta đã ảnh hưởng tốt đến tư tưởng của cán bộ và quần chúng. Trên cơ sở những tiến bộ mới, chúng ta đang đẩy mạnh việc chuẩn bị sản xuất vụ đông - xuân, đẩy mạnh việc cải tiến quản lý xí nghiệp để chuyển sang kế hoạch năm 1959, tranh thủ đưa tốc độ phát triển và cải tạo kinh tế tiến lên nhanh hơn, mạnh hơn.

Qua ba năm khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch năm 1958, chúng ta có thể rút ra mấy kết luận sau đây:

- Cuộc vận động cải cách ruộng đất và nhiệm vụ khôi phục kinh tế đã làm xong, chúng ta đã giành được những thắng lợi căn bản. Đó là mặt chủ yếu của tình hình, là một bước ngoặt quan trọng trên con đường tiến lên của miền Bắc nước ta, của dân tộc ta. Dựa trên những thắng lợi ấy, chúng ta đã chuyển sang một thời kỳ mới, phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội.

- Sau khi khôi phục, nền kinh tế của ta căn bản vẫn là một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa còn rộng lớn, năng lực sản xuất còn thấp. Để đưa cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc tiến lên và đẩy mạnh phát triển kinh tế, trong những năm sắp đến, nhiệm vụ trọng tâm là phải ra sức cải tạo nông nghiệp, cải tạo thủ công nghiệp, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với sự phát triển của sức sản xuất. Vấn đề quan trọng bậc nhất là phải ra sức tổ chức nông dân lại, dựa trên cơ sở hợp tác hoá mà đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và dựa trên cơ sở nông nghiệp được cải tạo và phát triển mà đẩy mạnh công cuộc phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân. Đó là một bước quá độ cần thiết để tiến lên xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, củng cố miền Bắc vững mạnh, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

- Cách mạng đã chuyển giai đoạn; nhiệm vụ phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội rất nặng nề, khẩn trương. Nhưng tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân lao động chưa được chuẩn bị tốt, sự lãnh đạo

của Đảng về tư tưởng, chính sách và tổ chức có khuyết điểm; nhiều khó khăn kéo dài, tình hình chuyển biến chậm. Cuối năm nay, chúng ta đã thu được những tiến bộ mới, bước đầu tạo được một đà phát triển mới. Đảng ta phải tập trung mọi cố gắng, tiếp tục chuyển mạnh sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường giáo dục hơn nữa tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên và quần chúng, động viên mọi người hăng hái phấn khởi ra sức hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Vấn đề có tính chất quyết định trước hết là phải làm cho tư tưởng của các cấp lãnh đạo chuyển biến sâu sắc, phát huy truyền thống đoàn kết, anh dũng phấn đấu và bồi dưỡng nhiệt tình đấu tranh cách mạng không ngừng của cán bộ, đảng viên, tăng cường sự thống nhất trong Đảng và sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi mặt công tác, nhất là đối với nông thôn và sản xuất nông nghiệp; phải ra sức kiện toàn tổ chức, cải tiến lề lối làm việc; phải chú trọng nắm vững việc lãnh đạo chính sách, đề cao tác phong đi đúng đường lối quần chúng, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và quần chúng, động viên một phong trào quần chúng rộng rãi thi đua phát triển và cải tạo kinh tế, đưa tốc độ phát triển và cải tạo kinh tế vượt lên trên mức cũ bình thường, đảm bảo giành những thắng lợi ngày càng to lớn.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH BA NĂM VÀ NHỮNG NÉT CHỦ YẾU CỦA CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN VÀ CẢI TẠO KINH TẾ QUỐC DÂN TỪ NĂM 1958 ĐẾN NĂM 1960

Phát triển và cải tạo kinh tế, làm cho sản xuất ngày càng nâng cao; làm cho thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa

không ngừng củng cố và tăng cường, các thành phần kinh tế tư bản tư doanh và sản xuất cá thể được cải tạo theo chủ nghĩa xã hội, dần dần biến nền kinh tế quốc dân thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa thuần nhất, dựa trên chế độ sở hữu của toàn dân và của tập thể và dựa trên những quan hệ sản xuất mới, sức sản xuất được nâng cao mà cải thiện từng bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, nhất là nhân dân lao động; đó là nhiệm vụ chủ yếu nhất, nhiệm vụ cơ bản của chuyên chính vô sản.

Kinh tế của ta còn lạc hậu, đời sống của nhân dân lao động còn thấp; Đảng ta càng hết sức coi trọng nhiệm vụ phát triển và cải tạo kinh tế, làm cho cơ sở kinh tế phù hợp với chế độ chính trị tiên tiến. Một mặt khác, nhờ có chế độ chính trị ưu việt, với tinh thần cách mạng không ngừng, truyền thống phấn đấu anh dũng, lao động cần cù của nhân dân ta, với sự tương trợ hợp tác kinh tế của các nước anh em, chúng ta tin tưởng sẽ vượt qua mọi khó khăn, dần dần đưa nước ta thoát khỏi tình trạng lạc hậu trở thành một nước xã hội chủ nghĩa tiên tiến và giàu mạnh. Nhất định chúng ta phải trải qua một quá trình đấu tranh gian khổ, đi từ những bước phát triển bình thường đến những bước tiến bộ mau chóng hơn, luôn luôn mạnh dạn, tích cực vượt tới trước. Căn cứ tình hình của ta và yêu cầu chuyển tiếp từ thời kỳ khôi phục kinh tế sang thời kỳ phát triển kinh tế, nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch ba năm có thể đề ra như sau:

1. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, nhằm giải quyết vấn đề lương thực, giải quyết phần lớn hàng tiêu dùng và hết sức chú trọng tăng thêm các tư liệu sản xuất.

2. Ra sức cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp và công

thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội, chủ yếu nhất là đẩy mạnh hợp tác hoá nông nghiệp, đồng thời tích cực phát triển và củng cố thành phần kinh tế quốc doanh.

3. Trên cơ sở sản xuất phát triển, nâng cao một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, nhất là nhân dân lao động và tăng cường củng cố quốc phòng.

Ba nhiệm vụ ấy liên hệ chặt chẽ với nhau. Phải ra sức phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ ấy, để cải thiện tình hình trước mắt, giành lấy những kết quả tốt nhất; đồng thời chuẩn bị vững chắc cho sự phát triển về sau, cho những thắng lợi to lớn hơn.

Trong khi thực hiện những nhiệm vụ nói trên, chúng ta lấy sản xuất nông nghiệp và công nghiệp làm nền tảng để phát triển kinh tế. Ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp là vấn đề cơ bản nhất để làm cho nền kinh tế của ta ngày càng phồn vinh, đời sống của nhân dân ta ngày càng no ấm, nước ta ngày càng giàu mạnh. Trong điều kiện cách mạng xã hội chủ nghĩa, vì mục đích không ngừng tăng thêm của cải vật chất, sản xuất là một nhiệm vụ kinh tế và chính trị, một nhiệm vụ cách mạng hàng đầu của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Vì ý nghĩa ấy, chúng ta hết sức đề cao lao động, lao động là vẻ vang; chúng ta kiên quyết đấu tranh cải tạo các quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ hợp tác lao động xã hội chủ nghĩa để không ngừng phát triển sức sản xuất.

Nền kinh tế của ta phải phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; đó là yêu cầu của thực tế khách quan. Hiện nay nền kinh tế quốc dân còn có nhiều thành phần, các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa còn rộng lớn, việc cải tạo xã hội chủ nghĩa là một vấn đề then chốt của cách mạng xã

hội chủ nghĩa. Chúng ta phải ra sức cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội, dựa trên cơ sở ấy mà phát huy mọi lực lượng tinh thần, vật chất và kỹ thuật để phát triển sản xuất, phát triển kinh tế. Sản xuất được nâng cao sẽ thúc đẩy lại việc cải tạo xã hội chủ nghĩa, thuyết phục các tầng lớp, nhất là những người sản xuất nhỏ đi theo chủ nghĩa xã hội.

Muốn đẩy mạnh phát triển sản xuất và cải tạo xã hội chủ nghĩa, phải phát triển và củng cố kinh tế quốc doanh, phát huy tác dụng tiên tiến và vai trò lãnh đạo của kinh tế quốc doanh. Trong khi phát triển kinh tế quốc doanh, phải chú trọng hạn chế, cải tạo và sử dụng công thương nghiệp tư bản tư doanh, phải giúp đỡ, hướng dẫn nông nghiệp, thủ công nghiệp phát triển theo con đường hợp tác hoá. Phải kết hợp chặt chẽ hai mặt ấy để mở rộng và tăng cường trận địa kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới là cuộc đấu tranh giai cấp nhằm xoá bỏ chủ nghĩa tư bản, giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội. Thông qua cuộc đấu tranh ấy và dựa trên quan hệ sản xuất mới, chúng ta đẩy mạnh cuộc đấu tranh giữa sức người và thiên nhiên, nâng cao năng lực sản xuất của xã hội, nâng cao trình độ kinh tế của nước ta.

Trên đây là nội dung chính, là mối quan hệ của các mặt hoạt động trong công cuộc phát triển và cải tạo kinh tế. Trong toàn bộ nhiệm vụ ấy, nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh việc cải tạo và phát triển nông nghiệp, trước hết nhằm giải quyết vấn đề lương thực. Đồng thời, phải dựa trên cơ sở nông nghiệp phát triển theo con đường hợp tác hoá mà đẩy mạnh việc phát triển và cải tạo kinh tế, thúc đẩy công nghiệp,

thương nghiệp phát triển, tăng thêm nguồn thu của Nhà nước và nâng cao thu nhập của nhân dân lao động. Trong khi đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chúng ta vẫn phải rất coi trọng phát triển công nghiệp, hướng công nghiệp phục vụ nông nghiệp, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, đồng thời hết sức chú trọng tăng thêm các tư liệu sản xuất.

Về mặt cải thiện đời sống, phải chú trọng giải quyết công việc làm cho những người chưa có công việc làm, những người đến tuổi lao động; xây dựng một đời sống mới, nhân dân có ăn, có mặc, hăng hái lao động sản xuất, học tập, sống lành mạnh, vui tươi. Công tác văn hoá, giáo dục phải nhằm nâng cao trình độ của quần chúng lao động, thiết thực phục vụ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế. Việc quan trọng nhất là phải thanh toán nạn mù chữ, làm cho mỗi người dân đều biết đọc, biết viết, biết tính, biết xem sách báo, đó là điều kiện cần thiết để giúp quần chúng dễ tiếp thu việc giáo dục chính trị và kỹ thuật, cải tiến nghề nghiệp, do đó mà bồi dưỡng tốt nhiệt tình và năng lực lao động.

Trong toàn bộ nhiệm vụ của kế hoạch ba năm, *phải quán triệt tinh thần tích cực và vững chắc, phải đưa tốc độ phát triển và cải tạo kinh tế trong những năm 1959 và 1960 tiến lên một cách vững chắc, mạnh hơn, nhanh hơn so với những năm qua*. Đặc biệt phải đẩy mạnh việc cải tạo xã hội chủ nghĩa, thực hiện một sự chuyển biến sâu sắc trong quan hệ sản xuất hiện nay, làm cho cơ cấu kinh tế và chính trị tiến bộ vững chắc, tiến tới cao trào cải tạo xã hội chủ nghĩa trong tất cả các ngành. Đó là yêu cầu phát triển của xã hội ta: chủ nghĩa xã hội phải thắng; đời sống mới, tiến bộ phải dần dần thay thế đời sống cũ, lạc hậu; chế độ dân chủ nhân dân ở miền Bắc phải phát huy tính ưu việt, tỏ ra hơn hẳn chế độ

của bọn Mỹ - Diệm ở miền Nam. Đó là yêu cầu cơ bản và cấp bách của nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và của cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Trong công tác cách mạng to lớn này, chúng ta còn có nhiều khó khăn, nhưng thuận lợi là căn bản; toàn Đảng và toàn dân ta phải quyết tâm vượt tới trước, dốc hết lòng hăng hái và nhiệt tình lao động, khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, tranh thủ làm cho tình hình kinh tế, chính trị và đời sống xã hội chuyển tốt một bước rõ rệt hơn.

*
* *

Sau đây, xin nói về những nét chủ yếu của công cuộc phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân trong ba năm.

I- CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

Nền kinh tế của ta về căn bản vẫn còn là một nền kinh tế nông nghiệp, năng lực sản xuất còn thấp. Trong xã hội ta, nông dân lao động là lực lượng đông đảo nhất, là lực lượng trụ cột để phát triển sản xuất và cải tạo kinh tế theo chủ nghĩa xã hội. Vì thế, trong những năm sắp đến, chúng ta vẫn phải coi việc *cải tạo và phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch phát triển và cải tạo kinh tế*. Kinh nghiệm của ta và của các nước anh em chỉ rõ: sản xuất nông nghiệp phát triển, giải quyết tốt vấn đề lương thực, vấn đề nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ, mở rộng thị trường mà lực lượng tiêu thụ chủ yếu là nông dân, tăng thêm tích lũy của Nhà nước mà phần lớn các nguồn thu đều dựa vào nông nghiệp, thì mới có điều kiện thuận lợi để phát triển công

ng nghiệp và mọi hoạt động của kinh tế quốc dân. Trải qua một thời gian, đồng thời với việc phát triển công nghiệp, chúng ta phải lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, phát triển nông nghiệp đến một trình độ nhất định mới có thể đưa nhiệm vụ công nghiệp hoá lên hàng đầu được. Chúng ta cần cứ vào đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin và xuất phát từ thực tế của ta để giải quyết vấn đề, như vậy là đúng.

Muốn phát triển nông nghiệp, chúng ta chỉ có một con đường là *phải ra sức đẩy mạnh hợp tác hoá nông nghiệp*. Nông dân ta có truyền thống tin tưởng vững chắc ở Đảng, hăng hái đi theo sự lãnh đạo của Đảng; trải qua cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, khối liên minh công nông không ngừng được củng cố thêm; Đảng ta có điều kiện thuận lợi căn bản ấy để giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho nông dân và hướng dẫn nông dân tổ chức lại, đưa nông dân tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Ruộng đất nước ta ít, thường bị thiên tai đe dọa, sức sản xuất và đời sống của nông dân còn thấp, những yếu tố ấy thúc đẩy nông dân phải tổ chức lại, dựa trên cơ sở lao động tập thể mà giải quyết vấn đề chống hạn, chống lụt, tăng thêm màu mỡ cho đất đai, cải tiến kỹ thuật cày cấy để đưa sản xuất tiến lên và cải thiện đời sống. Nền nông nghiệp của ta lại có những thuận lợi lớn, có thể làm nhiều vụ, có thể vừa phát triển cây lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề phụ; phải dựa trên cơ sở hợp tác hoá để khắc phục các khó khăn và tận dụng những thuận lợi ấy.

Hợp tác hoá là cơ sở để tiến lên thực hành nhiệm vụ cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp, biến nền nông nghiệp lạc hậu thành một nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa tiên tiến. Thực tiễn cũng chỉ rõ là ngay trong thời kỳ cách mạng xã hội

chủ nghĩa, với việc thay đổi quan hệ sản xuất, với tổ chức lao động tập thể, nhờ phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa kích thích mạnh mẽ quần chúng nông dân không những nâng cao được năng suất lao động mà còn có những sáng tạo lớn lao về cải tiến kỹ thuật, có thể đưa nền nông nghiệp lạc hậu chủ yếu vẫn dùng công cụ thô sơ và dùng sức người là phổ biến tiến lên một bước dài. Đó là một sự phát triển mới của chủ nghĩa Mác - Lênin trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở những nước kinh tế nông nghiệp thấp kém. Hiện nay, song song với việc ra sức phát triển và củng cố tổ chức công và hợp tác xã, chúng ta phải rất chú trọng vận động nông dân cải tiến kỹ thuật. Dựa trên sự hợp tác lao động ngày càng tiến bộ, chúng ta phải lợi dụng mọi khả năng cải tiến kỹ thuật để đưa sản xuất nông nghiệp tiến lên và dựa vào yêu cầu cải tiến kỹ thuật mà thúc đẩy nông dân hăng hái đẩy mạnh phong trào hợp tác hoá.

Hợp tác hoá là yêu cầu phát triển khách quan của nông nghiệp và nông dân, là một nhiệm vụ kinh tế và chính trị căn bản của Đảng ta trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sau cải cách ruộng đất, hợp tác hoá là cuộc cách mạng to lớn nhất ở nông thôn, là cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất rất sâu rộng ở nước ta để làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với sức sản xuất và để thúc đẩy sức sản xuất phát triển. Hợp tác hoá nông nghiệp là then chốt để phát triển nông nghiệp, biến nông nghiệp thành chỗ dựa để phát triển kinh tế; là lực lượng chủ yếu để thúc đẩy toàn bộ phong trào cải tạo xã hội chủ nghĩa. Nông thôn hợp tác hoá không những mở đường cho nông nghiệp phát triển vượt bậc, mà dưới sự lãnh đạo của Đảng, với sự giúp đỡ của công nghiệp quốc doanh, còn có thể phát huy lực lượng của nông dân trong việc xây dựng

công nghiệp địa phương, làm cho nông nghiệp và công nghiệp hỗ trợ nhau và cùng phát triển.

Nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp rất quan trọng, nhưng các cấp, các ngành chưa nắm vấn đề một cách đầy đủ và chưa quán triệt trong hành động. Nhiều nơi, cấp uỷ đảng thiếu tập trung lãnh đạo kịp thời vụ, không đi sâu, đi sát giải quyết các khó khăn và giáo dục tư tưởng cho cán bộ và quần chúng, không chú trọng mở rộng phong trào tổ đổi công và hợp tác xã, cho nên mặc dù có những điều kiện thiên nhiên tương đối thuận lợi, kế hoạch sản xuất nông nghiệp vẫn không đạt được. Trái lại, có những nơi công tác lãnh đạo làm tương đối tốt đã chiến thắng được thiên tai, đảm bảo thu hoạch tốt. Kinh nghiệm trong vụ chiêm và vụ mùa năm 1958 đã chứng minh những kết luận ấy. *Chủ trương lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm tức là toàn Đảng, toàn dân phải ra tay làm nông nghiệp.* Phải động viên nhiệt tình lao động, tích cực và sáng tạo của quần chúng, dốc toàn lực vào việc cải tạo nông nghiệp và phát triển sản xuất nông nghiệp. Trước hết, phải giáo dục cho cán bộ và đảng viên ta ở nông thôn thật thông suốt nhiệm vụ và phải tích cực tham gia tổ đổi công và hợp tác xã, tham gia sản xuất nông nghiệp. Phải làm cho mọi người nhận rõ: trước đây, dưới chế độ thực dân phong kiến, chúng ta dăm hy sinh xương máu để lãnh đạo quần chúng giành từng bát cơm, manh áo; ngày nay, dưới chính quyền dân chủ nhân dân do Đảng ta lãnh đạo, chúng ta không có nhiệm vụ nào cao quý hơn là lao mình vào cuộc vận động sản xuất, tiến lên tiền tuyến của mặt trận kiến thiết kinh tế là sản xuất nông nghiệp để làm cho quần chúng ngày càng no ấm. Cán bộ, đảng viên phải vừa làm vừa vận động quần chúng sản xuất tốt để có kinh nghiệm tốt vận động quần

chúng, như vậy mới thể hiện được vai trò tiên phong của mình, mới phát huy được tác dụng lãnh đạo của Đảng.

1. Cải tạo và phát triển nông nghiệp là trọng tâm của toàn bộ nhiệm vụ phát triển và cải tạo kinh tế; *trong việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là phải đẩy mạnh sản xuất lương thực; sản xuất lương thực là vấn đề quan trọng nhất của kế hoạch ba năm*. Mục tiêu phấn đấu của chúng ta là *đến năm 1960, phải giải quyết vấn đề lương thực ở miền Bắc*, đưa tốc độ phát triển lương thực tăng kịp và tăng nhanh hơn nhu cầu, đảm bảo nhu cầu chung về lương thực của nhân dân, tăng thêm dự trữ của nhân dân và Nhà nước, tăng thêm xuất khẩu. Phải đảm bảo đến năm 1960 ít nhất mỗi người dân có 500 kg thóc. Đi đôi với sản xuất lúa là chính, phải chú trọng sản xuất các hoa màu: ngô, khoai, sắn, đỗ, đặc biệt là ở các vùng miền núi, vùng thiếu lương thực, vùng chăn nuôi.

Nhằm đạt kết quả trên đây, phải kết hợp tăng vụ, làm lại ruộng bỏ hoá và khai hoang, lấy tăng vụ làm chính để tăng diện tích, và *đi đôi với tăng diện tích, phải lấy tăng năng suất làm chính*.

Hiện nay, vụ mùa có thể đạt năng suất bình quân toàn miền Bắc ít nhất là 2 tấn một mẫu tây, nhiều địa phương đã đạt năng suất bình quân cao hơn, có hợp tác xã đã đạt 5 tấn. Tình hình ấy chỉ rõ: nhờ cố gắng, chúng ta đang thực hiện được vụ mùa thắng lợi, bước đầu nâng cao được năng suất lúa, đạt được một tiến bộ chưa từng có trên đồng ruộng nước ta. Nhưng năng suất ấy còn thấp, chúng ta chưa thể thoả mãn. Trong thời gian trước mắt, chúng ta có khả năng đưa năng suất bình quân lên cao hơn và tăng sản lượng lương thực lên với một tốc độ nhanh hơn. Mỗi địa phương, mỗi nông trường, hợp tác xã, tổ đổi công, mỗi nông hộ, trên cơ sở đảm bảo diện tích, phải ra sức phấn đấu để nâng cao năng suất

bình quân mỗi mẫu tây trồng cây lương thực. Phải tập trung mọi cố gắng, thi hành mọi biện pháp, đẩy mạnh phong trào thi đua tăng năng suất lương thực, dựa trên những điều kiện thực tế của ta mà thực hiện mức năng suất tiên tiến. Cần chú trọng lãnh đạo và thường xuyên bồi dưỡng phong trào thi đua xã Hiệp An, nắm chắc những địa phương đã đạt được năng suất bình quân từ 3 tấn 3 trở lên, kịp thời phát huy những kinh nghiệm tốt và loang dần ra để sau mỗi vụ càng có nhiều địa phương đạt được năng suất bình quân ngày càng tiến bộ. Trong cán bộ phải giải quyết nhận thức lệch lạc, chỉ thấy mặt lạc hậu của nông nghiệp mà không thấy khả năng tiến bộ, dè dặt, không quyết tâm vượt tới trước. Đối với nông dân, cần làm cho họ tin tưởng, yên tâm sản xuất, khắc phục hiện tượng dễ thoả mãn, khi thấy lúa tốt thì không tiếp tục chăm bón, coi nhẹ việc phòng và chống thiên tai, hoặc không cố gắng vượt lên nữa khi đã đạt được năng suất ít nhiều tiến bộ.

Để đẩy mạnh tăng năng suất lương thực, phải rất chú trọng cải tiến kỹ thuật cày cấy. Nhưng vận động tăng năng suất không phải chỉ đơn thuần là vận động cải tiến kỹ thuật.

Phải ra sức phát triển và củng cố tổ đổi công và hợp tác xã, đẩy mạnh phong trào hợp tác hoá, dựa trên cơ sở ấy mà phát huy tính tích cực và sáng tạo của nông dân, vận động nông dân tăng thêm nguồn nước và phân bón, cải tiến kỹ thuật cày cấy để tăng năng suất và sản lượng lương thực một cách mau chóng.

Hiện nay tổ đổi công đã bao gồm 52% số nông hộ, tổ đổi công thường xuyên chiếm 11% số nông hộ; số hợp tác xã nông nghiệp đến tháng 10-1958 là 449 cái. Nhiều tổ đổi công và hợp tác xã đã có tác dụng tốt trong việc đẩy mạnh chăm bón, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, nhưng tổ chức và phạm vi

hoạt động của mỗi tổ đổi công còn hẹp, việc đưa các tổ đổi công từng việc từng vụ lên tổ đổi công thường xuyên có bình công chấm điểm ít được chú ý, phong trào còn thiếu nòng cốt vững. Ở các vùng công giáo, vùng núi cao, vùng đồng chiêm một vụ, vùng ven biển mức phát triển còn thấp. Nói chung, có tình trạng lãnh đạo không theo kịp yêu cầu phát triển của quần chúng và chưa thấu triệt đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn.

Chúng ta phải cố gắng đưa phong trào tổ đổi công, hợp tác xã phát triển một cách rộng rãi và vững chắc hơn nữa. Phải chú trọng phát triển các tổ đổi công thường xuyên có bình công chấm điểm và phải kịp thời phát triển các hợp tác xã cấp thấp và cấp cao, nâng cao chất lượng của phong trào. Các cấp uỷ cần phải tăng cường khả năng tổ chức, lãnh đạo và giáo dục quần chúng, thật sự dựa vào bản, cố nông và trung nông lớp dưới, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, thiết thực giúp đỡ nông dân phát huy nhiệt tình của họ, thoả mãn yêu cầu tiến bộ của họ. Một mặt khác phải nâng cao cảnh giác, kịp thời đập tan những luận điệu phản tuyên truyền, đề phòng và trấn áp những hành động phá hoại của địch. Cần nghiên cứu sâu đặc điểm của từng vùng (miền núi, vùng tự do cũ, vùng tạm bị chiếm cũ...), tìm những mắc mứu chính và giúp đỡ quần chúng khắc phục để đưa phong trào hợp tác hoá tiến lên. Phải cố gắng đẩy mạnh sản xuất kể cả nghề phụ, để tăng thêm thu nhập của nông dân đã được tổ chức lại, lấy kết quả vật chất mà động viên tinh thần hăng hái của nông dân; đồng thời ra sức tăng cường giáo dục chính trị, nâng cao ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho nông dân. Phải hết sức chú trọng đào tạo cán bộ có chất lượng khá để nắm vững lãnh đạo, kịp thời mở rộng phát triển hợp tác xã.

Việc lãnh đạo và chỉ đạo về chính sách cần phải được đặc

biệt chú trọng; Nhà nước phải tận lực giúp đỡ hợp tác xã phát triển. Cần nghiên cứu sửa đổi chính sách thuế nông nghiệp cho phù hợp với tình hình mới ở nông thôn; điều chỉnh chính sách giá cả và thu mua nông sản, khuyến khích nông dân hăng hái tổ chức lại và tích cực sản xuất. Hiện nay bản nông và trung nông lớp dưới còn thiếu vốn, cần mở rộng công tác tín dụng, có chính sách bán phân bón theo giá vốn để khuyến khích phát triển hợp tác xã và giúp thêm phương tiện sản xuất cho nông dân. Giá hàng hoá và giá nhân công, cũng như thu nhập của nông dân và các tầng lớp lao động khác có quan hệ với nhau rất mật thiết; cần cố gắng nghiên cứu một cách toàn diện, dần dần điều chỉnh hợp lý các quan hệ giá cả, điều chỉnh việc phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân, không để ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp, sản xuất lương thực. Trong khi nền sản xuất riêng lẻ vẫn còn, chủ nghĩa tư bản ở nông thôn và thành thị chưa bị xoá bỏ, kinh tế xã hội chủ nghĩa chưa được mở rộng khắp và chưa được củng cố thì việc đấu tranh với tính tự phát tư bản chủ nghĩa của một số nông dân là rất cần thiết. Cuộc đấu tranh ấy phải dựa trên cơ sở giáo dục, thuyết phục là chính, giúp cho nông dân trải qua kinh nghiệm của mình mà phân biệt giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, thống nhất giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, lợi ích cá nhân và lợi ích của Nhà nước, hăng hái đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Kết hợp với việc đẩy mạnh hợp tác hoá, phải *ra sức vận động nông dân cải tiến kỹ thuật, áp dụng rộng rãi toàn bộ kỹ thuật theo phương châm: đủ nước, nhiều phân, giống tốt, cày sâu, cấy dày*.

Trong các biện pháp kỹ thuật, *nước* là khâu quan trọng bậc nhất. Có đủ nước mới có điều kiện đảm bảo diện tích cấy và tăng vụ, mới có điều kiện để tăng năng suất bằng cách cày

sâu bừa kỹ, bón nhiều phân và cấy dày. Mục tiêu phấn đấu là phải đảm bảo chống hạn, tích cực mở rộng diện tích ruộng đất được tưới nước và giải quyết phần lớn nạn úng thủy. Phương hướng chủ yếu là phải dựa vào sức dân, phát triển rộng rãi các công trình thủy lợi hạng nhỏ; giúp đỡ và phát huy năng lực của các địa phương, làm nhiều công trình thủy lợi hạng vừa. Kết hợp chặt chẽ với các công trình hạng nhỏ và hạng vừa của nông dân, của các địa phương, Nhà nước làm một số công trình hạng lớn. Cần phải gây một phong trào quần chúng rộng rãi thi đua đảm bảo nước cho việc trồng trọt, tận dụng mọi nguồn nước và sử dụng nước một cách hợp lý. Cần xúc tiến việc nghiên cứu trị thủy sông Hồng và kế hoạch dài hạn về công tác thủy lợi, kết hợp chặt chẽ các công trình trong kế hoạch ba năm với phương hướng công tác thủy lợi sau này nhằm tiến tới diệt hạn, diệt lụt tận gốc, thanh toán nạn úng thủy và nạn ruộng đất bị nước mặn, khai thác các nguồn thủy điện để phục vụ công cuộc phát triển kinh tế.

Song song với công tác thủy lợi, cần phải phát động phong trào tìm *phân*, trữ phân, khai thác mọi nguồn phân có thể sử dụng được, phân chuồng, phân bắc, phân xanh, rác, bùn, phù sa... Trong một thời gian dài, nguồn phân chủ yếu của ta vẫn do nông nghiệp cung cấp. Trong vụ mùa năm 1958, chúng ta đã đặt mức bón 6 tấn một mẫu tây và đã được đồng bào nhiều nơi hưởng ứng, cần phải tiếp tục tuyên truyền vận động gây thành một tập quán đều khắp ở các địa phương và nâng cao hơn nữa mức bón phân. Về các loại phân hoá học, chúng ta chú trọng đẩy mạnh sản xuất trong nước, đồng thời nhập khẩu một số lượng quan trọng; nhưng so với nhu cầu, số lượng ấy vẫn còn rất ít. Cần phân phối các loại phân hoá học hợp với chất đất của các địa phương và hướng dẫn dùng một cách có lợi, kết hợp với phân chuồng, phân xanh.

Việc chọn giống cũng là một khâu quan trọng trong việc trồng trọt. Phải xúc tiến việc nghiên cứu và phổ biến các giống tốt, trồng ngắn ngày, mau ăn, thích hợp với điều kiện cày cấy từng vùng. Những kinh nghiệm về ngâm giống, gieo mạ thưa cần được thực hiện thật rộng rãi; và phải cung cấp thóc giống cho những nơi thiếu, đảm bảo đủ mạ tốt cho diện tích cấy.

Giải quyết vấn đề hợp tác hoá, có đủ nước, nhiều phân và giống tốt là tạo những cơ sở cần thiết để thực hiện cày sâu, cấy dày, nâng cao vượt bậc năng suất và sản lượng. Trung Quốc đã giành được thắng lợi vĩ đại trong việc cải tiến kỹ thuật cày cấy dựa trên cơ sở hợp tác hoá nông nghiệp; sự sáng tạo ấy có tác dụng như một cuộc cách mạng về kỹ thuật trong nông nghiệp. Cần nhấn mạnh một lần nữa là phải làm cuộc cách mạng về tư tưởng và cuộc cách mạng trong quan hệ sản xuất, dựa trên cơ sở hợp tác hoá ngày càng tiến bộ mà áp dụng rộng rãi việc cải tiến kỹ thuật và phát huy đầy đủ tác dụng của nó. Nếu tách rời việc vận động cải tiến kỹ thuật với việc tổ chức nông dân lại thì kết quả sẽ bị hạn chế, hơn nữa sẽ đi trái với lợi ích và yêu cầu phát triển của nông dân, làm trái với đường lối chính trị của Đảng. Song song với việc phát triển tổ đổi công và hợp tác xã, cần phải tổng kết kinh nghiệm cày cấy của ta, kinh nghiệm của các anh hùng, chiến sĩ nông nghiệp, đặc biệt chú trọng học tập kinh nghiệm Trung Quốc để đẩy mạnh tăng năng suất hơn nữa. Phải hướng dẫn cán bộ và nông dân nắm vững toàn bộ kỹ thuật: cày sâu, cấy dày phải đi đôi với đảm bảo nước, phân và phải chọn giống tốt. Phải giải quyết chu đáo những yêu cầu mới do việc cải tiến kỹ thuật đặt ra: thóc giống, diện tích gieo mạ, trâu bò cày và nông cụ, nhất là nông cụ cải tiến, tập trung sử dụng nhân lực kịp thời vụ... Phải động viên tính tích cực

sáng tạo của quần chúng để giải quyết những khó khăn mới, kịp thời phổ biến những sáng kiến hay, những kinh nghiệm tốt. Các cấp uỷ đảng và chính quyền ở nông thôn phải trực tiếp làm ruộng thí nghiệm và hướng dẫn các hợp tác xã, các tổ đổi công, các Đoàn Thanh niên Lao động thực hiện rộng rãi việc làm ruộng thí nghiệm, cố gắng làm cho tốt, lấy kết quả thực tế để đẩy mạnh phong trào cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất.

Vụ mùa thắng lợi đã đặt được một số cơ sở cho việc phát triển tốt tổ đổi công và hợp tác xã, cho việc cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất và cho việc cải tiến sự lãnh đạo từ trên xuống dưới. Trong việc chuẩn bị vụ sản xuất đông - xuân, chúng ta đang phát huy những tiến bộ đã thu được, tăng cường hơn nữa mọi mặt công tác để đảm bảo giành những thắng lợi to lớn hơn. Thực hiện tốt và đầy đủ các chủ trương và biện pháp đã đề ra, nhất định đến năm 1960, chúng ta sẽ tạo được những nhân tố tích cực mới (hợp tác hoá, nước, phân, cải tiến kỹ thuật...) để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp và sản xuất lương thực. Điều quan trọng nhất là phải hết sức cố gắng tạo ra những khả năng mới, phải nắm vững quy luật phát triển của xã hội ta trong điều kiện Đảng ta lãnh đạo Nhà nước là: chúng ta có thể biến lạc hậu thành khả năng, biến khả năng thành hiện thực, tích cực và mạnh dạn tiến tới, đi từ những tiến bộ bình thường đến những tiến bộ nhanh chóng hơn, không ngừng phát triển sản xuất, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của nhân dân. Toàn Đảng và toàn dân cần phải thấm nhuần nhiệm vụ và phương châm phát triển nông nghiệp; phải có đầy đủ tinh thần tích cực và quyết tâm đạt năng suất cao, tăng sản lượng lương thực, đảm bảo giải quyết vấn đề lương thực.

2. Nền nông nghiệp của ta trước đây có tính chất độc canh nhưng sản xuất lương thực vẫn thấp kém. Hiện nay, dựa trên cơ sở phát triển tổ đổi công và hợp tác xã, chúng ta phấn đấu để giải quyết vấn đề lương thực, đồng thời phải *phát huy triệt để những thuận lợi của ta, ra sức xây dựng một nền nông nghiệp có nhiều sản phẩm và nhiều nghề: cây công nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, nghề cá, nghề phụ.*

Các cây công nghiệp và các lâm sản của ta cung cấp nhiều nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp, đồng thời là một nguồn hàng xuất khẩu có giá trị lớn. Đặc biệt các nước anh em, rất cần các sản phẩm vùng nhiệt đới, ta phải cố gắng phát triển trồng trọt và khai thác hơn nữa để mở rộng việc trao đổi, vừa có lợi cho ta, vừa để góp một phần vào việc hợp tác kinh tế.

Sản xuất lương thực tăng sẽ tăng thêm thức ăn cho gia súc, đó là một điều kiện căn bản để đẩy mạnh phát triển chăn nuôi hơn nữa. Mặt khác, sản xuất phát triển, đời sống được cải thiện sẽ đòi hỏi tăng thêm mức cung cấp thịt, sữa cho nhân dân và nhiều trâu bò cày, phân bón cho nông nghiệp. Vì thế, phải lãnh đạo ngành chăn nuôi phát triển một cách nhịp nhàng, đặc biệt chú trọng các miền núi là nơi có nhiều khả năng thuận lợi. Đồng thời, phải giúp đỡ khuyến khích khôi phục và phát triển nghề nuôi cá ao, hồ, ruộng và nghề đánh cá biển để tăng thêm thức ăn cho nhân dân. Nhân dân lao động của ta không những phải có ăn đủ no mà còn phải ăn thêm nhiều rau, thịt, cá hơn nữa, để có đủ nhiệt lượng và các chất bổ cần cho việc bồi dưỡng sức lao động, nâng cao sức khoẻ.

3. Các *nông trường quốc doanh* của ta hiện nay còn rất ít, nhưng việc tổ chức sản xuất và quản lý kinh doanh chậm được cải tiến, kết quả rất bị hạn chế. Cần phải tích cực củng

cố các nông trường, làm cho nông trường sản xuất tốt và có lãi, nêu rõ vai trò tiên tiến trong sản xuất, phổ biến kinh nghiệm cải tiến kỹ thuật cho nông dân. Cần phát triển các nông trường quân đội và các tập đoàn sản xuất nông nghiệp miền Nam, dựa vào lực lượng có tổ chức của quân đội và anh chị em cán bộ miền Nam ra ngoài biên chế mà đẩy mạnh việc khôi phục các đồn điền, việc khai hoang, mở thêm những khu vực sản xuất mới ở các vùng trung du và miền núi.

Các nông trường quốc doanh, nông trường quân đội và các tập đoàn sản xuất miền Nam, ngoài việc đảm bảo tự cung cấp lương thực, phải nhằm hướng chính là phát triển trồng cây công nghiệp và chăn nuôi. Phải chú ý tăng cường giáo dục chính trị, bồi dưỡng cán bộ và công nhân để bổ sung cán bộ và công nhân cho phong trào hợp tác hoá nông nghiệp.

II- PHÁT TRIỂN VÀ CẢI TẠO CÔNG NGHIỆP

Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đứng trên hai chân, công nghiệp hiện đại hoá và nông nghiệp hợp tác hoá. Hiện nay, chúng ta lấy nông nghiệp làm trọng tâm đồng thời hết sức chú ý phát triển công nghiệp đó là một bước chuẩn bị cần thiết để tiến lên công nghiệp hoá. Ngay lúc này, chúng ta vẫn phải phát triển công nghiệp, nâng cao dần tỷ trọng của công nghiệp trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, để nâng cao năng lực sản xuất xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân và củng cố liên minh công nông vững chắc.

Phải phát triển nông nghiệp để thúc đẩy công nghiệp phát triển; mặt khác, công nghiệp phải phục vụ phát triển nông nghiệp, nông nghiệp và công nghiệp luôn luôn cùng

nhau đi hàng đầu trên mặt trận xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng như liên minh công nông luôn luôn là nền tảng của chuyên chính vô sản.

Trong sản xuất công nghiệp, công nghiệp quốc doanh giữ vai trò quan trọng nhất; nó là cơ sở của nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa, nó cung cấp một phần khá lớn các tư liệu tiêu dùng và tư liệu sản xuất quan trọng cho nền kinh tế quốc dân; nó giữ vai trò hướng dẫn kỹ thuật và thúc đẩy công nghiệp tư bản tư doanh và thủ công nghiệp cải tạo theo chủ nghĩa xã hội.

Thủ công nghiệp của ta rất quan trọng, chiếm hơn một nửa tổng giá trị sản phẩm công nghiệp, gồm hơn nửa triệu người sản xuất. Vì vậy, song song với việc phát triển công nghiệp quốc doanh, phải hết sức chú trọng cải tạo thủ công nghiệp theo chủ nghĩa xã hội, đưa thợ thủ công đi vào con đường hợp tác tương trợ từ thấp đến cao, phát huy mọi khả năng tiềm tàng của thủ công nghiệp, đẩy mạnh sản xuất theo yêu cầu phát triển kinh tế có kế hoạch, biến thủ công nghiệp thành cánh tay đắc lực của công nghiệp quốc doanh. Cần khẳng định rằng trong một thời gian dài, thủ công nghiệp vẫn còn gánh những nhiệm vụ quan trọng trong nền kinh tế quốc dân; phải tăng cường lãnh đạo thủ công nghiệp, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách cải tạo và phát triển thủ công nghiệp.

Đối với công nghiệp tư bản tư doanh, chúng ta cải tạo họ theo chủ nghĩa xã hội, sử dụng mặt tích cực của họ, hướng dẫn họ phát triển sản xuất có lợi cho kinh tế quốc dân. Đó là con đường đúng, phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất và xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa, cũng là con đường đúng để khuyến khích một số người tư bản thương nghiệp chuyển

sang sản xuất, bỏ vốn vào sản xuất và tiếp thu cải tạo theo chủ nghĩa xã hội.

Nói chung, phải phát triển công nghiệp quốc doanh, cải tạo và phát triển thủ công nghiệp, hạn chế, cải tạo và sử dụng công nghiệp tư bản tư doanh, làm cho ba mặt ấy của nhiệm vụ phát triển công nghiệp theo chủ nghĩa xã hội kết hợp chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau, sắp xếp một cách toàn diện, phát triển có kế hoạch, do công nghiệp quốc doanh làm nền tảng và giữ vai trò lãnh đạo.

1. Công nghiệp quốc doanh hiện nay còn bé. Phải tận dụng các cơ sở sẵn có, tích cực xây dựng các cơ sở mới; kết hợp với các cơ sở của Trung ương, phải bước đầu xây dựng các cơ sở công nghiệp địa phương; phải ra sức đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề, cải tiến quản lý xí nghiệp để đẩy mạnh sản xuất, cung cấp hàng tiêu dùng cho nhân dân, tư liệu sản xuất cho nông nghiệp và cho các ngành khác, và tăng thêm khối lượng hàng xuất khẩu.

Trong kế hoạch ba năm, chúng ta *tiếp tục chú trọng phát triển sản xuất hàng tiêu dùng* nhằm cung cấp phần lớn nhu cầu hàng tiêu dùng trong nước. Những mặt hàng sẽ sản xuất theo yêu cầu nói trên là: vải, giấy viết, đồ dùng văn phòng, đường, xà phòng, diêm, thuốc lá, xăng lốp xe đạp, các đồ dùng trong nhà... Cần hết sức lợi dụng công suất các nhà máy sẵn có để mở rộng sản xuất và tích cực xây dựng các nhà máy công nghiệp nhẹ do Trung Quốc giúp. Công nghiệp dệt của ta không có đủ nguyên liệu trong nước, phải xây dựng cơ sở làm bông nhân tạo để thay thế cho bông nhập khẩu. Ngành công nghiệp thực phẩm cần được chú trọng nhằm đẩy mạnh việc chế biến các nông sản. Ngoài việc cung cấp cho nhu cầu trong nước, chúng ta còn tăng thêm xuất khẩu một số mặt hàng như chè, cá hộp, thuốc lá, diêm...

Hiện nay, chúng ta tiếp tục chú trọng phát triển hàng tiêu dùng, chủ trương ấy là đúng. Chúng ta tự giải quyết được phần lớn hàng tiêu dùng, lại có thể tăng thêm một phần xuất khẩu; kết quả ấy sẽ là một thắng lợi quan trọng về kinh tế và chính trị. Cùng với việc giải quyết tốt vấn đề lương thực, việc sản xuất những hàng tiêu dùng nói trên sẽ giúp cải thiện thêm đời sống của nhân dân, tăng thêm tích lũy vốn cho công cuộc kiến thiết, phát huy ảnh hưởng tốt của chế độ ta.

Vừa phát triển sản xuất hàng tiêu dùng, chúng ta vừa phải *chú trọng hơn nữa việc phát triển sản xuất các tư liệu sản xuất* cần cho việc phát triển kinh tế quốc dân và hợp với khả năng của ta.

Hướng *công nghiệp phục vụ nông nghiệp* là phải tăng thêm sức diện cung cấp cho các công trình thủy lợi; chế tạo phân hoá học để tăng thêm nguồn phân bón; cung cấp thuốc trừ sâu và thuốc thú y để bảo vệ hoa màu và gia súc; chế tạo nông cụ, phương tiện vận tải và các công cụ cải tiến khác để cải thiện điều kiện lao động và nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp; phát triển việc chế biến nông sản để tăng thêm giá trị và đẩy mạnh tiêu thụ nông sản. Ngoài các xí nghiệp hiện có, các thành phố, các tỉnh cần căn cứ yêu cầu của địa phương, động viên lực lượng của nhân dân xây dựng những xí nghiệp nhỏ để kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển của nông nghiệp.

Trong việc xây dựng và phát triển công nghiệp, ngành *điện lực* phải đi trước. Phải củng cố và tăng cường lưới điện lực đảm bảo cho nhu cầu phát triển sản xuất và phải nghiên cứu việc phát triển ngành điện lực để phục vụ cho kế hoạch sau.

Theo yêu cầu phát triển sản xuất, chúng ta phải bước

đầu xây dựng *công nghiệp luyện kim* và nâng cao khả năng *chế tạo cơ khí*, cố gắng tự giải quyết một phần nhu cầu về thiết bị. Trung Quốc sẽ giúp ta xây dựng một nhà máy gang thép từ 10 đến 20 vạn tấn. Ngoài ra, chúng ta có thể theo kinh nghiệm của Trung Quốc, xây dựng một số lò cao loại nhỏ, vốn ít, kỹ thuật đơn giản, sản xuất nhanh. Cần nghiên cứu làm các loại phụ tùng và thiết bị thích hợp với khí hậu và trình độ kỹ thuật của ta, làm từ những sản phẩm giản đơn đến những sản phẩm tinh vi, phức tạp hơn. Cần phải nắm vững tình hình các lực lượng cơ khí của Nhà nước và tư nhân, có kế hoạch thống nhất, phân công hợp lý, phối hợp chặt chẽ, tiến tới từng bước thực hiện chuyên môn hoá sản xuất.

Ngành *công nghiệp mỏ* cần phải nắm vững tài nguyên, cải tiến tổ chức, kỹ thuật và phương pháp vận chuyển, mở rộng việc khai thác, tăng thêm mức sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Các ngành *vật liệu, xây dựng* như xi măng, gỗ xẻ, gạch, ngói... phải phát triển sản xuất, kịp thời cung cấp cho việc xây dựng cơ bản đang mở rộng.

Để phát triển công nghiệp quốc doanh, tận dụng năng lực sản xuất của các cơ sở, phải rất *chú trọng cải tiến công tác quản lý xí nghiệp*. Vấn đề quan trọng nhất là phải tăng cường giáo dục chủ nghĩa xã hội, phát động tư tưởng và nâng cao ý thức người chủ của công nhân, nâng cao tinh thần trách nhiệm và sửa chữa tác phong của cán bộ, thực hiện chế độ công nhân tham gia quản lý xí nghiệp, cán bộ tham gia lao động sản xuất; và dựa vào mối quan hệ thống nhất giữa lãnh đạo và quần chúng mà phát huy tính tích cực, sáng tạo của công nhân, cải tiến các chế độ tổ chức và hành chính, quản lý kỹ thuật, quản lý vật tư, quản lý lao động và tiền

lương..., làm cho xí nghiệp theo đúng nền nếp quản lý xã hội chủ nghĩa, sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Cần phải nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng ở các xí nghiệp, đồng thời kiện toàn chế độ phụ trách của giám đốc xí nghiệp theo nguyên tắc "giám đốc phụ trách quản lý xí nghiệp dưới sự lãnh đạo tập thể của đảng uỷ".

Cán bộ quản lý xí nghiệp phải học tập kỹ thuật, nắm vững việc quản lý kỹ thuật, kịp thời bồi dưỡng và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật của công nhân. Phải định ra những chỉ tiêu kỹ thuật chính xác và chấp hành cho đúng, đồng thời phải bố trí việc sử dụng và bảo quản máy móc thiết bị cho tốt. Kết hợp với công tác giáo dục chính trị cho công nhân, phải tăng cường việc quản lý lao động, nhất là đề cao kỷ luật lao động và nâng cao hiệu suất lao động. Về mặt nguyên liệu, cần bảo quản tốt, sử dụng tiết kiệm, chú ý tìm nguyên liệu rẻ tiền và có sẵn thay thế một phần các nguyên liệu phải mua ở nước ngoài. Phải quan tâm thường xuyên đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm, sửa chữa lệch lạc chỉ chú trọng đạt kế hoạch sản lượng mà xem nhẹ phẩm chất. Cần thi hành chính sách khen thưởng đối với những công nhân có sáng kiến tốt, có năng suất cao phải xử trí thích đáng những phần tử chây lười, vô kỷ luật và phải trừng trị nghiêm khắc những phần tử phá hoại.

Cải tiến quản lý xí nghiệp là một cuộc đấu tranh cách mạng trong nội bộ các xí nghiệp, nó có ý nghĩa rất lớn; các cấp uỷ đảng, các cơ quan quản lý xí nghiệp, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động phải hết sức quan tâm và phối hợp chặt chẽ để đảm bảo thu kết quả tốt, nâng cao hơn nữa tác dụng của công nghiệp quốc doanh và vai trò của giai cấp công nhân.

2. *Cải tạo và phát triển thủ công nghiệp* là một yêu cầu to lớn của quần chúng lao động, của Nhà nước và của nền kinh tế quốc dân. Trong ba năm, chúng ta cần căn bản hoàn thành việc tổ chức những người lao động thủ công chuyên nghiệp vào các hợp tác xã cung tiêu sản xuất và hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp. Trước tiên, phải kiện toàn cơ quan phụ trách, định rõ trách nhiệm, tăng cường việc kiểm tra và hướng dẫn các cấp thực hiện đúng chính sách của Đảng đối với thủ công nghiệp. Đối với những người lao động thủ công nghiệp, phải tăng cường giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị của họ, giúp đỡ họ về mặt nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm, vốn, kỹ thuật, hết sức khuyến khích họ tự tổ chức lại. Đặc biệt đối với các tập đoàn sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp của anh chị em miền Nam, cần chú trọng giúp đỡ kiện toàn lãnh đạo, chấn chỉnh tổ chức để xây dựng thành những hợp tác xã sản xuất kiểu mẫu.

Dựa trên cơ sở tương trợ hợp tác, cần có kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh sản xuất đối với các ngành, nghề cần thiết cho kinh tế hiện tại và có triển vọng duy trì, phát triển, nhất là những ngành, nghề nhu cầu về hàng hoá nhiều, công nghiệp quốc doanh không sản xuất, hoặc chưa sản xuất, hoặc sản xuất chưa đủ. Đối với những nghề lạc hậu, không hợp thời, hoặc sản phẩm quá xấu không cải tiến được chỉ phải sắp xếp chuyển sang nghề khác. Chú trọng khuyến khích phát triển những nghề có nhiều nguyên liệu trong nước, nhất là những nguyên liệu tại địa phương; tăng cường công tác tổ chức và chỉ đạo đối với các vùng thủ công nghiệp tập trung và chuyên nghiệp; chú trọng giúp đỡ những vùng ruộng đất ít, nhân lực thừa, nông dân cần làm nghề phụ để bù thêm vào nguồn thu

về nông nghiệp. Thủ công nghiệp được tổ chức lại có thể cải tiến công cụ, cải tiến kỹ thuật, nâng cao phẩm chất, hạ giá thành, tạo thêm nhiều mặt hàng mới, cần hết sức phát huy những khả năng ấy, giúp cho thủ công nghiệp mở rộng sản xuất, tăng thêm nguồn hàng và tăng thêm thu nhập cho lao động thủ công.

3. *Công nghiệp tư bản tư doanh* của ta nhỏ yếu, phần nhiều là cơ sở hạng nhỏ, chỉ có một số hạng vừa, và đều phụ thuộc vào kinh tế quốc doanh.

Trước đã phát triển công nghiệp quốc doanh và do việc quản lý thị trường, một số nhà tư sản kinh doanh công nghiệp đã xin thực hiện công tư hợp doanh, nói chung đó là một xu hướng tốt. Chúng ta cần xúc tiến việc làm thí điểm, mở rộng việc thực hiện công tư hợp doanh và thực hành những biện pháp cải tạo khác thích hợp đối với các xí nghiệp tư bản tư doanh. Phần lớn các nhà kinh doanh công nghiệp đều có kinh doanh thương nghiệp, vốn bỏ vào công nghiệp thường ít hơn phần bỏ vào thương nghiệp, một số người còn thừa vốn; ta phải có chính sách khuyến khích họ bỏ vốn vào xây dựng công nghiệp và tham gia sản xuất. Nội dung việc cải tạo công nghiệp tư bản tư doanh là một cuộc đấu tranh giai cấp, nhằm dần dần biến kinh tế tư bản chủ nghĩa thành kinh tế xã hội chủ nghĩa, biến người tư sản thành người lao động. Cần giáo dục và đấu tranh đúng mức để thực hiện tốt việc cải tạo, nhưng cần chiếu cố thích đáng đến lợi ích kinh tế của họ, cho họ hưởng một phần lãi vừa phải để duy trì sinh hoạt bình thường. Cải tạo công nghiệp tư bản tư doanh phải nhằm đảm bảo lợi ích phát triển sản xuất, vừa buộc họ đi theo con đường cải tạo, vừa giúp họ dễ dàng tiếp thu cải tạo, phát huy ảnh hưởng tốt về chính trị, có lợi cho công cuộc cải

tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời có lợi cho việc tranh thủ miền Nam. Để thực hiện chính sách cải tạo công nghiệp tư bản tư doanh, phải chú trọng giáo dục tư sản, vừa phải rất chú trọng giáo dục công nhân các xí nghiệp tư, làm cho công nhân các xí nghiệp tư hiểu rõ lợi ích của cả giai cấp công nhân và của Nhà nước trong việc cải tạo xã hội chủ nghĩa là nhất trí, tranh thủ họ hoàn toàn đứng về phía Nhà nước, dốc tất cả nhiệt tình vào việc đấu tranh, cải tạo tư sản, cải tạo xí nghiệp, cũng như sau này vào việc quản lý xí nghiệp và nâng cao sản xuất.

Hiện nay, trong khi sử dụng công nghiệp tư bản tư doanh bằng hình thức cung cấp nguyên liệu, thu mua sản phẩm và gia công đặt hàng, phải chú trọng sắp xếp và chiểu cố mọi mặt để sử dụng mặt tích cực của họ, đồng thời không gây trở ngại cho việc phát triển công nghiệp của Nhà nước. Đối với những ngành, nghề nào công nghiệp quốc doanh sẽ thay thế, phải chú ý hướng dẫn họ chuyển sang sản xuất các loại hàng khác, nhằm bảo đảm công việc làm của công nhân và tiếp tục sử dụng các cơ sở ấy một cách có lợi. Phải hướng dẫn họ sản xuất theo kế hoạch, hạ thấp giá thành, nâng cao phẩm chất hàng hoá, chống bớt xén nguyên liệu, chống làm dối, v.v.. Phải làm cho tốt các công tác trên đây để đảm bảo làm tốt việc quản lý sản xuất đối với công nghiệp tư doanh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện công tư hợp doanh một cách rộng rãi.

III- MỞ MANG XÂY DỰNG CƠ BẢN

Trong công cuộc phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân, thành phần kinh tế quốc doanh là nền tảng và giữ vai

trò lãnh đạo. Để đảm bảo thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải không ngừng phát triển và củng cố thành phần kinh tế quốc doanh. Một mặt, phải hết sức lợi dụng các cơ sở sẵn có; mặt khác phải mở mang thêm cơ sở. Việc xây dựng cơ bản của Nhà nước chủ yếu là nhằm tăng thêm lực lượng của thành phần kinh tế quốc doanh; nó là thể hiện của quy luật tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở giải quyết thích đáng quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa phát triển kinh tế và cải thiện đời sống. Trong việc xây dựng cơ bản, chúng ta còn nhằm tăng thêm các cơ sở nghiên cứu khoa học, các công trình văn hoá, nhà ở và các công trình phúc lợi để phục vụ phát triển kinh tế và cải thiện đời sống của nhân dân lao động.

Đi đôi với việc Nhà nước mở mang xây dựng cơ bản, chúng ta phải có chính sách khuyến khích nhân dân góp tiền, góp sức xây dựng các công trình lợi ích tập thể để bổ sung cho lực lượng của Nhà nước, đẩy mạnh hơn nữa công cuộc phát triển kinh tế và phát triển văn hoá. Sản xuất càng phát triển, thu nhập của nhân dân lao động càng tăng thì nhân dân càng có nhiều khả năng để mở mang việc xây dựng cơ bản, để mở rộng sản xuất. Vì thế, chúng ta rất coi trọng công tác xây dựng cơ bản của Nhà nước, đồng thời phải quan tâm đầy đủ đến việc khuyến khích, hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân mở mang thêm cơ sở sản xuất và xây dựng các công trình văn hoá, xã hội.

Công tác xây dựng cơ bản vừa là một công tác kinh tế và kỹ thuật, vừa là một công tác tổ chức và lãnh đạo quần chúng; phải thực hiện đường lối chính trị và phương châm xây dựng kinh tế của Đảng, và phải dựa vào công nhân, nông dân để đảm bảo kết quả tốt. Chúng ta dựa vào lực lượng của

ta là chính để mở mang xây dựng cơ bản, đồng thời được các nước anh em giúp đỡ về vốn, thiết bị, kỹ thuật và chuyên gia. Trong việc xây dựng cơ bản, sự đoàn kết và hợp tác quốc tế thể hiện rất rõ: cán bộ và công nhân phải biết quý trọng sự giúp đỡ của các nước anh em, ra sức học tập chuyên gia, học tập kỹ thuật tiên tiến, nâng cao thêm ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa và tinh thần quốc tế vô sản để hoàn thành tốt các công trình và nâng cao năng lực xây dựng.

1. Công tác xây dựng cơ bản rất quan trọng, *cần tăng cường lãnh đạo và tăng cường quản lý công tác xây dựng cơ bản.*

Việc phát triển nông nghiệp chủ yếu phải dựa vào sức người, sức của của nông dân, nhưng tiền vốn và những công trình xây dựng cơ bản của Nhà nước phục vụ nông nghiệp rất quan trọng. Trong việc phát triển các công trình thuỷ lợi hạng vừa, các địa phương phải tự lực là chính, trong trường hợp địa phương không giải quyết được vốn, thiết bị, kỹ thuật, Trung ương cần hết sức giúp đỡ. Đặc biệt đối với miền núi, Nhà nước cần giúp đỡ phát triển cả các công trình thuỷ lợi hạng nhỏ và hạng vừa. Đối với các công trình hạng lớn do Nhà nước làm, phải cố gắng vượt khó khăn, thiết kế nhanh và tốt, chuẩn bị công trường chu đáo, động viên nhân dân tham gia xây dựng, tập trung lực lượng đến mức cần thiết, tổ chức tốt việc thi công để đảm bảo hoàn thành tốt và huy động tưới nước đúng thời hạn. Các ngành có liên quan phải phối hợp chặt chẽ, cố gắng thực hiện tốt kế hoạch bổ sung lưới điện lực và cung cấp kịp thời thiết bị các trạm bơm để đảm bảo cho kế hoạch xây dựng. Đề điều cần được củng cố theo mức thường xuyên, chú trọng điều tra, nghiên cứu chu đáo và có kế hoạch sát, hết sức tránh lãng phí.

Vốn bỏ vào xây dựng công nghiệp rất lớn, trong đó giành

phần nhiều hơn để mở mang các cơ sở sản xuất tư liệu sản xuất. Việc tăng thêm các cơ sở sản xuất tư liệu sản xuất chủ yếu là nhằm phục vụ nông nghiệp, phục vụ sản xuất hàng tiêu dùng và tăng thêm hàng xuất khẩu. Trong ba năm, nhất là trong năm 1959 và 1960, chúng ta đầu tư vào công nghiệp tương đối nhiều, công nghiệp tăng tương đối nhanh, tốc độ ấy là cần thiết vì nông nghiệp hợp tác hoá sẽ phát triển nhanh, công nghiệp phải phục vụ những yêu cầu mới của nông nghiệp và phải chạy theo kịp sự phát triển của nông nghiệp.

Ngành giao thông vận tải cũng cần khá nhiều vốn để tu bổ các đường sắt, đường bộ, đường sông, mở rộng các cảng và làm một số đường mới.

Ngành thương nghiệp cũng cần phát triển hệ thống kho theo yêu cầu của việc thu mua nông sản.

Phải giành một số vốn cần thiết để đẩy mạnh công tác điều tra, thăm dò, khảo sát, nghiên cứu khoa học, chuẩn bị cho sự phát triển kinh tế, văn hoá, khoa học.

Trong số vốn xây dựng cơ bản ba năm, phần đầu tư trực tiếp vào nông nghiệp ít hơn so với công nghiệp, giao thông vận tải nhưng nếu tính cả các công trình của các ngành nhằm phục vụ nông nghiệp thì tiền vốn của Nhà nước dùng để phát triển nông nghiệp chiếm một tỷ lệ quan trọng. Các ngành phải quán triệt chủ trương của Đảng đối với sản xuất nông nghiệp và phải hướng công tác của ngành mình, hướng công tác xây dựng cơ bản phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp.

Vấn đề xây dựng nhà ở, các sự nghiệp công cộng thành phố ở nước ta hiện nay là một yêu cầu lớn về vật chất và chính trị; phải ưu tiên bỏ vốn vào sản xuất, nhưng cũng phải chiếu cố thích đáng yêu cầu xây dựng nhà ở và các công trình phúc lợi.

Trong công tác xây dựng cơ bản, phải nghiêm chỉnh thực hành tiết kiệm, cố gắng dự trù sát, hết sức chống lãng phí trong việc thi công, cố gắng tiêu ít tiền mà làm được nhiều việc, bỏ vốn ít mà mau sản xuất, mau có lợi... Phải cố gắng tự thiết kế những công trình có thể thiết kế được, nhất là phải nâng cao khả năng thi công và lắp máy, tăng cường công tác tổ chức và lãnh đạo các công trường để đảm bảo khối lượng công trình sẽ tăng lên gấp bội bắt đầu từ năm 1959. Cần thường xuyên kiểm tra và tổng kết kinh nghiệm công tác xây dựng cơ bản, nâng cao năng lực xây dựng và tăng cường việc quản lý xây dựng cơ bản; các ngành, các địa phương phải cố gắng đầy đủ, bố trí và chấp hành nhiệm vụ thật xít xao, kịp thời hoàn thành các công trình đúng thời hạn, chất lượng tốt.

2. Về quy mô xây dựng, phải kết hợp các công trình hạng to, hạng vừa và hạng nhỏ, lấy việc xây dựng các công trình hạng vừa và hạng nhỏ làm chính, kết hợp kỹ thuật cơ khí hiện đại với nửa cơ khí và thủ công, sử dụng kỹ thuật nửa cơ khí một cách phổ biến. Các loại xí nghiệp cũ và mới, to, vừa và nhỏ, cơ khí hiện đại, nửa cơ khí và thủ công cần phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ cho nhau và thúc đẩy nhau tiến bộ. Phương châm về quy mô xây dựng cơ bản của ta là đúng; cần khắc phục tư tưởng chỉ muốn xây dựng những công trình quy mô lớn, kỹ thuật hiện đại hoá, đồng thời phải đảm bảo việc tổ chức thực hiện, nhất là phải thi hành chế độ phân cấp quản lý kinh tế, phân cấp quản lý công tác xây dựng cơ bản và cấp cho các địa phương một số vốn cần thiết. Những xí nghiệp do Trung ương xây dựng và quản lý chủ yếu là xí nghiệp hạng vừa và một số hạng lớn, sử dụng kỹ thuật cơ khí kết hợp với nửa cơ khí và thủ công; các địa phương cần xây dựng những công trình hạng nhỏ và một số hạng vừa với kỹ thuật nửa cơ khí kết hợp với thủ công.

Thực hành nguyên tắc phân công trên đây sẽ thể hiện được phương châm về quy mô xây dựng cơ bản, sẽ huy động được rộng rãi lực lượng của các địa phương, của nhân dân tham gia xây dựng kinh tế, phát triển nông nghiệp và công nghiệp với một tốc độ nhanh và mạnh hơn. Trong bước đầu, cần giao thêm quyền hạn, thêm vốn cho các thành phố và một số tỉnh, mạnh dạn giao cho các nơi ấy làm, Trung ương theo dõi giúp đỡ, dần dần mở rộng ra các địa phương thành một phong trào thi đua xây dựng kinh tế địa phương sâu rộng trong quần chúng.

3. Do đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản, các thành phố Hà Nội, Hải Phòng... sẽ được mở rộng và tăng thêm tính chất sản xuất. Một số vùng công nghiệp mới sẽ hình thành như Việt Trì, Phú Thọ, Lào Cai, Thái Nguyên, Vinh... Cần nghiên cứu quy hoạch các vùng kinh tế, quy hoạch xây dựng các thành phố để giải quyết một cách ăn khớp các vấn đề phát triển sức điện, bố trí giao thông vận tải, phân phối nhân lực, kết hợp giữa công nghiệp và nông nghiệp.

IV- Củng cố và phát triển giao thông vận tải

Giao thông vận tải là mạch máu của nền kinh tế quốc dân. Trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hoá, giao thông phải đi đầu, đảm bảo việc vận chuyển hàng hoá, việc lưu thông giữa thành thị và nông thôn, giữa miền xuôi và miền ngược, giữa trong nước và ngoài nước. Giao thông vận tải còn phải kết hợp với yêu cầu của quốc phòng và phục vụ củng cố quốc phòng.

Hệ thống giao thông của ta còn kém về chất lượng, việc tu bổ đòi hỏi nhiều sức người, sức của, vì thế việc mở thêm đường còn bị hạn chế. Nhiệm vụ trước mắt là phải ra sức củng cố các đường sắt, sửa chữa các đường bộ quan trọng, nạo vét một số sông ngòi cần cho thuyền bè đi lại, củng cố cảng Hải Phòng và Hòn Gai, đồng thời, phải mở một số đường mới ở miền núi, xúc tiến việc chuẩn bị kéo dài thêm đường sắt ở Liên khu IV, mở rộng các đường sắt và chuẩn bị cho việc vận tải đi xa trên mặt biển.

Các địa phương, nhất là miền núi phải sửa chữa và mở mang thêm các đường liên xã, liên châu, liên huyện, hết sức chú ý sử dụng các phương tiện vận tải thô sơ cải tiến để thay thế bớt sức người gồng gánh.

Cần nghiên cứu thực hiện cơ giới hoá từng bộ phận việc làm đường, nhất là ở các vùng miền núi, để làm được nhiều, nhanh, tốt, rẻ.

Căn cứ vào yêu cầu lưu thông hàng hoá và hệ thống giao thông của ta, phải kết hợp các đường đi và đường về, kết hợp các loại phương tiện một cách hợp lý nhất, để tiết kiệm phương tiện và giảm bớt chi phí vận tải. Cần có kế hoạch sử dụng hợp lý các xe vận tải của Nhà nước; sắp xếp các luồng thuyền vận tải đường sông, hạ giá cước và tăng thêm sử dụng đường sông để thay thế một phần đường bộ và đường sắt.

Đối với các ngành vận tải tư doanh, phải chú trọng lãnh đạo và xúc tiến việc cải tạo bằng hình thức công tư hợp doanh hoặc tổ chức hợp tác.

Cần tăng cường quản lý giá cước của các xí nghiệp vận tải, quốc doanh cũng như tư doanh, đấu tranh hạ giá thành để phục vụ đẩy mạnh lưu thông hàng hoá.

V- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THƯƠNG NGHIỆP

Khi đại bộ phận nền kinh tế của ta còn là kinh tế sản xuất hàng hoá nhỏ thì thương nghiệp vẫn là khâu cơ bản để thúc đẩy việc phát triển sản xuất. Phải có một chính sách giá cả hợp lý, tăng cường quản lý thị trường, bình ổn vật giá, đẩy mạnh lưu thông hàng hoá để kích thích và góp phần hướng dẫn các ngành sản xuất theo yêu cầu của nền kinh tế quốc dân và kế hoạch của Nhà nước. Phải mở rộng việc cung cấp các tư liệu sản xuất, nhất là đối với nông nghiệp, để phục vụ phát triển sản xuất. Việc quản lý thị trường, bình ổn vật giá còn phải nhằm đảm bảo tiền lương thực tế của công nhân, viên chức, cán bộ và quân đội, ổn định mức sống của các tầng lớp nhân dân lao động khác.

Mặt khác, chúng ta thông qua sự lãnh đạo và quản lý của thương nghiệp quốc doanh, dựa vào thương nghiệp quốc doanh ngày càng phát triển và củng cố mà thực hiện việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, đối với thủ công nghiệp và những người buôn bán nhỏ. Trong việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, chủ yếu nhất là phải giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho nông dân và tổ chức nông dân lại, đồng thời công tác thương nghiệp có một tác dụng rất lớn. Thông qua việc quản lý thị trường, chúng ta cắt đứt quan hệ giữa tư sản thành thị với nông thôn, phát triển và củng cố thị trường xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, mở rộng quan hệ giữa kinh tế của Nhà nước và kinh tế của nông dân, đẩy mạnh việc trao đổi hàng công nghiệp và nông sản, lâm sản, hải sản để thúc đẩy nông nghiệp cải tạo và phát triển.

Thương nghiệp còn nhiệm vụ rất lớn trong việc tích lũy

xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, lãi thương nghiệp là một nguồn thu lớn nhất của ngân sách nhà nước; song song với việc tăng cường lãnh đạo về chính sách phải ra sức cải tiến quản lý kinh doanh, triệt để chống lãng phí tham ô, để tăng thêm vốn cho việc phát triển kinh tế.

Ba nhiệm vụ trên đây của công tác thương nghiệp, phục vụ phát triển sản xuất và phục vụ đời sống của nhân dân lao động, cải tạo kinh tế và tăng cường trận địa kinh tế xã hội chủ nghĩa, và kinh doanh có lãi cần phải kết hợp chặt chẽ, không được tách rời nhau hoặc đối lập nhau. Phải khắc phục quan điểm kinh doanh đơn thuần, coi nhẹ việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Phải giáo dục tư tưởng, chính sách, bồi dưỡng quan điểm chính trị, quan điểm sản xuất, quan điểm quần chúng cho cán bộ thương nghiệp để hướng công tác thương nghiệp phục vụ một cách toàn diện nhiệm vụ phát triển và cải tạo kinh tế.

1. Theo yêu cầu nói trên của nhiệm vụ thương nghiệp, phải *phát triển và củng cố mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán* nhằm đến năm 1960, sẽ nắm hầu hết thị trường bán buôn và hơn một nửa tổng ngạch hàng hoá bán lẻ. Mậu dịch quốc doanh sẽ tăng thêm mức bán buôn ở các thành phố, thị xã, thị trấn, mở rộng lưới cửa hàng, chủ yếu ở các khu lao động, các vùng tập trung công nghiệp. Hợp tác xã mua bán cần phát triển nhanh, tăng doanh số khoảng sáu lần so với năm 1957, nhằm quản lý thị trường nông thôn, đẩy mạnh việc tiêu thụ nông sản, lâm sản, hải sản và mở rộng việc cung cấp hàng tiêu dùng cho nông dân và tư liệu sản xuất cho nông nghiệp.

Để đảm bảo vai trò và nhiệm vụ của mậu dịch quốc doanh, cần phải sớm thực hiện chế độ phân cấp quản lý trong

công tác thương nghiệp; trên cơ sở lãnh đạo tập trung thống nhất của Trung ương, phải tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng và chính quyền các thành phố, các tỉnh đối với công tác thương nghiệp ở địa phương.

Trong việc *đẩy mạnh lưu thông hàng hoá và quản lý thị trường* cần chỉ đạo thật sát và linh hoạt. Sản xuất được đẩy mạnh, một mặt phải mở rộng lưu chuyển hàng hoá, bảo đảm tiêu thụ kịp thời để thúc đẩy sản xuất phát triển; mặt khác nhu cầu hàng hoá sẽ tăng nhiều và nhanh, phải nắm vững nguồn hàng, đảm bảo cung cấp có kế hoạch và kịp thời để quản lý được thị trường, ổn định được vật giá. Đó là hai mặt của một vấn đề, mâu thuẫn và thống nhất. Phải khắc phục những xu hướng kinh doanh không đúng đã đưa đến tình trạng thừa hàng, việc mua bán bị thu hẹp, ảnh hưởng xấu đến sản xuất. Phải quan tâm giải quyết những khó khăn về chế biến, vận chuyển để làm cho việc lưu thông sản phẩm được dễ dàng. Cũng cần nhận rõ: hiện tượng thừa hàng chỉ là tạm thời và chỉ thừa một số loại hàng, một số loại khác lại thiếu. Khi sản xuất được đẩy mạnh, sức mua tăng nhanh thì chúng ta còn có thể gặp khó khăn trong việc cung cấp, trong việc giữ cân đối giữa cung và cầu. Vì thế đi đôi với việc đẩy mạnh tiêu thụ phải quản lý thị trường một cách có kế hoạch, đấu tranh chống tác động tiêu cực của kinh tế tư bản chủ nghĩa, kiên quyết chống đầu cơ tích trữ.

Muốn thực hiện tốt nhiệm vụ trên đây, mậu dịch quốc doanh phải giữ ưu thế trên thị trường và chủ động trong việc phân phối hàng hoá. Kết hợp với việc phát triển sản xuất nông nghiệp, mở rộng phong trào tổ đổi công, hợp tác xã, giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho nông dân, chúng ta phải đẩy mạnh việc thu mua nông sản, nhất là thóc gạo. Phải có

chính sách giá cả, chính sách mua và bán, phải có chế độ bảo quản và điều vận thích hợp để tăng cường hơn nữa việc quản lý thóc gạo. Đối với hàng công nghiệp, cần chú trọng mở rộng và tổ chức chu đáo việc gia công và thu mua, đồng thời khuyến khích cải tiến phẩm chất, sáng tạo nhiều mặt hàng mới, tốt và rẻ, kiên quyết đấu tranh chống lối làm ăn gian lận của chủ nghĩa tư bản.

Về giá cả, tương quan giá cả hiện nay tương đối thích hợp; cần tiếp tục điều chỉnh những giá hàng chưa hợp lý hoặc đã trở thành không hợp lý vì tình hình sản xuất và tiêu thụ đã thay đổi.

2. Song song với việc phát triển và củng cố mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã, phải đẩy mạnh việc cải tạo thương nghiệp tư nhân.

Thương nghiệp tư bản tư doanh mới được cải tạo bước đầu, đã có tác dụng tốt đối với việc quản lý thị trường, ổn định vật giá. Cần tiếp tục thi hành chính sách hạn chế, sử dụng và cải tạo đối với thương nghiệp tư bản tư doanh với một mức độ khắt khe hơn. Nói chung cần hạn chế không cho phát triển, hạn chế doanh số và mức lãi đủ duy trì mức sống bình thường của họ, loại trừ ngành bán buôn của họ và một số ngành kinh doanh không có lợi cho kinh tế quốc dân. Đối với số có khả năng, phải mở đường cho họ chuyển sang sản xuất, bỏ vốn vào sản xuất dưới những hình thức thích hợp; số người còn lại sẽ sử dụng chủ yếu qua các hình thức tư bản nhà nước; chiếu cố trước tiên những phần tử tương đối tốt, chịu tiếp thu cải tạo.

Việc *cải tạo những người buôn bán nhỏ* là một bộ phận rất quan trọng trong công tác cải tạo tư thương, là một đòi hỏi khách quan, cấp bách của cách mạng xã hội chủ nghĩa;

nhưng về căn bản, phải phân biệt những người buôn bán nhỏ với các nhà tư sản thương nghiệp. Những người buôn bán nhỏ là một lớp người đông đảo thuộc thành phần tiểu tư sản và nửa vô sản, là bạn đồng minh gần gũi của giai cấp công nhân; phần đông, gia đình họ sống thiếu thốn, phải chiếu cố sinh hoạt của họ; tuy một mặt họ có nhiều khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa, phải cải tạo tính chất tiêu cực ấy, nhưng mặt khác họ có một vai trò quan trọng trong việc lưu thông hàng hoá do yêu cầu của nền sản xuất hàng hoá nhỏ quyết định.

Chủ trương của ta đối với những người buôn bán nhỏ là giáo dục, giúp đỡ, làm cho họ tự nguyện ủng hộ và tham gia cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa; phải sử dụng và cải tạo họ, việc giảm bớt số người buôn bán nhỏ là cần thiết, nhưng chỉ giảm bớt khi họ có thể chuyển sang sản xuất; phải cố hết sức tránh gây ra khó khăn cho việc làm ăn sinh sống của họ, dần dần giúp đỡ họ ổn định đời sống, có thể thu nhập xấp xỉ bằng những người lao động khác. Cần thi hành mọi biện pháp thích hợp, không để tăng thêm số người buôn bán nhỏ. Cần khuyến khích và giúp đỡ những người buôn bán nhỏ có điều kiện chuyển sang sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp; các địa phương có trách nhiệm chính trong vấn đề này, phải quan tâm đầy đủ, phối hợp chặt chẽ các ngành, các cấp, tích cực sắp xếp công việc làm cho những người buôn bán nhỏ chuyển nghề. Đối với những người chỉ có thể sống bằng nghề buôn bán, sẽ sử dụng một số làm nhân viên mậu dịch và hợp tác xã; đối với số đông sẽ đưa vào con đường hợp tác, chú ý giữ lối kinh doanh phân tán của họ để phục vụ yêu cầu mua bán hàng ngày của quần chúng lao động. Phải thường xuyên theo dõi tình hình những người buôn bán nhỏ, khi thấy có

một bộ phận nhiều hay ít gặp khó khăn thì phải điều chỉnh thích đáng việc thi hành các chính sách, giúp họ duy trì đời sống; mặt khác phải ngăn ngừa hiện tượng từng lúc, từng nơi, từng bộ phận thu lợi quá dễ dãi, gây ảnh hưởng xấu cho việc quản lý thị trường, cho công tác cải tạo. Cần phải tích cực mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa, nhưng phải chiếu cố tình hình thực tế từng nơi, từng lúc, phải tiến hành ăn nhịp với công tác sắp xếp và cải tạo những người buôn bán nhỏ.

Vấn đề cải tạo thương nghiệp tư nhân là một cuộc đấu tranh cách mạng mới mẻ, khó khăn và phức tạp; trong khi thi hành chính sách, cần nắm vững phương châm: kiên quyết nhưng thận trọng, khẩn trương nhưng có chuẩn bị chu đáo, có kế hoạch toàn diện nhưng tiến hành từng bước vững chắc; phải điều tra nghiên cứu kỹ, xuất phát từ tình hình thực tế mà giải quyết vấn đề, không dè dặt, bảo thủ nhưng cũng không hấp tấp, nóng vội.

3. *Về công tác ngoại thương*: do yêu cầu và khả năng phát triển kinh tế trong nước, công tác ngoại thương sẽ được đẩy mạnh. Giá trị hàng xuất khẩu sẽ tăng lên nhiều; về nhập khẩu, chúng ta sẽ giảm bớt tỷ lệ nhập hàng tiêu dùng và tăng thêm phần nhập về thiết bị, nguyên liệu. Những thay đổi ấy chỉ rõ một bước trưởng thành của ta về mặt kinh tế. Tuy nhiên, vì nhu cầu phát triển kinh tế trong nước rất lớn, ngoại thương không thể nhập đủ thiết bị cho việc xây dựng cơ bản; tài chính trong ba năm của ta thiếu một số lớn, chúng ta cần phải tranh thủ sự giúp đỡ và hợp tác của các nước anh em; cho nên ngoại thương của ta còn có nhiệm vụ phải tiếp nhận tốt sự giúp đỡ của các nước anh em để phục vụ cho việc phát triển kinh tế.

Hai công tác xuất khẩu và nhập khẩu quan hệ khăng

khít với nhau, phải lấy công tác xuất khẩu làm khâu chính của công tác ngoại thương. Nước ta có nhiều tài nguyên phong phú, có thể xuất khẩu, nhất là những sản phẩm vùng nhiệt đới. Cần phát huy mọi cố gắng của nhân dân để huy động các nguồn vật tư xuất khẩu, hết sức tăng cường xuất khẩu. Phải đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, công nghiệp, nhất là công nghiệp khai khoáng, làm cho hàng xuất khẩu của ta trước hết gồm các nông sản, lâm sản, thổ sản, hải sản, rồi đến hàng thủ công, khoáng sản và một số hàng công nghiệp khác, như vậy là phù hợp với khả năng và yêu cầu phát triển kinh tế của ta, cũng phù hợp với yêu cầu của thị trường ngoài nước.

Về đường lối mở rộng quan hệ mậu dịch với các nước, chủ yếu là thông qua công tác ngoại thương, tăng cường quan hệ tương trợ hợp tác trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, theo tinh thần quốc tế vô sản, trước hết mở rộng kim ngạch trao đổi với Liên Xô và Trung Quốc; đối với các nước dân tộc độc lập ở Á-Phi, cần củng cố và mở rộng quan hệ trên tinh thần bình đẳng, chiếu cố lẫn nhau; ngoài ra, tiếp tục duy trì, củng cố những quan hệ sẵn có đối với một số nước tư bản khác trên cơ sở bình đẳng, hai bên đều có lợi, và chỉ mở rộng theo khả năng của ta.

VI- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TÀI CHÍNH VÀ TIỀN TỆ

1. Phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, tăng thêm thu nhập của nhân dân, đẩy mạnh lưu thông hàng hoá là tiền đề để *tăng thêm nguồn tài chính của Nhà nước*. Nhà nước có nguồn vốn dồi dào, tiền tệ ổn định càng có thể mở

rộng tái sản xuất, làm cho kinh tế phát triển. Trong điều kiện kinh tế nông nghiệp, nếu chúng ta không tăng được mức sản xuất lương thực bình quân đầu người mà chỉ đứng một chỗ hoặc thụt lùi thì khó mà tăng cường được tài chính và phát triển kinh tế. Nếu không hết sức tích cực đẩy mạnh việc phát triển kinh tế, chỉ dựa trên những điều kiện kinh tế bình thường mà lập kế hoạch tài chính rồi lại căn cứ nguồn vốn đã tính toán ấy để mở mang kinh tế thì tự nhiên là bị hạn chế trong cái vòng luẩn quẩn, không thể phát triển với một tốc độ mạnh và nhanh được. Phải ra sức phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập của nhân dân, dựa trên cơ sở ấy mà tăng thêm tích lũy, thực hiện cân đối thu chi tài chính một cách tích cực.

Chủ trương chung của kế hoạch ba năm là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp, sản xuất lương thực làm trọng tâm, và dựa trên cơ sở nông nghiệp phát triển theo con đường hợp tác hoá mà đẩy mạnh tốc độ phát triển và cải tạo kinh tế tiến lên nhanh hơn, mạnh hơn. Chủ trương ấy được thực hiện tốt sẽ tạo điều kiện để tăng cường tài chính của Nhà nước; nguồn thu được tăng thêm thì việc thực hiện cân đối về thu chi tài chính, việc đầu tư vốn xây dựng cơ bản sẽ đỡ bớt nhiều khó khăn. Cần khai thác mọi khả năng để tăng thu cho ngân sách. Hướng tăng thu chủ yếu là dựa vào tiền lãi của các xí nghiệp; các ngành công nghiệp, thương nghiệp quốc doanh... phải nghiêm chỉnh chấp hành chế độ nộp tiền lãi cho tài chính. Sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh, thu nhập của nông dân sẽ tăng nhiều; cần động viên nông dân góp vốn để phát triển kinh tế địa phương và tăng tích lũy vốn của hợp tác xã. Cần sử dụng nguồn nhân lực của quân đội, thi hành chế độ nghĩa vụ lao

động xã hội chủ nghĩa, huy động các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng các công trình kinh tế và văn hoá để đỡ bớt phần đầu tư của Nhà nước.

2. Đi đôi với việc tăng nguồn tài chính của Nhà nước, tích cực tăng thu, phải hết sức *tiết kiệm* trong mọi chi tiêu lớn, nhỏ. Phải tiết kiệm trong các chi phí về kiến thiết; càng phải hết sức tiết kiệm trong các chi phí về hành chính, để tập trung tiền vốn cho việc xây dựng kinh tế, phục vụ thiết thực đời sống của nhân dân. Tiết kiệm là một chính sách kinh tế và tài chính căn bản của đường lối kinh tế xã hội chủ nghĩa, thực hiện song song với chính sách tích lũy xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải thấm nhuần quan điểm ấy, ra sức thực hành tiết kiệm, triệt để chống lãng phí tham ô. Mục tiêu phấn đấu hiện nay của chúng ta là: trong mọi công tác, đều phải dự trù chi tiêu cho thật sát; trong khi làm, phải cải tiến quản lý, hoàn thành công tác cho tốt, tiết kiệm được vốn 10%. Phải đặt vấn đề này thành chế độ và chấp hành nghiêm chỉnh, có kiểm tra chu đáo; làm như vậy thì chi tiêu của Nhà nước sẽ dôi ra được khá nhiều tiền, sẽ giảm bớt sự căng thẳng trong kế hoạch thu chi tài chính.

3. *Công tác tín dụng và tiền tệ* cũng phải nhằm phục vụ sản xuất, phục vụ phát triển và cải tạo kinh tế, trọng tâm là phục vụ cải tạo và phát triển nông nghiệp. Phải ra sức huy động mọi nguồn vốn và mở rộng cho vay phục vụ sản xuất, củng cố tiền tệ, nâng cao hơn nữa sức mua của đồng tiền. Cần ra sức phát triển và củng cố hợp tác xã tín dụng để giúp ngân hàng trong việc cho vay và huy động vốn ở nông thôn. Đối với công nghiệp quốc doanh, cần mở rộng công tác tín dụng để giải quyết những khó khăn tạm thời về vốn, tiết kiệm vốn của Nhà nước và thực hiện tốt hạch toán kinh tế;

đồng thời mở rộng cho vay đối với các hợp tác xã thủ công nghiệp. Đặc biệt phải tập trung vốn cho mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán để kịp thời thu mua nông sản và các sản phẩm tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Trên cơ sở vật giá dần dần ổn định, phải tiến hành củng cố tiền tệ của ta một cách căn bản, đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế.

VII- ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG NHÂN LÀNH NGHỀ, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Công cuộc phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ cần thiết, chất lượng tốt, trung thành với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, tình trạng thiếu cán bộ và chất lượng cán bộ non là một nhược điểm lớn trong bước đường tiến lên của ta. Trong kế hoạch ba năm, chúng ta phải tích cực giải quyết nhược điểm ấy và chuẩn bị cán bộ cho kế hoạch sau. Phương hướng là phải *tích cực đào tạo cán bộ mới và chú trọng bồi dưỡng số cán bộ hiện có*. Cần phải thi hành mọi biện pháp để tăng thêm số lượng và nâng cao trình độ các cán bộ kinh tế, kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, đặc biệt là các ngành nông, lâm, thủy lợi, công nghiệp và xây dựng. Phải chú trọng mở thêm các trường trung cấp và sơ cấp, đào tạo thật nhiều cán bộ trồng trọt, chăn nuôi, để cung cấp cho phong trào hợp tác hoá nông nghiệp.

Công cuộc phát triển kinh tế cũng đòi hỏi phải tăng cường lực lượng công nhân của ta: đi đôi với việc học tập chính trị, phải tổ chức cho công nhân học tập kỹ thuật một cách rộng rãi. Phải chú trọng bổ túc lý thuyết cho công nhân,

giúp cho công nhân nắm chắc nghề nghiệp của mình và phát huy nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Trong việc đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề, phải hết sức chú trọng đối với thành phần các dân tộc thiểu số. Đây là một yêu cầu lớn của việc thực hiện chính sách dân tộc, phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi, mở rộng đội ngũ công nhân và trí thức của các dân tộc; các ngành phải quan tâm một cách đầy đủ.

2. *Khoa học và kỹ thuật* là một điều kiện không thể thiếu được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cần tăng cường công tác tổ chức, nghiên cứu, phổ biến khoa học và kỹ thuật, đưa công tác khoa học và kỹ thuật của ta tiến nhanh và mạnh để phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế và văn hoá, nhất là để phục vụ đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và xây dựng cơ bản. Công tác khoa học và kỹ thuật phải kết hợp lý luận và thực tiễn, kết hợp nghiên cứu và thực hành, kết hợp kinh nghiệm của ta và của các nước, nhất là các nước anh em, kết hợp nâng cao và phổ cập. Muốn thế, phải dựa vào quần chúng, dựa vào sức lao động tập thể, làm cho công nhân và nông dân nắm chắc được kỹ thuật theo yêu cầu nghề nghiệp của họ và áp dụng rộng rãi trong sản xuất và xây dựng.

Yêu cầu cấp bách nhất là phải tìm những giống tốt, những phương pháp trồng trọt và chăn nuôi có hiệu quả nhất, cải tiến các nông cụ thích hợp với điều kiện của ta để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Cần xúc tiến nghiên cứu làm ra những sản phẩm mới, chế tạo và cải tiến các máy móc thô sơ, rẻ tiền và dễ điều khiển, để phát triển việc chế biến các nông sản.

3. Tài nguyên nước ta rất phong phú về nông sản, lâm sản, hải sản, khoáng sản. Trong ba năm, cần *đẩy mạnh công*

tác điều tra thăm dò, khảo sát, tiến tới nắm vững tình hình đất đai, nắm vững tài nguyên để có kế hoạch khai thác. Công tác này cần tiến hành sớm, có trọng điểm để có tài liệu làm cơ sở cho việc chuẩn bị kế hoạch 5 năm.

Để tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, phải kiện toàn cơ quan nghiên cứu khoa học, giải quyết những phương tiện cần thiết cho việc nghiên cứu như: tài liệu, thiết bị thí nghiệm, cải thiện điều kiện công tác của nhân viên nghiên cứu khoa học, đặt quan hệ hợp tác chặt chẽ về khoa học, kỹ thuật với các nước ngoài, trước hết là các nước anh em, thu thập và trao đổi những tài liệu khoa học, kỹ thuật trong nước và ngoài nước.

VIII- NÂNG CAO THÊM MỘT BƯỚC ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ VĂN HOÁ CỦA NHÂN DÂN

Mục đích cao nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa là dựa trên cơ sở phát triển kinh tế và văn hoá, dần dần làm cho nhân dân ta được no ấm, được học hành, sống tươi vui, sung sướng. Kết quả khôi phục kinh tế đã có tác dụng giảm bớt một phần khó khăn và cải thiện một bước đời sống của nhân dân, nhất là nông dân, nhưng mức sống nói chung còn thấp. Vì thế chúng ta phải thường xuyên quan tâm đến việc tiếp tục nâng cao đời sống của nhân dân, nhất là nhân dân lao động. Đời sống nhân dân được cải thiện sẽ làm cho sản xuất phát triển thêm, thúc đẩy công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cổ vũ nhân dân miền Nam kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai để thực hiện thống nhất nước nhà.

1. *Nông dân* nước ta bao gồm gần 90% nhân khẩu; nói cải

thiện đời sống của nhân dân, trước hết là phải chăm lo cải thiện đời sống của nông dân. Dựa trên phong trào tổ đổi công, hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tăng sản lượng lương thực bình quân ít nhất của mỗi người lên 500 kg, trước mắt đó là con đường cơ bản nhất để cải thiện đời sống của nông dân và của nhân dân nói chung. Phải tuyên truyền giáo dục sâu rộng, làm cho nông dân có ý thức sâu sắc; nắm chắc sản xuất để nắm chắc đời sống của mình, ra sức làm lợi cho nhà, cho nước. Những cố gắng của Nhà nước như bỏ tiền ra phát triển thuỷ lợi, củng cố đê điều, mở rộng các công trình xây dựng cơ bản, tăng thêm tín dụng với tỷ suất lãi hạ hơn trước, bán thêm nhiều phân bón không lấy lãi, phát triển hợp tác xã mua bán đưa hàng công nghiệp về bán tận tay nông dân, tăng thêm việc thu mua nông sản, lâm sản... cũng đều nhằm tăng thêm thu nhập, nhất là thu nhập bằng tiền mặt, tăng thêm giá trị khối lượng mua bán của nông dân.

Chúng ta cũng cần có một quan niệm đúng đắn và hướng dẫn nông dân nhận thức rõ: cải thiện đời sống của nông dân không phải chỉ một mặt tăng mức sống vật chất mà còn phải tăng thêm vốn để mở rộng sản xuất (mua phân bón, sắm nông cụ...), đó cũng là một biểu hiện quan trọng của việc cải thiện đời sống, đồng thời là một vấn đề mấu chốt để không ngừng tiếp tục nâng cao mức sống của nông dân. Cần vận động nông dân giảm bớt các chi tiêu về cúng bái, cưới xin... tiết kiệm các khoản tiêu dùng ấy để tăng thêm sức sản xuất, hoặc góp phần vào việc mở rộng các công tác văn hoá, giáo dục, xã hội ở nông thôn.

Đối với *công nhân, viên chức, cán bộ*, chúng ta cần nghiên cứu các chế độ tiền hưu, tiền tuất cùng các chế độ

phúc lợi khác và tiến tới cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương thêm một bước nữa, dựa trên kết quả của công cuộc phát triển kinh tế trong ba năm. Đồng thời, phải giữ vững vật giá, đảm bảo tiền lương thực tế của công nhân, viên chức. Các đảng uỷ, công đoàn và cơ quan phụ trách các vùng mỏ, các xí nghiệp cần phải phối hợp với các ngành có trách nhiệm, tổ chức sản xuất và tiếp tế các vật phẩm sát với yêu cầu của công nhân. Phải hết sức quan tâm đến việc đảm bảo an toàn lao động, cải thiện điều kiện lao động, chăm lo sức khoẻ và nâng cao đời sống văn hoá của công nhân.

Đối với *quần chúng lao động ở thành thị*, những người chưa có công việc làm, những người đến tuổi lao động, các cấp uỷ đảng và chính quyền phải chú ý giúp đỡ hướng dẫn, sắp xếp công việc làm cho họ, tổ chức họ làm các nghề thủ công, làm các công tác xây dựng, về nông thôn sản xuất, đi khai hoang.

Các xí nghiệp mới cần thu hút những công nhân tốt ở địa phương thạo nghề nghiệp mà chưa có việc làm; cần chú ý đầy đủ đến vấn đề này trong khi phân phối và điều động nhân lực.

2. Công tác *bảo vệ sức khoẻ của nhân dân* phải nhằm phục vụ nhân dân lao động, phục vụ sản xuất ngày càng có hiệu quả hơn nữa. Vấn đề quan trọng hơn hết là phải đẩy mạnh công tác phòng bệnh, không để phát sinh các bệnh dịch, dần dần tiêu diệt bệnh sốt rét ở từng vùng rộng, hạ thấp tỷ lệ đau ốm ở các công trường, xí nghiệp, doanh trại, cơ quan. Việc chữa bệnh đau mắt hột, tập trung những người mắc bệnh hủi trong nhân dân, chữa bệnh lao trong công nhân, viên chức, cán bộ, việc bảo vệ sản phụ, hài nhi đều phải được chú trọng đúng mức. Để tăng thêm sức khoẻ của nhân dân, cần chú ý đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao

hơn nữa, làm cho phong trào có tính chất quần chúng, dựa vào quần chúng để phát triển phong trào.

3. Trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, đi đôi với việc phát triển và cải tạo kinh tế, chúng ta có nhiệm vụ thực hiện cuộc cách mạng văn hoá, xoá bỏ dần những ảnh hưởng còn lại của nền văn hóa thực dân và phong kiến, xây dựng nền văn hoá mới, văn hoá xã hội chủ nghĩa. Đời sống vật chất của nhân dân càng nâng cao thì nhu cầu về văn hoá, giáo dục càng ngày càng tăng. Trong ba năm sắp tới, cần chú trọng *phát triển sự nghiệp văn hoá giáo dục* hơn nữa. Việc phát triển sự nghiệp văn hoá giáo dục phải căn cứ yêu cầu và khả năng, tiến hành một cách tích cực và vững chắc, phải đi theo đường lối quần chúng, chống xu hướng hình thức. Trước hết cần thanh toán nạn mù chữ và nâng cao dần những người đã thoát nạn mù chữ lên trình độ lớp 1, lớp 2. Phải kết hợp chặt chẽ học tập và sản xuất, hướng công tác bình dân học vụ phục vụ đắc lực cho phong trào tổ đổi công và hợp tác xã.

Ngành giáo dục phổ thông quốc lập cần nâng cao chất lượng giảng dạy, cải tạo tư tưởng cho giáo viên; chú trọng dựa vào lực lượng của nhân dân phát triển các trường dân lập, nhất là cấp I, để thu nhận các trẻ em đến tuổi đi học.

Các công tác xuất bản, điện ảnh, văn học, nghệ thuật cần nâng cao nội dung xã hội chủ nghĩa, gắn liền với đời sống, với sản xuất nhằm mục đích giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng những kiến thức về chính trị và khoa học cho quần chúng, động viên quần chúng ra sức thực hiện các nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước.

Trong các công tác văn hoá và giáo dục, cần hết sức chú trọng quét sạch các nọc độc của tư sản, làm cho tư tưởng của giai cấp công nhân, của chủ nghĩa Mác-Lênin thâm nhập sâu

rộng trong các tầng lớp nhân dân, biến thành một sức mạnh sáng tạo, làm cho tư tưởng của quần chúng dần dần được giải phóng, nâng cao nhiệt tình lao động xã hội chủ nghĩa, tinh thần lạc quan cách mạng và chí tiến thủ, dám nghĩ, dám nói, dám làm. Phải đưa nhiệm vụ cách mạng văn hoá tiến kịp nhiệm vụ phát triển và cải tạo kinh tế, thúc đẩy nhiệm vụ phát triển và cải tạo kinh tế, chuẩn bị tích cực cho cao trào cải tạo xã hội chủ nghĩa.

*

* *

Trong khi đẩy mạnh các mặt công tác, cần rất chú ý mấy vấn đề sau đây:

- *Củng cố quốc phòng* là một nhiệm vụ chính trị và quân sự rất quan trọng trong sự nghiệp củng cố miền Bắc, làm nền tảng cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Việc phát triển kinh tế và văn hoá phải kết hợp với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, xây dựng hậu phương, xây dựng căn cứ. Trong công tác giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa, đề cao nhiệm vụ lao động kiến thiết, cần kết hợp động viên nhân dân tăng cường cảnh giác, thi hành nghĩa vụ quân sự, học tập những kiến thức phổ thông về quân sự, bảo vệ công cuộc lao động hoà bình của mình. Các ngành nông, lâm, công nghiệp, kiến trúc, giao thông cần phối hợp chặt chẽ với quân sự trong công tác điều tra rừng, đất, biển... củng cố và phát triển các đường sá, sân bay, bến tàu trong việc xây dựng các vùng căn cứ, mở mang các thành phố, các khu công nghiệp. Ngành quốc phòng cũng có những đơn vị nông nghiệp, công nghiệp; khối lượng xây dựng cơ bản về quốc phòng tương đối lớn; ngoài ra, quân đội có thể tham gia xây dựng một số công trình kinh tế.

Giữa Bộ Quốc phòng và các bộ có liên quan cần phối hợp trong việc sản xuất, xây dựng, điều hoà việc khai thác và sử dụng nguyên liệu, vật liệu. Việc động viên thi hành nghĩa vụ quân sự và phục viên một bộ phận quân nhân có quan hệ rất lớn đến kế hoạch lao động, cần phối hợp chặt chẽ để sắp xếp nhân lực.

- Cần đẩy mạnh công cuộc *phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi*, phát huy những khả năng rất phong phú của miền núi, đồng thời giúp khắc phục các khó khăn, thực hiện đầy đủ chính sách dân tộc tự trị.

Trong ba năm, kết hợp với cuộc vận động hoàn thành cải cách dân chủ, cần phải phấn đấu để bước đầu thay đổi bộ mặt kinh tế và văn hoá ở miền núi. Để đẩy mạnh các công tác, cần phải phát huy khả năng của địa phương, của nhân dân là chính, đồng thời có sự giúp đỡ tích cực của Nhà nước; phải quyết tâm bền bỉ, đi theo đường lối quần chúng, nắm vững chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng, chú ý cả vùng thấp và vùng cao, chú ý các dân tộc đông người và ít người.

- Trong khi thực hiện những nhiệm vụ trước mắt của kế hoạch ba năm, cần có ý thức đầy đủ và *tích cực chuẩn bị mọi mặt cho kế hoạch 5 năm lần thứ nhất*. Các ngành, các cấp phải phân công cán bộ phụ trách, phối hợp nghiên cứu và đôn đốc công tác chuẩn bị. Phải làm thật tốt các công tác trước mắt để xây dựng cơ sở vật chất và tinh thần cho công tác về sau, gây một phong trào phấn khởi cách mạng, cố gắng không ngừng. Phải rất chú trọng công tác điều tra thăm dò, khảo sát, nghiên cứu và thiết kế các công trình dự định làm, đào tạo cán bộ và kịp thời làm dự thảo kế hoạch để chuẩn bị chuyển sang kế hoạch mới.

Phần thứ ba

**TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VÀ GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, CẢI TIẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ
KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ KẾ HOẠCH ĐỂ ĐẢM BẢO
ĐẨY MẠNH TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN VÀ CẢI TẠO KINH TẾ**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nhân dân lao động làm chủ nước nhà, làm chủ đời sống của mình, thông qua chính quyền dân chủ nhân dân để quản lý nhà nước, quản lý kinh tế. Đảng và Nhà nước là những công cụ của nhân dân lao động để xúc tiến công cuộc phát triển và cải tạo kinh tế, phát triển văn hoá, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, ở miền Bắc, chúng ta đang đấu tranh để xoá bỏ chủ nghĩa tư bản, giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội. Trong cuộc đấu tranh ấy, việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể và kinh tế tư bản tư doanh là một vấn đề cơ bản, là then chốt để phát triển sản xuất, phát triển kinh tế.

Trong công cuộc phát triển và cải tạo kinh tế, việc cải tạo và phát triển nông nghiệp có một tác dụng quyết định. Nông nghiệp phát triển theo con đường hợp tác hoá là chỗ dựa để đẩy mạnh việc phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân.

Về nhiệm vụ của kế hoạch ba năm, chúng ta chủ trương: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp, sản xuất lương thực làm trọng tâm, dựa trên cơ sở nông nghiệp phát triển theo con đường hợp tác hoá mà đưa tốc độ phát triển và cải tạo kinh tế tiến lên nhanh hơn, mạnh hơn. Thực hiện chủ trương ấy là nhằm cải thiện thêm một bước đời sống của nhân dân, nhất là nhân dân lao động, tăng cường củng cố miền Bắc, làm nền tảng cho cuộc đấu tranh thống nhất Tổ quốc.

Để đảm bảo nhiệm vụ nói trên, phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kinh tế tài chính, tăng cường vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước, chủ yếu là phải chuyển mạnh sự lãnh đạo về tư tưởng và tổ chức, nâng cao ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nhiệt tình lao động và chí khí đấu tranh của cán bộ, đảng viên và nhân dân lao động, phát huy tính tích cực sáng tạo của các ngành, các cấp, dốc toàn lực vào việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Sau đây, xin trình bày một số điểm chính về công tác tư tưởng và một số vấn đề về tổ chức:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo và giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

Trong thời gian vừa qua, công tác giáo dục và lãnh đạo tư tưởng được đẩy mạnh, đã thu được những kết quả nhất định: tư tưởng tư sản bị đả kích bước đầu; tinh thần tin tưởng, phấn khởi trong Đảng, trong nhân dân được củng cố thêm; trong cán bộ, tư tưởng xã hội chủ nghĩa được nâng cao một bước; đảng viên và một bộ phận quần chúng lao động sơ bộ phân biệt được ranh giới giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản và bước đầu xác lập ý thức đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, so với yêu cầu đưa tốc độ phát triển và cải tạo kinh tế tiến lên nhanh hơn, mạnh hơn, thì công tác tư tưởng vẫn chưa theo kịp, tình hình tư tưởng chuyển biến vẫn còn chậm.

Trong suốt thời kỳ quá độ, để đảm bảo thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội trên mặt trận kinh tế và chính trị, phải tiến hành một cuộc cách mạng sâu sắc về tư tưởng, trước hết phải tăng cường giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa, làm cho mọi người phân rõ giữa ta và bọn phản động, giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa, phân rõ giữa

lao động và bóc lột, giữa chủ nghĩa tập thể và chủ nghĩa cá nhân, làm cho tư tưởng xã hội chủ nghĩa chiếm ưu thế trong xã hội. Trong việc giáo dục xã hội chủ nghĩa, phải kết hợp phát huy và nâng cao tinh thần yêu nước của nhân dân ta, làm cho mọi người thấm nhuần sâu sắc: yêu nước là phải yêu chủ nghĩa xã hội, và yêu chủ nghĩa xã hội là yêu nước, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Phải nâng cao tinh thần quốc tế chủ nghĩa, kết hợp cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc với phong trào xã hội chủ nghĩa trên thế giới, góp phần tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu, góp phần thắt chặt tình hữu nghị giữa nhân dân các nước, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hoà bình, giành độc lập và dân chủ.

Dựa vào nội dung nói trên, *nhiệm vụ hiện nay của công tác tư tưởng là phải nâng cao ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, chí khí đấu tranh không ngừng và tinh thần cảnh giác của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, làm cho mỗi người đem hết nhiệt tình cách mạng và sức lao động sáng tạo của mình góp vào cuộc đấu tranh cải tạo xã hội, cần kiệm xây dựng nước nhà, đẩy mạnh sản xuất*. Trước hết, phải làm cho tư tưởng ở trong Đảng chuyển biến sâu sắc, thông qua cán bộ, đảng viên mà phát động tư tưởng của quần chúng. Tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng phải chuyển biến sâu sắc, tăng sức mạnh tinh thần lên gấp bội để đưa phong trào vượt lên trên mức bình thường hiện nay. Phải kịp thời phát huy những thắng lợi mới do những cố gắng mới đem lại, động viên thêm

lòng hăng hái và quyết tâm của mọi người để đưa phong trào tiến lên mạnh hơn nữa.

Trong cán bộ, đảng viên, trước hết là trong cán bộ, phải đẩy mạnh giáo dục chính trị và phê bình, tự phê bình, tiếp tục đấu tranh mạnh mẽ chống tư tưởng tư sản và phê phán tư tưởng tiểu tư sản; khắc phục tư tưởng bảo thủ và đề phòng tư tưởng nóng vội; chống quan điểm kinh tế tài chính đơn thuần, kỹ thuật đơn thuần, tách rời đường lối chính trị của Đảng, tách rời quần chúng; chống quan liêu, lãng phí, tham ô. Phải tăng cường công tác chi bộ ở nông thôn, xí nghiệp, khu phố, cơ quan để đảm bảo nhiệm vụ lãnh đạo và giáo dục tư tưởng trong Đảng. Phải kết hợp với sản xuất, với thực tiễn vận động cách mạng, giáo dục một cách thiết thực cho mỗi cán bộ, đảng viên nắm vững quan điểm phát triển, lập trường và sách lược của Đảng và tác phong đi theo đường lối quần chúng:

- Trong việc làm kế hoạch và lãnh đạo thực hiện, trong việc giải thích và động viên quần chúng, phải nắm vững *quan điểm phát triển*: thấy mặt lạc hậu, phải thấy khả năng tiến bộ; thấy khó khăn, phải thấy cả thuận lợi, đề cao tinh thần khắc phục khó khăn, cải tiến công tác; thấy tình hình cũ, phải dự kiến được triển vọng mới; có sai lầm, khuyết điểm, phải rút kinh nghiệm, sửa chữa sai lầm và tránh sai lầm, giành được những thắng lợi to lớn hơn. Cần thận trọng, vững chắc nhưng không rụt rè, chậm chạp. Phải tích cực, có suy nghĩ chín chắn và làm bền bỉ. Cần trừu tính mọi mặt và có quyết định dứt khoát; quyết định rồi là dốc hết lòng, hết sức thực hiện. Nếu không chịu khó điều tra nghiên cứu kỹ, quyết định không dứt khoát thì không thể hăng hái vượt tới trước được.

- Trong việc nghiên cứu chính sách và chỉ đạo thực hiện chính sách, *phải nắm vững lập trường cứng rắn và sách lược mềm dẻo của Đảng*. Lập trường và sách lược của Đảng đều thể hiện thống nhất trên các chính sách, không tách rời nhau. Phải xuất phát từ thực tế để vận dụng đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin và thông qua thực tiễn mà kiểm tra chính sách, phát hiện những vấn đề mới và đề ý kiến giải quyết. Nhận thức vấn đề phải toàn diện, lấy chính trị, tư tưởng làm gốc; toàn thể cán bộ phải quán triệt đường lối, chính sách của Đảng, đề cao sự lãnh đạo của Đảng trong tất cả các ngành; mọi công tác nghiệp vụ, kỹ thuật đều phải có đảng tính sâu sắc, phải xuất phát từ đường lối chính trị của Đảng; đồng thời phải ra sức học tập kinh tế, nghiệp vụ, kỹ thuật, hướng công tác nghiệp vụ, kỹ thuật phục vụ đắc lực cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Phải phân công rõ ràng giữa các ngành, các cấp, và phải phối hợp chặt chẽ, đề cao sự hợp tác theo tinh thần cộng sản chủ nghĩa và sự thống nhất của Đảng. Cần phải phân biệt các loại mâu thuẫn khác nhau, căn cứ tính chất các loại mâu thuẫn và đường lối giai cấp của Đảng mà phân biệt các loại vấn đề, và giải quyết, đối đãi một cách có phân biệt. Chúng ta đấu tranh xoá bỏ con đường phát triển tư bản chủ nghĩa và chủ nghĩa tư bản, nhưng phải phân biệt giữa nông dân, thợ thủ công, những người buôn bán nhỏ với các nhà tư sản; phải phân biệt giữa lao động và bóc lột lao động, phân biệt việc giáo dục thuyết phục để cải tạo những người lao động với việc đấu tranh hoà bình để cải tạo các nhà tư sản. Cải tạo hoà bình công thương nghiệp tư bản tư doanh là đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, là đấu tranh giai cấp, nhưng về phương pháp thì mềm dẻo và có phần nhẹ nhàng.

Cần căn cứ tình hình kinh tế và chính trị của nước ta, chiếu cố mọi mặt, để đảm bảo thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa có lợi cho việc tranh thủ miền Nam.

Trong mọi công tác *phải đi theo đường lối quần chúng*. Phải đề cao ý thức trách nhiệm; trong việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, phải quán triệt tinh thần phụ trách trước Đảng và quần chúng. Phải kiên trì giáo dục quần chúng, đồng thời phải khiêm tốn học tập quần chúng. Cần phát động tư tưởng của quần chúng, làm cho quần chúng dám nghĩ, dám nói, dám làm; phải tin tưởng ở lực lượng vĩ đại của quần chúng, phát huy tính tích cực sáng tạo của quần chúng, thật sự dựa vào công nhân và nông dân để chấp hành chính sách của Đảng. Cán bộ phải tham gia lao động sản xuất để rèn luyện tác phong đi đường lối quần chúng; phải đề cao tiết kiệm, sinh hoạt giản dị, cần cù, hoà mình với quần chúng để phục vụ quần chúng. Cần mở các hội nghị sản xuất tại những nơi có phong trào sản xuất tiên tiến, lấy kinh nghiệm sống của quần chúng để giáo dục cán bộ.

Đối với nhân dân, nhất là nhân dân lao động, cần làm cho mọi người thấy một cách cụ thể, sinh động rằng:

- *Hăng hái đi theo con đường xã hội chủ nghĩa*, lấy lao động tập thể thay cho lối làm ăn riêng lẻ, lấy quan hệ hợp tác lao động thay cho quan hệ bóc lột thì mới phát triển được sản xuất, phát triển kinh tế, làm cho dân giàu, nước mạnh. Phải ra sức cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh, nhất là phải đẩy mạnh hợp tác hoá nông nghiệp, kiên quyết xoá bỏ chủ nghĩa tư bản và con đường phát triển tư bản chủ nghĩa, giành toàn thắng cho chủ nghĩa xã hội trên các mặt kinh tế, chính trị và tư tưởng.

- *Hăng hái lao động sản xuất, xây dựng*, ra sức làm

nhiều, nhanh, tốt, rẻ thì được no ấm, có lợi cho nhà, cho nước. Phải nâng cao nhiệt tình lao động, coi sản xuất là mặt trận chính của cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Phải cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, nhất là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, giải quyết vấn đề lương thực. Phải ra sức phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống; đồng thời phải tiết kiệm tiêu dùng, để dành thêm vốn mở rộng sản xuất.

- *Hăng hái vượt tới trước* thì nền kinh tế quốc dân và đời sống xã hội không ngừng tiến bộ, xoá bỏ được tình trạng thấp kém, lạc hậu. Phải tích cực, khẩn trương đẩy mạnh công cuộc phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân vượt lên trên mức cũ bình thường, đưa tốc độ phát triển tiến lên nhanh hơn, mạnh hơn, giành những thắng lợi mới và tích cực chuẩn bị cho những tiến bộ mới to lớn hơn.

Ba đức tính ấy, hăng hái đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, hăng hái lao động sản xuất, xây dựng, hăng hái vượt tới trước là biểu hiện cao nhất của tinh thần yêu nước, là nội dung căn bản của tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

Phải phát huy truyền thống đoàn kết, tin tưởng, phấn đấu anh dũng và lao động cần cù của nhân dân ta đã được rèn luyện trong kháng chiến mà bồi dưỡng tư tưởng và nhiệt tình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chủ yếu là ba đức tính ấy.

Phải đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước để thúc đẩy mọi người vượt tới trước, thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ.

Phải giáo dục quần chúng nâng cao ý thức cảnh giác, đập tan mọi luận điệu phản tuyên truyền và kịp thời ngăn chặn, trừng trị mọi hành động phá hoại của bọn phản động.

Ở thành thị, song song với việc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, phải tiếp tục đấu tranh mạnh mẽ, quét sạch những nọc độc của tư tưởng tư sản. Phải chú trọng cải tạo tư tưởng của giới trí thức, tiếp tục thanh toán các khuynh hướng tư sản lỗi thời trong các ngành văn hoá, văn nghệ, giáo dục.

Tóm lại công tác tư tưởng phải đi đầu, chủ động, tích cực. Cần theo sát sự phát triển từng bước của tình hình để đưa công tác tư tưởng tiến lên chỉ đạo phong trào. Trước mắt, cần phát huy thắng lợi của vụ mùa, gây một chuyển biến tốt về tư tưởng để đẩy mạnh công tác vụ chiêm. Trong năm 1959, cần gây một chuyển biến tốt hơn nữa về tư tưởng để kịp thời phát huy những nhân tố thuận lợi, đẩy mạnh mọi mặt công tác trong năm 1960, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch ba năm.

2. Tăng cường công tác vận động quần chúng, tăng cường lãnh đạo các đoàn thể quần chúng.

Để đưa phong trào quần chúng vượt tới trước, đẩy mạnh thi đua sản xuất, xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải dựa vào công nhân, nông dân, lấy thanh niên lao động làm đầu tàu. Cần quan tâm đầy đủ đối với công tác vận động quần chúng, tăng cường vai trò của Công đoàn, nhất là ở các xí nghiệp, tăng cường vai trò của Đoàn Thanh niên Lao động ở nông thôn và thành thị, và đẩy mạnh công tác vận động nông dân và phụ nữ.

Công đoàn là lực lượng chủ yếu để thực hiện việc cải tiến quản lý xí nghiệp, thực hiện chế độ quản lý dân chủ xí nghiệp. Các cấp uỷ đảng, các cơ quan chính quyền phải chú trọng giúp đỡ cán bộ công đoàn nắm vững chủ trương, chính sách, cùng với cơ quan chấp hành công đoàn, thi hành đúng

Luật Công đoàn để đẩy mạnh phong trào công nhân, phát huy tác dụng tiên phong của giai cấp.

Thanh niên công nhân, nông dân có sẵn lòng hăng hái tiến bộ; cần chú ý nâng cao ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa của họ, giúp đỡ họ học tập văn hoá, kỹ thuật, khuyến khích họ xung phong đi đầu trong công cuộc phát triển và cải tạo kinh tế. Đoàn Thanh niên Lao động cần mở rộng ảnh hưởng trong các thanh niên học sinh, sinh viên, giáo dục cho họ biết yêu Tổ quốc, yêu lao động, yêu chủ nghĩa xã hội, khắc phục những ảnh hưởng xấu của tư tưởng tư sản, xây dựng họ thành những người lao động tốt.

Nông dân là lực lượng trụ cột của công cuộc phát triển và cải tạo kinh tế. Vận động nông dân phát triển tổ đổi công, hợp tác xã và phát triển sản xuất (bao gồm cả việc vận động nông dân các vùng có đạo Thiên chúa, vận động đồng bào miền núi) là công tác vận động quần chúng to lớn nhất, quan trọng nhất. Các cấp uỷ địa phương phải chuyển sự lãnh đạo của mình xuống sát thôn xã, phối hợp chặt chẽ các ngành, các đoàn thể để tập trung lãnh đạo đối với nông thôn và nông nghiệp; phải coi việc vận động nông dân tổ chức lại và phát triển sản xuất là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, là công tác hàng ngày chủ yếu nhất của mình. Cần chú trọng giáo dục cho cán bộ nắm vững đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn và cải tiến tác phong công tác, chủ yếu là phải tham gia lao động sản xuất để đi sát vận động quần chúng.

Công tác vận động phụ nữ cũng cần được đẩy mạnh, nhất là ở nông thôn, chú trọng thúc đẩy phong trào tổ đổi công và hợp tác xã, phong trào làm phân kết hợp với vệ sinh phòng bệnh, phong trào cải tiến kỹ thuật cày cấy (cấy dày...). Cần tổ chức rộng rãi các tổ tương trợ giữ trẻ, nhất là trong lúc cấy

gặt để tăng thêm nhân lực, đẩy mạnh sản xuất kịp thời vụ. Ở thành thị, đoàn thể phụ nữ cần góp sức tích cực vào việc giáo dục và cải tạo những người buôn bán nhỏ và những người tư sản công thương nghiệp.

Chúng ta có Đảng, có chính quyền, nhưng bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải coi trọng công tác vận động quần chúng. Cần chú trọng kiện toàn các cơ quan chỉ đạo của Công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với các đoàn thể quần chúng.

3. Kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế, điều chỉnh cán bộ, thực hiện chế độ phân cấp quản lý kinh tế, quản lý kế hoạch.

Vấn đề kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế, điều chỉnh cán bộ đã có chủ trương và kế hoạch cụ thể. Cần tập trung lực lượng hoàn thành sớm.

Trong công tác kiện toàn tổ chức, phải rất chú trọng cải tiến các chế độ hành chính và lề lối làm việc; phải căn cứ vào yêu cầu thực hiện phân cấp quản lý mà bố trí bộ máy, điều chỉnh cán bộ và xây dựng các chế độ công tác cho ăn khớp. Phải đặc biệt chú trọng cải tiến lề lối làm việc của Trung ương và kiện toàn cơ quan giúp việc chủ yếu, tăng cường lãnh đạo tập trung thống nhất và phát huy dân chủ.

Việc quản lý kinh tế của ta trước đây quá nặng về tập trung; về thực tế là tập trung quan liêu, tập trung theo ngành dọc, chưa đúng nguyên tắc tập trung trên cơ sở dân chủ, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương Đảng. Cần phải sửa đổi chế độ quản lý kinh tế và quản lý kế hoạch, nhằm phát huy cao độ tính tích cực và sáng tạo của các ngành, các địa phương, xí nghiệp, của cán bộ, đảng viên và quần chúng, đồng thời đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống

nhất của Trung ương Đảng, nhằm đẩy mạnh công cuộc phát triển và cải tạo kinh tế.

Phương hướng chung của việc thực hiện phân cấp quản lý là: định rõ quyền hạn và trách nhiệm của các ngành ở Trung ương, nói rộng quyền hạn và tăng thêm phạm vi trách nhiệm của các thành phố, các tỉnh, các xí nghiệp trong việc quản lý kinh tế và quản lý kế hoạch, kết hợp chặt chẽ sự lãnh đạo của Trung ương và của địa phương, sự lãnh đạo dọc và ngang, kết hợp chặt chẽ lãnh đạo và quản chúng.

Để thực hiện phân cấp quản lý kinh tế, các bộ phải nghiên cứu rõ phạm vi quản lý của Trung ương và của địa phương, giao dần cho các địa phương quản lý một số xí nghiệp và công tác sự nghiệp. Việc cải tạo nông nghiệp do các địa phương phụ trách dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Trung ương; trong việc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, cải tạo thủ công nghiệp và những người buôn bán nhỏ, phải định rõ trách nhiệm của các ngành trung ương và các địa phương, chú ý tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ địa phương. Đối với các xí nghiệp, phải tăng cường việc thực hiện chế độ hạch toán kinh tế và căn cứ sự tiến bộ ấy mà mở rộng dần quyền hạn.

Về việc *phân cấp quản lý kế hoạch*, cần giảm bớt một số chỉ tiêu do Trung ương nắm hiện nay, giao cho địa phương quy định các chỉ tiêu thứ yếu và các chỉ tiêu không cần cân đối trong toàn quốc. Cần học tập kinh nghiệm của Trung Quốc, áp dụng phương pháp làm kế hoạch kết hợp hướng dẫn từ trên xuống và xây dựng từ dưới lên, lập hai quyển sổ, quyển sổ thứ nhất gồm những chỉ tiêu do Nhà nước công bố và quyển sổ thứ hai gồm những chỉ tiêu cao hơn, do địa phương căn cứ vào tình hình địa phương mà vạch ra, nhằm

thực hiện vượt mức kế hoạch của Trung ương đã giao. Áp dụng phương pháp hai quyển sổ tức là đi theo đường lối quần chúng trong việc làm kế hoạch, tổ chức và động viên quần chúng tham gia xây dựng kế hoạch. Kế hoạch xây dựng theo phương pháp ấy sẽ được tích cực và vững chắc, tránh được chủ quan, bảo thủ, gò ép, đảm bảo thống nhất tư tưởng và hành động.

Việc phân cấp quản lý kinh tế và quản lý kế hoạch là vấn đề bức thiết, nhưng chúng ta còn thiếu kinh nghiệm, vì thế cần tiến hành một cách khẩn trương nhưng có trọng điểm và có từng bước, tùy theo tính chất công tác và sự phát triển của từng ngành. Các ngành, các cấp phải phối hợp chặt chẽ để nghiên cứu các mối quan hệ dọc và ngang, giải quyết các vấn đề cho ăn khớp và trình Trung ương duyệt những điểm cần thiết trước khi thực hiện.

4. Phải rất chú ý việc chỉ đạo thực hiện.

Nền kinh tế của ta phải tiến lên kế hoạch hoá ngày càng hoàn thiện, đó là một quy luật phát triển của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, trình độ làm kế hoạch của ta còn thấp, điều đó phản ánh trình độ lãnh đạo và trình độ kinh tế của ta. Chúng ta cần phải tăng cường công tác kế hoạch, phải chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm kế hoạch để đáp ứng với nhiệm vụ phát triển kinh tế và văn hoá theo chủ nghĩa xã hội.

Lần này là lần đầu chúng ta làm kế hoạch dài hạn. Kế hoạch của ta phải phản ánh đường lối, chính sách của Đảng, phải thể hiện yêu cầu và tốc độ phát triển trong từng thời kỳ của nền kinh tế quốc dân. Trên cả hai mặt ấy, chúng ta còn gặp nhiều khó khăn. Chúng ta còn thiếu cơ sở về điều tra nghiên cứu, về số liệu và còn thiếu kinh nghiệm, còn lúng

túng về nghiệp vụ và phương pháp làm kế hoạch. Điều quan trọng nhất là mặc dù đã bước vào thời kỳ phát triển kinh tế, chúng ta vẫn chưa nắm vững được nội dung, nhiệm vụ, phương hướng và tốc độ phát triển và cải tạo kinh tế trong ba năm; chúng ta chưa có đường lối chung và còn thiếu một số chính sách lớn để làm căn cứ cho nhiệm vụ. Tình hình kinh tế sau khi khôi phục vẫn còn nhiều khó khăn, đã hạn chế một phần tầm mắt của chúng ta; trước những sai lầm về cải cách ruộng đất và những khuyết điểm trong công tác kinh tế tài chính, trong một thời gian, chúng ta có phần chùn lại. Vì những nguyên nhân nói trên, dự thảo kế hoạch ba năm, trải qua ba lần xây dựng vẫn còn nhiều mâu thuẫn; tốc độ phát triển chậm, nhất là về sản xuất nông nghiệp, nhiều phương châm quan trọng của các ngành chưa được thể hiện đầy đủ.

Cuối năm nay, dựa trên tình hình bước đầu chuyển tốt, chúng ta thấy rõ hơn phương hướng của các nhiệm vụ, quyết tâm đưa tốc độ phát triển và cải tạo kinh tế trong ba năm tiến lên mạnh hơn, nhanh hơn. Chúng ta đã điều chỉnh thêm dự thảo kế hoạch, cố gắng phản ánh yêu cầu và khả năng phát triển của các ngành, nhất là về sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên các chỉ tiêu kế hoạch trình ra hội nghị Trung ương chưa phải đã dự kiến được xít xao tốc độ phát triển đến năm 1960. Một mặt vì hiện nay chưa thể dự kiến thật chính xác được; một mặt khác, nguyên tắc làm kế hoạch dài hạn là phải vừa tích cực vừa vững chắc. Chúng tôi đề nghị các chỉ tiêu kế hoạch ba năm nên xây dựng theo tinh thần tích cực vừa phải, là *mức tối thiểu phải hoàn thành*. Trong các kế hoạch hàng năm, căn cứ những nhân tố mới, sẽ nâng các chỉ tiêu lên; các địa phương làm quyển sổ thứ hai, căn cứ khả năng địa phương, sẽ nâng các chỉ tiêu lên cao hơn mức của

Trung ương giao. Trong khi chỉ đạo thực hiện, nắm chắc tình hình cụ thể, chúng ta sẽ điều chỉnh các chỉ tiêu, phấn đấu để đạt kết quả cao hơn, nhằm *hoàn thành vượt mức kế hoạch ba năm*.

Chúng tôi cho rằng tinh thần và phương pháp làm kế hoạch nói trên là thích hợp. Việc làm kế hoạch rất quan trọng, nhưng quyết định kết quả sẽ giành được là do việc chỉ đạo thực hiện. Hội nghị Trung ương lần thứ 12 đã nhấn mạnh: *"phải rất chú ý việc chỉ đạo thực hiện"*. Thực tiễn trong thời kỳ khôi phục kinh tế đã chỉ rõ quyết định ấy là rất đúng; hiện nay, điều đó vẫn rất đúng, cần nhắc lại cho cán bộ các cấp, các ngành nắm vững trong công tác lãnh đạo kinh tế. Cần hướng dẫn cán bộ phải coi trọng các chỉ tiêu kế hoạch, nhưng không nên hạn chế tính tích cực sáng tạo của mình và của quần chúng trong phạm vi các con số "phải chú trọng việc chỉ đạo thực hiện", tức là phải hết sức cố gắng tạo ra những nhân tố mới, kịp thời tận dụng những thuận lợi mới, thực hiện vượt mức các chỉ tiêu và căn cứ vào thực tiễn mà điều chỉnh các mặt cân đối của kế hoạch.

Ngoài vấn đề nói trên, về mặt thể hiện chủ trương, chính sách của Đảng, dự thảo kế hoạch ba năm vẫn còn một số vấn đề lớn. Vì chế độ quản lý kinh tế và quản lý kế hoạch chưa được sửa đổi, tổ chức thực hiện chưa được đảm bảo, cho nên phương châm về quy mô xây dựng công nghiệp và phát triển thủy lợi vẫn chưa được thể hiện trong dự thảo kế hoạch. Một số chính sách lớn như chính sách hợp tác hoá nông nghiệp, phát triển công nghiệp quốc doanh, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh chưa được thảo luận, cho nên trong dự thảo kế hoạch, chúng ta chỉ mới giải quyết những vấn đề ấy theo yêu cầu trước mắt, chưa đảm bảo được một nội dung

chính trị toàn diện, chắc chắn. Vì chưa tính toán thật sát tốc độ phát triển của nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp... cũng chưa tính toán được mọi nguồn thu một cách xít xao, cho nên kế hoạch cân đối thu chi tài chính ba năm còn hụt một khoản rất lớn, việc chi tiêu về xây dựng cơ bản cũng rất căng thẳng. Hiện nay, chúng ta chưa thể khắc phục ngay các thiếu sót và nhược điểm ấy, trong khi lập kế hoạch hàng năm và trong khi chỉ đạo thực hiện, tùy theo từng vấn đề, chúng ta sẽ cố gắng giải quyết.

*
* *

Từ khi hoà bình lập lại đến gần đây, công tác kinh tế tài chính đã thu được nhiều thắng lợi; tuy nhiên tình hình chuyển biến vẫn còn chậm. Chúng ta có những khó khăn khách quan, nhưng chủ yếu là do thiếu sót về lãnh đạo, thiếu sót trong việc nắm chủ trương và chỉ đạo thực hiện. Trong năm 1959 và năm 1960 sắp đến, chúng ta phải chuyển mạnh sự lãnh đạo của Trung ương, của các ngành và các địa phương đối với công tác kinh tế tài chính, cố gắng hoàn thành tốt kế hoạch hàng năm để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch dài hạn đầu tiên của chúng ta. Chúng tôi đề nghị Hội nghị Trung ương trong khi thảo luận dự thảo kế hoạch, sẽ xác định khả năng, yêu cầu, phương hướng và nhịp độ phát triển của ta trong những năm 1959 và 1960 để quyết định nhiệm vụ phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân của ta trong cả ba năm. Hội nghị Trung ương cũng sẽ quyết định những biện pháp lớn nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch đã đề ra. Chúng tôi tin tưởng tinh thần tích cực và quyết tâm của Hội nghị sẽ được truyền đạt xuống

dưới một cách sâu rộng, đến tận mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân, tạo nên một chuyển biến sâu sắc về tư tưởng, một đà phấn khởi mới, để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG
LẦN THỨ 14
Về tổng kết cải cách ruộng đất**

Cải cách ruộng đất là một cuộc vận động lớn trong quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân ta chống đế quốc và phong kiến dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cuộc vận động ấy căn bản đã thắng lợi, nhưng chúng ta đã phạm một số sai lầm nghiêm trọng; qua sửa sai những sai lầm đó đã được sửa chữa và những thành quả của cải cách ruộng đất đã được giữ vững và phát huy thêm.

Hội nghị Trung ương lần này tổng kết cuộc vận động cải cách ruộng đất, nêu cao thắng lợi, phê phán sai lầm, rút ra những bài học kinh nghiệm để cải tiến thêm một bước sự lãnh đạo của Đảng, soi sáng một số vấn đề quan trọng trong cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay, tăng cường đoàn kết toàn Đảng, nâng cao tinh thần phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta tiến lên trong giai đoạn mới.

**I- CÁCH MẠNG VIỆT NAM VÀ TÍNH TẤT YẾU
CỦA CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT**

1. Việt Nam ta vốn là một nước thuộc địa và nửa phong

kiến. Chủ nghĩa đế quốc Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ, nhất là với bọn đại địa chủ phong kiến, để thống trị nước ta một cách vô cùng hà khắc. Chúng đã áp bức, bóc lột nhân dân ta mà đại đa số là nông dân, bằng những thủ đoạn hết sức tàn nhẫn. Quan hệ sản xuất phong kiến ở nông thôn nước ta căn bản đã được đế quốc Pháp duy trì và ủng hộ, điều đó khiến cho ruộng đất càng bị tập trung vào tay giai cấp địa chủ và bọn thực dân Pháp, số nông dân mất ruộng và thiếu ruộng ngày một tăng, nông dân càng bị lệ thuộc vào giai cấp địa chủ và càng bị bọn thực dân áp bức dã man. Do đó, trong xã hội nước ta trước đây có hai mâu thuẫn chủ yếu:

1- Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với chủ nghĩa đế quốc xâm lược;

2- Mâu thuẫn giữa quần chúng nhân dân đông đảo, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.

Muốn mở đường cho xã hội nước ta tiến lên, phải làm cách mạng để giải quyết hai mâu thuẫn đó, thực hiện dân tộc độc lập và người cày có ruộng. Đối tượng chủ yếu cần đánh đổ của cách mạng là chủ nghĩa đế quốc xâm lược và giai cấp địa chủ phong kiến. Muốn đánh đổ chủ nghĩa đế quốc xâm lược, phải đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến; ngược lại, muốn đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, phải đánh đổ chủ nghĩa đế quốc xâm lược. *Nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong kiến là hai nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam, có liên hệ chặt chẽ với nhau; song ở một nước thuộc địa như nước ta, trong một thời gian khá dài, mũi nhọn của cách mạng chủ yếu phải chĩa vào chủ nghĩa đế quốc xâm lược.*

2. Cách mạng Việt Nam với hai nhiệm vụ cơ bản trên đây là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới ở một nước

thuộc địa, mà chúng ta gọi là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Đó là *một cuộc cách mạng của nhân dân, chủ yếu là của nông dân, do giai cấp công nhân lãnh đạo*. Nông dân chiếm gần 90% nhân khẩu nước ta. Đế quốc Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ, áp bức, bóc lột nhân dân ta, chủ yếu cũng là áp bức bóc lột mấy chục triệu nông dân. Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với chủ nghĩa đế quốc Pháp chủ yếu thể hiện trong mâu thuẫn giữa nông dân với chủ nghĩa đế quốc Pháp cùng bè lũ tay sai của chúng. Đội quân chủ lực của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc chính là quần chúng nông dân đông đảo. Chỉ có đánh giá đầy đủ lực lượng cách mạng to lớn của nông dân, động viên được lực lượng đó và phát huy đến cao độ năng lực cách mạng của nông dân thì cách mạng ở nước ta mới thành công. Nông dân nước ta yêu cầu được giải phóng khỏi ách đế quốc, đồng thời yêu cầu đánh đổ giai cấp địa chủ, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng. Muốn phát huy đến cao độ năng lực cách mạng của nông dân, nhất định phải *giải quyết kịp thời và đúng đắn vấn đề ruộng đất cho nông dân trong quá trình phát triển của cách mạng dân tộc - dân chủ nhân dân*. Cho nên, ở nước ta vấn đề dân tộc và vấn đề dân chủ khăng khít với nhau; chính sách mặt trận dân tộc thống nhất và chính sách ruộng đất kết hợp với nhau một cách chặt chẽ. Nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất phải là khối liên minh công nông. Trong khi tiến hành cách mạng, nếu không thấy rõ tính chất quan trọng của vấn đề ruộng đất, không nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của *nhân tố dân chủ* trong cách mạng thì không thể bảo đảm thắng lợi cho cách mạng.

Song ở một nước thuộc địa như nước ta, yêu cầu cấp bách

chung của nhân dân là giải phóng dân tộc, cho nên *nhân tố dân tộc* có tác dụng rất lớn trong cả quá trình cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Yêu cầu giải phóng dân tộc khỏi ách đế quốc là yêu cầu của toàn dân, trước hết là yêu cầu của nhân dân lao động, bởi vì không giải quyết vấn đề độc lập dân tộc thì những nguyện vọng căn bản khác của nhân dân lao động (ruộng đất, các quyền tự do dân chủ, v.v.) cũng không thể thực hiện được. Khẩu hiệu dân tộc có tác dụng động viên các tầng lớp nhân dân lao động lên mặt trận cách mạng, đồng thời cũng có tác dụng trong việc đoàn kết và tranh thủ rộng rãi giai cấp tư sản dân tộc (bao gồm cả tầng lớp trí thức, tư sản dân tộc) và một số địa chủ có ít nhiều tính chất phản đế, đưa họ vào *Mặt trận dân tộc thống nhất* chống đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai của chúng. Trong khi tiến hành cách mạng, nếu coi nhẹ tác dụng của nhân tố dân tộc, không nhận rõ tầm quan trọng của Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi dựa trên cơ sở liên minh công nông, thì sẽ phạm sai lầm lớn.

Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta nhằm giải quyết hai nhiệm vụ cơ bản dân tộc và dân chủ. Cuộc cách mạng đó tiến hành trong điều kiện Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga thành công; giai cấp công nhân nước ta đã sớm hấp thụ được chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập được chính đảng cách mạng của mình và giành được quyền lãnh đạo cách mạng; còn giai cấp tư sản dân tộc thì non yếu về kinh tế cũng như về chính trị, tinh thần cách mạng của họ bạc nhược, tổ chức cách mạng của họ bị tan rã mau chóng trước sự tiến công của đế quốc và phong kiến. *Giai cấp công nhân lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ*

nhân dân, đó là điều kiện chủ yếu nhất bảo đảm cho cách mạng giải quyết triệt để hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, và chuyển biến một cách thuận lợi sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tóm lại, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta là một cuộc cách mạng chống đế quốc và phong kiến của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc, trong đó nông dân làm quân chủ lực, do giai cấp công nhân lãnh đạo, dựa trên cơ sở khối liên minh công nông.

3. Ngay từ khi mới thành lập, Đảng ta đã xác định cách mạng nước ta phải do giai cấp công nhân lãnh đạo thì mới giành được thắng lợi triệt để. Đảng đã vạch rõ hai nhiệm vụ cơ bản của cách mạng là phản đế và phản phong kiến, đồng thời chỉ ra mối liên hệ chặt chẽ giữa hai nhiệm vụ ấy. Trong bản *Luận cương chính trị* của Đảng Cộng sản Đông Dương (1930), có viết:

"Sự cốt yếu của tư sản dân quyền cách mạng thì một mặt là phải tranh đấu để đánh đổ các di tích phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bản và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để, một mặt nữa là tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai mặt tranh đấu có liên lạc mật thiết với nhau, vì có đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mới phá được cái giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thắng lợi; mà có phá tan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa"¹⁾.

1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2, tr.94.

Nhờ có nhận định căn bản đó, trong những năm 1930-1931, Đảng ta đã động viên được quần chúng nhân dân đông đảo, nhất là nông dân, lên mặt trận cách mạng, đã gây được một cao trào cách mạng trong phạm vi cả nước. Song lúc đó, vì chưa nhận thức được thật rõ lý luận cách mạng dân chủ tư sản ở một nước thuộc địa, vì kinh nghiệm cách mạng của Đảng ta còn ít, cho nên việc kết hợp hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến chưa làm được đúng mức. Lúc đó chúng ta có phần coi nhẹ nhân tố dân tộc, chưa chú ý đầy đủ vấn đề Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, cho nên có lúc đã đề ra những khẩu hiệu và hình thức đấu tranh không thích hợp.

Đến thời kỳ vận động dân chủ (1936-1939), chính sách của Đảng ta là thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất chống bọn phản động thuộc địa và bọn bù nhìn tay sai đắc lực của chúng, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do dân chủ, đòi cải thiện đời sống cho nhân dân. Chính sách ấy đúng, nhưng cũng có chỗ thiếu sót. Lúc đó chúng ta chủ trương tập trung mũi nhọn vào bọn phản động thuộc địa là cần thiết, vì chúng là bộ phận nguy hại nhất và ngoan cố nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương, có liên hệ mật thiết với bọn phát xít Pháp và sẵn sàng thoả hiệp với phát xít Nhật đang lăm le xâm lược Đông Dương. Đồng thời chúng ta nêu những khẩu hiệu như "phản đối vua quan, cường hào", "chống cướp đất", "chống sưu cao, thuế nặng", "chia lại ruộng công", v.v. là đúng, tuy rằng chưa được đầy đủ. Nhưng thiếu sót của ta lúc đó là chưa kết hợp chặt chẽ những yêu sách dân chủ đó với những yêu sách dân tộc.

Trong thời kỳ chống phát xít Nhật - Pháp (1939-1945), căn cứ vào những đặc điểm mới của tình hình, Đảng ta đã

chuyển hướng một cách có sáng tạo trong sự lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (11-1939), rồi đến các cuộc Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (10-1940) và lần thứ tám (5-1941) đã xác định rõ nhiệm vụ cấp bách nhất của cách mạng ta là đánh đổ bè lũ đế quốc phát xít, giành độc lập dân tộc; đồng thời, Đảng cũng đề ra những chủ trương đúng đắn về nhiệm vụ phản phong kiến, như "giảm tô, giảm tức", "chia lại ruộng công", "tịch thu ruộng đất của bọn thực dân và của Việt gian chia cho nông dân nghèo", v.v.. Nhờ sự chuyển hướng đó, chúng ta đã tập hợp rộng rãi trong Mặt trận Việt Minh các lực lượng yêu nước, các tầng lớp nhân dân đông đảo bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản và giai cấp tư sản dân tộc, đồng thời tranh thủ cả một bộ phận địa chủ chống phát xít Nhật - Pháp (phần nhiều là địa chủ nhỏ) và làm cho một số địa chủ khác giữ thái độ trung lập đối với cách mạng. Một cao trào cứu nước được phát động trong toàn quốc, tạo điều kiện cho Cách mạng Tháng Tám thắng lợi. Tuy vậy, trong thời kỳ này, khuyết điểm của chúng ta là trong khi giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, không nhấn mạnh đầy đủ nhiệm vụ phản phong kiến, điều đó có ảnh hưởng không tốt về sau này.

Sau Cách mạng Tháng Tám và suốt trong thời kỳ kháng chiến, nói chung Đảng ta vẫn chủ trương chữa mũi nhọn của cách mạng vào bọn đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai của chúng. Trong kháng chiến, tại Đại hội lần thứ II của Đảng (2-1951), chúng ta đã nhận định về nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam như sau:

"... Tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, đánh đổ bọn bù nhìn

Việt gian phản nước, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất; xoá bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây mầm mống cho chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

"Hiện nay, đế quốc xâm lược và phong kiến phản động câu kết với nhau một cách chặt chẽ.

"Đánh đổ đế quốc xâm lược thì đồng thời phải đánh đổ thế lực phong kiến phản động, vì phong kiến phản động làm tay sai cho đế quốc. Trái lại, muốn đánh đổ thế lực phong kiến phản động, phải đánh đổ đế quốc xâm lược, vì đế quốc dựa vào những thế lực đó để cướp nước ta...

"Nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong kiến khăng khít với nhau. Lúc này phải tập trung lực lượng để kháng chiến, đặt hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc... Nhiệm vụ giải phóng dân tộc bao gồm cả nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong kiến"¹⁾.

Nhưng từ năm 1945 đến cuối năm 1952, nhất là từ năm 1945 đến năm 1949, chúng ta đã coi nhẹ nhiệm vụ phản phong kiến. Trên tư tưởng cũng như trong thực tiễn, chúng ta đã không nhận thức đầy đủ rằng giai cấp địa chủ, đứng về giai cấp mà nói, là kẻ thù của nhân dân Việt Nam là một thế lực mà cách mạng nhất định phải đánh đổ, không thấy thật rõ nông dân là lực lượng chủ yếu của kháng chiến, liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, và ruộng đất là yêu cầu tha thiết nhất của nông dân. Do đó, sau Cách mạng Tháng Tám và trong mấy năm đầu của

1) Báo cáo ở Đại hội lần thứ II của Đảng: "Bàn về cách mạng Việt Nam".

cuộc kháng chiến, tuy một mặt chúng ta có kiên quyết diệt tề trừ gian, bồi thêm một đòn nặng vào uy thế của giai cấp địa chủ, nhưng mặt khác, chúng ta không triệt để thực hiện giảm tô, giảm tức, không kiên quyết chia cấp ruộng đất tịch thu của bọn thực dân và của Việt gian cho nông dân nghèo, và có chia lại ruộng công nhưng không phải nơi nào việc chia lại đó cũng thật sự có lợi cho bản, cổ nông và trung nông thiếu đất. Đối với địa chủ thì nặng về đoàn kết, nhẹ về đấu tranh, khiến cho uy thế của giai cấp địa chủ bị giảm sút sau Cách mạng Tháng Tám lại có cơ hồi phục một phần. Thái độ coi nhẹ nhiệm vụ phản phong kiến đã ảnh hưởng đến việc bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, phát huy tinh thần thi đua yêu nước, tích cực kháng chiến và tích cực lao động của quần chúng nông dân.

Từ năm 1949, do Đảng ta đã chú ý hơn trước đến vấn đề nông dân và vấn đề ruộng đất, sắc lệnh triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức đã được ban hành. Do yêu cầu của quần chúng nông dân và của kháng chiến, *chúng ta đã lần lượt thực hiện một loạt biện pháp về ruộng đất*, như giảm tô, giảm tức, hoãn nợ và xoá nợ, tạm cấp ruộng đất tịch thu của thực dân Pháp và của Việt gian, sử dụng ruộng đất vắng chủ, khuyến khích nông dân lao động khai hoang và phục hoang, v.v.. Mặc dù nội dung của những biện pháp ấy còn có chỗ chưa được thoả đáng và trong việc thi hành còn nhiều thiếu sót, chúng ta cũng đã đạt được những kết quả quan trọng. Nhiều nơi nông dân đã được giảm tô 25% (có nơi giảm đến 50%) và được sử dụng một phần ruộng đất của đế quốc, phong kiến; đời sống của họ nói chung đã được cải thiện một phần. Tính đến trước phát động quần chúng giảm tô (4-1953) riêng trong 3.653 xã

đã thống kê được ở miền Bắc, số ruộng đất do chính quyền nhân dân đem tạm chia, hoặc do địa chủ phân tán vào tay nông dân là trên 50 vạn héc-ta; và riêng ở Nam Bộ ta đã chia cho nông dân 41 vạn héc-ta ruộng đất của thực dân Pháp và của địa chủ phản động. Tuy vậy, trên tư tưởng, chúng ta vẫn cho rằng *không nên và cũng không thể thực hành cải cách ruộng đất rộng rãi trong kháng chiến*, sợ "vỡ khối đại đoàn kết".

Năm 1953, cuộc kháng chiến đã bước vào năm thứ bảy và đang ở vào thời kỳ gay go, quyết liệt; yêu cầu về bồi dưỡng lực lượng nông dân, lực lượng kháng chiến càng trở nên cấp bách. Việc thực hiện những cải cách dân chủ ở nông thôn từ sau Cách mạng Tháng Tám và nhất là từ năm 1949 trở đi, tuy đã đem lại những kết quả quan trọng, nhưng vẫn chưa đủ để thoả mãn yêu cầu đó. Đời sống của nông dân nói chung, nhất là của bản, cổ nông, còn gặp nhiều khó khăn.

Ở vùng tự do, đứng trước việc ta kiên quyết thi hành các chính sách giảm tô, giảm tức, thuế nông nghiệp, dân công, v.v. thái độ của giai cấp địa chủ đại khái như sau: một số địa chủ ngoan cố tìm mọi cách chống đối ra mặt, số đông vừa thi hành vừa chống lại bằng cách này hoặc cách khác và một số ít địa chủ tuân theo pháp luật, chịu thi hành đúng chính sách của Đảng và Chính phủ. Mặt khác, đế quốc Mỹ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương; thực dân Pháp và can thiệp Mỹ có những âm mưu mới nhằm lừa phỉnh nhân dân ta, phá hoại đoàn kết dân tộc, tiêu diệt lực lượng kháng chiến. Trong vùng tạm bị chiếm, bọn địa chủ phản động cấu kết chặt chẽ với thực dân xâm lược, tích cực hoạt động chống kháng chiến, tăng cường áp bức, bóc lột nhân dân.

Đầu năm 1953, để bồi dưỡng nông dân, củng cố khối liên minh công nông, đẩy mạnh kháng chiến, Đảng ta đã đề ra chính sách phát động quần chúng triệt để giảm tô và thực hiện cải cách ruộng đất. Việc đề ra chính sách đó là đúng và cần thiết.

4. Chúng ta phát động quần chúng triệt để giảm tô và thực hiện cải cách ruộng đất trong hoàn cảnh lực lượng so sánh giữa các giai cấp và tình hình nông thôn nước ta đã có những biến đổi quan trọng, trong hoàn cảnh tình hình thế giới diễn biến thuận lợi cho ta, đặc biệt nhất là cách mạng Trung Quốc đã thắng lợi, nước ta đã liên một khối với các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi trong cả nước, ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và của vua quan phong kiến đã bị lật đổ, *chính quyền nhà nước đã thuộc về tay nhân dân*. Chính quyền ấy lấy liên minh công nông làm nền tảng và do giai cấp công nhân lãnh đạo. Trải qua sáu, bảy năm kháng chiến, nói chung chính quyền nhân dân ở vùng tự do đã được củng cố, và căn bản đã phát huy được tính chất cách mạng của nó.

Sau Cách mạng Tháng Tám, *tổ chức của Đảng ta phát triển khá rộng*. Trong mấy năm đầu của cuộc kháng chiến việc phát triển đảng viên tiến hành một cách ào ạt theo lối "thi đua"; số lượng đảng viên tăng lên, nhưng chất lượng có bị giảm sút. Từ sau Đại hội lần thứ II của Đảng, qua chỉnh Đảng cũng như qua mấy lần chấn chỉnh tổ chức và vận động thu thuế nông nghiệp, nói chung hàng ngũ của Đảng đã được rèn luyện, cơ sở của Đảng căn bản đã được củng cố, trình độ

tư tưởng của cán bộ, đảng viên đã được nâng cao một bước, chi bộ nông thôn của Đảng căn bản là tốt.

Trong *vùng tự do và một phần nào trong vùng căn cứ du kích* do thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, do ta đã thực hiện có kết quả tốt một số cải cách dân chủ trong kháng chiến, cho nên ở đây tính chất thuộc địa của xã hội không còn nữa và tính chất nửa phong kiến đã giảm sút; quan hệ sản xuất cá thể phát triển, kinh tế tiểu nông đã được mở rộng. Quan hệ sản xuất phong kiến tuy còn tồn tại, nhưng thế lực kinh tế của giai cấp địa chủ phong kiến đã sút kém và bị thu hẹp dần. Về chính trị, giai cấp địa chủ đã mất địa vị thống trị, nhưng ảnh hưởng của nó về tư tưởng và chính trị trong xã hội vẫn còn, nội bộ giai cấp địa chủ đã phân hoá rõ rệt, số khá đông địa chủ giữ thái độ hai mặt, một mặt thi hành chính sách một cách miến cưỡng, mặt khác tìm mọi cách chống đối lại; một số ít địa chủ là Việt gian phản động cường hào gian ác hoạt động chống lại cách mạng, hoặc ngấm ngầm hoặc bộc lộ; một số ít tham gia hoặc ủng hộ kháng chiến. Nhìn chung, *nông dân lao động đã làm chủ nông thôn, song vì bản, cố nông chưa thật sự phát huy được tác dụng nòng cốt của mình ở nông thôn*, cho nên vai trò làm chủ nông thôn của nông dân lao động chưa được hoàn bị.

Ở những nơi trong vùng tự do và vùng căn cứ du kích có đông đồng bào Công giáo thì tình hình có khác. Ở đây, tuy tính chất thuộc địa của xã hội đã bị xoá bỏ, ta đã có chính quyền nhân dân, nhưng chính quyền đó chưa được củng cố. Những cải cách dân chủ thực hiện được rất ít, thậm chí có nơi chưa thực hiện được. Nông dân Công giáo vẫn bị bọn địa chủ bóc lột và áp bức, lại thêm bị chúng mê hoặc và uy hiếp bằng

tín ngưỡng và thần quyền, cho nên trình độ giác ngộ của nông dân công giáo nói chung còn thấp.

Trong *vùng tạm bị chiếm*, kể cả những nơi có đông đồng bào công giáo, tính chất thuộc địa và nửa phong kiến của xã hội vẫn tồn tại; quan hệ sản xuất phong kiến vẫn chiếm địa vị chủ đạo ở nông thôn; thế lực kinh tế của giai cấp địa chủ vẫn được duy trì và có nơi còn được tăng cường hơn trước. Về mặt chính trị, *với sự che chở của bọn đế quốc xâm lược, giai cấp địa chủ đã giành lại được địa vị thống trị ở nông thôn*, uy thế chính trị của nó lại được phục hồi. Giai cấp địa chủ tuy ít nhiều bị phân hoá, nhưng sự cấu kết giữa bộ phận phản động nhất trong giai cấp đó với bọn đế quốc xâm lược lại chặt chẽ hơn; những địa chủ phản động tích cực chống lại kháng chiến, đàn áp nhân dân một cách vô cùng tàn nhẫn, gây ra nhiều tội ác nghiêm trọng.

Sau *chiến thắng Điện Biên Phủ*, hoà bình được lập lại, miền Bắc nước ta được giải phóng khỏi ách đế quốc, uy tín của Đảng và Chính phủ lên cao. Phần lớn bọn địa chủ có nhiều tội ác đã chạy vào miền Nam, bỏ lại ruộng đất, nhà cửa, trâu bò. Khí thế phát động quần chúng cải cách ruộng đất lan rộng khắp nơi ở vùng tự do cũng như ở vùng mới giải phóng. Tình hình đã thay đổi. Trong vùng mới giải phóng, thế lực kinh tế của giai cấp địa chủ căn bản vẫn còn, nhưng uy thế chính trị của nó đã bị sụp đổ, đồng thời uy thế chính trị của nông dân tăng lên rất mau. Và chung cho cả miền Bắc, tuy rằng địa chủ còn tồn tại như một giai cấp, nhưng thế lực chính trị và kinh tế của giai cấp địa chủ nói chung đã suy sụp nhiều; tình trạng phân hoá trong hàng ngũ địa chủ

rất sâu sắc; một số ít địa chủ kiên trì chống lại cách mạng, một số muốn đầu hàng nông dân, còn số đông có thái độ hoang mang, dao động.

Mặt khác, cách mạng Việt Nam đã chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Sự chuyển biến đó yêu cầu phải làm tốt và làm nhanh cuộc vận động cải cách ruộng đất để đẩy mạnh khôi phục kinh tế, củng cố miền Bắc và đưa nông thôn miền Bắc qua con đường hợp tác hoá nông nghiệp mà tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Căn cứ vào những đặc điểm của tình hình trên đây, chúng ta nhận rõ rằng: ngay trong thời kỳ kháng chiến, trên cơ sở những thành quả quan trọng của nhiều cuộc cải cách dân chủ từ sau Cách mạng Tháng Tám, *nhất định phải phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất*, để triệt để xoá bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện quyền sở hữu ruộng đất của nông dân lao động, triệt để thủ tiêu thế lực kinh tế và ảnh hưởng chính trị của giai cấp địa chủ, hoàn thành xây dựng và củng cố uy thế chính trị của nông dân lao động ở nông thôn, bồi dưỡng lực lượng của nông dân, đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi. Sau khi hoà bình được lập lại, *phải hoàn thành cải cách ruộng đất* để đẩy mạnh khôi phục kinh tế và mở đường cho miền Bắc nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội, củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà; đồng thời cổ vũ nông dân và nhân dân ta ở miền Nam đấu tranh chống Mỹ - Diệm, đòi cải thiện đời sống và hoà bình thống nhất Tổ quốc. Những quan điểm phủ nhận hoặc giảm nhẹ tính tất yếu của phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất đều là sai lầm.

Đương nhiên, phát động quần chúng đánh đổ giai cấp địa chủ, thực hiện cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt, vì một giai cấp bóc lột không khi nào tự nguyện rút lui khỏi vũ đài xã hội. Nhưng trong tình hình cụ thể của nước ta như đã nói trên, *cuộc vận động cải cách ruộng đất ở miền Bắc nước ta phải tiến hành trên cơ sở dựa hẳn vào bản, cốt nông và đoàn kết chặt chẽ với trung nông. Song muốn đánh đổ giai cấp địa chủ, xoá bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng, phải lập Mặt trận chống phong kiến thật rộng rãi ở nông thôn và triệt để phân hoá giai cấp địa chủ, chia mũi nhọn đấu tranh chủ yếu vào bộ phận địa chủ phản động và ngoan cố nhất; phương pháp tiến hành phải là phát động quần chúng đấu tranh kết hợp với chính quyền ra lệnh và cuộc vận động ấy phải do các cấp uỷ đảng, kể cả chi uỷ, trực tiếp lãnh đạo thực hiện.*

Chúng ta đã giành được thắng lợi căn bản trong cải cách ruộng đất là vì chúng ta đã kiên quyết đánh đổ giai cấp địa chủ, thực hiện nguyện vọng từ bao đời của nông dân nước ta là người cày có ruộng. Nhưng chúng ta đã phạm một số sai lầm nghiêm trọng trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, chính vì không nhận thức đầy đủ quan hệ giữa hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến, đã không thấy một cách toàn diện và đúng mức những sự thay đổi về lực lượng so sánh giữa các giai cấp trong nông thôn nước ta từ sau Cách mạng Tháng Tám, đã nhấn mạnh quá đáng thế lực của giai cấp địa chủ và đánh giá quá thấp lực lượng cách mạng của ta ở nông thôn, không thấy rõ bản chất cách mạng của các tổ chức cơ sở của ta ở các địa phương; do đó, chúng ta đã

không sử dụng được đầy đủ những điều kiện thuận lợi sẵn có trong quá trình lãnh đạo cải cách ruộng đất.

II- ĐÁNH GIÁ THẮNG LỢI VÀ SAI LẦM CỦA CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

1. Hội nghị Trung ương lần thứ năm (11-1953) và Hội nghị toàn quốc của Đảng (11-1953) đã thông qua bản Cương lĩnh của Đảng về vấn đề ruộng đất. Về *mục đích chung* của cuộc vận động cải cách ruộng đất, bản Cương lĩnh nói rõ:

“Để cải thiện đời sống của nông dân, để đẩy mạnh kháng chiến, đánh đuổi đế quốc Pháp, can thiệp Mỹ, đánh đổ nguy quyền, hoàn toàn giải phóng dân tộc.

Để giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, mở đường cho công thương nghiệp phát triển, lợi cho kháng chiến và kiến quốc.

Cần phải xoá bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất của đế quốc Pháp ở Việt Nam, xoá bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ, thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng”¹⁾.

Về *chính sách đối với giai cấp địa chủ*, căn cứ vào tình hình cụ thể của nước ta và để phân hóa giai cấp địa chủ đến cao độ, bản Cương lĩnh đã chia địa chủ làm ba loại: địa chủ cường hào gian ác, địa chủ thường và địa chủ kháng chiến; đồng thời đề ra ba biện pháp: tịch thu, trưng thu, trưng mua, nhằm phân biệt đối đãi với các hạng địa chủ và chiếu cố thích

1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.14, tr.499 (B.T).

đáng những địa chủ kháng chiến. Để tạo điều kiện cho địa chủ có thể lao động cải tạo thành con người mới, bản Cương lĩnh còn quy định rằng: “Khi tịch thu, trưng thu, trưng mua, để cho địa chủ một phần ruộng đất tương đối với phần ruộng đất được chia của nông dân (trừ những địa chủ bị tù từ 5 năm trở lên)”.

Bản Cương lĩnh cũng quy định những chính sách thích hợp đối với các tầng lớp trong nhân dân. *Đối với trung nông*, “kiên quyết bảo hộ ruộng đất, trâu bò, nông cụ, nhà cửa và tài sản khác của trung nông”, tuyệt đối không được xâm phạm đến. *Đối với phú nông*, “không đụng đến ruộng đất, trâu bò, nông cụ, nhà cửa và tài sản khác của phú nông”. *Đối với các nhà công thương nghiệp*, “bảo hộ công nghiệp và thương nghiệp. Không trưng mua công nghiệp, thương nghiệp của địa chủ và những đất đai cùng tài sản trực tiếp dùng vào công nghiệp và thương nghiệp”. *Đối với những người có ít ruộng đất phát canh*, “không đụng đến ruộng đất” của họ.

Về chính sách chia ruộng đất, trâu bò, nông cụ, v.v. tịch thu, trưng thu và trưng mua của giai cấp địa chủ thì “chia hẳn cho nông dân không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất; họ được quyền sở hữu vĩnh viễn những thứ được chia và không phải trả tiền”.

Nội dung cơ bản của Cương lĩnh ruộng đất của Đảng là đúng. Cương lĩnh đó đã thể hiện được quan điểm đúng đắn của Đảng ta về quan hệ giữa hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến, thể hiện được việc kết hợp đúng đắn những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác – Lênin về cách mạng dân chủ tư sản với thực tiễn cách mạng của nước ta. Nó bảo đảm giữ vững những nguyên tắc như đánh đổ giai cấp địa

chủ, xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng, bồi dưỡng lực lượng nông dân, đồng thời chiếu cố thích đáng đến những đặc điểm của tình hình nước ta, nhằm làm cho cuộc vận động cải cách ruộng đất đạt được những kết quả có lợi cho kháng chiến, lợi cho sản xuất, lợi cho việc hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng của Đảng và của toàn dân.

Để bảo đảm thực hiện tốt bản Cương lĩnh ruộng đất, Đảng ta đã đề ra *đường lối giai cấp ở nông thôn* như sau:

“Dựa hẳn vào bản, cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, đánh đổ giai cấp địa chủ, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến”.

Mặt khác, lại đề ra *phương châm và sách lược*:

“Trên cơ sở thỏa mãn yêu cầu về ruộng đất của nông dân, cần chú trọng phân biệt đối đãi với các hạng địa chủ, triệt để phân hóa giai cấp địa chủ, chiếu cố địa chủ kháng chiến một cách thích đáng, làm sao cho càng ít kẻ địch càng tốt”.

Và sau khi hòa bình được lập lại, có quy định thêm:

“... Sách lược hiện nay là đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ, để mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc. Cho nên dưới tiền đề thỏa mãn yêu cầu ruộng đất của nông dân, bảo đảm thi hành hiệp định đình chiến, trong phát động quần chúng, cần hạ thấp một số yêu cầu có thể hạ thấp, giảm bớt một số nhiệm vụ có thể giảm bớt; hết sức sử dụng hình thức đấu tranh của chính quyền từ trên xuống kết hợp

với hình thức đấu tranh của quần chúng để cải cách ruộng đất được nhanh và gọn”¹⁾.

Đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn đề ra như trên là đúng. Nó phù hợp với tình hình thực tế của các giai cấp ở nông thôn nước ta trong cải cách ruộng đất. Phương châm và sách lược cải cách ruộng đất cũng thể hiện được tinh thần của đường lối giai cấp, cho nên nội dung cơ bản của phương châm và sách lược đó là đúng.

Cải cách ruộng đất cũng như các cuộc vận động cách mạng khác là sự nghiệp của quần chúng, không ai có thể làm thay cho quần chúng được. Chỉ có *phát động quần chúng nông dân*, nâng cao ý thức giai cấp và trình độ giác ngộ chính trị của họ, mới có thể làm cho họ tự giác, tự nguyện vùng dậy đấu tranh thực hiện cải cách ruộng đất theo đúng đường lối, chính sách của Đảng. Chính trên tinh thần đó mà Đảng ta đã đề ra chủ trương “phóng tay phát động quần chúng nông dân, dựa vào quần chúng, đi đường lối quần chúng, tổ chức, giáo dục và lãnh đạo quần chúng nông dân đấu tranh một cách có kế hoạch, làm từng bước, có trật tự, có lãnh đạo chặt chẽ”. Phát động quần chúng là một phương pháp công tác nhằm nâng cao giác ngộ giai cấp, phát huy tinh thần thương yêu giai cấp của quần chúng nông dân lao động, làm cho họ thừa nhận một cách tự giác sự lãnh đạo của Đảng. Nó kết hợp phát động tố khổ với tuyên truyền chính sách; trên cơ sở phát động tư tưởng quần chúng và làm cho quần chúng nhận rõ thực chất và nguyên nhân những nỗi thống khổ của mình, mà tuyên truyền, giáo dục chính sách cải cách ruộng đất của

1) Nghị quyết “Đẩy mạnh phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất” (9-1954).

Đảng và của Nhà nước, làm cho quần chúng thấy rõ vì sao nông dân phải đánh đổ giai cấp địa chủ, thực hiện người cày có ruộng, và ý nghĩa chính trị to lớn của cải cách ruộng đất đối với cách mạng Việt Nam và kháng chiến Việt Nam cũng như đối với đời sống tự do, hạnh phúc của mình như thế nào; do đó quần chúng thêm hăng hái, tin tưởng và đoàn kết đấu tranh, ra sức thực hiện chính sách cải cách ruộng đất. *Chủ trương dùng phương pháp phát động quần chúng để thực hiện cải cách ruộng đất là đúng*. Chúng ta không thể vì có những sai lầm trong cải cách ruộng đất mà phủ nhận sự cần thiết và tính chất đúng đắn của phương pháp đó.

Phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất (bao gồm cả sửa sai) ở nước ta đã thu được những kết quả gì ?

a) Về mặt *chính trị*, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông dân đã vùng dậy đấu tranh kiên quyết, đánh đổ giai cấp địa chủ, một đối tượng của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trừng trị bọn địa chủ Việt gian phản động cường hào gian ác và các hạng phá hoại hiện hành, tay sai đắc lực của bọn đế quốc cướp nước, giải phóng nông dân khỏi ách phong kiến, làm cho nông dân lao động, nhất là bần, cố nông, thật sự làm chủ nông thôn. Uy thế chính trị của giai cấp địa chủ đã bị đập tan; uy thế chính trị của nông dân lao động, nhất là của bần, cố nông, đã được xây dựng và nâng cao. Cũng cố thêm khối liên minh công nông, cơ sở của Mặt trận dân tộc thống nhất và của nền chuyên chính dân chủ nhân dân; củng cố quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng. Trong kháng chiến thì củng cố hậu phương, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, góp phần tích cực đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi. Sau khi hòa bình được lập lại thì góp phần củng cố miền Bắc và cổ vũ nông dân và nhân dân miền Nam đấu

tranh chống Mỹ – Diệm, đòi đối phương thi hành đúng Hiệp nghị Giơnevơ.

Trong 3.563 xã thuộc 22 tỉnh và những vùng ngoại thành ở miền Bắc đã qua phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, ta đã vạch 47.890 hộ là địa chủ, tỷ lệ chiếm 1,87% tổng số hộ và 2,25% tổng số nhân khẩu ở nông thôn. Trong số địa chủ đó, có 6.220 hộ là cường hào gian ác, chiếm 13% tổng số hộ địa chủ¹⁾.

Những tên địa chủ có nhiều tội ác với nông dân và là phản động đầu sỏ cùng một số tổ chức của chúng đã bị quần chúng tố cáo và bị trừng trị theo pháp luật.

b) Về *kinh tế và văn hóa*, cải cách ruộng đất đã vĩnh viễn xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất và quyền chiếm hữu ruộng đất của bọn đế quốc bên ngoài, thực hiện quyền sở hữu ruộng đất của nông dân lao động, thực hiện nguyện vọng mà nông dân hàng mơ ước từ lâu đời là người cày có ruộng. Vĩnh viễn phá bỏ quan hệ sản xuất phong kiến, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và mở đường cho công thương nghiệp phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho công nghiệp hóa nước nhà. Người cày có ruộng là một bước cần thiết để đưa nông dân lao động đi vào hợp tác hóa nông nghiệp và qua con đường hợp tác hóa mà tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trong cải cách ruộng đất ở miền Bắc nước ta, trên 810.000 héc-ta ruộng đất của đế quốc và địa chủ, ruộng đất tôn giáo, ruộng đất công và nửa công nửa tư đã bị tịch thu, trưng thu, trưng mua và đem chia hẳn cho 2.220.000 hộ nông dân lao động và dân nghèo ở nông thôn, bao gồm trên 9.000.000 nhân khẩu. Như vậy là 72,8% số hộ ở nông thôn

1) Theo thống kê sau khi đã sửa sai.

miền Bắc được chia ruộng đất. Số ruộng đất trực tiếp lấy từ tay địa chủ ra chia cho nông dân bằng 67,67% tổng số ruộng đất địa chủ chiếm hữu năm 1945 nếu tính đến tháng 4-1953, và bằng 52,47% nếu tính đến trước ngày địa phương thực hiện cải cách ruộng đất¹⁾.

Một việc quan trọng là những ruộng đất của đế quốc và Việt gian mà ta tạm cấp, tạm giao, ruộng đất địa chủ phân tán trái phép vào tay nông dân để trốn chính sách, v.v., bấy lâu nông dân chỉ có quyền sử dụng, từ cải cách ruộng đất họ mới chính thức có quyền sở hữu, do đó họ càng yên tâm và hăng hái sản xuất. Ruộng đất về tay mình, thu nhập tăng, nông dân có điều kiện cải tiến kỹ thuật, phát triển công tác thủy lợi, chú ý đến vấn đề phân bón. Sau cải cách ruộng đất, do tinh thần phấn khởi của nông dân được chia ruộng đất, năng suất nông nghiệp tăng lên khá nhanh. Ta đã giải quyết được nạn đói giập hạt, một bệnh kinh niên do chế độ cũ để lại, và lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, miền Bắc đã tự túc gạo. Văn hóa, giáo dục đại chúng có cơ sở rộng rãi để phát triển. Bộ mặt nông thôn đổi mới.

c) Về *tư tưởng*, cải cách ruộng đất đã vạch rõ ranh giới giữa giai cấp nông dân và địa chủ. Trước phát động quần chúng, nông dân thường mới được giáo dục về căm thù đế quốc, chưa được giáo dục về giai cấp. Ở nông thôn, tình trạng nể sợ, mang ơn địa chủ là khá phổ biến. Qua phát động quần chúng, ta đã giáo dục tư tưởng một cách sâu rộng cho nông dân, nhất là cho bản, cố nông, giúp họ nhận rõ nguyên nhân trực tiếp đã làm cho họ khổ là sự áp bức, bóc lột của đế quốc và phong kiến. Do đó, họ gạt rửa được một phần lớn tư tưởng

1) Theo thống kê sau sửa sai của 3.035 xã.

cho rằng nghèo khổ là vì “số phận tại Trời”, v.v.. Qua kháng chiến và phát động quần chúng, nông dân lao động thêm tin tưởng rằng đoàn kết đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, có thể làm cho họ được hoàn toàn giải phóng khỏi ách đế quốc và phong kiến và đời sống của họ được tự do, hạnh phúc. Do đó, họ càng tin ở sức mình và tin ở Đảng và Hồ Chủ tịch. Sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức đã làm cho nội bộ nông dân lao động có lúc thiếu đoàn kết, nhưng sau sửa sai, nhất là qua cuộc vận động đổi công hợp tác, dần dần họ đã đoàn kết trở lại.

Trước phát động quần chúng, thực hiện chính sách ruộng đất trong lập trường, tư tưởng của nhiều cán bộ, đảng viên, có chỗ còn mơ hồ đối với giai cấp địa chủ. Phát động quần chúng đã mang lại một sự chuyển biến về tư tưởng trong Đảng, cán bộ, đảng viên đã nhận rõ lập trường của giai cấp công nhân, kiên quyết đứng hẳn về phía nông dân, lãnh đạo nông dân đấu tranh chống giai cấp địa chủ.

đ) Về *tổ chức*, ta đã kết hợp với phát động quần chúng cải cách ruộng đất mà chỉnh đốn tổ chức ở xã. Phạm vi chỉnh đốn bao gồm chi bộ, Ủy ban hành chính, các đoàn thể quần chúng, công an và dân quân du kích xã.

Trong phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, ta đã thanh thải những phần tử bóc lột và phần tử xấu, làm cho nhiều chi bộ đảng ở nông thôn càng được trong sạch, vững mạnh, xây dựng thêm được một số chi bộ mới ở những xã trước chưa có tổ chức đảng. Chỉnh đốn các cơ quan, chính quyền, chỉnh đốn và phát triển các đoàn thể quần chúng ở nông thôn, như Nông hội, Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Phụ nữ Liên hiệp; phát triển phong trào đổi công. Đáng chú ý nhất là số đảng viên bản, cố nông trong chi bộ đã tăng và

trong các tổ chức chính quyền và đoàn thể quần chúng nói chung bản, cố nông đã đóng vai trò cốt cán. Hiện nay, đa số cốt cán mới được bồi dưỡng trong cải cách ruộng đất tuy còn non, nhưng với bản chất giai cấp tốt, lòng trung thành và tính tích cực sẵn có, nhất định họ sẽ cùng với những cán bộ cũ trở thành lực lượng trung kiên của Đảng ở nông thôn.

Sau sửa sai, những kết quả cụ thể trên đây lại được phát huy và cơ sở tổ chức của ta được kiện toàn và củng cố thêm một bước.

Dưới đây là mấy con số đáng chú ý: những đảng viên xấu hoặc thuộc thành phần giai cấp bóc lột bị thanh thải trong phát động quần chúng là 8,8% tổng số đảng viên ở các xã đã phát động quần chúng; số đảng viên mới được kết nạp là 37.456 người, trong số đó 99,2% là bản, cố nông, 0,8% là trung nông; đã xây dựng được 285 chi bộ mới và đào tạo được 56.950 cán bộ và cốt cán mới¹⁾. Đã kết nạp thêm hơn 20.000 đoàn viên thanh niên lao động, 2.700.000 hội viên nông hội và 1.931.430 hội viên Hội Phụ nữ Liên hiệp. Tính đến hết đợt năm cải cách ruộng đất, ở nông thôn đã có trên 190.249 tổ đổi công, bao gồm 58,7% tổng số hộ ở các xã đã cải cách ruộng đất. Khi phát hiện sai lầm, nhiều tổ đổi công đã tan rã, nhưng trong và sau sửa sai, phong trào đổi công dần dần phát triển trở lại.

Tóm lại, phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất tuy có phạm một số sai lầm nghiêm trọng, sẽ nói ở dưới, nhưng căn bản đã đạt yêu cầu. Thắng lợi của cải cách ruộng đất đã có tác dụng quyết định đối với việc hoàn thành nhiệm vụ phản phong kiến ở miền Bắc, đã góp phần tích cực đẩy

1) Theo thống kê của 2.057 xã sau sửa sai.

mạnh kháng chiến đến thắng lợi, củng cố khối liên minh công nông, củng cố vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân và của Đảng. *Thắng lợi đó có tính chất chiến lược.* Và đúng như Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ mười (9-1956) đã nói:

- “Đó là một cuộc chuyển biến to lớn về kinh tế, chính trị và xã hội. Nguyên vọng lâu đời của nông dân Việt Nam đã được thoả mãn: khẩu hiệu người cày có ruộng đã được thực hiện. Trình độ giác ngộ giai cấp của nông dân lao động đã được nâng cao một phần. Hàng triệu nông dân lao động đã thấy rõ rằng chính Đảng ta và chế độ ta đã đưa lại ruộng đất cho họ. Sản xuất to lớn ở nông thôn đã được giải phóng, quan hệ sản xuất ở nông thôn đang đổi mới, do đó sản xuất nông nghiệp bước đầu được đẩy mạnh, đời sống nông dân bước đầu được cải thiện. Nông thôn đã bước sang một giai đoạn mới trong việc phát triển nông nghiệp, mở đường cho công thương nghiệp phát triển và góp phần quan trọng vào công cuộc củng cố miền Bắc, phát triển kinh tế và văn hóa của nước nhà”.

Cho nên, việc *hoàn thành nhiệm vụ phản phong kiến và cải cách ruộng đất (bao gồm sửa sai), là một thắng lợi to lớn và căn bản.*

Phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất đã đạt được những kết quả nói trên là do những nguyên nhân dưới đây:

a) Cương lĩnh ruộng đất của Đảng và Luật cải cách ruộng đất của Nhà nước; đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn, phương châm phát động quần chúng và những chính sách lớn của Đảng trong cải cách ruộng đất, như chính sách tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất của địa chủ, chính sách chia

ruộng đất, v.v. căn bản là đúng. Đảng ta có quyết tâm rất lớn trong việc phát động quần chúng nông dân đấu tranh đánh đổ giai cấp địa chủ, kiên quyết lãnh đạo quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và của Nhà nước.

Đến khi phát hiện sai lầm, với tinh thần phụ trách trước nhân dân, Đảng ta lại dũng cảm tự phê bình, tìm ra nguyên nhân sai lầm và đề ra phương châm, chính sách và phương pháp sửa sai một cách đúng đắn. Do đó, đã động viên được toàn Đảng tiến hành sửa sai có kết quả tốt, hoàn thành tốt cải cách ruộng đất.

b) Nông dân ta sẵn có truyền thống hăng hái đấu tranh cách mạng. Từ bao năm nay, nông dân đi theo Đảng làm cách mạng giành được thắng lợi, cho nên họ luôn luôn tin tưởng ở Đảng, luôn luôn coi Đảng là nguồn hy vọng, là ánh sáng soi đường cho họ tiến lên giành lấy tự do và hạnh phúc. Trong cải cách ruộng đất, dưới sự lãnh đạo của Đảng, họ đã vùng lên đánh đổ giai cấp địa chủ để tự giải phóng. Tinh thần đấu tranh kiên quyết của hàng triệu nông dân lao động là một nhân tố quan trọng bảo đảm chính sách cải cách ruộng đất của Đảng và Chính phủ được thực hiện. Các tầng lớp nhân dân nói chung đều đồng tình và ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nông dân, càng làm cho nông dân hăng hái thêm.

Trong phát động quần chúng, tuy ta có phạm sai lầm, nhưng nhờ uy tín của Đảng và Hồ Chủ tịch rất lớn trong nhân dân, cho nên nói chung nông dân và các tầng lớp nhân dân khác vẫn tin tưởng ở lãnh đạo. Điều đó đã giúp ta khắc phục khó khăn, tiến hành sửa sai có kết quả tốt.

c) Cán bộ, đảng viên ta nói chung là tốt, có truyền thống khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ, quyết tâm làm tròn

nhiệm vụ. Truyền thống đó đã được bồi dưỡng trong những năm kháng chiến. Trong phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, cán bộ tham gia phát động quần chúng cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức tuy ít nhiều có khuyết điểm, sai lầm, nhưng nói chung đều hăng hái phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân; nhiều anh chị em đã nêu gương đấu tranh kiên quyết, lập trường tư tưởng rất vững. Trong sửa sai nhiều người đã kiên quyết sửa chữa sai lầm, đồng thời cũng kiên quyết bảo vệ cái đúng. Trong cán bộ, đảng viên bị thiệt thòi vì sai lầm của cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, nhiều người sau khi có Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ mười, đã khắc phục tư tưởng bi quan, tiêu cực, hăng hái tham gia sửa sai để giữ vững thành quả của cách mạng. Nhờ bản chất tốt của cán bộ, đảng viên, chúng ta đã sửa sai tốt và đã hoàn thành cải cách ruộng đất, củng cố và phát huy được những thắng lợi của cải cách ruộng đất.

2. Tuy vậy, do nhận thức về hai nhiệm vụ của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta chưa được sâu sắc, rõ ràng, do đánh giá tình hình nông thôn nước ta không được toàn diện vì thiếu điều tra, nghiên cứu một cách cụ thể và đầy đủ, cho nên đã phạm một số sai lầm về quy định chính sách cũng như về lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện đường lối, phương châm chính sách cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Trong khi phân tích sai lầm của cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, Hội nghị Trung ương lần thứ mười đã uốn nắn những nhận thức lệch lạc đó.

a) Trong cải cách ruộng đất, về đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn, nhấn mạnh vấn đề dựa hẳn vào bản, cố nông là đúng, vì bản, cố nông chiếm trên dưới 70% trong nông dân lao động và gần 60% tổng số hộ ở nông thôn, là

tầng lớp nghèo khổ nhất và kiên quyết cách mạng nhất ở nông thôn; họ tha thiết nhất với khẩu hiệu người cày có ruộng. Không tin bản, cố nông và không dựa hẳn vào bản, cố nông thì nhất định không thực hiện tốt được chính sách ruộng đất của Đảng. Sai lầm là ở chỗ không thấy số đông bản, cố nông tiên tiến đã tham gia kháng chiến, đi đến không tin và không dựa vào những bản, cố nông đã tham gia “tổ chức cũ”, thậm chí còn đả kích vào một số bản, cố nông ấy, ảnh hưởng không tốt đến chỗ dựa của ta ở nông thôn. Mặt khác, không chú trọng việc giáo dục tư tưởng và chính sách một cách kỹ càng, đầy đủ, cho bản, cố nông, đặc biệt là chính sách đoàn kết chặt chẽ với trung nông và mở rộng mặt trận chống phong kiến ở nông thôn. Kết quả là ở nhiều nơi lực lượng chống phong kiến mỏng đi và một số cốt cán bản, cố nông không phát huy được tác dụng nòng cốt của mình.

Đối với trung nông, thực hành chính sách đoàn kết chặt chẽ với trung nông trong cải cách ruộng đất là đúng. Trung nông là một bộ phận quan trọng trong nông dân lao động; trong trung nông nước ta lại có một số vốn là bản, cố nông, nhờ cách mạng mà trở thành trung nông. Tuy vậy, nói chung, không thể coi trung nông như bản, cố nông, vì điều kiện sinh hoạt kinh tế của trung nông làm cho họ không được kiên quyết như bản, cố nông trong cuộc đấu tranh đánh đổ giai cấp địa chủ. Sai lầm là ở chỗ không đánh giá thật đúng thái độ chính trị và vai trò của trung nông nước ta trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đặc biệt là trong quá trình kháng chiến cứu nước; do đó, không thấy hết ưu điểm của trung nông và không nhận rõ ưu điểm đó là chính, đi đến tình trạng ở nhiều nơi không những không thực hiện đúng chính sách đối với trung nông, mà còn xâm phạm lợi ích của

một số trung nông và đả kích lắm một số trung nông, làm tổn thương đến tình đoàn kết giữa bần, cố nông và trung nông.

Sách lược phân hóa giai cấp địa chủ như Đảng ta đã đề ra là phù hợp với yêu cầu của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta, phù hợp với hoàn cảnh nước ta trong kháng chiến và sau khi hoà bình được lập lại. Vận dụng đúng sách lược đó thì có lợi cho kháng chiến, lợi cho đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Nhưng khi phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất, do nhấn mạnh quá đáng sức phản kháng của giai cấp địa chủ, cho nên nói chung ta đã không làm đúng sách lược phân hóa giai cấp địa chủ đến cao độ, không chú ý phân biệt đối đãi với từng hạng địa chủ, không chiếu cố đúng mức địa chủ kháng chiến, thậm chí có nơi một số địa chủ kháng chiến đã bị quy nhầm là địa chủ cường hào gian ác.

b) Cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp rộng lớn ở nông thôn. Trong điều kiện cụ thể của nước ta đang kháng chiến, cũng như sau khi hoà bình được lập lại, tạm thời bị chia làm hai miền, đế quốc Mỹ can thiệp ngày một sâu vào miền Nam, mũi nhọn của cuộc vận động cải cách ruộng đất không những chĩa vào giai cấp địa chủ phong kiến, mà còn chĩa vào bọn đế quốc xâm lược. Vì vậy, trong quá trình cải cách ruộng đất, tất nhiên bọn địa chủ Việt gian phản động, cường hào gian ác, bọn tay sai của Mỹ – Diệm ở lại miền Bắc, bọn tề, nguỵ cũ có nhiều tội ác, bọn phản động đội lốt tôn giáo, v.v., nhất là ở vùng mới giải phóng, ra sức hoạt động chống lại và phá hoại. Trước tình hình ấy, ngay từ đầu cuộc phát động quần chúng cải cách ruộng đất và sau khi hoà bình được lập lại, chủ trương kết hợp trấn áp bọn phá hoại hiện hành trong cải cách ruộng đất là đúng. Vì

nếu không làm như thế thì không thể bảo đảm giành được thắng lợi.

Nhưng về sau, do đánh giá không đúng thế lực và sự hoạt động của địch, thậm chí cho rằng “tổ chức địch lồng vào tổ chức ta”, do không thấy việc trấn áp phản cách mạng là rất phức tạp và cán bộ cải cách ruộng đất phần lớn thiếu kinh nghiệm trấn áp phản cách mạng, thời gian mỗi đợt cải cách ruộng đất lại quá ngắn, cho nên đến đợt năm cải cách ruộng đất, chúng ta đã đề ra chủ trương mở cuộc vận động trấn áp bọn phá hoại hiện hành lồng vào cuộc vận động cải cách ruộng đất, nhằm “căn bản làm tan rã tổ chức phản động ở nông thôn” và riêng Ban Tổ chức Trung ương lại nêu thêm yêu cầu “triệt để làm tan rã tổ chức phản động trong Đảng”. Kết quả là công tác trấn áp bọn phá hoại hiện hành đã có nhiều lệch lạc, dẫn đến đả kích vào nội bộ Đảng và một bộ phận nông dân lao động, gây nên những tổn thất nghiêm trọng.

c) Trong cải cách ruộng đất, Đảng ta chủ trương kết hợp với phát động quần chúng mà chỉnh đốn tổ chức của Đảng, chính quyền, nông hội và các đoàn thể quần chúng khác ở xã. Như trên đã nói, trong kháng chiến, qua nhiều cuộc vận động thực hiện những cải cách dân chủ, qua chỉnh huấn, các tổ chức cơ sở của ta ở nông thôn nói chung đã được rèn luyện và tương đối được củng cố; chi bộ xã căn bản là tốt và đã lập được nhiều thành tích trong việc lãnh đạo kháng chiến và lãnh đạo sản xuất ở địa phương. Nhưng trong các tổ chức cơ sở của ta, vẫn còn hiện tượng lập trường giai cấp chưa được củng cố, các đảng viên bần, cố nông chưa có vị trí xứng đáng trong nhiều cơ quan lãnh đạo ở xã; trong nhiều chi bộ, còn có một số ít đảng viên xấu hoặc thuộc các tầng lớp bóc lột chưa

được cải tạo. Hơn nữa, trong một cuộc đấu tranh giai cấp lớn ở nông thôn như cuộc vận động cải cách ruộng đất, không tránh khỏi có một số đảng viên chùn bước, cũng như trong quần chúng sẽ nảy nở ra nhiều phần tử ưu tú cần được kết nạp vào Đảng. Trong các tổ chức chính quyền và đoàn thể quần chúng ở xã, về đại thể cũng có tình trạng tương tự. Vì vậy, chủ trương kết hợp với phát động quần chúng mà chinh đồn tổ chức là đúng và cần thiết, và trong công tác chinh đồn tổ chức, chúng ta đã thu được một số kết quả.

Tuy vậy, do không nắm vững đặc điểm của công tác xây dựng Đảng, trong một nước thuộc địa và nông nghiệp lạc hậu, do đánh giá không đúng chất lượng cách mạng và tình hình thực tế của các tổ chức của ta ở nông thôn, cho rằng chỉ bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở nông thôn đều bị “giai cấp địa chủ lũng đoạn” (sau lại đi đến nhận định tổ chức ta bị tổ chức địch lũng vào), do không nắm vững phương châm chỉnh Đảng của ta và lấy giáo dục tư tưởng làm chính, cho nên ngay từ khi đề ra chủ trương chinh đồn tổ chức, trên tư tưởng chỉ đạo đã có những lệch lạc nghiêm trọng. Đáng lẽ phải bước đầu củng cố chi bộ, cơ quan chính quyền, rồi thông qua những tổ chức ấy, chủ yếu là thông qua sự lãnh đạo của chi bộ, để tiến hành cải cách ruộng đất, lại nhất loạt tổ chức ra những đoàn và đội phát động quần chúng riêng, tách rời sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng từ tỉnh trở xuống, đưa đến tình trạng lúc đầu còn dùng chi bộ và các tổ chức khác ở xã vào những việc lật vật, sau gạt hẳn ra một bên, cuối cùng xây dựng những tổ chức mới. Vì vậy, trong việc giải tán và đăng ký một số chi bộ và xử trí nhiều đảng viên, đã có những sai lầm nghiêm trọng.

d) Dùng phương pháp phát động quần chúng để thực

hiện cải cách ruộng đất là đúng và cần thiết. Nhưng trong nhận thức về phương pháp phát động quần chúng, trong việc áp dụng những hình thức phát động quần chúng cũng như trong việc lãnh đạo phát động, chúng ta đã phạm một số sai lầm. Phát động quần chúng thì phải kết hợp phát động tổ khổ với tuyên truyền chính sách, nhưng ở nhiều nơi các đoàn và đội lại nặng về biện pháp phát động tổ khổ mà nhẹ về giáo dục chính sách, có nơi chỉ đơn thuần phát động tổ khổ; thậm chí có khi cán bộ còn gò ép quần chúng tổ khổ không đúng sự thật. Trong việc lãnh đạo tổ khổ, vì không nắm vững đường lối giai cấp ở nông thôn, có khi vì không am hiểu phong tục tập quán ở nông thôn, cho nên nhiều nơi đã phát động tổ khổ một cách tràn lan, gây ra xích mích trong nội bộ nông dân lao động. Riêng đối với vùng mới giải phóng, vì không nhận rõ tình hình rất phức tạp ở đây và mất cảnh giác, cho nên đã phát động cả một số phần tử xấu "tổ khổ" rồi tin ở những lời tố sai của chúng mà nghi ngờ và đả kích lầm vào một số người tốt hoặc vô tội.

Phát động quần chúng trong điều kiện ta đã có chính quyền nhân dân thì nhất định phải kết hợp chặt chẽ biện pháp phát động quần chúng đấu tranh với biện pháp chính quyền ra lệnh, nhưng ta đã coi nhẹ việc kết hợp đó; có nơi đã không sử dụng bộ máy của chính quyền nhân dân để phục vụ cho phát động quần chúng. Do nhận định không đúng về tổ chức cơ sở của ta ở xã, ta đã nhất loạt dùng cách bắt rế, xâu chuỗi để xây dựng lực lượng đấu tranh mới, không giao việc lãnh đạo phát động quần chúng cho chi bộ xã, vì thế mà cán bộ phát động quần chúng dễ chủ quan và phạm lệch lạc, sai lầm.

Trong cuộc vận động cải cách ruộng đất và chinh đồn tổ

chức, tổn thất đau đớn nhất là về mặt tổ chức đảng. Ngoài những cơ quan chính quyền, tổ chức công an, dân quân du kích và các đoàn thể quần chúng bị giải tán không đúng, có hàng trăm chi bộ bị giải tán và đăng ký sai, nhiều đảng viên bị xử trí sai, trong đó có một số có công và được quần chúng mến phục. Kết quả là trong một thời gian tương đối dài, một số cơ sở của ta ở nông thôn bị tạm thời suy yếu, sự đoàn kết trong nhiều đảng bộ bị tổn thương nặng.

Về mặt chính trị, những sai lầm trong cải cách ruộng đất làm cho uy tín của Đảng và Chính phủ bị giảm sút trong quần chúng một phần nào, tinh thần phấn khởi và lòng tin tưởng của cán bộ và quần chúng bị hạn chế, tình đoàn kết trong nông dân lao động tạm thời bị sút kém, và quan hệ trong Mặt trận dân tộc thống nhất có lúc bị ảnh hưởng. Tất cả những điều đó không những không có lợi cho sự nghiệp củng cố miền Bắc mà còn ảnh hưởng không tốt đến cuộc đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà.

Những sai lầm đã đưa đến những tổn thất nghiêm trọng đó có nhiều *nguyên nhân*. Nguyên nhân quan trọng nhất là do nhận thức lý luận về quan hệ giữa hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến trong cách mạng Việt Nam có chỗ không rõ; do chủ quan ta đã không xuất phát đầy đủ từ yêu cầu của nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến và từ những sự thay đổi quan trọng ở nông thôn Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám để định ra một số chủ trương, chính sách cụ thể về cải cách ruộng đất và để chỉ đạo thực hiện cuộc phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất. Một nguyên nhân khác cũng rất quan trọng là trong một thời gian khá dài những nguyên tắc sinh hoạt của một Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin đã bị vi phạm, chế độ dân chủ tập trung, phương pháp

lãnh đạo tập thể không được luôn luôn tôn trọng, dẫn đến chủ nghĩa mệnh lệnh trong công tác. Đúng về mặt trách nhiệm mà xét, thì những sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức có tính chất nghiêm trọng như thế, *chủ yếu là vì sự chỉ đạo thực hiện đã phạm nhiều khuyết điểm lớn*. đương nhiên, sự lãnh đạo của Trung ương cũng có khuyết điểm, như quy định đường lối, chính sách không được toàn diện, lãnh đạo tư tưởng không được chặt chẽ, thiếu kiểm tra liên tục. Nhưng nếu các cơ quan chỉ đạo thực hiện không mang nặng chủ nghĩa chủ quan, biết tôn trọng nguyên tắc sinh hoạt đảng, đi đường lối quần chúng, không tự kiêu, tự mãn, không độc đoán chuyên quyền thì những thiếu sót về đường lối, chính sách có thể được kịp thời bổ khuyết, những sai lầm có thể được kịp thời phát hiện và sửa chữa, không thể có tình trạng để cho một số sai lầm đã trở thành phổ biến, nghiêm trọng và kéo dài như trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức.

Từ những nguyên nhân chủ yếu nói trên, chúng ta cần rút ra những bài học cần thiết để cải tiến sự lãnh đạo của Đảng ta từ nay về sau.

3. Hội nghị Trung ương lần thứ mười (mở rộng) trên những nét lớn, đã vạch rõ phần đúng, phần sai trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, đã phân tích, phê phán những sai lầm và đề ra những phương châm, chính sách và biện pháp sửa chữa. Hội nghị Trung ương lần thứ mười (mở rộng) đã có một tác dụng lớn trong việc cải biến tình hình nghiêm trọng do những sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức gây ra.

Nhờ có *Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ mười (mở rộng)*, công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách

ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức đã mang lại kết quả tốt. Cơ sở đảng ở nông thôn đã được củng cố và tăng cường; những đảng viên bị xử trí sai đã được khôi phục đảng tịch; những cán bộ bị xử trí sai đã được khôi phục chức vụ cũ. Các tổ chức chính quyền và quần chúng ở xã cũng được củng cố và kiện toàn thêm. Vai trò của bản, cố nông được nâng cao hơn và bản, cố, trung nông đoàn kết hơn. Những người bị quy sai và xử trí sai trong cải cách ruộng đất đã được sửa thành phần, khôi phục danh dự và đền bù tài sản một cách tương đối thích đáng. Không khí căng thẳng ở nông thôn trước sửa sai đã dần dần dịu đi, nông thôn dần dần bước vào thế ổn định về mọi mặt, sản xuất được đẩy mạnh, tinh thần phấn khởi của quần chúng được phục hồi và phát huy. Lòng tin tưởng của quần chúng đối với Đảng và Chính phủ được củng cố trở lại. Công tác sửa sai tiến hành trong điều kiện cách mạng đã chuyển sang giai đoạn xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; nếu trong quá trình sửa sai chúng ta đề ra những yêu cầu thích hợp về giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và kết hợp với sửa sai mà tích cực tổ chức nông dân lại để lao động tập thể thì chắc chắn còn đạt được những kết quả lớn hơn nữa.

Trong sửa sai, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông dân lao động, nhất là bản, cố nông và trung nông được chia ruộng đất, đã xiết chặt hàng ngũ chống lại bọn địa chủ ngoan cố và những phần tử phản động khác, kiên quyết bảo vệ những thành quả của cải cách ruộng đất. Nghe tiếng gọi của Trung ương Đảng, tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên và nông dân lao động tốt bị quy sai và xử trí sai trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức đã đặt lợi ích của Đảng và của cách mạng lên trên lợi ích riêng, tích cực góp phần vào việc giải thích chính sách, thuyết phục bà con, hoà giải xích mích và tìm

những biện pháp thích đáng để thực hiện tốt Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ mười (mở rộng), Trung ương tỏ lời khen ngợi tinh thần cách mạng của những cán bộ, đảng viên và những anh chị em nông dân lao động đó.

Việc sửa sai thành công chứng tỏ Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ mười (mở rộng) là đúng. Qua sửa sai, một mặt những sai lầm đã phạm phải trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức đã được sửa chữa, mặt khác, những thành quả của cải cách ruộng đất đã được phát huy; do đó, chúng ta đã hàn gắn được những tổn thất và hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất một cách thắng lợi. Trung ương hoan nghênh tinh thần cố gắng khắc phục khó khăn, làm tròn nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên và của các đoàn thể trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã góp phần tích cực vào công tác sửa sai.

III- BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

1. Cải cách ruộng đất có thắng lợi và có sai lầm. Thắng lợi là căn bản, sai lầm là thứ yếu, nhưng nghiêm trọng. Ngày nay tổng kết cuộc vận động cải cách ruộng đất, chúng ta phải nêu lên những bài học kinh nghiệm lớn, bài học về thắng lợi cũng như về sai lầm, để phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, cải tiến công tác và sự lãnh đạo của Đảng; chủ yếu là nêu bài học về sai lầm để ra sức sửa chữa và tiến lên.

Chúng ta làm cách mạng là để giải phóng dân tộc, cải tạo xã hội, cải tạo thế giới. Muốn vậy, phải đi sâu vào thực tế khách quan, phân tích cụ thể những tình hình cụ thể, nắm được bản chất của sự vật, tìm ra những quy luật phát triển

của xã hội, rồi căn cứ vào đó để định ra phương châm, chính sách, kế hoạch, biện pháp đang tiến hành cuộc vận động cách mạng, rồi lại thông qua thực tiễn cách mạng mà kiểm nghiệm và bổ sung những phương châm, chính sách, kế hoạch, biện pháp ấy, làm cho ý thức chủ quan của chúng ta ngày càng phù hợp với thực tế khách quan, bảo đảm được hoặc giảm bớt sai lầm, khuyết điểm. Đó là phương pháp tư tưởng và phương pháp công tác của chủ nghĩa Mác - Lênin. Theo đúng phương pháp đó cũng chính là đúng vững trên lập trường của giai cấp công nhân và bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ của Đảng. Bởi vậy người đảng viên cộng sản phải nắm vững phương pháp tư tưởng và phương pháp công tác của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trong cuộc vận động cải cách ruộng đất, đường lối, chính sách của Đảng ta căn bản là đúng; đó là vì căn bản chúng ta đã xuất phát từ thực tế khách quan, đã chú ý áp dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, nghĩa là chúng ta có theo phương pháp tư tưởng và phương pháp công tác nói trên. Khi nào và ở đâu chúng ta xa rời phương pháp tư tưởng và phương pháp công tác của chủ nghĩa Mác - Lênin thì chúng ta đã phạm sai lầm. Trong nhiều trường hợp, chúng ta đã không xuất phát đầy đủ từ thực tế khách quan, gây ra tình trạng nghiêm trọng là chủ quan đối lập với khách quan, lý luận tách rời thực tiễn, lãnh đạo tách rời quần chúng, và do đó đã phạm phải chủ nghĩa chủ quan, chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa quan liêu.

Chủ nghĩa chủ quan biểu hiện trước hết ở chỗ chúng ta *không thật nắm vững lý luận và đặc điểm của cách mạng Việt Nam, không thật nắm vững đặc điểm của công tác xây dựng Đảng ta.*

Chúng ta không nhận thức thật rõ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta là một cuộc cách mạng tư sản dân chủ ở một nước thuộc địa, lấy nông dân làm quân chủ lực, do giai cấp công nhân lãnh đạo, dựa trên cơ sở công nông liên minh. Cuộc cách mạng đó có hai nhiệm vụ phản đế và phản phong liên hệ chặt chẽ với nhau và trong một thời gian dài, mũi nhọn của cách mạng phải chĩa chủ yếu vào chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai đặc lực nhất của chúng. Trong một cuộc cách mạng như vậy, tác dụng của nông dân rất lớn, đồng thời việc thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi dựa trên cơ sở công nông liên minh do Đảng lãnh đạo là một vấn đề hết sức quan trọng. Không phát huy đến cao độ lực lượng cách mạng của nông dân và không có một Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi do Đảng ta lãnh đạo thì cách mạng không thể thắng lợi. Ở nước ta, Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi đó bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc, và trong những điều kiện nhất định, có thể thu hút cả một số người thuộc giai cấp địa chủ chống đế quốc. Thực tiễn cách mạng của ta đã chứng tỏ điều đó. Khi làm cách mạng ruộng đất, chúng ta không thể không căn cứ vào những nhận thức lý luận và những đặc điểm đó của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta.

Nội dung cơ bản của Cương lĩnh ruộng đất, của đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn, của phương châm và sách lược trong cải cách ruộng đất, căn bản đúng đắn chính là vì nói chung đã thể hiện được những đặc điểm đó, đã phản ánh được nội dung lý luận cơ bản của cách mạng nước ta. Do đó chúng ta đã lãnh đạo được nông dân đánh đổ giai cấp địa chủ, thực hiện cải cách ruộng đất ngay trong kháng chiến.

Nhưng trong cuộc vận động cải cách ruộng đất, số dĩ nhiên cơ quan chỉ đạo thực hiện đã đi đến chỗ đả kích lâm vào một số bản, cố nông và trung nông đã tích cực tham gia kháng chiến, không nhận thức toàn diện vấn đề bản, cố, trung nông đoàn kết một nhà, không thấy rõ vai trò tích cực của trung nông ở nước ta trong cách mạng và trong kháng chiến, không làm đúng chính sách liên hiệp phú nông, coi nhẹ sách lược phân hoá giai cấp địa chủ và chiếu cố đúng mức những địa chủ kháng chiến, v.v. chính là vì đã không coi trọng những đặc điểm của cách mạng nước ta; không nắm vững quan hệ giữa hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến, không thấy rõ tầm quan trọng của Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi ở một nước thuộc địa.

Cũng do chủ nghĩa chủ quan và chủ nghĩa giáo điều, chúng ta đã không nắm vững đặc điểm của việc xây dựng Đảng ta trong điều kiện lịch sử và xã hội nước ta. Đảng ta sinh ra và lớn lên trong một nước thuộc địa và nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp nhỏ bé, nông dân và tiểu tư sản thành thị chiếm số rất đông trong nhân dân, giai cấp công nhân chưa phát triển mấy. Song từ năm 1930 trở đi, ngoài giai cấp công nhân ra, không có giai cấp nào ở Việt Nam tự mình có thể thành một lực lượng chính trị độc lập và xây dựng được một chính đảng cách mạng bền vững, cho nên Đảng ta, đảng của giai cấp công nhân, đã trở thành trung tâm duy nhất thu hút tất cả những người yêu nước và tiến bộ nhất trong dân tộc, không kể họ xuất thân từ giai cấp nào. Trong điều kiện lịch sử đó, Đảng ta có những đặc điểm như sau: về thành phần xã hội, số đảng viên xuất thân từ giai cấp công nhân chiếm số rất ít (gần 3%), số đảng viên xuất thân từ nông dân và tiểu tư sản chiếm số rất đông (gần 80%), lại

có một số đảng viên xuất thân từ các tầng lớp bóc lột; quá trình giác ngộ chính trị của đảng viên ở một nước thuộc địa như nước ta trước đây là một quá trình không giản đơn; khi thì đi từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, khi thì giác ngộ dân tộc và giác ngộ giai cấp liên hệ chặt chẽ và ảnh hưởng lẫn nhau, điều này đúng cả với những đảng viên xuất thân là công nhân và bản, cố nông. Cho nên trong công tác xây dựng đảng, một mặt chúng ta cần tích cực thu hút vào Đảng những người ưu tú thuộc thành phần công nhân và bản, cố nông; mặt khác, chúng ta cần nhận rõ rằng mặc dù thành phần xuất thân của đại đa số đảng viên có thể ảnh hưởng đến chất lượng của Đảng, nhưng điều kiện chủ yếu quyết định tính chất của Đảng không phải là vấn đề thành phần giai cấp xuất thân của đảng viên, mà chính là vấn đề giáo dục tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin cho họ, kết hợp với việc rèn luyện họ trong ngọn lửa đấu tranh cách mạng.

Những đặc điểm đó thường không được nắm vững trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Chủ nghĩa giáo điều đã dẫn đến chỗ đánh giá sai lệch tính chất giai cấp của Đảng và chất lượng cách mạng của những đảng viên xuất thân từ những thành phần phi vô sản nhưng đã từng lăn lộn trong đấu tranh cách mạng, trong kháng chiến và do đó đã không nhận thấy rằng tổ chức của Đảng ta căn bản là tốt. Chính vì vậy mà ngay từ đầu đã nhất loạt không giao cho các chi bộ nông thôn nhiệm vụ lãnh đạo cuộc phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất; đến khi đặt vấn đề chỉnh đốn chi bộ nông thôn thì coi nhẹ công tác giáo dục tư tưởng, nặng về mặt xử trí về tổ chức, đi đến đảng ký, giải tán một số chi bộ và thanh thải nhiều đảng viên một cách không đúng.

Chủ nghĩa chủ quan còn biểu hiện ở chỗ *không thấy hoặc*

thấy không rõ những sự biến chuyển quan trọng trong lực lượng so sánh giữa các giai cấp ở nông thôn nước ta từ sau Cách mạng Tháng Tám, trong cuộc kháng chiến lâu dài và nhất là từ ngày hoà bình được lập lại, không nắm hoặc nắm không vững thực tế của nông thôn ở những vùng khác nhau thuộc miền Bắc nước ta. Chúng ta thấy sự tồn tại của giai cấp địa chủ, nhưng không thấy rõ thế lực kinh tế và chính trị của nó đã suy yếu nhiều. Chúng ta thấy bản chất phản động nói chung của giai cấp địa chủ, nhưng không thấy thật rõ sự phân hoá nội bộ của giai cấp ấy từ sau Cách mạng Tháng Tám. Chúng ta thấy sự phản kháng của giai cấp địa chủ đối với cải cách ruộng đất, nhưng không thấy một bộ phận địa chủ đã muốn đầu hàng hoặc có khả năng đầu hàng nông dân. Chúng ta thấy những khuyết điểm và nhược điểm của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng ở nông thôn, nhưng không thấy rõ mặt chủ yếu của những tổ chức ấy là tốt. Cải cách ruộng đất đánh đổ giai cấp địa chủ thì nhất định phải cảnh giác với địa chủ và tay sai của chúng, nhưng chúng ta đã quá nhấn mạnh thế lực và sức phản kháng của giai cấp địa chủ, đánh giá quá thấp lực lượng cách mạng và phong trào quần chúng ở nông thôn, do đó trong công tác nhiều cơ quan chỉ đạo thực hiện đã đi đến "truy liên quan" không có phân biệt và đá kích lâm vào một số nông dân lao động, và tổ chức của Đảng ở nông thôn.

Chúng ta thấy được yêu cầu ruộng đất của nông dân Công giáo, nhưng lại coi nhẹ yêu cầu tín ngưỡng của họ. Chúng ta quan tâm đến nguyện vọng muốn được giải phóng của nông dân vùng dân tộc thiểu số, nhưng không nhận rõ sự phân hoá giai cấp ở miền núi khác với miền xuôi, do đó trong công tác đã không chú ý tranh thủ những người thuộc tầng

lớp trên có liên hệ với quần chúng, coi nhẹ việc chiếu cố thích đáng những thủ lĩnh dân tộc thiểu số có uy tín trong quần chúng, và đã áp dụng máy móc phương thức phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất ở miền xuôi lên miền núi, v.v..

Trong quá trình tiến hành cải cách ruộng đất, các cơ quan chỉ đạo thực hiện có điều tra, nghiên cứu thực tế, nhưng vì ý thức trách nhiệm không đủ, phương pháp tư tưởng lệch lạc, lại không nắm vững lý luận cách mạng, cho nên vẫn không hiểu được sâu sắc và toàn diện thực tế khách quan. Khi chọn điển hình, thường chỉ chú ý những "điển hình" phù hợp với "dự kiến chủ quan" của mình. Khi thu thập tài liệu, thường chỉ chú ý những tài liệu có thể chứng thực cho những nhận định chủ quan sẵn có. Khi phân tích, tổng hợp thì trong nhiều trường hợp, đã không tìm được đúng những mâu thuẫn bên trong và quan hệ bên trong của sự vật, không thấy rõ bản chất của sự vật, do đó đã đi đến những kết luận không phù hợp hoặc chỉ phù hợp phần nào với thực tế khách quan. Khi đem những kết luận ấy vận dụng vào thực tế, giữa kết luận và thực tế phát sinh đối lập thì chúng ta thường cố gò ép thực tế sao cho hợp với kết luận, do đó mà sinh ra độc đoán, mệnh lệnh.

Nhìn chung lại, trong cuộc vận động cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, chúng ta đã phạm phải chủ nghĩa chủ quan và chủ nghĩa giáo điều trên một số vấn đề quan trọng. Chủ nghĩa giáo điều đó không những biểu hiện tình trạng tách rời thực tế của phong trào quần chúng, mà còn biểu hiện tình trạng thiếu sót về mặt lý luận và còn phạm phải chủ nghĩa kinh nghiệm trong công tác. Trong quá trình sửa sai,

chủ nghĩa chủ quan, chủ nghĩa giáo điều đã được bước đầu sửa chữa.

Vì vậy, bài học kinh nghiệm lớn thứ nhất mà chúng ta cần rút ra trong cuộc vận động cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là phải *kiên quyết chống chủ nghĩa chủ quan, khắc phục chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa kinh nghiệm, bằng cách tăng cường học tập lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, xây dựng tác phong đi sâu điều tra, nghiên cứu để nắm vững tình hình thực tế, kết hợp chặt chẽ lý luận với thực tiễn, phát huy tính sáng tạo cách mạng của toàn Đảng trong việc đề ra và thực hiện đường lối, phương châm, chính sách, bảo đảm tránh được hoặc giảm bớt những sai lầm nghiêm trọng trong công tác.*

2. Tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng ta. Trong cơ quan lãnh đạo các cấp, nguyên tắc tập trung dân chủ thể hiện ở chỗ thực hiện lãnh đạo tập thể. Đó là những nguyên tắc tổ chức rất quan trọng của Đảng. Chỉ có tập trung sự lãnh đạo vào các cấp ủy đảng từ trên xuống dưới mới bảo đảm được tính tổ chức và tính kỷ luật của đảng viên, làm cho đường lối, chính sách của Đảng được chấp hành thấu suốt và nghiêm chỉnh. Song sự chỉ đạo tập trung đó, phải dựa trên cơ sở dân chủ, dựa vào việc thu thập đầy đủ những ý kiến của cán bộ, đảng viên, phát huy tính sáng tạo và tính tích cực của họ. Không có sự chỉ đạo tập trung thì sẽ đi đến chủ nghĩa tự do, vô chính phủ và chủ nghĩa phân tán; ngược lại, không dựa trên cơ sở dân chủ thì sẽ đi đến chủ nghĩa tập trung quan liêu.

Một khuyết điểm lớn trong cuộc vận động cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là trong nhiều trường hợp đã vi phạm nguyên tắc sinh hoạt cơ bản của Đảng. Điểm rõ rệt

nhất là trong cuộc vận động đó, *không những sự lãnh đạo không tập trung vào các cấp ủy đảng, mà các cấp ủy đảng từ tỉnh đến xã còn bị gạt ra một bên*, công tác phát động quần chúng là do một bộ máy riêng đảm nhiệm, bộ máy này có hệ thống tổ chức từ trên xuống dưới và quyền hạn quá rộng.

Khi tiến hành cải cách ruộng đất, các cơ quan chỉ đạo cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức đã tự ý đề ra một số chính sách và biện pháp mà không xin chỉ thị của Trung ương, đồng thời tình trạng chuyên quyền, độc đoán đối với cấp dưới cũng rất trầm trọng. Các cơ quan đó đã để cho nhiều đoàn và đội công tác xâm phạm đến chế độ tập trung dân chủ trong Đảng và pháp chế dân chủ của Nhà nước. Các cơ quan chỉ đạo cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức thường không chú ý lắng nghe ý kiến của cấp dưới và cán bộ, đảng viên, lại phê phán họ theo lối "chụp mũ", đả kích và gạt bỏ một cách thô bạo những ý kiến trái lại. Trong nội bộ mỗi cơ quan đó, thường làm việc thiếu tập thể; nhiều khi cá nhân tự ý quyết định những vấn đề quan trọng. Trong Trung ương cũng có lúc nguyên tắc lãnh đạo tập thể và dân chủ không được tôn trọng, việc kiểm tra chấp hành chính sách không được chú ý. Do đó, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tập trung quan liêu nảy nở và phát triển, và trong công tác không tập trung được trí tuệ của cấp ủy đảng, của toàn Đảng và của quần chúng nhân dân, chủ nghĩa chủ quan ngày càng nặng, những sai lầm, lệch lạc không được phát hiện và sửa chữa kịp thời.

Trong sửa sai, nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng đã được tôn trọng hơn, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tập trung quan liêu đã được sửa chữa một phần.

Bài học quan trọng thứ hai mà chúng ta cần rút ra trong

cuộc vận động cải cách ruộng đất là *phải tôn trọng những nguyên tắc tổ chức và nguyên tắc sinh hoạt của một đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, giữ vững chế độ tập trung dân chủ và nguyên tắc lãnh đạo tập thể, củng cố sự đoàn kết trong toàn Đảng trên cơ sở nhất trí về tư tưởng và thống nhất về tổ chức, chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa tự do, vô chính phủ, cũng như của chủ nghĩa tập trung quan liêu*. Đó là một trong những điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng được đúng đắn.

3. Phương pháp công tác của Đảng ta là đi đường lối quần chúng: điều tra, nghiên cứu nguyện vọng và trình độ thực tại của quần chúng, có việc thì bàn bạc với quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng, tổng kết kinh nghiệm của quần chúng, rồi chỉnh lý và hệ thống hoá lại thành ra phương châm, chính sách của Đảng; sau đó lại đưa phương châm, chính sách ấy ra tuyên truyền, giải thích, động viên và tổ chức quần chúng thi hành; trong quá trình thực hiện, tiếp tục lắng nghe ý kiến và học tập kinh nghiệm của quần chúng, khảo nghiệm phương châm, chính sách, kịp thời bổ sung chính sách và cải tiến sự lãnh đạo của Đảng. Đi đường lối quần chúng thì tránh được hoặc giảm bớt được sai lầm; nếu có sai lầm cũng có thể kịp thời phát hiện và sửa chữa.

Trong cải cách ruộng đất, chúng ta đã phát động quần chúng nông dân đánh đổ giai cấp địa chủ, thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng; sau mỗi đợt phát động quần chúng thì tổng kết kinh nghiệm, bổ sung chính sách và phương pháp vận động, bồi dưỡng cán bộ rồi lại chuyển qua đợt mới. Đó chính là đi đường lối quần chúng. Khi nào và ở đâu chúng ta làm theo đúng phương pháp đó thì đã thu được kết quả tốt. Nhưng đến những đợt sau cùng của cuộc vận động cải

cải cách ruộng đất, những hiện tượng theo đuôi quần chúng càng phát triển, đồng thời đã nảy ra ngày càng phổ biến hiện tượng khống chế tư tưởng quần chúng, gò ép quần chúng làm theo ý muốn của cán bộ, thậm chí đi đến những thói tệ như mớm lời cho quần chúng, truy bức, nhục hình, v.v.. Chủ nghĩa theo đuôi quần chúng cũng như chủ nghĩa mệnh lệnh là những biểu hiện trái ngược với đường lối quần chúng của Đảng.

Vì sao lại có tình trạng đó? Một mặt, là vì trong quá trình tiến hành cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức càng về sau chủ nghĩa chủ quan càng phát triển, lãnh đạo càng xa rời thực tế và tách rời quần chúng. Mặt khác, là vì nhiều cán bộ chưa thấu suốt quan điểm quần chúng, chưa thật sự nhìn quần chúng bằng con mắt của giai cấp công nhân, trên tư tưởng vẫn coi thường quần chúng hoặc sợ quần chúng, muốn ban ơn cho quần chúng. Trong tình hình đó, đương nhiên phương pháp đi đường lối quần chúng không được tôn trọng trong công tác; về hình thức thì "đi đường lối quần chúng", nhưng thực tế thì trong nhiều trường hợp đã đi trái đường lối quần chúng. Do đó đã phạm sai lầm và đã chậm phát hiện sai lầm để kịp thời sửa chữa.

Cho nên bài học thứ ba mà chúng ta cần rút ra trong cuộc vận động cải cách ruộng đất là *trên cơ sở bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên về quan điểm quần chúng của chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng ta phải làm cho mọi công tác của chúng ta đều được tiến hành thật sự theo đường lối quần chúng*.

4. Khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, với tinh thần phụ trách trước nhân dân, Đảng ta đã dũng cảm tự phê bình, tìm ra nguyên nhân sai lầm, định ra phương châm, chính sách và kế hoạch sửa chữa,

đặng hoàn thành tốt cải cách ruộng đất. Do thái độ nghiêm túc và đúng đắn đó và do Đảng tin ở quần chúng, dựa vào quần chúng cơ bản để sửa sai, cho nên công tác sửa sai đã đạt được kết quả tốt.

Bài học của sửa sai là: với tinh thần phụ trách cao độ trước quần chúng, phải dũng cảm thừa nhận sai lầm và kiên quyết sửa sai, đồng thời phải giữ vững nguyên tắc, khẳng định mặt thắng lợi của cải cách ruộng đất là căn bản và kiên quyết bảo vệ cái đúng, bảo vệ thành quả của cải cách ruộng đất. Phải dựa vào lực lượng của quần chúng cơ bản mà tiến hành sửa sai, hết sức cảnh giác đối với kẻ địch, tăng cường chuyên chính với tất cả những phần tử phản cách mạng và phá hoại hiện hành, kiên quyết bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, kiên quyết không cho giai cấp địa chủ lợi dụng ta sửa sai mà ngóc đầu dậy trả thù nông dân, hòng xoá bỏ những thành quả của cải cách ruộng đất, của cách mạng. Phải ra sức đoàn kết toàn Đảng, giữ vững sự thống nhất trong hàng ngũ Đảng về tư tưởng cũng như về tổ chức, để bảo đảm sửa sai được tốt; một mặt phải chống những tư tưởng bảo thủ và ngoan cố, không chịu thành khẩn nhận sai lầm và kiên quyết sửa sai; mặt khác phải kiên quyết chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa xét lại, chống những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa, tự do chủ nghĩa, vô tổ chức, vô kỷ luật, lợi dụng lúc Đảng gặp khó khăn mà dả kích, chia rẽ, yêu sách với Đảng và tự đề cao mình; đồng thời ra sức khắc phục những tư tưởng và thái độ bi quan, tiêu cực, hoang mang, hoài nghi, mất tin tưởng đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Chủ nghĩa chủ quan, chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa quan liêu, chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, thái độ bi quan, dao động, mất cảnh giác trong lúc sửa

sai, v.v. đều là những đặc trưng của tư tưởng tiểu tư sản. Cơ sở vật chất của giai cấp tiểu tư sản là nền kinh tế tiểu sản xuất hàng hoá, kinh doanh phân tán, sinh hoạt tản mạn. Tư tưởng tiểu tư sản ảnh hưởng vào trong Đảng làm cho tâm con mắt của nhiều cán bộ, đảng viên bị hạn chế; họ chỉ thấy cục bộ, không thấy toàn thể, chỉ thấy một mặt, không thấy toàn diện; dễ say sưa với thắng lợi, dễ hoang mang trước khó khăn; thường căn cứ vào nguyện vọng, ý nghĩ, tình cảm của cá nhân mình mà đánh giá và giải quyết các vấn đề, do đó dễ phạm sai lầm và nghiêm trọng nhất là không đứng vững trên lập trường giai cấp của Đảng.

Đảng ta sinh ra và lớn lên trong một nước thuộc địa và nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu, thành phần kinh tế tiểu sản xuất hàng hoá chiếm tỷ trọng rất lớn trong nền kinh tế quốc dân; giai cấp nông dân và giai cấp tiểu tư sản thành thị là lực lượng đông đảo nhất trong nhân dân. Thực tế khách quan ấy có ảnh hưởng đến tình hình tư tưởng và tổ chức của Đảng ta. Số rất đông cán bộ, đảng viên của ta xuất thân là nông dân và tiểu tư sản; trong quá trình tham gia cách mạng, họ đã được Đảng giáo dục, nhưng vì công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin của ta trước đây có rất nhiều thiếu sót, trình độ tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin của cán bộ, đảng viên còn thấp, cho nên chưa phải đã gột rửa được hết tư tưởng tiểu tư sản trong Đảng. Mặt khác, ảnh hưởng của tư tưởng tư sản cũng như các tư tưởng phi vô sản khác lại hàng ngày, hàng giờ thấm vào Đảng. Vì vậy chúng ta dễ phạm những sai lầm như đã nói trên.

Muốn khắc phục những biểu hiện trên đây của tư tưởng tiểu tư sản và chống những ảnh hưởng của tư tưởng tư sản và của các tư tưởng phi vô sản khác, không có biện pháp nào

khác ngoài việc *ra sức giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, củng cố lập trường giai cấp, nâng cao tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, tăng cường quan điểm xuất phát từ thực tế khách quan, xây dựng tác phong điều tra, nghiên cứu, thực hiện đi đường lối quần chúng, giữ vững nguyên tắc lãnh đạo tập thể và sinh hoạt dân chủ của Đảng, phát triển phê bình và tự phê bình trong Đảng.*

Trên đây là mấy bài học chủ yếu của phát động quần chúng cải cách ruộng đất mà chúng ta cần ra sức học tập để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng trong giai đoạn mới.

Đảng ta lãnh đạo nhân dân ta làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đánh đổ đế quốc và phong kiến. Ngày nay lại tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta làm cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà và giải phóng miền Nam khỏi ách Mỹ - Diệm. Qua mấy chục năm hoạt động trong những điều kiện vô cùng khó khăn, nhờ có đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng ta, cho nên mới có Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, kháng chiến thành công, và hiện nay đang thu được những thành tích lớn trên mọi mặt công tác.

Với cuộc vận động cải cách ruộng đất, Đảng ta đã căn bản hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phản phong kiến ở miền Bắc nước ta. Qua cuộc vận động đó, Đảng ta đã được rèn luyện và trưởng thành thêm.

Tổng kết cải cách ruộng đất lần này giúp chúng ta nắm vững hơn nữa những đặc điểm của tình hình thực tế nước ta, hiểu sâu thêm lý luận cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta. Điều đó nhất định sẽ có tác dụng tốt đối với việc kết hợp đúng đắn công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc với cuộc đấu tranh

nhằm thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Cuộc tổng kết này cũng giúp chúng ta hiểu rõ hơn và sâu sắc hơn những đặc điểm của tình hình nông thôn miền Bắc nước ta. Điều đó sẽ có tác dụng quan trọng trong việc xác định đường lối hợp tác hoá nông nghiệp, kết hợp với cải tạo thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa; xác định đường lối, phương châm, chính sách để hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi, nhằm củng cố miền Bắc và đưa miền Bắc nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Những bài học kinh nghiệm đã nêu ra trong cuộc tổng kết lần này sẽ nâng cao thêm một bước trình độ lãnh đạo của Đảng ta và tăng cường hơn nữa sự đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng đứng đầu là đồng chí Hồ Chí Minh, toàn Đảng ta đã đoàn kết càng phải đoàn kết hơn nữa; tất cả cán bộ, đảng viên đều phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, ra sức công tác, phấn khởi lãnh đạo toàn dân tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kiên quyết đấu tranh giữ vững hoà bình, thực hiện thống nhất Tổ quốc, *xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, tích cực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.*

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 14
 Ngày 27 tháng 11 năm 1958
Về kiện toàn tổ chức Ban Bí thư và cải tiến
lề lối làm việc của Ban Bí thư, Bộ Chính trị
và Ban Chấp hành Trung ương

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 14 đã kiểm điểm sự lãnh đạo và lề lối làm việc của Ban Bí thư, Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương trong thời gian từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ mười (9-1956) đến nay, và đề ra chủ trương kiện toàn tổ chức Ban Bí thư và cải tiến lề lối làm việc của Ban Bí thư, Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Trung ương trong giai đoạn mới của cách mạng.

Hội nghị Trung ương nhất trí nhận định rằng trong thời gian vừa qua, lề lối làm việc của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đã có nhiều tiến bộ. Các hội nghị Trung ương đã tập trung thảo luận một số vấn đề lớn; Bộ Chính trị cũng đã chú ý lãnh đạo công tác trọng tâm là kinh tế tài chính, đồng thời có chú ý lãnh đạo công tác tư tưởng và công tác tổ chức. Sinh hoạt của Bộ Chính trị đã có nền nếp, chất lượng lãnh đạo được nâng cao thêm một bước. Gần đây, các đồng chí

Trung ương đã chú ý đi sâu xuống dưới tiếp xúc với cán bộ và quần chúng, kiểm tra công tác và động viên phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất.

Những tiến bộ kể trên đã có tác dụng làm cho tình hình chung chuyển biến tốt, nâng cao lòng tin tưởng của đảng viên và quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Tuy nhiên trước yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, bên cạnh những tiến bộ kể trên, sự lãnh đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư vẫn còn những thiếu sót và nhược điểm cần phải ra sức khắc phục. Những thiếu sót đó là:

1. Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chưa nắm vững lãnh đạo đường lối, chính sách là chủ yếu và chưa coi trọng đúng mức lãnh đạo tư tưởng.

2. Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chưa thật nắm vững lãnh đạo công tác trọng tâm, trong từng thời gian tuy có định rõ công tác trọng tâm, nhưng chưa kiên quyết tập trung và phối hợp mọi lực lượng để thực hiện công tác trọng tâm, lãnh đạo vẫn còn tình trạng phân tán vào nhiều công tác khác.

3. Sự lãnh đạo của Trung ương, chủ yếu là của Bộ Chính trị, Ban Bí thư còn thiếu tập trung, thống nhất và kịp thời và chưa thật quán triệt nguyên tắc dân chủ tập thể.

4. Tổ chức Ban Bí thư chưa được hợp lý, các đồng chí trong Ban Bí thư kiêm nhiệm quá nhiều việc cho nên chưa làm được đầy đủ nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện, đôn đốc, kiểm tra và theo dõi việc thi hành các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, đồng thời chưa tập trung được thời giờ để tiếp xúc với cán bộ các ngành và các địa phương để giải quyết công việc được nhanh chóng và kịp thời.

Căn cứ vào những nhận định trên đây, Hội nghị Trung ương nhận thấy cần phải kiện toàn tổ chức Ban Bí thư và cải tiến lề lối làm việc của Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương để đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, vì Đại hội chưa họp, số uỷ viên Trung ương còn ít, cho nên Hội nghị Trung ương quyết định trong thời gian quá độ từ nay đến Đại hội, trước mắt cần giải quyết vấn đề kiện toàn tổ chức Ban Bí thư và đề ra một số điểm nhằm cải tiến thêm một bước lề lối làm việc của Ban Bí thư, Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương. Sau Đại hội sẽ giải quyết căn bản và toàn bộ vấn đề tổ chức và lề lối làm việc của Trung ương với các cấp và các ngành.

I- KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BAN BÍ THƯ VÀ XÁC ĐỊNH LẠI CHO RÕ VỀ NHIỆM VỤ CỦA BAN BÍ THƯ, BỘ CHÍNH TRỊ VÀ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

1. *Ban Bí thư*: Có nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị, cụ thể là đôn đốc, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị; giải quyết những vấn đề cụ thể về phương châm, chính sách và nguyên tắc dựa theo các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị; giải quyết công việc hàng ngày của Trung ương và chuẩn bị các vấn đề cho Hội nghị Bộ Chính trị.

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên, Hội nghị Trung ương quyết định cử lại Ban Bí thư, gồm năm đồng chí:

- Đồng chí Lê Duẩn

- Đồng chí Nguyễn Duy Trinh
- Đồng chí Phạm Hùng
- Đồng chí Hoàng Anh
- Đồng chí Tố Hữu.

Hội nghị nhận thấy rằng đi đôi với kiện toàn tổ chức Ban Bí thư cần tăng cường sự lãnh đạo của Bộ Chính trị cho nên Ban Chấp hành Trung ương quyết định: đồng chí Hồ Chí Minh, Chủ tịch kiêm Tổng Bí thư của Đảng, không tham gia Ban Bí thư để có thời giờ làm việc của Bộ Chính trị được nhiều hơn. Đồng chí Lê Duẩn được uỷ nhiệm chủ trì công việc của Ban Bí thư.

Ban Bí thư sẽ phân công một số đồng chí thường trực để giải quyết công việc hàng ngày.

Hội nghị toàn Ban Bí thư cần được chuẩn bị kỹ, có đề án và sau khi thảo luận phải có biên bản, nghị quyết và Ban Bí thư sẽ báo cáo với Bộ Chính trị về những vấn đề đã giải quyết trong một phiên họp gần nhất của Bộ Chính trị.

2. *Bộ Chính trị*: Có nhiệm vụ dựa theo đường lối, chủ trương của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, giải quyết những vấn đề về chủ trương, chính sách lớn về các mặt kinh tế, tài chính, nội chính, quân sự, văn hoá, giáo dục, ngoại giao, xây dựng Đảng, cho chỉ thị toàn diện cho các địa phương và các công tác lớn; bàn về kế hoạch nhà nước để chuẩn bị đưa ra Ban Chấp hành Trung ương, bàn chương trình công tác sáu tháng, ba tháng của Trung ương, bàn các vấn đề đưa ra Quốc hội, chuẩn bị cho Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương và thay mặt Ban Chấp hành Trung ương giao thiệp với các đảng anh em.

Để đảm bảo nhiệm vụ trên, mỗi đồng chí trong Bộ Chính trị không nên kiêm nhiệm quá nhiều việc và phải sắp xếp

dành ít nhất 50% thì giờ để làm nhiệm vụ của Bộ Chính trị: nghe báo cáo, nghiên cứu báo cáo, chuẩn bị ý kiến để thảo luận các vấn đề lớn, đi kiểm tra các địa phương, học tập lý luận, tiếp xúc với cán bộ và quần chúng.

Hội nghị Bộ Chính trị cần được chuẩn bị kỹ, tập trung thảo luận những vấn đề lớn, có kết luận dứt khoát và có nghị quyết, biên bản. Bộ Chính trị cần thông báo hàng tháng cho Trung ương về tình hình và những vấn đề đã giải quyết. Bộ Chính trị nên có một số đồng chí làm nhiệm vụ thường vụ của Bộ Chính trị để thường xuyên trao đổi ý kiến, chủ trì công việc của Bộ Chính trị, chuẩn bị các vấn đề bàn bạc trong Bộ Chính trị và kết luận trong các phiên họp của Bộ Chính trị.

Căn cứ vào nhiệm vụ trên đây, Bộ Chính trị sẽ phân công lại cho hợp lý.

3. *Ban Chấp hành Trung ương* là người lãnh đạo tập thể của Đảng. Sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải đảm bảo vai trò lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành Trung ương.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tập trung giải quyết những vấn đề về đường lối, chính sách lớn có quan hệ đến toàn Đảng, quyết định những chủ trương, phương hướng lớn về các mặt công tác trong một khoảng thời gian nhất định để làm cơ sở cho sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Giữa hai kỳ hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị cần liên hệ chặt chẽ với các đồng chí Trung ương, thông báo các nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho các đồng chí Trung ương và đề ra các vấn đề cần hỏi ý kiến.

Về phía các đồng chí Trung ương, mỗi đồng chí cần chú ý theo dõi tình hình chung, theo dõi các công tác lớn, giữ liên hệ chặt chẽ với cán bộ và quần chúng để tập hợp rộng rãi ý

kiến của nhiều người, phát hiện vấn đề nghiên cứu chủ trương, chính sách góp vào sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Mỗi đồng chí Trung ương phụ trách ngành nào cần tự mình chỉ đạo riêng một đơn vị cơ sở để xây dựng đơn vị đó trở thành gương mẫu, đúc rút kinh nghiệm bồi bổ cho sự lãnh đạo mọi mặt công tác trong ngành.

II- MẤY ĐIỂM VỀ CẢI TIẾN LỀ LỐI LÀM VIỆC

Để mở rộng dân chủ trong Đảng, thắt chặt mối liên hệ giữa Trung ương với cán bộ và quần chúng, Hội nghị Trung ương quyết định mấy điểm về cải tiến lề lối làm việc như sau:

1. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần nắm vững lãnh đạo đường lối, chính sách và nắm vững công tác trọng tâm trong từng thời gian, và mỗi khi làm xong một công tác lớn và công tác trọng tâm, cần kiểm điểm, tổng kết, thực hiện phê bình và tự phê bình một cách sâu sắc, triệt để, để thống nhất tư tưởng, lý luận.

Đối với những sự kiện xảy ra trên thế giới và trong nước hoặc những vấn đề về chủ trương, chính sách lớn, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần thảo luận tập thể, có nhận định rõ ràng, dứt khoát để lãnh đạo tư tưởng toàn Đảng. Khi Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư chưa thảo luận và nhận định về những vấn đề đó thì các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư chưa được phát biểu ý kiến trước cán bộ và quần chúng mặc dầu là ý kiến cá nhân.

Các đồng chí Trung ương cần có *kế hoạch học tập lý luận và điều tra nghiên cứu thực tế* để khắc phục thiếu sót về mặt lý luận và thực tiễn. Mỗi đồng chí uỷ viên Trung ương cần

dành thì giờ mỗi năm từ hai đến ba tháng (đi làm nhiều lần) để về địa phương tìm hiểu tình hình cơ sở, kiểm tra công tác và mở rộng việc tiếp xúc với cán bộ và quần chúng.

Mỗi khi bàn những chính sách lớn, Bộ Chính trị cần về tận nơi có phong trào tiên tiến để họp hội nghị cho được sát tình hình thực tế (ví dụ khi bàn về vấn đề hợp tác hoá thì về hẳn nơi có phong trào hợp tác hoá khá để họp).

2. Hội nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần phải đảm bảo có mặt đông đủ, hoặc ít nhất quá nửa số uỷ viên trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Mỗi khi Bộ Chính trị, Ban Bí thư bàn vấn đề thuộc ngành nào thì cho cán bộ phụ trách ngành ấy tham dự để phát biểu ý kiến và nhận chỉ thị. Các đồng chí phụ trách Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức, Báo *Nhân dân*, Báo *Học tập* và các đồng chí phụ trách công vận, thanh vận, được tham dự những phiên họp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư bàn về những vấn đề thuộc về chính sách và chủ trương, kế hoạch công tác lớn, trừ những phiên họp bàn về các vấn đề *mật* thì các đồng chí ấy không đến dự. Trước khi quyết định những chính sách lớn, Bộ Chính trị nên tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ.

3. Hàng tháng, Ban Bí thư có trách nhiệm thông báo tình hình và những chủ trương, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho cán bộ phụ trách các ngành và các khu, thành, tỉnh.

4. Cán bộ các ngành, các địa phương mỗi khi có ý kiến gì về chủ trương, chính sách góp vào sự lãnh đạo của Trung ương, có thể trực tiếp gặp các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc gửi thư đến cho Ban Bí thư.

5. Sáu tháng một lần, các ban, tiểu ban, Đảng đoàn và các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ sẽ trực tiếp báo cáo với Ban Bí thư về tình hình những công tác lớn của ngành hoặc địa

phương để Ban Bí thư xét và cho chỉ thị (không kể những công tác lớn hoặc những vấn đề đặc biệt thì có thể báo cáo bất kỳ lúc nào).

Mỗi khi các đồng chí phụ trách các địa phương hoặc các ngành đến báo cáo công tác thì các đồng chí trong Ban Bí thư cần cố gắng thu xếp để trực tiếp nghe báo cáo và giải quyết công việc, giảm bớt cấp trung gian.

6. Ban Bí thư thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nguyên tắc, chủ trương và những vấn đề cụ thể về chính sách, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, còn Hội đồng Chính phủ, Thường vụ Chính phủ là cơ quan chỉ đạo thực hiện những nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong phạm vi chính quyền. Các phiên họp của Thường vụ Chính phủ chỉ cần có hai đồng chí uỷ viên Bộ Chính trị trong Thường vụ Chính phủ tham gia cùng với các đồng chí phụ trách các bộ, các ngành giải quyết công việc, không nhất thiết phiên họp nào cũng phải đủ các đồng chí uỷ viên Bộ Chính trị trong Thường vụ Chính phủ, để các đồng chí có thì giờ làm công việc của Bộ Chính trị nhiều hơn.

Chú ý: Việc kiện toàn tổ chức các ban giúp việc Trung ương và các Đảng đoàn thì Bộ Chính trị, Ban Bí thư nghiên cứu và giải quyết sau.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
Số 1-TC/TW
Về việc kiện toàn Ban Bí thư Trung ương

Hội nghị Trung ương lần thứ 14, sau khi thảo luận các vấn đề về nhiệm vụ chính trị, đã kiểm điểm tình hình tổ chức của các cơ quan lãnh đạo của Trung ương. Hội nghị nhận thấy: để đáp ứng đòi hỏi của tình hình và nhiệm vụ mới, cần căn cứ khả năng hiện nay mà kiện toàn thêm một bước các cơ quan lãnh đạo của Trung ương: Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cũng như các Đảng đoàn, các ban chuyên môn giúp việc.

Việc kiện toàn các Đảng đoàn, các ban chuyên môn giúp việc Trung ương phải được chú trọng trong dịp kiện toàn tổ chức hiện đương tiến hành.

Riêng về tổ chức của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội nghị Trung ương nhận thấy: hiện nay, cách tổ chức Ban Bí thư với thành phần chỉ gồm một số uỷ viên Bộ Chính trị kiêm nhiệm không thích hợp nữa. Vì hiện nay các uỷ viên Bộ Chính trị cần để nhiều thì giờ và công sức vào việc nghiên cứu các vấn đề thuộc đường lối, phương châm, chính sách của Đảng, nếu lại phải đảm đương luôn việc chỉ đạo thực hiện thì không lợi.

Vì vậy, phải để một số uỷ viên Bộ Chính trị trước đây kiêm nhiệm Bí thư Ban Chấp hành Trung ương rút khỏi nhiệm vụ Bí thư; mặt khác, bổ sung một số uỷ viên Trung ương ngoài Bộ Chính trị vào đảm đương nhiệm vụ Bí thư Ban Chấp hành Trung ương.

Để thực hiện chủ trương trên, sau khi cân nhắc kỹ, Hội nghị Trung ương đã quyết định:

a) Đồng ý để các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp được rút khỏi nhiệm vụ Bí thư Ban Chấp hành Trung ương, mà chỉ làm nhiệm vụ Uỷ viên Bộ Chính trị.

b) Đồng chí Hồ Chí Minh, Chủ tịch Đảng, vẫn kiêm nhiệm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương. Nhưng hàng ngày, cần để nhiều thì giờ chủ trì công việc Bộ Chính trị, mà không phải bận nhiều vào công việc của Ban Bí thư.

c) Cử lại Ban Bí thư, gồm các đồng chí như sau:

Đ/c Lê Duẩn, Uỷ viên Bộ Chính trị, được tạm thời uỷ nhiệm chủ trì công việc của Ban Bí thư,

Đ/c Nguyễn Duy Trinh, Uỷ viên Bộ Chính trị,

Đ/c Phạm Hùng, Uỷ viên Bộ Chính trị,

Đ/c Hoàng Anh, Uỷ viên Trung ương chính thức,

Đ/c Tố Hữu, Uỷ viên Trung ương chính thức.

Vậy Trung ương ra Thông cáo để toàn Đảng được biết. Thông cáo này phổ biến đến các chi bộ.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
 Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 119-CT/TW, ngày 29 tháng 11 năm 1958

Về việc lãnh đạo củng cố dân quân, tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị

Hội nghị Trung ương lần thứ 12 đã có quyết nghị đầy đủ về việc xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng. Trong mấy năm qua, việc thực hiện nghị quyết đó đã thu được một số kết quả tốt. Nhưng về công tác củng cố dân quân, tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị, ta chưa làm được bao nhiêu. Đó là do nhận thức tầm quan trọng của vấn đề chưa được đầy đủ, sự tăng cường lãnh đạo của Đảng chưa được đúng mức.

Để đẩy mạnh hơn nữa công tác củng cố dân quân, tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị, Ban Bí thư chỉ thị cho các cấp uỷ đảng địa phương, các đảng tổ, Đảng đoàn ở Trung ương những vấn đề chính sau đây:

I- Ý NGHĨA QUAN TRỌNG CỦA VIỆC Củng cố DÂN QUÂN, TỰ VỆ, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG HẬU BỊ

Trong kháng chiến, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, chúng ta đã xây dựng và lãnh đạo dân quân, tự vệ hoạt động ở khắp nơi.

Dân quân, tự vệ, lực lượng vũ trang đông đảo của quần chúng nhân dân lao động ở nông thôn, thành thị, đã hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang: đánh giặc, bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân, và là lực lượng hậu bị hùng hậu bổ sung cho bộ đội chủ lực. Từ ngày hoà bình lập lại đến nay, dân quân đã tiếp tục phát huy truyền thống của mình trong sản xuất, trong cuộc đấu tranh đánh đổ phong kiến, và trong việc bảo vệ trị an, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền địa phương.

Ngày nay, miền Bắc nước ta đang thực hiện những nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Nam còn bị đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm thống trị. Chúng đang ra sức chuẩn bị chiến tranh thực hiện âm mưu tấn công ra miền Bắc. Trên thế giới, tuy phe xã hội chủ nghĩa đã mạnh hơn phe đế quốc chủ nghĩa, nhưng chủ nghĩa đế quốc vẫn còn, nguy cơ chiến tranh vẫn còn. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống thù trong giặc ngoài vẫn tiếp diễn và thực chất là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go quyết liệt.

Xuất phát từ ý chí bảo vệ hoà bình, từ yêu cầu xây dựng kinh tế, cải thiện sinh hoạt của nhân dân, trong thời bình phải giảm quân thường trực đến mức nhất định, nhưng công cuộc phòng thủ nước nhà phải được tăng cường. Cuộc chiến tranh sau này nếu xảy ra, đối tượng sẽ là đế quốc Mỹ và bọn tay sai. Chúng ta càng phải nâng cao cảnh giác, tích cực xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, để bảo vệ lãnh thổ, và bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội để làm hậu thuẫn vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Để ngăn ngừa và đánh bại quân địch, nếu chúng liều lĩnh gây ra chiến tranh, giải phóng toàn bộ lãnh thổ, để thời bình nuôi ít quân, thời chiến có được nhiều quân, để tăng cường nền chuyên chính dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã

hội, thời chiến phát động được cuộc chiến tranh nhân dân rộng rãi, ngoài việc phải ra sức xây dựng quân đội tiến lên chính quy hiện đại, còn phải ra sức củng cố dân quân, tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị. Trên cơ sở của tổ chức dân quân, tự vệ, song song với việc phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, sẽ từng bước tiến tới quân sự hoá toàn dân và vũ trang hoá toàn dân.

Các cấp uỷ đảng, các Đảng đoàn, đảng tổ ở Trung ương cần nhận rõ đường lối quân sự quần chúng của Đảng, cần nhận rõ đặc điểm của tình hình hiện nay, tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo củng cố dân quân, tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị.

II- NHIỆM VỤ VÀ CÔNG TÁC Củng cố dân quân, tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị trong ba năm và trong năm 1959

1. Giáo dục ý thức và nhiệm vụ quốc phòng cho cán bộ, đảng viên, cho nhân dân.

Thực hiện nhiệm vụ củng cố dân quân, tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị trước hết là phải ra sức tuyên truyền giáo dục ý thức quốc phòng sâu rộng trong nhân dân, làm cho nhân dân trong xây dựng hoà bình vẫn không ngừng nâng cao cảnh giác căm thù địch, bồi dưỡng ý chí chiến đấu, làm cho nhân dân tự nguyện tự giác lao động sản xuất, đồng thời tự nguyện tự giác làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ công cuộc xây dựng hoà bình. Cần phải kết hợp với tuyên truyền giáo dục xã hội chủ nghĩa và công tác sản xuất với tuyên truyền giáo dục về quốc phòng. Các cán bộ và các cấp uỷ trong khi nghiên cứu học tập để chỉ đạo về công tác kinh tế,

cần để thời gian nghiên cứu học tập chỉ đạo công tác quốc phòng; trong các trường, các lớp của Đảng ở Trung ương cũng như ở địa phương cần có phần nghiên cứu học tập về quân sự. Trong các trường học văn hoá cũng phải tuỳ theo trình độ của từng lớp mà có kế hoạch tuyên truyền giáo dục về nhiệm vụ quốc phòng.

Cơ quan công tác chính trị của quân đội và Ban Tuyên huấn Trung ương có nhiệm vụ hướng dẫn giúp đỡ các đơn vị, các địa phương tiến hành.

2. Thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự.

Căn cứ kết quả của hai đợt thí nghiệm, Trung ương quyết định năm 1959 mở rộng việc thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự ra toàn miền Bắc.

Chế độ nghĩa vụ quân sự không chỉ đơn thuần là tuyển một số tân binh cho quân đội, mà chủ yếu nhằm động viên, giáo dục, tổ chức quần chúng làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc theo yêu cầu phòng thủ trong giai đoạn mới.

Về địa điểm, thời gian, yêu cầu, nội dung, số lượng tuyển tân binh lần này, các cấp uỷ căn cứ theo những quy định của Chính phủ và sự hướng dẫn của Tổng Quân uỷ và Bộ Quốc phòng để tiến hành. Ban Bí thư nhắc thêm mấy vấn đề chính trong khi lãnh đạo:

- Trong thời gian làm nghĩa vụ quân sự, các cấp uỷ phải coi đó là một trong những công tác trung tâm của địa phương, cần tập trung lãnh đạo đúng mức. Phải khéo kết hợp với các công tác khác ở địa phương, nhất là công tác sản xuất, thông qua việc động viên giáo dục nhân dân thi hành chế độ nghĩa vụ quân sự mà đẩy mạnh các mặt công tác ở địa phương.

- Phải quán triệt tính chất giai cấp trong việc tuyển tân binh và xây dựng lực lượng hậu bị. Phải đảm bảo chất lượng

chính trị cho quân đội thường trực, thành phần cơ bản phải chiếm đa số trong tân binh; cần định tỷ lệ đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động vào quân đội thường trực cho thích hợp với hoàn cảnh địa phương.

- Ở miền núi, việc thực hiện nghĩa vụ quân sự nói chung vẫn tiến hành, nhưng yêu cầu và nội dung không nhất thiết giống như ở đồng bằng mà phải chiếu cố đến trình độ giác ngộ của nhân dân trong từng địa phương và sự nhu cầu nhân lực cho việc sản xuất, vì ở đây dân cư thưa thớt. Đối với những châu, huyện, vùng rẻo cao, trình độ nhân dân còn thấp, tình hình có những khó khăn thì ở đó chỉ tuyên truyền, giáo dục quốc phòng và tiến hành việc củng cố dân quân, còn việc tuyển binh chưa đặt ra, nhưng nếu có người tự nguyện thì cứ tuyển.

- Ở các thành phố lớn, tỷ lệ tuyển binh thấp hơn ở nông thôn, và phải nắm chắc chính sách miễn, hoãn.

- Có kế hoạch giúp đỡ về tinh thần và công việc sản xuất đối với những gia đình có chồng, con vào bộ đội.

- Phải nắm chắc công tác tuyên truyền, giáo dục và quán triệt từ đầu đến cuối, làm cho nhân dân tham gia với một tinh thần tự nguyện tự giác; tránh cưỡng bức, mệnh lệnh, đồng thời chủ động ngăn ngừa và đập tan những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của những phần tử phá hoại. Những phần tử cố tình phá hoại hoặc gây ra hành động phá hoại thì phải có biện pháp hành chính thích đáng đối với chúng, nhưng phải chỉ đạo chặt chẽ.

3. Công tác phục viên.

Đi đôi với việc mở rộng chế độ nghĩa vụ quân sự, công tác phục viên năm 1959 rất nặng, số lượng đông, đại bộ phận về nông thôn tham gia sản xuất. Các cấp uỷ địa phương phải

tăng cường chỉ đạo các cơ quan có trách nhiệm làm tốt công tác phục viên. Các quân nhân phục viên nói chung đã được rèn luyện học tập trong quân đội, có những đức tính tốt và đều có khả năng công tác; khi về địa phương các cấp uỷ cần lãnh đạo, động viên, phát huy tác dụng của họ trong công tác sản xuất, nhất là trong phong trào đổi công và hợp tác hoá. Đối với một số cán bộ, chiến sĩ tốt, có đủ đức tài, mà nhu cầu địa phương cần sử dụng thì giao cho họ những công tác thích đáng. Đối với những quân nhân phục viên có khuyết điểm thì phải thực tâm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa, không thành kiến.

Đối với một số quân nhân phục viên không có cơ sở sản xuất thì cho chuyển sang các công trường, nông trường, xí nghiệp hoặc đi học nghề. Trung ương giao cho Tổng Quân uỷ, Uỷ ban kiến toàn tổ chức Trung ương, các đảng tổ, các Đảng đoàn ở các bộ, các ngành liên quan có kế hoạch giải quyết *để ưu tiên thu nhận những anh em đó*.

4. Củng cố tổ chức dân quân, tự vệ và xây dựng lực lượng hậu bị.

Như trên đã nói, dân quân, tự vệ đã có truyền thống tốt đẹp, có ảnh hưởng sâu sắc trong quần chúng nhân dân, nay thi hành chế độ nghĩa vụ quân sự, lại có quân dự bị, cho nên cần thống nhất lực lượng dự bị vào tổ chức dân quân, tự vệ; ở nông thôn gọi là dân quân, ở thành phố, thị xã, xí nghiệp, hầm mỏ gọi là tự vệ. Tất cả những người được làm nghĩa vụ quân sự đều được vào dân quân, tự vệ, chị em phụ nữ, các cụ phụ lão tự nguyện và có đủ điều kiện cũng được tham gia dân quân. Trên cơ sở của tổ chức dân quân, tự vệ mà tiến hành việc tổ chức lực lượng hậu bị bổ sung cho quân đội thời bình và thời chiến.

a) *Nhiệm vụ và tổ chức biên chế dân quân*

Ngoài nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất, về mặt quân sự, dân quân, tự vệ có ba nhiệm vụ:

1- Sẵn sàng bổ sung cho quân đội thường trực.

2- Bảo vệ sản xuất và bảo vệ trị an địa phương trong thời bình.

3- Tác chiến du kích tại địa phương khi xảy ra chiến sự.

Đối với nhiệm vụ bảo vệ trị an địa phương chủ yếu là trấn áp bọn phản cách mạng hoặc những khi cần thiết do công an yêu cầu, còn việc trật tự xã hội thường xuyên thì do công an phụ trách.

Sau khi đã thống nhất quân dự bị vào dân quân, tự vệ, dân quân sẽ biên chế làm hai loại, gọi là dân quân 1 và dân quân 2. Trong các hầm mỏ, xí nghiệp, tự vệ nên biên chế làm một; tự vệ ở thành phố biên chế làm hai gọi là tự vệ 1, tự vệ 2. Trong dân quân và tự vệ, thì dân quân 1, tự vệ 1 là lực lượng nòng cốt.

Dân quân 1 và tự vệ 1 gồm những quân nhân phục viên, những dân quân du kích, tự vệ cũ và những thanh niên có đủ điều kiện về tuổi, sức khoẻ và phẩm chất chính trị (về điều kiện cụ thể và biên chế do Tổng Quân uỷ quyết định).

Biên chế dân quân và tự vệ phải tuỳ theo chỗ ở, cơ sở sản xuất nghề nghiệp mà biên chế thành từng tiểu đội, trung đội, đại đội hoặc cao hơn nữa.

Ở mỗi huyện, cần trực tiếp xây dựng ở một xã nơi huyện đóng, từ một trung đội dân quân 1 trở lên, hoạt động không thoát ly sản xuất; lực lượng này sẽ được trang bị đầy đủ hơn, để huyện có thể sử dụng mau lẹ khi cần thiết.

Trong công tác củng cố dân quân và tự vệ, phải chú trọng kiện toàn các cán bộ chỉ huy trung đội, đại đội, xã đội, phải

bao gồm những người có kinh nghiệm đánh du kích, có khả năng huấn luyện và chỉ huy chiến đấu, có chất lượng chính trị tốt, thành phần cơ bản và đảng viên phải chiếm đa số, có khả năng đoàn kết anh em.

Dân quân, tự vệ xây dựng trên cơ sở giác ngộ chính trị của quần chúng nhân dân, phải tiến hành công tác tuyên truyền giáo dục để mọi người tự nguyện tự giác tham gia dân quân tự vệ, tránh cưỡng ép mệnh lệnh.

Công tác củng cố dân quân, tự vệ phải làm xong trong nghĩa vụ quân sự và phải được coi là một trong những nội dung công tác chính trong việc thi hành chế độ nghĩa vụ quân sự của năm 1959.

b) *Trang bị vũ khí cho dân quân, tự vệ*

Để dân quân và tự vệ có vũ khí làm công tác bảo vệ trị an địa phương, có vũ khí để học tập quân sự, và nếu chiến tranh xảy ra có vũ khí để tác chiến bảo vệ địa phương, Tổng Quân uỷ cần có kế hoạch trang bị vũ khí cho dân quân. Căn cứ vào khả năng và yêu cầu công tác, việc trang bị vũ khí cho dân quân phải làm tích cực, từ ít đến nhiều và phải đảm bảo vũ khí giao cho những quần chúng cơ bản tin cậy.

c) Ngoài những công tác củng cố dân quân, tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị, Ban Bí thư nhắc các cấp trong khi xây dựng các nhà máy, thành phố, đê điều, đường sá, trường học, nhà thương, làng mạc, v.v. phải có ý thức kết hợp thời bình và thời chiến, kinh tế và quốc phòng, thời bình phục vụ tốt cho kinh tế và văn hoá, thời chiến phù hợp với việc phục vụ chiến tranh.

5. Huấn luyện quân sự, chính trị cho dân quân, tự vệ và phát động phong trào thể thao quốc phòng.

Huấn luyện dân quân, tự vệ là một công tác trung tâm

của công tác xây dựng dân quân, tự vệ trong thời bình. Trong công tác huấn luyện, phải chú ý đến cả hai mặt chính trị và quân sự, không được coi nhẹ mặt nào. Công tác giáo dục về chính trị cho dân quân, tự vệ chủ yếu là giáo dục các chính sách của Đảng, giáo dục chủ nghĩa xã hội kết hợp với việc học tập chung của nhân dân. Các cấp uỷ đảng phải trực tiếp chỉ đạo các đoàn thể nhân dân, chủ yếu là Đoàn Thanh niên có trách nhiệm trong việc này. Ngoài ra hàng năm cũng cần có những cuộc giáo dục chính trị riêng cho dân quân, tự vệ nhằm nâng cao tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, ý thức tổ chức và kỷ luật của dân quân.

Huấn luyện về quân sự nhằm làm cho người dân quân, tự vệ hiểu biết được các kỹ thuật quân sự cơ bản, hiểu biết và làm được những điều cơ bản của một chiến sĩ bộ binh, hiểu biết cách đánh du kích, đảm bảo khi cần thì tác chiến được ở địa phương và khi được bổ sung cho quân đội thì có thể nhanh chóng tham gia tác chiến được.

Cũng cần phải tiến hành huấn luyện một số về binh chủng chuyên môn; công tác huấn luyện này phải do các cơ quan quân sự địa phương phụ trách, các đơn vị quân đội phải hết sức tích cực giúp đỡ.

Ngoài ra, còn cần phải có kế hoạch huấn luyện về quân sự cho sinh viên các trường đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp nữa.

Mỗi năm nên tổ chức một lần đại hội dân quân ở huyện hoặc ở tỉnh để động viên tinh thần dân quân và để kiểm tra kết quả học tập.

Công tác huấn luyện cho dân quân và tự vệ không được làm ảnh hưởng tới sản xuất, phải căn cứ vào thời vụ, chọn

mùa rỗi, giờ rỗi mà làm, đối tượng chủ yếu huấn luyện là dân quân và tự vệ 1, nhưng không được coi nhẹ dân quân và tự vệ 2; địa phương nào có điều kiện phải cố gắng huấn luyện tốt cho cả dân quân, tự vệ 2 nữa.

Ngoài ra, để tăng cường việc ôn luyện cho dân quân và tự vệ, để dần dần phổ cập tri thức quân sự ra toàn dân, để việc học tập quân sự dần dần trở thành sinh hoạt thường xuyên của quần chúng, để mỗi người dân ai cũng đều biết bắn súng, biết đánh giặc, cần phát động rộng rãi phong trào thể dục thể thao quốc phòng trong nhân dân.

6. Vấn đề lãnh đạo và chỉ đạo.

Toàn bộ công tác xây dựng dân quân, tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị là công tác quân sự có tính chất quần chúng, thực chất là công tác phát động quần chúng rộng lớn tham gia xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, công tác đó phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp uỷ đảng địa phương.

Tổ chức dân quân, tự vệ là tổ chức vũ trang ở nông thôn, thành thị, xí nghiệp, hầm mỏ, phải thực hiện Đảng tuyệt đối lãnh đạo vũ trang.

Để các cấp uỷ đảng từ tỉnh đến xã nắm chắc được lực lượng vũ trang, thực hiện việc lãnh đạo vũ trang được chặt chẽ hơn nữa, trước mắt ở những nơi nào chưa có cán bộ tham gia cấp uỷ và Uỷ ban địa phương thì phải lựa chọn những đồng chí đội trưởng hoặc chính trị viên có đủ điều kiện đức, tài, tham gia vào cấp uỷ và Uỷ ban địa phương. Nay mai cấp uỷ và chính quyền được bầu cử, cần chú ý đến thành phần cán bộ quân sự.

Tỉnh, thành, châu, huyện đội là cơ quan quân sự địa phương, chuyên trách công tác quốc phòng ở địa phương, các

cơ quan này vừa chịu sự lãnh đạo của cấp uỷ địa phương, vừa chịu sự lãnh đạo của cơ quan quân sự cấp trên.

Cơ quan quân sự địa phương trong mọi trường hợp đều phải phục tùng sự lãnh đạo của cấp uỷ. Khi nhận được chỉ thị, mệnh lệnh của cơ quan quân sự cấp trên phải báo cáo với cấp uỷ và xin cấp uỷ phê chuẩn kế hoạch thực hiện trong địa phương mình, thường xuyên báo cáo mọi mặt công tác với cấp uỷ đảng.

Trong chương trình công tác từng thời kỳ của cấp uỷ, phải có phần công tác xây dựng dân quân, tự vệ, củng cố quốc phòng và cấp uỷ thường xuyên đôn đốc kiểm tra việc thực hiện.

*
* *

Trên đây là một số vấn đề chính. Các cấp uỷ nghiên cứu kỹ Chỉ thị này, cùng với những chỉ thị cụ thể của Tổng Quân uỷ và Bộ Quốc phòng để thực hiện công tác xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng được tốt.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÀI NÓI
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ CAO CẤP NGHIÊN CỨU
NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 14
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
(KHOÁ II)**

Những tiến bộ nhanh chóng của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là của Liên Xô, Trung Quốc, đã làm cho phe đế quốc Mỹ, Anh... rất lo sợ. Trong lúc phe ta ngày càng tiến lên, thì phe đế quốc ngày càng suy sụp, đi dần đến bước đường cùng. Vì thế ở một số nước, chúng không thể giả nhân giả nghĩa giữ bộ mặt dân chủ được nữa, mà phải ra mặt độc tài như ở Pháp, Pakixtan... Nhưng hung bạo như phát xít Hitle, Mútxôlini trước đây, cuối cùng rồi cũng phải sụp đổ tan tành.

Là một thành viên trong phe xã hội chủ nghĩa, chúng ta trong thời gian qua, nhất là trong mấy tháng cuối năm, đã có nhiều tiến bộ. Nông thôn ta từ bao nhiêu năm mới được mùa lớn như năm nay. Trong công nghiệp, do đà phấn khởi của công nhân, nhiều xí nghiệp đã hoàn thành kế hoạch cả năm trước thời hạn. Trong quân đội, sau mấy đợt học tập chính trị, đã có những tiến bộ khá rõ rệt về luyện tập quân sự, lao

động sản xuất. Trong trí thức, sinh viên, cũng có những tiến bộ. Đó là một chuyển biến tốt. Có được chuyển biến tốt đó là do toàn dân ta cố gắng, do Đảng ta lãnh đạo đúng đắn và do ảnh hưởng của phong trào nhảy vọt trong các nước anh em. So với miền Nam, ruộng đất phì nhiêu mà năng suất bình quân năm 1957 chỉ đạt 1 tấn 2 một mẫu tây, miền Bắc chúng ta tiến bộ rõ rệt, đó là cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Hiện nay, nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn dân ta là đẩy mạnh công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Muốn thực hiện được nhiệm vụ đó, trước hết là phải tiến hành cách mạng tư tưởng.

Trong mấy tháng qua, nông nghiệp, công nghiệp của ta có chuyển biến tốt, chính là vì tư tưởng của nông dân, công nhân có chuyển biến tốt. Nhưng đó chỉ mới là chuyển biến bước đầu. Phải làm cho tư tưởng chính trị của nhân dân ta chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa, có như thế chúng ta mới phát huy được hết thuận lợi, khắc phục được mọi khó khăn, hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước ba năm và chuẩn bị tốt cho kế hoạch dài hạn về sau.

Các cán bộ phụ trách về công tác nông thôn và công nghiệp cần nhớ một số điều này để làm tốt công cuộc cải tạo và kiến thiết kinh tế hiện nay:

Về nông nghiệp:

1. Vụ đông - xuân này, cán bộ và đồng bào địa phương ra sức chuẩn bị, quyết làm một vụ chiêm thắng lợi vượt bậc, tốt hơn vụ mùa năm nay. Đó là một điều rất tốt. Nhưng ở một số địa phương, cán bộ còn mệnh lệnh, nêu mức cao nhưng thiếu bàn bạc với nông dân, thiếu biện pháp cụ thể. Để khắc phục

khuyết điểm đó, phải đi đúng đường lối quần chúng, chú ý các biện pháp cụ thể, *trước hết là làm cho tư tưởng nông dân thông suốt.*

2. Muốn sản xuất đông - xuân thắng lợi, điểm mấu chốt *là phải đẩy mạnh phong trào tổ đổi công và hợp tác xã.* Phải chú ý ba điều:

- Giữ đúng nguyên tắc tự nguyện và cùng có lợi.

- Phải có cán bộ để giúp các hợp tác xã về các mặt tổ chức, quản lý...

- Phải coi trọng chất lượng. Làm đến đâu phải chắc chắn đến đấy, rồi phát triển dần ra. Khẩn trương nhưng hết sức thận trọng.

3. Để thực hiện tốt vụ sản xuất đông - xuân, các địa phương phải hết sức chú ý vấn đề *nước*. Nơi nào có điều kiện thì ra sức giữ nước. Nhưng nói chung cần động viên nhân dân ra sức làm công tác tiểu thủy lợi. Cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải làm đầu tàu trong việc này.

4. Năm nay, nông dân ta được mùa lớn, lại gần đến Tết. Có thể có một số người sẵn tiền, ăn tiêu phung phí. Vì thế *phải vận động nhân dân tiết kiệm*, để có thêm tiền mua nhiều phân, nhiều nông cụ cải tiến, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Cán bộ địa phương nên thí nghiệm tổ chức lại các *quỹ nghĩa thương*, một hình thức tương trợ đã có từ lâu đời trong nông thôn ta. Nhà nước có dự trữ của Nhà nước, nhân dân có dự trữ của nhân dân, có nghĩa thương để khi gặp khó khăn, nông dân có thể giúp đỡ lẫn nhau.

Muốn tăng gia sản xuất công nghiệp, đẩy mạnh xây dựng

kinh tế xã hội chủ nghĩa, phải làm tốt công tác cải tiến quản lý xí nghiệp. Muốn làm được việc đó, tư tưởng cán bộ phải thông và phải làm cho tư tưởng của công nhân thông suốt.

Cán bộ chúng ta cố gắng đi đường lối quần chúng, nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, làm cho tư tưởng của công nhân, nông dân, bộ đội và toàn thể nhân dân thông suốt, nhất định chúng ta sẽ tiến bộ nhiều hơn nữa, thắng lợi nhiều hơn nữa.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.9, tr.265-267.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 60-NQ/TW, ngày 8 tháng 12 năm 1958

Về công tác báo chí

Từ ngày hoà bình lập lại, lực lượng báo chí ở nước ta đã phát triển nhiều. Báo chí nói chung đã có tác dụng lớn trong việc tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, chỉ đạo và thúc đẩy sự thực hiện các nhiệm vụ công tác, giáo dục tư tưởng và chính trị cho quần chúng nhân dân, đấu tranh khắc phục những tư tưởng sai lầm và chống lại những tư tưởng thù địch, góp phần quan trọng trong những thành tích lớn lao mà toàn Đảng, toàn dân ta đã thu được trong giai đoạn cách mạng mới.

Tuy vậy báo chí của ta còn nhiều nhược điểm và khuyết điểm. Nhìn chung, số lượng thì nhiều nhưng chất lượng còn thấp.

Trong thời gian đầu sau ngày hoà bình lập lại, báo chí ta đã nhận đà thắng lợi của cách mạng, cổ động nhân dân phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ mới. Nhưng báo chí lúc đó đã có khuyết điểm là ít nói hoặc không dám nói đến những khó khăn trong giai đoạn mới và phê bình những khuyết điểm tồn tại trên các mặt công tác.

Thu - đông năm 1956, Đảng ta tự phê bình về một số sai lầm, khuyết điểm trong công tác cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức và tiến hành sửa sai. Tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp. Trong nước, nhóm Nhân văn - Giai phẩm và một số tư sản đầu cơ tiến công Đảng ta. Một số báo chí đã có những biểu hiện hữu khuynh, mất lập trường, tê liệt trước sự tiến công của kẻ địch; cá biệt còn có tờ báo phụ hoạ với những luận điệu của tư sản và những quan điểm của chủ nghĩa xét lại. Đến khi chúng ta đả kích lại nhóm Nhân văn - Giai phẩm và đặc biệt là đến đợt học tập hai bản tuyên ngôn của Hội nghị các Đảng Cộng sản và Công nhân ở Mátxcơva, đồng thời học tập về tình hình và nhiệm vụ mới, rồi thi hành nghị quyết của Bộ Chính trị về chấn chỉnh công tác văn nghệ thì những sai lầm, khuyết điểm nói trên mới được sửa chữa. Đó là một bài học thấm thía cho những người làm báo của ta.

Gần đây báo chí đã có những tiến bộ nhất định về nội dung cũng như về hình thức. Song còn có những nhược điểm và khuyết điểm chủ yếu như sau:

1. Nội dung tư tưởng của báo chí còn yếu: báo chí của ta chưa nắm vững được những vấn đề tư tưởng lớn và cụ thể trong từng thời kỳ, còn nhiều thiếu sót trong việc biểu dương những tư tưởng đúng, phê phán những tư tưởng sai và đem tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin mà tuyên truyền, giáo dục đông đảo đảng viên và quần chúng.

2. Sự liên hệ giữa báo chí và quần chúng chưa được thật mật thiết: báo chí ta chưa phản ánh được đầy đủ thực tế phong phú của sự nghiệp đấu tranh cách mạng, sự hoạt động muôn màu muôn vẻ của quần chúng nhân dân đang ra sức xây dựng đời sống mới ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà.

3. Do nội dung tư tưởng và tính chất quần chúng còn yếu, cho nên tác dụng của báo chí ta trong việc chỉ đạo dư luận và chỉ đạo công tác còn bị hạn chế nhiều. Đối với những nhiệm vụ trung tâm cũng như các nhiệm vụ công tác khác của Đảng và của Nhà nước, báo chí ta nói chung đã làm được nhiệm vụ người tuyên truyền, cổ động và tổ chức tập thể, hướng dẫn quần chúng thực hiện, nhưng cũng còn nhiều thiếu sót.

4. Về mặt hình thức, khuyết điểm chung là còn khô khan, kém sinh động, kém hấp dẫn; thể văn còn nghèo nàn.

5. Về công tác phát hành: báo chí đến tay các bạn đọc ở cơ sở chưa được rộng khắp và mau lẹ.

Có những nhược điểm và khuyết điểm trên đây là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Bước sang giai đoạn mới, công tác của Đảng gặp những khó khăn mới, trình độ lãnh đạo chính trị và tư tưởng trong Đảng nói chung còn thấp; ý thức tham gia xây dựng báo chí của cán bộ, đảng viên nói chung còn kém; những điều đó đương nhiên có quan hệ đến chất lượng của báo chí. Nhưng cũng có những nguyên nhân chủ quan như thiếu sót về trình độ chính trị, về tư tưởng và tác phong của bản thân cán bộ làm báo. Chúng ta cần nhận rõ những nguyên nhân nói trên để ra sức bồi dưỡng cán bộ làm báo và cải tiến công tác báo chí của chúng ta.

Bộ Chính trị nêu ra mấy điểm dưới đây để các cán bộ báo chí và toàn Đảng nhận định nhất trí và cố gắng thực hiện:

1. Tính chất và vai trò của báo chí

Trước hết cần nhận rõ *tính chất và vai trò quan trọng của báo chí* dưới chế độ ta. Báo chí là người cổ động, tuyên truyền tập thể, là người tổ chức tập thể, là một công cụ của Đảng để lãnh đạo quần chúng, là vũ khí đấu tranh giai cấp sắc bén chống kẻ địch và xây dựng đời sống mới. Nhất là

trong giai đoạn hiện tại, Đảng ta có nhiệm vụ nặng nề là lãnh đạo hàng triệu quần chúng nhân dân làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà thì vai trò của báo chí lại càng quan trọng. Toàn Đảng cần phải nhận rõ điều đó để tích cực tham gia xây dựng công tác báo chí, hết lòng ủng hộ báo chí và sử dụng báo chí trong công tác hàng ngày. Các cán bộ trực tiếp làm báo càng cần phải nhận rõ điều đó để nâng cao tinh thần trách nhiệm của mình, ra sức trau dồi về mọi mặt tư tưởng, chính trị và nghiệp vụ và cải tiến công tác báo chí.

2. Nhiệm vụ của báo chí

Nhiệm vụ của báo chí phải căn cứ vào nhiệm vụ của Đảng trong từng giai đoạn cách mạng mà định ra. Trong giai đoạn hiện tại, nhiệm vụ đó là:

a) *Phấn đấu để xây dựng và củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội*

Tuyên truyền đường lối, chính sách chung và các chính sách cụ thể của Đảng và Chính phủ trong thời kỳ quá độ, bao gồm các mặt như: phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, cải tạo nông nghiệp và thủ công nghiệp theo chủ nghĩa xã hội, cải tạo công thương nghiệp theo chủ nghĩa xã hội; cổ động các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua yêu nước, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước; phản ánh và nêu cao những thành tích, kinh nghiệm và sáng kiến của công nhân, nông dân, lao động trí óc trong sản xuất cũng như trong phát triển văn hoá; giáo dục về vai trò lãnh đạo của Đảng, ý thức củng cố chính quyền và xây dựng quân đội, giữ vững trật tự an ninh, củng cố quốc phòng. Tăng cường khối liên minh công nông; tăng cường sự

đoàn kết anh em giữa các dân tộc trong nước, củng cố và mở rộng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cải tạo tư tưởng, nêu cao con người mới, đạo đức mới, đấu tranh với những tư tưởng phản động và những tư tưởng, tập quán lạc hậu, trở ngại cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

b) *Phấn đấu cho sự nghiệp đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà*

Không ngừng bóc trần những âm mưu của Mỹ - Diệm nhằm gây chiến và chia cắt lâu dài nước ta. Giáo dục tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước và ý chí thiết tha giành thống nhất nước nhà, bền bỉ đấu tranh và tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng. Ý chí ấy phải được thể hiện ở tinh thần và hành động tích cực phấn đấu để xây dựng miền Bắc giàu mạnh, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất thắng lợi. Phản ánh cuộc đấu tranh anh dũng và bền bỉ của nhân dân ta ở miền Nam chống Mỹ - Diệm, chống khủng bố, đòi tự do dân chủ; cải thiện đời sống và đòi đặt lại quan hệ bình thường giữa hai miền và tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc để thống nhất Tổ quốc.

c) *Đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên thế giới*

Tuyên truyền và nêu cao đường lối đấu tranh cho hoà bình của Liên Xô và của các nước trong phe ta; vạch trần âm mưu xâm lược và gây chiến của phe đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ; giáo dục chủ nghĩa quốc tế vô sản kết hợp với chủ nghĩa yêu nước chân chính, tinh thần đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân các nước, nhất là tinh thần đoàn kết nhất trí giữa các nước xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô vĩ đại. Nêu cao những thành tựu và phổ biến những kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa anh em để cổ vũ mạnh mẽ

nhân dân ta. Nhiệt liệt ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc đang sôi nổi trên thế giới.

Trong ba nhiệm vụ trên đây đều phải chú trọng và phải nhận rõ sự liên quan khăng khít giữa ba nhiệm vụ ấy. Tuy vậy, nhiệm vụ thứ nhất phải chiếm một vị trí quan trọng hơn trên tờ báo.

Tóm lại, phải tuyên truyền Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nêu những thành tích về lao động và đấu tranh để thực hiện bản Cương lĩnh đó.

Báo chí ta phải biết căn cứ vào tình hình diễn biến trong nước, ngoài nước, tình hình công tác của Đảng và của Nhà nước để phục vụ cho những nhiệm vụ trung tâm và cụ thể của từng thời kỳ. Trước mắt, báo chí phải nắm vững hai nhiệm vụ công tác lớn là: cuộc vận động đẩy mạnh sản xuất đồng - xuân trên cơ sở phát triển phong trào đối công hợp tác ở nông thôn và cuộc phát động công nhân cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp ở thành thị.

Mỗi tờ báo và tạp chí lại phải căn cứ vào tính chất và đối tượng của mình mà định ra nội dung, nhiệm vụ cụ thể, làm rõ bản sắc của mình.

Nhưng vô luận báo chí nào, phục vụ những nhiệm vụ công tác trung tâm và cụ thể gì, cũng không thể xa rời ba nhiệm vụ cơ bản kể trên.

3. Phải tăng cường chất lượng tư tưởng và tính chất chỉ đạo của báo chí

Khác hẳn báo chí tư sản là cơ quan bênh vực chế độ áp bức, bóc lột của giai cấp tư sản, mê hoặc và nhồi sọ nhân dân lao động, báo chí của ta là công cụ của Đảng, của nhân dân lao động, của cách mạng, tuyên truyền đặc lực cho đường lối, chính sách của Đảng, đem những quan điểm của Đảng, đem

tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin mà tuyên truyền, giáo dục cho quần chúng đông đảo, đấu tranh chống những tư tưởng thù địch và khắc phục những tư tưởng sai lầm.

Tính chất chỉ đạo của báo chí thể hiện ở chỗ báo chí có *thấu suốt chủ trương, chính sách của Đảng* hay không. Mỗi khi Đảng có chủ trương, chính sách gì, báo chí phải đưa tin giải thích những chính sách ấy. Nhưng chưa đủ, báo chí còn phải phản ánh tình hình quần chúng thực hiện chủ trương, chính sách và chỉ đạo việc thực hiện ấy. Quần chúng thực hiện chính sách có gặp khó khăn trở ngại, có kinh nghiệm tốt mà cũng có những khuyết điểm, lệch lạc. Báo chí phải kịp thời phát hiện vấn đề trong bước tiến của phong trào, giới thiệu những điển hình và kinh nghiệm tốt, giúp đỡ phương hướng và biện pháp khắc phục khó khăn, sửa chữa khuyết điểm để hoàn thành nhiệm vụ.

Báo chí phải *phản ánh sự thật một cách chân thực*, phản ánh sự thật để đẩy mạnh phong trào cách mạng tiến triển. Sự thật bao gồm cái tốt, cái xấu. Trong sự thật ở miền Bắc nước ta hiện nay cái tốt là chủ yếu, là căn bản. Nhưng không phải không còn cái xấu; không nên ngại vạch cái xấu; không nên tránh nói khó khăn, khuyết điểm; nhưng phải đứng trên lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin mà nhận chân sự thật và xuất phát từ lợi ích của Đảng, của Nhà nước, của nhân dân mà nói lên sự thật cần phải nói. Phải luôn luôn nhìn về phía tiến lên của phong trào. Nói khó khăn, khuyết điểm cốt để giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng ra sức phấn đấu, tìm cách vượt qua để giành thắng lợi, chứ không phải để làm nản lòng quần chúng.

Để thực hiện những điểm trên, báo chí phải đi sâu vào quần chúng, đi sâu vào thực tế công tác và đời sống xã hội; đi

sâu vào xí nghiệp, nông thôn, công trường, nông trường, nghiên cứu và theo sát sự hoạt động và đấu tranh hàng ngày của quần chúng ở cơ sở. Phải tăng cường liên hệ với quần chúng, làm tốt công tác bạn đọc, bồi dưỡng và phát huy tác dụng của thông tin viên, *nhất là thông tin viên lấy trong quần chúng công nông*. Có như vậy báo chí mới phản ánh được thực tế sinh động của phong trào, mới có thể tăng cường được tính chiến đấu của báo chí và sửa chữa được tình trạng nội dung suông, rộng, hình thức khô khan.

4. *Đẩy mạnh phê bình, tự phê bình trên báo chí*

Đây là một công tác hết sức quan trọng. Đảng ta đã trở thành một đảng lãnh đạo chính quyền nhà nước. Những khuyết điểm của các cấp bộ đảng, chính quyền, của các cơ quan kinh tế và đoàn thể quần chúng nếu không được phát hiện và sửa chữa kịp thời thì sẽ rất dễ xảy ra hậu quả làm tổn hại đến lợi ích của đông đảo quần chúng. Phê bình, tự phê bình trên báo chí là một biện pháp rất tốt để kịp thời phát hiện và sửa chữa những khuyết điểm ấy, để tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, để sửa chữa bệnh quan liêu.

Để đẩy mạnh phê bình, tự phê bình trên báo, cần thực hiện những điều dưới đây:

a) Cần làm cho các cấp lãnh đạo Đảng và chính quyền, các cán bộ trong Đảng, ngoài Đảng nhận rõ lợi ích của việc quần chúng nhân dân phê bình trên báo, để có thái độ đúng đắn hoan nghênh sự phê bình đó, không được áp chế hoặc đả kích người phê bình. Mặt khác cần làm cho cán bộ làm báo cũng như quần chúng nhân dân phân biệt rõ thứ phê bình chúng ta đề xướng là phê bình cách mạng, có thiện ý và xây

dựng, cốt tăng cường đoàn kết và đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng tiến lên; còn đối với thứ phê bình có tính chất phá hoại, gây hoang mang và chia rẽ hoặc làm nhụt chí chiến đấu và tinh thần hăng hái cách mạng của quần chúng thì chúng ta phải cự tuyệt và kiên quyết phản đối.

b) Phát biểu phê bình trên báo chí là do Ban biên tập và các biên tập viên của nhà báo phụ trách. Trước khi phát biểu, phải điều tra nghiên cứu, cân nhắc lợi hại. Đối với những vấn đề quan trọng hoặc phức tạp, cần xin chỉ thị của cấp uỷ hoặc cơ quan lãnh đạo tờ báo, cũng có thể tranh thủ trước ý kiến cơ quan hoặc cá nhân bị phê bình. Nhưng dù cơ quan hoặc cá nhân bị phê bình đồng ý hay không, nếu Ban biên tập báo nhận thấy phê bình đúng và phát biểu có lợi thì vẫn có thể phát biểu.

c) Cá nhân hoặc cơ quan được phê bình, nếu thấy đúng thì phải công khai phát biểu thái độ tiếp thu và kết quả sửa chữa trên báo; nếu có phần đúng, phần không đúng thì phải tiếp thu phần đúng để sửa chữa, đồng thời giải thích và cải chính phần không đúng.

5. *Cán bộ làm báo*

Chất lượng báo chí khá hay kém, quyết định là ở chất lượng *cán bộ báo chí*. Cho nên cần tăng cường việc bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ báo chí về các mặt lý luận, chính trị, nghiệp vụ và văn hoá.

Sau khi có Nghị quyết này, Ban biên tập các báo chí cần kết hợp với công tác tổng kết cuối năm, tổ chức nghiên cứu, rút kinh nghiệm để cải tiến công tác. Sau đó cần điều chỉnh lực lượng cán bộ báo chí; đối với những cán bộ nào xét ra thật không thích hợp với công tác báo chí thì có thể điều động đi

công tác khác; đối với những báo chí mà lực lượng cán bộ còn thiếu hoặc quá yếu thì cần bổ sung thêm.

Cần chú trọng đào tạo những lực lượng mới tham gia công tác báo chí, nhất là trong đội ngũ thông tin viên công nông.

Bản thân cán bộ báo chí phải cố gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và văn hoá, chú trọng học tập chính trị để nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động.

6. Vấn đề điều chỉnh các báo chí và tập san

Số báo chí của ta hiện nay hơi nhiều. Có những tờ báo nội dung trùng nhau hoặc gần trùng nhau. Do đó mà có tình trạng lãng phí và phân tán lực lượng làm báo. Cần nghiên cứu xem những tờ nào không thật cần thiết thì rút bớt, những tờ báo nào có thể sáp nhập được với nhau thì sáp nhập.

Hiện nay việc xuất bản báo chí, tập san ở các bộ, các ban thường không được lãnh đạo chặt chẽ. Từ nay, các ban và Đảng đoàn các bộ cần chỉ đạo chặt chẽ báo chí và tập san của mình. Đó không những để tránh lãng phí sức người, sức của, mà còn để tránh tình trạng tuyên truyền sai chính sách của Đảng và Chính phủ hoặc làm lộ bí mật của Nhà nước.

7. Một số vấn đề cụ thể

Muốn cho báo chí làm tròn nhiệm vụ của nó và được phổ cập trong quần chúng, cùng với việc nâng cao chất lượng báo chí, còn phải tiến hành những việc dưới đây:

a) Cải tiến công tác phát hành, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho quần chúng mua báo và bảo đảm báo chí đến tay bạn đọc.

b) Chú trọng tổ chức công tác giới thiệu báo và đọc báo ở cơ sở.

c) Nghiên cứu việc hạ dần giá báo cho hợp với khả năng mua của cán bộ và nhân dân.

d) Kiên quyết cải tạo những tờ báo tư nhân còn lại.

*

* *

Báo chí là công cụ tuyên truyền cổ động tập thể của Đảng, chỉ có toàn Đảng tham gia xây dựng thì công tác báo chí mới làm được tốt. Các cấp uỷ và các cơ quan, đoàn thể có báo chí cần tăng cường lãnh đạo báo chí của mình, thường xuyên theo dõi, năng nhận xét, giúp đỡ các cán bộ biên tập cải tiến công tác. Các cán bộ lãnh đạo phải biết vận dụng báo chí (nhất là báo Đảng) để chỉ đạo công tác, năng viết bài cho báo. Các cấp bộ, các Ban Tuyên huấn, nhất là các chi bộ đều có nhiệm vụ chỉ đạo và tham gia công tác phát hành báo chí, tổ chức giới thiệu và đọc báo trong quần chúng. Tất cả cán bộ, đảng viên phải chú trọng đọc báo chí để nâng cao trình độ và cải tiến công tác của mình, chú trọng phê bình, nhận xét báo chí và phản ánh các vấn đề trong công tác cho báo chí, nhất là cho báo chí của Đảng.

Nghị quyết này cần được phổ biến trong toàn Đảng và các cấp uỷ, các báo chí, các Ban Tuyên huấn các cấp, các chi bộ phải có kế hoạch cụ thể thi hành.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 118-CT/TW, ngày 8 tháng 12 năm 1958

Về việc đẩy mạnh phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, đảm bảo hoàn thành thắng lợi vụ sản xuất đông - xuân

Hiện nay trong cuộc vận động sản xuất đông - xuân, đi đôi với phong trào sôi nổi về cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, quần chúng ở nhiều nơi đang yêu cầu được tổ chức vào hợp tác xã sản xuất. Đó là một sự kiện quan trọng đánh dấu sự chuyển biến mới trong nông nghiệp, một cơ hội rất tốt mà chúng ta phải chú ý đầy đủ để lãnh đạo phong trào được tốt. Về lãnh đạo, chúng ta phải chú ý toàn bộ các vấn đề: sản xuất, cải tiến kỹ thuật và vấn đề hợp tác hoá, vì các mặt đó không thể tách rời nhau, nhưng phải đặc biệt coi trọng việc củng cố và phát triển phong trào hợp tác hoá để đáp ứng yêu cầu của quần chúng nhằm đẩy mạnh hơn nữa sản xuất nông nghiệp.

Về toàn bộ vấn đề hợp tác hoá (kể cả hợp tác hoá nghề đánh cá) Trung ương sẽ có một nghị quyết cụ thể sau; Chỉ thị này chỉ nói riêng về việc lãnh đạo phong trào hợp tác hoá nông nghiệp trong vụ sản xuất đông - xuân này.

I- MẤY ĐIỂM CẦN CHÚ Ý TRONG PHONG TRÀO HỢP TÁC HOÁ HIỆN NAY

Đến nay, toàn miền Bắc đã có hơn 20 vạn tổ đổi công, chiếm tỷ lệ trên 50% nông hộ, trong đó tổ thường xuyên được trên 10% nông hộ.

Tinh thần của quần chúng đang lên mạnh, nơi chưa có tổ đổi công thì yêu cầu lập tổ đổi công, nơi có tổ đổi công thì yêu cầu chuyển lên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Ngay ở những nơi trước đây có nhiều khó khăn, hiện nay phong trào hợp tác hoá cũng bắt đầu phát triển nhanh hơn trước.

Sự chuyển biến kể trên là một biểu hiện rất tốt. Đó là kết quả của cả quá trình giáo dục và vận động quần chúng của Đảng từ trước đến nay. Chúng ta phải nhận thức đầy đủ ý nghĩa to lớn của sự chuyển biến mới này, tiếp tục tăng cường lãnh đạo, phát huy tinh thần tích cực của quần chúng và cán bộ, đưa phong trào tiến lên một cách mạnh dạn và vững chắc.

Những kết quả đã đạt được gần đây trong phong trào hợp tác hoá chứng tỏ các cấp uỷ đảng đã coi trọng và đặt vấn đề đúng mức hơn, có những nơi chủ trương lấy việc củng cố và phát triển tổ đổi công và hợp tác xã làm cơ sở để đảm bảo sản xuất, đặt vấn đề như thế là đúng. Tuy nhiên, trong việc lãnh đạo phong trào hợp tác hoá hiện cũng còn có những thiếu sót, khuyết điểm như sau:

- Nhiều nơi chưa nắm vững đường lối, chính sách trong việc xây dựng phong trào hợp tác hoá, nhất là trong việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, có những nơi đã *không nắm vững đường lối giai cấp*, cho nên không đảm bảo vai trò cốt cán của bản nông và trung nông lớp dưới, thậm chí có nơi đưa cả trung nông lớp trên vào làm chủ nhiệm hợp tác xã.

- Việc giáo dục xã hội chủ nghĩa và nghiệp vụ cho quần chúng, nhiều nơi làm không chu đáo, xã viên còn nhiều thắc mắc mà chưa được giải quyết, hoặc có những hợp tác xã lập lên mà cán bộ và xã viên không nắm được chính sách và nghiệp vụ, gặp nhiều lúng túng, khó khăn. Cũng có nơi vì nóng vội cho nên đặt thời gian giáo dục quá ngắn.

- Có những nơi có *khuyh hướng bỏ qua tổ đổi công*, chỉ nhấn mạnh hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, làm ảnh hưởng đến việc củng cố và phát triển tổ đổi công, nhất là tổ đổi công thường xuyên có bình công chấm điểm là hình thức tổ chức cần phải có để rút kinh nghiệm trước khi lên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là đối với những nơi tổ đổi công còn yếu hoặc chưa có.

- Một số nơi không thấy rõ hợp tác hoá và *cải tiến kỹ thuật* phải gắn liền với nhau nhằm phát triển sản xuất, cho nên có hiện tượng quần chúng sôi nổi yêu cầu xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp nhưng các công tác thuỷ lợi, chuẩn bị phân, gieo thêm mạ, v.v. chưa được chú ý đẩy mạnh. Trái lại, có nhiều nơi nhấn mạnh biện pháp kỹ thuật mà coi rất nhẹ việc tổ chức nông dân lại.

Đây là chưa kể có những nơi chỉ thấy mặt thuận lợi của tình hình, *không thấy hết khó khăn* để khắc phục; ngược lại có những nơi chỉ thấy mặt khó khăn, *không thấy hết thuận lợi* để phát huy. Về phía Trung ương, vì không dự kiến được đầy đủ sự phát triển của tình hình, cho nên chậm đề ra đường lối, phương châm, chính sách cụ thể về hợp tác hoá, do đó cũng ảnh hưởng một phần đến việc lãnh đạo phong trào. Nhưng mặc dù còn có những thiếu sót kể trên, về căn bản phong trào hợp tác hoá đang được phát triển lành mạnh. Vấn đề đặt ra hiện nay là phải phát huy hơn nữa sự cố gắng của

tất cả các cấp, các ngành phù hợp với yêu cầu của quần chúng và của cách mạng, đồng thời cần có phương hướng, chủ trương *bước đầu* về hợp tác hoá để bổ khuyết những thiếu sót kể trên, giải quyết những khó khăn, đưa phong trào hợp tác hoá phát triển mạnh mẽ và vững chắc.

II- PHƯƠNG HƯỚNG CHỦ TRƯỞNG CHUNG VỀ HỢP TÁC HOÁ TRONG VỤ SẢN XUẤT ĐÔNG - XUÂN TRƯỚC MẮT

Căn cứ vào tình hình chuyển biến tốt hiện nay, Trung ương nhận thấy trong vụ sản xuất đông - xuân này phải đẩy mạnh phong trào hợp tác hoá vừa để đảm bảo nhiệm vụ sản xuất trước mắt, vừa để thực hiện nhiệm vụ cơ bản của cách mạng là cải tạo nông nghiệp theo chủ nghĩa xã hội. Chủ trương chung hiện nay là phải *tiếp tục đẩy mạnh và củng cố phong trào đổi công*, chủ yếu là tổ đổi công thường xuyên có bình công chấm điểm, đồng thời phải *chú ý đầy đủ việc xây dựng các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp một cách vững chắc*. Nếu không xây dựng tốt tổ đổi công thường xuyên có bình công chấm điểm thì không thể chuẩn bị cơ sở tốt để tiến lên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Mặt khác hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã bắt đầu thành phong trào. Nếu không chú trọng tổ chức hợp tác xã thì không đáp ứng được yêu cầu của quần chúng, và không phát triển mạnh được sản xuất; nhưng mặt khác cũng phải thấy tổ chức hợp tác xã phức tạp hơn tổ đổi công và kinh nghiệm của ta còn ít, nếu không chú ý đi sâu nắm tình hình và lãnh đạo chặt chẽ, thì hợp tác xã xây dựng không tốt, do đó sẽ ảnh hưởng đến việc

phát triển phong trào rộng lớn về sau. *Khuynh hướng muốn bỏ qua tổ đổi công để lập hợp tác xã và ngược lại, khuynh hướng rút rè, không mạnh dạn lập hợp tác xã ở những nơi có điều kiện lúc này đều là không đúng.* Tất nhiên sau này khi có cao trào hợp tác hoá và đủ điều kiện thì có thể không cần qua tổ đổi công mà có thể đi ngay vào hợp tác xã, thậm chí có thể đi ngay vào hợp tác xã cao cấp, nhưng ngay bây giờ nếu không chuẩn bị cơ sở đổi công cho tốt và làm tốt số hợp tác xã hiện đã có thì không thể có điều kiện để chuyển thành cao trào được.

Đối với từng nơi, vì tình hình phát triển không đều, cho nên mức độ cũng có khác nhau. Cụ thể là nơi chưa có tổ đổi công thì phải tổ chức ngay tổ đổi công, nơi đã có tổ đổi công thì đưa lên tổ thường xuyên có bình công chấm điểm, nơi đã có tổ đổi công thường xuyên có bình công chấm điểm thì tùy theo yêu cầu của quần chúng và khả năng lãnh đạo của cấp uỷ, chủ yếu là của chi uỷ xã mà tổ chức một vài hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp *làm thí điểm*, nơi đã có hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp vững chắc thì có thể mở rộng thêm hoặc xây dựng thêm các hợp tác xã mới và tạo điều kiện tốt chuyển một số hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao để rút kinh nghiệm.

Xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp mới lúc này nhất thiết phải có *bốn điều kiện*:

1. Có cơ sở đổi công khá (tức là phải có tổ đổi công thường xuyên có bình công chấm điểm làm nòng cốt);
2. Có cốt cán tốt (tức là chi bộ xã phải nắm và có những đảng viên tích cực tham gia trực tiếp và lãnh đạo);
3. Quần chúng thực sự yêu cầu (tức là quần chúng thấy hợp tác xã là tốt, là có lợi cho họ, họ thật muốn tham gia);

4. Có cán bộ chính trị và cán bộ quản lý hợp tác xã.

Về điều kiện tổ đổi công, nếu có nhiều tổ đổi công thường xuyên có bình công chấm điểm thì càng tốt, nhưng ít nhất cũng phải có một tổ làm nòng cốt, và kết nạp thêm những tổ khác hay là một số hộ có điều kiện.

Về số lượng trong một hợp tác xã, nếu tổ chức ít xã viên quá thì vừa ít tác dụng đến sản xuất, vừa không rút được kinh nghiệm về tổ chức quản lý; vì vậy cả những hợp tác xã cũ và mới tổ chức, nếu có đủ điều kiện thì nên tổ chức và phát triển đến 40, 50 hộ trở lên; nếu theo khu vực thì có thể bao gồm cả một xóm hoặc một thôn nhỏ hoặc trung bình. Tổ đổi công cũng không nên phát triển quá rộng vì công tác sẽ phức tạp, không có lợi, vì vậy chỉ nên tổ chức từ 15 đến 20 hộ để trao đổi kinh nghiệm giúp nhau làm những công việc mà một tổ đổi công không làm được, đồng thời chuẩn bị tiến lên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Tổ chức tổ đổi công, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp phải luôn luôn nắm vững *ba nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ*.

Trong khi tổ chức phải giáo dục kỹ, làm cho mọi người thật thà tự nguyện. Khi đã tổ chức rồi thì phải chú ý nguyên tắc cùng có lợi, đảm bảo *đoàn kết* giữa các xã viên, đồng thời thực hiện quản lý dân chủ, để mọi người trực tiếp tham gia bàn bạc. Tự nguyện là cơ sở để tổ chức tốt tổ đổi công, hợp tác xã. Cùng có lợi và quản lý dân chủ đi đôi với công tác chính trị là cơ sở để củng cố tốt các tổ chức đó. Trong ba nguyên tắc đó thì nguyên tắc *tự nguyện* là cơ bản nhất, chỉ có dựa trên cơ sở giác ngộ thực sự của quần chúng thì mọi vấn đề mới có thể giải quyết được tốt. Tất nhiên việc giáo dục nâng cao giác ngộ

của xã viên, củng cố tinh thần tự nguyện của họ còn phải làm liên tục, nhưng nếu cho rằng có thể giáo dục sau mà không chú ý làm cho quần chúng tự nguyện ngay từ khi tổ chức thì không thể đảm bảo tổ chức vững chắc được.

Nguyên tắc *cùng có lợi* là rất quan trọng để xây dựng và củng cố tổ đổi công, hợp tác xã, trong đó việc bình công chấm điểm công bằng hợp lý là một công tác cần thiết để đảm bảo cùng có lợi, cần được hướng dẫn làm cho tốt. Làm tốt việc bình công chấm điểm không những phát huy được tinh thần tích cực lao động của mọi người mà còn đảm bảo đoàn kết tốt. Hiện nay có một số cán bộ và quần chúng cho rằng lên hợp tác xã rồi thì không phải bình công chấm điểm, nhận thức như vậy là không đúng.

Phương châm chung tổ chức phong trào hợp tác hoá hiện nay vẫn là *tích cực lãnh đạo, tiến bước vững chắc*. *Tích cực lãnh đạo* tức là nơi nào có điều kiện thì phải đưa quần chúng tiến lên và phải tích cực chuẩn bị những điều kiện đó, không phải chờ đợi, bị động. *Tiến bước vững chắc* là đảm bảo phong trào tốt chứ không phải là kìm hãm phong trào chậm lại.

Hợp tác hoá là một phong trào cách mạng của quần chúng, phải tích cực lãnh đạo nhưng phải chuẩn bị điều kiện cho thật tốt. Hiện nay có khuynh hướng cho rằng chỉ cần nhấn mạnh tích cực lãnh đạo, đứng về một mặt thì tinh thần tích cực đó là đúng, nhưng nếu tách rời phương châm tiến bước vững chắc là không đúng. Quần chúng yêu cầu tiến lên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, đó là một biểu hiện tốt, nhưng nếu chưa đủ điều kiện để tổ chức hợp tác xã thì phải giải thích cho quần chúng tích cực tham gia và củng cố tổ đổi công, tạo điều kiện để tổ chức tốt các hợp tác xã, cần khuyến

khích tinh thần tiến lên của quần chúng, tích cực vươn lên để lãnh đạo quần chúng, nhưng không bị động, đi đến thiếu thận trọng, làm không tốt.

III- MẤY CÔNG TÁC CỤ THỂ CẦN PHẢI LÀM

1. Về công tác tư tưởng

Vấn đề giáo dục tư tưởng là chủ yếu để phong trào hợp tác hoá tiến bước mạnh mẽ và vững chắc. Trước hết phải đảm bảo làm tốt công tác giáo dục quần chúng, nhất là khi chuyển từ tổ đổi công lên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, phải để cho cán bộ và quần chúng thảo luận, so sánh hai con đường, nhận rõ nội dung của con đường xã hội chủ nghĩa, đồng thời phải giáo dục đầy đủ về chính sách và nghiệp vụ, nhất là phải làm cho cán bộ nắm được chính sách và nghiệp vụ để hướng dẫn quần chúng. Đối với xã viên, cũng phải làm cho xã viên hiểu được *tinh thần căn bản* của chính sách một cách rõ ràng, để làm cơ sở cho tinh thần tự nguyện và việc tiếp tục giáo dục về sau.

Phương pháp giáo dục tốt nhất là bồi dưỡng và dựa vào những cốt cán, tiến hành thảo luận dân chủ, để cho quần chúng nêu thắc mắc, bàn bạc, so sánh, giúp nhau nâng cao nhận thức, tránh tình trạng phổ biến chung chung không chú ý đến thắc mắc, hoặc gò ép quần chúng. Một điểm cần chú ý là trong khi giải thích về sự cần thiết phải đưa tổ đổi công tiến lên hợp tác xã, đồng thời cũng phải chỉ cho quần chúng thấy đúng mức tác dụng và sự cần thiết của tổ đổi công so với lối làm ăn riêng lẻ, tránh tình trạng chỉ nói một chiều, làm cho quần chúng nhận thức không đầy đủ.

Để đảm bảo yêu cầu giáo dục tư tưởng, trong khi xây dựng hợp tác xã phải đảm bảo thời gian cần thiết của bước tuyên truyền, giáo dục, đề phòng khuynh hướng lướt nhanh, xem nhẹ công tác tư tưởng.

2. Về đường lối chính sách

Đường lối nông thôn của Đảng trong phong trào hợp tác hoá hiện nay là: *dựa hẳn vào bản nông và trung nông lớp dưới, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, hạn chế, đi đến xoá bỏ kinh tế phú nông, đề phòng địa chủ ngóc đầu dậy, mở đường cho địa chủ lao động cải tạo thành con người mới.*

Nắm vững đường lối giai cấp là một vấn đề căn bản trong việc xây dựng và phát triển phong trào hợp tác hoá, cả trong việc tổ chức và trong việc đưa ruộng đất, trâu bò, nông cụ vào hợp tác xã và giải quyết vấn đề chia hoa lợi giữa ruộng đất và lao động.

Phải đảm bảo vai trò nòng cốt của bản nông và trung nông lớp dưới trong tổ đổi công, hợp tác xã, dựa vào họ mà tiến hành công tác giáo dục và tổ chức, đảm bảo cho họ chiếm số đông trong Ban quản trị và giữ những trách nhiệm chính.

Những nơi nào chưa làm đúng thì phải kiểm tra và có kế hoạch sửa lại theo tinh thần trên. Trong việc chấp hành đường lối giai cấp, vấn đề *đoàn kết trung nông* rất trọng yếu, phải hết sức giáo dục, thuyết phục cán bộ và quần chúng để có nhận thức và hành động đúng. Đối với *phú nông, địa chủ*, kể cả những người đã được thay đổi thành phần, hiện nay không cho vào tổ đổi công, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, sau này, khi nào có thể kết nạp sẽ xét và công bố.

Trung ương đã có những chỉ thị về đổi công tương đối cụ thể. Còn hợp tác xã sản xuất nông nghiệp mới có những dự thảo chỉ thị và điều lệ chưa chính thức. Bây giờ vẫn phải căn

cứ vào những văn kiện đó mà tiến hành công tác. Trong khi tiến hành, các cấp uỷ cần nêu vấn đề và góp ý kiến để Trung ương bổ sung và ban hành điều lệ chính thức. Nhưng hiện nay có một số điểm cần quy định rõ để thi hành cho thống nhất, đó là tỷ lệ chia hoa lợi cho ruộng đất và tỷ lệ trích vào các quỹ.

Về *hoa lợi chia cho ruộng đất*, trước đây có quy định nhiều nhất là 28% sản lượng bình vào hợp tác xã, không quy định mức thấp, do đó có nơi đã để phần chia cho ruộng đất quá ít. Nay quy định rõ là tỷ lệ chia hoa lợi cho ruộng đất nói chung đạt từ 25 đến 30% sản lượng bình vào hợp tác xã. Còn tỷ lệ trích vào các quỹ trước đây đạt 5%. Mức chung như vậy hiện nay là vừa phải nhưng ở những nơi sản xuất đã phát triển khá, thu nhập của xã viên tăng nhiều thì có thể tùy theo điều kiện từng nơi bàn bạc với xã viên mà tăng dần lên, nhưng phải đảm bảo cho thu nhập của xã viên vẫn tăng hơn mùa trước.

3. Phương pháp và lề lối làm việc

Trong khi lãnh đạo tiến hành hợp tác hoá, việc *xây dựng điển hình* có tác dụng rất quan trọng. Vì vậy đi đôi với việc củng cố và phát triển tổ chức nói chung, các cấp cần chú trọng bồi dưỡng và xây dựng các điển hình tốt rồi tổ chức hội nghị tại chỗ, tham quan, thảo luận, trao đổi kinh nghiệm, phát huy tác dụng và ảnh hưởng của điển hình để thúc đẩy phong trào. Về hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trong vụ sản xuất đông - xuân này, *mỗi tỉnh, huyện phải xây dựng một hợp tác xã điển hình* và mỗi xã xây dựng một hợp tác xã tốt làm gương mẫu và để rút kinh nghiệm lãnh đạo toàn diện.

Hướng xây dựng hợp tác xã điển hình phải chú trọng về nhiều mặt: sản xuất phải tốt, thu nhập của xã viên tăng lên,

công tác quản lý có nền nếp và có kinh nghiệm tốt, tinh thần giác ngộ và kỷ luật lao động khá; nội bộ đoàn kết, lãnh đạo của Đảng được củng cố, thành phần cốt cán đúng, chấp hành các chính sách tốt, và có ảnh hưởng tốt trong nhân dân.

Tất nhiên, lúc đầu chưa thể đòi hỏi tất cả các hợp tác xã điển hình đều phải có đầy đủ các điều kiện đó, nhưng phải chú ý xây dựng và phát động các hợp tác xã khác thi đua xây dựng theo những điều kiện đó. Trước hết, mỗi tỉnh, huyện phải cố gắng xây dựng một hợp tác xã tương đối tốt về nhiều mặt như vậy.

Phải đặc biệt chú ý bồi dưỡng và *đào tạo cán bộ* hợp tác xã. Tất cả các cấp uỷ và cán bộ đảng, chính, quân, dân đều phải nghiên cứu, học tập nắm được lý luận, chính sách và nghiệp vụ hợp tác hoá. Ngoài việc học tập tại chức, phương pháp chủ yếu để bồi dưỡng, đào tạo cán bộ là xây dựng tốt các điển hình, tổ chức tham quan, thực tập, trao đổi kinh nghiệm. Đây là phương pháp tốt nhất, phương pháp kết hợp lý luận và thực tiễn, vừa học vừa làm. Ngoài ra có thể mở các lớp huấn luyện ngắn ngày hoặc biên soạn những tài liệu ngắn để phổ biến và trao đổi kinh nghiệm.

Các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo phong trào, đồng chí bí thư cấp uỷ từ tỉnh trở xuống phải trực tiếp nắm vấn đề hợp tác hoá, *đồng thời nắm toàn diện các công tác khác*. Các cấp uỷ viên, ngoài việc chuyên trách những công tác nhất định do cấp uỷ phân công, còn phải phụ trách chung từng khu vực mấy huyện hoặc mấy xã, đi sát xuống cơ sở, giúp giải quyết các công tác, và trực tiếp lãnh đạo hợp tác hoá. Đặc biệt là tỉnh và huyện phải chú ý giúp đỡ cho xã, trước hết là giúp cho chi uỷ và chi bộ. Ở xã chi uỷ và đảng viên phải gương mẫu tham gia và lãnh đạo các tổ đổi công và từ tổ đổi công

chuyển lên hợp tác xã, đồng thời phân công phụ trách từng thôn xóm.

Phải tăng cường cán bộ chuyên trách nghiên cứu, theo dõi hợp tác hoá và khi cần thiết phải tập trung cán bộ để đảm bảo lãnh đạo phong trào được tốt, không những phải đảm bảo lãnh đạo trong lúc xây dựng tổ chức, mà điều quan trọng nhất là khi xây dựng rồi phải lãnh đạo củng cố tốt tổ đổi công và hợp tác xã, đặc biệt là lãnh đạo về tư tưởng và công tác quản lý.

4. *Hợp tác hoá phải gắn liền với cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất*

Nhiệm vụ hợp tác hoá nông nghiệp có hai nội dung lớn. Về *chính trị* nó nhằm xây dựng quan hệ sản xuất mới, xoá bỏ quan hệ sản xuất cũ, xoá bỏ bóc lột và xoá bỏ giai cấp. Về *kinh tế* nó tạo ra lực lượng sản xuất to lớn, mạnh mẽ, trên cơ sở đó cải tiến và áp dụng kỹ thuật rộng rãi, nâng cao sản xuất. Phải trên cơ sở hợp tác hoá mà cải tiến kỹ thuật nâng cao sản xuất. Cụ thể là để đẩy mạnh sản xuất, phải tùy theo từng nơi mà đẩy mạnh phong trào hợp tác hoá, đồng thời phải có phong trào làm thuỷ lợi, phân bón, cày sâu, cấy dày, v.v.. Trong khi làm đầy đủ được tất cả các mặt nói trên thì đồng thời cũng là thực hiện được nhiệm vụ cơ bản về chính trị: xây dựng quan hệ sản xuất mới, xoá bỏ bóc lột và giai cấp.

Để phong trào hợp tác hoá gắn liền với việc cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất, khi xây dựng tổ chức phải chú ý làm kịp với thời vụ sản xuất, sau khi đã tổ chức rồi phải có kế hoạch cụ thể sản xuất cho các tổ đổi công, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, phải làm ruộng thí nghiệm, phải thực hiện các chỉ tiêu và các biện pháp về kỹ thuật, v.v.. Việc đánh giá các tổ đổi công và các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp tốt hay xấu chủ yếu cũng là căn cứ vào kết quả sản xuất tốt hay xấu.

Việc lãnh đạo hợp tác hoá sản xuất nông nghiệp trong vụ sản xuất đông - xuân là một vấn đề rất lớn. Nó gắn liền với toàn bộ nhiệm vụ sản xuất, cải tiến kỹ thuật, giáo dục tư tưởng, kiện toàn tổ chức, cải tiến phương pháp và lề lối làm việc. Các cấp uỷ đảng cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này, kiểm điểm lại phong trào của địa phương, định kế hoạch cụ thể tiến hành bổ sung những thiếu sót, uốn nắn những lệch lạc, tập trung lực lượng cần thiết để lãnh đạo được toàn diện, kết hợp công tác được chặt chẽ, không những kết hợp các công tác nói trên, mà còn kết hợp cả các mặt về trị an, quốc phòng, văn hoá, kiến thiết, v.v.. Làm được như vậy thì không những công tác quần chúng tốt, mà công tác đảng cũng tốt, công tác kinh tế, văn hoá tốt mà công tác chính trị cũng tốt. Vấn đề chủ yếu trước mắt là cấp uỷ phải nhận thức nhiệm vụ công tác một cách đầy đủ, có kế hoạch và biện pháp cụ thể. Các ngành liên quan đến công tác nông nghiệp cũng phải nhận rõ trách nhiệm của mình để thực sự tham gia phục vụ cho phong trào hợp tác hoá dưới sự lãnh đạo thống nhất và tập trung của cấp uỷ.

Trung ương tin rằng các cấp uỷ sẽ phát huy tinh thần tích cực của mình để phát huy sức sáng tạo to lớn của quần chúng và sẽ thu được thắng lợi lớn.

Ban Công tác nông thôn Trung ương cần có kế hoạch cụ thể hướng dẫn cho các cấp về việc chấp hành Chỉ thị này.

BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 120-CT/TW, ngày 13 tháng 12 năm 1958
**Về chủ trương đối với cán bộ và nhân dân Lào
chạy qua biên giới**

1. Ở Lào từ ngày thành lập Chính phủ Phouvi - Sananikone, Mỹ và bọn tay sai ra sức thi hành chính sách khủng bố đối với cán bộ Pathét Lào cũ và phá hoại cơ sở cách mạng Lào. Do đó, gần đây đã có nhiều cán bộ Pathét Lào cũ và thường dân Lào ở các tỉnh gần biên giới chạy sang đất ta để tránh sự khủng bố của địch. Ngoài ra, cũng có một số ít binh lính Vương quốc Lào đào ngũ chạy sang biên giới ta.

Về vấn đề này, các khu, tỉnh có biên giới với Lào đã có sự chú ý giúp đỡ ít nhiều đối với những người Lào chạy sang biên giới ta. Tuy nhiên, hiện nay mỗi nơi làm mỗi cách, không có sự thống nhất. Rồi đây, với chính sách khủng bố của bọn tay sai Mỹ ở Lào, số người Lào chạy sang biên giới ta còn có thể nhiều hơn nữa. Bọn địch cũng lợi dụng tình hình trên, tung gián điệp sang điều tra tình hình của ta và theo dõi về số cán bộ và nhân dân Lào chạy qua ta. Vì vậy, Ban Bí thư chỉ thị một số điểm để các khu, tỉnh có biên giới với Lào và các ngành liên quan căn cứ vào đó mà giải quyết vấn đề

được kịp thời; trong khi thi hành, các địa phương và các ngành sẽ góp thêm ý kiến với Trung ương để bổ sung Chỉ thị này được cụ thể hơn.

2. Xuất phát từ lợi ích của cách mạng Lào và mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng và nhân dân hai nước, đồng thời căn cứ ở tình hình trên, chủ trương của ta là "hết lòng giúp đỡ cho số cán bộ và thường dân Lào vì tránh khủng bố mà chạy sang biên giới ta về mọi mặt tinh thần, vật chất theo khả năng của ta. Nhưng sự giúp đỡ này phải khéo léo và bí mật, không gây trở ngại cho quan hệ ngoại giao giữa Chính phủ ta với Chính phủ Vương quốc Lào; không làm cho cán bộ và nhân dân Lào sinh ý lại; mặt khác giúp đỡ cho bạn nhưng phải đề cao tinh thần cảnh giác đối với âm mưu địch, không để cho địch lợi dụng tình hình đó mà tung gián điệp điều tra và phá hoại ta".

Để thực hiện tốt chủ trương trên, cần coi trọng công tác điều tra, nghiên cứu để đối xử thận trọng với từng người cho chính xác, tránh nhầm lẫn giữa người tốt, kẻ xấu và bọn gián điệp. Đồng thời cần chú ý động viên tinh thần cán bộ và nhân dân bạn, hết sức tránh những cái gì có thể làm tổn thương đến tinh thần và tình cảm của bạn.

3. *Những công tác cụ thể cần làm*

a) *Làm đúng thủ tục biên giới*

Đối với những người ở Lào vượt biên giới sang nước ta phần nhiều là cán bộ và nhân dân bị khủng bố chạy sang, nhưng trong đó cũng có người tốt kẻ xấu, cũng rất có thể có người của địch tung sang để điều tra và phá hoại ta. Cho nên trong việc đón tiếp cán bộ và nhân dân Lào chạy sang, chúng ta không thể quên cảnh giác với âm mưu địch. Khi có người vượt biên giới sang, trước hết phải làm đúng thủ tục biên giới

(như đăng ký kiểm soát) và phải thẩm tra kỹ để phân loại và có chính sách xử lý cho thích hợp. Phải giữ gìn bí mật của ta, không nên chưa điều tra nghiên cứu đã vội ai cũng coi là "đồng chí" để tiết lộ bí mật của ta và của bạn.

Phải đề cao tác dụng của chính quyền ta trong việc chấp hành đầy đủ các thủ tục biên giới, nhưng phải tránh gây cho bạn ấn tượng xấu nếu thái độ đối xử của ta không khéo.

b) *Đối với cán bộ Lào chạy sang*

- Trong số cán bộ bạn chạy sang, cần chú ý là có những cán bộ tốt, tích cực đấu tranh, nhưng bị lộ mật, bản thân thiếu kinh nghiệm đối phó với địch, lúng túng mà chạy qua ta; cũng có những cán bộ kém tinh thần đấu tranh, do hoang mang dao động mà chạy dài; có cán bộ cơ sở, cũng có cán bộ huyện, tỉnh, đại đội, tiểu đoàn, v.v.. Vì vậy phải điều tra, tìm hiểu cho rõ.

- Nói chung về tinh thần, cần có kế hoạch động viên tinh thần yêu nước của anh em; đồng thời phải giúp cho anh em nhận định rõ tình hình Lào hiện nay khó khăn thuận lợi như thế nào và làm cho anh em tin tưởng vào đường lối đấu tranh của cách mạng Lào (tài liệu do Ban Liên lạc Đối ngoại Trung ương gửi) giúp đỡ anh em về kinh nghiệm hoạt động bí mật và công tác quần chúng, v.v. nhằm làm cho anh em mau chóng ổn định tinh thần, tư tưởng, để có thể sớm trở lại Lào dựa vào nhân dân, bám cơ sở hoạt động (sự giúp đỡ này tùy theo trình độ).

- Về mặt vật chất, cần tùy tình hình của từng anh em mà có sự chú ý giúp đỡ, không để anh em quá thiếu thốn. Phương pháp là vận động nhân dân địa phương giúp đỡ một phần và một phần lấy vào ngân sách riêng (cấp uỷ địa phương dự trù, Trung ương sẽ cung cấp). Nếu có người yếu

đau thì cần sẵn sóc thuốc men chu đáo, hoặc đưa đi bệnh viện tùy theo bệnh nặng, nhẹ.

- Để tiện giữ bí mật và để dễ giải quyết vấn đề cung cấp cho cán bộ bạn, không nên đưa anh em về ở những chỗ thị trấn và không nên tập trung đông anh em lại. Nên tìm cách phân tán anh em vào những chỗ cơ sở tương đối tốt của ta. Đồng thời tránh để lộ những tài liệu về lý lịch của anh em.

- Sau khi đã giúp đỡ như trên, cần tích cực động viên anh em có tinh thần tự giác và quyết tâm trở về Lào, dựa vào nhân dân để khắc phục mọi khó khăn củng cố cơ sở và lãnh đạo phong trào. Nếu anh em nào vì đã lộ mặt, không thể trở về địa phương cũ được thì có thể để anh em về các địa phương khác hoạt động. Việc này cần tiến hành tích cực, song phải thận trọng, dựa vào tinh thần tự nguyện của từng anh em mà tổ chức cho anh em về dần dần, có người về trước, có người về sau. Cuối cùng, nếu có người không chịu về thì ta cũng phải giúp đỡ cho anh em đó tự sản xuất để sinh sống như mọi người trong nhân dân. Tuyệt đối tránh cách giải quyết giản đơn, nóng vội, miễn cưỡng đối với anh em. Các cấp uỷ địa phương cần thường xuyên báo cáo về Trung ương (qua Ban Liên lạc Đối ngoại) tình hình các cán bộ bạn vượt qua biên giới ta (tên, tuổi, chức vụ, tinh thần, tư tưởng, cách giải quyết của địa phương, v.v.).

c) Đối với thường dân Lào chạy sang

Sau khi làm những thủ tục về biên giới như trên, ta cần tùy tình hình cụ thể từng gia đình mà vận động nhân dân ta và bà con họ hàng của họ ở các địa phương gần biên giới có sự giúp đỡ thích đáng về việc ăn ở trong thời gian đầu, rồi kiên trì giải thích cho họ trở về Lào cùng cán bộ và nhân dân bên đó đấu tranh. Đối với cá biệt một số người nhất định xin ở lại,

thì ta cần có kế hoạch dựa vào nhân dân địa phương để giúp đỡ cho họ sản xuất tự sinh sống.

Đối với những người vốn ở Việt Nam từ trước, tản cư sang Lào trong kháng chiến, nay trở về thì giúp đỡ cho họ trở về quê quán và tạo điều kiện cho họ tăng gia sản xuất, bảo đảm đời sống.

d) Đối với binh lính Vương quốc Lào đào ngũ chạy sang

- Phải tước vũ khí, quân dụng, tài liệu (nếu có), v.v., và xét hỏi, thẩm tra kỹ, khai thác tài liệu.

- Nói chung là giải thích và giúp đỡ cho họ tìm cách trở về quê quán của họ, hoặc ở nơi nào thích hợp với họ ở Lào. Riêng đối với số thanh niên tốt và du kích ở hai tỉnh tập kết của Pathét Lào cũ mới bị Chính phủ Vương quốc Lào bắt đi lính, sau khi giải thích, giúp đỡ, họ cũng không thể trở về Lào được, thì có thể giúp cho họ sản xuất để sống ở chỗ số nhân dân Lào ở lại như trên.

đ) Đối với bọn gián điệp

Sau khi phát hiện được chúng là gián điệp, cũng cần phân biệt đối xử:

- Loại lợi hại thì bắt giữ cẩn thận để khai thác ghi đủ lý lịch của chúng. Báo cáo về cấp trên các tài liệu khai thác được và xin ý kiến giải quyết.

- Loại thường thì khai thác rồi đuổi chúng về Lào.

4. Việc chấp hành Chỉ thị này của Trung ương

Các cấp uỷ địa phương khu, tỉnh và châu, huyện có biên giới với Lào có nhiệm vụ thi hành Chỉ thị này. Nhưng khi đứng ra giúp đỡ số nhân dân Lào chạy sang thì nên lấy danh nghĩa mặt trận, hoặc các đoàn thể quần chúng ở địa phương biên giới, *không nên lấy danh nghĩa chính quyền*. Các cấp uỷ nói trên phải thi hành Chỉ thị này kết hợp với nhiệm vụ công

tác củng cố biên giới của địa phương. Cần cử một số cán bộ có khả năng của khu, tỉnh phối hợp với các châu uỷ, huyện uỷ ở sát biên giới tiến hành việc này tại chỗ cho tốt.

Ban Liên lạc Đối ngoại Trung ương theo dõi tình hình cán bộ và thường dân Lào chạy qua biên giới và tình hình chấp hành Chỉ thị này.

Các địa phương thi hành Chỉ thị này và báo cáo tình hình cụ thể và đề nghị những ý kiến bổ sung thêm.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 183-TT/TW, ngày 13 tháng 12 năm 1958

**Về việc tăng cường lãnh đạo công tác phát hành
làm cho báo chí của ta đi sâu vào nông thôn,
xí nghiệp, đơn vị quân đội, trường học,
khu phố, v.v..**

Báo chí là một vũ khí đấu tranh giai cấp, là một công cụ tuyên truyền, giáo dục, cổ động và tổ chức quần chúng một cách đặc lực để thực hiện đường lối, chính sách và mọi công tác của Đảng và của Nhà nước. Từ khi hoà bình lập lại, báo chí của ta đã phát triển nhanh chóng và ngày càng có tác dụng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Góp phần làm cho báo chí của ta có tác dụng như trên, công tác phát hành đã có những tiến bộ đáng kể, nhưng vẫn chưa đạt mức yêu cầu của tình hình chung. Hiện nay báo chí của ta đang có tình trạng: phát hành ở thành phố nhiều, ở nông thôn ít, ứ đọng ở bên trên, ít phổ biến đến cơ sở. Việc vận động mua báo, đọc báo chưa được đặt ra đúng mức trong các tầng lớp cán bộ và nhân dân, nhất là trong nhân dân lao động. Số lượng phát hành báo lên xuống thất thường và gần

đây lại bị sụt nhiều. Tình trạng này có nhiều nguyên nhân, trong đó công tác phát hành còn yếu là một nguyên nhân quan trọng.

Một mặt, một số cán bộ phát hành báo chí chưa quan niệm một cách đúng đắn về nhiệm vụ công tác của mình, còn nặng về kinh doanh đơn thuần, nhẹ về ý nghĩa chính trị. Tổ chức phát hành còn nhiều thể lệ, thủ tục phiền phức, không hợp với khả năng, trình độ, tâm lý của người mua báo. Mặt khác, nhiều cấp bộ đảng và đảng viên chưa quan tâm đến công tác phát hành, chưa coi trọng việc tổ chức quần chúng đọc báo, mua báo, chưa thường xuyên động viên lực lượng các đoàn thể tham gia cổ động, phát hành báo chí, *làm cho công tác phát hành báo chí ở địa phương mình trở thành một công tác có tính chất quần chúng.*

*
* *

Gần đây, để cải tiến công tác phát hành, Tổng cục Bưu điện đã thi hành một số biện pháp cụ thể, như: kiện toàn tổ chức chuyên trách phát hành, mở rộng diện bán báo, sửa đổi các thể lệ và thủ tục phát hành, tăng cường phương tiện vận chuyển báo chí, v.v. nhằm làm cho báo chí của ta phát hành được nhanh chóng và sâu rộng.

Nhưng đi đôi với những biện pháp trên đây, nếu các cấp uỷ đảng, các chi bộ ở cơ sở, các Ban Tuyên huấn và các đoàn thể nhân dân vẫn không thực sự lãnh đạo hoặc đôn đốc công tác phát hành thì những biện pháp của bưu điện cũng vẫn chưa đủ làm cho báo chí thực sự đi sâu vào quần chúng.

Để phát huy tác dụng của báo chí, đẩy mạnh công tác phát hành báo chí, các cấp uỷ đảng, các đoàn thể quần

chúng, các ngành từ Trung ương đến địa phương, cần chú ý thực hiện những điểm dưới đây:

1. Tăng cường giáo dục cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, và cán bộ, nhân viên trực tiếp làm công tác phát hành, giúp cho họ nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác phát hành báo chí. Cần làm cho mọi người nhận thức rõ công tác phát hành báo chí *là một công tác cách mạng, là một công tác vận động chính trị bao gồm việc vận động, tổ chức quần chúng đọc báo, mua báo, phê bình báo, sử dụng báo chí để tiến hành mọi công tác.*

Việc phát hành, cổ động, giới thiệu báo chí không phải là công tác riêng của anh chị em bưu điện, mà là công tác của mỗi đảng viên của Đảng và của mỗi hội viên của các đoàn thể nhân dân.

Ở nơi nào, bưu điện mở lớp huấn luyện hoặc có hội nghị tổng kết công tác thì cấp uỷ đảng cần quan tâm, khuyến khích; Ban Tuyên huấn cần chú ý chỉ đạo, giúp đỡ, làm cho cán bộ, nhân viên phát hành báo chí được nâng cao quan điểm, nghiệp vụ, khắc phục những thiếu sót, lệch lạc và an tâm tích cực công tác.

2. Đảng viên, cán bộ của Đảng *có nhiệm vụ đọc báo, ít nhất là phải đọc đều báo Đảng, cổ động quần chúng mua báo, hướng dẫn việc đọc báo, sử dụng báo.* Ban Tuyên huấn của Đảng ở các cấp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giúp cấp uỷ lãnh đạo công tác phát hành báo. Muốn làm được như vậy thì phải làm cho đảng viên hiểu rõ tính chất, vai trò, tác dụng của báo chí và hiểu rõ nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên đối với báo chí. Phải làm cho mỗi một đồng chí tự giác thấy sự cần thiết phải đọc báo, xem báo chí là món ăn tinh thần không thể thiếu được, thấy rõ không đọc báo đều thì

không thể nâng cao trình độ chính trị và tư tưởng của mình và làm công tác tốt được. Không những bản thân mỗi đảng viên phải đọc báo mà còn phải đi tuyên truyền, cổ động cho người khác đọc báo, mua báo và giải thích cho người khác hiểu những điều đã đăng trên báo.

Ban Tuyên huấn các cấp cần phân công để phụ trách theo dõi công tác phát hành báo, góp sức với cơ quan bưu điện kiện toàn bộ phận phát hành ở huyện và xã. Cần lãnh đạo kế hoạch phát hành các loại báo cho thích hợp với đối tượng quần chúng ở địa phương mình.

3. Đặc biệt là các chi bộ xã, xí nghiệp, công trường, đơn vị sản xuất và đơn vị quân đội, cơ quan, trường học và khu phố phải khai hội để thảo luận về việc chấp hành Thông tri này, đặt kế hoạch cụ thể của chi bộ nhằm tổ chức đọc báo, mua báo, cổ động báo. Phải đảm bảo việc phổ biến báo, trước hết là báo Đảng (*Nhân dân, Học tập*) và cho các tờ báo của đoàn thể nhân dân (*Tổng Liên đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ*) và các báo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của Quân đội, báo *Thống nhất*, v.v.. Ở những nơi có đối tượng đặc biệt như học sinh, trí thức, cán bộ miền Nam, nhà công thương, v.v. thì phải chú ý giới thiệu, cổ động cho những tờ báo phục vụ cho những đối tượng ấy.

Trong năm 1959, sẽ thực hiện bỏ dần từng bước việc cung cấp báo chí cho cán bộ, nhân viên do công quỹ đài thọ. Vì vậy từ nay đến cuối năm, phải làm cho số người mua báo dài hạn và báo lẻ có thể thay thế đầy đủ và tiến tới nhiều hơn số báo bị cắt đi vì bỏ chế độ cung cấp.

4. Các cơ quan báo có trách nhiệm giúp đỡ, hợp tác với bưu điện thực hiện những biện pháp cải tiến công tác phát hành. Trước mắt là cùng với ngành bưu điện (bộ phận phát

hành) tổ chức thống nhất lực lượng, thi hành các chế độ về phát hành, như hoa hồng, khen thưởng, thưởng năng suất, v.v.. Thực hiện chủ trương *bưu phát thống nhất*, việc phát hành chủ yếu do ngành bưu điện đảm nhiệm. Song báo chí cần trực tiếp tham gia từng đợt tuyên truyền, cổ động của ngành phát hành, giúp đỡ bưu điện trong việc giáo dục lực lượng làm công tác phát hành.

Trong thời gian tới đây, công tác phát hành báo chí của chúng ta tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhưng thuận lợi vẫn là chính. Đời sống vật chất, văn hoá của nhân dân dần dần được nâng cao, giá báo sẽ từng bước hạ xuống, cách thức mua báo được dễ dàng, việc phát hành báo chí được nhanh chóng và báo chí đỡ thất lạc, v.v. sẽ tăng thêm khả năng mua báo của quần chúng. Chỉ cần các cấp, các ngành quan tâm đến công tác phát hành, biến công tác phát hành báo chí thành công tác có tính chất quần chúng rộng rãi, thì nhất định báo chí của ta sẽ được phổ biến sâu rộng trong nhân dân, do đó tác dụng báo chí đối với công cuộc cách mạng sẽ được phát huy ngày càng lớn.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 121-CT/TW, ngày 24 tháng 12 năm 1958

Về việc trồng cây gây rừng

Hiện nay, nông nghiệp bắt đầu có đà phát triển mạnh; trong đà phát triển ấy, chúng ta cần chú ý công tác *trồng cây gây rừng* để một mặt đảm bảo tăng sản lượng nông nghiệp chống gió, chống bão, chống hạn, chống cát bay, một mặt tăng nguồn tài nguyên về gỗ, củi; hoa quả cho nhân dân, làm cho nước nhà thêm giàu có, tươi đẹp. Chúng ta phải biết *sử dụng những đất đai không cần thiết cho việc cày cấy, chăn nuôi, xây dựng, để trồng cây gây rừng, gây thành phong trào khắp nơi từ vùng ven biển, đồng bằng cho đến vùng đồi núi.*

- Đồng bằng là nơi trọng tâm trồng cây vì là vùng nông nghiệp lớn nhất, và cũng là nơi dân cư đông đúc nhất, nhu cầu gỗ nhiều nhất. Phải trồng mọi chỗ trồng quanh nhà cửa, xóm, làng, dọc đường đi, bờ sông, bờ kênh, xung quanh các doanh trại, trường học, cơ quan... và dùng các loại cây cung cấp gỗ, củi, bóng mát có hoa quả, v.v..

- Vùng ven biển hàng năm chịu tai nạn gió, bão nặng nhất, có nơi lại có nạn cát bay (như Quảng Bình), cho nên phải trồng cây bảo vệ đề nước mặn, trồng cây chống cát bay

tiến tới trồng một hệ thống rừng bảo đảm cho nhân dân ven biển chống các tai nạn trên.

- Diện tích đồi núi trọc chúng ta rất rộng (có đến hàng hai triệu mẫu tây) đất bạc màu không có tác dụng về sản xuất mà còn gây thêm khô hạn, nước lũ, xói lở; cần biến những đồi núi trọc ấy thành rừng, vừa có tác dụng tốt đối với nông nghiệp, vừa có gỗ, củi, hoa quả, v.v.. Phải trồng nhanh các đồi ở xen giữa trung châu và có kế hoạch trồng cây ở các đồi núi trung du trong một thời gian nhất định.

- Ở các vùng nương rẫy, cứ sau một vài vụ lúa mầu lại bỏ phí, cần vận động trồng các loại lâm sản có tác dụng cải thiện đời sống đồng bào miền núi: cánh kiến, sa nhân, cây dùng làm thuốc, v.v..

Để thực hiện công tác trồng cây gây rừng như trên, các biện pháp chủ yếu là:

1. Phát động một phong trào quần chúng rộng rãi, vận dụng lực lượng nông dân, lực lượng thanh niên, học sinh, bộ đội, cán bộ. Mỗi địa phương từ tỉnh đến xã, mỗi tổ chức, mỗi đơn vị cần nghiên cứu yêu cầu và khả năng để đặt kế hoạch và tiến hành trồng. Ở nông thôn, phong trào trồng cây gây rừng phải gắn chặt với phong trào phát triển nông nghiệp và phong trào hợp tác hoá.

2. Ở vùng bãi cát rộng, đồi núi nhiều, dân cư thưa thớt, cần do Đảng, chính quyền phát động quần chúng địa phương xây dựng một số cơ sở để làm nòng cốt, tạo điều kiện phát triển phong trào quần chúng, sử dụng lực lượng bộ đội, thanh niên, học sinh, nhân dân tại chỗ và các vùng chung quanh.

3. Cấp uỷ phải lãnh đạo công tác này đặt trong diện lãnh đạo phát triển nông nghiệp. Các cơ quan chuyên môn nông - lâm phải chịu trách nhiệm về kỹ thuật.

4. Những việc trước mắt là:

- Các cấp uỷ phải có kế hoạch tiến hành giáo dục quần chúng về lợi ích trồng cây gây rừng để tăng sản lượng nông nghiệp, để có nguồn lợi cho mình, để xây dựng nước nhà tiến lên chủ nghĩa xã hội.

- Trong vụ đông - xuân này, cần lãnh đạo ngay việc hái hạt giống, gieo ươm cây và trồng cây mùa xuân - mùa xuân là mùa thuận lợi, trễ vụ xuân này thì kế hoạch 1959 về trồng cây gây rừng của Nhà nước sẽ không đảm bảo. Trong vụ xuân này, đặc biệt chú ý cây xoan và cây tre rất phổ biến ở nông thôn, ngoài ra tận dụng trồng các cây ăn quả.

- Những tỉnh chưa có bộ phận lâm nghiệp chuyên trách hướng dẫn trồng cây gây rừng, hoặc có nhưng rất yếu thì phải xây dựng và củng cố cơ quan nông - lâm để hướng dẫn công tác này.

Tổng Quân uỷ và các ngành xung quanh Trung ương (nhất là thanh niên, giáo dục, kiến trúc, thủy lợi, giao thông) có trách nhiệm phối hợp với Đảng đoàn Nông - Lâm để đặt kế hoạch trồng cây cho các nông trường, nông binh, doanh trại bộ đội, trường học, cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, v.v.. Trước mắt cần thực hiện việc gieo, ươm trồng trong vụ xuân.

Công tác trồng cây gây rừng của chúng ta tiến hành còn chậm. Phải thúc đẩy công tác này theo kịp đà phát triển nông nghiệp. Các cấp uỷ chú ý lãnh đạo công tác này, coi nó là một nhiệm vụ trong kế hoạch năm 1959 và trước mắt trong vụ đông - xuân này.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 185-TT/TW, ngày 24 tháng 12 năm 1958

**Về việc vận động hưởng ứng bức Công hàm
ngày 22-12-1958 của Chính phủ ta gửi
chính quyền miền Nam**

(Tiếp theo Thông tri số 126-TT/TW, ngày 10-3-1958)

Để đẩy mạnh phong trào chống Mỹ ở miền Bắc cũng như ở miền Nam và phối hợp với phong trào chống Mỹ, chống chủ nghĩa thực dân trên thế giới, tháng 3 năm nay, theo Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có chỉ thị phát động đợt đấu tranh chống Mỹ, và Chính phủ ta đã gửi một công hàm cho chính quyền miền Nam.

Từ đó đến nay, hưởng ứng bức Công hàm ngày 7 tháng 3 của Chính phủ ta, phong trào chống Mỹ ở hai miền đã phát triển rộng rãi, thu được những kết quả tốt trong việc nâng cao ý thức chống Mỹ trong nhân dân, đồng thời tranh thủ được thêm sự đồng tình ủng hộ của lực lượng hoà bình dân chủ trên thế giới, nhất là các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và các nước Á - Phi ủng hộ công hàm của Chính phủ ta. Mỹ - Diệm càng thêm bị động, cô lập hơn, trước nhân dân miền Nam và dư luận nước ngoài; nhưng cũng như mọi lần khác,

chúng vẫn xuyên tạc và không chính thức trả lời những đề nghị của Chính phủ ta.

Hiện nay, để tiếp tục nâng cao ý thức và phong trào chống Mỹ ở miền Bắc, kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 14, đẩy mạnh việc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, trước mắt là thực hiện vụ đông - xuân thắng lợi vượt bậc, đồng thời để nâng cao phong trào đấu tranh ở miền Nam và phối hợp với phong trào nhân dân thế giới chống Mỹ, chống chủ nghĩa thực dân, Bộ Chính trị quyết định gửi một công hàm nữa cho chính quyền miền Nam, nội dung nhằm:

1. Vạch rõ tình hình bế tắc của miền Nam hiện nay là do chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ vào miền Nam nước ta, đồng thời vạch rõ tác hại chính sách lệ thuộc Mỹ của chính quyền miền Nam.

2. Nêu lên trước dư luận những yêu cầu bức thiết của toàn dân ta trước tình hình miền Nam hiện nay:

- Bãi bỏ chính sách tăng cường quân sự, chuẩn bị chiến tranh của đế quốc Mỹ, bãi bỏ chính sách khủng bố tàn sát đồng bào yêu nước.

- Xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, cải thiện đời sống nhân dân.

- Mở rộng tự do dân chủ, lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền.

Để đạt yêu cầu nói trên, Chính phủ ta đề nghị có cuộc gặp gỡ giữa đại biểu hai miền để bàn về bốn vấn đề sau đây:

1. Về mặt quân sự: miền Nam cũng như miền Bắc đều không tham gia khối liên minh quân sự nào, không dùng nhân viên quân sự nước ngoài trong quân đội mình, không làm thêm hoặc mở rộng các căn cứ quân sự.

Hai bên cùng thực hiện việc giảm quân số, giảm ngân

sách quốc phòng, tăng ngân sách kinh tế và xã hội phục vụ đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân.

2. Về mặt kinh tế: Hai bên sẽ thoả thuận việc trao đổi buôn bán những mặt hàng sản xuất trong nước nhằm phục vụ việc phát triển kinh tế và cải thiện đời sống của nhân dân ở hai miền.

3. Về mặt tuyên truyền: để tạo một bầu không khí thuận lợi cho việc tiếp xúc và thương lượng giữa hai miền, hai bên tuyệt đối cấm chỉ mọi hoạt động tuyên truyền chiến tranh, tuyên truyền chia rẽ Nam - Bắc. Hai bên cam kết sẽ hướng sự cố gắng vào việc tuyên truyền cho hoà bình, cho đoàn kết dân tộc, cho thống nhất Tổ quốc.

4. Về việc đi lại giữa hai miền: để mở đầu cho việc đi lại bình thường giữa hai miền, hai bên sẽ cho phép các tổ chức văn hoá, khoa học, kinh tế, thể dục, thể thao được đi lại tham quan và trao đổi kinh nghiệm, cho phép phụ nữ và thiếu nhi đi lại thăm viếng bà con giữa hai miền. Đồng bào hai miền được tự do gửi thư từ cho nhau.

Sau khi Chính phủ ta công bố bức công hàm, Mặt trận Tổ quốc, các chính đảng, các đoàn thể trong Mặt trận cần có lời kêu gọi nhân dân hưởng ứng, gây một phong trào đấu tranh rộng rãi ở hai miền đòi thực hiện các đề nghị của Chính phủ ta.

- Ở miền Bắc, các địa phương, nhất là các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định và các thị xã và thị trấn lớn, sẽ tổ chức mít tinh phổ biến nội dung, ý nghĩa bức công hàm của Chính phủ ta, kết hợp với tình hình và nhiệm vụ trước mắt của địa phương. Các xí nghiệp, công trường, nông trường, các tập đoàn sản xuất miền Nam, các đơn vị quân đội, các trường học, và ở nông thôn, trong những cuộc hội nghị bàn về những công tác trước mắt, nhất là công tác đông - xuân và trong dịp

phổ biến Nghị quyết Trung ương lần thứ 14, cần kết hợp phổ biến bức công hàm của Chính phủ ta nhằm nâng cao ý thức đấu tranh chống Mỹ - Diệm, ý thức đấu tranh thống nhất nước nhà, và thúc đẩy việc hoàn thành vượt mức công tác trước mắt.

- Báo chí và đài phát thanh dựa theo nội dung công hàm và tình hình thời sự trong nước và ngoài nước, bình luận rộng rãi và liên tục các đề nghị của Chính phủ ta, đồng thời phản ánh đầy đủ phong trào hai miền hưởng ứng công hàm của Chính phủ ta, nêu cao phong trào đấu tranh ở miền Bắc để cổ vũ phong trào ở miền Nam. Liên kết chặt chẽ hơn nữa việc động viên đấu tranh chống Mỹ và đấu tranh thống nhất nước nhà với việc đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành vượt mức kế hoạch sắp tới. Tăng cường việc phát thanh vào Nam, chú trọng hơn nữa việc tuyên truyền tranh thủ binh lính và nhân viên chính quyền địch.

- Đối với ngoài nước, Bộ Ngoại giao sẽ đề nghị phe ta lên tiếng ủng hộ công hàm của Chính phủ ta. Thông báo cho hai chủ tịch và các nước tham gia Hội nghị Giơnevơ, các tổ chức đoàn kết Á - Phi bức công hàm của Chính phủ ta để tranh thủ dư luận rộng rãi ủng hộ bức công hàm của Chính phủ ta.

Ban Thống nhất Trung ương cùng các cơ quan, đoàn thể có liên quan đặt kế hoạch cụ thể hướng dẫn việc thực hiện Thông tri này. Các cấp uỷ tùy tình hình địa phương mà kết hợp việc vận động hưởng ứng bức công hàm với công tác trước mắt của địa phương, nâng cao ý thức chống Mỹ - Diệm và ý thức đấu tranh thống nhất nước nhà.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 122-CT/TW, ngày 29 tháng 12 năm 1958

Về việc học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14

Để cho Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 được thấm nhuần và biến thành hành động cụ thể trong cán bộ, đảng viên và quần chúng, Ban Bí thư chủ trương các cấp đảng bộ cần tổ chức việc học tập nghị quyết trong cán bộ, và phổ biến nghị quyết trong quần chúng theo kế hoạch sau đây:

1. Mục đích làm cho cán bộ, đảng viên nhận rõ:

- Sự chuyển biến mới trong phong trào cách mạng ở miền Bắc, những khó khăn và thuận lợi của phong trào, nguyên nhân và triển vọng của phong trào;
- Nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc;
- Nhiệm vụ và mục tiêu của kế hoạch ba năm;
- Những vấn đề chính về công tác tư tưởng và tổ chức của Đảng.

Về mặt tư tưởng nhằm củng cố thêm một bước lập trường giai cấp, ý chí đấu tranh và tinh thần cảnh giác cách mạng; chuyển biến mạnh hơn về mặt tư tưởng, tăng cường thêm tinh thần phấn khởi, tin tưởng vào sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, nhưng đồng thời cũng thấy những khó khăn và có tinh

thần quyết tâm khắc phục khó khăn; hăng hái tiến lên hoàn thành nhiệm vụ; kiên quyết khắc phục tác phong quan liêu mệnh lệnh, thực hiện tác phong đi đúng đường lối quần chúng, tác phong đi sâu đi sát.

Trên cơ sở thẩm nhuần nghị quyết của Trung ương, các cấp uỷ phải kiểm điểm tình hình phong trào địa phương, tìm ra những ưu điểm để phát huy, những lệch lạc để uốn nắn, và sau khi học tập, cần phải vạch ra nhiệm vụ và kế hoạch của địa phương, các ngành phải vạch ra nhiệm vụ và kế hoạch của ngành mình, biến nghị quyết của Trung ương thành mục tiêu đấu tranh cụ thể của ngành (việc thảo luận về nhiệm vụ và kế hoạch công tác của ngành, của địa phương này sẽ kết hợp luôn với việc thảo luận kế hoạch năm 1959).

2. Tài liệu:

Cán bộ trong Đảng đọc toàn văn bản nghị quyết của Trung ương, các bản báo cáo về tình hình và nhiệm vụ chính trị do đồng chí Phạm Văn Đồng và về kế hoạch ba năm (1958-1960) do đồng chí Nguyễn Duy Trinh trình bày tại khoá họp thứ chín của Quốc hội. Cán bộ ngoài Đảng đọc bản báo cáo về tình hình và nhiệm vụ do đồng chí Phạm Văn Đồng trình bày tại Quốc hội và bản báo cáo về kế hoạch ba năm. Các đảng viên và nhân viên công tác các cơ quan đọc tài liệu do Ban Tuyên huấn Trung ương biên soạn.

3. Phương thức tiến hành:

- Các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, huyện uỷ triệu tập hội nghị cán bộ để học tập và thảo luận kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (cuộc hội nghị này có thể kết hợp vào các cuộc hội nghị bầu cử cấp uỷ, phổ biến kế hoạch 1959). Trong các cuộc hội nghị này cấp uỷ báo cáo tinh thần nghị quyết của Hội nghị Trung ương, kiểm điểm tình hình phong trào và sơ bộ vạch ra nhiệm vụ và kế hoạch

công tác của địa phương. Sau đó cán bộ thảo luận nghị quyết của Trung ương và góp ý kiến xây dựng kế hoạch của địa phương. Các khu uỷ, tỉnh uỷ, cần thu thập các ý kiến của cán bộ xây dựng kế hoạch của địa phương gửi lên Trung ương. Trong quá trình học tập và thảo luận nghị quyết, cần phát hiện vấn đề mới, đề ra biện pháp giải quyết, hoặc báo cáo lên Trung ương để Trung ương giải quyết nếu là vấn đề lớn không thuộc quyền hạn của địa phương.

Đối với số cán bộ không tham dự các cuộc hội nghị cán bộ nói trên, các cấp uỷ cần tổ chức cho học tập, tùy theo tình hình có thể học tập tại chức, tổ chức hội nghị học tập ba, bốn ngày, hoặc kết hợp việc học tập này vào các cuộc hội nghị khác. Đối với anh em nhân viên công tác trong các cơ quan thì tổ chức báo cáo nội dung chính của nghị quyết Trung ương, kết hợp với nhiệm vụ của ngành hoặc địa phương, động viên anh em thực hiện.

- Các ngành xung quanh Trung ương tổ chức học tập tại chức cho cán bộ cơ quan. Nhưng nên tranh thủ học gọn, không nên kéo dài. Cần kết hợp với việc kiểm điểm tình hình chuyển biến của ngành, đề ra mục tiêu phấn đấu, động viên cán bộ thực hiện nhiệm vụ của ngành.

- Đối với các chi bộ xí nghiệp, công trường, nông trường, cũng tổ chức báo cáo những vấn đề cơ bản trong nghị quyết, kết hợp với nhiệm vụ của nông trường, công trường, xí nghiệp và trong việc thực hiện kế hoạch, tổ chức thảo luận tập trung vào những nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu của xí nghiệp, nông, công trường, động viên tinh thần phấn đấu hoàn thành kế hoạch.

- Ngoài nhiệm vụ chính của mỗi cán bộ, nhân viên, nhân dịp này cần thúc đẩy phong trào tham gia lao động sản xuất; tùy theo tình hình từng địa phương, từng ngành, từng cơ

quan tổ chức những phong trào cụ thể (ủng hộ phân, tìm kiếm gang thép chế nông cụ cho nông thôn, đỡ đầu các hợp tác xã hoặc tổ đổi công, tham gia lao động ở các xí nghiệp, công trường, v.v.).

4. *Việc tuyên truyền phổ biến ngoài quần chúng*: để động viên quần chúng thực hiện kế hoạch ba năm, ngoài việc tuyên truyền thường xuyên và lâu dài, cần tổ chức một đợt tuyên truyền về kế hoạch ba năm. Phải sử dụng mọi hình thức: nói chuyện, báo chí, đài, loa phóng thanh, áp phích, triển lãm, chiếu bóng, khẩu hiệu, v.v.. Các cơ quan có phương tiện tuyên truyền, nhất là các cơ quan văn hoá cần tập trung các phương tiện tuyên truyền cho đợt tuyên truyền này. Việc tuyên truyền giáo dục trong quần chúng phải đạt tới kết quả là quần chúng phấn khởi và tích cực thực hiện ngay kế hoạch sản xuất, biểu hiện sự quyết tâm bằng các quyết nghị gửi các cấp uỷ hoặc gửi lên Trung ương Đảng, Chính phủ.

5. Để đảm bảo việc phổ biến nghị quyết đạt được kết quả, các cấp uỷ, các đảng tổ, Đảng đoàn xung quanh Trung ương phải trực tiếp phụ trách việc học tập phổ biến nghị quyết. Riêng về bộ đội thì Tổng Quân uỷ căn cứ vào tinh thần Chỉ thị này đề ra kế hoạch học tập, phổ biến Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 14 trong bộ đội. Đến 15-2-1959 tất cả các địa phương, các ngành phải tổ chức xong việc học tập và phổ biến nghị quyết.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

TVBE¹⁾ GỬI CEB²⁾

Các đồng chí thân mến,

Tháng trước, TVBE có nhận được ý kiến của CEB đối với các bản nhận xét tình hình học tập do BTHBE³⁾ thảo. Vừa rồi, TVBE nhận được mấy ý kiến của CEB giải đáp cho lớp huấn luyện huyện về vấn đề nhiệm vụ và đối tượng của cách mạng miền Nam. TVBE lại vừa nghe đồng chí Mười, cán bộ BTHBE, báo cáo về các điểm còn chưa thống nhất giữa đồng chí Mười và CEB.

Ngày 28-1-1958, TVBE đã họp, nghiên cứu tất cả các ý kiến của CEB, của các tỉnh trong CEB (qua các biên bản và báo cáo học tập) và của BTHBE. Dưới đây là ý kiến của Hội nghị TVBE chung quanh các vấn đề:

1. Nhiệm vụ chiến lược và đối tượng của cách mạng miền Nam.

Nhiệm vụ trước mắt và đối tượng cần đánh đổ trước mắt của cách mạng miền Nam.

2. Phải đứng trên tinh thần nào mà vận dụng sách lược!

3. Nhận định về chánh quyền Liên hiệp dân chủ có tánh chất dân tộc độc lập.

4. Vấn đề cách mạng và bạo lực.

1) TVBE: Thường vụ Xứ uỷ Nam Bộ (B.T).

2) CEB: Các khu uỷ trong Xứ uỷ Nam Bộ (B.T).

3) BTHBE: Ban Tuyên huấn Xứ uỷ Nam Bộ (B.T).

I - NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA CÁCH MẠNG MIỀN NAM, NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT VÀ ĐỐI TƯỢNG CẦN ĐÁNH ĐỔ TRƯỚC MẮT CỦA CÁCH MẠNG MIỀN NAM

1. Mục đích cuối cùng của Đảng ta là thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa ở Việt Nam. Muốn đi đến mục đích cuối cùng đó, Đảng phải hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (tức là cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới hay là cách mạng dân chủ mới). Vì nước Việt Nam bị hai tầng áp bức đế quốc và phong kiến, nên cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nhằm mang lại quyền độc lập dân tộc cho nhân dân và nhằm thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng". Đó là nhiệm vụ phản đế, phản phong của cách mạng Việt Nam. Đó là nhiệm vụ chiến lược lâu dài của cách mạng Việt Nam.

Từ năm 1930, Đảng ta nắm vững nhiệm vụ đó, tùy từng lúc có chiến thuật khác nhau.

2. Hiện nay, cuộc cách mạng dân chủ nhân dân đã thành công trên một nửa nước ta. Miền Bắc đã được hoàn toàn giải phóng khỏi ách đế quốc và căn bản hoàn thành cải cách ruộng đất. Ở đây, nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (tức là cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới ở Việt Nam) đã căn bản làm xong. *Yêu cầu cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Bắc hiện nay là củng cố những thành quả cách mạng đã thu được và chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa¹⁾*. Như vậy, hiện nay ở miền Bắc đang đi vào bước quá

1) Trường Chinh: *Cách mạng Tháng Mười và cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam*.

độ tiến sang xã hội chủ nghĩa. Ở miền Bắc, nhiệm vụ chiến lược không còn là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nữa mà là cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Trong lúc miền Bắc đã được hoàn toàn giải phóng, thì miền Nam vẫn còn bị đế quốc, phong kiến thống trị. Ngoài yêu cầu hoà bình thống nhất là yêu cầu chung cả nước, miền Nam còn có yêu cầu dân tộc, dân chủ của mình. *Yêu cầu cơ bản của CMVN¹⁾ ở miền Nam là tiếp tục những nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân...*²⁾ Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam chưa hoàn thành trong cả nước, là vì cuộc cách mạng đó chưa hoàn thành ở miền Nam. Như vậy, nhiệm vụ chiến lược phản đế, phản phong, dân tộc dân chủ của cách mạng Việt Nam là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng miền Nam hiện nay.

Chúng ta không thể nhận định rằng cách mạng miền Nam chỉ thi hành sách lược của cách mạng toàn quốc, bởi vì hiện nay, đứng trên phạm vi cả nước mà nói, thì *nhiệm vụ chiến lược của cách mạng hai miền khác nhau*. Tình hình nước ta đặc biệt phức tạp. Chúng ta vừa làm cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vừa làm nhiệm vụ hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam³⁾. Mặc dầu cả hai miền đều có mục tiêu đấu tranh chung là cùng nhau gìn giữ hoà bình, thực hiện thống nhất đất nước, và mặc dầu phong trào cách mạng hai miền hỗ trợ chặt chẽ nhau, nhưng miền Nam chưa hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân,

1) CMVN: cách mạng Việt Nam (B.T).

2) Trường Chinh: *Cách mạng Tháng Mười và cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam*.

3) Xã luận báo *Nhân dân*, ngày 6-1-1958.

trong khi miền Bắc đã bước sang một nhiệm vụ chiến lược khác là tiến lên xã hội chủ nghĩa. Vậy thì, hiện nay, *hễ nói đến nhiệm vụ chiến lược phản đế phản phong thì nhiệm vụ đó chính là nhiệm vụ của miền Nam, chủ yếu là nhiệm vụ của miền Nam*.

3. Đã nhận rõ nhiệm vụ chiến lược của cách mạng miền Nam thì chúng ta có thể nhận rõ đối tượng của cách mạng miền Nam. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm đánh đổ đế quốc, phong kiến. Miền Nam hiện nay vẫn chịu dưới hai tầng áp bức đế quốc, phong kiến. Đế quốc, phong kiến là kẻ đang cản trở bước tiến của nhân dân miền Nam, đang thống trị nhân dân miền Nam. Cuộc cách mạng miền Nam phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng nhân dân miền Nam khỏi ách đô hộ của đế quốc Mỹ để thực hiện độc lập dân tộc và phải giải phóng cho nông dân miền Nam khỏi ách bóc lột tô tức của địa chủ phong kiến, để thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng". Vì đế quốc và phong kiến đang chia cắt đất nước ta, và chuẩn bị gây lại chiến tranh tàn khốc, cho nên cách mạng miền Nam còn có nhiệm vụ cùng với miền Bắc gìn giữ hoà bình và thực hiện thống nhất đất nước.

4. Chúng ta cần phải nhận rõ cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam hiện nay là một cuộc *đấu tranh giai cấp*, giữa giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc và các phần tử tiến bộ khác do Đảng ta lãnh đạo một bên chống lại giai cấp tư bản đế quốc và giai cấp địa chủ một bên. Cuộc đấu tranh giai cấp đó rất ác liệt, sâu sắc, bởi vì đế quốc bị đánh bật ra khỏi miền Bắc, cố chết bám chặt lấy miền Nam, bởi vì giai cấp địa chủ phong kiến bị tiêu diệt ở miền Bắc cố chết duy trì quyền lợi phong kiến ích kỷ trên đầu cổ nhân dân miền Nam. Cuộc xung đột giai cấp đó chỉ chấm dứt khi nào bọn đế quốc và

giai cấp địa chủ bị đánh ngã, nghĩa là khi nào cuộc cách mạng dân tộc dân chủ thành công. Vì vậy, xét tương quan lực lượng cách mạng và phản cách mạng ở miền Nam là xét tương quan giữa các giai cấp cách mạng và phản cách mạng ở miền Nam. *Đứng trên chiến lược cách mạng miền Nam* mà nói, không thể chỉ nói đến việc đánh đổ cá nhân hay từng nhóm phản động, mà phải nói đến việc đánh đổ toàn bộ các giai cấp phản động. Giữa các giai cấp cách mạng và các giai cấp phản cách mạng, không thể có việc thoả hiệp hay thương lượng mà chỉ có giai cấp cách mạng đánh đổ giai cấp phản cách mạng. Dẫu thoả hiệp hay thương lượng trong một thời gian ngắn, với những điều kiện nào đó, cũng không thể được.

Chúng ta cần khẳng định với nhau những điểm căn bản nói trên.

5. Như trên đã nói, cuộc cách mạng miền Nam nhằm hoàn thành nhiệm vụ phản đế, phản phong, thiết lập chế độ dân chủ nhân dân ở miền Nam Việt Nam. Đó là nhiệm vụ chiến lược lâu dài của cách mạng miền Nam, tiếp tục nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Hiện nay, miền Nam vẫn còn tách chất thuộc địa và nửa phong kiến. Bọn thực dân kiểu mới Mỹ và bọn tay sai phong kiến Diệm đang biến miền Nam thành thuộc địa kiểu Mỹ, đang âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, đang chuẩn bị gây chiến tranh và đang dùng chánh sách độc tài phát xít đàn áp nhân dân ta và bóc lột vơ vét nhân dân ta tận xương tuỷ. Vì vậy, trước mắt, nhân dân miền Nam kiên quyết phấn đấu gìn giữ hoà bình, giành độc lập dân tộc, thực hiện thống nhất nước nhà, đập tan chánh sách độc tài phát xít và chánh sách bóc lột vơ vét của đế quốc phong kiến Mỹ - Diệm, thiết lập một chánh quyền liên hiệp dân chủ có tách chất dân tộc độc lập.

Đối tượng trước mắt cần phải đánh đổ ngay của cách mạng miền Nam là "đế quốc xâm lược phát xít Mỹ và bọn phong kiến độc tài, trả thù hiếu chiến Diệm (ĐLCMMN¹⁾). Đặc tính của tập đoàn Ngô Đình Diệm là độc tài, phát xít, háo chiến, trả thù, gia đình trị. Chúng là một nhóm đại địa chủ quan liêu. Chúng ta nói như vậy là đứng về mặt sách lược. Thực tế, bọn Ngô Đình Diệm chính là bọn đại biểu cho giai cấp địa chủ. Trong khi nhấn mạnh về các đặc tính nói trên của bọn Diệm, chúng ta không được tách rời với tách chất giai cấp của chúng.

Tóm lại, đối tượng của cách mạng miền Nam là đế quốc Mỹ và giai cấp phong kiến địa chủ nói chung. Nếu cho rằng cách mạng miền Nam không nhằm đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ là không đúng. Chưa đánh ngã hai kẻ thù đó thì cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân miền Nam chưa thể thành công.

Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là gìn giữ hoà bình thực hiện thống nhất độc lập và dân chủ. Đối tượng cần phải đánh ngã ngay trước mắt của cách mạng miền Nam là đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng mà Ngô Đình Diệm là đại biểu.

II- PHẢI ĐỨNG TRÊN LẬP TRƯỜNG NÀO MÀ VẬN DỤNG SÁCH LƯỢC !

1. Để hoàn thành nhiệm vụ chiến lược của cách mạng miền Nam, chúng ta có sách lược phân hoá, cô lập, trung lập kẻ thù, tập trung lực lượng, chia mũi nhọn vào kẻ thù chính

1) ĐLCMMN: đường lối cách mạng miền Nam (B.T).

cần phải đánh đổ ngay trước mắt. Nếu tiến hành cách mạng miền Nam mà không biết phân hoá, cô lập, trung lập kẻ thù, không có sách lược mềm dẻo và linh động thì chúng ta sẽ đánh kẻ thù tràn lan, làm suy giảm lực lượng của ta, không theo đúng phương châm "thêm bạn bớt thù". Như vậy, cách mạng sẽ thêm khó khăn. Vận dụng sách lược cách mạng là điều hết sức quan trọng.

Trong hoàn cảnh hiện nay ở miền Nam, chúng ta còn cần phải chú ý đến sách lược nhiều hơn nữa. Cuộc đấu tranh cách mạng miền Nam trước mắt là nhằm thoả mãn các yêu cầu dân tộc và dân chủ của nhân dân, nhất là các yêu cầu dân tộc. Phải giải phóng miền Nam khỏi ách đế quốc Mỹ, phải chống chiến tranh tái diễn trên cả nước và phải thực hiện thống nhất Tổ quốc ta. Yêu cầu đó là yêu cầu của mọi người dân yêu nước. Yêu cầu đó có khả năng tập hợp các tầng lớp nhân dân rộng rãi đứng vào mặt trận chống Mỹ - Diệm ở miền Nam. Một mặt khác, uy thế của kháng chiến và uy thế của Đảng đã làm cho nội bộ kẻ thù phân hoá dữ. Trên tinh thần dân tộc và trước sức mạnh của quần chúng nhân dân do Đảng ta lãnh đạo, nhiều tầng lớp, nhiều cá nhân trong các giai cấp bóc lột, phản cách mạng tỏ vẻ lừng chừng, giữ thế trung lập có lợi cho cách mạng. Hơn nữa chính chính sách độc tài phát xít gia đình trị của bọn Ngô Đình Diệm làm cho một số bộ phận ngay trong tập đoàn thống trị miền Nam bất mãn, lừng chừng. Khả năng tập hợp một mặt trận dân tộc dân chủ rộng rãi không lúc nào thuận lợi hơn lúc này. Không biết vận dụng sách lược mềm dẻo, linh hoạt để tranh thủ thêm bạn và cô lập phân hoá kẻ thù là sai lầm rất nghiêm trọng.

2. Nhưng cần phải nhớ kỹ điều này: "cần nói trung lập được ai thì trung lập, lôi kéo được ai thì lôi kéo là chiến thuật

mềm dẻo. Chiến thuật ấy phải phụng sự cho những nhiệm vụ chiến lược nhất định (ĐLCMMN). Sách lược, chiến thuật dầu mềm dẻo đến đâu cũng không được đi ra ngoài nhiệm vụ chiến lược, không được chọi lại nhiệm vụ chiến lược. Đặc biệt đứng trước hoàn cảnh phức tạp của đấu tranh giai cấp, việc vận dụng sách lược phải luôn luôn đi đôi với việc giữ vững nguyên tắc¹⁾.

Giáo dục sách lược cho cán bộ, đảng viên là cần thiết nhưng phải gắn chặt việc giáo dục đó với nội dung, lập trường, quan điểm giai cấp, với nhiệm vụ chiến lược lâu dài của cách mạng miền Nam.

Qua các nhận thức của CEB và của các tỉnh trong CEB, TVBE nhận thấy một số vấn đề sau đây chung quanh việc nhận định về *chiến lược* và *sách lược* cách mạng miền Nam, cần phải được xác định lại cho đúng:

a) Cách mạng miền Nam có nhằm đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ không? Có. Vì đánh đổ giai cấp địa chủ là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng miền Nam. Điểm này, phần trên đã có nói rõ: "Chúng ta chống địa chủ nhưng có phân biệt đối đãi, có trung lập lôi kéo từng người hay từng bộ phận nhỏ, *đó chỉ là chiến thuật phân hoá một phần nào giai cấp địa chủ*" (ĐLCMMN).

b) Trong khi thực hiện các khẩu hiệu hoà bình thống nhất, độc lập dân chủ, chúng ta có tiến hành tuyên truyền trong nông dân khẩu hiệu "Người cày có ruộng" không?. Chúng ta phải tuyên truyền. Chúng ta phải làm cho nông dân thấy rõ thành quả của cuộc cách mạng điền địa ở miền Bắc, thấy rõ ở miền Bắc hiện nay mỗi người đều có ruộng cày và đang đi lần vào con đường hợp tác hoá. Chúng ta phải làm

1) Xã luận báo *Nhân dân*, số ra ngày 6-1-1958.

cho nông dân ở miền Nam thấy rõ phải làm cách mạng đánh đổ đế quốc và phong kiến để cũng có ruộng cày như nông dân miền Bắc. Lực lượng cách mạng chủ yếu ở miền Nam đánh đổ Mỹ - Diệm là giai cấp nông dân. Nếu không vạch cho nông dân thấy rõ quyền lợi lâu dài của mình thì không thể động viên nông dân hăng hái quyết tâm đấu tranh cách mạng được.

Đối với địa chủ, chúng ta cũng phải nói minh bạch chánh sách của Đảng ta đối với họ. Chúng ta cho họ biết rằng cách mạng miền Nam do Đảng ta lãnh đạo, nhằm thủ tiêu chế độ địa chủ phong kiến chiếm hữu ruộng đất và ách bóc lột địa tô là hình thức bóc lột lạc hậu, ngăn trở bước tiến của xã hội Việt Nam. Tuy nhiên, cách thức thủ tiêu giai cấp địa chủ ở miền Nam sẽ tiến hành từng bước và có phân biệt đối đãi. Nếu hiện nay, những phần tử địa chủ nào đó tán thành độc lập, hoà bình, thống nhất, dân chủ, cùng với nhân dân miền Nam đấu tranh chống Mỹ - Diệm, thì hành các chánh sách của Đảng đối với nông dân thì họ sẽ được cách mạng chiếu cố. Cách mạng chiếu cố quyền lợi của họ, cụ thể là sau này sẽ mua ruộng đất của họ, sẽ giúp cho họ tự cải tạo bằng lao động, bằng sản xuất, chuyển thành tư sản dân tộc, v.v.. Thực tế, chúng ta không nói điều đó, địa chủ cũng đã rõ. Họ biết hiện nay ở miền Bắc giai cấp địa chủ đã bị thanh toán và trong tương lai, giai cấp địa chủ ở miền Nam cũng sẽ bị thanh toán. Họ cũng từng biết trong lúc kháng chiến, cách mạng đã tịch thu ruộng đất của một số địa chủ cấp cho dân cày.

Trong chánh sách đối với địa chủ, chúng ta có mềm dẻo, linh hoạt, nhưng trong công tác tuyên truyền giáo dục, chúng ta cần phải làm cho địa chủ hiểu chủ trương căn bản của Đảng ta đối với vấn đề ruộng đất.

c) Chúng ta phải nhận thức về giai cấp địa chủ thế nào cho đúng?

Trong khi học tập đường lối cách mạng miền Nam, có nhiều KE trong CEB cho rằng "địa chủ có tinh thần cách mạng", "cần phải giải quyết thoả đáng quyền lợi cho địa chủ để lôi kéo địa chủ đi với cách mạng", v.v.. Những nhận thức nói trên, về căn bản là sai lầm.

- Trước hết, giai cấp địa chủ là kẻ thù của nhân dân miền Nam, cần phải bị đánh đổ. *Thái độ của chúng ta đối với địa chủ là thái độ đối với kẻ thù.* Nếu ta có hoà hoãn đối với một từng lớp địa chủ nào, hay một số cá nhân địa chủ nào, đó chỉ là chiến thuật của ta đối với kẻ thù, là thái độ của chúng ta đối với kẻ thù. Không lúc nào chúng ta có thể xem giai cấp địa chủ là bạn được.

Các đồng chí CEB cho rằng "mâu thuẫn trong nội bộ địch (các đồng chí muốn nói là mâu thuẫn giữa địa chủ và Mỹ - Diệm) là bạn đồng minh của giai cấp vô sản". Nói như thế rất đúng, bởi vì bất cứ sự lực địch nào trong nội bộ địch cũng đều có lợi cho ta cả. Nhưng, *sự mâu thuẫn* đó là đồng minh, *chớ không phải giai cấp địa chủ là đồng minh.* Nếu chúng ta lầm lộn điểm này thì nguy hiểm.

Chúng ta biết rằng địa chủ và nông dân mâu thuẫn quyền lợi sâu sắc, không thể nào dung hoà và không bao giờ chúng ta chủ trương dung hoà. Mà chủ yếu của lực lượng cách mạng miền Nam là nông dân, thì muốn trung lập, lôi kéo một vài người mà chưa chắc đã trung lập lôi kéo được, mà phải bỏ hàng ngàn, hàng vạn người là một chuyện không thể hiểu được" (ĐLCMMN). Vả lại, địa chủ "nói đến nước nhà, nhưng cốt để lấy ruộng của dân cày" (ĐLCMMN), chính

vì vậy mà thái độ của chúng ta phải dứt khoát. Đứng về chiến lược cách mạng miền Nam, giai cấp địa chủ là kẻ thù của nhân dân miền Nam. Đứng về nhiệm vụ cách mạng trước mắt, giai cấp địa chủ cũng là kẻ thù của nhân dân miền Nam. Chỗ khác nhau là trước mắt, chúng ta chưa chủ trương đánh gục ngay giai cấp địa chủ.

Vì điều kiện tương quan lực lượng ở miền Nam hiện nay, chúng ta *chưa đề ra ngay trước mắt nhiệm vụ đánh gục giai cấp địa chủ*, nhưng quá trình đấu tranh chống Mỹ - Diệm cũng là quá trình chống giai cấp địa chủ, phân hoá giai cấp địa chủ để đánh lần, tiến tới đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ. Tất cả mọi chủ trương chánh sách của chúng ta đều phải xây dựng trên lập trường quan điểm này.

- Chúng ta có thể "giải quyết thoả đáng quyền lợi cho giai cấp địa chủ" không? Nhứt định là không! Chúng ta cũng không thể giải quyết thoả đáng quyền lợi cho những tầng lớp địa chủ, những cá nhân địa chủ đi với chúng ta. Làm thế nào giải quyết thoả đáng quyền lợi của một giai cấp bóc lột được? Ngay đối với những nhân sĩ địa chủ tiến bộ, chủ trương của ta cũng đòi họ phải giảm tô, giữ nguyên canh (hiện nay) và tiến tới đòi họ phải từ bỏ sự bóc lột tô, từ bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất.

d) Chính quyền miền Nam có phải đại biểu cho giai cấp địa chủ không? Có đồng chí cho rằng chánh quyền miền Nam chỉ là một nhóm người không đại biểu cho quyền lợi giai cấp nào cả. Có đồng chí cho rằng chánh quyền miền Nam cũng áp bức bóc lột giai cấp địa chủ, không mang lợi ích gì cho giai cấp địa chủ và giữa giai cấp địa chủ và chánh quyền miền Nam mâu thuẫn sâu sắc.

Chúng ta biết rằng không có một loại chánh quyền nào mà không dựa trên một cơ sở giai cấp nhứt định. Chánh

quyền miền Nam hiện nay là tiêu biểu cho quyền lợi của đế quốc Mỹ, và giai cấp địa chủ phong kiến.

Chúng ta thừa nhận rằng trong nội bộ chánh quyền miền Nam có mâu thuẫn. Đó là mối mâu thuẫn giữa Mỹ và Diệm, giữa bọn thân Mỹ chống Diệm, giữa bọn tư sản mại bản với bọn địa chủ, v.v. mâu thuẫn nội bộ chúng càng ngày càng sâu sắc, vì chánh sách nô dịch trắng trợn của đế quốc Mỹ và chánh sách gia đình trị độc tài của Diệm gây ra cũng có, nhưng chủ yếu là vì phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân miền Nam, vì sự lớn mạnh của miền Bắc và của phe ta nói chung đã phân hoá chúng.

Chúng ta nói rằng giai cấp địa chủ có những mâu thuẫn với chánh quyền miền Nam, nói như thế là đúng! Chúng mâu thuẫn là vì quyền lợi không cùng nhau thoả mãn. Ngay trong giai cấp địa chủ cũng có mâu thuẫn giữa bọn đại, trung và tiểu địa chủ. Chúng luôn luôn tìm dịp để "cá lớn nuốt cá bé". Đó là quy luật phát triển và tiêu diệt của các giai cấp bóc lột. Nhưng, bọn chúng nhứt trí với nhau trước quần chúng nông dân. Giai cấp địa chủ biết rõ rằng chánh quyền miền Nam là chánh quyền của chúng, bình vực quyền lợi cho chúng về căn bản, nên về căn bản chúng ủng hộ chánh quyền miền Nam, chống lại nông dân, tuy chúng chưa hoàn toàn thoả mãn. Thực tế trong 3 năm nay, chánh quyền miền Nam với các dụ số 2, 57, v.v. đã cướp giựt ruộng đất của nông dân cho địa chủ. Trong các cuộc tranh chấp về ruộng đất, chánh quyền miền Nam luôn luôn bình vực giai cấp địa chủ, luôn luôn đứng về phía địa chủ mà áp bức nông dân. Gần đây, vụ Diệm ủng hộ địa chủ cướp công của nông dân di cư ở Cái Sắn là sự kiện rõ ràng trước mắt chúng ta.

Chánh sách gia đình trị của Ngô Đình Diệm có làm cho địa chủ bất mãn. Nhưng đó là sự bất mãn giữa bọn thống trị

với nhau, về các quyền lợi của bọn thống trị đó với nhau. Mâu thuẫn giữa địa chủ và chánh quyền miền Nam không phải là mâu thuẫn giữa giai cấp bị trị đối với giai cấp thống trị, cũng không phải giống như mối mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam với Mỹ - Diệm. Mâu thuẫn đó chủ yếu cũng chính là do sức mạnh, uy thế của nhân dân đã tạo ra. Mỹ - Diệm không thể trắng trợn và hoàn toàn tước bỏ quyền lợi của nông dân trao hết về cho địa chủ, vì chúng sợ sự công phẫn, chống trả kịch liệt của nông dân.

Vì các lẽ nói trên, chúng ta không thể đánh giá mâu thuẫn giữa giai cấp địa chủ và bọn Mỹ - Diệm quá cao, mặc dầu chúng ta vẫn phải hết sức lợi dụng mối mâu thuẫn đó.

e) Cách mạng miền Nam có nội dung dân chủ không? Nói rõ hơn, cách mạng miền Nam có đề ra cách mạng ruộng đất không.

Nói một cách khái quát, tất cả các cuộc cách mạng đều là các cuộc giai cấp đấu tranh. Vì vậy, tất cả các cuộc cách mạng đều có nội dung dân chủ.

Cuộc cách mạng miền Nam là cuộc cách mạng dân tộc và dân chủ. Dân chủ là một trong hai nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của cuộc cách mạng miền Nam. Vì vậy, khẩu hiệu đấu tranh của chúng ta hiện nay là hoà bình, thống nhất, độc lập và dân chủ. Khẩu hiệu dân chủ là cơ sở của các khẩu hiệu kia. Không phải chúng ta mong muốn cho nước nhà chỉ cần có hoà bình, thống nhất, độc lập, còn nội dung chế độ thì quân chủ, tư sản hay độc tài, phát xít gì cũng được. Chúng ta chiến đấu cho một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập và giàu mạnh, nhưng trên cơ sở dân chủ, do dân làm chủ. Nói đến dân chủ ở thời đại hiện nay là nói đến nhân dân dân chủ chuyên chính, thực chất là vô sản chuyên chính.

Hàng ngày, nhiệm vụ của nhân dân miền Nam là đấu

tranh chống chế độ độc tài phát xít của Mỹ - Diệm. Đó cũng là thực hiện nhiệm vụ dân chủ. Tách bỏ khẩu hiệu dân chủ trong các khẩu hiệu đấu tranh cách mạng ở miền Nam là điều không thể được.

Như thế, cách mạng miền Nam có đề ra nhiệm vụ cách mạng ruộng đất không? Có. Đánh đuổi đế quốc Mỹ, chia ruộng cho dân cày là hai nhiệm vụ lớn của cách mạng miền Nam. Bao giờ thì chúng ta thực hiện cuộc cách mạng ruộng đất đó? Có đồng chí cho rằng cách mạng miền Nam chia làm hai giai đoạn, giai đoạn đầu nhằm đánh đổ đế quốc Mỹ, và giai đoạn sau mới chia ruộng cho dân cày. Cách chia cách mạng ra làm giai đoạn cứng ngắt như thế hoàn toàn không phù hợp với thực tế khách quan và cũng không đúng với kinh nghiệm lịch sử.

Chúng ta biết rằng ở nước ta, trong lúc kháng chiến, vì sai lầm "đoàn kết dân tộc" mà buông lơi nhiệm vụ phản phong. Năm 1951, Trung ương Đảng ta đã phát hiện điều sai lầm đó và kiên quyết khắc phục. Vì vậy, chúng ta vừa kháng chiến, vừa cải cách ruộng đất. Kinh nghiệm của Trung Quốc, cũng giống như vậy. Trong lúc lãnh đạo nhân dân Trung Quốc kháng Nhật và sau đó đánh bẻ lũ Mỹ - Tưởng, Đảng Cộng sản Trung Quốc đồng thời tiến hành cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng.

Điều kiện nào là căn bản quyết định đối với việc thực hành cuộc cách mạng ruộng đất. Có phải vì căn đoàn kết dân tộc, mà chúng ta chưa nêu nhiệm vụ cách mạng ruộng đất thành nhiệm vụ trực tiếp trước mắt của cách mạng miền Nam không? Không phải. Điều kiện căn bản quyết định để đặt vấn đề cải cách ruộng đất thành nhiệm vụ trực tiếp trước mắt để thực hiện là vấn đề tương quan lực lượng.

Cho nên, không nhất thiết chúng ta chỉ thực hành cách mạng ruộng đất khi đã đánh đổ xong Mỹ - Diệm. Nếu tương

quan lực lượng cho phép, chúng ta có thể tiến hành hai nhiệm vụ đó song song với nhau. Ngay trong lúc ta kháng chiến, ở miền Bắc, tương quan lực lượng có lợi cho ta, nên ta tiến hành tịch thu ruộng đất của địa chủ cấp cho dân cày, còn ở miền Nam thì ta chỉ tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và địa chủ Việt gian.

Chúng tôi thấy cần phải nói rõ thêm điều này: chỉ thị ...¹⁾ ruộng đất của BE mà các nơi đang thi hành chỉ là một *chỉ...*²⁾ *công tác* có tánh chất trước mắt, nhằm giải quyết một số vấn ...³⁾ cụ thể do tình hình miền Nam đặt ra. Chỉ thị đó không phải toàn bộ *chánh sách ruộng đất lâu dài* của Đảng ta ở miền Nam.

Tuy nhiên, ngay công tác đấu tranh đòi giảm tô và ...⁴⁾ nguyên canh cũng bao hàm nhiệm vụ phản phong trong đó. Chỉ thị công tác ruộng đất của BE cũng nhằm đánh vào giai cấp địa chủ từng bước tước bớt thế lực chính trị và kinh tế của chúng, tạo điều kiện tiến lên quật ngã toàn bộ giai cấp địa chủ.

Để thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng", do tình hình cụ thể, ở miền Nam, ta *có thể có cách thi hành* khác miền Bắc trước kia. Ở miền Bắc, lấy tịch thu và trưng thu làm chính. Ở miền Nam có thể lấy trưng mua và trưng mua có mức độ làm chính, như Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc đã nêu lên. Dầu tịch thu hay trưng mua, chúng ta cũng nhằm phá bỏ quan hệ bóc lột tô tức, nhằm thủ tiêu giai cấp địa chủ.

Trong khi chờ đợi một chánh sách ruộng đất rõ ràng và bao quát hơn của Đảng ta ở miền Nam, chúng ta chấp hành

1) Có một đoạn mất chữ (B.T).

2, 3, 4) Có một đoạn mất chữ (B.T).

nghiêm chỉnh chỉ thị ruộng đất của BE. Nhưng về mặt ý thức, chúng ta cần phải quan niệm cho rõ, như trên kia vừa nói.

f) Cách mạng miền Nam có nhằm đánh đổ toàn bộ bộ máy chánh quyền miền Nam không? Có đồng chí cho rằng ta chỉ đánh đổ tập đoàn Mỹ - Diệm mà không đánh đổ toàn bộ bộ máy chánh quyền miền Nam. Có đồng chí cho rằng ta chỉ đánh đổ bộ máy đầu não bên trên, thậm chí có đồng chí cho rằng chánh quyền ở xã, "vì đa số thuộc phần trung nông, nên nghiêng về nông dân". Những nhận thức đó về căn bản là sai lầm.

Chánh quyền miền Nam thực chất là bộ máy thống trị của giai cấp tư bản đế quốc và địa chủ, thi hành chánh sách nô dịch đàn áp bóc lột nhân dân miền Nam. Bộ máy đó, chánh sách đó là thù của chúng ta. Vì vậy chúng ta nhứt định phải đánh đổ nó. Chúng ta đánh đổ bộ máy chánh quyền miền Nam là đánh đổ bộ máy đó từ Trung ương đến cơ sở. Tức nhiên, trong quá trình đánh đổ bộ máy chánh quyền miền Nam, chúng ta có phân hoá, cô lập, trung lập chúng, chia mũi nhọn vào những tập đoàn, những nhóm ngoan cố, nguy hiểm nhất, như hiện nay, chúng ta nhằm tập đoàn Mỹ - Diệm. Đó không phải là chúng ta chỉ đánh đổ Mỹ - Diệm, mà đó là cách phân hoá bộ máy thống trị của địch để đánh, trong thời gian cụ thể hiện nay.

Vì quan niệm rằng chỉ "lựa tên nào ngoan cố nhứt để đánh" nên một số địa phương không thấy đánh địch chủ yếu là đánh vào chánh sách của chúng, làm cho chánh sách của chúng không thể thi hành được trong nhân dân. Đánh vào chánh sách của chúng là làm cho quần chúng giác ngộ chống lại chánh sách của chúng và làm cho bộ máy của chúng tê liệt, không thể chấp hành nổi chánh sách đó. Hiện nay, ở nhiều địa phương, các đồng chí chúng ta không thấy rõ thực

chất của vấn đề như vậy, nên nhẹ việc tuyên truyền phát động quần chúng đấu tranh chống chánh sách của địch mà nặng về mặt diệt tề trừ gian, nhắm nhiều vào cá nhân, dùng những biện pháp trừng trị.

Về chánh quyền xã, chúng ta cần nhứt trí với nhau: Mặc dầu có nhiều điều kiện cụ thể hạn chế tác dụng phản động của chánh quyền xã, nhưng chánh quyền xã là bộ máy của địch rất nguy hiểm, đang thi hành một chánh sách của địch trong nhân dân, dù một ít hay đa số người trong bộ máy đó không tự nguyện. Chúng ta không được mất lập trường, lơ lửng cảnh giác đối với chánh quyền xã. Nhưng đồng thời lại phải tìm hết mọi cách tranh thủ, cô lập chính quyền đó, làm cho chánh quyền đó tê liệt. Chúng ta không thể đứng trên "thành phần chủ nghĩa" mà xét tánh chất của chánh quyền xã. Có thể chánh quyền xã gồm đa số là trung nông hay cả bần cố nông nữa, nhưng những người tham gia chánh quyền địch vẫn là tay sai của đế quốc, phong kiến. Không phải vì chánh quyền xã không có địa chủ mà chánh quyền đó không tiêu biểu cho quyền lợi của địa chủ. Vấn đề cần phải xét là bản chất của chế độ, bản chất của chánh quyền đó, các chánh sách mà chánh quyền đó thi hành.

Cán bộ BE đến chỉ đạo riêng một chi bộ ở Kiến Hoà, đã phát hiện ra tình trạng: vì trong chánh quyền xã, đa số là người của ta, là đảng viên, thanh niên lao động và nông cốt, nên chi bộ không thấy chánh quyền xã là thù, mặc dù chánh quyền đã tích cực thi hành, và thi hành được một cách rất có kết quả mọi chủ trương chánh sách của địch. Khi học tập nhận định ai là thù, các đồng chí thấy kẻ thù mơ hồ là Mỹ-Diệm chung chung, mà không thấy chính Hội đồng hương chánh xã cũng là kẻ thù của mình. Trong một địa phương mà đảng bộ và quần chúng không rõ ai là thù thì phong trào ở địa phương đó nhứt định phải sa sút.

Tức nhiên, chúng ta cần phải tận dụng mọi điều kiện để tranh thủ chánh quyền xã, cũng như tranh thủ phân hoá các nhân viên trong chánh quyền các cấp của địch, đó là chiến thuật mềm dẻo để đánh địch nhưng nhứt định không thể sao lãng toàn bộ bộ máy chánh quyền địch từ trên xuống dưới là *thù* của ta.

*
* *

Mấy điểm vừa nêu ra trên mà trong vấn đề "*vận dụng sách lược linh hoạt mà không buông lơ chiến lược cứng rắn*". Qua nhận thức của CEB và các KE trong CEB, TVBE thấy các đồng chí có chú ý đến việc giáo dục cho cán bộ nắm vững sách lược, vận dụng sách lược linh hoạt. Tuy nhiên, có thiếu sót căn bản là coi nhẹ việc giáo dục chiến lược, giáo dục lập trường, quan điểm giai cấp trong Đảng bộ. Thiếu sót đó có thể ảnh hưởng đến việc phát động sâu, rộng phong trào quần chúng. Chúng ta chỉ có thể vận dụng sách lược đúng đắn, khi chúng ta nắm vững chiến lược căn bản. Không nắm vững chiến lược căn bản, việc áp dụng sách lược dễ chệch choạc, có lúc tả, có lúc hữu.

III- NHẬN ĐỊNH VỀ CHÁNH QUYỀN LIÊN HIỆP DÂN CHỦ CÓ TÍNH CHẤT ĐỘC LẬP DÂN TỘC

Trong một số Đảng bộ thuộc CEB, có đồng chí cho rằng chánh quyền Liên hiệp dân chủ sẽ thành lập ở miền Nam là một chánh quyền tư sản. Có đồng chí cho rằng chỉ cốt lật đổ Mỹ - Diệm, lập lên chính quyền liên hiệp dân chủ, còn ai lãnh đạo chánh quyền này cũng được. Đó là những nhận định không đúng.

Chánh quyền Liên hiệp dân chủ là một hình thức chánh quyền Liên hiệp các giai cấp và phần tử dân chủ, đã cùng nhau đoàn kết đấu tranh thực hiện một nhiệm vụ cách mạng nhứt định.

Ở miền Nam, chúng ta đấu tranh lật đổ Mỹ - Diệm để thành lập một chánh quyền liên hiệp dân chủ. Chánh quyền đó là chánh quyền của giai cấp cách mạng công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và các phần tử, phe phái chống Mỹ - Diệm. Chánh quyền này có thể gồm một số khá đông đại biểu các tầng lớp bên trên.

Để cho có màu sắc dân tộc độc lập, chúng ta có thể chủ trương cho tánh chất chánh quyền Liên hiệp dân chủ này nặng về tư sản một phần nào. Đó cũng là cách chúng ta tranh thủ cô lập kẻ thù và lợi dụng mối mâu thuẫn trong các giai cấp và tập đoàn thống trị ở miền Nam, mối mâu thuẫn giữa đế quốc và đế quốc ở miền Nam. Đó cũng là chiến thuật mềm dẻo của Đảng ta. Nhưng, điều căn bản cần phải nắm vững là sự thành lập chánh quyền này cũng như tánh chất của nó đều do Đảng ta chủ động đề ra và chủ động lãnh đạo. Thực tế, bất cứ một chánh quyền nào chống đế quốc, muốn đứng vững được cũng đều phải dựa vào lực lượng công nông do Đảng ta lãnh đạo.

Vì vậy, chúng ta không thể quan niệm chánh quyền dân chủ liên hiệp là một chánh quyền tư sản và chánh quyền đó không do Đảng ta và giai cấp công nhân lãnh đạo.

IV- VẤN ĐỀ CÁCH MẠNG VÀ BẠO LỰC

Nhận định chủ yếu của CEB và các KE trong CEB về vấn đề này là: "cách mạng miền Nam cuối cùng dùng bạo lực để đánh đổ Mỹ - Diệm!".

a) Chữ bạo lực mà các đồng chí dùng ở đây có nghĩa là võ

trang khởi nghĩa. Nếu quả như vậy thì không đúng. Trong tình hình miền Nam hiện nay, chúng ta thấy có thể có nhiều hình thức đánh đổ Mỹ - Diệm, như trong tài liệu DLCMMN có nói rõ: võ trang khởi nghĩa chỉ là một trong những hình thức đó. Chúng ta chưa có thể khẳng định trước hình thức nào, vì tình hình sẽ còn phát triển, nhiều yếu tố mới sẽ xuất hiện. Chủ trương của Đảng hiện nay là tiến hành cách mạng miền Nam theo con đường hoà bình. Chúng ta cần phải tập trung mọi năng lực phục vụ cho đường lối đó, đường lối duy nhứt đúng hiện nay.

b) Qua nhận định sai lầm về bạo lực nói trên, bộc lộ trong các đồng chí các cấp, khi học tập DLCMMN, và trong lớp huấn luyện huyện, qua thực tế tình hình trong CEB, chúng ta thấy tư tưởng võ trang mạnh động hiện đang có nhiều tác hại trong Đảng bộ miền Trung. Tư tưởng đó đã hạn chế phong trào cách mạng của quần chúng.

c) Chúng ta phải chống tư tưởng võ trang mạnh động, đồng thời cũng phải tiếp tục chống tư tưởng cải lương, cầu an, hữu khuynh. Điều chủ yếu cần phải nhấn mạnh ở đây là đấu tranh cách mạng không phải chỉ bó mình trong các hình thức hợp pháp và êm dịu. Đấu tranh cách mạng nhứt định phải có mức độ quyết liệt của nó.

Trên đây là một số ý kiến mà TVBE giới thiệu với CEB để CEB kiểm điểm lại. Nếu CEB đồng ý với chúng tôi về các nhận định trên, thì đề nghị CEB có kế hoạch kịp thời uốn nắn, sửa chữa những nhận định chưa thống nhất ở các cấp trong CEB.

Nếu có điểm nào CEB chưa đồng ý, xin kịp thời góp ý kiến về với chúng tôi.

Thân mến

TVBE

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN THƯỜNG VỤ KHU ỦY TẢ NGẠN

Số 12-NQ, ngày 24 tháng 1 năm 1958

Về nhiệm vụ công tác các thị xã 1958

(Đã được Khu uỷ thông qua)

I- XÁC ĐỊNH RÕ VỊ TRÍ, NHIỆM VỤ, PHƯƠNG CHÂM CHUNG VỀ CÔNG TÁC THỊ XÃ

1. Thị xã là nơi tập trung các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá của một tỉnh, mọi hoạt động ở thị xã đều có ảnh hưởng chung toàn tỉnh, thị xã còn phát triển ngày càng lớn, vì thế vị trí công tác thị xã rất quan trọng, nặng nề nhất là trong việc khôi phục và phát triển kinh tế. Công tác ở thị xã phải đối phó hàng ngày, hàng giờ, nắm tình hình thật sát, vận dụng rất nhiều chính sách nhất là chính sách kinh tế tài chính và chính sách mặt trận, đòi hỏi các cấp uỷ các ngành phải đặc biệt coi trọng lãnh đạo công tác ở thị xã, làm công tác tốt ở thị xã để có tác động tốt hướng dẫn lãnh đạo nông thôn.

2. Đặc điểm tình hình các thị xã:

a) Là nơi tập trung các cơ quan đầu não của tỉnh, các cuộc họp, kỷ niệm, các cuộc vận động lớn, đón tiếp các phái

đoàn... thường tiến hành ở thị xã. Ngoại kiều tập trung ở thị xã. Cơ sở kinh tế công thương nghiệp phần lớn tập trung ở thị xã, việc cải tạo công thương nghiệp xã hội chủ nghĩa sau này thị xã đảm nhiệm phần lớn; thuế công thương nghiệp thị xã thu vào một phần rất quan trọng trong ngân sách của Chính phủ; các thị xã thường có đình chùa, nhà thờ lớn, các bệnh viện, trường học, cơ quan văn hoá và các hoạt động thể thao thể dục, văn nghệ tập trung nhiều ở thị xã.

b) Riêng về mặt kinh tế tài chính thì thị xã ta trước đây hầu hết là buôn bán toàn hàng ngoại hoá, tiểu thủ công có rất ít. Tới nay tiểu thủ công đã phát triển một số cơ sở nhưng chưa vững, các tập đoàn tổ chức không đúng hướng nên bị vỡ nhiều. Mậu dịch quốc doanh phát triển mạnh nhưng chưa được củng cố, cửa hàng và mức bán lẻ còn ít. Cũng đã quản lý và bình ổn giá cả một số mặt hàng chính, đưa một số thương nhân vào kinh tiêu đại lý, hạn chế được một phần tích trữ đầu cơ, nhưng lái thương nghiệp vẫn còn nhiều, thương nhân phát triển, nhất là buôn nhỏ và buôn chuyển, trái với đường lối thương nghiệp của ta, nạn đầu cơ tích trữ vẫn nặng. Thuế công thương nghiệp đã vào nên nếp, nhưng thất thu vẫn nghiêm trọng. Nhân dân còn nhiều tiền đọng, gửi vào ngân hàng còn rất ít.

Về văn hoá giáo dục phát triển nhanh, nhưng vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, phong trào thể thao đã tiến bộ nhưng thể dục còn rất yếu.

c) Các thị xã tuy dân số còn ít, nhưng triển vọng các thị xã sẽ phát triển. Vì là thị xã buôn bán, thương nhân, nhất là dân nghèo và tiểu thương chiếm rất đông, lại có xóm nông thôn xen kẽ, nhiều người, nhiều ngành, nhiều nghề ở khắp nơi đến làm ăn, nên *tình hình tư tưởng quần chúng rất phức*

tap, tuy đã giáo dục nhiều, nhưng trình độ chính trị của quần chúng còn thấp, ý thức lao động nhiều người kém hơn ở nông thôn. Cuộc đấu tranh giai cấp, nhất là đấu tranh với tư tưởng tư sản, đế quốc sẽ rất phức tạp và lâu dài. Đời sống công nhân và lao động đã dần dần giảm bớt khó khăn, nhưng nhất là lao động và dân nghèo vẫn chật vật thiếu thốn, thiếu việc làm.

d) Mặt khác các thị xã trước đây là vùng tạm chiếm lâu, số sĩ quan, binh lính và nguy quyền cũ còn ở lại nhiều, tư tưởng chưa cải tạo mấy, ảnh hưởng tư tưởng đế quốc, tư sản rất sâu sắc trong nhân dân, tệ nạn xã hội cũ còn nhiều. Mặc dầu ta có nhiều cố gắng, đảm bảo được trật tự an ninh, quản lý hộ khẩu đã có nền nếp, nhưng thị xã là nơi quan trọng, tiện đường giao thông, nhiều người qua lại, bọn phản động tay chân của đế quốc dễ lén lút hoạt động, gây cơ sở, tuyên truyền xuyên tạc, phá hoại chính sách của ta, bọn lưu manh cũng dễ trà trộn trong thị xã và nông thôn ven thị xã gây ra trộm cắp cờ bạc, làm rối trật tự trị an.

e) Cơ sở ta trong kháng chiến còn ít, phần nhiều mới phát triển sau hoà bình, cán bộ và đảng viên lại phần nhiều ở nông thôn và nơi khác đến, đảng viên công nhân rất ít, công nhân là chỗ dựa của Đảng nhưng cũng ít và không được thuần. Tổ chức và lãnh đạo tuy có nhiều tiến bộ, nhưng vẫn lúng túng và thiếu kinh nghiệm, nhất là quan hệ lãnh đạo giữa một số ngành của tỉnh với thị xã chưa quy định cụ thể, nhiều ngành còn bao biện, làm việc thẳng với quần chúng thị xã mà thiếu kết hợp với các cơ quan lãnh đạo thị xã.

3. Căn cứ vào tình hình hiện nay của các thị xã và những chính sách của Đảng và Chính phủ thì nhiệm vụ chung của các thị xã là: *tích cực tuyên truyền giáo dục nhân dân, bước*

đầu giác ngộ ý thức xã hội chủ nghĩa, củng cố những thành tích đã thu được, củng cố, phát triển mậu dịch quốc doanh và tiểu thủ công, bước đầu cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, tăng cường lãnh đạo thu thuế công thương nghiệp, củng cố và phát triển văn hoá giáo dục, giảm bớt khó khăn và dần dần cải thiện đời sống cho công nhân và nhân dân lao động; giữ gìn an ninh trật tự, củng cố chính quyền và các đoàn thể; củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

Trong những nhiệm vụ công tác trên đây, thì nhiệm vụ kinh tế: *củng cố và phát triển mậu dịch quốc doanh và tiểu thủ công, cải tạo từng bước công thương nghiệp tư bản tư doanh, tăng cường lãnh đạo thu thuế công thương nghiệp là nhiệm vụ trung tâm thường xuyên*, các cấp phải tập trung lãnh đạo thực hiện.

4. Đường lối công tác ở thị xã là căn cứ vào những chính sách của Đảng và Chính phủ, *cải tạo các thị xã tiến dần từng bước lên chủ nghĩa xã hội*. Công tác thị xã phải quán triệt chính sách mặt trận của Đảng: *dựa vào giai cấp công nhân; đoàn kết với mọi tầng lớp khác; hạn chế, lợi dụng, cải tạo tư sản dân tộc*, đoàn kết đấu tranh đúng mức với họ.

Công nhân thị xã của ta ít, nhiều thợ thủ công hoặc thợ linh tinh, công nghiệp chưa phát triển mấy nên công nhân xí nghiệp và công nghiệp tư doanh cũng ít, tính chất công nhân không thuần nhất, thường là nông dân hay tiểu tư sản mới ra, nếp sống tản mạn, nghề nghiệp dễ biến đổi. Những xí nghiệp và tiểu thủ công có điều kiện phát triển, do đó công nhân ngày càng phát triển đông, hơn nữa còn kể đến nhiều công nhân làm việc trong các cơ quan nhà nước và công nhân vẫn có nhiều đặc tính tốt, đại biểu cho tính chất sản xuất tiên tiến nên công tác thị xã, Đảng phải dựa vào giai cấp

công nhân nói chung, *nhưng chú trọng các công nhân xí nghiệp và cơ quan nhà nước, công nhân công nghiệp tư doanh.*

Những người lao động thợ thủ công và dân nghèo ở thị xã họ không có nghề lâu dài nhất định, đời sống bấp bênh, ảnh hưởng lại tư tưởng và thái độ chính trị của họ, nhưng họ là tầng lớp lao động nghèo khó ở thị xã, gần gũi giai cấp công nhân, Đảng phải đoàn kết, giáo dục, bồi dưỡng, sử dụng họ. Đối với các tầng lớp khác như tiểu thương, tiểu chủ, và các tầng lớp tiểu tư sản khác ta phải thực sự đoàn kết, giáo dục cải tạo họ theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Tư sản dân tộc ở các thị xã ít và không lớn lắm, họ có hai mặt, mặt tích cực và tiêu cực, ta vừa đoàn kết vừa đấu tranh với họ, lợi dụng mặt tích cực, đấu tranh hạn chế mặt tiêu cực, cải tạo họ theo con đường tư bản nhà nước.

Đối với bọn phản động, tay sai của đế quốc, phá hoại công cuộc lao động kiến thiết của chúng ta, ta phải kiên quyết trấn áp, trừng trị chúng.

II- NHỮNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỤ THỂ CỦA THỊ XÃ

1. *Củng cố khối đoàn kết trong mặt trận, tích cực tuyên truyền giáo dục nhân dân, bước đầu giáo dục ý thức xã hội chủ nghĩa cho quần chúng.*

Muốn thực hiện tốt các công tác ở thị xã, phải củng cố khối đoàn kết, quán triệt chính sách mặt trận, quan tâm đến quyền lợi quần chúng, đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng.

Chính sách của ta đối với các tầng lớp nhân dân ở thị xã là:

Đối với công nhân: phải dựa vào giai cấp công nhân, dựa

vào giai cấp công nhân thì phải chú ý đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện đời sống cho công nhân và lao động, bồi dưỡng về chính trị và văn hoá, tăng cường giáo dục công nhân.

Vì là thị xã buôn bán, tiểu thủ công chưa phát triển mạnh, nên đời sống và công ăn việc làm của một số công nhân và lao động còn khó khăn lâu. Nhiệm vụ các thị xã phải đảm bảo công ăn việc làm thường xuyên cho công nhân, tiến tới đảm bảo việc làm thường xuyên cho lao động; giáo dục ý thức tiết kiệm, chăm sóc học tập văn hoá, chính trị cho công nhân. Giáo dục cho công nhân thấy rõ khó khăn của ta hiện nay, tránh y lại vào Chính phủ, bồi dưỡng ý thức lao động sản xuất xã hội chủ nghĩa, đảm bảo phẩm chất và tiết kiệm nguyên vật liệu, tăng năng suất và cải tiến kỹ thuật, nhất là ý thức làm việc trong các cơ quan nhà nước, trách nhiệm bảo vệ tài sản nhà nước. Áp dụng giao khoán trong sản xuất nhưng chống lối làm ăn giả dối. Mặt khác phải đảm bảo chính sách lao tư, đấu tranh chống thói xấu của tư sản. Giáo dục công nhân vai trò làm chủ đất nước, đường lối liên minh công nông, đồng thời thấy rõ trách nhiệm tôn trọng pháp luật, bảo vệ chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Mọi công tác phải thực sự dựa vào công nhân, bàn bạc với công nhân, để công nhân tham gia ý kiến xây dựng thị xã, kiến thiết Tổ quốc, xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng của giai cấp công nhân và đông đảo quần chúng lao động mà đề ra chủ trương, chính sách, mang chủ trương, chính sách đó phổ biến cho công nhân, biến thành quyết tâm của toàn thể công nhân, dựa vào công nhân để giáo dục và đấu tranh với tư sản đảm bảo hợp đồng với mậu dịch (phẩm chất, quy cách, thời hạn, không gian lận, ăn cắp nguyên liệu, v.v.), dựa vào công nhân tố giác những mảnh khoé đầu cơ, tích trữ, trốn lậu

thuế của tư sản, đưa anh em tham gia mọi công tác chính trị và xã hội như bảo vệ dân phố, đại biểu cho dân phố, tham gia Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính, v.v., phải củng cố tổ chức công đoàn, làm sao cho thị uỷ lãnh đạo chặt chẽ được công nhân thị xã (sẽ nói ở phần tổ chức).

Đối với dân nghèo và tiểu thương, tiểu chủ

Dân nghèo rất đông và đời sống rất bấp bênh, nhưng đó còn là khó khăn lâu dài của ta. Chủ trương của ta là hạn chế tư thương, không phát triển thương nhân, nên giải quyết vấn đề dân nghèo và tiểu thương rất khó khăn.

Đối với dân nghèo và lao động nói chung là cần vận động bớt người buôn bán vật về sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công. Những gia đình cán bộ, bộ đội hay người nông thôn mới ra buôn chưa có cơ sở sản xuất chắc chắn cần vận động trở về nông thôn sản xuất. Những người buôn vật sẽ dần dần đăng ký quản lý, điều chỉnh bớt những hàng kinh doanh quá nhiều, có thể dựa vào tổ uỷ thác mua bán hàng cho mậu dịch.

Tuy tính chất họ dễ dao động, bấp bênh, nhưng họ là người có lao động, nên được giáo dục chính sách thì cũng dễ giác ngộ và tích cực chấp hành, nên cần chú ý tổ chức vào các đoàn thể, giáo dục chính trị văn hoá, sử dụng trong việc đấu tranh chống đầu cơ tích trữ, chống gian lận thuế, tham gia công tác chính trị và xã hội.

Đối với tiểu thương, tiểu chủ, nói chung chính sách của ta cũng không khác dân nghèo và lao động mấy, chủ trương của ta: hạn chế tư thương phát triển, khuyến khích phát triển tiểu thủ công, đoàn kết giáo dục, sử dụng và cải tạo họ, giáo dục ý thức làm ăn buôn bán chính đáng, chống đầu cơ tích trữ, ăn bớt nguyên liệu, tiến hành điều chỉnh bớt tiểu

thương, đưa dần họ vào kinh tiêu đại lý, tổ uỷ thác mua bán hàng cho mậu dịch.

Đối với tư sản: thực hiện đúng chính sách của Đảng đối với công thương nghiệp tư doanh là: hạn chế, sử dụng, cải tạo theo phương châm: đoàn kết, đấu tranh, đoàn kết. *Khuyến khích và sử dụng mặt tích cực của công thương nghiệp tư bản tư doanh, hướng dẫn họ hoạt động có lợi cho quốc kế dân sinh, góp phần hoàn thành khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch nhà nước; đồng thời hạn chế và ngăn ngừa mặt tiêu cực có hại cho quốc kế dân sinh và cải tạo từng bước công thương nghiệp tư bản tư doanh, giúp đỡ giới công thương tiến bộ và qua con đường kinh tế tư bản nhà nước mà tiến dần lên chủ nghĩa xã hội.* Giáo dục vận động họ tham gia hoạt động trong mặt trận, góp phần củng cố miền Bắc, đấu tranh giành thống nhất nước nhà. Cụ thể là: khuyến khích bỏ vốn vào công nghiệp nhằm sản xuất hàng hoá cần dùng cho đời sống nhân dân, theo yêu cầu của nền kinh tế quốc dân và theo sự hướng dẫn của Nhà nước. Về thương nghiệp cần hướng dẫn đi vào con đường buôn bán có tổ chức, theo đúng pháp luật của Nhà nước, nhằm phát triển việc giao lưu hàng hoá, đẩy mạnh sản xuất, bình ổn vật giá, cải thiện dân sinh, tránh đầu cơ tích trữ, đưa dần họ vào kinh tiêu đại lý. Mậu dịch quốc doanh cần được củng cố và phát triển để lãnh đạo và hướng dẫn công thương nghiệp tư doanh.

Cần chú ý lãnh đạo thi hành mấy chính sách như: chính sách lãi, thi hành đúng chính sách thuế, thực hiện chính sách lao tư, chống những thủ đoạn gian lận thuế, đầu cơ tích trữ, lũng đoạn thị trường, sản xuất giả dối, ăn cắp nguyên liệu, chia rẽ mua chuộc công nhân và cán bộ của họ.

Đối với trí thức: Trí thức ta làm trong các cơ quan nhiều,

nhưng cũng còn một số trí thức làm tư và mới học ra chưa có việc, tư tưởng họ chịu ảnh hưởng nhiều tư tưởng tư sản (nhất là lớp trí thức cũ), nhưng trí thức là một vốn quý của ta, ta cần coi trọng lãnh đạo, bồi dưỡng, sử dụng họ.

Chính sách của Đảng ta đối với trí thức là: *đoàn kết, bồi dưỡng và cải tạo trí thức, lãnh đạo trí thức, đào tạo trí thức mới; lãnh đạo trí thức hoàn thành nhiệm vụ đối với Tổ quốc, đối với nhân dân, động viên và phát huy đầy đủ lực lượng trí thức hiện có, mở rộng hàng ngũ trí thức và không ngừng nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn của trí thức, để kịp thời đáp ứng nhu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới và phù hợp bước tiến của nước nhà.*

Cụ thể các thị xã và cơ quan cần chú ý: sử dụng đúng tài năng của trí thức, huy động họ tham gia những hoạt động chính trị, văn hoá xã hội như tham gia chính quyền, bình dân học vụ, giáo dục, v.v., tăng cường lãnh đạo và giáo dục chính trị và giúp đỡ về chuyên môn cho họ. Cần tổ chức những buổi nói chuyện, tọa đàm, tiếp xúc cá nhân, chủ yếu là cơ quan chuyên môn và thị xã phải làm, khu không nên tổ chức sinh hoạt thường kỳ như hiện nay vì như vậy gò bó và họ coi thường thị xã và tỉnh.

Đối với Hoa kiều:

Chính sách đối với Hoa kiều cũng như đối với các tầng lớp nhân dân Việt Nam, nêu họ thuộc tầng lớp nào. Nhưng vì họ là ngoại kiều nên cần *áp dụng chính sách ngoại kiều* đối với họ, nói chung không tổ chức họ vào các đoàn thể chính trị của ta, nhưng ta cũng cần huy động họ tham gia những hoạt động văn hoá, xã hội, khôi phục phát triển kinh tế, giáo dục nâng cao giác ngộ chính trị và văn hoá cho họ, chú ý nhất là phụ nữ (vì chị em còn lạc hậu nhiều), giáo dục ý thức tôn

trọng pháp luật của Việt Nam dùng các hình thức dự các cuộc họp với dân phố, các ngành, giới tiếp xúc cá nhân và tổ chức họp riêng hay nói chuyện riêng cho họ; mời họ tham gia các ngày kỷ niệm. Tổ chức những đội bóng, đội nhạc, hoạt động câu lạc bộ của thanh niên, những nơi tập trung đông Hoa kiều cần giúp đỡ họ mở trường dạy văn hoá riêng và mua sách báo xuất bản ở Trung Quốc.

Nói chung trong công tác mặt trận dân vận ở thị xã cần *tránh tư tưởng hẹp hòi, thành kiến*, phải nhìn thấy cả mặt tích cực và tiêu cực của quần chúng, đồng thời cũng *tránh tư tưởng mị dân*, chiều theo ý muốn riêng của quần chúng.

Công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng:

Tình hình quần chúng đô thị rất phức tạp, tin tức các nơi đến rất nhanh nên tư tưởng diễn biến luôn, dễ bị mắc luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch. *Nên công tác tuyên truyền giáo dục của ta phải chủ động và đập lại luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của bọn phản động là rất quan trọng.*

Nói chung tuyên truyền giáo dục nhằm củng cố lòng tin tưởng, ý chí phấn đấu, bước đầu giáo dục xã hội chủ nghĩa cho quần chúng nhất là công nhân, lao động và thanh niên, giáo dục nhiệm vụ cách mạng tiến lên xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, chống tư tưởng tư sản và ảnh hưởng tư tưởng đế quốc. Hay chính sách cụ thể về kinh tế tài chính, chính sách mặt trận, các luật pháp của Chính phủ để giáo dục quần chúng. Đặc biệt chú ý giáo dục ý thức xã hội chủ nghĩa như: so sánh giữa chế độ xã hội chủ nghĩa và đế quốc chủ nghĩa, kiên định lập trường hai phe nói rõ con đường tất yếu của ta tiến lên xã hội chủ nghĩa, đề cao vai trò lãnh đạo của mặt trận quốc doanh, so sánh quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa ưu việt hơn quy luật kinh tế tư bản

chủ nghĩa, giáo dục chính sách thu mua, vận động chuyển sang sản xuất, tổ chức làm ăn tập thể, kinh tiêu đại lý, chính sách thuế công thương nghiệp, v.v.. Cần theo dõi những luận điệu của địch để chủ động và kịp thời đập lại luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của chúng.

Hình thức tuyên truyền ở thị xã có nhiều điều kiện nên rất phong phú, cần vận dụng thật linh hoạt, dùng cách giáo dục, họp phổ biến đi sâu với hình thức toạ đàm, nói chuyện, mít tinh, loa phát thanh, băng biển, áp phích, các cuộc liên hoan, báo chí, điện ảnh, nhất là báo và phát thanh phải triệt để sử dụng phổ cập rộng rãi.

Mọi thị xã cần có đồng chí cán bộ phụ trách tuyên huấn và một cán bộ làm nhiệm vụ thông tin, điều khiển cả tin tức phát thanh cùng bưu điện nghiên cứu phát hành báo chí, làm sao báo phát nhanh đến tay nhân dân, kết hợp công tác tuyên truyền giáo dục của các ngành, các đoàn thể, bồi dưỡng một số báo cáo viên thường trực để báo cáo phổ biến các nghị quyết của Đảng cho quần chúng.

2. củng cố và phát triển mật dịch quốc doanh, củng cố và phát triển tiểu thủ công, tăng cường quản lý thị trường, chống đầu cơ tích trữ, bước đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa công thương nghiệp tư bản tư doanh, tăng cường lãnh đạo thu thuế công thương nghiệp.

Căn cứ vào tình hình công thương nghiệp các thị xã hiện nay, chủ trương chung về công thương nghiệp ở thị xã là "*cải tạo công thương trên cơ sở phát triển mật dịch quốc doanh, cải tạo thương nghiệp tư bản tư nhân, củng cố và phát triển sản xuất tiểu thủ công*". Chú ý tiến hành đăng ký quản lý các thương nhân, đưa dần họ vào kinh tiêu đại lý vào tổ chức thu mua và bán hàng, hạn chế mặt tiêu cực, chống thói đầu cơ

tích trữ sản xuất giả dối, khuyến khích các nhà sản xuất tiểu thủ công theo kế hoạch nhất là giúp đỡ các tập đoàn sản xuất tổ chức cho đúng hướng, tránh vận động chuyển hướng sản xuất chung chung không có kế hoạch. Cụ thể cần thi hành mấy công tác sau đây:

Về sản xuất tiểu thủ công:

Sản xuất tiểu thủ công là một vấn đề rất quan trọng ở các thị xã. Chủ trương của ta nói chung là dần dần chuyển hướng thương nghiệp sang sản xuất, phát triển tiểu thủ công, nhưng vì khả năng cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ có hạn, thợ chuyên môn thiếu, công thương gia chưa có kinh nghiệm quản lý sản xuất... nên vận động chuyển hướng còn gặp nhiều khó khăn và chuyển sang sản xuất một số ngành cũng chưa được chắc chắn. Nên hiện nay *chủ yếu là củng cố chắc chắn những cơ sở sẵn có, phát triển cơ sở mới dần dần và có kế hoạch. Sản xuất chủ yếu nhằm những hàng tiêu dùng có khả năng cung cấp nguyên liệu, hợp yêu cầu nhân dân*, như: vôi, gạch, than đốt, nhuộm, đồng, đan lát, thủy tinh, vải, chỉ, mũ, đồ gỗ, v.v..

Thị xã và công thương tỉnh kết hợp xây dựng kế hoạch sản xuất tiểu thủ công ở các thị xã. Khi kế hoạch đã thông qua thì các ngành công thương, mật dịch, ngân hàng phải đảm bảo cung cấp nguyên liệu, tiêu thụ, giúp vốn và hướng dẫn kinh doanh, đảm bảo kế hoạch. Đề nghị các tổng công ty không nên tự ý cắt kế hoạch cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ làm cho cơ sở sản xuất bị đình đốn. Mặt khác *vận động họ tự sản tự tiêu theo sự hướng dẫn của công thương thị xã.* Các tỉnh cần trực tiếp lãnh đạo các xí nghiệp quốc doanh ở địa phương mình, đảm bảo kế hoạch sản xuất.

Cần giáo dục công nhân và tư sản sản xuất đảm bảo

phẩm chất, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm nguyên vật liệu, hạ giá thành. Chống thói ăn bớt nguyên liệu và sản xuất giả dối. Nghiên cứu đề nghị với trên chính sách gia công đặt hàng cho thật hợp lý, chiếu cố thích đáng đến những người mới ra sản xuất và những thứ hàng cần khuyến khích, vận động nhân dân dùng hàng nội hoá.

Vận động tư sản, thợ thủ công, tiểu chủ góp vốn chuyển sang sản xuất những thứ đã có trong kế hoạch, nhưng phải đảm bảo có thợ chuyên môn hướng dẫn kỹ thuật, có người ít nhiều đã có kinh nghiệm quản lý sản xuất, công thương chú ý giúp đỡ họ về kinh nghiệm lãnh đạo và xây dựng kế hoạch sản xuất.

Cần củng cố và phát triển các tập thể sản xuất của công nhân (không nhầm lẫn với công ty trách nhiệm hữu hạn) những tổ chức nhỏ, gọn, hợp với khả năng cung cấp nguyên liệu, tiêu thụ và trình độ quản lý của công nhân, đảm bảo có thợ chuyên môn khá hướng dẫn, tránh quan niệm tổ chức tập đoàn để cứu tế thất nghiệp mà đưa nhiều người không thạo nghề vào tập đoàn, phải trên tinh thần tự nguyện tự giác của họ, tổ chức dân chủ và cùng có lợi. Cần đảm bảo phẩm chất và hạ giá thành, giữ tín nhiệm cho sản phẩm. Việc trả công, chia lãi phải thật hợp lý, đảm bảo đời sống công nhân và năng suất của mọi người, chớ vội tích lũy vốn to. Ngân hàng, mậu dịch, công thương, công đoàn kết hợp chặt chẽ giúp đỡ các tập đoàn về tổ chức, lãnh đạo, kế hoạch sản xuất, vốn, nguyên liệu và tiêu thụ, giáo dục chính trị cho công nhân, dần dần hướng dẫn các tập đoàn tiến lên hợp tác xã sản xuất tiểu thủ công.

Về thương nghiệp:

- Phát triển và củng cố cơ sở mậu dịch quốc doanh, nắm vững ưu thế bán buôn những thứ hàng chính, để lãnh đạo

thương nhân, tăng cường cửa hàng bán lẻ ở các thị xã, đảm bảo kế hoạch cung cấp nguyên liệu, gia công nhận hàng cho tiểu thủ công. Thực hiện việc bán vải, đường, sữa, gạo theo phiếu ở các thị xã.

- Nói chung là hạn chế tư thương, hạn chế người ra buôn mới, vận động một số người buôn nhỏ có cơ sở sản xuất nông nghiệp trở về sản xuất, chú ý các gia đình cán bộ mới ra thành phố, vận động một số chuyển sang học nghề sản xuất tiểu thủ công. Quy định một tỷ lệ lãi thích đáng, đề nghị nghiên cứu quy định lại tỷ lệ lãi thuốc bắc, xi măng vì còn cao, hạn chế bớt tỷ lệ lãi của thương nghiệp tư nhân lớn.

- Dần dần tiến hành đăng ký quản lý các mặt hàng chính, điều chỉnh bớt một số người buôn, phát triển kinh tiêu đại lý và tổ mua bán cho mậu dịch, đưa dần họ vào tư bản nhà nước. Quản lý chặt chẽ giá cả những thứ hàng chính, kiểm soát việc thi hành chính sách giá cả, dùng mọi biện pháp chống đầu cơ tích trữ.

- Về chợ, sửa sang lại sạch sẽ, quy định chỗ ngồi hợp lý, dần dần thanh toán tình trạng họp chợ nhỏ lẻ linh tinh khắp các đầu phố và bên đường.

Về giao thông vận tải và lợi ích công cộng

Phát triển các phương tiện vận tải thô sơ nhất là xe bò, xe ngựa, giáo dục công nhân điều chỉnh giá cước bốc vác và xe xích lô cho hợp lý vẫn đảm bảo đời sống công nhân, không thiệt cho công quỹ và không bóp chẹt nhân dân. Không để họ tự động tổ chức liên đoàn danh nghĩa Chính phủ như Liên đoàn vận tải ô tô Thái Bình, vì tổ chức này chỉ là bè phái, cạnh tranh nhau.

Bảo đảm quản lý tốt các bến ô tô, đò phà, chống lưu manh, buôn lậu. Giáo dục sâu rộng luật đi đường để đảm bảo

an toàn giao thông, trước hết phải giáo dục cho cán bộ, bộ đội gương mẫu chấp hành, đồng thời nghiêm khắc trừng phạt những người có tính không chịu tôn trọng thi hành luật lệ quy định.

Giáo dục nhân dân giữ vệ sinh phòng bệnh, tổ chức những buổi vệ sinh công cộng. Nghiên cứu khơi thêm cống rãnh, lấp những ao cần thiết, quản lý chặt chẽ và sử dụng hợp lý số công nhân vệ sinh (quét đường, chợ, hót rác, v.v.), giao số công nhân này cho Ủy ban hành chính thị xã quản lý, đặc biệt chú ý quản lý việc đổ thùng, xây thêm... nhà xí công cộng (nghiên cứu cho thay việc đổ thùng). Chú ý nước ăn cho phổ lao động, những thị xã chưa có máy nước thì vận động tư nhân đào giếng và có thể đào một số giếng công cộng.

Những thị xã có máy điện riêng, cần kiểm soát việc quản lý và kinh doanh, đảm bảo an toàn cho máy và công nhân, vận động tiết kiệm điện nước, mắc thêm điện cho khu phổ lao động.

Ủy ban hành chính các cấp, nhất là thị xã nghiên cứu chính sách giải quyết tình trạng tranh chấp khiếu nại về đất cát nhà cửa, đề nghị lên trên chuẩn y, nhất là những đất dịch chiếm của dân làm sân bay và vị trí. Ủy ban HC¹⁾ thị xã và Ty Kiến trúc Thủy lợi phối hợp tạm phác họa sơ đồ xây dựng thị xã để quy định kích thước đường sá và phạm vi đặt cho dân có thể xây dựng nhà cửa theo kế hoạch của mình, quan tâm đến mỹ quan thành phố, tránh tình trạng xây dựng vô tổ chức.

Công tác thuế công thương nghiệp và vận động gửi tiền vào N.hàng²⁾.

1) HC: Hành chính (B.T).

2) N.hàng: ngân hàng (B.T).

Thuế công thương nghiệp là nguồn thu rất lớn của Nhà nước ở các thị xã, nguồn thu này càng ngày càng tăng, mà những nhà công thương nghiệp thì hầu hết tìm cách khai gian, lậu thuế, nên *các cấp cần đặc biệt coi trọng lãnh đạo thuế công thương nghiệp*, tăng cường cán bộ lãnh đạo cứng cho phòng thuế, có kế hoạch hàng tháng và ba tháng, kết hợp chặt chẽ giữa ngành thuế, thị uỷ và các đoàn thể giáo dục nhân dân, chống thói gian lận, dựa vào công nhân và những quần chúng tốt phát hiện và đấu tranh chống gian lận.

Quản lý chặt chẽ sổ sách và kinh doanh của người buôn lớn, tăng cường kiểm soát người buôn trung bình, giáo dục hộ nhỏ đăng ký kê khai nộp thuế cố định cho hợp lý, tiến tới đăng ký hết để không còn người buôn không đăng ký nộp thuế nữa, rút kinh nghiệm và xây dựng chế độ hiệp thương thuế vào nền nếp, phát huy tác dụng những phần tử tích cực trong hội nghị hiệp thương.

Vận động công thương gia gửi tiền vào ngân hàng một cách thường xuyên, mạnh mẽ. Ngân hàng cho vay vốn một số cơ sở sản xuất tiểu thủ công cần khuyến khích.

Giảm bớt khó khăn, dần dần cải thiện đời sống cho công nhân và nhân dân lao động thị xã:

Những công nhân có nghề chuyên nghiệp, có đủ việc làm thì đời sống tương đối đảm bảo. Những công nhân lưu dụng nguyên lương quá thấp và công nhân linh tinh thiếu việc, và lao động ở thị xã thì đời sống chật vật thiếu thốn, một số người còn thiếu việc làm, nên các thị xã cần chú ý giúp đỡ đảm bảo việc làm thường xuyên cho công nhân, tiến tới đảm bảo việc làm thường xuyên cho lao động. Nghiên cứu chấp hành đúng chính sách lao động, nhất là đối với một số công nhân lương thấp ở cơ quan giao thông thủy lợi, chú ý những

quyền lợi tập thể cho công nhân nguyên lương quá thấp. Quản lý chặt chẽ việc phân phối nhân lực vào cơ quan lao động và chính quyền thị xã, cơ quan mượn người phải qua UBHC thị xã hoặc Ty Lao động điều chỉnh; vận động và hạn chế dân nghèo và lao động ở nông thôn vào làm ở thị xã. Vận động một số công thương gia bỏ vốn ra sản xuất và giúp đỡ một số thợ hợp sức sản xuất, củng cố các tập đoàn sẵn có cho đúng hướng, để đảm bảo việc làm cho công nhân. Chú trọng giải quyết cho những anh em mới đi công trình về. Một thời gian nhất định Ty Lao động phải nắm được số người có cơ sở sản xuất ở nông thôn mới ra buôn bán ở thị xã để có kế hoạch vận động về sản xuất cho thích hợp.

Vận động công nhân và lao động sản xuất thêm rau màu, chăn nuôi hoặc làm nghề phụ để tự cải thiện. Vận động tiết kiệm, dè sẻn chi tiêu nhất là đối với một số công nhân vận tải, công nhân lái xe ở Hải Dương. Tương trợ nhau chống rét, sửa chữa nhà cửa, có kế hoạch cứu tế cho những người mất sức lao động mà không nơi nương tựa. Chú ý vận động đào giếng, hoặc mắc thêm điện nước, giữ vệ sinh ở các khu phố lao động.

3. Củng cố và phát triển văn hoá giáo dục

Các hoạt động văn hoá giáo dục cũng tập trung nhiều ở thị xã, có tác dụng thúc đẩy phong trào toàn tỉnh. Văn hoá giáo dục thị xã phát triển nhanh nhưng chất lượng còn kém nên cần phải lấy việc củng cố làm chính. Cụ thể là:

Củng cố các trường phổ thông, bảo vệ trường sở và dụng cụ (nhất là Hưng Yên), tăng cường lãnh đạo và giáo dục chính trị cho giáo viên, phân rõ trách nhiệm các thị xã quản lý về trường phổ thông cấp I, cấp II, tỉnh phụ trách cấp III. Chú ý việc lãnh đạo và giúp đỡ trường tư theo đúng thể lệ,

đảm bảo chất lượng giảng dạy và không thu học phí quá đáng. Thái Bình chú ý lãnh đạo Trường Hoàng Văn Thụ và Hải Dương chú ý Trường Phạm Hồng Thái.

Kiên quyết vận động đi học và duy trì lớp bình dân học vụ, đảm bảo ba tháng đầu năm 1958 căn bản thanh toán nạn mù chữ ở các thị xã. Thanh niên phải đảm nhiệm hoàn thành nhiệm vụ này. Chú ý mở lớp bổ túc văn hoá cho nhân dân lao động.

Chú ý lãnh đạo các rạp hát, rạp chiếu bóng, giáo dục chính trị cho họ. Củng cố và phát triển các tổ văn nghệ và hoạt động văn nghệ ở khu phố, trường học. Cố gắng mỗi thị xã nên có một câu lạc bộ cho nhân dân và thanh niên đến giải trí, hội họp. Tích cực vận động và hướng dẫn đọc báo *Nhân dân*, báo *Lao động*, *Thanh niên*, *Phụ nữ*, *Quân đội*, đề nghị nghiên cứu lại tỷ lệ hoa hồng cho đại lý báo *Nhân dân*.

Củng cố và phát triển phong trào thể thao thể dục, nhất là phong trào thể dục của thanh niên, của các trường học, chú ý cả nam lẫn nữ, tránh chỉ thiên về hoạt động bóng đá, chú ý phát triển cả bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn, bơi lội. Cố gắng tạo điều kiện cho thanh niên có đủ sân vận động, nơi tập luyện. Thỉnh thoảng tổ chức những cuộc liên hoan hay thi điền kinh với cả nông thôn để cổ động phong trào toàn tỉnh. Ngân sách chi tiêu lãnh đạo phong trào thể thao thể dục ở thị xã chủ yếu do Uỷ ban hành chính và thanh niên thị xã đảm nhiệm. Tỉnh chỉ lãnh đạo và giúp đỡ kế hoạch.

4. Tăng cường lãnh đạo đảm bảo trật tự trị an ở thị xã:

Thị xã là đầu não chính trị một tỉnh, nên kẻ địch cũng rất chú trọng gây cơ sở và hoạt động phá hoại ở thị xã, lại là nơi tiện đường giao thông liên lạc, có radio nên việc đi lại liên lạc của chúng cũng dễ dàng, tin tức đài dịch để truyền ra

ngoài gây hoang mang trong nhân dân. Bọn lưu manh và tệ nạn xã hội cũ vẫn còn nên việc đảm bảo trật tự trị an, bảo vệ chính trị ở thị xã rất quan trọng. Hiện nay cần chú ý mấy điểm sau đây:

Chấn chỉnh việc quản lý hộ khẩu vào nền nếp. Chú ý các hộ trọng điểm, các hàng cơm, quán trọ, rạp hát, v.v. nhưng đồng thời phải chú ý giáo dục các gia đình cán bộ, lao động thị xã và cơ quan chấp hành nghiêm chỉnh thể lệ quản lý hộ khẩu, tiến tới quản lý chặt chẽ cả các vùng ngoại thị thuộc thị xã, vì bọn lưu manh thường dựa vào đây để hoạt động.

Giáo dục nhân dân có ý thức cảnh giác với địch và đối với việc phao tin đồn nhảm và luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch, không nên nghe đài địch, theo dõi giám sát bọn phản động và chủ động ngăn chặn bọn lưu manh chuyên nghiệp. Giáo dục nhân dân đấu tranh với những luận điệu ca tụng địch, nói xấu chế độ ta. Kiên quyết trừng trị bọn hoạt động phá hoại trật tự trị an, quản lý chặt người nghiện không cho người nông thôn lén hút, cấm hẳn đầu tiêm, giáo dục cho họ bỏ dần dần, ngăn ngừa bọn buôn thuốc phiện lậu. Kiên quyết bao vây chấm dứt nạn mại dâm và cờ bạc còn lác đác ở thị xã.

Chú ý công tác bảo vệ cơ quan xí nghiệp, bảo vệ kho tàng, cơ sở kinh tế, trường học, thư viện, và các lợi ích công cộng của thị xã.

Củng cố các đội phòng cứu hoả, nhất là các tổ chức phòng cứu hoả của nhân dân, tập luyện cho có tác dụng thực sự.

Cần có kế hoạch phối hợp hoạt động giữa các cơ quan công an, quân sự hoạt động ở thị xã trong công tác bảo vệ thị xã (do ty chịu trách nhiệm điều hoà phối hợp), có những cuộc phối hợp nắm tình hình và đặt chủ trương chung công tác trật tự trị an giữa thị xã và những xã gần thị xã.

5. Củng cố bộ máy, củng cố các tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể ở thị xã

Công tác thị xã có nhiều khó khăn phức tạp, còn ít kinh nghiệm, mà tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể thì còn nhiều điểm chưa hợp lý nên phải tích cực củng cố bộ máy, củng cố tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể để đảm nhiệm lãnh đạo phong trào và vận động quần chúng.

Về mặt tổ chức thị xã: mỗi thị xã đều có những xóm nông thôn xen kẽ, nhân dân vừa sản xuất nông nghiệp, vừa buôn bán hoặc làm thuê ở thị xã, làm nghề thủ công, bọn lưu manh và phản động cũng hay trà trộn dựa vào đây để hoạt động. Trong cải cách ruộng đất các thị xã Hải Dương, Kiến An, Hưng Yên đều cắt những thôn đó về huyện, sau CCRĐ riêng khu phố 1 và 6 Hải Dương lại trả về thị xã Hải Dương, Hưng Yên còn bốn thôn Nam Hoa, Nam Tiến, Mau Dương, Lương Điền thuộc hai huyện Tiên Lữ và Kim Động, Đảng đoàn chính quyền khu nghiên cứu có thể quyết định trả về thị xã Hưng Yên. Các xóm Vườn Tray, Tây Sơn, Phú Liên, Lý Thường Kiệt (So), Khúc Tri thuộc các xã Trường Sơn, Nam Hà, Bắc Hà sẽ trả về thị xã Kiến An. Xóm Nội (Ninh Giang, Tứ Kỳ) có thể cắt cho thị xã Ninh Giang, xóm Bồ Xuyên, Kỳ Bá (Vũ Tiên) cắt cho thị xã Thái Bình.

Tổ chức chính quyền: Thị xã ta nhỏ không nên chia ra khu phố, lập Ủy ban hành chính khu phố không có quyền hạn rõ rệt mà rất công kênh, thêm người bán thoát ly (mà công nhân và lao động thì không thể thoát ly một phần sản xuất được), cán bộ thị xã nắm quần chúng phải qua cấp trung gian nhiều. Nên chia theo phố hay khoanh hộ tịch, khoảng độ 200 đến 250 gia đình một khoanh, những thôn nông thôn xen kẽ thì mỗi thôn có thể làm một khoanh, mỗi

khoanh có một ban đại biểu dân phố do nhân dân cử ra mỗi năm một lần, như vậy vừa gọn và hợp khả năng cán bộ, đảng viên ở thị xã. Dưới ban đại biểu dân phố có tổ trưởng, tổ phó dân phố, mỗi tổ từ 15 đến 25 gia đình, tổ trưởng làm nhiệm vụ triệu tập họp, truyền đạt việc cần, hoặc phản ánh tình hình trong tổ cho ban đại biểu dân phố. Về phía công an thì mỗi khoanh có ban bảo vệ dân phố, liên lạc thẳng với hộ tịch viên và đồn công an thị xã. Các việc như sinh, tử, giá thú, cấp giấy tờ, v.v., trước đây khu phố làm thì nay giao về Ủy ban hành chính thị xã.

Nhiệm vụ của Ban đại biểu dân phố là:

- Phổ biến, động viên, tổ chức, hướng dẫn nhân dân thi hành các chủ trương, chính sách và pháp luật của Chính phủ.
- nắm vững tình hình trong khu mình, hướng dẫn tổ trưởng, tổ phó nhân dân, đưa công tác văn hoá xã hội vào nền nếp.
- Phản ánh nguyện vọng thắc mắc của nhân dân lên UBHC thị xã. Hàng tháng báo cáo thường kỳ lên UBHC thị xã.
- Kết hợp với Ban bảo vệ dân phố và các đoàn thể ...¹⁾ mình cùng động viên giáo dục nhân dân thi hành các công tác.

Ban đại biểu dân phố sẽ phân công một trưởng ban, một phó ban phụ trách bình dân học vụ, một y tế vệ sinh, một nhân lực, một văn hoá. Khi cần phổ biến chính sách chung thì Ủy ban thị xã có thể triệu tập toàn ban đại biểu, nếu việc riêng từng mặt thì triệu tập đồng chí phụ trách đi học (Đảng đoàn chính quyền khu sẽ nghiên cứu kinh nghiệm thị xã Ninh Giang không có UBHC khu phố mà vẫn làm được việc

1) Có một đoạn không có chữ (B.T).

tốt và thí nghiệm tổ chức Ban đại biểu, tổ trưởng dân phố ở đây, rút kinh nghiệm phổ biến đi các nơi. Độ 2-1958 thí nghiệm xong).

Bộ máy chính quyền thị xã cần tăng cường hơn để giải quyết thường trực hàng ngày. Ủy ban hành chính thị xã cần mở rộng có thêm người ngoài Đảng, đại diện cho các tầng lớp, nhất thiết phải có một số người sinh trưởng, sản xuất ở thị xã; một số uỷ viên không nhất thiết phải thoát ly sản xuất mà làm việc 1/2 chuyên nghiệp. Đề nghị Trung ương cho các thị xã bầu Hội đồng nhân dân, trong khi chưa có Hội đồng nhân dân thì sáu tháng một lần thị xã họp hội nghị đại biểu nhân dân, quản lý, xây dựng lãnh đạo thị xã.

Về tổ chức công đoàn:

Số công nhân ở một số thị xã tuy ít, nhưng sẽ phát triển. Tổ chức công đoàn thị xã là tổ chức giai cấp, tổ chức công đoàn để giáo dục đoàn kết công nhân, giải quyết vấn đề nghề nghiệp và quan hệ lao tư, công đoàn *chủ yếu tổ chức những người làm công ăn lương* (có tính chất làm tương đối lâu dài trong cơ quan nhà nước hay doanh nghiệp tư nhân, nhưng trong hoàn cảnh thị xã hiện nay ta còn tạm thời duy trì cả những thợ nề, mộc, v.v., chuyên đi làm công, dần dần chuyển hướng tổ chức theo đúng điều lệ, không tổ chức những người có công cụ sản xuất tự làm tự hưởng hay thợ bện không có tính chất bóc lột, không tổ chức những người ở cho các tư gia (sen, nhỏ, vú...)).

Những đoàn viên ở công trường về, nếu qua một thời gian nhất định đã chuyển sang buôn bán hay làm nghề khác không phải là công nhân nữa thì không để ở trong công đoàn.

Những nơi đã tổ chức thành công đoàn khu phố thì cứ để nguyên rồi *dần dần chuyển hướng thành công đoàn cơ sở theo*

ngành, nghề, như thế dễ hợp với nghề nghiệp và giải quyết vấn đề quan hệ lao tư hơn.

Công đoàn ở thị xã nhỏ do một cán bộ công đoàn (có thể là chấp hành liên hiệp công đoàn tỉnh) đồng thời có thể tham gia thị uỷ phụ trách công đoàn, do Thị uỷ lãnh đạo. Thị xã lớn như Hải Dương có thể đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động cho lập Ban cán sự thị xã, cử độ hai cán bộ thoát ly phụ trách. Liên hiệp Công đoàn tỉnh cần chú ý tới công đoàn thị xã hơn, nhưng không làm trực tiếp như hiện nay. Thanh niên, phụ nữ cần quan hệ chặt chẽ với công đoàn để lãnh đạo giáo dục số thanh niên và nữ công trong công đoàn.

Nghiên cứu phổ biến Luật công đoàn cho công đoàn thị xã, thi hành Luật công đoàn đối với những công đoàn đã được chấn chỉnh theo đúng điều lệ.

Nhiệm vụ chấp hành công đoàn cần rõ ràng tránh việc giẫm chân va chạm với lao động và Uỷ ban hành chính thị xã.

Tổ chức thanh niên:

Ở thị xã số thanh niên học sinh, thanh niên công thương chiếm rất đông, tính chất tiểu tư sản, dễ dao động, còn chịu nhiều ảnh hưởng tư tưởng lạc hậu của tư sản và đế quốc. Nhưng nói chung có tinh thần đoàn kết, yêu nước, trung thành với chế độ ta, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, dễ hấp thu cái mới, mong tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy các cấp đảng bộ thị xã phải đặc biệt chú trọng công tác vận động thanh niên và thiếu nhi nhất là thanh niên công nhân và học sinh, giáo dục, rèn luyện và tổ chức Đoàn Thanh niên Lao động làm trợ thủ cho Đảng.

Chi đoàn thanh niên lao động khu phố (ở nơi đã có nhiều chi đoàn và nhiều chi bộ), chi bộ phải đảm nhiệm lãnh đạo. Tổ chức đoàn viên phải thận trọng, chắc chắn, chú ý trong

thanh niên công nhân lao động và học sinh, đối với những thanh niên công thương cũng có thể tổ chức nhưng không thể nhìn vào tích cực công tác nhất thời mà chủ yếu là xem tư tưởng và ý thức giác ngộ của họ, xem họ có tích cực chấp hành chính sách và vận động, đấu tranh với gia đình chấp hành đúng chính sách kinh tế tài chính của Đảng và Chính phủ không. Khi kết nạp đoàn viên cần thông qua chi bộ hoặc thị uỷ. Chi đoàn học sinh cấp III sẽ nghiên cứu giao cho thị đoàn phụ trách. Thị đoàn liên hệ chặt chẽ với Ty Giáo dục để phối hợp lãnh đạo chi đoàn cấp III, chi đoàn thanh niên thị xã cần liên lạc với chi đoàn thanh niên bộ đội và thanh niên cơ quan đóng tại nơi mình tổ chức những buổi nói chuyện, liên hoan, thể dục để xây dựng quan hệ tốt, học tập lẫn nhau.

Thị đoàn cần chấn chỉnh các Tiểu ban thể thao văn nghệ, bình dân học vụ hoạt động thực sự, vẫn duy trì hình thức Ban đại biểu tập hợp số thanh niên ngoài Đoàn, củng cố những đội thanh niên thể thao, văn nghệ để sinh hoạt và giáo dục thanh niên.

Cần chú trọng đến việc tổ chức và giáo dục thiếu nhi, kết hợp giữa đoàn thể, nhà trường và gia đình, phải làm cho phụ huynh thiếu nhi có quan hệ tốt với Đoàn Thanh niên. Những em nhi đồng, Hội Liên hiệp Phụ nữ phải đảm nhiệm giáo dục qua các bà mẹ các em, qua các lớp mẫu giáo. Phải coi trọng việc giáo dục thiếu nhi là công tác rất quan trọng của mọi cơ quan, đoàn thể, chủ yếu là của Đoàn Thanh niên.

Hội Liên hiệp Phụ nữ:

Đã tập hợp đông đảo phụ nữ, có tác dụng tốt trong việc chấp hành chính sách, nhưng cách thức tổ chức chưa hợp lý, sinh hoạt chưa đều. Nên bỏ Ban Cán sự hay chấp hành khu phố, tổ chức thành nhóm đại biểu ở đường phố, đơn vị nhóm

căn cứ theo địa dư là chính, những khu phố chính tập trung nhiều công thương thì sẽ chia thành nhóm công thương, tiểu thương, dân nghèo riêng. Sinh hoạt chủ yếu cần giữ đều đặn với đại biểu, đại biểu truyền đạt lại, hàng tháng hoặc khi cần thiết củng cố sinh hoạt với tổ nhóm, phát triển những nhóm đọc báo để giáo dục phụ nữ.

Ban chấp hành thị xã nên mở rộng đại biểu đủ các tầng lớp đúng tính chất mặt trận, nhưng phải có một số người thực sự hoạt động, giúp cho số cán bộ thoát ly nắm chắc các đại biểu và quần chúng. Cần nghiên cứu cải tiến sinh hoạt của tổ nhóm cho gọn, thiết thực, khỏi ảnh hưởng tới làm ăn, buôn bán của họ. Nội dung sinh hoạt chủ yếu bàn về những công tác xã hội và chấp hành chính sách, phân biệt việc họp chính quyền và Hội.

Mặt trận và Hội Liên hiệp Công thương:

Tổ phụ lão có nhiều tác dụng, cần củng cố để giáo dục chính trị cho họ, tổ phụ lão do cán bộ mặt trận thị xã trực tiếp phụ trách, không có đại diện ở trong Ủy ban mặt trận thị xã (có thể có một số cụ già trong Ủy ban mặt trận đại diện cho thương gia, tư sản, trí thức, v.v., chứ không phải là đại diện cho phụ lão).

Hội Liên hiệp Công thương ở các thị xã sẽ không tổ chức nữa. Nơi nào đã lập Ban vận động thì gợi ý cho họ thấy thị xã ta nhỏ, đối tượng kết nạp ít, tổ chức ra hội không hợp, mà các công thương gia sẽ tham gia các đoàn thể, tham gia công tác mặt trận hoặc liên hệ trực tiếp với Mặt trận.

Những người đứng tuổi (là đàn ông) chưa vào tổ chức nào thì mặt trận cần tập hợp giáo dục bằng cách họp họ lại, cử một người đại diện liên lạc với mặt trận, làm công tác mặt trận và sinh hoạt với họ. Số lao động và thợ thủ công mà

trước đây công đoàn đảm nhiệm, nay không ai phụ trách, thì thị uỷ chịu trách nhiệm tập hợp giáo dục và nghiên cứu hình thức tổ chức thấp đối với họ, ví dụ gọi là giới lao động, giới cắt tóc chẳng hạn.

Riêng Hải Dương đã kết nạp hội viên và bầu chấp hành Hội Liên hiệp Công thương chính thức thì vẫn duy trì và cần củng cố cho họ thực sự hoạt động. Họ là một thành viên của mặt trận cũng như các đoàn thể khác. Nhiệm vụ của họ chủ yếu là giáo dục và hoạt động chính trị, đồng thời bàn bạc về nghiệp vụ, kinh tế. Cần chấn chỉnh Đảng đoàn Hội Liên hiệp Công thương làm việc thật sự, uỷ cho đồng chí thị uỷ viên phụ trách dân vận thị xã trực tiếp phụ trách Đảng đoàn. Các chủ nhiệm Công ty mậu dịch trước đây tham gia chấp hành nay sẽ thay bằng các đồng chí chủ nhiệm hay phó chủ nhiệm của hàng, cử một, hai đồng chí cùng mấy đồng chí ở thị xã tham gia Đảng đoàn. Hiện nay tổ chức Đảng đoàn chưa được chấn chỉnh và công tác chưa có nền nếp, nên đồng chí cấp uỷ viên phụ trách dân vận có thể dùng danh nghĩa công khai mặt trận liên hệ giúp đỡ họ xây dựng và lãnh đạo hội, dần dần phải làm việc đúng tinh thần hiệp thương, bình đẳng, dùng tính chất làm việc của mặt trận. Cần giúp đỡ cho họ một phần về tài chính và phương tiện làm việc.

Nông hội:

Không nên tổ chức Nông hội ở thị xã, nếu đã có thì củng cố để giáo dục chính trị, vận động sản xuất, không bầu chấp hành Nông hội thị xã mà có liên tổ trưởng, do đồng chí thị uỷ viên phụ trách dân vận trực tiếp phụ trách. Nông hội tỉnh phụ trách Nông hội thị xã thông qua đồng chí thị uỷ viên phụ trách dân vận.

Tổ chức chi bộ:

Ở những thị xã xa tỉnh như Ninh Giang, Đồ Sơn, những cán bộ kinh tế tài chính, giáo dục... nên sinh hoạt ngay với chi bộ cơ quan thị xã hay tổ chức thành một chi bộ riêng trực thuộc thị uỷ. Những nơi ít đảng viên ở đường phố như Hưng Yên thì tổ chức một chi bộ chung gồm cán bộ thoát ly thị xã và đảng viên ở đường phố (Ninh Giang còn một số chi bộ cơ quan khác nữa), những đảng viên ở chi bộ cơ quan thị xã phần nhiều phải trực tiếp làm công tác với quần chúng, sinh hoạt với quần chúng nên tính chất chi bộ cơ quan thị xã không giống hẳn như các chi bộ cơ quan của tỉnh và khu, cần nghiên cứu cụ thể nhiệm vụ chi bộ kết hợp cả nhiệm vụ chi bộ cơ quan và đường phố. Đảng viên ở đồn công an thị xã lập một chi bộ riêng do thị uỷ trực tiếp lãnh đạo.

Nơi đã có đông đảng viên đường phố như Hải Dương, Thái Bình (có thể cả Hưng Yên sau này nếu sáp nhập cả bốn thôn vào thị xã) thì tổ chức chi bộ đường phố riêng, tùy số đảng viên nhiều ít và tiện phạm vi sinh hoạt mà lập chi bộ cho hợp lý.

Nhiệm vụ, quyền hạn chi bộ đường phố là:

- Quản lý đảng viên, phân phối và kiểm tra công tác của đảng viên, giáo dục lãnh đạo tư tưởng, học tập và phê bình, tự phê bình trong các đảng viên, khen thưởng, kỷ luật, tuyên truyền kết nạp đảng viên mới.

- Thực hiện những chỉ thị, nghị quyết của thị uỷ, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, lãnh đạo quần chúng gương mẫu thực hiện những chủ trương, chính sách ấy, thu thập những nguyện vọng thắc mắc của quần chúng để phản ánh cho thị uỷ lãnh đạo. Chi bộ không

quyết định chủ trương công tác gì về các mặt kinh tế tài chính, trị an, v.v., mà chỉ là thi hành nghị quyết của thị uỷ.

- Nếu trong phạm vi chi bộ có chi đoàn thanh niên và công đoàn thì chi bộ phải lãnh đạo xây dựng cơ sở theo đúng chủ trương của ngành dọc và của thị uỷ, đặc biệt chú trọng lãnh đạo chi đoàn thanh niên làm nòng cốt trong mọi công tác. Chi bộ phân công các đảng viên vào các ban đại biểu dân phố, bảo vệ dân phố, chấp hành các đoàn thể để hoạt động công khai, làm nhiệm vụ một đảng viên thúc đẩy các tổ chức do chấp hành đúng những chính sách và công tác của Đảng và Chính phủ.

Nhiệm vụ chi bộ trên đây, tùy tình hình chi bộ mạnh hay yếu mà giao nhiệm vụ, thí dụ chi bộ thị xã Kiến An chỉ có năm đồng chí thì nhiệm vụ phải nhẹ hơn như chỉ làm công tác nội bộ, tuyên truyền quần chúng và nắm tình hình quần chúng phản ánh cho thị uỷ, gương mẫu chấp hành chính sách, v.v..

Hiện nay các thị xã lấy việc củng cố chi bộ là chính, phát triển chủ yếu nhằm vào công nhân xí nghiệp hoặc công nhân chuyên nghiệp có nơi làm việc chắc chắn và có nhiều thành tích đã được tuyên truyền giác ngộ khá. Chưa nên phát triển Đảng vào các thành phần khác, số đảng viên đường phố ít nhưng đã có cán bộ thoát ly trực tiếp công tác với quần chúng. Hết sức hạn chế việc nhận những đảng viên ở nông thôn ra công tác thành thị, trừ những đảng viên có nghề nghiệp sản xuất chắc chắn ở thành thị và những đảng viên là quân nhân phục viên đã tìm được cơ sở sản xuất chắc chắn ở thành thị.

Thị uỷ:

Nói chung dù ít hay nhiều chi bộ cũng nên lập thành Ban thị uỷ, do cấp trên chỉ định, nếu có nhiều chi bộ thì bầu cử để

có đủ quyền hạn lãnh đạo các Đảng đoàn và liên lạc với các ngành, cố gắng chọn được một số đồng chí người thị xã về tham gia thị uỷ.

Cần chấn chỉnh các Đảng đoàn, Đảng đoàn cần làm việc thật sự, nếu chưa có đủ người tổ chức Đảng đoàn thì cử đồng chí chịu trách nhiệm Đảng đoàn. Thị uỷ phân công chủ yếu mấy công tác chính là chính quyền, dân vận, công an, tuyên huấn, kinh tế, tổ chức - tùy tình hình nếu cần thiết tỉnh uỷ có thể phân công một đồng chí tỉnh uỷ viên về trực tiếp làm bí thư thị uỷ hoặc cử một đồng chí theo dõi giúp đỡ thị xã.

III- NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THỊ ỦY, QUAN HỆ LÃNH ĐẠO GIỮA CÁC CƠ QUAN THỊ XÃ VÀ CÁC NGÀNH CỦA TỈNH

Thị uỷ cũng như các huyện uỷ, có trách nhiệm lãnh đạo mọi mặt công tác thuộc phạm vi thị xã. Nhưng vì thị xã là nơi tập trung quan trọng về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, là nơi cơ quan tỉnh đóng, nên tỉnh uỷ, uỷ ban và các ngành của tỉnh cần chú trọng hơn. Có một số ngành, một số việc tỉnh vẫn làm trực tiếp với quần chúng thị xã như thuế vụ, công thương, ngân hàng, mật dịch, lao động, v.v. nhưng khi thi hành với quần chúng vẫn phải thông qua sự lãnh đạo của thị uỷ. Cụ thể là:

Xây dựng kế hoạch ở thị xã phải do Uỷ ban hành chính thị xã kết hợp với các ngành của tỉnh và thị xã, lập thành kế hoạch mọi mặt của thị xã (như đơn vị một huyện). Có kế hoạch rồi thì thị uỷ và các ngành kinh tế của tỉnh có quan hệ công tác thị xã phải kết hợp với thị xã thực hiện.

Vấn đề giá cả, đăng ký quản lý công thương nghiệp do Ty Công thương chịu trách nhiệm, nhưng mỗi khi thi hành chủ trương gì, Ty Công thương cần đem chủ trương đó bàn với thị uỷ và Uỷ ban thị xã thành nghị quyết chung của địa phương, lãnh đạo các ngành thi hành. Nếu thị uỷ không đồng ý với chủ trương của công thương thì báo cáo ngay cho tỉnh uỷ xét quyết định, nếu việc gấp mà tỉnh uỷ chưa quyết định được thì cứ thi hành quyết nghị của công thương. Việc duy trì phát triển công thương nghiệp nằm trong kế hoạch chung đã có do thị uỷ và công thương phối hợp thi hành, nhưng lãnh đạo thực hiện kế hoạch đó thì thị xã chịu trách nhiệm chính. Muốn cho phép người đăng ký công thương nhất thiết phải có sự đồng ý của Uỷ ban hành chính thị xã. Ty Công thương phân công một số cán bộ chuyên trách theo dõi và hướng dẫn cho thị xã.

Thuế vụ thị xã do chi sở thuế vụ phụ trách trực tiếp. Nhưng chủ trương công tác và kế hoạch một tháng, ba tháng, đồng chí trưởng phòng phải báo cáo với thị uỷ để cùng bàn kế hoạch thi hành, biến thành chủ trương công tác của thị uỷ. Đảng đoàn chính quyền khu sẽ nghiên cứu có nên lập phòng thuế vụ của thị xã do thị uỷ trực tiếp lãnh đạo không?

Mật dịch hoạt động ở thị xã, mỗi khi có những chủ trương lớn như mở thêm cửa hàng, tăng cường bán lẻ, phân phối bớt hàng, thôi không gia công nhận hàng nào đó ở thị xã phải thảo luận với thị xã, để thống nhất thực hiện.

Nhiệm vụ giải quyết công ăn việc làm, cải thiện đời sống của công nhân và lao động thị xã thực hiện chính sách lao tư chủ yếu do Thị uỷ, Uỷ ban thị xã đảm nhiệm, lao động tỉnh kết hợp làm. Việc điều chỉnh nhân lực trong phạm vi rộng, theo dõi thực hiện chế độ lao động thì Ty Lao động đảm

nhiệm là chính. Khi muốn điều động nhân lực hoặc giải quyết vấn đề gì ở thị xã, Ty Lao động phải liên lạc và thông qua Ủy ban hành chính thị xã hoặc Ban đại biểu dân phố.

Bộ phận công nhân vệ sinh thị xã, trông nom về vệ sinh hót rác và đổ thùng giao cho thị xã phụ trách, Ty Kiến trúc trông nom giúp đỡ về chuyên môn.

Công việc nhà cửa và địa chính ở thị xã nên giao trả Ủy ban thị xã đảm nhiệm. Ty Kiến trúc và Ủy ban thị xã kết hợp dự thảo sơ đồ kiến thiết thị xã và hướng dẫn nhân dân xây dựng nhà cửa theo đúng kế hoạch.

Dự án ngân sách chi tiêu về thể thao, thể dục, kiến thiết sân bãi và hoạt động thể thao thể dục ở thị xã do Ủy ban hành chính và thị đoàn thanh niên thị xã phụ trách, khi nào có cuộc vận động chung toàn tỉnh thì tỉnh phụ trách.

Bệnh viện ở thị xã thuộc tỉnh phụ trách, nhưng công tác vệ sinh thị xã do UBHC thị xã phụ trách.

Công tác bình dân học vụ, trường phổ thông cấp I và cấp II công và tư đều giao cho thị xã phụ trách.

Nói chung các ngành, các đoàn thể tỉnh muốn làm gì ở thị xã đều bàn thống nhất với thị uỷ, không nên tự ý làm thẳng, không nên bao biện công tác của thị xã, trừ một số công việc có tính chất thường xuyên của các ngành chính quyền.

Thị uỷ hàng tháng nên họp đều kỳ kiểm điểm tình hình mọi mặt và bàn chủ trương công tác trong tháng. Nên có những cuộc họp mở rộng với các Đảng đoàn thị xã mời một số đồng chí phụ trách ngành của tỉnh có quan hệ đủ để thống nhất chủ trương và chương trình công tác chung ở thị xã.

Tỉnh uỷ, các ban, Đảng đoàn tỉnh cần phân công đồng chí theo dõi giúp đỡ công tác thị xã. Có những chỉ thị công tác riêng cho thị xã thi hành nhiệm vụ chung của tỉnh, ba tháng

một lần tỉnh uỷ hoặc thường vụ nên họp bàn toàn diện về công tác thị xã, hoặc có những cuộc họp Thường vụ bàn riêng một số vấn đề về thị xã.

Vì mỗi tỉnh chỉ có một hay hai thị xã, nên việc trao đổi kinh nghiệm khó khăn, nên sáu tháng hay ba tháng khu uỷ và các ban, Đảng đoàn khu có thể họp riêng với các thị xã để nắm tình hình và bàn chủ trương công tác cho thị xã.

KẾT LUẬN

Trong năm qua công tác quản lý thị xã của ta đã có nhiều tiến bộ và đạt nhiều thành tích trên các mặt như: khôi phục và phát triển kinh tế, thu thuế công thương nghiệp, phát triển văn hoá, giáo dục, giữ gìn trật tự an ninh, giáo dục quần chúng, xây dựng chính quyền và đoàn thể; sự lãnh đạo của ta cũng tiến bộ và đã thu được một số kinh nghiệm. Nhưng trong công tác ta cũng còn nhiều thiếu sót và gặp nhiều khó khăn. Công tác thị xã rất quan trọng và phức tạp, các cấp tỉnh uỷ, thị uỷ phải đặc biệt tăng cường lãnh đạo, phải quán triệt chính sách mặt trận và đường lối công tác đô thị; nắm vững công tác trọng tâm thường xuyên là kinh tế tài chính nhưng đồng thời không thể sao lãng các mặt công tác khác, nhất là về mặt trị an và đảm bảo các lợi ích công cộng. Muốn làm được tốt công tác trên đây, đưa các thị xã tiến dần lên chủ nghĩa xã hội phải coi trọng việc tuyên truyền giáo dục quần chúng, củng cố các tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Ủy ban hành chính thị xã. Các ngành của tỉnh phải chú ý giúp đỡ hướng dẫn lãnh đạo thị xã, quan hệ chặt chẽ với cấp uỷ và các ngành thị xã, không bao biện công tác của thị xã.

Sau hội nghị này các ngành có quan hệ nhiều đến thị xã cần họp để đi sâu giải quyết những chủ trương cụ thể đối với ngành công tác của mình, đẩy mạnh mọi mặt công tác thị xã tiến lên nữa đạt nhiều thành tích mới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ KHU ỦY TẢ NGẠN**
Số 26-NQ, ngày 16 tháng 4 năm 1958
Về vấn đề đổi công sản xuất

NGHỊ QUYẾT GỒM CÓ BỐN PHẦN:

- I- Máy nét nhận xét về tình hình đổi công sản xuất
- II- Nhiệm vụ đổi công sản xuất năm 1958
- III- Những biện pháp thực hiện
- IV- Phát động cuộc vận động đẩy mạnh phong trào đổi công sản xuất gặt chiêm làm mùa năm 1958

*

* *

I- MÁY NÉT NHẬN XÉT VỀ TÌNH HÌNH ĐỔI CÔNG SẢN XUẤT

Năm 1958 là năm đầu tiên đi vào thực hiện kế hoạch ba năm phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo con đường xã hội chủ nghĩa. Khu Tả Ngạn ta lại là nơi đồng bằng ruộng đất phì nhiêu dân cư đông đúc, nên càng phải đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch đó.

Bắt đầu vào vụ chiêm thực hiện kế hoạch nông nghiệp,

tuy chúng ta có những khó khăn về hạn. Nhưng do sự lãnh đạo kiên quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ, cán bộ và nhân dân khu ta đã tập trung mọi khả năng để giải quyết, đến nay đã thắng được hạn về căn bản, đảm bảo kế hoạch vụ chiêm đạt kết quả bước đầu. Tuy chưa đạt đầy đủ kế hoạch nhưng thống nhất nhận định rằng do cố gắng của bản thân nên đã đem lại những thắng lợi to lớn trong hoàn cảnh khó khăn vừa qua. Song ta còn phải cố gắng nhiều nữa mới khỏi hụt diện tích, cả cây công nghiệp cũng còn sút nhiều, việc chăm bón chưa đều, nạn sâu lúa đang bắt đầu phát triển... Đó là một tình hình đáng chú ý, phải có biện pháp kịp thời giải quyết.

Về đổi công. Thi hành Chỉ thị 57 của Trung ương ta tiến hành cuộc vận động được tương đối rộng rãi, và lấy việc chống hạn để xây dựng phong trào, phong trào đã bước đầu đang được khôi phục và phát triển, đã giúp cho việc đẩy mạnh làm chiêm đạt kết quả tốt. Tuy vậy nhìn chung phong trào còn hẹp, tiến chậm, không đều, tỷ lệ toàn khu mới có độ 27% hộ nông dân lao động tham gia tổ đổi công, một số thôn xóm chưa có tổ nào, vùng có nhiều đồng bào Công giáo phong trào lại hẹp và yếu hơn. Về hoạt động của tổ đổi công phần nhiều mới chỉ làm được việc trao đổi nhân công, việc cải tiến kỹ thuật tăng năng suất nói chung còn yếu. Thực hiện nguyên tắc thường còn sai nhiều về nguyên tắc cùng có lợi, thể hiện trên những việc như sắp xếp công việc, điều hoà nhân công, định giá công, v.v.. Về chính sách thì rải rác ở một số nơi cho cả địa chủ, phú nông mới thay đổi thành phần, con cái địa chủ, phú nông và tề nguỵ ác vào tổ đổi công. Tình hình trên ngay từ giờ nếu không có sự cố gắng lớn của các cấp thì sẽ khó đảm bảo trong năm nay tổ chức 60% hộ nông

dân lao động vào tổ đổi công, trong đó có 20% hộ vào tổ thường xuyên, không những thế mà còn trở ngại cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp và không chuẩn bị được cơ sở cho phong trào hợp tác hoá những năm sau được tốt.

Nguyên nhân tình hình trên là do việc lãnh đạo của ta chưa thực sự chú ý đúng mức ngay từ lúc đầu. Chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của kế hoạch ba năm phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội. Chưa kịp chuyển biến với tình hình và nhiệm vụ mới. Về tổ chức chưa được kiện toàn, việc giải quyết tư tưởng cho quần chúng chưa làm được sâu rộng và triệt để. Đó là những nguyên nhân chính, song một phần cũng do điều kiện khách quan có những khó khăn.

II- NHIỆM VỤ ĐỔI CÔNG VÀ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 1958

Năm 1958 là năm đầu của kế hoạch ba năm đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ năm 1958 vừa phải tiếp tục củng cố và hoàn thành những công tác của thời kỳ khôi phục, vừa phải đẩy mạnh mọi mặt công tác lên một bước, tạo điều kiện tốt cho việc thực hiện kế hoạch những năm sau.

Năm 1958 chúng ta có rất nhiều công tác, nhưng phải nắm vững *sản xuất nông nghiệp gắn liền với củng cố và phát triển phong trào đổi công hợp tác là công tác trung tâm chủ yếu nhất ở nông thôn sau cải cách ruộng đất.*

Về đổi công:

a) Nhiệm vụ chung của khu ta là: ra sức củng cố và phát triển rộng rãi tổ đổi công để đẩy mạnh sản xuất và làm cơ sở

cho phong trào hợp tác hoá nông thôn, nhất là việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Ra sức phát triển rộng rãi tổ đổi công vụ việc, tích cực đưa nhiều tổ đổi công vụ việc lên thường xuyên, củng cố nâng cao sự hoạt động của những tổ đổi công đã có và xây dựng liên tổ. Đến hết năm 1958 toàn khu phải đạt mức phát triển 60% hộ nông dân lao động vào tổ đổi công, trong đó có 20% hộ vào tổ đổi công thường xuyên (hộ vào tổ thường xuyên so với tổng số hộ nông dân lao động nói chung), trong số tổ đổi công thường xuyên phải hết sức coi trọng đưa tổ khá lên bình công chấm điểm, về liên tổ thì củng cố những liên tổ đã có cho tốt, rút kinh nghiệm xây dựng liên tổ ở những nơi chỉ đạo của tỉnh, huyện và những nơi phong trào đổi công khá, đến hết năm 1958 mỗi huyện phải có hai liên tổ (không kể những liên tổ nay đã có).

Đối với từng vùng yêu cầu cũng có khác nhau. Những nơi đã phát triển 60 - 70% hộ nông dân vào tổ đổi công thì chủ yếu là củng cố và nâng cao, còn việc phát triển thì tùy theo từng hoàn cảnh mà đặt cho sát. Những nơi phong trào đã phát triển từ 30 đến 50% hộ phải củng cố và nâng cao tổ đã có, đồng thời phát triển thêm những tổ mới. Những nơi phong trào còn thấp hoặc chưa có tổ đổi công thì phát triển đi đôi với củng cố và tùy theo hoàn cảnh mà nâng cao dần.

- Về hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đến hết năm 1958 mỗi huyện phải xây dựng ít nhất được một cái, dự kiến toàn khu đến cuối năm xây dựng khoảng độ 50 cái.

- Nơi Công giáo cần phân công cán bộ chuyên trách đi sâu tìm hiểu nguyện vọng, thắc mắc của giáo dân về đổi công để có kế hoạch giải quyết. Chống tư tưởng thành kiến, ngại

khó và coi nhẹ. Đẩy mạnh việc tuyên truyền về lợi ích và ba nguyên tắc của tổ đổi công, bồi dưỡng cho tổ trưởng, củng cố những tổ đã có để thực sự hoạt động, xây dựng tổ điển hình làm nòng cốt tuyên truyền vận động quần chúng, cần đẩy mạnh phong trào đổi công sẵn có trong quần chúng, dựa vào đó tập hợp quần chúng thành từng tổ với hình thức nhẹ nhàng, đơn giản, thích hợp với yêu cầu về trình độ quần chúng từng nơi, tránh gò ép. Đến hết năm 1958 những nơi chưa có tổ đổi công hoặc có nhưng yếu phải xây dựng mỗi xóm có một tổ thực sự hoạt động, nơi cơ sở khá thì đưa vào mức chung.

- Vùng biển lấy tập đoàn đánh cá làm trung tâm đẩy mạnh sản xuất, tổ chức 40% hộ vào tập đoàn sản xuất, 35% hộ vào tổ sản xuất.

- Nơi ít ruộng có nhiều nghề linh tinh pha tạp cần phát triển rộng rãi tổ đổi công vụ việc, nghiên cứu đưa dần tổ đổi công vụ việc lên thường xuyên bằng cách phát triển nghề phụ và nghiên cứu kế hoạch để tăng vụ.

Để thực hiện nhiệm vụ năm 1958 đạt kết quả tốt cần phải quán triệt phương châm chung của Trung ương là: "Tích cực lãnh đạo, tiến bước vững chắc". Đối với khu ta phải đặc biệt chú trọng vấn đề tích cực lãnh đạo, nhưng mặt khác phải đề phòng và ngăn ngừa tư tưởng hấp tấp nóng vội. Phải dựa vào sản xuất để xây dựng phong trào đổi công, lấy sản xuất làm nội dung hoạt động của tổ đổi công.

Về sản xuất:

Phải hoàn thành vượt mức diện tích và năng suất, để vượt mức về sản lượng. Đẩy mạnh tăng năng suất, tăng vụ là chính. Phải lấy sản xuất lương thực là chủ yếu, đồng thời coi trọng cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề cá, nghề muối, nghề phụ gia đình. Ngoài những sản xuất chính phải chú ý

trồng dâu nuôi tằm, trồng cây ăn quả. Sản xuất phải đi đôi với tiết kiệm.

Trước mắt hiện nay là phải tích cực lãnh đạo và vận động cấy lúa Nam Ninh, tạp xuân, trồng hoa màu mùa xuân, và trồng thêm vụ ở những ruộng trồng màu mới được ăn, đẩy mạnh chống hạn và chăm bón, bắt sâu, trừ chuột cho lúa màu, cây công nghiệp, để đảm bảo tăng diện tích và sản lượng vụ chiêm. Về làm mùa: phát động phong trào thi đua phá kỷ lục tăng năng suất bình quân cao nhất của một xã, một tổ đổi công, một gia đình cao nhất của tỉnh, hướng dẫn phương pháp gieo mạ chăm bón cho mạ theo kỹ thuật đảm bảo đủ cấy và có thừa đề phòng, hướng dẫn chọn giống cho vụ chiêm năm 1959, chuẩn bị phân đắp bờ giữ nước phá hoại, v.v.. Công tác chống úng, chống bão, chống lụt cũng phải chú ý làm tốt.

III- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRÊN CẦN PHẢI LÀM MẤY CÔNG TÁC CHÍNH SAU ĐÂY

1. *Tăng cường lãnh đạo của Đảng trong phong trào đổi công sản xuất*

- Từ nay các cấp uỷ phải trực tiếp lãnh đạo phong trào đổi công sản xuất, phải đi sâu nghiên cứu nắm vững đường lối, phương châm, nguyên tắc, chính sách đổi công và kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn về đổi công và sản xuất, nắm vững tình hình diễn biến của phong trào đổi công sản xuất qua từng thời gian để có kế hoạch chỉ đạo cho cụ thể, không nên giao phó cho một đồng chí phụ trách Ban Công tác nông thôn và Nông hội.

- Mỗi cấp uỷ phải phân công ít nhất một uỷ viên thường vụ phụ trách vấn đề đổi công sản xuất, các cuộc họp bàn công tác hàng tháng của các cấp uỷ, tổ đảng phải kiểm điểm tình hình và bàn kế hoạch vận động đẩy mạnh phong trào đổi công sản xuất.

- Giáo dục những đảng viên thuộc thành phần nông dân lao động có nhiệm vụ tham gia tổ đổi công, thực sự hoạt động với tổ, phát huy tác dụng gương mẫu lãnh đạo của đảng viên trong phong trào đổi công sản xuất.

- Tăng cường cán bộ chất lượng cho Ban Công tác nông thôn và Nông hội huyện, xã để có đủ khả năng theo dõi phong trào giúp cấp uỷ lãnh đạo. Những cán bộ làm công tác đổi công hợp tác không nên sử dụng hoặc điều động đi làm công tác khác.

2. *Tăng cường công tác kiểm tra theo dõi nắm tình hình phát hiện vấn đề để kịp thời uốn nắn bổ khuyết cho phong trào*

Các cấp uỷ phải kiểm tra theo dõi nắm chắc tình hình diễn biến của phong trào đổi công sản xuất qua từng thời gian, nhất là tình hình ở những nơi chỉ đạo riêng cần phải nắm thực cụ thể.

- Ngoài việc kiểm tra theo dõi nắm tình hình chung và đi sâu nơi chỉ đạo, cần phải đi sâu kiểm tra ở những nơi đại diện cho các vùng của địa phương như: vùng có nhiều đồng bào Công giáo, vùng biển, nơi ít ruộng lại có nhiều nghề linh tinh pha tạp, nơi đồng màu, v.v..

- Mặt khác, tùy từng thời gian mà đi kiểm tra sau từng vấn đề, thí dụ: giữa lúc gặt hái, cày cấy tổ đổi công hoạt động mạnh cần phải kiểm tra thực chất của từng loại tổ, cách bình công chấm điểm, sắp xếp công việc, ghi và thanh toán công, v.v..

Sau vụ gặt hái, cày cấy (khoảng tháng 2, 3, 7, 8 ta) phong trào đổi công thường lắng xuống, lúc này cần kiểm tra và cách đưa tổ đổi công vụ việc lên thường xuyên.

- Chú ý kiểm tra về việc thực hiện chính sách, nguyên tắc, chủ yếu là nguyên tắc cùng có lợi, phát hiện ra những lệch lạc của phong trào, những khó khăn bế tắc để giải quyết.

- Về sản xuất phải kiểm tra theo dõi nắm vững diện tích sản xuất của từng loại và từng vùng như diện tích trồng cây, diện tích bị úng hạn, hoang, hoá, v.v. để có kế hoạch chủ động giải quyết.

- Trong khi kiểm tra về hoạt động của phong trào đổi công và sản xuất cần chú ý về mặt tư tưởng, thắc mắc của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp quần chúng để giải quyết, và kịp thời đập lại những luận điệu xuyên tạc của địch.

3. Chỉ đạo trọng điểm rút kinh nghiệm lãnh đạo chung

Phong trào đổi công phát triển rộng, sản xuất đi vào kế hoạch việc chỉ đạo trọng điểm lại cần phải tăng cường và chặt chẽ thì mới rút được kinh nghiệm, sáng tạo kinh nghiệm giúp cho việc lãnh đạo phong trào chung.

- Mỗi cấp phải thực hiện chỉ đạo một nơi, tỉnh chỉ đạo một huyện đi sâu một xã, huyện chỉ đạo một xã đi sâu một xóm và một số tổ đổi công, xã chỉ đạo một xóm và một tổ.

- Chỉ đạo phải thực sự và chặt chẽ, phân công cán bộ chuyên trách nơi chỉ đạo.

- Cán bộ đi chỉ đạo phải thường xuyên phản ánh tình hình phong trào đổi công sản xuất nơi đó cho cấp uỷ và đồng chí phụ trách.

- Kế hoạch vận động đổi công sản xuất của từng thời gian trước hoặc sau khi phổ biến cho cấp dưới cần hướng dẫn cụ

thể cho cán bộ phụ trách nơi chỉ đạo mang áp dụng rút kinh nghiệm để kịp thời bổ khuyết cho các nơi khác.

- Tỉnh luôn hội ý với các cán bộ đi chỉ đạo của huyện, huyện hội ý với xã kiểm điểm rút kinh nghiệm trao đổi bổ khuyết lẫn cho nhau.

- Qua từng đợt vận động sản xuất ngắn hay từng thời vụ, nơi chỉ đạo phải sơ kết kết quả của công tác vận động đổi công sản xuất, rút ra được những kinh nghiệm ưu khuyết điểm giúp cho việc lãnh đạo về sau.

- Chỉ đạo cần có sự phối hợp chặt chẽ, tỉnh chỉ đạo nơi nào phối hợp với huyện, huyện phối hợp với xã, và cần có sự kết hợp của các ngành, giới như thanh niên, phụ nữ, nông-lâm, v.v..

4. Bồi dưỡng về nghiệp vụ cho tổ trưởng đổi công và cán bộ xã để đẩy mạnh phong trào đổi công sản xuất

Trước vụ gặt hái, cày cấy huyện cần họp với tổ trưởng đổi công, bí thư chi bộ, bí thư Nông hội, chủ tịch UBHC xã để kiểm điểm tình hình sản xuất, tình hình hoạt động của các loại tổ đổi công, phổ biến chương trình thu hoạch và cày cấy, hướng dẫn lập chương trình sản xuất của tổ đổi công như trồng cây, chăn nuôi, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, v.v., hướng dẫn cách ghi công (có thể cho áp dụng cách trả công bằng phiếu), thanh toán công, sắp xếp công việc, điều hoà nhân công khi bình thường và khi cần thiết, v.v.. Hướng dẫn cách áp dụng bình công chấm điểm cho những tổ chưa bình, tổ đã bình ở hình thức thấp thì hướng dẫn đưa dần lên hình thức cao hơn.

- Hội nghị cần bồi dưỡng cho một hai tổ khá về nhiều mặt lên báo cáo điển hình.

- Sau hội nghị, huyện cần đi sâu một xã và một số tổ, xã

đi sâu một số tổ hướng dẫn thực hiện chương trình trên, rút kinh nghiệm phổ biến chung.

- Sau vụ gặt hái, cày cấy huyện nên họp hội nghị với thành phần như trên để kiểm điểm việc thực hiện chương trình của cuộc họp lần trước, rút kinh nghiệm bổ khuyết, và bàn chương trình hoạt động cho vụ sau.

- Hội nghị bồi dưỡng của huyện nên chia làm hai loại, tổ trưởng thường xuyên về vụ việc khá họp riêng, còn tất cả các tổ trưởng vụ việc họp riêng.

- Ngoài hội nghị của huyện ra, xã nên mỗi tháng một lần họp với tổ trưởng đổi công để kiểm điểm tình hình sản xuất trong xã, tình hình hoạt động của các tổ để bổ khuyết.

IV- PHÁT ĐỘNG CUỘC VẬN ĐỘNG ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO ĐỔI CÔNG SẢN XUẤT GẶT CHIÊM LÀM MÙA NĂM 1958

1. *Yêu cầu cuộc vận động*

- Về đổi công hợp tác, cần làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thật thấm nhuần ý nghĩa quan trọng của tổ đổi công, thấy đó là cơ sở bước đầu đưa nông dân đi vào con đường sản xuất tập thể tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, và làm mấu chốt để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Với cán bộ đảng viên cần phải thấm nhuần đường lối, phương châm, nguyên tắc, chính sách đổi công và nghiệp vụ chuyên môn để thực sự lãnh đạo phong trào đổi công sản xuất. Ra sức củng cố phát triển rộng rãi tổ đổi công, tích cực đưa nhiều tổ đổi công vụ việc lên thường xuyên, nâng cao hoạt động của các tổ. Trong đợt này phải phát triển 45% hộ nông dân lao động vào tổ đổi công, trong đó có 15% hộ vào tổ thường xuyên (tỷ

lệ hộ vào tổ thường xuyên so với tổng số hộ nông dân lao động nói chung) xây dựng một huyện một liên tổ (không kể những liên tổ đã có).

- Về sản xuất, phải đẩy mạnh việc cấy lúa Nam Ninh, tạt xuân, trồng hoa màu mùa xuân, đẩy mạnh việc chăm bón cho lúa màu đảm bảo thu hoạch vượt mức kế hoạch vụ chiêm nhanh gọn. Tích cực tiến hành chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt để trồng cây vượt mức cao nhất vụ mùa, đảm bảo vượt mức về năng suất, đi đến vượt mức về sản lượng.

2. *Nội dung cuộc vận động*

Họp hội nghị rộng rãi từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra ngoài nhân dân bàn về vấn đề đổi công sản xuất. Mở những lớp huấn luyện ngắn ngày và hội nghị bồi dưỡng cho cán bộ tổ trưởng đổi công. Sử dụng mọi hình thức mở một đợt tuyên truyền thật sâu rộng và rầm rộ ở nông thôn cho phong trào đổi công và sản xuất. Đi đôi với việc tuyên truyền huấn luyện phải ra sức củng cố phát triển rộng rãi tổ đổi công, đẩy mạnh việc chăm bón lúa chiêm, làm mùa và lấy những việc thu chiêm làm mùa để phát triển củng cố nâng cao hoạt động của phong trào đổi công.

3. *Thời gian và kế hoạch tiến hành cuộc vận động đổi công sản xuất*

Căn cứ vào yêu cầu nội dung trên, thời gian tiến hành cuộc vận động đổi công sản xuất bắt đầu từ trung tuần tháng 4 đến tháng 8 năm 1958 và chia làm ba bước, thời gian, yêu cầu, công việc của mỗi bước cụ thể là:

Bước thứ nhất

Thời gian:

Thời gian 45 ngày, từ 15 tháng 4 đến 30-5-1958, tức là từ

27-2 đến 12-4 âm lịch, bước này phải làm xong trước khi bắt tay vào gặt chiêm.

Yêu cầu:

Giải quyết cho thông suốt tư tưởng từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra ngoài nhân dân, làm cho mọi người thấy rõ vấn đề đổi công sản xuất là quan trọng, bồi dưỡng cho cán bộ tổ trưởng đổi công về nghiệp vụ, phát triển và củng cố nâng cao hoạt động của tổ đổi công, đẩy mạnh việc cấy lúa Nam Ninh, tấp xuân, trồng hoa màu mùa xuân, chăm bón cho lúa màu và tiến hành công việc làm mùa.

Công việc làm:

a) Hợp hội nghị các cấp:

Tỉnh: - Hợp hội nghị tỉnh uỷ mở rộng gồm các ban Đảng đoàn xung quanh tỉnh, mỗi huyện một bí thư huyện uỷ, bí thư Nông hội, một UB¹⁾, một phụ trách tuyên huấn. Thời gian họp năm ngày. Nội dung học Chỉ thị 31 và 57 của Trung ương với vấn đề hợp tác hoá nông nghiệp (có báo cáo điển hình tổ đổi công khá), báo cáo tình hình đổi công sản xuất trong tỉnh, liên hệ kiểm điểm về lãnh đạo phong trào đổi công sản xuất trong thời gian qua của các cấp, các ngành, thảo luận đổi công sản xuất năm 1958, bàn kế hoạch tiến hành cuộc vận động đẩy mạnh phong trào đổi công sản xuất gặt chiêm làm mùa năm 1958.

- Các ngành, giới có liên quan đến phong trào đổi công sản xuất họp bàn kế hoạch tuyên truyền vận động đổi công sản xuất ở ngành, giới mình.

- Tỉnh uỷ tổ chức họp với cán bộ dân chính đảng xung quanh tỉnh để phổ biến mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng của vấn đề đổi công sản xuất hiện nay, phổ biến tinh thần

1) UB: Uỷ ban (B.T).

chỉ thị của Trung ương, và kế hoạch tiến hành cuộc vận động đổi công sản xuất.

Huyện: - Hợp hội nghị huyện uỷ mở rộng với tất cả các cán bộ dân chính đảng xung quanh huyện, mỗi xã một bí thư chi bộ, bí thư Nông hội, bí thư thanh niên, cán sự phụ nữ, và một phụ trách tuyên huấn, một uỷ ban, thời gian họp bốn ngày. Nội dung cũng như của tỉnh uỷ mở rộng nhưng yêu cầu học có thấp hơn, phân nhiệm vụ và kế hoạch tiến hành cuộc vận động cần bàn cụ thể vào của huyện.

- Các ngành, giới, huyện cùng họp bàn kế hoạch kết hợp tuyên truyền vận động cho phong trào đổi công sản xuất ở ngành, giới mình.

Xã: - Sau hội nghị huyện uỷ về họp chi uỷ mở rộng phổ biến nhiệm vụ đổi công sản xuất năm 1958 và chủ trương, yêu cầu, nội dung kế hoạch cuộc vận động.

- Tổ chức học cho chi bộ xã thời gian ba ngày, nội dung học tài liệu học cho chi bộ về đổi công của Ban Công tác nông thôn Trung ương đã gửi, phổ biến nhiệm vụ đổi công sản xuất năm 1958 và kế hoạch tiến hành cuộc vận động.

- Tổ chức đại hội phát động phong trào đổi công sản xuất xã, thành phần gồm toàn thể cán bộ xã, xóm, thời gian ba ngày, học tài liệu giáo dục cho nông dân về đổi công sản xuất của Ban Công tác nông thôn Trung ương đã gửi, kiểm điểm tình hình phong trào đổi công sản xuất trong xã, phổ biến nhiệm vụ đổi công sản xuất năm 1958 và kế hoạch tiến hành cuộc vận động, phát động thi đua.

- Tổ chức học cho thanh niên và Nông hội theo đơn vị từng xóm (thanh niên học riêng, Nông hội học riêng), ngoài số hội viên Nông hội ra, nên triệu tập cả nông dân lao động ở ngoài cũng đến học, thời gian học bốn tối, nội dung học tài liệu giáo dục cho nông dân về đổi công và sản xuất.

- Hợp tổ đảng kiểm điểm tinh thần tham gia và hoạt động của đảng viên trong phong trào đổi công và sản xuất, bàn kế hoạch củng cố, phát triển và nâng cao hoạt động cụ thể cho từng tổ đổi công, phân công cho từng đảng viên tham gia lãnh đạo và gương mẫu trong phong trào đổi công và sản xuất.

- Hợp các giới Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội kiểm điểm tinh thần ý thức tham gia phong trào đổi công sản xuất của các hội viên và đoàn viên, động viên họ hăng hái tham gia và gương mẫu trong các tổ đổi công, trong phong trào thi đua sản xuất.

- Hợp từng tổ đổi công đã có, kiểm điểm thanh toán những công việc còn tồn tại trong thời gian qua, cho học ba cách bình công chấm điểm rồi tùy theo yêu cầu và trình độ của tổ viên mà lãnh đạo, có thể cho áp dụng bình công chấm điểm từ thấp đến cao, bàn kế hoạch thu chi làm mùa, phát động thi đua thực hiện chương trình của tổ.

- Những tổ mới thành lập hợp bàn chương trình thu chi làm mùa, phát động thi đua, với những tổ này cán bộ cần đi sát giúp đỡ để thực sự hoạt động.

b) Mở lớp huấn luyện ngắn ngày:

Tỉnh: - Huấn luyện cho 60 chi uỷ viên xã, thời gian bảy ngày, nội dung học vấn đề cải tạo kinh tế tiểu nông (chương trình của Ban Tuyên huấn Trung ương soạn để học cho cán bộ cơ sở), học Chỉ thị 57.

Huyện: - Huấn luyện cho 30% chấp hành Nông hội xã, 60% tổ trưởng đổi công, chú trọng những anh em năm ngoái chưa được huấn luyện, thời gian năm ngày, nội dung học tài liệu về đổi công hợp tác của Ban Công tác nông thôn khu soạn đã được Thường vụ khu uỷ thông qua, và tài liệu giáo

dục cho nông dân về đổi công sản xuất của Ban Công tác nông thôn Trung ương, có báo cáo điển hình tổ đổi công khá. Huyện có thể chia làm hai, ba khu vực để huấn luyện cho nhanh đảm bảo hết bước một huấn luyện xong.

c) Tuyên truyền:

Dùng mọi hình thức mở một đợt tuyên truyền gây phong trào thật sôi nổi rầm rộ trong nhân dân bắt đầu từ khi đại hội đổi công sản xuất xã.

Nội dung tuyên truyền:

- Tuyên truyền con đường tiến lên của nông thôn sau cải cách ruộng đất, bước đầu là tổ đổi công, tuyên truyền về ý nghĩa quan trọng của việc phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội.

- Tuyên truyền lợi ích của đổi công và lối làm tập thể.

- Tuyên truyền phải nói cả hai mặt, thuận lợi và khó khăn, nói cả lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, không nên tuyên truyền một chiều.

- Trong khi tuyên truyền cần phải tìm hiểu nguyện vọng, thắc mắc của quần chúng để giải quyết và kịp thời đập lại những luận điệu xuyên tạc của địch.

Hình thức tuyên truyền:

- Chọn tổ đổi công khá, nhất là những tổ năng suất cao bồi dưỡng cho đi báo cáo ở các hội nghị, các lớp huấn luyện về đổi công sản xuất và có thể viết thành tài liệu để tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.

- Tổ chức một tuần lễ phóng thanh trong nhân dân về những tài liệu đổi công sản xuất, bắt đầu từ khi đại hội đổi công sản xuất ở xã.

- Các ngành, giới như Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội, Tuyên huấn, Bình dân học vụ, Văn hoá, v.v., cần có kế

hoạch kết hợp tuyên truyền cho sâu rộng trong các tầng lớp quần chúng.

- Vận động phong trào sáng tác ca dao, hò vè, tuyên truyền cho đổi công sản xuất.

- Tổ chức hướng dẫn và vận động mua đọc những sách báo về đổi công sản xuất.

- Ngày phát động cần có những hình thức rầm rộ sôi nổi như kẻ khẩu hiệu, băng biển, phóng thanh cổ động, v.v..

Khẩu hiệu tuyên truyền:

- Hoan nghênh cuộc vận động đẩy mạnh phong trào đổi công sản xuất gặt chiêm và làm mùa năm 1958 của toàn khu.

- Nông dân hăng hái học tập và tham gia tổ đổi công.

Những khẩu hiệu trên đây cùng với những khẩu trong kế hoạch của Trung ương đã gửi các tỉnh, căn cứ vào đó tùy theo từng nơi, từng lúc mà nêu cho sát.

Bước thứ hai

Thời gian 60 ngày, từ 31-5 đến 31-7-1958 tức là từ 13-4 đến 13-6 âm lịch.

Yêu cầu: phát động rộng rãi tổ đổi công, nâng cao hoạt động của các tổ, đến khi kết thúc đợt vận động toàn khu phải đạt mức phát triển 45% hộ nông dân làm đồng vào tổ đổi công, trong đó có 15% hộ vào tổ thường xuyên (tỷ lệ hộ tham gia tổ thường xuyên so với tổng số hộ nông dân lao động nói chung), đưa những tổ đổi công khá lên bình công chấm điểm và xây dựng ở mỗi huyện lấy một liên tổ (không kể những liên tổ nay đã có). Đẩy mạnh việc thu chiêm làm mùa nhanh, gọn, tốt.

Công việc làm:

- Trước khi bắt tay vào gặt chiêm, xã cần họp với các tổ

trưởng đổi công, chi uỷ, chấp hành Nông hội, tổ trưởng đảng và cán bộ quân dân chính xã để phổ biến chương trình thu chiêm làm mùa, kiểm điểm tình hình phát triển, củng cố có gì lệch lạc thì uốn nắn sửa chữa, hướng dẫn bồi dưỡng cho tổ trưởng đổi công và tổ trưởng đảng về lãnh đạo các tổ hoạt động và tiếp tục phát triển thêm tổ mới để đẩy mạnh thu chiêm làm mùa. Phân công chi uỷ và các cán bộ ngành, giới của xã phụ trách các xóm để đôn đốc vận động quần chúng đẩy mạnh việc thu chiêm làm mùa và theo dõi sự hoạt động của các tổ đổi công có gì lệch lạc để bổ khuyết.

- Sơ kết kết quả của công tác bước một và phổ biến chương trình công tác bước hai.

- Sau khi gặt chiêm xong xã lại họp hội nghị với thành phần như trên để sơ kết việc thu chiêm, kiểm điểm tình hình hoạt động của các tổ đổi công trong vụ thu chiêm, tiếp tục củng cố phát triển và nâng cao hoạt động của các tổ, đẩy mạnh làm mùa, qua sơ kết thôn xóm nào, tổ đổi công nào khá có nhiều thành tích trong đợt vận động đổi công sản xuất thì biểu dương kịp thời để động viên phong trào.

- Sau hội nghị xã, các tổ đổi công họp sơ kết thu chiêm và bình bầu xuất sắc của tổ, thanh toán công sá, phổ biến chương trình phát động thi đua đẩy mạnh làm mùa của tổ.

Bước thứ ba

- Thời gian từ đầu tháng 8 năm 1958.

- Yêu cầu công việc của bước này là tổng kết đánh giá kết quả của toàn đợt, rút ưu khuyết điểm, kinh nghiệm về các mặt như: tuyên truyền, huấn luyện, tổ chức, lãnh đạo, và thực hiện phương châm, nguyên tắc, chính sách, nghiệp vụ. Đồng thời lựa chọn khen thưởng cho những địa phương, ngành, giới, cán bộ có thành tích trong đợt vận động, và

những tổ đổi công khá. Bàn kế hoạch tiếp tục vận động đổi công sản xuất đợt hai đầy mạnh hoàn thành vượt mức nhiệm vụ đổi công sản xuất cả năm 1958.

4. Lãnh đạo

Các cấp uỷ phải chịu trách nhiệm trực tiếp đặt kế hoạch của địa phương và trực tiếp lãnh đạo thực hiện đợt phát động này. Đảng viên phải tự nguyện gương mẫu tham gia lãnh đạo quần chúng. Mỗi cấp phải cử ít nhất một uỷ viên phụ trách và tạm thời tăng cường cán bộ có năng lực cho Ban Công tác nông thôn và Nông hội để giúp cấp uỷ hướng dẫn đôn đốc theo dõi. Công tác chính của Ban Công tác nông thôn thời gian này là tập trung vào giúp cấp uỷ thực hiện tốt đợt phát động này, các ngành, giới cũng phải tuỳ theo điều kiện mà trực tiếp tham gia có một kế hoạch thống nhất chặt chẽ. Tuỳ theo khả năng của địa phương có thể tập trung thêm cán bộ để làm.

Mặt khác phải chú ý lãnh đạo đẩy mạnh phong trào thi đua, nội dung thi đua hướng vào phong trào thi đua phá kỷ lục tăng năng suất cao nhất, đảm bảo vượt mức về diện tích và sản lượng, phát triển, củng cố vững chắc phong trào đổi công.

*

* *

Nhận Nghị quyết này các cấp, các ban, ngành nghiên cứu có kế hoạch cụ thể để thi hành ở địa phương và ngành mình, ngoài báo cáo hàng tháng, cứ nửa tháng một lần và sau mỗi bước sơ kết có báo cáo lên Trung ương và Khu uỷ.

BAN THƯỜNG VỤ KHU UỶ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ IV

Ngày 4 tháng 8 năm 1958

**Về tăng cường công tác tuyên truyền và tư tưởng
chấp hành đúng các chính sách, củng cố đoàn kết
toàn dân, củng cố cơ sở, động viên toàn Đảng,
toàn dân ra sức hoàn thành các nhiệm vụ trước
mắt để củng cố Liên khu về mọi mặt, góp phần
tích cực đấu tranh chống Mỹ, ủng hộ phong trào
giải phóng dân tộc của các nước Trung Đông,
kiên quyết ngăn ngừa chiến tranh, bảo vệ hoà
bình, sẵn sàng đối phó với mọi tình thế**

Ngày 28, 29-7-1958, Thường vụ Liên khu uỷ triệu tập hội nghị gồm có các đồng chí uỷ viên Thường vụ Liên khu uỷ, một số đồng chí Khu uỷ viên, Uỷ viên Thường vụ hoặc Bí thư các tỉnh uỷ và cán bộ chỉ đạo một số ngành cấp khu tham gia. Hội nghị đã nghiên cứu kỹ lưỡng và hoàn toàn nhất trí với nhận định tình hình và chủ trương công tác do Trung ương đề ra trong Chỉ thị số 96-CT/TW về "Nhận định tình hình Trung Cận Đông và chủ trương công tác của ta". Sau đó đã kiểm điểm tình hình Liên khu, đề ra phương hướng công tác và thông qua một số kế hoạch cụ thể, nhất là kế hoạch công

tác tuyên truyền và tư tưởng, để kịp thời và tích cực thực hiện Chỉ thị Trung ương.

Căn cứ vào nội dung Hội nghị trên Thường vụ Liên khu uỷ ra nghị quyết:

I- TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ TRONG LIÊN KHU SÁU THÁNG ĐẦU NĂM NAY NỔI LÊN MẤY NÉT CẦN CHÚ Ý NHƯ SAU

1. Sau sửa sai hoàn thành tốt ccrđ¹⁾ và những cố gắng của ta trong công tác *vùng Thiên chúa giáo*, tình hình chính trị ở vùng Thiên chúa giáo được ổn định hơn. Về phía hoạt động của địch, bọn *phản động bớt hung hăng và trắng trợn hơn trước*. Từ đầu năm đến nay, chúng lợi dụng năm "Kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ hiện hình", đẩy mạnh hoạt động chính trị của chúng, bề ngoài lấy danh nghĩa là củng cố đức tin cho giáo dân, nhưng thực chất là mưu mô hoặc, tranh thủ và tập hợp quần chúng, củng cố cơ sở và thế lực của chúng. Tuy vậy, đến nay ở các địa phận trong Liên khu vẫn chưa có những biểu hiện gì cho ta kết luận chúng có thể nhân dịp này tổ chức những địa điểm làm lễ lớn để tập hợp đông đảo quần chúng; theo tài liệu nắm được thì mới thấy có chủ trương kết hợp làm kỷ niệm trong các lễ lớn hàng năm cốt củng cố đức tin của giáo dân. Trước tình hình tổ chức lễ lớn ở Phú Nhai (Nam Định), và âm mưu tổ chức kiệu to lớn và kéo dài ở La Vang (miền Nam, sát nách miền Bắc của ta), có một số giáo dân ở Thanh Hoá đi lễ ở Phú Nhai, có hiện tượng địa phận Vinh cho người đi điều tra tình hình Phú Nhai để có

1) ccrđ: cải cách ruộng đất (B.T).

thể cử một số giáo dân di cư, có dư luận rất lẻ tẻ về kiệu La Vang, về bàn tán đi Pháp làm lễ, đi La Vang dự lễ, và có một ít linh mục giảng về năm Đức Mẹ; ngoài ra nói chung chưa có động tĩnh gì có thể đưa đến tình hình bất lợi. *Tình hình hiện nay nói chung còn tương đối im lặng. Đó là một hiện tượng cần chú ý theo dõi sát sao, tìm hiểu cụ thể*. Đầu năm, bọn phản động trong vùng Thiên chúa giáo còn tích cực trong âm mưu phá hoại việc thực hiện nghĩa vụ quân sự ở Nghệ An, song âm mưu và hoạt động của chúng cũng bị hạn chế. Về mặt tuyên truyền xuyên tạc, gieo rắc hoang mang trong quần chúng, thì ở Nghệ - Tĩnh trong ba tháng đầu năm có luận điệu phổ biến là vấn đề "dời tuyến ra ngoài khe Nước Lạnh", có tên đội lột thầy tu trắng trợn công khai giảng giữa nhà thờ (Quế ở Yên Mỹ - Nghệ An), tuyên truyền gây tâm lý chiến tranh, lo sợ Mỹ - Diệm Bắc tiến; về sau có giảm bớt, và từ khi ta bắt tên Quế thì có băng đi; song hiện nay trước tình hình Mỹ - Anh xâm lược Libăng, Giócđani, thì trong bọn phản động lại có sự bàn tán xác nhận lại luận điệu của tên Quế, bàn tán đến việc "dời tuyến", đến chiến tranh. Chúng còn tuyên truyền xuyên tạc xã hội chủ nghĩa, nhưng cũng chưa dám trắng trợn; thường là dựa vào những thắc mắc của quần chúng chưa được giáo dục chính sách, chưa giác ngộ về các chính sách đang được thực hiện, mà dùng lời giải đáp để xuyên tạc, nhất là xuyên tạc việc làm ăn tập thể. Gần đây giám mục Đức đi kinh lý ở Hà Tĩnh; về mặt tuyên truyền chống phá, bọn phản động không dám trắng trợn như trước đây ở Nghệ An, nhưng về mặt củng cố cơ sở phản động thì chúng vẫn tích cực; chúng gây thanh thế cho Trần Hữu Đức và đề cao bọn đầu sỏ. Trước việc ta bắt hai tên phản động đội lột tôn giáo ở Nghệ An, chúng chủ trương đấu tranh với ta; một mặt vừa gây nên tâm trạng lo sợ mất đạo trong giáo dân

hai xứ Lưu Mỹ, Yên Mỹ, để xui giáo dân ở đó đấu tranh, một mặt vừa dùng hệ thống giáo hội để xin khoan hồng cho hai tên này; mặc dầu trước tình hình mới, mức độ đấu tranh của chúng còn dè chừng, không dám trắng trợn.

Tình hình trốn vào Nam có những phát triển mới phức tạp hơn. Trong Liên khu, hiện có nhiều nhóm chuẩn bị đi Nam. Những nhóm này có tổ chức hãn hoi; nhiều nhóm tổ chức rất công phu, có liên hệ từ Hà Nội; có nhóm tập hợp từ Hà Nội đi vào Vinh, lấy Vinh làm trục chính rồi bố trí trốn vào Nam qua đường sang Lào hay vượt tuyến. Trong một số nhóm, đã thấy rõ có bàn tay của bọn gián điệp âm mưu tổ chức người đi Nam. Luận điệu tuyên truyền lôi kéo chung là: "Tư sản đóng cửa, tiểu thương bị bóp nghẹt, dân nghèo không việc làm, miền Bắc không có tự do". Từng đối tượng thì đối với tư sản, nhằm vào lập trường quan điểm giai cấp; đối với các tầng lớp khác, đưa ra việc so sánh chế độ để lôi kéo, v.v.. Tính chất trốn đi lần này khác hơn hồi 1954, 1955, lúc quần chúng giáo dân bị mê hoặc cưỡng ép di cư hàng loạt. Số người trong các nhóm tuy ít, nhưng không còn đơn thuần chỉ có một số quần chúng giáo dân chưa giác ngộ, mà gồm đủ các hạng người, các thành phần: phản động, gián điệp lộ mặt, sĩ quan nguy quân cũ, me tây cũ, học sinh, trí thức (trong trí thức phần nhiều là giáo viên), tiểu thương, tư sản, Hoa kiều, một ít đồng bào miền Nam tập kết, một ít cán bộ công nhân viên, bộ đội, thương binh, phục viên, một số ít giáo dân. Phần nhiều số người định trốn đi Nam lý lịch chính trị xấu: phản động, hiềm nghi, sĩ nguy, me tây, thành phần giai cấp bóc lột hay xuất thân giai cấp bóc lột có quá trình chống đối chế độ ta, hoặc có ý thức chống đối lại chế độ rõ rệt; một số bất mãn, một số vì dao động, hoang mang, vì tạm thời gặp những khó

khắc trước tình hình cách mạng chuyển biến ở miền Bắc (tiểu thương) hoặc tư tưởng phức tạp (học sinh hỏng thi, giáo viên, v.v.). Tình hình này lại diễn ra trong hoàn cảnh miền Bắc đã qua bốn năm được củng cố và đang tiến lên xã hội chủ nghĩa. Cần thấy rõ *số người tuy ít, nhưng gồm đủ các tầng lớp*, lại định trốn đi Nam trong tình thế như trên, cho nên đứng về chính trị, *phải coi đó là một phạm vi rộng và nếu để một số người trong tầng lớp này hay tầng lớp khác trốn lọt vào Nam thì nhất định có ảnh hưởng chính trị không tốt.* Tình hình này đang có chiều hướng phát triển và số người định trốn đi đang chuẩn bị tích cực.

Hoạt động gián điệp, thổ phỉ, lưu manh cũng tích cực hơn. Gần đây, gián điệp từ Nam tung ra có mục đích muốn kích giáo dân đi Nam nhân dịp kiệu La Vang, mặt khác hoạt động của bọn gián điệp nhằm điều tra tình hình mới của bộ đội ta, xây dựng cơ sở lâu dài chờ chiến tranh. Chúng thâm độc lợi dụng một số vợ con bộ đội, cán bộ ở Nam tung ra, bố trí người ra dưới hình thức giáo dân hồi cư, v.v., đánh lộn sòng trắng đen, để gây khó khăn cho ta trong việc đối phó với chúng. Lưu manh, nhất là ở các thị trấn trở lại hoạt động, có nơi trắng trợn táo bạo. Về hoạt động biệt kích, thổ phỉ thì chưa phát hiện được cụ thể, và chúng cũng chưa có những hoạt động rõ rệt, nhưng hiện trạng phi cơ bay đêm nhiều (có khả năng thả biệt kích hoặc mật chỉ thị cho bọn cơ sở ở nội địa), ở miền tây Thanh - Nghệ có những liên lạc giữa bọn phi cũ trong nội địa và bọn đầu sỏ phi ở Lào, có hiện tượng lẻ tẻ ở một số nơi thanh niên miền núi, con tầng lớp trên, trốn sang Lào, ở miền Nam thì Mỹ - Diệm tích cực huấn luyện bọn biệt kích võ trang, v.v..

2. Về phía ta, tình hình chính trị chung sau sửa sai hoàn

thành tốt ccrđ tiến bộ nhiều. Quần chúng nhân dân ở vùng Thiên chúa giáo tư tưởng tương đối ổn định hơn, các công tác được xúc tiến tương đối thuận lợi hơn. Việc xây dựng, củng cố cơ sở ở vùng biên giới cũng có được chú ý hơn và có đạt một số kết quả. Công tác trị an được củng cố hơn. Ta đã ngăn chặn được nhiều vụ trốn đi Nam, đối phó có kết quả với tuyên truyền xuyên tạc và hoạt động phá hoại của địch, khám phá và trấn áp một số phản động ở Quảng Bình và bắt hai tên phản động đội lốt thầy tu ở Nghệ An, hạn chế bớt tác dụng xấu của việc giám mục Đức đi kinh lý, v.v..

Song có nhiều nhược điểm và khuyết điểm:

- Cơ sở còn non yếu, chưa được củng cố và nâng cao kịp thời; nhất là ở các vùng xung yếu như vùng Thiên chúa giáo, biên giới, bờ biển, vùng phi quân sự, thị xã và các thị trấn càng kém. Chi bộ, tổ chức cơ sở của Đảng, chưa được củng cố và nâng cao xong theo đúng Chỉ thị 46-CT/TW¹⁾, nơi đã làm xong thì chưa tiến hành được Đại hội để kiện toàn chi uỷ; chưa có kế hoạch kết hợp với củng cố và nâng cao chi bộ để củng cố chính quyền (bao gồm công an và dân quân du kích) và các đoàn thể nhân dân ở nông thôn. Ở vùng Thiên chúa giáo, nói đến cơ sở chỉ mới là nói đến một số cốt cán, chưa làm cho các tổ chức quần chúng được củng cố và phát triển, uy tín của chính quyền chưa được đề cao, và chi bộ chưa thực sự đi sâu vào nắm chắc được công tác vùng Thiên chúa giáo. Ở miền núi, nhất là vùng cao dọc biên giới Việt - Lào, thì cơ sở quần chúng, chính quyền cũng như Đảng càng non yếu hơn.

- Bên cạnh tinh thần phấn khởi, hào hứng trước thắng lợi

1) Xem *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.18, tr.584-593 (B.T).

của cách mạng Irắc, thì nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên trước tình hình mới còn nhiều lệch lạc: một mặt thì không thấy hết sự nghiêm trọng của tình hình thế giới trước mắt, không đánh giá đầy đủ tính chất ngoan cố, hung hăng, liều lĩnh của bọn đế quốc, không dự kiến được âm mưu địch, mà chủ quan, lơ là cảnh giác, có khuynh hướng không nắm vững đường lối đấu tranh gìn giữ hoà bình, một mặt không thấu suốt được quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về hoà bình nên trước tình hình đế quốc đem quân vào Trung Cận Đông lại sinh ra hoang mang, dao động, bi quan, hoài nghi đường lối đấu tranh hoà bình và lực lượng lớn mạnh của ta và phe ta. Tuỳ từng loại cán bộ, ở các địa phương khác nhau, diễn biến tư tưởng trên đây có nhiều mức độ và nhiều khía cạnh khác nhau. Công tác tuyên truyền giải thích và công tác tư tưởng của ta chưa làm kịp thời, nên những biểu hiện tư tưởng đó còn diễn biến khá phức tạp. Cần nhận rõ tình hình đó để trong công tác tuyên truyền và tư tưởng, chúng ta cần có nội dung và kế hoạch cụ thể sát hợp với từng loại cán bộ và từng vùng. Mặt khác, cần thấy rõ gần đây tư tưởng căm thù, chống Mỹ, tinh thần đấu tranh thống nhất đất nước và phấn đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc cũng đang tạm thời có bị phân tán trong những người có mắc mớ về lương bổng, về kiện toàn tổ chức.

Trong nhân dân, mặc dầu ta có báo chí, đài phát thanh, nhưng nói chung quần chúng nhân dân chưa được tuyên truyền giải thích về tình hình mới một cách rõ ràng. Vì vậy trong nhân dân, nhất là trong các tầng lớp trung gian, có tư tưởng hoài nghi, hoang mang, dao động, thiếu tin tưởng, do đó tư tưởng sợ Mỹ lại có thể nảy nở trong một số người; đồng thời cũng có tư tưởng bàng quan trước thời cuộc, thiếu cảnh giác, và cũng có những biểu hiện tư tưởng muốn đánh, nhất

là trong số bộ đội và một số đồng bào miền Nam tập kết bị tình cảm thôi thúc nhiều. Ở vùng giới tuyến quân sự tạm thời, vùng bị tạm chiếm lâu ngày cũ ở Quảng Bình, vùng biển, vùng Thiên chúa giáo, vùng núi, là nơi thường xuyên có những hoạt động tuyên truyền xuyên tạc của địch và công tác giáo dục chính trị trong quần chúng của ta nói chung còn kém hay chưa đúng mức, thì những tư tưởng bi quan, hoang mang, lo sợ chiến tranh, sợ Mỹ, thiếu tin tưởng càng diễn biến phức tạp hơn. Công cuộc cách mạng ở miền Bắc đã chuyển biến sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng việc giáo dục về ý thức tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho đảng viên và quần chúng ở cơ sở của ta chưa làm được mấy: ở nông thôn thì chỉ mới kết hợp với việc đẩy mạnh thực hiện các chủ trương công tác trước mắt mà bước đầu giáo dục sơ bộ cho đảng viên, ngoài quần chúng thì mới tuyên truyền sơ lược; ở các cơ sở khác như thị xã, thị trấn, công nông trường, xí nghiệp, v.v., thì lại hầu như chưa làm gì, hoặc giả có nói đến xã hội chủ nghĩa thì còn nói chung chung chưa giải thích về nội dung cụ thể. Đối với giai cấp tư sản thì việc giáo dục cải tạo lại càng kém.

Mặt khác, trong việc chấp hành chính sách, nhiều chính sách chưa tuyên truyền giải thích chu đáo, đồng thời các cấp cũng có nhiều sai phạm; có mặt, có địa phương sai phạm nghiêm trọng (ví dụ trong chính sách công thương nghiệp, chính sách thuế khoá, nhất là đối với các hộ buôn bán nhỏ, chính sách dân tộc, v.v.). Những sai lầm ấy đến nay chưa được chú ý nghiên cứu phát hiện hết để kịp thời tích cực uốn nắn, sửa chữa. Ta lại đang tạm thời có những khó khăn trong việc điều chỉnh, hạn chế và cải tạo thương nghiệp, tổ chức và hướng dẫn điều chỉnh, duy trì và phát triển tiểu thủ công.

Do đó, trước tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng ở

miền Bắc, tư tưởng quần chúng có nhiều diễn biến mới, trong một chừng mực nhất định, có tình trạng chưa ổn định.

- Trong công tác đấu tranh chống lại mọi âm mưu và hành động của địch, củng cố trật tự, trị an, củng cố quốc phòng, thì cảnh giác cách mạng và ý chí chiến đấu chưa được nâng cao và phổ cập trong mọi tầng lớp quần chúng, công tác trật tự trị an chưa thành ý thức thường xuyên của quần chúng; hoạt động của công an và dân quân xã còn kém thua hồi kháng chiến.

II- TÌNH HÌNH TRONG LIÊN KHU SẼ DIỄN BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN NHƯ THẾ NÀO?

Tình hình biến chuyển ở Trung Cận Đông và trên thế giới sẽ có ảnh hưởng đến nước ta, Liên khu ta. Hiện giờ, mặc dầu hạm đội thứ bảy của Mỹ đang diễu võ dương oai ở Thái Bình Dương, bọn Mỹ - Diệm ở miền Nam tiếp tục tích cực tăng cường hệ thống cứ điểm, xây dựng đường sá, v.v. ở Quảng Trị và hiện cũng đang ra lệnh cho quân đội chúng chuẩn bị lương ăn một tháng, nhưng ta cũng chưa có đủ căn cứ để kết luận chúng sẽ làm gì. Song về phía ta: *một điều ta phải cảm chắc là: bất kỳ tình hình thế giới biến chuyển như thế nào, ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đối với ta như thế nào, tình hình trong nước có thể xảy ra như thế nào, nghĩa là bất kỳ trong tình hình thế nào, chúng ta cũng phải là kẻ đã sẵn sàng.* Ta phải chuẩn bị sẵn sàng về mọi phương diện tư tưởng, tinh thần, chính trị cũng như thực tế, nhất là về chính trị và tư tưởng.

Rồi đây, điều chắc chắn là ở miền Bắc, ở trong Liên khu ta:

1. *Bọn phản động* tay sai Mỹ - Diệm nhân cơ hội tình hình thế giới hiện nay mà *đẩy mạnh hoạt động chính trị của chúng lên*, đẩy lên đến mức độ nào là còn do tình hình cụ thể của địch và của ta quyết định. Hai mặt chúng ta cần tỉnh táo đề phòng là: - một mặt chúng xúc tiến tuyên truyền đề cao Mỹ, gây tâm lý sợ Mỹ, phục Mỹ, xuyên tạc nói xấu Liên Xô và lực lượng phe xã hội chủ nghĩa, làm giảm lòng tin tưởng ở sức mạnh của phe ta và đường lối đấu tranh hoà bình (dựa vào những hành động mềm dẻo của phe ta như nhận hợp cấp cao nhất trong khuôn khổ Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc, nhận địa điểm họp bất kỳ ở đâu, v.v., để hạ thấp uy tín Liên Xô, đề cao Mỹ), tiếp tục tung luận diệu dời tuyến, tuyên truyền chiến tranh, gây tâm lý bi quan, thiếu tin tưởng, lo sợ chiến tranh, lợi dụng kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ hiện hình mà xúi giục, thúc ép quần chúng giáo dân đòi ta cho đi Phú Nhai, đi La Vang để làm lễ, rồi do đó mà củng cố thêm cơ sở của chúng; một mặt khác, trong quá trình phát triển của hoạt động chính trị, chúng có thể tăng cường hoạt động phi cơ, tàu thủy ở ngoài biển để kích động tinh thần bọn tay sai trong nội địa; đẩy tới những hoạt động phá rối trật tự trị an, phá hoại kinh tế (như vận động quần chúng bỏ sản xuất, tiêu pha bữa bãi, phá đê, đốt kho, phá mùa màng, v.v.); chờ lúc có cơ hội, nhất là chú ý dựa vào những sơ hở của ta (như sai phạm về chính sách) để có thể gây ra những vụ lộn xộn nào đó trong nội địa ta, hoặc gây ra một số vụ biệt kích nhỏ ở giới tuyến, ở biên giới miền núi, ở bờ biển, vừa để phá hoại, vừa gây ảnh hưởng chính trị xấu.

2. *Tình hình trốn đi Nam có thể phát triển thêm*. Mức độ:

trước hết trong phạm vi những nhóm đã có chuẩn bị; có thể phát triển thêm ở vùng Thiên chúa giáo, vùng thị xã, thị trấn (là nơi trong tình hình hiện nay giai cấp tư sản đang có những phản ứng đối với công cuộc bước đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa của ta, các tầng lớp quần chúng tiểu thương, dân nghèo tạm thời còn có những khó khăn, và một số học sinh, trí thức tư tưởng có nhiều phức tạp). Hiện tượng treo bảng bán nhà ở thị xã cũng là một vấn đề cần chú ý, ngoài lý do phản ứng giai cấp cũng cần tỉnh táo đề phòng bàn tay của địch dễ thọc vào để gây ảnh hưởng chính trị xấu.

Riêng ở vùng Thiên chúa giáo, cần nhận rõ: hiện nay giáo dân thế giới đang làm lễ lớn; trong nước thì địch bố trí tổ chức lễ rước kiệu lớn ở La Vang sát nách Liên khu ta để hòng lôi kéo giáo dân ở miền Bắc; nhiều giáo dân trong Liên khu ta có cha mẹ, chồng, vợ, con cái đã bị cưỡng ép vào Nam từ sau hoà bình, tình cảm, tư tưởng lại có nhiều diễn biến phức tạp; trước tình hình biến chuyển mới của cách mạng ở miền Bắc và công tác tuyên truyền giáo dục của ta chưa đi kịp, kẻ địch lại phản tuyên truyền, nhiều giáo dân tâm trạng còn chưa ổn định; tình hình xảy ra ở Trung Cận Đông hiện nay lại tạo thêm điều kiện cho địch lợi dụng để thực hiện âm mưu của chúng. Do đó ta không thể vì tình hình vùng Thiên chúa giáo hiện nay tương đối ổn định hơn trước, không thể vì hiện nay chưa có hiện tượng lớn, mà lơ là cảnh giác, xem thường tình hình địch có thể gây ra việc di cư vào Nam ở các vùng Thiên chúa giáo.

Việc chống lại hoạt động trốn đi Nam phải được chú trọng một cách toàn diện; chú trọng nhiều ở vùng Thiên chúa giáo là đúng, nhưng quyết không phải chỉ chú trọng riêng vùng Thiên chúa giáo mà đặt nhẹ ở những nơi khác.

3. Dịch sẽ *tăng cường hoạt động gián điệp*. Dịch không thể nào dựa được vào quần chúng một cách dễ dàng, nên chúng lấy hoạt động gián điệp làm cơ sở cho hoạt động chính trị của chúng. Do đó chúng có thể tung gián điệp nhiều hơn vào nội địa ta.

Đó là ba mặt hoạt động của địch cần chú ý. Địa thế Liên khu ta ba phía đều có sự hoạt động của kẻ địch và tay sai chúng; chúng ta cần phải tích cực chú ý chống lại ba mặt hoạt động nói trên, ba mặt đó luôn luôn tương quan với nhau. Mặt khác phải luôn luôn tỉnh táo, sẵn sàng đối phó với mọi tình thế do tình hình thế giới và trong nước phát triển có thể đưa đến.

III- CĂN CỨ VÀO NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH THẾ GIỚI
CỦA TRUNG ƯƠNG, TÌNH HÌNH HIỆN NAY VÀ DỰ KIẾN
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN TRONG LIÊN KHU TRÊN ĐÂY,
ĐỂ THI HÀNH ĐẦY ĐỦ CHỈ THỊ VỀ CHỦ TRƯỞNG CÔNG TÁC
CỦA TA DO TRUNG ƯƠNG ĐỀ RA TRONG CHỈ THỊ 96-CT/TW,
TRƯỚC HẾT CHÚNG TA CẦN THỐNG NHẤT PHƯƠNG
HƯỚNG CÔNG TÁC TOÀN DIỆN TRONG LIÊN KHU
HIỆN NAY

Hiện nay, Đảng bộ và nhân dân Liên khu ta đang ra sức thi đua đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch nhà nước, trước mắt chủ yếu là đẩy mạnh vụ mùa, hoạt động công thương nghiệp, công tác củng cố và nâng cao chi bộ, công tác củng cố và tăng cường cơ sở chính trị nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, củng cố chế độ dân chủ nhân dân, phát triển, xây dựng và cải tạo nền kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta tiến hành những công tác đó trong điều kiện *tình*

hình thế giới trước mắt, do đế quốc Mỹ, Anh xâm lược Trung Cận Đông *đang rất nghiêm trọng*, và có ảnh hưởng đến tình hình nước ta. Ta phải đặt những công tác đang tiến hành trong khung cảnh của tình hình mới ấy để càng nỗ lực, khẩn trương, tranh thủ đẩy mạnh mọi mặt công tác hơn nữa, nhằm tích cực củng cố cơ sở chính trị, củng cố hậu phương Liên khu thật vững vàng để bất cứ trong tình thế nào, chúng ta cũng là *kẻ sẵn sàng*. Đối chọi với những âm mưu hoạt động trước mắt của địch có hiệu quả nhiều hay ít, cũng phải đặt trên cơ sở tình hình chính trị của ta có tốt hay không, hậu phương có tốt hay không. Cho đến khi tình hình bất trắc có thể xảy tới, để đập tan bất cứ mọi âm mưu và hành động khiêu khích của địch bất cứ từ đâu lại, cũng phải lấy tình hình chính trị được củng cố, hậu phương được tăng cường, đời sống nhân dân được nâng cao làm cơ sở; công tác trị an và quốc phòng cũng phải đặt trên cơ sở đó.

Cho nên phương hướng công tác toàn diện của ta phải là tăng cường hơn nữa công tác củng cố và xây dựng Liên khu về mọi mặt, củng cố chế độ của chúng ta. Củng cố chế độ tức là tích cực thực hiện kế hoạch nhà nước, chủ yếu trước mắt là thực hiện vượt mức vụ mùa thắng lợi, đẩy mạnh các mặt công tác khác của kế hoạch 1958, thiết thực chuẩn bị đầy đủ cho việc thực hiện kế hoạch 1959 (nhất là vụ chiêm) với một quy mô lớn hơn, cao hơn, để cải thiện và nâng cao từng bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Củng cố chế độ tức là tăng cường củng cố đoàn kết nội bộ nhân dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết các tầng lớp. Muốn vậy phải tăng cường công tác giáo dục chính trị; đảm bảo chấp hành đúng đắn các chính sách và giải quyết tốt những vấn đề thuộc nội bộ nhân dân, tăng cường công tác củng cố cơ sở.

Củng cố chế độ tức là phải tăng cường củng cố Đảng, nâng cao sự lãnh đạo của Đảng: trước mắt là củng cố và nâng cao chi bộ, kiện toàn tổ chức các cấp. Về quân đội, thì phải luôn luôn tăng cường xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ hoà bình, sẵn sàng chiến đấu.

Những việc trên đây, không có tình hình Trung Cận Đông xảy ra, ta vẫn làm và vẫn phải cố gắng. Nhưng nay đứng trước tình hình mới, đề phòng kịp thời ứng phó với mọi tình huống do tình hình phát triển đưa đến, chúng ta càng phải tích cực, cố gắng hơn; làm sao cho bất cứ trong tình thế nào chúng ta cũng đã chuẩn bị sẵn sàng, đủ sức đẩy lùi và đập tan mọi âm mưu địch.

Mặt khác, ta có nhiệm vụ tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước Trung Cận Đông, chống Mỹ - Anh xâm lược, góp phần đấu tranh kiên quyết giữ vững hoà bình, ngăn ngừa chiến tranh, ủng hộ hợp tình hợp lý những đề nghị của Liên Xô nhằm giải quyết hoà bình vấn đề Trung Cận Đông, giữ vững hoà bình thế giới.

Cần xuất phát từ chỗ thống nhất phương hướng công tác của Liên khu như trên, mà thực hiện nội dung chỉ thị của Trung ương. Có như vậy thì mới tránh khỏi phiến diện trong công tác, thiếu thận trọng hoặc thiếu khấn trương trong việc chấp hành chính sách để đưa đến lệch lạc này hay lệch lạc khác.

*
* * *

Dưới đây là mấy công tác cụ thể:

1. Kịp thời tuyên truyền giải thích về tình hình mới, tăng cường lãnh đạo tư tưởng trong Đảng và trong quần chúng

nhân dân, động viên toàn Đảng, toàn dân ra sức hoàn thành mọi nhiệm vụ trước mắt.

2. Giữ vững trật tự an ninh, củng cố quốc phòng.

3. Tăng cường công tác quần chúng, đảm bảo chấp hành đúng chính sách, củng cố đoàn kết toàn dân, củng cố cơ sở.

1. *Công tác tuyên truyền và công tác tư tưởng*

Phải đạt được mục đích đã nêu ra trong chỉ thị Trung ương là:

- Làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận rõ những hành động xâm lược và âm mưu gây chiến của bè lũ đế quốc; nhận rõ chủ trương kiên quyết giữ vững hoà bình của phe ta; trên cơ sở đó mà giáo dục sâu rộng tinh thần chống Mỹ, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở Trung Cận Đông; khắc phục tư tưởng bi quan, sợ Mỹ và tư tưởng bàng quan hoặc hoang mang trước thời cuộc;

- Nâng cao tinh thần cảnh giác của mọi người trước âm mưu gây chiến của bè lũ đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, đồng thời xây dựng cho quần chúng tư tưởng căm thù sâu sắc đế quốc Mỹ và củng cố lòng tin tưởng của quần chúng vào lực lượng lớn mạnh của phe hoà bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội do Liên Xô đứng đầu;

- Tăng cường đoàn kết nhất trí hơn nữa xung quanh Đảng và Chính phủ, củng cố khối đoàn kết trong nhân dân, động viên mọi người ra sức công tác và thi đua sản xuất, xây dựng miền Bắc vững mạnh và đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà.

Tóm lại, công tác tuyên truyền giải thích và tư tưởng phải nhằm đạt tới chỗ làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhận rõ phong trào cách mạng của nhân dân Trung Cận Đông, âm mưu và lực lượng của Mỹ - Anh, thái độ và lực lượng của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân

yêu chuộng hoà bình thế giới, đặc biệt nhận rõ tính chất nghiêm trọng của tình hình hiện nay; hiểu rõ chủ trương kiên quyết và hợp tình, hợp lý của Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa; do đó mà xác định được trách nhiệm của mình là phải *nâng cao cảnh giác và ý chí phấn đấu, tăng cường đoàn kết, hành động thiết thực chống Mỹ* ủng hộ nhân dân Trung Cận Đông, ủng hộ đề nghị Liên Xô, đẩy mạnh công tác trước mắt để củng cố miền Bắc đấu tranh thống nhất Tổ quốc.

Để đạt mục đích yêu cầu trên, cần:

a) Các cấp lãnh đạo nhận rõ vị trí của công tác tư tưởng trong việc thi hành chỉ thị của Trung ương. Chỉ thị Trung ương nêu lên ba công tác: tuyên truyền giải thích, giữ vững trật tự an ninh, củng cố quốc phòng và ủng hộ đề nghị của Liên Xô. Trong ba công tác đó thì công tác tư tưởng không những phải đi hàng đầu mà còn là một công tác bao trùm và căn bản nhất. Có trên cơ sở nhận rõ tình hình, nhận rõ chủ trương, nhận rõ thái độ thì mới làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng có *ý thức sâu sắc* về công việc phải làm và do đó mới đem lại hiệu quả mong muốn.

b) Nhận rõ quan hệ giữa việc tuyên truyền giải thích về tình hình Trung Cận Đông với việc thực hiện nhiệm vụ lịch sử trước mắt của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cùng việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nước.

c) Nhận rõ quan hệ giữa việc tuyên truyền giải thích về tình hình Trung Cận Đông với nhiệm vụ công tác trước mắt, với cuộc đấu tranh chống Mỹ can thiệp vào miền Nam Việt Nam.

Lại phải căn cứ vào tình hình cụ thể mà định nội dung và kế hoạch xúc tiến công tác tuyên truyền giải thích cho thích hợp với tình hình từng lúc, chú trọng có nội dung và kế hoạch cụ thể cho những vùng xung yếu về chính trị: vùng giới

tuyến, vùng biên giới miền núi, vùng biển, vùng Thiên chúa giáo, vùng thị xã, thị trấn. Về nội dung, ngoài những nội dung nêu trong chỉ thị Trung ương và kế hoạch của Ban Tuyên huấn đã được Thường vụ Liên khu uỷ thông qua và gửi các tỉnh, cần phải chú trọng theo dõi, nắm chắc âm mưu và luận điệu phản tuyên truyền của bọn phản động trong từng địa phương mà đập lại một cách sắc bén và kịp thời, nhất là ở vùng Thiên chúa giáo. Tùy tình hình cụ thể mà trong các chi bộ đảng, nhất là ở nông thôn cần có sự tổ chức phổ biến tương đối kỹ tinh thần chỉ thị của Trung ương và nghị quyết thi hành chỉ thị đó của các Tỉnh uỷ. Công tác tuyên truyền giải thích phải thường xuyên, liên tục, kịp thời theo đà phát triển của tình hình, không phải chỉ làm một lần và phải có nhiều hình thức phong phú, song tránh gây náo động trong quần chúng.

2. *Giữ vững trật tự an ninh, củng cố quốc phòng* (sẽ có chỉ thị riêng về lãnh đạo dân quân của Liên khu uỷ và kế hoạch riêng của công an)

Công tác này phải nhằm đạt được mục đích giữ vững trật tự an ninh trong nội địa, kịp thời đập lại những tin đồn nhảm của bọn tay sai của địch tung ra, chủ động ngăn ngừa và kiên quyết kịp thời dập tắt mọi lộn xộn nếu có xảy ra, mọi hoạt động thổ phỉ, biệt kích, đề phòng và chống mọi sự thâm nhập của bọn gián điệp, ngăn chặn âm mưu tổ chức người trốn đi Nam, cũng như sẵn sàng đập tan mọi âm mưu hoạt động khiêu khích của kẻ địch bất cứ từ đâu lại.

Nội dung công tác này, chỉ thị Trung ương đã nêu rõ. Gần đây Trung ương, các ngành ở Trung ương, Liên khu uỷ đã có những chỉ thị và kế hoạch hướng dẫn các cấp thực hiện để đạt mục đích đó, đáng chú ý là chỉ thị của Trung ương và Liên khu uỷ về công tác ở vùng Thiên chúa giáo, Thông tư số

282 ngày 6-6-1958 của Thủ tướng phủ và dự thảo Chỉ thị số 3-VP/PU của Bộ Công an ...

Để thi hành đầy đủ các chỉ thị trên và chỉ thị về công tác lãnh đạo dân quân của Liên khu uỷ (sắp gửi về), các tỉnh uỷ, các ngành có trách nhiệm nghiên cứu kỹ, kiểm tra lại việc thực hiện và có kế hoạch đẩy tới các công tác cần làm.

Dưới đây, Thường vụ Liên khu uỷ nhấn mạnh:

- Các cấp, cán bộ cần thấu triệt được tính chất nội dung và tinh thần mới của những điểm nêu ra trong những chỉ thị đó trước tình hình hiện tại. Tính chất và tinh thần mới đó là: tính chất tích cực, khẩn trương, tranh thủ chủ động, tính chất chặt chẽ, toàn diện, vừa phục vụ cho nhiệm vụ chính trị trước mắt, vừa phục vụ cho nhiệm vụ lâu dài. Cần phải luôn luôn nâng cao không ngừng cảnh giác trước âm mưu địch, nêu cao trách nhiệm, để tích cực thực hiện đầy đủ các chỉ thị đã nói trên, nhưng phải nắm vững chính sách, phải có kế hoạch tiến hành chu đáo, đề phòng gây xáo trộn trong cán bộ và nhân dân.

- Phải làm cho tinh thần cảnh giác cách mạng được phát huy và được thường xuyên nhắc nhở trong các tầng lớp nhân dân, làm cho công tác giữ vững trật tự trị an, củng cố quốc phòng trở thành công tác của quần chúng.

- Những chỉ thị trên đây, địa phương nào cũng phải thực hiện. Song nói chung toàn khu thì phải chú trọng những vùng chính trị xung yếu: giới tuyến, biên giới, miền biển, vùng Thiên chúa giáo, vùng dân tộc, thị xã, thị trấn. Mỗi địa phương lại phải tùy hoàn cảnh cụ thể mà có kế hoạch cụ thể hoá thực hiện, nắm vững trọng điểm của công tác. Ví dụ như Vĩnh Linh cần đặt nặng vấn đề bảo vệ giới tuyến, nắm chắc tình hình địch ở Nam và ở địa phương, có kế hoạch tích cực bảo vệ hồ sơ, tài liệu, cán bộ; Thanh Hoá cần chú trọng công

tác miền Tây; Nghệ Tĩnh cần chú trọng cả mấy mặt biên giới Việt - Lào, bờ biển, theo dõi sát và đề phòng hoạt động của bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo trong nội địa, v.v..

- Trong công tác trấn áp địch phải kiên quyết nhưng phải thận trọng, phải đặc biệt coi trọng việc chấp hành đúng chính sách và coi trọng đến ảnh hưởng, kết quả về chính trị. Phải nắm chắc tình hình ở vùng Thiên chúa giáo và phải có thái độ dứt khoát, kịp thời khi có việc xảy ra theo đúng chính sách chủ trương đã định.

- Về mặt tổ chức, các tỉnh uỷ cần tăng cường lãnh đạo ngành công an và tỉnh đội, có kế hoạch tiến hành củng cố công an xã và dân quân (nhất là dân quân vũ trang).

- Cần tổ chức theo dõi nắm tình hình kịp thời và sâu sắc, công tác này phải được đặt cao và chặt chẽ hơn nữa.

3. Tăng cường công tác quần chúng, đảm bảo chấp hành đúng chính sách, củng cố đoàn kết toàn dân, củng cố cơ sở

Để tăng cường công tác quần chúng, phải hết sức coi trọng công tác giáo dục chính trị và giáo dục tư tưởng trong quần chúng, thường xuyên kết hợp với việc vận động và tổ chức quần chúng thực hiện các nhiệm vụ công tác của Đảng và Nhà nước đề ra mà giáo dục thông suốt chính sách của Đảng, đánh thông tư tưởng cho quần chúng, làm cho mọi người tự giác tự nguyện chấp hành đúng chính sách và nhiệm vụ. Thực hiện tốt các đợt giáo dục chính trị trong quần chúng ở các cơ sở hiện đang tiến hành hay sẽ tiến hành.

Phải hết sức coi trọng việc thực hiện đúng đắn các chính sách của Đảng, nhất là phải nhấn mạnh trách nhiệm lãnh đạo và chỉ đạo chấp hành chính sách của các cấp uỷ đảng và cơ quan chỉ đạo ở các ngành. Phải nâng cao tư tưởng chính sách, nâng cao ý thức nguyên tắc và tinh thần trách nhiệm trước quần chúng, trước Đảng trong việc chấp hành chính

sách từ trong các cấp bộ lãnh đạo, các cán bộ chỉ đạo, làm cho lãnh đạo và chỉ đạo chuyển tốt để chuyển được hành động của cán bộ. Cần giáo dục chính sách, giáo dục ý thức chấp hành chính sách cho cán bộ, phê phán những lệch lạc chỉ chú ý đảm bảo chỉ tiêu nhiệm vụ mà xem nhẹ đảm bảo chính sách, đưa kết quả công tác đối lập với chính sách, đưa việc đảm bảo con số của kế hoạch đối lập với thắng lợi chính trị; phương pháp giáo dục tốt nhất là thường xuyên sơ kết, tổng kết kịp thời công tác thực tế để bồi dưỡng trình độ, lập trường, tư tưởng chính sách cho cán bộ. Hiện nay đã có những sai phạm về chấp hành chính sách, thậm chí có những sai phạm nghiêm trọng, nhất là trong việc thực hiện chính sách thuế và công thương nghiệp, nhưng chưa địa phương nào phát hiện hết. Cố nhiên trước những chính sách mới của ta, do phản ứng giai cấp của giai cấp tư sản, do sự lạc hậu về tư tưởng của một số quần chúng mà có những tiếng kêu ca; cũng có việc do công tác tuyên truyền của ta kém, quần chúng chưa hiểu, mà có thắc mắc; nhưng mặt khác cũng cần thấy rõ cán bộ ta đã có những sai phạm trong việc chấp hành chính sách cho nên các cấp lãnh đạo cần đả phá quan liêu, giấy tờ, trực tiếp đi sát dưới, đi sát tình hình, kịp thời phát hiện sai lầm để tích cực uốn nắn, sửa chữa, phát hiện đến đâu sửa chữa đến đó, không nhất thiết phải chờ đợi tổng kết để có kết luận toàn diện, tuy nhiên việc làm phải tích cực nhưng phải thận trọng, chính xác, tránh hấp tấp, thiếu điều tra nghiên cứu, để đi từ lệch lạc này sang lệch lạc khác.

Về mặt tổ chức, trước mắt cần tranh thủ hoàn thành việc củng cố và nâng cao chi bộ và mở hội nghị chi bộ bầu chi uỷ, làm cho chi bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo của Đảng ở nông thôn, thực sự lãnh đạo được mọi mặt công tác ở cơ sở trong tình hình hiện nay cũng như trong mọi tình thế.

Trong việc củng cố và nâng cao chi bộ, *cần tranh thủ hoàn thành gấp càng sớm càng hay nhưng phải đảm bảo tốt ở những xã có nhiều đồng bào Thiên chúa giáo.*

Đi đôi với củng cố nâng cao chi bộ, cần có kế hoạch củng cố các tổ chức quần chúng, nhất là công an, dân quân xã, Đoàn Thanh niên Lao động. Chú trọng vùng giới tuyến quân sự tạm thời, vùng Thiên chúa giáo, miền núi, miền biển, thị xã, thị trấn. Hiện ở vùng Thiên chúa giáo và miền núi đã có kế hoạch; cần kiểm tra lại kế hoạch, kiểm tra lại việc thực hiện và đặt vấn đề tăng cường lãnh đạo, xúc tiến công tác mạnh hơn nữa.

*

* *

Trên đây là những nhận xét chính về tình hình và những chủ trương công tác lớn. Các tỉnh uỷ, các Đảng đoàn, Cán sự, các ban xung quanh Liên khu cần có những kế hoạch công tác cụ thể để thi hành Chỉ thị 96-CT/TW của Trung ương và Nghị quyết này của Thường vụ Liên khu uỷ. Chú trọng nhất đối với các ngành quanh khu là đi xuống dưới kiểm tra và giúp đỡ.

Thực hiện đến đâu, kết quả như thế nào, phải báo cáo thường xuyên và kịp thời cho Liên khu uỷ trong báo cáo thường kỳ, trong các thông báo và các báo cáo bất kỳ khi cần thiết.

T/M THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ LKIV¹⁾

NGUYỄN HỮU KHIẾU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) LKIV: Liên khu IV (B.T).

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- <i>Lời giới thiệu tập 19</i>	V
- Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 30-NQ/TW, ngày 6 tháng 1 năm 1958, về việc chấn chỉnh công tác văn nghệ	1
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 68-CT/TW, ngày 18 tháng 1 năm 1958, về vấn đề tổ chức và lãnh đạo các tập đoàn sản xuất của đồng bào và cán bộ miền Nam tập kết	11
- Thông tri của Ban Bí thư, số 116-TT/TW, ngày 18 tháng 1 năm 1958, về việc đẩy mạnh công tác thu thuế nông nghiệp	13
- Nghị quyết của Ban Bí thư, số 31-NQ/TW, ngày 23 tháng 1 năm 1958, về nhiệm vụ công tác của Ban Mặt trận Trung ương	16
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 69-CT/TW, ngày 25 tháng 1 năm 1958, về việc tăng cường lãnh đạo của các cấp uỷ đảng trong việc chống hạn, đảm bảo nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp vụ đông - xuân	19
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 70-CT/TW, ngày 28 tháng 1 năm 1958, học tập bản Tuyên bố của Hội nghị 12 Đảng Cộng sản và Công nhân các nước xã hội chủ nghĩa, bản Tuyên ngôn hoà bình của Hội nghị 64 Đảng Cộng sản trên thế giới và văn kiện "Tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng, rèn luyện tính đảng, nâng cao ý chí phấn đấu, làm tròn nhiệm vụ trước mắt"	25

- Thông tri của Ban Bí thư, số 119-TT/TW, ngày 28 tháng 1 năm 1958, về Hội nghị trừ bị tổng kết cải cách ruộng đất	33
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 71-CT/TW, ngày 5 tháng 2 năm 1958, về việc lãnh đạo thí nghiệm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự đợt 2	36
- Thư của Trung ương Đảng, ngày 6 tháng 2 năm 1958, gửi cán bộ, đảng viên ở miền Nam nhân dịp Tết Mậu Tuất	39
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 72-CT/TW, ngày 7 tháng 3 năm 1958, về việc tăng cường lãnh đạo công tác bình dân học vụ để hoàn thành việc thanh toán nạn mù chữ vào cuối năm 1958	44
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 73-CT/TW, ngày 7 tháng 3 năm 1958, về việc chấn chỉnh công tác dạy văn hoá cho cán bộ, công nhân, nhân viên	47
- Thông tri của Ban Bí thư, số 126-TT/TW, ngày 10 tháng 3 năm 1958, về việc mở đợt đấu tranh chống đế quốc Mỹ can thiệp vào miền Nam Việt Nam	54
- Thông tri của Ban Bí thư, số 127-TT/TW, ngày 12 tháng 3 năm 1958, về việc đẩy mạnh việc phát hành và phổ biến báo <i>Nhân dân</i>	59
- Thông tri của Ban Bí thư, số 129-TT/TW, ngày 12 tháng 3 năm 1958, về việc hưởng ứng "Ngày toàn Á-Phi đoàn kết với Angiêri" (30-3-1958)	61
- Thông tri của Ban Bí thư, số 130-TT/TW, ngày 14 tháng 3 năm 1958, về việc lấy ngày 19-3 năm nay làm ngày đấu tranh chống Mỹ trong toàn quốc (Tiếp theo Thông tri số 126, ngày 10-3-1958 của Ban Bí thư "Về việc mở một đợt đấu tranh chống can thiệp Mỹ")	66
- Điện mật của Ban Bí thư gửi Xứ uỷ Nam Bộ, ngày 18 tháng 3 năm 1958, về tình hình địch bắt cán bộ ở Thừa Thiên, chủ trương thay đổi cơ sở ở Sài Gòn để tránh thiệt hại	69

- Bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh với quân đội về tình hình và nhiệm vụ trước mắt tại Hội nghị cao cấp toàn quân	71
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 74-CT/TW, ngày 28 tháng 3 năm 1958, về việc chuẩn bị điều kiện thực hiện thống nhất thu mua thóc gạo	75
- Điện mật của Ban Bí thư, ngày 29 tháng 3 năm 1958 gửi Liên khu uỷ V, về một số nguyên tắc hoạt động bí mật	78
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 75-CT/TW, ngày 29 tháng 3 năm 1958, về việc thi hành Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 13 về vấn đề cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1958	83
- Quyết nghị của Ban Bí thư số 37-QN/TW, ngày 1 tháng 4 năm 1958, về việc xây dựng trường Đảng	88
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 76-CT/TW, ngày 1 tháng 4 năm 1958, về việc tổ chức Đại hội liên hoan Anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ hai	90
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 77-CT/TW, ngày 1 tháng 4 năm 1958, về việc vận động nhân dân chuyển hướng giống thuốc phiện trên vùng các đồng ruộng sang giống hoa màu lương thực (ở Cao Bằng)	97
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 78-CT/TW, ngày 14 tháng 4 năm 1958, về tăng cường lãnh đạo công tác thuế công thương nghiệp	101
- Lời phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong buổi khai mạc kỳ họp thứ tám Quốc hội khoá I	104
- Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 38-NQ/TW, ngày 19 tháng 4 năm 1958, về việc điều động một số cán bộ quân sự sang công tác ở các ngành khác	110

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 79-CT/TW, ngày 19 tháng 4 năm 1958, về việc cải tạo xã hội chủ nghĩa từng bước công thương nghiệp tư bản tư doanh	112
- Nghị quyết của Ban Bí thư, số 39-NQ/TW, ngày 25 tháng 4 năm 1958, về việc thành lập Tiểu ban phụ trách vấn đề lương 1958 chung cho các ngành dân đảng ở Trung ương	116
- Thông tri của Ban Bí thư, số 137-TT/TW, ngày 30 tháng 4 năm 1958, về tình hình của đợt đấu tranh chống đế quốc Mỹ can thiệp vào miền Nam nước ta (Tiếp theo Thông tri số 126-TT/TW, ngày 10-3-1958)	118
- Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 40-NQ/TW, tháng 4 năm 1958, về vấn đề kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế và điều chỉnh cán bộ (Kèm Thông tri số 360-VP/TW)	123
- Thông tri của Ban Bí thư, số 360-VP/TW, ngày 10 tháng 6 năm 1958, nhắc chú ý một số điểm trong việc kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế và điều chỉnh cán bộ	136
- Điện mật của Ban Bí thư, ngày 6 tháng 5 năm 1958 gửi Liên khu uỷ V và Xứ uỷ Nam Bộ thông báo âm mưu của Mỹ - Diệm sau Tuyên cáo 26-4	139
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 80-CT/TW, ngày 12 tháng 5 năm 1958, về việc bầu cử chỉ uỷ xã	141
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 81-CT/TW, ngày 14 tháng 5 năm 1958, về việc tăng cường lãnh đạo sản xuất thủ công nghiệp	146
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 82-CT/TW, ngày 17 tháng 5 năm 1958, về việc đẩy mạnh phong trào đổi công sản xuất trong vụ gặt chiêm làm mùa năm 1958 (Kèm Công văn số 320-VP/TW về kế hoạch đẩy mạnh cuộc vận động sản xuất gặt chiêm, làm mùa năm 1958)	163

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 83-CT/TW, ngày 19 tháng 5 năm 1958, về việc chuyển một số đơn vị quân đội sang sản xuất	168
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 84-CT/TW, ngày 19 tháng 5 năm 1958, về việc tăng cường lãnh đạo công tác thuế nông nghiệp năm 1958	172
- Điện mật của Ban Bí thư gửi Xứ uỷ Nam Bộ và Khu uỷ V, ngày 21 tháng 5 năm 1958, về tình hình trong nước và khả năng của phong trào đấu tranh kinh tế ở miền Nam	175
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 85-CT/TW, ngày 24 tháng 5 năm 1958, về kế hoạch học tập lý luận chính trị Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên trong năm 1958	178
- Nghị quyết của Ban Bí thư, số 43-NQ/TW, ngày 28-5-1958, về việc thành lập ba Ban Huyện uỷ lâm thời ở Đầm Hà, Ba Chẽ, Tiên Yên thuộc Hải Ninh	184
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 86-CT/TW, ngày 12 tháng 6 năm 1958, về vấn đề điều chỉnh, sắp xếp cán bộ trong dịp kiện toàn tổ chức	186
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 87-CT/TW, ngày 12 tháng 6 năm 1958, về việc kiện toàn bộ máy và cải tiến lề lối làm việc của tổ chức đảng ở các cấp	203
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 88-CT/TW, ngày 14 tháng 6 năm 1958, về việc kiện toàn chính quyền địa phương	215
- Nghị quyết của Ban Bí thư, số 44-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 1958 về việc thành lập Ban Liên lạc Đối ngoại của Trung ương	219
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 89-CT/TW, ngày 30 tháng 6 năm 1958, về việc tích cực góp ý kiến xây dựng bản Hiến pháp sửa đổi	223
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 90-CT/TW, ngày 2 tháng 7 năm 1958, về việc phấn đấu thực hiện vượt mức sản	

xuất vụ mùa, đảm bảo kế hoạch sản xuất nông nghiệp cả năm 1958	227
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 91-CT/TW, ngày 8 tháng 7 năm 1958, về việc lãnh đạo đẩy mạnh những công tác quan trọng trước mắt của Ngân hàng quốc gia Việt Nam	234
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 93-CT/TW, ngày 8 tháng 7 năm 1958, về công tác địa chính ở vùng đã cải cách ruộng đất	237
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 94-CT/TW, ngày 8 tháng 7 năm 1958, quy định một số chính sách đối với học sinh miền Nam	239
- Thông tri của Ban Bí thư, số 144-TT/TW, ngày 11 tháng 7 năm 1958, về việc tăng cường lãnh đạo các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ mùa	246
- Thông tri của Ban Bí thư, số 145-TT/TW, ngày 11 tháng 7 năm 1958, về việc củng cố và phát triển hợp tác xã tín dụng ở nông thôn	249
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 95-CT/TW, ngày 14 tháng 7 năm 1958, về việc hướng dẫn văn nghệ sĩ đi vào thực tế trong đợt sáu tháng cuối năm 1958	253
- Thông tri của Ban Bí thư, số 146-TT/TW, ngày 14 tháng 7 năm 1958, về việc tiếp tục đợt đấu tranh chống Mỹ nhân dịp 20 tháng 7 (Tiếp theo Thông tri số 126-TT/TW, ngày 10 tháng 3 năm 1958)	258
- Điện mật của Ban Bí thư gửi Xứ uỷ Nam Bộ và Liên khu V, về chủ trương đấu tranh đòi bầu cử lại Quốc hội theo Hiến pháp	263
- Nghị quyết của Ban Bí thư, số 48-NQ/TW ngày 23 tháng 7 năm 1958, về việc thành lập Ban "Cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp và thi hành Luật Công đoàn"	266

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 97-CT/TW, ngày 24 tháng 7 năm 1958, về việc tăng cường lãnh đạo công tác lương thực	269
- Điện mật của Ban Bí thư gửi Xứ uỷ Nam Bộ và Liên khu uỷ V, ngày 25 tháng 7 năm 1958, nhận định tình hình Trung Cận Đông và ảnh hưởng của nó tới miền Nam	273
- Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 49-NQ/TW, về một số vấn đề kinh tế tài chính cấp bách có liên quan đến việc thực hiện kế hoạch nhà nước 1958 (từ ngày 30-7 đến ngày 1-8-1958)	279
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 98-CT/TW, ngày 15 tháng 8 năm 1958, về vấn đề đối phó với âm mưu của địch định gây di cư và đưa gián điệp, biệt kích ra miền Bắc	289
- Thông tri của Ban Bí thư, số 154-TT/TW, ngày 16 tháng 8 năm 1958, về việc bỏ hẳn chủ trương hợp tỉnh và những công tác cần làm từ nay cho đến khi giải thể cấp khu	291
- Thông tri của Ban Bí thư, số 155-TT/TW, ngày 18 tháng 8 năm 1958, về việc ổn định sản lượng tính thuế nông nghiệp và về việc miễn giảm thuế công thương nghiệp đối với tầng lớp sản xuất nhỏ và buôn bán nhỏ	295
- Điện mật của Ban Bí thư gửi Xứ uỷ Nam Bộ, số 33/4 ngày 20 tháng 8 năm 1958, thông báo tình hình Nam Bộ và chủ trương công tác	297
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 99-CT/TW, ngày 21 tháng 8 năm 1958, về việc tăng cường sự thống nhất lãnh đạo của Đảng đối với công tác chuyên môn và bước đầu cải tiến lề lối làm việc	299
- Thông tri của Ban Bí thư, số 156-TT/TW, ngày 22 tháng 8 năm 1958, về Tạp chí <i>Những vấn đề hoà bình và chủ nghĩa xã hội</i>	304
- Nghị quyết của Ban Bí thư, số 50-NQ/TW, ngày 23 tháng 8 năm 1958, về việc thành lập Ban Văn hoá giáo dục Trung ương	307

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 100-CT/TW, ngày 28 tháng 8 năm 1958, về việc chấn chỉnh tổ chức lãnh đạo hợp tác xã mua bán	311
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 101-CT/TW, ngày 3 tháng 9 năm 1958, về giáo dục đảng viên nông thôn mùa thu năm 1958	316
- Thông tri của Ban Bí thư, số 158-TT/TW, ngày 3 tháng 9 năm 1958, bổ khuyết về bầu cử chi uỷ xã	321
- Thông tri của Ban Bí thư, số 161-TT/TW, ngày 15 tháng 9 năm 1958, về việc gấp rút thực hiện ổn định sản lượng thuế nông nghiệp	329
- Thông tri của Ban Bí thư, số 162-TT/TW, ngày 16 tháng 9 năm 1958, về việc tổ chức kỷ niệm ngày Nam Bộ kháng chiến 23-9	332
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 103-CT/TW, ngày 18 tháng 9 năm 1958, về việc lập dự án kế hoạch kinh tế quốc dân năm 1959	337
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 104-CT/TW, ngày 23 tháng 9 năm 1958, về việc tăng cường lãnh đạo công tác lương thực, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ thu thuế nông nghiệp, thu nợ và thu mua thóc vụ mùa năm 1958	342
- Thông tri của Ban Bí thư, số 163-TT/TW, ngày 23 tháng 9 năm 1958, về việc tổng kết công tác tiền lương 1958	350
- Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 51-NQ/TW, ngày 26 tháng 9 năm 1958, về việc thay đổi địa điểm Nhà máy sản xuất phân Supe phốtphát	352
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 105-CT/TW, ngày 27 tháng 9 năm 1958, về việc tích cực phòng đói và chống đói trong vụ giáp hạt mùa năm 1958	353
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 106-CT/TW, ngày 2 tháng 10 năm 1958, về công tác thể dục thể thao	356

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 107-CT/TW, ngày 3 tháng 10 năm 1958, về việc quyết tâm đảm bảo hoàn thành kế hoạch thanh toán nạn mù chữ	361
- Nghị quyết của Ban Bí thư, số 52-NQ/TW, ngày 4 tháng 10 năm 1958, về việc thành lập Đảng uỷ Công trường thuỷ lợi Bắc - Hưng - Hải	364
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 108-CT/TW, ngày 15 tháng 10 năm 1958, về việc tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra và kiện toàn tổ chức Ban Kiểm tra ở các cấp	366
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 109-CT/TW, ngày 21 tháng 10 năm 1958, về việc tăng cường lãnh đạo công tác văn hoá	370
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 110-CT/TW, ngày 21 tháng 10 năm 1958, về việc tổ chức cho các giáo sư, giảng viên, cán bộ, sinh viên các trường đại học và học sinh các trường chuyên nghiệp trung cấp đi tham gia lao động sản xuất	379
- Thông tri của Ban Bí thư, số 170-TT/TW, ngày 22 tháng 10 năm 1958, về vấn đề tiến hành việc giải thể cơ quan cấp khu ở đồng bằng	384
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 111-CT/TW, ngày 23 tháng 10 năm 1958, về việc tiếp tục điều tra nông thôn, xây dựng chính sách cải cách dân chủ ở các vùng dân tộc thiểu số	386
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 112-CT/TW, ngày 23 tháng 10 năm 1958, về việc bầu cử các cấp uỷ địa phương từ huyện trở lên	392
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 114-CT/TW, ngày 29 tháng 10 năm 1958, về lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười lần thứ bốn mươi mốt	399
- Nghị quyết của Ban Bí thư, số 55-NQ/TW, ngày 5 tháng 11 năm 1958, về việc nâng cao chất lượng chính trị và tư tưởng của báo <i>Nhân dân</i>	404
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 116-CT/TW, ngày 12 tháng 11	

năm 1958, về việc tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với cuộc "phát động công nhân viên chức cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp quốc doanh, đẩy mạnh sản xuất"	409
- Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 58-NQ/TW, ngày 19 tháng 11 năm 1958, về việc xây dựng lực lượng cảnh vệ nội địa và biên cương	417
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 117-CT/TW, ngày 20 tháng 11 năm 1958, đẩy mạnh công tác thuỷ lợi để đảm bảo vụ sản xuất đông - xuân	425
- Báo cáo về tình hình thế giới và nhiệm vụ chung của chúng ta	433
- Báo cáo về nhiệm vụ kế hoạch ba năm (1958-1960) phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân	451
- Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 14 về tổng kết cải cách ruộng đất	525
- Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 14 ngày 27 tháng 11 năm 1958, về kiện toàn tổ chức Ban Bí thư và cải tiến lề lối làm việc của Ban Bí thư, Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương	575
- Thông cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, số 1-TC/TW, về việc kiện toàn Ban Bí thư Trung ương	583
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 119-CT/TW, ngày 29 tháng 11 năm 1958, về việc lãnh đạo củng cố dân quân, tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị	585
- Bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị cán bộ cao cấp nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II)	596
- Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 60-NQ/TW, ngày 8 tháng 12 năm 1958, về công tác báo chí	600

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 118-CT/TW, ngày 8 tháng 12 năm 1958, về việc đẩy mạnh phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, đảm bảo hoàn thành thắng lợi vụ sản xuất đông - xuân	611
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 120-CT/TW, ngày 13 tháng 12 năm 1958, về chủ trương đối với cán bộ và nhân dân Lào chạy qua biên giới	624
- Thông tri của Ban Bí thư, số 183-TT/TW, ngày 13 tháng 12 năm 1958, về việc tăng cường lãnh đạo công tác phát hành làm cho báo chí của ta đi sâu vào nông thôn, xí nghiệp, đơn vị quân đội, trường học, khu phố, v.v..	630
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 121-CT/TW, ngày 24 tháng 12 năm 1958, về việc trồng cây gây rừng	635
- Thông tri của Ban Bí thư, số 185-TT/TW, ngày 24 tháng 12 năm 1958, về việc vận động hưởng ứng bức Công hàm ngày 22-12-1958 của Chính phủ ta gửi chính quyền miền Nam (Tiếp theo Thông tri số 126-TT/TW, ngày 10-3-1958)	638
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 122-CT/TW, ngày 29 tháng 12 năm 1958, về việc học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14	642
PHỤ LỤC	647
- TVBE gửi CEB	649
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Khu uỷ Tả Ngạn, số 12-NQ, ngày 24 tháng 1 năm 1958, về nhiệm vụ công tác các thị xã 1958 (Đã được Khu uỷ thông qua)	669
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Khu uỷ Tả Ngạn, số 26-NQ, ngày 16 tháng 4 năm 1958, về vấn đề đổi công sản xuất	702

- Nghị quyết của Thường vụ Liên khu uỷ IV, ngày 4 tháng 8 năm 1958, về tăng cường công tác tuyên truyền và tư tưởng, chấp hành đúng các chính sách, củng cố đoàn kết toàn dân, củng cố cơ sở, động viên toàn Đảng, toàn dân ra sức hoàn thành các nhiệm vụ trước mắt để củng cố Liên khu về mọi mặt, góp phần tích cực đấu tranh chống Mỹ, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của các nước Trung Đông, kiên quyết ngăn ngừa chiến tranh, bảo vệ hoà bình, sẵn sàng đối phó với mọi tình thế	720
---	-----

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: ĐÌNH LỤC

TRƯƠNG DIỆP BÍCH

TRIỆU THỊ LỮ

Trình bày, vẽ bìa: PHÙNG MINH TRANG

Sửa bài: BAN SÁCH

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

Mã số: $\frac{3KV(060)}{CTQG-2002}$

In 6.000 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty in Tiến bộ.

Số xuất bản: 25-188/CXB-QLXB, cấp ngày 13-2-2001.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2002.